

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

HT. Tịnh Không giảng

(Tập 161 - 210)

Tập 161

Nguyện thứ ba mươi sáu: “Giáo Hóa Tùy Duyên Nguyên”

Kinh văn: "Trừ kỳ bốn nguyện, vì chúng sanh cố, bị hoằng thế khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu Bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thân túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".

Nguyện thứ ba mươi sáu này, lần trước tôi đã nói qua với các bạn, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa nói hết. Nguyện này vô cùng quan trọng. Hơn nữa, ngay trong những đại đức cầu nguyện vãng sanh, người phát đại nguyện giáo hóa chúng sanh này so ra thì rất nhiều, họ không chỉ ở thế giới này của chúng ta. Ngạn ngữ thường nói "*nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*", chúng ta liền sẽ liên tưởng đến hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, người có tâm nguyện này nhất định không phải là số ít. Nhất là khi chúng ta gặp được chúng sanh gặp phải đại khổ đại nạn, càng cảm thấy giúp chúng sanh có sự cần yếu bức thiết. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, nếu như chúng ta không cầu vãng sanh mà ở thế giới này hành Bồ Tát đạo, đối với phàm phu chúng ta thì không làm được, mức độ thấp nhất là phải chúng bốn quả vị A La Hán trở lên. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não đoạn rồi, bạn ở trong sáu cõi có thể không bị cảnh giới xoay chuyển, có thể được tự tại, vậy thì được. Nếu như bạn không chứng được quả A La Hán, cho dù kiến hoặc đoạn rồi, tư hoặc chưa đoạn, hay nói cách khác, trong tâm của bạn chưa đoạn tham-sân-si-mạn thì bạn sẽ rất khó ứng phó với mê hoặc của danh lợi, mê hoặc của năm dục sáu trần ngay trong ngoại cảnh, bạn sẽ không vượt qua được cám dỗ, vẫn cứ là đọa lạc. Sự lợi hại này không thể không biết.

Chiều nay, sau khi ăn cơm tối xong, chúng tôi ở trong phòng khách lầu hai cùng với các vị cổ giáo thọ của Quốc Đại có nói đến những nhà Lý học của Tống Minh, nói đến Chu Hy, Chu Phu Tử (đây là những học giả nổi tiếng triều Tống), họ học Phật nhưng lại bài trừ Phật giáo. Nguyên nhân vì sao học Phật mà lại bài trừ Phật giáo? Nguyên nhân vẫn là ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không thể buông bỏ. Đây là nói đến ba nhà Nho-Thích-Đạo, lý luận là giống nhau, thế nhưng phương pháp dụng công không như nhau, mục đích tu học không như nhau, nhưng làm học vẫn thái độ căn bản thì giống nhau. Ngày nay tôi đã nói với mọi người rồi, đều là cầu giác ngộ, nhà Nho nói ngộ tánh, nhà Đạo cũng dạy người khai ngộ, nhà Phật dạy người đại triệt đại ngộ. Những chỗ này xem ra dường như là rất giống nhau, thế nhưng trình độ ngộ nhập có cạn sâu khác biệt, không giống nhau. Vì sao nhà Nho học Phật mà bài trừ Phật giáo?

Vào thời xưa, học Nho là quang vinh nhất, sau khi chết thì bài vị thần chủ của họ có thể được thờ phụng ở trong Khổng miếu, đây là một vinh hạnh không gì bằng, nên nhà Nho học Phật mà bài trừ Phật, mục đích là sau khi chết, thần vị có thể được đưa vào thờ cúng ở trong Khổng miếu, nếu như họ học Phật thì trong Khổng miếu sẽ không thờ cúng họ. Họ vẫn không buông xả được phân biệt, chấp trước.

Khai ngộ của nhà Phật, các vị phải nên biết, đây là ở trên cảnh giới công phu không như nhau; nhà Phật là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, nhà Phật phải đạt đến tiêu chuẩn này; Nho và Đạo chưa đạt đến tiêu chuẩn này, họ vẫn còn có “phải-quấy-nhân-ngã”, “tham-sân-si-mạn” chưa đoạn. Đương nhiên như cảnh giới của Khổng Tử, Mạnh Tử thì cao, họ ngộ thì tương đối sâu, tương đối rộng. Cho nên, nhà Nho có đại Nho, cũng có tiểu Nho. Cũng giống như Phật giáo chúng ta, có Tiểu Thừa, có Đại Thừa, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có Bồ Tát. Mỗi một giai tầng, cảnh giới đều không như nhau.

Mục đích giáo học của Phật giáo là muốn dạy người ngộ nhập vào một tầng thứ tương đối, vậy mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này ở trong Phật pháp gọi là “*chứng tiểu quả*”. Đây không phải là quả báo lớn, mà chỉ là quả báo nhỏ. Mức độ của quả báo nhỏ là siêu vượt sáu cõi luân hồi. Nho và Đạo đều chưa đạt đến cảnh giới này. Đạo là sanh lên trời, mục đích chính của họ là muốn làm thiên thần, làm thần tiên, không hề rời khỏi sáu cõi. Cho nên, nguyên lý nguyên tắc của họ rất giống nhau, phương pháp dụng công cũng rất giống nhau, thế nhưng tầng thứ ngộ nhập có sâu cạn, rộng hẹp không như nhau, cho nên quả chứng của họ có khác biệt. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, lại nghĩ đến chính mình, chúng ta có năng lực đoạn kiến tư phiền não, có năng lực chân thật phá bốn tướng, bốn kiến hay không? Trên “Kinh Kim Cang” nói là “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, bạn có làm được hay không? Bạn quả nhiên đã làm được rồi, vậy thì được, nếu không cầu sanh Tịnh Độ thì bạn cũng có thể đời đời kiếp kiếp ở thế gian này hành Bồ Tát đạo. Giả như chúng ta không có năng lực này thì chúng ta phải đặc biệt đề cao cảnh giác.

Bạn phải nên biết, nếu kiến tư phiền não chưa đoạn thì bạn chắc chắn luân hồi. Chỉ cần luân hồi thì bạn chắc chắn bị mê khi cách âm. Giống như hiện tại, ngay đời này bạn được thân người, những sự việc trong đời quá khứ đều quên hết sạch trơn. Đây là gì vậy? Đây gọi là mê khi cách âm. Những sự việc đời trước bạn đều không thể ghi nhớ, những gì tu học đời trước bạn cũng đều quên hết sạch, cho nên ngay đời này nếu muốn đến học Phật thì phải làm lại từ đầu. Chúng ta ngay đời này chẳng phải là làm lại từ đầu hay sao? Sự việc này thật quá khó! Người học đạo rất nhiều, người thoái tâm cũng rất nhiều, người thành tựu thì không nhiều. Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân luôn là ở nơi duyên phận.

Đại Sư Thiện Đạo nói trong “Quán Kinh” rất hay, Ngài nói: “*Chín phẩm往昔 sanh đều ở nơi duyên, do chúng ta gặp duyên không đồng*”. Câu nói này của Ngài, chúng ta đem nó dẫn ra để nói. Cơ hội của mỗi một người, cơ ngộ không như nhau, bạn được thân người, bạn có thể gặp được thiện tri thức chân thật hay không? Thiện tri thức là một người thì không được. Trước tiên cha mẹ phải là thiện tri thức. Cha mẹ thương yêu con cái thì phải cố gắng dạy chúng, không nên chịu đựng, phải dạy chúng rõ lý, dạy chúng hiểu chuyện. Chúng ta xem qua xã hội hiện đại này, có mấy người làm cha

mẹ có thể cố gắng như lý như pháp mà dạy bảo con cái của họ? Vấn đề này thì nghiêm trọng. Nếu như không thể cố gắng dạy bảo con cái của họ, đó chính là Thánh nhân đã nói, "*đưỡng bất giáo, phụ chi quá*", lỗi lầm là của cha mẹ, bạn nuôi chúng, nhưng bạn không hề dạy chúng. Thế gian hiện tại này, chúng ta cũng không thể nào trách cứ người làm cha mẹ. Vì sao vậy? Bản thân họ không được tiếp nhận qua giáo huấn của Thánh Hiền, cha mẹ của họ cũng không dạy họ, đúng như Thế Tôn đã nói trên Kinh Vô Lượng Thọ: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái tha*", vậy làm sao bạn có thể trách cứ họ chứ? Đây là nguyên nhân dẫn đến thế giới của chúng ta ngày nay đại loạn. Không có người dạy!

Vào thời xưa, khoảng một thế kỷ trước, người làm cha mẹ còn biết dạy. Người cùng tuổi tác của tôi đây, lúc nhỏ cha mẹ còn dạy chúng tôi, nên chúng tôi hiểu được một chút đạo lý, hiểu được tôn kính trưởng bối, tôn kính lão sư. Đây là gia giáo. Gia giáo là rễ, lão sư dạy là gốc, bạn có gốc, có rễ. Cho nên, vì sao Nho và Phật (Đạo gia cũng không ngoại lệ) dạy chúng ta hiểu thân tôn sư? Bạn có thể hiểu thân thì học vấn của bạn, đức hạnh của bạn liền có gốc; bạn có thể thân cận minh sư, thân cận thiện tri thức thì đức hạnh học vấn của bạn liền có gốc. Chỉ cần có gốc rễ thì cành lá hoa trái tự nhiên sum suê.

Chúng ta xem thấy xã hội hiện tại này, trong nước và ngoài nước, gốc và rễ đều không có. Vấn đề này thật nghiêm trọng. Họ không hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ. Ngày nay chúng ta đề xướng hiếu đạo, thanh niên nghe rồi, cảm thấy nghe không vô, không thể tiếp nhận. Họ nói chúng ta là quái luận, nói bậy, không hợp thời đại, lạc hậu rồi. Bạn nói xem, vấn đề này nghiêm trọng cỡ nào! Hiếu đạo không còn thì họ làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Sư đạo tự nhiên bị mất đi.

Ngày nay trường học tuy là nhiều, nếu nói lời hơi khó nghe thì trường học gọi là học điếm, là mở tiệm làm ăn mua bán; thầy giáo thì buôn bán tri thức, học trò nộp học phí, đến mua tri thức của thầy. Bạn xem, sách in ra có câu: "*Sở hữu bản quyền, in sao sẽ truy cứu*", đây không phải là làm ăn mua bán hay sao? Lúc trước, tôi cũng dạy học qua năm năm, những thầy giáo chúng tôi khi rảnh rỗi nói chuyện với nhau, đến nơi đây dạy học là để làm gì? Là đến để nhận tiền giờ. Học trò đến trường học là để làm gì? Học trò đến trường học là để lấy chứng thư tốt nghiệp. Mỗi người có mục đích riêng của mỗi người; mục đích của thầy giáo là lấy tiền, mục đích của học trò là muốn lấy văn bằng. Thầy giáo lấy được tiền rồi, học trò cũng lấy được văn bằng, vậy thì hết việc rồi, cái thỏa hiệp làm ăn buôn bán này đã xong. Không giống như thời xưa, vào thời xưa là truyền đạo, không phải là làm ăn buôn bán. Thầy giáo dạy học quyết không mong cầu cúng dường. Cúng dường là học trò phải nên tận nghĩa vụ đối với thầy, tùy phân, không có yêu cầu nhất định, tùy theo hoàn cảnh gia đình của bạn; gia đình của bạn giàu có thì cúng dường nhiều một chút, gia đình nghèo khó thì cúng dường ít một chút. Người vô cùng bần khổ thì thầy giáo không những không nhận cúng dường, mà còn phải chu cấp cho học trò, giúp đỡ đời sống gia đình học trò. Từ trước là sư đạo, hiện tại thì không còn.

Hiện tại, cả thầy thế giới "*trên dưới đều tranh lợi*", thế giới này sẽ nguy hiểm. Cho nên, dự ngôn các nhà tôn giáo nước ngoài đều thường hay nói, thế kỷ này là cuối cùng. E rằng, ngày tàn của thế giới sắp đến gần. Chúng ta đối với những lời nói này đương

nhiên không thể hoàn toàn tin tưởng. Thế nhưng, xem qua xã hội hiện tại, nghĩ lại những lời nói này cũng không phải là không có đạo lý. Nhà Phật nói nhân quả, trồng nhân thiện được quả thiện. Nếu như tất cả chúng sanh tâm hạnh đều không thiện thì ác báo nhất định không thể tránh khỏi. Thiên tai nhân họa, chúng ta từ trên nhân quả mà nhìn, từ trên lý luận của Thánh Hiền nhân đã nói mà suy xét. Trên Kinh Đại Thừa thường nói "*cảnh tùy tâm chuyển*", "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*" là rất có đạo lý. Thế là chúng ta càng nghĩ, cái tiền đồ này càng đáng sợ!

Làm thế nào giúp đỡ chính mình, làm thế nào giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu trừ tai nạn này? Vẫn là dựa vào giáo dục, ngoài giáo dục ra thì không có biện pháp thứ hai. Đây là một vấn đề rất nghiêm túc mà trong lúc giảng Kinh, không ít lần tôi đã nói đến. Vấn đề này chính trị không thể giải quyết, quân sự vũ lực cũng không thể giải quyết, kinh tế, kỹ thuật mang đến là tác dụng phụ, vẫn là không thể giải quyết. Đây là chúng ta hiện tiền sâu sắc thể hội được. Cho nên, thế xuất thế gian, những bậc đại Thánh đại Hiền này, chúng ta xem thấy mỗi một người sáng tạo ra tôn giáo đều là Thánh Hiền nhân, họ không làm chính trị, không làm quân sự, không làm khoa học, cũng không làm kinh tế. Họ làm cái gì? Làm giáo dục. Công việc giáo dục này, ngày nay chúng ta gọi là "*giáo dục tôn giáo*". Họ biết được chỉ có giáo dục tôn giáo mới có thể giải quyết vấn đề. Thế nhưng từ xưa đến nay, tôn giáo cũng đã truyền mấy ngàn năm rồi. Lịch sử của Ấn Độ giáo là dài nhất, người thế gian hiện tại thừa nhận lịch sử của nó đã có 8.500 năm. Cho nên, chín tôn giáo chúng ta xếp lại với nhau thì lịch sử của Ấn Độ giáo là lâu nhất, thứ hai là Do Thái giáo (hơn 4.000 năm lịch sử), thứ ba là Bái Hỏa giáo (có hơn 3.000 năm lịch sử), Phật giáo xếp ở thứ tư. Thời gian truyền thừa dài đến như vậy, nên không tránh khỏi trong đó có sự ngộ nhận, có chỗ sai lầm, cho nên càng truyền càng sai, thế là tôn giáo dần dần bị biến chất rồi. Tôn giáo vốn dĩ là giáo dục, là một loại giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, mỗi một tôn giáo đều là như vậy. Tôi xem Kinh điển của họ, tất cả đều có thể tương thông. Thế nhưng, truyền qua nhiều năm như vậy, mọi người đem giáo dục quên mất, chỉ còn lưu truyền ở thế gian là nghi thức của tôn giáo, thế là liền biến thành mê tín. Tôn giáo vốn dĩ không phải là mê tín, mà vốn dĩ là giáo học của trí tuệ.

Từ trước lão sư của tôi dạy tôi (vào lúc đó nói triết học Phật Kinh), thầy nói: "*Phật giáo là trí tuệ chân thật, là đời sống nghệ thuật cao độ. Tu học Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*". Tôi bị mấy câu nói này kéo vào trong nhà Phật. Khi tôi đọc Kinh, tôi giảng Kinh, quả nhiên không sai, lời của lão sư đã nói là chân thật, không giả, đích thực Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn, là đời sống nghệ thuật chân thật cao độ. Chúng ta hưởng thụ được rồi. Lại xem qua các tôn giáo khác có phải vậy không? Phải! Không hề khác gì với Phật giáo. Ngày nay chúng ta ở Singapore, ngưỡng cửa các tôn giáo chúng ta đều đã bước qua, đều đột phá hết. Chín tôn giáo thường cùng nhau tụ hội, một tháng chỉ ít có ba đến bốn lần tụ hội, cho nên chúng ta rất quen, là bạn tốt rồi, là người một nhà. Thế nhưng đây là gì vậy? Đây là tình người. Mâu thuẫn bên trong có thể tiêu trừ hay không? Rất khó. Mâu thuẫn phải làm thế nào để tiêu trừ? Chúng ta phải ở nơi giáo lý, giáo nghĩa mà câu thông thì vấn đề này mới chân thật được giải trừ, hồi phục lại giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Điều này đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với thế giới, đối với chúng sanh có công hiến chân thật. Đây là bản ý của chư Phật, của chúng thần sáng giáo. Đây là đại từ đại bi lưu xuất ra ái tâm chân thật.

Cho nên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đại diện Lâm trưởng, hôm nay tuyên bố với mọi người, bắt đầu từ tháng sáu, giảng đường này của chúng ta, mỗi một ngày chủ nhật sẽ mời chín tôn giáo luân phiên đến đây để giảng Kinh (giảng Kinh của họ). Mục đích do đâu? Mục đích của chúng ta là muốn dung thông giáo lý, giáo nghĩa của các tôn giáo. Đó mới chân thật là một nhà, vì tất cả chúng sanh mà tạo phước. Những hiểu lầm ngăn cách của chúng ta ở trên lý luận hoàn toàn phá hết, chân thật có thể đạt đến hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi. Chúng ta học tập Kinh điển của họ, họ cũng học tập Kinh điển của chúng ta. Kỳ thật, họ đã sớm bắt đầu học tập Kinh điển của chúng ta. Chúng ta phải nên chăm chỉ nỗ lực học Kinh điển của họ.

Cho nên, chúng ta vì tất cả chúng sanh mà phát đại thế nguyện, lưu lại thế gian này để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Nguyện này thì vĩ đại, nguyện này chư Phật Như Lai đều tán thán. Khi phát ra nguyện này, chúng ta nhất định phải quy y A Di Đà Phật, phải cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Có thể có được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thì chúng ta ở trong sáu cõi, nhất là ở trong ác đạo mới không bị mê hoặc. Cùng ở chung với tất cả chúng sanh mà không mê, đây mới là công phu, mới là bản lĩnh. Đây chính là nói rõ, Bồ Tát nói pháp độ sanh vì sao nhất định phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Các bạn thử nghĩ xem, ở trên nguyện văn nói "*giáo hóa nhất thiết hữu tình*", câu này có phải hiện tại nói là "*giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa*" hay không? Trong tất cả không có phân biệt, không phân cõi nước. Cõi nước này có phạm vi rất lớn, là cõi nước chư Phật. Người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương là từ mười phương tất cả cõi nước chư Phật, cho nên rất là phức tạp. Người trong vô lượng vô biên thế giới chư Phật, Phật Bồ Tát ở nơi đó đều khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Cõi nước nhiều, tộc loại sẽ càng nhiều, hình sắc không như nhau, phương thức đời sống không giống nhau, ý thức hình thái không giống nhau, tín ngưỡng tôn giáo cũng không giống nhau, tất cả đều bao gồm hết. A Di Đà Phật cùng chư Phật Như Lai bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, nhất định không có phân biệt, không có chấp trước mà là đối đãi bình đẳng. Vì sao phải đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh? Người xưa chúng ta có một câu nói rất hay: "*Bổn thị đồng căn sanh*". Lời nói này rất hay, hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn là từ gốc mà sanh ra. Gốc là gì? Gốc là chân tâm, gốc là bổn tánh. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ đâu mà có? "*Duy tâm sở hiện*", đây là gốc; "*duy thức sở biến*", đó là gốc. Phật tìm ra được đại căn đại bổn rồi, cho nên mới đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh. Tiêu chuẩn bình đẳng giống như chính mình đối đãi với chính mình thế nào thì đối đãi với tất cả chúng sanh như thế đó, nhất định không có kém khuyết. Cho nên, trên Kinh thường nói "*sanh Phật không hai*" (sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật), chúng sanh cùng chư Phật không hề khác nhau. Bạn cần phải triệt để hiểu rõ chân tướng sự thật này. Chân thật tìm được căn bản, bạn mới có loại quan niệm lý luận này, mới có cách nghĩ này. Bạn có cách nghĩ này thì mới có thể có hòa thuận cùng sống với nhau, cách làm đối đãi bình đẳng. Đây là chúng ta xem thấy "*giáo hóa tất cả hữu tình*".

Giáo hóa chính là phục vụ. Chư Phật Bồ Tát là người chân thật giác ngộ. Các Ngài thị hiện ở thế gian này, chọn lựa một nghề nghiệp giáo học. Giáo học này là giáo học nghĩa vụ, giáo học không cầu học trò hồi báo, đây là chân thật vĩ đại. Phương pháp

giáo học thì có rất nhiều. Hôm qua đạo tràng của chùa Trúc Lâm khai mạc. Buổi diễn lễ khai quang Thánh tượng Bồ Tát Quán Thế Âm có rất nhiều đồng tu đều đến tham gia. Một ngày trước họ làm pháp hội Hoa Nghiêm, đọc "Kinh Hoa Nghiêm". Việc này rất tốt. Chúng ta biết, Bồ Tát Quán Âm có ba bộ Kinh, gọi là "Quán Âm Tam Kinh". Bộ Kinh thứ nhất chính là ở trong "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, tham phỏng Bồ Tát Quán Âm. Bạn xem, Bồ Tát Quán Âm dạy bảo đối với Thiện Tài Đồng Tử, nói đến chúng sanh căn tánh không đồng, đáng dùng thân gì để độ thì Bồ Tát liền hiện ra thân đó để độ. Chúng ta từ ngay chỗ này liền tưởng đến Bồ Tát Quán Âm tùy loại hóa thân. Chư Phật Như Lai đương nhiên là không ngoại lệ.

Phật Bồ Tát có thân tướng hay không? Xin nói với các vị, các Ngài không có thân tướng, vậy mới có thể tùy loại hóa thân. Làm sao biết được họ không có thân tướng? Trên "Kinh Kim Cang" đã nói: *"Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát"*, đó không phải là Bồ Tát, Bồ Tát đó là giả, không phải là Bồ Tát thật. Bồ Tát thật nhất định vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Họ vô tướng, vô tướng mới có thể tùy hiệu thích của chúng sanh mà hiện tướng. Bất cứ tướng gì họ cũng đều có thể hiện, tùy loại hóa thân.

Trên Kinh điển nói Bồ Tát Quán Âm có ba mươi hai ứng thân. Ba mươi hai ứng thân là tùy loại hóa thân. Thế là chúng ta đối với thế gian này, nghi hoặc đối với các tôn giáo đều phá trừ hết. Đáng dùng thân Ki-Tô để hóa độ, vậy Bồ Tát Quán Âm không thị hiện thân Ki-Tô mà vì đó nói pháp hay sao? Ngày nay chúng ta xem thấy Ki-Tô, thì "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát", đó chính là hóa thân của Quán Âm Bồ Tát. Xem thấy A-Hồng của Hồi giáo, đó là đáng dùng thân A-Hồng để độ thì liền hiện thân A-Hồng mà vì đó nói pháp. Chúng ta xem thấy A-Hồng, thì "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát", chính là do Bồ Tát Ngài thị hiện. Cái nghi hoặc này liền được giải trừ. Tùy loại hóa thân, ứng cơ nói pháp. Tâm bình đẳng, tâm cung kính của chúng ta hiện tiền đối với hết thảy các tôn giáo, liền biết được Thần mà họ thờ phụng, truyền giáo sư của họ, Kinh điển của họ cũng là Tam Bảo cùng Tam Bảo trong Phật Kinh đã nói không hề khác nhau. Cho nên, nếu trên lý không quán thông thì trên sự liền có mâu thuẫn, liền sẽ có chướng ngại. Trên lý đã thông đạt thì chướng ngại trên sự liền không còn. Cho nên, chúng ta phải xúc tiến giáo học tôn giáo. Tôn giáo phải ở trên lý luận, giáo lý, giáo nghĩa mà câu thông. Học tập lẫn nhau, chúng ta mới chân thật có thể phổ độ chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Chúng ta tuyệt đối quyết không tạo thành chiến tranh tôn giáo. Nếu tôn giáo phát khởi chiến tranh là chuyện cười của thiên hạ, quyết không phải là ý của Thần. Tôn giáo phát sanh chiến tranh là ý của người, không phải là ý của Thần. Chân tướng sự thật chúng ta thật làm cho rõ ràng rồi, thật làm cho tường tận rồi, mới biết được ở trước mắt xã hội này tai nạn triền miên, chúng ta phải nên làm như thế nào. Phải nên bắt tay vào từ chỗ nào? Phải liên hợp hết thảy truyền giáo sư của các tôn giáo khác nhau. Khi qua lại với họ, ta gọi họ là *"hóa thân của Thần Thánh"*, *"hình tượng của Thượng Đế"*. Bốn chúng đệ tử nhà Phật chúng ta là hóa thân của Bồ Tát, chư Phật Như Lai, là hình tượng của Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Chúng ta nhất định phải thực tiễn *"học vi nhân sự hành vi thế phạm"* thì chính mình mới có thể được độ, mới có thể giúp đỡ xã hội, giúp đỡ chúng sanh tiêu tai khỏi nạn. Cho nên, phương pháp giáo học là vô lượng vô

biên, nhưng tông chỉ thì chỉ có một. Phương pháp thì quá nhiều quá nhiều, nhà Phật nói “pháp môn vô lượng”. Pháp môn vô lượng này là đem hết thầy giáo học của tôn giáo đều bao gồm trong đó, phương pháp khác nhau, nhưng mục tiêu giáo học thì nhất định giống nhau.

Ở chỗ này chúng ta đã nói ra ba mục tiêu. Thứ nhất là sơ cấp, "*giai phát tín tâm*". Bạn tin điều gì? Tin đạo. Đạo là gì? Thực tiễn hiểu đạo và sư đạo vào ngay đời sống của chúng ta. Đây không chỉ là nhân đạo, là Thần Thánh, mà còn là căn cơ đại đạo của chư Phật Như Lai. Chúng ta phải tin tưởng. Chỗ này nếu bạn không tin tưởng, đó chính là người xưa đã nói bạn tu thiện pháp có nhiều hơn cũng đều là hư giả, đều không phải chân thật, quyết định không thể thành tựu đức hạnh của bạn. Vì sao vậy? Bạn không có gốc, không có rễ. Hiểu đạo là gốc, sư đạo là rễ, phải từ chỗ này mà xây dựng tín tâm. Người bất trung bất hiếu, bội thầy phản đạo, cho dù thiện hạnh của họ có nhiều hơn, thì cũng giống như hoa trong bình nở vậy thôi, xem ra thì rất đẹp, qua hai ba ngày thì tàn tạ khô héo, vì không có gốc. Cho nên, chân thật muốn tu học thì nhất định phải từ gốc rễ mà tu, đầu tiên phải từ nơi gốc rễ mà xây dựng lòng tin.

Phật là sư đạo. Hiểu đạo là do lão sư dạy cho chúng ta, chúng ta mới hiểu rõ hiểu đạo. Nếu không có giáo huấn của thầy giáo, chúng ta làm thế nào hiểu được đạo hiểu? Không thể nào! Học trò làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Do cha mẹ dạy. Cho nên, tôi vừa rồi nói, chúng ta ở trong sáu cõi được thân người, nếu muốn tiếp tục từ nơi công tác hoằng pháp lợi sanh, duyên thứ nhất của bạn, thiện tri thức thứ nhất là cha mẹ của bạn. Nếu cha mẹ của bạn có thể chân thật dạy bạn tôn sư trọng đạo thì cha mẹ bạn sẽ chọn cho bạn thầy giáo tốt, bạn hiểu được tôn sư trọng đạo. Thầy giáo tốt nhất định dạy bạn hiếu dưỡng cha mẹ. Thế là học vấn đức hạnh của bạn đã cắm gốc rồi, bạn ngay đời này liền có thể thành tựu đại đức.

Thế nhưng, xã hội ngày nay rất phiền phức, cha mẹ không hề dạy bạn tôn sư trọng đạo, thầy giáo ở trường cũng không dạy bạn hiếu thuận cha mẹ. Bạn nói xem, còn cách nào nữa không? Cho nên cứu vãn kiếp vận thế giới này ngày nay, ngoài chúng ta phải nương vào truyền giáo sư của tôn giáo ra, đã không còn con đường thứ hai có thể đi. Nếu giáo dục tôn giáo không thể hồi phục thì tai nạn thế gian tất nhiên sẽ hiện tiền.

Cho nên, chỗ này nói "*giai phát tín tâm*", hai chữ “tín tâm” này sâu rộng không bờ mé, căn bản nhất chính là hiểu đạo và sư đạo, hai chữ này là căn bản nhất. Hai việc này là thiện căn chân chánh, thiện căn chân thật. Không tham, không sân, không si là từ trong hai cái căn bản này phát sanh ra. Vì sao vậy? Nếu như chúng ta còn có “tham-sân-si-mạn”, còn có “phải-quấy-nhân-ngã” chính là bất hiếu, bất kính. Người hiểu thân tôn sư chắc chắn là tan nhạt “phải-quấy-nhân-ngã”, buông bỏ “tham-sân-si-mạn”. Bao gồm tất cả thiện pháp đều từ đây mà sanh ra, đây gọi là thiện căn. Tín tâm cứu cánh viên mãn là đối với giáo huấn của chư Phật Như Lai, họ chân thật đem cội gốc của vũ trụ nhân sanh tìm ra được. Thế xuất thế gian tất cả pháp chân thật tường tận rồi. Họ làm sao có thể tường tận? Dựa vào phương pháp của họ, trên tổng nguyên tắc chính là nói "*thiền định*". Thiền định sâu thẳm, đem không gian duy thứ đột phá, cho nên mới xem thấy được chân tướng sự thật, xem thấy được trong một cái gốc, một cái rễ phát sinh ra. Cái gốc rễ này chính là Phật ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", họ xem thấy cái này. Tận hư không khắp pháp giới, bao gồm tất cả

chúng sanh đều là tâm hiện thức biến. Tin sâu không nghi đối với giáo huấn của Phật, chọn lấy nguyên tắc tu học Phật mà dạy cho chúng ta.

Nói đến thiên định, xếp bằng quay vào vách là một phương pháp tu thiên định. Nhà Phật nói "*tám vạn bốn ngàn pháp môn*", đó là một môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta chọn lấy một môn nào? Chúng ta chọn lấy pháp môn niệm Phật. Chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để đạt đến thiên định sâu thẳm. Nếu chúng ta đột phá không gian duy thứ, Phật nói cho chúng ta nghe lời nói này, chúng ta phải đích thân đi chứng minh, xem có phải là tâm hiện thức biến hay không. Phải đợi chính mình đi chứng minh. Bạn chứng minh được rồi thì mới gọi bạn là đã chứng đạo, đã thành đạo.

Tập 162

Hai chữ "*tín tâm*" này, ở vào cảnh giới hiện tiền của chúng ta, quan trọng nhất chính là phải tin Phật. Phật là thầy giáo của chúng ta, Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta. Chúng ta phải tin giáo huấn của Phật. Giáo huấn của Phật là Kinh điển, cũng chính là nói, chúng ta phải tin Phật, chúng ta phải tin pháp. Tăng có thể tin hay không? Có vấn đề! Nếu như tăng không chân thật y theo Phật pháp mà tu học thì họ là phạm phu, họ chính mình ngay đời này có được thành tựu hay không là điều rất khó nói, vậy thì tín tâm của chúng ta làm sao có thể sanh khởi? Thế nhưng, trên Kinh luận nói với chúng ta một nguyên tắc, nếu như tâm hạnh của tăng tương ứng với Phật pháp thì bạn có thể tin tưởng, nếu tâm hạnh của họ trái với Phật pháp thì bạn chỉ kính trọng đối với họ mà không gần. Kính là cung kính, cung kính tuyệt đối, không có hai thứ. Thế nào gọi là không gần? Không học với họ. Làm sao bạn biết được họ có căn bản hay không? Thực tế mà nói, bạn tỉ mỉ mà quán sát, họ vẫn còn tự tư tự lợi thì đó là phạm phu. Giống y như ta, ta có tự tư tự lợi, họ cũng có tự tư tự lợi; ta có phải quấy nhân ngã, họ cũng có phải quấy nhân ngã; ta có tham-sân-si-mạn, họ cũng có tham-sân-si-mạn, hai người đều gần giống như nhau. Nếu như họ không có tự tư tự lợi, không có phải quấy nhân ngã, không có tham-sân-si-mạn, vậy thì không giống như chúng ta. Lại tỉ mỉ mà quán sát, có phải là họ hiểu thân tôn sư? Nếu như họ hiểu thân tôn sư, bạn biết được họ có căn bản, vậy thì bạn có thể tin tưởng. Cho nên, Phật Pháp Tăng - Tam Bảo, ở nơi Tam Bảo phát khởi tín tâm, y giáo tu hành. Đây là bước thứ nhất, dạy người phải phát khởi tín tâm đối với giáo huấn của Thánh Hiền thế xuất thế gian, sanh tín tâm giáo hóa chúng sanh là mục tiêu thứ nhất.

Sau khi sanh khởi tín tâm, liền bước vào mục tiêu thứ hai là "*tu Bồ Đề hạnh*" ("*tu*" là tu sửa. "*Bồ Đề*" là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, là trí tuệ). Hay nói cách khác, nếu bạn chân thật đã xây dựng được tín tâm rồi, bạn phải đem đời sống sai lầm, hành vi sai lầm trước đây của bạn mà tu sửa trở lại. Ngày trước, đời sống của chúng ta là ngu si, không có trí tuệ; mê hoặc, không có giác ngộ. Phạm phu trải qua là đời sống thế nào? Đời sống ngu si, mê hoặc, cho nên đời sống của họ không dễ qua, trải qua rất là khổ cực. Ngu mê thì làm gì mà không tạo nghiệp? Đời sống tạo nghiệp, làm việc tạo nghiệp, đời nhân xử thế tiếp vật thấy đều tạo nghiệp, giống như trên "*Kinh Địa Tạng*" đã nói: "*Chúng sanh Diêm phù đề khởi tâm động niệm đều là nghiệp*". Các bạn thử nghĩ xem, Phật Bồ Tát nói lời nói này có quá đáng không? Không quá đáng, chân thật

thầy đều là nghiệp. Tại vì sao tạo nghiệp? Ngu si, mê hoặc, đây là căn bản của tạo nghiệp.

Sau khi đã tin vào Tam Bảo, bạn đem thành kiến của chính mình buông xả; đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả; trong đời sống, trong công việc, đối người tiếp vật quyết không tùy thuận phiền não của chính mình, đem nó tu sửa lại; tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, đem những gì Phật Bồ Tát dạy cho bạn, ở trong cuộc sống, trong công việc nỗ lực làm cho được. Đây gọi là tu Bồ Đề hạnh ("*hạnh*" là hành vi đời sống). Như vậy bạn mới chân thật có được lợi ích của Phật pháp. Việc này là việc lớn, không phải việc nhỏ. Hay nói cách khác, bạn từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương vào giáo huấn chánh giác của Phật Bồ Tát; từ ngu si quay đầu lại, nương vào giáo huấn trí tuệ của Phật Bồ Tát. Bạn phải khẳng định Kinh điển là trí tuệ, Kinh điển là giác ngộ.

Vậy thì hành bắt đầu từ đâu? Phía trước tôi đã nói qua với các bạn, bắt tay vào từ Tam Phước. Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", bạn phải làm từ chỗ này. Phật vì chúng ta giảng một bộ "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Kinh này không dài, thế nhưng nó không phải là Kinh Tiểu Thừa, Kinh này được thu tập vào "Đại Tạng Kinh". Ở trên Kinh Phật khai thị rõ ràng, thập thiện nghiệp là căn bản làm người, làm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, cũng chính là căn bản của Như Lai quả đức. Chúng ta không thể nào xem thường, tận tâm tận lực.

Trên Kinh luận bạn thường hay đọc thấy "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*", tiêu chuẩn của thiện là gì? Chính là mười điều này. Mười điều đều làm được, bạn mới được gọi là người thiện, là "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*". Không làm được mười điều này, bạn không phải là "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*" mà trên Kinh điển đã gọi. Trong mười điều, mỗi một điều cần phải đầy đủ chín điều khác, mỗi điều đều như vậy, đó mới được gọi là viên mãn. Nếu thiếu đi một điều, vậy thì điều này bạn làm chưa được viên mãn. Phải bắt đầu từ "Thập Thiện Nghiệp Đạo" mà xây dựng đức hạnh căn bản của chúng ta. Hiếu thân, nếu như không thực tiễn trong mười thiện thì bạn không có hiếu; tôn kính lão sư, nếu không có tu mười thiện thì bạn không có kính lão sư, hiếu kính đều không có.

Phía sau Tam quy, chúng giới, tâm Bồ Đề, tự lợi lợi tha hạnh đều là mở rộng của mười thiện, mở rộng đến Lục độ, mở rộng đến mười nguyện Phổ Hiền. Chỗ này nói Bồ Đề, phía sau lại nói "*hành Phổ Hiền đạo*", đây là Bồ Tát hạnh. Mở rộng đến trên "Kinh Hoa Nghiêm", mười Ba La Mật của Bồ Tát Phổ Hiền đã nói thì tâm Bồ Đề mới viên mãn. Mười Ba La Mật đã bao gồm hết thầy Phật pháp. Nền tảng của nó, cơ bản là "Thập Thiện Nghiệp". Cho nên, nếu không có "Thập Thiện Nghiệp", không có Bồ Tát hạnh, có sáu Ba La Mật cũng tốt, mười Ba La Mật cũng tốt, nhưng đều không thể thành tựu. Điều này bạn phải tường tận, phải xem trọng. Bạn lại truy cứu đến cái gốc của mười thiện, đó chính là hiếu thân tôn sư. Cho nên, nếu không hiếu cha mẹ, không kính lão sư thì mười thiện bạn chắc chắn tu không tốt, quyết định tu không thành tựu. Do đây chúng ta mới biết, hiếu thân tôn sư là đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian, chính là đại căn đại bản giáo hóa tất cả hữu tình chúng sanh. Cội nguồn thế gian đại loạn ngày nay chính là chúng ta đã mất đi cái căn bản này, cho nên xã hội mới thành ra

như thế này. Nếu muốn xã hội này hồi phục lại trật tự bình thường thì vẫn phải dùng phương pháp cũ. Ngoài phương pháp cũ này ra, nhất định không tìm ra được biện pháp thứ hai.

Lục Ba La Mật

Trong Bồ Tát sáu Ba La Mật, thứ nhất là "*bố thí*". Ý nghĩa của bố thí là gì? Vô tư vô ngã, tâm thanh tịnh, bình đẳng, tận tâm tận lực vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đây gọi là bố thí. Trong bố thí có hai loại, ngoại tài bố thí và nội tài bố thí. Ngoại tài bố thí là nói vật ngoài thân chúng ta. Dùng tiền bạc, vật phẩm giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là thuộc về ngoại tài. Nội tài bố thí là dùng trí tuệ của chúng ta, dùng lao lực của chúng ta, đây gọi là nội tài bố thí. Cư Sĩ Lâm trên trên dưới dưới có rất nhiều đồng tu mỗi ngày đến đây để làm công quả, việc công quả này là thuộc về nội tài bố thí. Họ đến nơi đây để phục vụ cúng dường tất cả đại chúng, đây gọi là bố thí Ba La Mật.

"*Trì giới*" là gì? Trì giới là giữ quy củ, giữ pháp độ. Đạo tràng này có quy củ của đạo tràng. Bạn đến nơi đây để làm công quả, không luận là ra tiền hoặc ra sức đều tốt, bạn nhất định phải giữ quy ước của đạo tràng. Không thể nói tôi có cống hiến thù thắng đối với đạo tràng này, tôi phải được đãi ngộ đặc thù, hình thành giai cấp đặc quyền, vậy thì sai rồi, bạn đã làm mất đi pháp bình đẳng trong Phật pháp. Bạn nhất định phải giữ quy củ.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất tốt, mọi người thường hay nghe Kinh, thường hay đọc tụng, đều có thể rõ lý. Chúng ta xem thấy, rất nhiều người bỏ tiền bỏ sức ra, là đại hộ pháp chân thật ở nơi đây, khi tụ hội, khi ăn cơm thì họ đều chạy đến ở góc ngoài. Người không chú ý thì sẽ không thấy. Họ không đến trước để tranh, công đức này thì càng thù thắng. Bạn từ ngay chỗ này xem thấy đức hạnh của họ. Nếu như tranh ở phía trước người khác, để người khác xung dương tán thán bạn, một chút công đức đó của bạn lập tức đã hưởng hết rồi. Cho nên, người chân thật tu phước thì họ không muốn cho người khác biết, người xưa chúng ta thường nói là "*tích âm đức*". Tích đức mà không muốn để người khác biết thì đây gọi là âm đức. Âm đức báo được lớn, âm đức báo được dày. Họ hiểu được, cho nên họ giữ pháp, giữ quy củ.

"*Nhẫn nhục*" là có lòng nhẫn nại. Chúng ta phải bồi dưỡng lòng nhẫn nại. Tuy nói là bạn phải có lòng nhẫn nại, nhưng không phải một mực mà chờ đợi, vậy thì sự việc bạn làm sẽ không thành công, vẫn là phải chăm chỉ nỗ lực.

"*Tinh tấn*" là cầu tiến bộ. Chúng ta sau mỗi một lần hoạt động thì nhất định phải mở hội kiểm điểm. Mỗi một hạng mục, chúng ta đều phải nỗ lực kiểm thảo. Nếu có kém khuyết, hy vọng lần sau chúng ta có thể đem nó sửa đổi lại. Đây là tinh tấn Ba La Mật.

"*Thiền định*" là ta có chủ tể, không thể bị ngoại cảnh bên ngoài dao động. Thiền định là công phu chân thật, không luận hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, bạn tiếp xúc mà không hề động tâm, không thể cải đổi pháp môn khác. Thí dụ, hiện tại chúng ta đọc bốn hội tập "*Kinh Vô Lượng Thọ*" của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Chúng ta là có sư thừa, lão sư đích thân truyền thụ, cho nên chúng ta có lòng tin đối với lão sư, có lòng tin đối với bốn pháp của lão sư truyền thụ, quyết không vì nghe được một số lời phê bình của người khác mà tâm của chúng ta liền dao động, vậy thì sức định của chúng ta

hoàn toàn không có. Người này nói cái quyền này có vấn đề, bạn hoài nghi rồi, lòng tin liền dao động; người kia nói cái quyền kia lại có vấn đề, vậy thì cả đời này của bạn còn có thể thành tựu hay sao? Một việc cũng không thành! Đây là nêu ra một thí dụ. Đối người, đối việc, đối vật, bạn đều phải có lòng tin kiên cố, quyết không dao động. Ta học tập với lão sư, có người phê bình lão sư của ta, ta liền mất đi lòng tin đối với lão sư, vậy là đạo làm đệ tử liền đã bị mất đi rồi, bạn không thể nào có được thành tựu. Chọn lựa lão sư, chúng ta phải rất thận trọng. Khi đã đi theo lão sư thì quyết không thay đổi, thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu dễ dàng bị vài câu nói của người thì bị dao động, vậy thử hỏi, bạn rốt cuộc theo học với ai? Ngày nay chúng ta theo học với Thích Ca Mâu Ni Phật, người ta đang mắng Thích Ca Mâu Ni Phật, phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật, nói giáo pháp khác tốt hơn, bạn liền bỏ Thích Ca Mâu Ni Phật để tin theo pháp đó, vậy là bạn không có sức định. Bạn tin giáo pháp đó được vài năm, lại có người nói với bạn cái giáo đó không tốt, muốn mắng cái giáo đó, thì bạn lại chạy đi tìm một cái giáo khác, cả đời này của bạn chẳng phải là chạy vòng vòng hay sao? Vậy thì đến lúc nào bạn mới có thể tìm được một nơi nương tựa chân thật? Loại người này trong Phật pháp gọi là “nhất xiển đề”, là kẻ đáng thương, chính mình không có sức định, theo gió mà lay chuyển.

"Bát Nhã Ba La Mật" là trí tuệ. Bạn đối với sự lý nhân quả, tất cả người sự vật, đủ thứ chuyển biến đều rõ ràng tường tận, đây gọi là Bát Nhã.

Phật nói ra sáu câu này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từ việc nhỏ như là mặc áo, ăn cơm, uống một ngụm nước, lấy khăn lau mặt, v.v... sáu Ba La Mật thấy đều đầy đủ trong đó, cho đến làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, bạn đều tuân thủ sáu nguyên tắc này, từng giờ từng phút không rời khỏi, đây gọi là tu Bồ Tát hạnh. Cho nên, loại đời sống này gọi là nghệ thuật cao độ, điều này không giả chút nào.

PHỔ HIỀN ĐẠO

Có thể tu Bồ Tát hạnh, lại hướng nâng lên trên cao là *"hành Phổ Hiền đạo"*. Phổ Hiền không xưng hạnh, mà xưng là đạo. Hạnh và đạo không giống nhau. Hạnh là đang tu tập. Đạo là lấy được quả vị, chúng ta nói chứng quả, thành đạo rồi. Họ chứng được quả vị gì vậy? Ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là "Pháp Thân Đại Sĩ". Hai người có thể hành đạo Phổ Hiền. Vị thứ thấp nhất là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, đây là quả vị chân thật, không phải là quả nhỏ. Phổ Hiền đạo và Bồ Đề hạnh khác biệt ở chỗ nào? Xin nói với các bạn, trên sự tướng thì không có khác biệt, nhưng dụng tâm cùng trong cảnh giới hoàn toàn không như nhau. "Bồ Đề hạnh", tâm của họ dùng là gần giống chân tâm, không phải là thuần chân, chỉ gần giống, rất gần với chân tâm. "Phổ Hiền đạo" là dùng chân tâm, quyết định không có vọng tâm, cũng chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chân thật đã đoạn hết, nhất là ý niệm phân biệt chấp trước này vĩnh viễn không sanh. Có công phu như vậy thì "Bồ Đề hạnh" liền thành "Phổ Hiền đạo".

Tâm mà Phổ Hiền đã dùng chính là *"chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi"*, khởi tâm động niệm đều tương ứng với mười chữ này, hơn nữa là tương ứng tự nhiên, không hề có chút miễn cưỡng làm ra. Nếu như còn có chút miễn cưỡng ở trong đó thì đó là "Bồ Đề hạnh", không phải "Phổ Hiền đạo". Không hề có chút miễn cưỡng, tâm tâm niệm niệm lưu xuất ra tự nhiên chính là như vậy. Dùng loại tâm này mà *"lễ kính chư Phật"*. Chư Phật là ai? Tất cả chúng sanh đều là chư Phật, *"tình dữ vô*

tình, đồng viên chủng trí", hạnh này là "Phổ Hiền đạo". Trong mắt của Bồ Tát Phổ Hiền xem tất cả chúng sanh đều là cha mẹ, đều là chư Phật Như Lai. Tâm hiếu kính của Ngài viên mãn, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng đạt đến viên mãn, đây là "Phổ Hiền đạo". Nếu như nói tất cả chúng sanh là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai, còn thêm một chữ "*quá khứ*", thêm một chữ "*vị lai*", thì đó là "Bồ Đề hạnh", không phải "Phổ Hiền đạo". Trong "Phổ Hiền đạo" quyết định không có loại ý niệm phân biệt ở ngay trong đó. Chỗ này rất vi tế. Trong "Phổ Hiền đạo" thuần thiện, vô ác.

Nguyện thứ hai là "*xung tán Như Lai*". Thiện tương ưng với tánh đức thì xung dương tán thán. Những cái ác trái ngược với tánh đức, không chỉ tuyệt khẩu không nói mà ngay cả ý niệm cũng không sanh. Đây là Phổ Hiền đạo. Thế nhưng ở trong Bồ Tát hạnh, trong Bồ Đề hạnh, ý niệm này vẫn tồn tại. Như chúng ta hiện tại học mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chúng ta lễ kính đối với tất cả chúng sanh không phải xuất ra từ chân tâm, mà xuất ra từ đâu? Thuận theo giáo huấn của Phật Đà, Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó, đó không phải chân tâm. Xung tán Như Lai, xem thấy việc tốt, việc thiện của người khác thì chúng ta xung tán; xem thấy việc xấu của người khác, tuy là không nói, nhưng đã lưu lại ấn tượng rồi, vậy làm sao được? Bồ Tát Phổ Hiền không lưu lại ấn tượng, còn chúng ta lưu lại ấn tượng, khác biệt chính ngay chỗ này.

"*Quảng tu cúng dường*", ở Bồ Tát là bố thí, ở Phổ Hiền gọi là cúng dường. Phổ Hiền là dùng tâm cung kính tối cực chân thành. Tâm cung kính chân thành tu bố thí thì gọi là cúng dường. Đối với chúng sanh bần khổ, chúng ta dùng tài vật cúng dường họ, cũng giống như cúng dường cha mẹ, tôn trưởng của chính mình vậy, giống như cúng dường chư Phật Bồ Tát vậy, quyết không có chút tâm kinh mạn. Đây là Phổ Hiền đạo. Quảng tu cúng dường, cái chữ "*quảng*" đó không có phân biệt, cho nên nói vô tư vô ngã, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, tất cả đều không phân, bình đẳng mà cúng dường. Cái bình đẳng này không thể nói là cúng dường đều nhiều như nhau, mà là dùng tâm bình đẳng cúng dường. Vật để cúng dường, đó là xem nhu cầu của đối phương, xem năng lực của chính mình, tận tâm tận lực chính là viên mãn. Thế nhưng phải ghi nhớ, Đại sư Thanh Lương ở trong "Sớ Sao" giảng giải cho chúng ta nghe về "quảng tu cúng dường": "*Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng*". Hay nói cách khác, chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, hạng mục phục vụ là vô lượng vô biên. Trong nhiều hạng mục như vậy, chúng ta lấy hạng mục nào làm chủ, hạng mục nào là quan trọng nhất, chúng ta không thể không biết. Hạng mục gì vậy? Dạy học. Giáo dục là việc cúng dường đệ nhất, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, việc này quan trọng nhất. Giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, đó là tiền phương tiện phá mê khai ngộ, là thủ đoạn, không phải mục đích. Mục đích là ở việc giúp chúng sanh giác ngộ. Giúp chúng sanh cũng giống như chư Phật Như Lai vậy, ngộ nhập cội nguồn của các pháp, vậy mới có thể đạt đến chuyển phàm thành Thánh. Hay nói cách khác, giúp tất cả chúng sanh làm Phật, đây là mục tiêu cứu cánh, là cúng dường chân thật. Bạn muốn đạt đến mục tiêu này, trước tiên phải thành tựu chính mình. Bạn chính mình không thể thành tựu, lại muốn có thể giúp đỡ người khác thành tựu, Phật ở trong Kinh điển nói được rất nhiều là "*không thể có việc này*", không có đạo lý này. Cho nên, trước tiên phải thành tựu chính mình. Muốn thành tựu chính mình thì phải nỗ lực tu học.

Tổng cương lĩnh của tu học, tổng nguyên tắc là "*sám trừ nghiệp chướng*". Trong pháp sám hối, từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai địa, Bồ Tát Đẳng Giác ngày ngày tu sám hối. Mỗi ngày rất nỗ lực phản tỉnh, tìm ra lỗi lầm của chính mình, đem lỗi lầm của chính mình cải sửa, đây gọi là sám hối. Chúng ta thấy lỗi lầm của người khác thì dễ dàng, thấy lỗi lầm của chính mình thì quá khó. Do đó Phật dạy cho chúng ta, xem người khác là tấm gương soi cho chính mình. Chúng ta xem thấy lỗi của người khác, không nên để ở trong lòng, để ở trong lòng thì chúng ta bị ô nhiễm rồi. ***Khi xem thấy lỗi của người khác, liền lập tức quay đầu xem lại chính mình, xem mình có cái lỗi lầm này hay không. Nếu có thì sửa đổi, không thì khích lệ.*** Ngày ngày phải thăm sát, ngày ngày phải cải đổi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa viên mãn Bồ Đề, cho nên họ vẫn có lỗi lầm, họ vẫn ngày ngày sửa đổi. Đến trên Như Lai quả địa thì mới là không có lỗi lầm. Khi đã không còn lỗi lầm, họ muốn giúp đỡ những chúng sanh có lỗi lầm, thế là họ thị hiện có lỗi lầm. Đây gọi là đại từ đại bi, từ bi đến tột đỉnh. Họ đến diễn kịch, họ đến biểu diễn để cho chúng ta xem, để sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới Phật Bồ Tát có được cảm xúc, có được cảm ngộ. Phật độ chúng sanh, Phật dạy chúng sanh, phương tiện khéo léo đến cùng tột. Phía sau các Ngài dạy cho chúng ta, chính mình thành tựu thì phải giúp đỡ người khác.

"*Tùy hỷ công đức*" là phá phiền não đố kỵ chướng ngại của chúng ta từ vô thị kiếp đến nay. Có chúng sanh nào không có tâm đố kỵ? Phương pháp gì có thể đem phiền não đố kỵ đoạn hết? Tùy hỷ, thường tùy Phật học. Tu tùy hỷ công đức có thể không có đố kỵ chướng ngại, họ mới có thể chân thật phát tâm giúp đỡ đại chúng.

Mời Pháp sư Đại đức đến nơi đây để giảng Kinh nói pháp là "*thỉnh chuyển pháp luân*".

Nếu như điều kiện cho phép, chúng ta thỉnh Pháp sư Đại đức thường trụ ở nơi đây, đây chính là "*thỉnh Phật trụ thế*".

Phổ Hiền hoằng nguyện chính là bảy điều này, còn ba điều phía sau đều là thuộc về hồi hướng. "*Thường tùy Phật học*" là hồi hướng Bồ Đề. "*Hằng thuận chúng sanh*" là hồi hướng chúng sanh. "*Phổ giai hồi hướng*" là hồi hướng thực tế. Ba nguyện sau cùng này đều thuộc về hồi hướng.

Hành Phổ Hiền đạo, đây là giáo hóa ba tầng thứ. Thứ nhất, "*giai phát tín tâm*" là chuyển ác thành thiện. Thứ hai, "*tu Bồ Đề hạnh*" là chuyển mê thành ngộ. Thứ ba, "*hành Phổ Hiền đạo*" là chuyển phàm thành Thánh. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta ở ngay chỗ này, các vị pháp sư trẻ tuổi, các vị phát tâm hoằng pháp lợi sanh, giáo hóa tất cả hữu tình phải ghi nhớ, phải biết làm như thế nào.

"*Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú*". Đây là nói bạn vào trong sáu cõi thị hiện, cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, đáng dùng thân gì để độ, bạn liền hiện ra thân đó, tùy cơ nói pháp. Tuy là sanh vào trong sáu cõi, nhưng bạn vĩnh ly ác thú. Đây chính là nói, bạn vào trong cõi nạ quý liền biến thành nạ quý, nói pháp cho quý nghe; bạn vào trong cõi súc sanh, bạn liền biến thành thân súc sanh, nói pháp cho súc sanh nghe; bạn vào trong cõi địa ngục, giống như Bồ Tát Địa Tạng thị hiện ở trong địa ngục nói pháp. Bạn ở trong một cõi nào nhất định hiện ra thân của cõi đó. Bạn có phải là đọa ác đạo không? Không phải, bạn là thừa nguyện mà tái sanh, cho nên gọi là vĩnh

ly ác đạo. Vĩnh ly ác đạo không phải là không vào trong ác đạo, mà là nhân của ác đạo không còn, loại quả báo khổ trong ác đạo bạn không còn thọ nhận nữa.

Phía sau là nói thị hiện "*hoặc lạc thuyết pháp*". Bạn thị hiện Pháp sư, Đại đức giảng Kinh nói pháp. Pháp sư có tại gia, có xuất gia. Chúng ta xem duyên phận, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó.

"*Hoặc lạc thính pháp*". Thính pháp là gì? Làm chúng ảnh hưởng. Do đây có thể biết, trong pháp hội có một số pháp sư, trưởng giả, cư sĩ có thân phận, có địa vị, có đức hạnh, họ là ứng hóa đến, họ đến nơi đây nghe pháp là làm chúng ảnh hưởng.

"*Hoặc hiện thần túc*". Thần túc ở đây không phải là nói thần thông, nếu xem nó là thần thông thì sai rồi. "*Thần túc*" ở chỗ này giải thích như thế nào? Phương tiện khéo léo rất nhiều, đây là thuộc về thần túc. Túc là nói đầy đủ, thần là thần kỳ, khó dò. Phương pháp thì rất nhiều. Giống như hiện tại ở trong giảng đường này, chúng ta đang học tập, giảng giải với các bạn, chúng ta lợi dụng đường truyền, hiện trường liên trực tiếp phát đi khắp thế giới. Trên đường truyền, số người nghe so với hiện trường chúng ta nhiều hơn không biết gấp bao nhiêu lần. Đồng thời chúng ta đem băng ghi hình này rất nhanh làm thành đĩa, lưu thông đến các nơi trên thế giới. Đây đều là thuộc về thần túc, "*hoặc hiện thần túc*". Cho nên, thần túc ở chỗ này không phải như người thông thường nghĩ là quái lực loạn thần, mà là dùng rất nhiều phương pháp khác nhau. Ở trong Phật pháp, ngày trước tôi xem thấy ở phần "Đại Tạng Kinh" có một kịch bản là "Quy Nguồn Kinh". Đây là kịch bản rất cổ xưa, kịch bản còn khúc. Đây là "*hoặc hiện thần túc*". Họ đem đạo lý trên Kinh điển đã nói biên thành một câu chuyện, dùng phương thức biểu diễn sân khấu để đạt đến hiệu quả của giáo học. Phương pháp này thì tốt, đây là "*hoặc hiện thần túc*". Cho nên, nội dung trong Kinh điển có thể viết thành kịch bản. Hiện tại ở trong điện ảnh phát chiếu thì rất tốt, có thể đem nó viết thành phim truyện dài tập. Tôi tin tưởng người xem sẽ càng nhiều, sẽ rất dễ dàng tiếp nhận, hiệu quả sẽ lớn hơn, thù thắng hơn so với chúng ta giảng ở nơi đây. Đây đều là phương pháp của "*hoặc hiện thần túc*".

"*Tùy ý tu tập, vô bất viên mãn*", Phật pháp không phải định pháp, mà là linh động hoạt bát. Tùy ý tu tập, "*tu*" là tu sửa lỗi lầm của chính mình, tu sửa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. "*Tập*" là đang luyện tập, học tập đời sống của Phật Bồ Tát, học tập đời sống của trí tuệ, học tập đời sống nghệ thuật. Vậy mới gọi là viên mãn.

Hai câu sau cùng: "*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*" là tổng kết hai nguyện phía trước. Nguyện này hôm nay tôi giảng được tương đối tỉ mỉ. Tôi nghĩ, cách nói này mọi người có thể tường tận. Phải chân thật học tập mới đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 163

Nguyện thứ ba mươi bảy: “Y Thực Tự Chí Nguyên”

Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu âm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện".

Nguyện thứ ba mươi tám: “Ứng Niệm Thọ Cúng Nguyên”

Kinh văn: “Mười phương chư Phật ứng niệm thọ kỳ cung dưỡng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Đây là đại nguyện chương thứ 18, nói về y báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Chúng ta sống ở thế gian, mỗi một chúng sanh đều vì cơm áo, đi đứng mà lo nghĩ. Cũng giống như trên Kinh đã nói: “*Không có ruộng đất thì mong cầu có được ruộng đất, không có tiền của thì mong cầu có được tiền của*”. Chúng ta mỗi ngày tư lự, cân phân, khổ cực làm việc đều là vì những việc này, do đó học đạo cũng không thể nào chuyên tâm, đây là Thế Tôn đã nói ở trên Kinh: “*Bần cùng học đạo khó*”. Người giàu sang mỗi ngày niệm niệm mong cầu hưởng thụ niềm vui của năm dục sáu trần, thế là họ đem việc tu hành lơ là đi, đây là “*giàu sang học đạo khó*”. Giàu hay nghèo học đạo đều không dễ dàng. Ở xã hội hiện tại này thì càng khó. Khoa học kỹ thuật phát triển, nâng cao mức độ tham muốn hưởng thụ vật chất của tất cả chúng sanh, mà khoa học phát triển thì không có chỗ dừng, thế là dục vọng của tất cả chúng sanh cũng không ngừng tăng cao. Chúng ta có nghĩ đến hậu quả của sự việc này hay không? Nếu như tỉ mỉ mà quán sát, mà tư duy thì chúng ta sẽ thấy, hậu quả không thể nào lường được. Đây không phải là việc tốt, vì nếu là việc tốt, là thiện nghiệp, chư Phật Bồ Tát đều đầy đủ trí tuệ cứu cánh viên mãn, vì sao hai ba ngàn năm trước không đem khoa học kỹ thuật này phát triển ra? Các bạn nghĩ xem, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật, những Tổ sư Đại đức nhiều đời của chúng ta dạy chúng ta trải qua đời sống nguyên thủy vậy? Không phải các Ngài không có trí tuệ, không phải không có năng lực, không phải không hiểu khoa học kỹ thuật, các Ngài hiểu được còn cao minh hơn rất nhiều so với các nhà khoa học hiện tại, nhưng vì sao các Ngài không phát triển nó? Hiện tại chúng ta cảm nhận sâu sắc cái hại của văn minh khoa học kỹ thuật, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, thì ra Phật Bồ Tát Thánh Hiền nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta trải qua đời sống nguyên thủy tự nhiên, đó là đời sống chân thật khỏe mạnh, đời sống chân thật của con người.

Hiện tại chúng ta nói những lời này, người bảy tám mươi tuổi nghe được, họ sẽ gật đầu, cảm thấy lời nói này rất có đạo lý. Người trẻ tuổi nghe được cách nói này thì họ không thể tiếp nhận, họ cho rằng đó gọi là lật đổ xe, không hợp khoa học, không hợp thực tế. Người thanh niên hiện đại có cách nghĩ như vậy. Đây là một hiện tượng rất tự nhiên. Họ vừa sanh ra liền bị khoa học mê hoặc rồi, mê đã quá sâu, mê đã quá lâu, không thể quay đầu lại. Bạn thử hỏi người già bảy tám mươi tuổi, để họ rất bình lặng mà hỏi tương lai khi họ còn trẻ (mười tuổi, hai mươi tuổi), những thứ ăn uống lúc đó như rau, gạo, nước để uống có giống như hiện tại hay không? Việc này vừa nghĩ thì tường tận, là hoàn toàn không như nhau. Rau cải của sáu bảy mươi năm trước, mùi vị rất ngon, thật tươi tốt, thật bổ dưỡng. Hiện tại rau cải cắt ra, màu sắc đẹp hơn trước, nhưng không có mùi vị. Vì sao vậy? Dùng hóa học, nhân công để bồi dưỡng, không phải tự nhiên. Những thứ này ăn vào thì không bổ dưỡng. Không những không bổ dưỡng, mà ăn rồi cả thân đều bệnh, cho nên bệnh là từ miệng mà vào. Bạn nói xem, có đáng sợ không? Nước để uống, trong nước cũng thêm vào rất nhiều hóa học, không

giống như nước lúc trước đây. Chúng tôi khi nhỏ không có nước máy, ở trên núi thì uống nước suối, thông thường trong đô thị thì uống nước sông. Muốn có nước sông thì phải gánh, dùng hai thùng nước mà gánh. Khi nước không được trong, thông thường dùng phèn chua để lắng nước, khoảng một hai giờ đồng hồ thì hoàn toàn lắng xuống. Khi lắng xuống rồi thì nước đó rất trong, không cần phải đun sôi cũng có thể uống. Khi tôi còn nhỏ, nhớ lại khi học tiểu học, học sơ trung, làm gì có nước đun sôi để uống? Xách nước sông lên thì liền uống được, chất nước cũng tốt, mùi vị cũng ngon, không có vi khuẩn gây bệnh, nên chúng tôi rất khỏe mạnh. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, ăn không phải giống như ăn thức ăn, uống nước thì hoàn toàn không phải là nguyên vị, cho nên ngày tháng này làm sao mà dễ qua chứ? Thế gian này còn có cái gì đáng để lưu luyến chứ? Hoàn cảnh đại tự nhiên hoàn toàn bị phá hoại. Chúng ta nghĩ lại, làm sao mà không đau lòng? Lời nói này, Lão Hòa thượng Minh Sơn Ngài thể hội còn sâu hơn so với tôi, vì ông lớn hơn tôi mười mấy tuổi.

Thế giới hiện tại, lòng người biến đổi, hoàn cảnh đời sống đều là chuyển biến lớn đến 180 độ. Sự chuyển biến này không phải chuyển biến theo hướng tốt, mà là chuyển biến ngược lại. Người có tâm, người có lòng từ bi làm sao mà không lo lắng, làm sao có thể không cảm thán? Trên địa cầu này, hiện tại muốn tìm một hoàn cảnh thanh tịnh, đích thực không dễ gì có, càng là một đất nước mở cửa thì càng không có. Những khu vực chưa phát triển, khu vực lạc hậu có lẽ vẫn còn giữ được đời sống bình thường một chút. Tôi đã đi qua rất nhiều nơi, tôi thích Úc Châu. Mãi đến hiện tại, Úc Châu vẫn chưa bị ô nhiễm. Chính phủ Úc Châu rất thông minh, không phát triển công thương nghiệp, họ biết được chỗ hại của công thương nghiệp. Úc châu đến ngày nay vẫn là xã hội nông nghiệp, quốc gia nông nghiệp, ăn uống đi đứng vẫn giữ hình thái nguyên thủy, rất là đáng yêu. Khu đất này cũng được thiên nhiên hậu đãi, đất rộng người thưa, diện tích đất của họ đại khái lớn gần bằng với Trung Quốc, lớn cũng gần bằng với nước Mỹ, nhân khẩu toàn quốc chỉ có một ngàn bảy trăm vạn, còn ít hơn so với Đài Loan (Đài Loan là hai ngàn hai trăm vạn). Đất rộng người thưa cho nên không bị ô nhiễm, đến ở nơi đó mới chân thật là thấy được trời xanh mây trắng. Ở nơi đó, hơn 200 năm gần đây không có chiến tranh, giữa người và người rất là thân thiết, vì người sinh sống ít, cho nên xem thấy người ở đó rất là hoan hỷ, con người rất thành thật, rất là trung hậu, "tri túc thường lạc" mà. Cho nên đến Úc Châu cũng giống như đi trên con đường làng vậy. Các khu vực khác đều không xem thấy hiện tượng này. Chúng ta xem thấy được đoạn Kinh văn này, nghĩ lại hoàn cảnh đời sống hiện tại của chúng ta, vẫn phải di dân đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tốt hơn, Úc Châu cũng không thể sánh bằng.

A Di Đà Phật chỗ này nói với chúng ta: "*Ngã tác Phật thời*", chữ "*ngã*" này là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài hiện tại đã làm Phật rồi, đương nhiên nguyện này cũng đã hiện thực.

"*Sanh ngã quốc giả*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi Tịnh Độ, mỗi cõi đều có ba bậc chín phẩm. Người vãng sanh đến đây, không luận là sanh đến cõi Tịnh Độ nào, ở phẩm vị nào, cho dù cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đạt được sự đỗi ngộ này.

"Sở tu âm thực y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện". "Mãn" là đầy đủ, đầy đủ mong cầu của chính chúng ta. Kinh văn chỉ nêu lên vài thí dụ. Khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những nhu cầu trong cuộc sống thường ngày tất cả đều đầy đủ. Đến nơi đó, cung cầu đối với đời sống vật chất không có một chút tâm lo lắng, trong tâm tự nhiên được an. Chúng ta tu hành ở thế gian này, tâm không thể an định được, nguyên nhân này do đâu? Đời sống vật chất của chúng ta không có bảo đảm. Không luận ngày nay bạn trải qua hoàn cảnh như thế nào đều không cách gì bảo đảm, bạn lo lắng trùng trùng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những nhu cầu cho đời sống không cần chính mình đi kinh doanh, thế giới đó là "biến hóa sở tác". Trên Kinh giới thiệu được rõ ràng, gọi là "nghĩ áo được áo, nghĩ ăn được ăn". Bạn muốn ăn món gì, ý niệm vừa khởi, món mà bạn muốn ăn liền bày ra trước mắt, đó là "biến hóa sở tác". Ăn xong rồi thì không còn nữa, bạn cũng không cần phải đi rửa chén đĩa. Đây là thần thoại. Kỳ thật, lời nói này rất hợp lý về khoa học. Khoa học gia hiện tại nói với chúng ta, vật chất và năng lượng là một sự việc, năng lượng có thể biến thành vật chất, vật chất cũng có thể biến thành năng lượng. Lý luận của đạn hạt nhân chính là căn cứ vào việc này mà phát minh ra.

Dem vật chất giải phóng thành năng lượng, khoa học gia đã tìm ra được biện pháp, thế nhưng hiện tại làm thế nào đem năng lượng hồi phục thành vật chất thì họ không có biện pháp. Khoa học của Thế giới Cực Lạc cao minh hơn so với chúng ta ở đây, họ có biện pháp đem năng lượng biến thành vật chất. Cho nên, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì (bốn nguyện ở đây chính là nguyện thứ ba mươi bảy này), bạn liền biến thành một khoa học gia đệ nhất đẳng. Cái bạn có được là gì? Năng lượng này là tận hư không khắp pháp giới, chân thật là lấy không hết, dùng không cạn kiệt, bạn biến nó thành vật chất mà bạn cần đến. Khi bạn không cần nữa, vật chất này liền giải phóng thành năng lượng, thì không còn nữa. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Loại khoa học kỹ thuật cao này không cần đến máy móc, làm gì giống như trên thế giới ngày nay tạo hạt nhân còn phải phiền phức đến như vậy. Người ta vừa nghĩ đến thì liền biến ra, đây mới là trí tuệ chân thật, mới là khoa học cao đẳng. Khoa học kỹ thuật của chúng ta đối với khoa học của Thế giới Cực Lạc chân thật là tiểu kỹ gặp đại kỹ, không thể nào sánh được. Đây chính là sự chuyển biến của năng lượng và vật chất. Từ các nhà khoa học thế gian phát hiện ra những lý luận này, chúng ta sâu sắc tin tưởng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là sự thật, quyết định không phải là huyền tưởng. Trên Kinh Đại Thừa, Phật thường hay nói cho chúng ta: "Tất cả pháp từ tâm tướng sanh". Tất cả những nhu cầu về đời sống tinh thần, vật chất ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là từ tâm tướng mà sanh ra, nghĩ cái gì liền biến thành cái đó. Đây mới gọi là chân thật tự tại, chân thật an lạc.

"Chủng chủng cúng cụ". Phạm vi của chữ "cúng cụ" này rất rộng, không nhất định là chính mình cần thiết, xem thấy nhu cầu cần thiết của tất cả chúng sanh, có năng lực thì giúp đỡ người khác. Những Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh (các bạn phải ghi nhớ, các Ngài đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, địa vị cao không thể nghĩ bàn), mỗi ngày mỗi giờ mỗi phút đều đến đạo tràng chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới để tham phụng. Khi các Ngài đi thăm viếng thì luôn phải mang theo một chút lễ vật (cúng cụ là lễ vật), những lễ vật này cũng là tùy tâm sở biến. Trên Kinh thường hay nêu ra cho chúng ta mấy thí dụ như hương hoa, tràng phan, bảo cái, thiên nhạc v.v... Đây là nêu ra mấy thí dụ thuộc về vật dụng để cúng dường. Những thứ cúng dường này là vô

lượng vô biên, thù thắng không gì bằng, không chỉ nhân gian chúng ta không có mà trên trời cũng không có, không có thứ nào không phải tùy ý mà đến. Đọc đến đoạn Kinh văn này, bạn có muốn đi đến Thế giới Cực Lạc hay không? Đây chân thật là lìa khổ được vui. Thực tế, sinh hoạt ở thế gian này thật quá khổ cực, gánh vác của thân tâm quá nặng nề, đây là người thông thường gọi là áp lực. Áp lực của đời sống vật chất, đời sống tinh thần đích thật làm cho người ta mệt đứt cả hơi. Khoa học kỹ thuật càng phát triển thì áp lực này càng trầm trọng.

Đồng tu đến từ Trung Quốc, có rất nhiều người chưa từng ra nước ngoài, ngày ngày họ ở trong nhà suy nghĩ nước ngoài tốt thế này, tốt thế kia. Thế nhưng nước ngoài có phải là thật tốt hay không? Không thấy được. Tôi còn nhớ, việc này đại khái là mười ba năm trước, tôi lần đầu quay về Trung Quốc, tháp tùng cùng Hàn Quán Trưởng đến thành phố Đại Liên, quê hương của bà. Bà đã xa quê hương của mình nửa thế kỷ, nhưng vẫn còn một số bạn bè người thân. Năm mươi năm rồi không gặp mặt, bà trở về và nhận được tiếp đãi vô cùng thân thiết. Lúc tiếp đãi, đại khái có hơn ba mươi người. Lúc đó chúng tôi từ Hoa Kỳ trở về, mọi người nghe nói nước Mỹ đều rất ngưỡng mộ. Tôi ở trong yên hội đó, nói mấy câu với mọi người. Tôi nói: *"Đời sống của người Mỹ không bằng như các bạn"*. Họ nghe rồi đều ngẩn người ra và nói: *"Người Mỹ ở là phòng tây, ra cửa nhà nhà đều có xe hơi, thiết bị điện khí không thiếu thứ nào, làm sao mà không bằng chúng tôi? Chúng tôi không có thứ gì cả"*. Tôi quay lại hỏi họ: *"Các bạn, trong hơn ba mươi bằng hữu hiện tại ngồi đây, có ai thiếu nợ mà trải qua đời sống hay không?"*. Người này nhìn người kia, không có người nào thiếu nợ. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: *"Không nợ cả thân nhẹ"*. Người Mỹ thì không người nào mà không nợ, sinh ra liền thiếu nợ, đến chết mà vẫn trả không hết. Ngày tháng vậy có dễ qua không? Các bạn có muốn trải qua không? Phòng tây, xe hơi, thiết bị điện khí của họ đều là mua trả góp mà có, họ vay tiền từ ngân hàng, vay tiền từ công ty bảo hiểm. Khổ cực để mà kiếm tiền để làm gì? Là để trả nợ! Trả cả đời cũng trả không hết. Bạn muốn trải qua ngày tháng này hay không? Văn hóa của đông - tây phương không giống nhau. Người Trung Quốc chắc chắn không bằng lòng trải qua ngày tháng như vậy. Trải qua ngày tháng như vậy thì thật khổ. Bạn nói xem, áp lực đến cỡ nào! Hôm nào nếu không có việc làm, tất cả những gì bạn có, ngân hàng sẽ đến xiết nợ bạn, công ty bảo hiểm đến xiết nợ bạn, đem đồ của bạn phát mãi hết, bạn sẽ không còn thứ gì. Xã hội đó là như vậy, không giống như xã hội của chúng ta. Cho nên, tôi về nước xem qua, mấy người bạn già sau khi làm công xong thì ở trên bàn nhỏ ngoài cửa đánh cờ, uống rượu, nói chuyện. Loại thanh nhàn, thanh thản này người Mỹ ngay đến nằm mộng cũng không nghĩ ra. Họ đi đâu có thể tìm được loại đời sống hưởng thụ này? Một ngày từ sớm đến tối, họ nghĩ trong đầu *"làm thế nào kiếm tiền trả nợ"*. Tôi vừa nói như vậy, họ mới bỗng nhiên hiểu ra, mới tường tận. Ngày nay, đời sống vật chất của chúng ta cùng khổ một chút, nhưng cùng mà an vui, cùng mà được tự tại. Đây chân thật là người xưa đã nói *"giàu mà không vui thì không bằng nghèo mà vui"*. Xã hội của nước Mỹ là giàu mà không vui, người Trung Quốc chúng ta là nghèo mà vui. Phật Đà dạy bảo chúng ta lìa khổ được vui, chúng ta đã chân thật đạt được. Người nước ngoài nếu nói lìa khổ được vui, cái khổ đó của họ không dễ gì lìa, thế là được vui thì rất có hạn. Cái vui của họ, nói một lời hơi khó nghe là tự tìm cái khổ. Du lịch, bơi lội, tìm những nơi chốn nghỉ hè đều là họ tự tìm cái khổ, không phải chân thật là an vui. Cho nên, người nước ngoài ngưỡng mộ chúng ta, chúng ta lại ngưỡng mộ người nước ngoài, đôi bên đều khởi vọng tưởng.

Chân thật an vui là ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thứ nào mà không mãn nguyện. Sau khi chúng ta đọc rồi, quả nhiên giác ngộ thì phải hạ quyết tâm, ngay đời này nhất định phải đi. “*Có thể đi được hay không?*”. Người xưa nói với chúng ta: “*Pháp môn này là vạn người tu vạn người đi, không sót một người nào*”. Thế nhưng vì sao lại có người nói “*một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có hai ba người*”, điều này có mâu thuẫn với vạn người tu vạn người vãng sanh hay không? Xin nói với các bạn là không có mâu thuẫn, ngay trong một vạn người, có hai hoặc ba người vãng sanh, hai ba người đó là thật tu thì họ thật được đi, còn hơn chín ngàn chín trăm chín chục người khác là không thật tu. Họ thật tu thì đều được đi, còn giả tu hành, không phải thật tu hành, tu hành của họ không như lý như pháp thì không thể đi. Quả nhiên như lý như pháp mà tu hành thì làm gì có lý nào mà không đi?

Thế nào là như lý như pháp? Trong Kinh điển nói ra những đạo lý, nói ra những phương pháp, bạn đều tường tận, đều hiểu rõ, y theo lý luận phương pháp này mà tu học thì bạn quyết định vãng sanh. Vậy thì do đây có thể biết, Kinh không thể không đọc, Kinh không thể không giảng. Bạn đọc được rất thuần thục, thế nhưng không hiểu thì cũng không được. Chúng ta đọc Kinh không chỉ phải hiểu, ở trong Kinh Đại Thừa, Phật thường hay dạy bảo chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, hay nói cách khác, bạn giải được càng sâu càng tốt, bạn sẽ làm được càng tự nhiên, làm được càng tự tại, sự tu hành của bạn sẽ như lý như pháp. Thế nhưng phải thâm giải nghĩa thú, thực tế mà nói cũng không phải là việc dễ dàng. Khi chúng ta còn trẻ học Kinh giáo, chính mình phát tâm muốn đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, đây chính là nhà Phật gọi là “*hoàng pháp lợi sanh*”. Bởi vì chúng ta hiểu rõ sự thù thắng của Phật pháp, chỗ tốt của Phật pháp, nếu việc tốt đến như vậy không được giới thiệu rộng khắp cho đại chúng xã hội, thực tế mà nói là quá đáng tiếc. Nhiều nguyện hoàng pháp làm thế nào sanh khởi? Bạn chân thật nhận thức đối với Kinh giáo, nguyện này của bạn mới sanh khởi. Bạn đối với Phật pháp không có nhận biết tương đối thì nguyện này không thể sanh khởi. Việc phát tâm thì không đơn giản, bạn nhất định phải có nhận thức sâu sắc, tâm của bạn tự nhiên liền phát khởi lên. Việc tốt đến như vậy không có người đi tuyên dương, không có người đi giới thiệu, không có người đi thúc đẩy thì thật là đáng tiếc. Cho nên ở trong xã hội, cho dù là công việc tốt đến thế nào, tôi đều buông xả, đều từ bỏ. Tôi phải làm như vậy là vì việc này không có người làm. Nếu như có người làm, tôi cũng không chắc sẽ làm sự việc này. Xem thấy sự việc này không có người làm, ta phải phát tâm làm. Thế nhưng làm sự việc này thì khó. Khó ở chỗ nào vậy? Việc này phải có trí tuệ chân thật, dựa vào thông minh nhỏ của thế gian là quyết định không thể làm được.

Trí tuệ chân thật từ nơi đâu mà có? Phương pháp thì Phật nói rất nhiều, thế nhưng chúng ta đều không làm được. Phật nói, huệ từ ngay trong định mà có, định từ ngay trong giới mà có, nhưng chúng ta thì một điều cũng không làm được. Ngay trong năm giới mười thiện cũng không thể làm được, vậy thì còn nói đến việc gì? Sự việc này thì rơi vào trống không. Lão sư dạy chúng ta một phương pháp, đó là cầu cảm ứng. Đây là đại học vấn, đại học vấn bậc nhất của thế xuất thế gian. Chúng ta dùng tinh lực của cả một đời để cầu học.

Lúc trước lão sư nói với tôi, các sách khác không cần nói đến, chỉ riêng nói trong pháp thế gian, Trung Quốc có một bộ Đại Tạng Thư gọi là "Tứ Khố Toàn Thư", chúng ta có năng lực đem "Tứ Khố Toàn Thư" đọc qua một lần từ đầu đến cuối hay không? Lúc trước, giám đốc của nhà sách - Thương Vụ Ấn nói với tôi (vào lúc đó "Tứ Khố Toàn Thư" đã in ra rồi, tôi cũng mua một bộ): "*Giả sử một đứa bé vừa sanh ra liền biết đọc sách, mỗi ngày đọc tám giờ đồng hồ, đọc đến 100 tuổi, bộ sách này vẫn chưa đọc xong*", không thể đọc nhiều, chỉ đọc một lần, vậy bạn liền biết được bộ sách này số lượng bao lớn. Nếu thêm vào những sách vở của hiện đại này, vượt qua "Tứ Khố Toàn Thư" không chỉ đến mười lần, bạn làm sao lướt qua? Bạn muốn thông đạt thế gian pháp thì khó. Thế gian pháp không thông, bạn làm sao có thể hoằng pháp lợi sanh? Đây là chỗ khó của học pháp thế gian.

Lại nói đến Phật pháp, cũng không cần nói đến chú sớ của người xưa trong và ngoài nước, chỉ riêng nói một bộ "Đại Tạng Kinh" này, sinh mạng chúng ta mấy mươi năm có hạn này có năng lực để đọc tụng hay không? Nghĩ lại cũng không có năng lực. Sự việc này phải làm sao? Lão sư thẳng thắn nói với chúng ta là phải cầu cảm ứng. Cảm ứng gì vậy? Phật Bồ Tát gia trì, chỉ có con đường này. Nếu muốn được cảm ứng, một điều kiện quan trọng nhất là thành tâm, tâm chân thành. Chân thành đến tột độ thì chí thành, chí thành thì bạn liền được cảm thông, thế xuất thế gian pháp không cần học, bạn vừa tiếp xúc thì liền thông. Điều này phải dựa vào cảm ứng, không có cảm ứng thì bạn quyết định không làm được. Bạn phải chân thành đến tột điểm mới có được hiệu quả như vậy. Chúng tôi ngày nay chính là dựa vào cái điểm cảm ứng này để giới thiệu Phật pháp cùng các bạn. Nếu như không có cảm ứng, xin nói với các bạn, tôi không hề biết được thứ gì. Các bạn đồng tu ở nơi đây học Kinh giáo cũng phải ghi nhớ điều giáo huấn này. Bạn phải dùng tâm chân thành, đem việc thù thắng nhất thế gian, pháp môn thiện hảo nhất giới thiệu cho chúng sanh rộng lớn, ngoài việc này ra, ở trong lòng chắc chắn không có vọng tưởng tạp niệm thứ hai thì bạn liền có được cảm ứng. Ở trong đây, nếu như xen tạp một chút nào tự tư tự lợi, xen tạp chút nào danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn thì bạn không có được cảm ứng. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Chỉ cần thực tiễn mười chữ này, chúng ta xả bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì Phật pháp, vì chúng sanh, quyết định không có một niệm vì chính mình. Đây là điều kiện tiên quyết để cầu cảm ứng. Buông xả tất cả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, hồi phục tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi của chính mình, cảm ứng liền tương thông. Vào lúc này, bạn mở quyển Kinh ra thì liền thấy được ý nghĩa ở trong Kinh. Tùy theo công phu của bạn sâu hay cạn, bạn xem ý nghĩa của Kinh văn này, càng xem càng sâu, càng xem càng rộng, bạn sẽ xem thấy được từng câu từng chữ trong Kinh văn này hàm chứa vô lượng nghĩa, tự nhiên pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta chính mình tu hành, cầu nguyện vãng sanh, chính mình thật có nắm chắc phần, thân tâm thế giới tự nhiên liền buông xả, một chút miễn cưỡng cũng không có. Hiện tiền bạn liền được đại tự tại, liền được đại viên mãn, liền được chư Phật Như Lai đại gia trì. Chúng ta dựa vào việc này, vì ngoài việc này ra, nếu muốn dựa vào năng lực của chính mình, dựa vào túc căn của chính mình, dựa vào trí tuệ của chính mình, dựa vào dụng công của chính mình đều không thể thành tựu. Những đồng tu tại gia dùng chí thành cảm thông để niệm Phật thì công phu sẽ đắc lực, các bạn chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Các đồng tu xuất gia dùng tâm chí thành cảm thông cầu Tam Bảo

gia trì, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho quần chúng rộng lớn. Đại Từ Bồ Tát nói rất hay: *"Bạn có thể khuyên hai người vãng sanh (vãng sanh thì thành Phật), giúp cho hai người chân thật thành Phật, công đức này còn lớn hơn so với chính mình tu hành. Bạn có thể giúp cho mười mấy người vãng sanh làm Phật, phước đức của bạn thì vô lượng"*. Các bạn thử nghĩ, chính mình có thể vãng sanh hay không? Công phu niệm Phật của chính mình cho dù kém một chút, nếu như bạn chân thật đưa mười mấy người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, những người đó xem thấy bạn sắp lâm chung, nhất định sẽ nói với A Di Đà Phật là *"chúng con vãng sanh đều là nhờ người đó. Người đó hiện tại sắp lâm chung rồi, chúng ta phải mau đi tiếp dẫn người đó"*. Họ sẽ kéo A Di Đà Phật cùng đi. Tri ân báo ân! Bồ Tát Thế giới Cực Lạc sẽ không vong ân phũ phĩ, sẽ tri ân báo ân. Cho nên công phu của bạn có kém một chút, họ đến kéo một tay thì bạn đi được rồi.

Lão Pháp sư Minh Sơn năm nay đã 88 tuổi, vẫn đến khắp nơi, bôn ba khổ cực như vậy. Ông nói với tôi, ông từ sớm phải nên bế quan rồi, ở trong núi cố gắng niệm Phật, làm việc của chính mình, thế nhưng hiện tại người hoằng pháp quá ít, mọi người đến tìm ông, cho nên ông nghĩ lại: *"Hay là hằng thuận chúng sanh, giúp đại chúng nhiều một chút, hy sinh công phu tu học của chính mình"*. Đây là Bồ Tát phát tâm, cùng nguyên lý nguyên tắc mà Đại Từ Bồ Tát đã nói hoàn toàn tương ứng. Vì tất cả chúng sanh, vì Phật pháp hy sinh phẩm vị tu hành của chính mình, thế nhưng quyết định được sanh.

Tập 164

Ngày trước, vào thời đại Tùy Đường, Đại Sư Trí Giả của Tông Thiên Thai vãng sanh Thế giới Cực Lạc, học trò hỏi Ngài: *"Lão sư! Ngài sanh đến Thế giới Cực Lạc là phẩm vị gì vậy?"*. Ngài nói với học trò, phẩm vị vãng sanh của Ngài không cao, vãng sanh phẩm vị thứ năm. Phẩm vị thứ năm là sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đại Sư nói cho học trò, bởi vì Ngài dẫn chúng, bởi vì hoằng pháp, cho nên làm lỡ đi việc tu hành của chính mình; nếu như Ngài không dẫn chúng, không quản những sự việc này thì phẩm vị của Ngài sẽ rất cao. Đây là nói rõ hy sinh phẩm vị của chính mình để thành tựu nhân duyên vãng sanh của đại chúng, là Bồ Tát thị hiện. Đặc biệt ở vào thời đại hiện tại của chúng ta, người hoằng pháp ít, nếu chúng ta không phát tâm thì ai đến phát tâm? Nếu như bạn chuyên cầu tự lợi, không lo người khác, Phật pháp ở thế gian này bị đoạn tuyệt, bạn nghĩ xem, bạn có thể vãng sanh được hay không? Trong thế gian pháp mà còn nói *"bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại"*. Thích Ca Mâu Ni Phật tổ tổ tương truyền, truyền đến đời này của bạn thì bạn làm sao có thể để đoạn tuyệt? Đó gọi là đại bất hiếu! Trừ khi bạn không có nhân duyên thì được, nếu không có người học với bạn, không có người bằng lòng thân cận bạn, vậy thì bạn có thể chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, về sau thừa nguyện tái lai. Nếu như thế gian này còn có một hay hai người chịu nghe bạn, muốn theo học với bạn thì bạn không thể không chăm sóc họ, thì bạn không thể đi một mình. Nếu như bạn đi một mình, bạn không chăm sóc những người này thì tâm từ bi của bạn ở đâu? Bạn có ý niệm này, bạn thử nghĩ xem, bạn vẫn chưa buông xả tự tư tự lợi. Nếu không buông xả tự tư tự lợi thì bạn có dụng công tu hành như thế nào cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Không tương ứng với điều kiện vãng sanh. Bạn xem, ba bậc vãng sanh trong bốn Kinh, Thế Tôn dạy bảo chúng ta là *"phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm"*. Bạn chỉ có một lòng chuyên

niệm, không có "*phát tâm Bồ Đề*", vậy thì bạn niệm có được tốt hơn, nếu cho điểm số thì điểm cao nhất của bạn cũng chỉ được 50 mà thôi, không thể đạt chuẩn. Cho nên bạn phải ghi nhớ, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*". Điều này bạn phải hiểu.

Đọc đến đoạn nguyện văn này, đối với hoàn cảnh sinh hoạt của Thế giới Cực Lạc, chúng ta sanh khởi ngưỡng vọng vô hạn, quyết tâm phải đi.

Chúng ta xem tiếp nguyện sau, nguyện này rất là thù thắng. "*Mười phương chư Phật ứng niệm thọ kỳ cúng dường*". Điều này vô cùng quan trọng. Đối với tu học của Phật pháp, Thế Tôn ở trong tất cả Kinh luận đều đem bố thí để ở hàng đầu. Luận về công phu của hành môn, có thể nói chính là bố thí, bắt đầu từ ngay chỗ này, cũng đến ngay chỗ này viên mãn. Từ thí đến chung, không gì khác hơn chính là bố thí mà thôi. Ý nghĩa của bố thí là buông xả.

Hành môn của Bồ Tát thì vô lượng vô biên, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vô lượng pháp môn, Phật đem nó quy nạp lại thành sáu nguyên tắc lớn, chính là sáu Ba La Mật. Vô lượng vô biên hành môn quy nạp lại thành sáu điều. Sáu điều này nếu quy nạp lại nữa thì chính là một điều bố thí. Trong bố thí có ba loại: Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Trì giới, nhẫn nhục là thuộc về vô úy bố thí. Tinh tấn, thiền định, Bát Nhã là thuộc về pháp bố thí. Tất cả đều có thể quy về một điều bố thí này. Trong việc tu hành, bạn tu điều gì? Bạn phải hiểu được, đó chính là thí xả. Phật ở trong Kinh luận dạy bảo chúng ta: "*Thí xả độ san tham*". San là bôn xén, chính mình có nhưng không thể xả cho người khác, đây là gốc bệnh. Vì sao nói nó là gốc bệnh? Ý niệm của bạn không thể xả, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng. Hậu quả của việc nghiêm trọng này là gì? Địa ngục. Do đây có thể biết, thường buông xả san tham chính là buông xả ba đường ác rồi, bạn chắc chắn không đọa ba đường ác. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Trong pháp bố thí, nếu bạn dùng tâm chân thành, cung kính để tu bố thí thì đó gọi là cúng dường. Cúng dường và bố thí ở trên sự mà nói là một sự việc, nhưng dụng tâm không giống nhau. Thông thường bạn bố thí cũng sẽ có tâm yêu thương, thế nhưng tâm chân thành, cung kính không thể sanh khởi. Hiện tại không thể dùng thí dụ để nói ra được. Người thời trước nói: "*Bạn dùng tâm hiếu thuận cha mẹ, tâm cung kính sư trưởng để tu bố thí thì đó gọi là cúng dường*". Người thời trước thì hiểu được, nhưng người hiện tại không biết được như thế nào gọi là hiếu thuận cha mẹ, cũng không biết được như thế nào gọi là tôn trọng sư trưởng, ý niệm của họ không có. Ngày nay chúng ta nói điều này, ngay đến thí dụ cũng không nói ra được. Việc này thật khó. Họ từ trong cái nhà nhỏ, người lớn không dạy cho họ; khi đi học thì trường học cũng không dạy họ; phóng mắt nhìn vào trong xã hội cũng không tìm ra được điển hình, vậy thì làm sao họ có được quan niệm này? Nếu họ có quan niệm này, vậy thì họ chính là cổ Phật tái sanh. Nếu như họ không phải là người tái sanh thì họ quyết định sẽ không có được quan niệm này. Thực tế, việc này thì rất khó. Do đây có thể biết, chúng ta tu hành thành tựu, lấy vãng sanh mà nói, nếu bạn muốn sanh đến cõi Thật Báo, sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư đều tương đối khó khăn. Hy vọng duy nhất ngày nay của chúng ta chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mang nghiệp chướng cực trọng cũng có thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bởi vì nếu muốn vãng sanh lên hai cõi này thì bạn phải

hiểu được hiểu thân tôn sư. Nếu bạn hiểu được cúng dường, bạn lại dùng tâm Bồ thí mà chẳng có tâm cúng dường, thì lên hai cõi trên thật là không dễ gì khế nhập, đối với tất cả đại chúng, tâm cung kính của chúng ta rất không dễ gì sanh khởi. Then chốt chính ngay chỗ này.

Ở chỗ này đã nói không phải là hiện tiền chúng ta, mà là sau khi chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày đi lạy Phật. Hiện tại chúng ta nói lạy Phật, quan niệm này của mọi người sẽ sai, cho nên chúng ta thêm vào một chữ là đi “bái phỏng Phật” thì quan niệm này sẽ không sai lầm. Chúng ta đến mười phương thế giới để thăm viếng chư Phật Như Lai, thỉnh giáo với các Ngài, nghe các Ngài giảng Kinh nói pháp luôn là phải mang theo một ít lễ vật để cúng dường, không thể nào đi tay không, có tâm cực kỳ tôn kính đối với Phật, cho nên sự Bồ thí này gọi là cúng dường. Bạn không thể nói với chư Phật Như Lai là *"Ta Bồ thí cho các Ngài"*, tâm như vậy thì không cung kính. Tâm chí thành cung kính, Bồ thí đối với chư Phật Bồ Tát thì gọi là cúng dường. Sự việc thì không hề khác nhau, dụng tâm thì không như nhau, chỉ là đổi một danh từ.

Chư Phật Như Lai tiếp nhận sự cúng dường của bạn, ý nghĩa ở trong đây mọi người có nghe ra được hay không? Nếu như không phải chân thành cúng dường, mười phương chư Phật sẽ không tiếp nhận bạn. Bạn có nghe ra được nghĩa thú này không? Dùng tâm chí thành cúng dường, cho dù vật chất này có đạm bạc hơn, thật không đáng tiền, nhưng Phật đều hoan hỷ tiếp nhận tâm chân thành của bạn. Bạn đưa phẩm vật cúng dường có thanh hậu hơn, nhưng một chút tâm cung kính cũng đều không có, Phật sẽ không tiếp nhận bạn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Hiện tại thân thể này của chúng ta vẫn còn ở thế gian, vẫn chưa đi đến Thế giới Cực Lạc, thì điều này chúng ta làm thế nào thực tiễn? Vẫn phải nên thực tiễn, hay nói cách khác, hiện tại bạn phải học tập, khi đến Thế giới Cực Lạc, đi cúng dường mười phương chư Phật thì bạn sẽ rất tự nhiên. Hiện tại làm sao bạn có thể học? Hiện tại chính là cúng dường tất cả chúng sanh, dùng tâm chân thành cung kính mà Bồ thí tất cả chúng sanh.

"Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh". Trên Kinh Phật nói với chúng ta: *"Tất cả chúng sanh đều là Phật tương lai"*. Lời nói này chúng ta nghe quá nhiều rồi. Thế Tôn ở trong "Kinh Hoa Nghiêm", "Kinh Viên Giác" nói được càng thù thắng hơn, Ngài nói: *"Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật"*. Lời nói này thì Phật không thường nói. Lời của Phật nói là lời chân thật, tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ thành Phật. Mọi người hiện tại có phải là Phật hay không? Đương nhiên là Phật. Từ trên Phật tánh mà nhìn thì bạn chính là Phật. Tánh đã là Phật, tướng là từ tánh biến hiện ra, vậy tướng làm gì không phải là Phật? Tánh tướng nhất như, sự lý không hai, bạn không phải là Phật thì ai là Phật? Bạn chân thật là Phật, nhưng là một vị Phật hồ đồ, mê hoặc, điên đảo. Mười phương chư Phật Như Lai từ bi thức tỉnh bạn, giúp cho bạn phá mê khai ngộ, để bạn trở thành một đại giác trí tuệ Phật, không phải vị Phật hồ đồ mê hoặc điên đảo. Sự thật chính là như vậy. Cho nên bạn đối với tất cả chúng sanh làm sao có thể không cung kính, làm sao có thể không cúng dường? Tâm cung kính cúng dường tự nhiên liền sanh ra.

Chúng ta thường xem thấy trong phòng vệ sinh, nhà bếp những kiến nhỏ, trùng nhỏ, chúng ta có giết chúng hay không? Không thể nào, vì đó là Phật. Vậy năm giới mười

thiện của chúng ta mới chân thật thực tiễn. Không chỉ không giết hại chúng, mà khi xem thấy chúng, bạn phải cung kính chúng, cúng dường chúng. Chúng đến đó để làm gì? Chúng tìm thức ăn. Bạn phải bố thí cho chúng, bạn cũng phải nói pháp cho chúng nghe. Chúng còn hồ đồ hơn chúng ta, còn mê hoặc hơn chúng ta, cho nên chúng ta phải khai thị cho chúng, phải nói với chúng là *“không nên đến nhà bếp, không nên đến những nơi đó để nhiễu loạn”*. Những gì mà chúng cần, chúng ta nên để ở bên ngoài để cúng dường chúng, chúng sẽ nghe lời. Việc này rất có hiệu quả. Cho nên, quyết định không được sát sanh. Việc sát hại sẽ làm cho chúng báo thù, càng giết càng nhiều, giết không hết. Bạn kết cái oán thù này thì thật là phiền phức, sau khi kết oán thù này thì đòi đòi kiếp kiếp không thể nào kết thúc. Oan gia nên giải không nên kết, nhất định không kết oán thù với tất cả chúng sanh, cho dù nhỏ như kiến cũng không nên kết oán. Chúng đến nhiễu loạn, chúng ta phải có lòng nhẫn nại.

Năm giới xem ra dễ dàng nhưng rất không dễ gìn giữ, mỗi một giới điều điều không dễ giữ. Bạn cần phải đem sự - lý, tánh - tướng chân thật làm cho rõ ràng, tường tận. Tất cả chúng sanh quan hệ với chúng ta, quan hệ với chư Phật Như Lai, nếu bạn đều đã thông rồi, tuy là không khuyên bạn trì giới, nhưng bạn tự nhiên sẽ không phạm giới, vì bạn đã rõ lý, bạn biết phải nên làm như thế nào, bạn sẽ rất nỗ lực mà làm. Các bạn có thể chính mình đi thí nghiệm thử xem. Nếu bạn chân thật làm như vậy, tôi nghĩ bạn làm đến được nửa năm hoặc một năm, thì phòng ốc của bạn ở, những loại trùng, kiến, gián sẽ không tìm thấy con nào, chúng sẽ bị bạn làm cảm động. Do đây có thể biết, chúng tuyệt nhiên không hồ đồ, bạn đối với chúng tốt thì chúng sẽ có hồi báo tốt với bạn. Cúng dường hiện tiền cần phải học. Đối với động vật nhỏ, chúng ta đều phải có tâm cung kính cúng dường, huống hồ là đối với người. Người không đồng quốc gia, người không đồng chủng tộc, người không đồng tín ngưỡng, bạn đều phải nên tu cúng dường.

Buổi chiều hôm nay, chúng ta tham gia buổi hội của Hội Giáo, chúng ta thấy một vị pháp sư tặng một tờ chi phiếu cho Hội Giáo, đại khái là hai mươi ngàn đồng. Pháp sư Minh Sơn xem thấy thì rất hoan hỉ. Đây là việc tốt. Tuy là tôn giáo khác nhau, chúng ta cũng có thể giúp đỡ lẫn nhau, đây là việc tốt. Trước đây ông không hề xem thấy qua, cũng không có nghe nói qua, ngày nay ông được chính mắt xem thấy. Chúng ta không nên có ý niệm sai lầm là *“Tín đồ Phật giáo chúng ta cúng dường tài vật, quyết định không được bố thí cúng dường cho các tôn giáo khác”*, quan niệm này là sai rồi! Vậy chúng ta muốn hỏi, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta Tứ Hoằng Thệ Nguyện, *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*, có phải phía sau có thêm vào chú giải: *“không độ tín đồ các tôn giáo khác”* không? Bạn tra khắp “Đại Tạng Kinh” không có câu này. *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*, vậy thì bao gồm cõi nước khác nhau. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, cõi nước khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau vẫn bình đẳng bố thí cúng dường. Đây là chúng ta nương vào giáo huấn của Phật. Người khác nói cho chúng ta nghe như vậy, chúng ta phải hỏi họ *“có chứng cứ hay không, bạn nói không thể cúng dường tín đồ các tôn giáo khác, trên Kinh nào nói vậy? Mang ra để chúng ta cùng xem!”*. Trong Kinh Phật chắc chắn không có. Phật dạy chúng ta bình đẳng bố thí cúng dường. Vì sao vậy? Tu tâm thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật. Đặc biệt, ngày nay chúng ta chỉ học tập với A Di Đà Phật, lấy A Di Đà Phật làm tấm gương của chúng ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật mỗi ngày tiếp dẫn

vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương cõi nước chư Phật. Ngài không có phân biệt, Ngài không có chấp trước, ngay đến vọng tưởng đều không có. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều từ rất nhiều thế giới khác nhau, chủng tộc khác nhau. Con người chúng ta vãng sanh, thiên nhân cũng vãng sanh, thần tiên cũng có vãng sanh, súc sanh cũng vãng sanh, địa ngục, ngạ quỷ cũng có vãng sanh. Tộc loại không giống nhau, tôn giáo tín ngưỡng thì càng không cần phải nói, đó chỉ là việc nhỏ, chắc chắn không có những phân biệt chấp trước này.

Chúng ta học Phật thì tâm lượng phải mở rộng. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*". Điều này bạn cần phải học. Tâm lượng của bạn không thể quá nhỏ. Khởi tâm động niệm chỉ vì chính mình, vì cái đạo tràng nhỏ của chính mình, vì cái khu vực nhỏ này của ta, đó thấy đều sai rồi. Ngày nay chúng ta ở trên địa cầu này, mức độ thấp nhất là khởi tâm động niệm phải bao dung hết cả thấy địa cầu này. Hết thấy tất cả chúng sanh trên địa cầu, chúng ta đều phải chân thành, thanh tịnh bình đẳng mà đối đãi, phải nhiệt thành mà vì họ phục vụ.

Phục vụ chính là bố thí, cũng chính là cúng dường. Trong cúng dường có tài cúng dường. Tài cúng dường lại phân ra là nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân. Lấy vật ngoài thân giúp đỡ người khác, đó là ngoại tài cúng dường. Bạn dùng lao lực của mình chăm sóc người khác, lấy lao lực chính mình vì chúng sanh mà phục vụ, đây gọi là nội tài cúng dường. Nội tài cúng dường vẫn thù thắng hơn so với ngoại tài.

Hạng mục bố thí cúng dường thì vô lượng vô biên. Lấy Cư Sĩ Lâm của chúng ta làm thí dụ, đạo tràng Cư Sĩ Lâm này lớn như vậy, tín chúng nhiều đến như vậy, sự việc cũng phức tạp. Bạn xem, rất nhiều đồng tu phát tâm đến đây làm công quả. Làm công quả là dùng nội tài bố thí cúng dường. Thường trụ phân phối công việc cho họ làm, hạng mục công tác rất nhiều. Đây đều là đang tu bố thí. Nếu họ có tâm chân thành cung kính thì họ chính là ở nơi đây tu cúng dường. Nếu như làm công tác như vậy, họ lại đem tất cả đại chúng đều xem thành Phật Bồ Tát, đều xem thành cha mẹ của chính mình, họ chính là tu cúng dường của hạnh Phổ Hiền, là "*quảng tu cúng dường*". Nếu họ không có tâm thành kính thì cái mà họ tu là bố thí, không có Bồ Tát đạo, công đức vô lượng vô biên. Nếu như họ làm công quả, ở nơi đây tu bố thí cúng dường không chấp tướng, vậy phước của họ là tất cả chư Phật Như Lai đều nói là "*không cùng tận*". Vì sao vậy? Xứng tánh! Cho nên chư Phật Như Lai trên quả địa, các Ngài tu là phước đức cứu cánh viên mãn. Chúng ta cũng có thể tu, thể nhưng dính tướng thì không được, phải chân thật như trên Kinh đã nói "*tam luân thể không*". Đó là tương ưng với tánh đức, quả báo là cứu cánh viên mãn. Do đây có thể biết, chúng ta đối với rất nhiều người già trẻ làm công quả của Cư Sĩ Lâm, có rất nhiều đồng tu sau khi thấy rồi, trong lòng âm thầm tán thán. Họ đều là người có tuổi ở nơi đây làm việc. Sau khi làm việc xong thì họ đến niệm Phật đường niệm Phật. Có một số người cả đêm không ngủ, niệm đến ngày thứ hai, khi trời sáng rồi, họ xuống phía dưới để tẩy rửa, không hề nghỉ ngơi.

Vào thời xưa, trong chùa Quốc Thanh Chiết Giang, Hàn Sơn, Thập Đắc, Phong Can đều là những người làm công quả, cùng với người làm công quả hiện tại của chúng ta không hề khác nhau. Phong Can là A Di Đà Phật; Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù Phổ Hiền, nhưng không có người nhận biết. Ngày nay, người làm công quả trong Cư Sĩ

Lâm chúng ta, A Di Đà Phật, Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền có thể đều ở trong đó, nhưng các bạn không hề xem trọng họ. Tôi nói với các bạn đều là lời thật. Người thật bất lộ tướng, lộ tướng thì không phải là người thật. Cho nên, chúng ta chân thành cung kính đối với mỗi người thì sẽ không có lỗi lầm, khinh mạn với một người, nói không chừng người này là Phật Bồ Tát hóa thân đến thì chúng ta đắc tội rồi, tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Lý như vậy, sự cũng như vậy. Đây là ở đạo tràng nhỏ này của chính chúng ta, ở nơi đây học tập. Không chỉ là trên giảng đường chúng ta phải học tập, mà niệm Phật đường cũng phải học tập. Chúng ta học tập ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn viên mãn năm giới mười thiện. Lục độ, Bồ Tát Phổ Hiền Mười Nguyên chính là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn ở trong công việc, thực tiễn ở trong đời nhân xử thế tiếp vật, nơi đây chính là trường học lớn. Ở mọi lúc mọi nơi đều là chỗ Bồ Tát học, học tốt pháp cúng dường. Sau khi học rồi, bạn rời khỏi niệm Phật đường trở về nhà, bạn liền hiểu được, bạn đem sự cúng dường này vào trong nhà, bạn mang đến nơi làm việc thì bạn mới chân thật được thọ dụng. Hiện tại bạn biết được bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, tương lai vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ dẫn dắt đại chúng đi cúng dường mười phương chư Phật, bạn dẫn đầu, bạn là trưởng nhóm, vì bạn đã nuôi thành thói quen, bạn đã rất quen thuộc rồi. Đây là hiện tiền chúng ta phải làm.

Ở trong đây còn có một ý nghĩa rất sâu. Sâu ở chỗ nào? "*Ứng niệm*". "*Ứng*" là cảm ứng, "*niệm*" là cảm. Chúng sanh chúng ta có ý niệm cúng dường, Phật liền có ứng. Cảm ứng tương thông! Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Phật có thể cảm ứng với bạn, nói rõ con đường này của bạn thông với chư Phật rồi. Hiện tại chúng ta không thông với chư Phật Bồ Tát, cho nên công phu tu học của chúng ta không đắc lực, pháp hỉ đều không thể hiện tiền. Pháp hỉ là gì? Bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay trước mắt thường sanh tâm hoan hỉ. Khi chưa đạt đến thành tựu này, tình hình hiện tại của chúng ta như thế nào? Thường sanh phiền não, một ngày từ sớm đến tối tiếp xúc người và sự vật, khởi tâm động niệm đều sanh phiền não. Đây là phạm phu. Hiện tượng này không tốt. Phiền não là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi. Bạn thường sanh phiền não, thường tạo nghiệp sáu cõi luân hồi thì bạn làm sao có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi? Bạn phải ghi nhớ: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", thế vì sao bạn lại nghĩ những thứ phiền não này, nghĩ ưu bi khổ não? Vậy thì sai rồi!

Có một số đồng tu nói: "*Tôi không còn cách nào! Tôi khởi tâm động niệm, phiền não liền khởi lên*". Họ đến hỏi tôi phải dùng biện pháp gì? Pháp môn Tịnh Độ là biện pháp rất thù thắng. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn thì pháp môn nào cũng không thể so được Tịnh Tông. Phương pháp của Tịnh Tông chính là một câu A Di Đà Phật. Bạn không nên nghĩ đến phiền não, mà phải nghĩ A Di Đà Phật. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: "*Ưc Phật niệm Phật, hiện tại, tương lai nhất định thấy Phật*", con đường này chẳng phải đã thông rồi hay sao? "*Ưc*" là gì? Ưc là nghĩ. Nếu nghĩ thì nghĩ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không nghĩ bất cứ thứ gì. Nếu niệm thì niệm A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không niệm bất cứ thứ gì. Chỉ cần bạn đem việc này làm được thành công, đại sự nhân duyên của bạn liền viên mãn, làm gì mà phải phiền phức như vậy?

Thế xuất thế gian tất cả pháp đều là nhân duyên, đều không phải là thật. Trên "Kinh Kim Cang" Phật nói với chúng ta: "*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", lại

nói: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*". Thực sự là hư vọng, không có thứ nào là chân thật. Hư vọng thì phải buông xả, hư vọng thì không nên nghĩ đến nó. A Di Đà Phật là chân thật. Làm sao biết được là chân thật? Chư Phật Như Lai, Bồ Tát, Tổ sư Đại đức đều nói với chúng ta như vậy. A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh chúng ta, "*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*". Cho nên, câu danh hiệu này niệm lâu rồi sẽ minh tâm kiến tánh. Đây là đạo lý gì vậy? Vốn dĩ là đức hiệu của tự tánh, chỉ cần bạn thành thật mà niệm, không hiểu cũng không hề gì, chỉ cần thành thật.

Như thế nào gọi là thành thật? Chuyên niệm, ngoài cái niệm này ra, không có cái niệm thứ hai, đó gọi là thành thật niệm. Bạn còn có vọng tưởng xen tạp ở trong thì bạn không thành thật, cho nên công phu của bạn không có lực. Quả nhiên thành thật mà niệm, niệm đến sự nhất tâm bất loạn thì bạn liền được Niệm Phật Tam Muội, niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì bạn liền được kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Bạn kiến tánh thì thành Phật rồi. Không chỉ là thông với A Di Đà Phật, mà cùng mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai thấy đều thông rồi.

Pháp môn này đích thực là dễ hành, khó tin, thật khó tin, thành công mau lẹ, ổn định đáng tin, vì sao chúng ta không ở nơi đây hạ công phu? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, trong mười pháp giới có rất nhiều Bồ Tát muốn nghe pháp môn này mà không thể nghe được, các Ngài không có cơ hội này.

Chúng ta sanh vào thời đại này, thế gian này là thế gian đại loạn. Vì sao loạn? Không còn luân lý, cổ Thánh tiên Hiền đã nói không còn Tam Cương Ngũ Thường, không còn đạo đức, "trung - hiếu - nhân - ái - tín - nghĩa - hòa - bình", tám chữ này đã không còn chữ nào. Bạn vào trong xã hội mà tìm, bạn đi quán sát thì thật không còn nữa. Đó gọi là thế gian đại loạn. Chúng ta ở trong thời đại này còn có thể nghe được chánh pháp, đó là nhân duyên hi hữu, thật là khó được. Sau khi nghe được rồi, bạn quả nhiên có thể tin, có thể hiểu, chịu nỗ lực phụng hành thì ngay trong đời này bạn liền viên mãn thành Phật. Nếu như bạn tu hành không thể thành tựu, hay nói cách khác, ý niệm tự tư tự lợi bạn không thể quên đi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn không hề xả bỏ. Vì sao vậy? Bên trong chỉ cần có những thứ này tồn tại, bên ngoài hoàn cảnh nhân sự sẽ nhiễu loạn bạn, chướng ngại bạn, hoàn cảnh vật chất cũng sẽ quấy nhiễu bạn, cũng sẽ chướng ngại bạn, vậy thì bạn không thể thành tựu. Nếu như bên trong bạn thanh tịnh, thì người và sự vật bên ngoài quấy nhiễu đều không khởi được tác dụng. Phàm hề bạn bị quấy nhiễu từ bên ngoài là do bên trong có nội tắc, có nội ứng. Nếu bên trong không có nội ứng thì thế lực bên ngoài có lớn hơn, nó cũng không có cách nào quấy nhiễu bạn. Nội tắc của chúng ta chính là phiền não, chính là phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn không thể buông xả. Cho nên sóng động nhỏ nhỏ bên ngoài mà chúng ta không thể giữ vững thì liền bị chướng ngại. Đây là nguyên nhân khiến chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu hành không thể thành công. Ngay trong đời này bạn từng tận rồi, có thể đem nhân tố không thể thành công này tiêu trừ đi, con đường vắng sanh Tịnh Độ của bạn chẳng phải không có chướng ngại hay sao? Ổn định, vững vàng, thuận lợi, bền chắc thì thành tựu rồi.

Thân thể này của chính mình vẫn chưa rời khỏi, tận lượng đem pháp môn này giới thiệu cho người khác. Chúng ta hy vọng chính mình vắng sanh, luôn là muốn dẫn thêm nhiều người cùng đi. Nếu chỉ có một mình ta đi đến bên đó thì thật là hổ thẹn,

cho nên dẫn được càng nhiều người thì càng thù thắng. Dẫn đi bằng cách nào? Trước tiên chính mình phải y giáo phụng hành. Đây là khuyên bảo người khác phải dùng thân giáo, còn chính ta phải thật làm thì người khác mới chịu tin tưởng. Ta chính mình không thể y giáo phụng hành, dùng lời nói để khuyên người khác, người khác chưa chắc tin tưởng, "*Anh nói được hay như vậy, tại vì sao anh không làm? Anh bảo tôi làm, tại vì sao anh không làm?*", họ sẽ nghi hoặc. Vì vậy bạn làm rồi thì mới nói, như vậy thì mọi người không có lời gì để nói, chân thật có thể khuyên người. Cho nên, ý niệm bố thí cúng dường mỗi giờ mỗi phút phải có, không thể không có cái tâm này, không thể không có cái ý niệm này. Nếu nói được rõ ràng hơn một chút, ý niệm tận tâm tận lực giúp đỡ người khác. Quan trọng nhất ngay trong tất cả giúp đỡ, pháp cúng dường là cao nhất.

Trong "Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm" nói được rất rõ ràng, rất tường tận: "*Bố thí bảy báu đại thiên thế giới đều không sánh bằng cúng dường pháp bốn câu kệ*". Vì sao vậy? Cúng dường pháp có thể khiến cho chúng sanh giác ngộ. Cúng dường tài có nhiều hơn, họ không thể giác ngộ, họ không đạt được lợi ích chân thật, hay nói cách khác, họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, không thể ở ngay trong một đời này thành Phật, không thể ở ngay trong một đời giải thoát, vậy thì sự cúng dường đó không phải là chân thật. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên, chúng ta phải biết tu pháp cúng dường. Pháp cúng dường chính là đem Kinh điển này, phương pháp tu hành này giới thiệu cho người khác. Người khác không tiếp nhận cũng không hề gì, một lần không tiếp nhận thì mười lần, mười lần không tiếp nhận thì một trăm lần, một ngàn lần, một vạn lần, đến sau cùng cũng sẽ miễn cưỡng tiếp nhận.

Một câu A Di Đà Phật chúng ta niệm đến cùng, quyết không thay đổi. Chúng ta làm như vậy và cũng dạy người khác làm như vậy. Niệm câu Phật hiệu này nhất định có chỗ tốt. Họ hỏi bạn: "*Tốt ở chỗ nào vậy?*". Nếu có thể nói thì nói cho họ nghe, còn không thì bạn có thể nói với họ: "*Bạn cứ niệm đi thì nhất định có chỗ tốt, sau này bạn chính mình sẽ biết được*", vậy thì được rồi. Lời nói này đều là thật, không hề giả chút nào.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 165

Nguyện thứ ba mươi chín: "Trang Nghiêm Vô Tận Nguyên"

Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xúng lượng. Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhãn, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác".

Nguyện văn từ nguyện thứ ba mươi chín đến nguyện bốn mươi ba, năm nguyện này đều là nói y chánh trang nghiêm, cũng chính là chúng ta gọi là hoàn cảnh đời sống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đặc biệt là nguyện thứ ba mươi bảy đến nguyện bốn mươi một, đoạn Kinh văn này là nói trang nghiêm diệu lạc. Nguyện thứ bốn mươi hai

và bốn mươi ba là hương quang phổ nhiếp. Chúng ta từ ngay trong nguyện thứ năm, có thể khái lược hiểu rõ ý chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc.

Nguyện này người xưa nêu ra đề mục là *"trang nghiêm vô tận nguyện"*. Đại đức xưa nói với chúng ta *"nghiêm"*.

"Ngã tác Phật thời", chữ *"ngã"* này là A Di Đà Phật tự xưng. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã mười kiếp rồi, cho nên mỗi nguyện trong 48 nguyện này đều hiện thực, không có nguyện nào hư giả, dùng lời hiện tại mà nói, mỗi nguyện đều đã thực tiễn.

"Trang nghiêm vô tận". Sao mới gọi là trang nghiêm? Chúng ta phải có thể chân thật thể hội đến nghĩa thú ở trong này. Hiện tại, thế giới này của chúng ta đang đi đến thời đại của khoa học kỹ thuật cao, chúng ta từ ngay trong màn hình của vi tính, truyền hình vệ tinh truyền phát xem thấy rất nhiều hình ảnh mới lạ, hình ảnh biến hóa khôn lường, vậy có xem là trang nghiêm hay không? Lại tỉ mỉ mà quán sát, văn minh khoa học ngày càng tiến bộ, các sản phẩm mới ra làm cho chúng ta không thể nhận ra, những cái này lại có xem là trang nghiêm hay không? Ở trong Phật pháp nói, đây đều không phải trang nghiêm. Trang nghiêm chân thật của Phật pháp là gì? Cần phải tương ứng với tánh đức, đó mới là trang nghiêm. Thế Tôn trong đại Kinh nói với chúng ta, tự tánh chúng ta ngay trong chân như vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Đức năng, dùng lời hiện tại mà nói, là vô lượng vô biên thần thông năng lực, là tự tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ, vô lượng đức tướng. Chúng ta ở chỗ này xem thấy trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong *"Hoa Nghiêm"* chúng ta xem thấy trang nghiêm của Thế giới Hoa Tạng Tỳ Lô Giá Na Phật, đều là từ trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra. Trên Kinh thường nói *"pháp vốn như vậy"*, vốn dĩ chính là như vậy, đây mới là chân thật trang nghiêm vô tận. Khoa học chúng ta ngày nay dù có phát triển hơn, nhưng nếu so sánh với tánh đức thì không đáng kể gì, nó quá nhỏ không đáng để nói, làm gì có thể được gọi là trang nghiêm? Thế là chúng ta ở trong Phật pháp thể hội được, trang nghiêm chân thật của Phật pháp là Giới-Định-Huệ.

"Quốc trung vạn vật". Thứ nhất chính là nói *"nghiêm tịnh"*. *"Nghiêm"* chính là trang nghiêm. Ngày nay chúng ta gọi là *"chân thiện mỹ huệ"*, có thể tương ứng với bốn chữ này mới là trang nghiêm mà trong Phật pháp nói. *"Tịnh"* là thanh tịnh.

"Quang lệ", *"quang"* là quang minh, *"lệ"* là hoa lệ, toàn là tánh đức lưu lộ. Thế gian này của chúng ta, bao gồm tất cả các pháp đều không phải là chân thường, nó là sát na sát na đang thay đổi, vô thường. Thế gian này bao gồm tất cả vạn vật đều là vô thường. Trên *"Kinh Bát Nhã"* nói với chúng ta, chúng ta có thể hưởng thụ, thọ dụng cái tâm này. Tâm là vô thường. Trên *"Kinh Kim Cang"* nói *"ba tâm không thể được"*, ý này rất sâu rất rộng. Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai cũng không thể được. Thử hỏi xem, bạn lấy cái gì để hưởng thụ? Bạn lấy cái gì để đắc? Có thể đắc, có thể hưởng thụ thì đó là giả, là hư vọng, không phải là sự thật. Vậy thì cái mà bạn có được, cái hưởng thụ lại là một việc gì vậy? Sở đắc sở thọ, năm dục sáu trần. Năm dục, thông thường người thế gian gọi là *"tài, sắc, danh, thực, thù"*. Sáu trần trong Phật pháp đã nói là *"sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp"*, là đối tượng của sáu căn chúng ta. Những thứ này ở trên Kinh Phật nói với chúng ta là nhân

duyên sở sanh pháp, nó không có tự tánh, duyên khởi tánh không, ngay thể tức không, không thể có được. Đây là nói rõ, năng đắc sở đắc đều không thể được.

Trong bất khả đắc, bạn ngày ngày ở nơi đó sợ được sợ mất, bạn sẽ sanh bệnh. Bệnh này thì nghiêm trọng, còn nghiêm trọng hơn bất cứ thứ bệnh ung thư nào. Ung thư chỉ là bệnh nhỏ không đáng kể gì, nhưng rất nhiều người bệnh ung thư chết rồi. Vì sao mà họ chết? Sợ mà chết! Vốn dĩ là bệnh nhỏ, chân thật là do sợ mà chết. Nếu như bạn bị ung thư rồi, hoàn toàn không có việc gì. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không phải là một minh chứng hay sao? Ông không bị nó hù chết. Những người giống như Lý cư sĩ thì không ít, tôi gặp được rất nhiều, họ đều không việc gì. Cho nên tôi nói bệnh ung thư mà chết đều là do sợ mà chết, chính mình hù chết chính mình, bạn nói xem có oan uổng hay không?

Chân thật đại bệnh là nhận giả làm thật, đây mới là đại bệnh. Biết được "*vạn pháp giai không*", bạn còn có cái gì không thể buông xả? Biết được "*nhân quả bất không*", vậy bạn chắc chắn sẽ không làm ác. Trên "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Thế Tôn có mấy câu khai thị rất hay. Ngài nói với Long Vương (Kinh này giảng ở trong Long cung, người đưng cơ là Long Vương Sa Kiệt La): "*Bồ Tát có một phương pháp có thể khiến tất cả vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo khổ*". Đó là phương pháp gì vậy? Phật dạy bảo chúng ta: "*Ngày đêm tư duy quán sát thiện pháp, quyết không cho phép một ly một lai pháp bất thiện xen tạp ở trong*", như vậy liền có thể vĩnh đoạn tất cả ác. Cách này thì rất hay. Bạn phải nên biết tâm của chúng ta là tốt, tâm của mỗi một người đều tốt, chân tâm của mỗi một người cùng tâm của chư Phật Như Lai không hề khác nhau, vì sao các Ngài có thể thành Phật, còn chúng ta lại ở trong sáu cõi chịu khổ chịu nạn? Không gì khác, tâm của các Ngài cũng giống như cái ly đựng nước, những thứ đựng bên trong đều là thiện, một chút ác đều không có. Tâm này của chúng ta thì rất đáng lo, đem tất cả người xấu việc xấu của thế gian đều đựng vào trong đó, vì thế tâm của chúng ta hư rồi. Bạn xem, có oan uổng hay không? Những ác niệm, ác hạnh của người khác không hề có liên quan gì với chúng ta, vốn dĩ không có liên quan, chúng ta hà tất phải đem những thứ này đựng vào ở trong tâm của chúng ta, làm cho tâm của chúng ta bị ô nhiễm. Đây mới là căn bản của đại bệnh. Cho nên, giáo huấn này của Phật Bồ Tát rất hay. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn tôi viết mấy chữ tặng cho đồng tu Đại Lục, tôi liền đem đoạn Kinh văn này viết ra mười thiên, đích thực là biện pháp tốt nhất. Chúng ta xem thấy chỗ tốt, thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh của người khác, thì chúng ta phải đem đựng vào trong tâm của chúng ta. Nếu thấy được ác tâm, ác niệm, ác hạnh của người khác thì nhất định không nên đựng vào. Bạn có thể làm được hay không? Chân thật có thể làm được! Nếu bạn không chịu làm, vậy thì còn cách nào?

Các bạn thấy lần trước cư sĩ Hứa Triết đến chỗ này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thỉnh giáo với bà, bà có cái cách nhìn thế nào đối với những người ác, việc ác? Bà nêu ra một thí dụ: "*Tôi xem người ác, việc ác của thế gian cũng giống như ta đi ở trên đường xem thấy người đi qua đi lại vậy*". Thí dụ này rất hay. Các bạn mỗi ngày đi trên đường, người trên đường đi qua đi lại, có người nào bạn ghi nhớ trong tâm hay không? Không có. Đây chính là trong Phật pháp đã nói "*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*", có thể thấy chúng ta làm đến được, chúng ta ngày ngày đều đang làm. Trên đường xem thấy sự vật, bạn có ghi nhớ trong tâm không? Những người nói chuyện ở trên đường, bạn đều nghe được, bạn có ghi nhớ trong tâm hay không? Hỏi bạn một người

cũng không nhớ được, hỏi bạn người ta nói cái gì thì bạn đều không hề biết, chẳng phải là thấy mà không thấy, nghe mà không nghe hay sao. Vì sao vậy? Bạn không hề đem nó để vào trong tâm. Chúng ta đối với tất cả nghịch cảnh ác duyên thấy đều dùng thái độ này. Tâm thanh tịnh của chính mình là trong chân tâm không dung nạp một chút gì bất thiện, làm cho tâm mình tràn đầy thuần thiện, con người này liền có thể làm Phật. Phật là như vậy mà tu thành.

Thiện là gì? Bất thiện là gì? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta một tiêu chuẩn, đó là "Thập Thiện Nghiệp Đạo". Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; miệng không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu; ý không tham, không sân, không si. Phật nói ra cho chúng ta mười tiêu chuẩn này, ý nghĩa của mỗi một câu sâu rộng vô tận, phạm vi của mỗi một điều đều là tận hư không khắp pháp giới. Mười điều này làm đến được viên mãn chính là Phật quả vô thượng. Đây là trang nghiêm chân thật. Chúng ta ở đây niệm y báo của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở trên Đại Kinh Phật thường nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Thế giới Cực Lạc y báo tại vì sao tốt đến như vậy? Vì lòng người tốt, tâm của mỗi một người đều là đưng thiện nghiệp, không những là thiện nghiệp mà là thượng thiện. Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là "*người thượng thiện câu hội một nơi*", chúng ta gọi là đại thiện, đều không phải là thiện nhỏ. Nếu như chúng ta mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không tu thiện thì làm sao được? Nếu chân thật muốn tu thiện, bạn phải ghi nhớ đoạn giáo huấn này của Phật mà y giáo phụng hành. Bồ Tát có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Chúng ta có thể làm được thì liền chuyển phàm thành Thánh, bạn không còn là phàm phu mà bạn chính là Bồ Tát. Bạn làm được thì bạn chính là Bồ Tát. Sau khi làm được tâm thanh tịnh, tâm tịnh thời cõi nước tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, hoàn cảnh y báo liền chuyển đổi lại.

Hiện tại thế giới này của chúng ta, hoàn cảnh y báo rất là không tốt, việc này mọi người đều biết. Ở trên Kinh Phật nói thế giới này là "*đời ác năm trước*". Chúng ta vào bốn mươi năm đến năm mươi năm trước, tôi học Phật được bốn mươi chín năm, giảng Kinh bốn mươi một năm, khi tôi mới học Phật, đọc được trên Kinh Phật nói đời ác năm trước, chúng ta không có cảm xúc rõ ràng. Vì sao vậy? Thế giới này rất tốt, không hề quán sát được trước ác. Vào lúc đó tình hình của Đài Loan thì rõ ràng, trị an của Đài Loan là đệ nhất Đông Nam Á. Khoảng năm mươi năm trước, người tuổi tác lớn một chút đều biết, lòng người lương thiện, cho nên đối với cách nói này rất không dễ gì thể hội được. Bạn thấy thời gian qua được rất nhanh, chẳng qua là năm mươi năm mà thôi, thay đổi của năm mươi năm này là 180 độ. Hiện tại, hai chữ trước ác này, thông thường người không nhận qua giáo dục, người không biết chữ đều có thể có thể hội rất sâu sắc. Đặc biệt là bệnh truyền nhiễm, ôn dịch, đến đâu cũng đều có. Hiện tại chúng ta thường nghe nói bò có ôn dịch, heo có ôn dịch, dê có ôn dịch, gà có ôn dịch, đến hôm nào đó đến ôn dịch ở người thì còn gì để nói không? Thật là đáng sợ. Ôn dịch từ đâu mà ra? Ô nhiễm. Ô nhiễm từ đâu mà ra? Từ ác nghiệp mà ra. Thông thường người ta tạo mười ác nghiệp: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt, tham, sân, si, mạn. Tâm ác, ý niệm ác, hành vi ác mỗi năm đều thêm lớn, mỗi tháng đều đang thêm lớn, còn gì đáng lo hơn không?

Cho nên, trong một số tôn giáo nói ngày tàn của thế giới, tôi đọc những Kinh điển này đều cảm thấy rất là e ngại. Những Kinh điển này không phải là người cận đại viết, mà đã truyền qua mấy ngàn năm. "Tân Cựu Ước" của Ki-Tô giáo cũng truyền hai ngàn năm rồi, năm nay công nguyên là năm 2000 rồi. Chúng ta xem thấy dự ngôn trong Kinh điển của các tôn giáo, lại xem qua hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, tỉ mỉ mà đối chiếu với nó, liền cảm thấy rất đáng sợ. Có cơ hội để cứu vãn hay không? Mỗi một tôn giáo đều gần như khẳng định là có thể cứu vãn. Chúng ta từ chỗ nào mà cứu vãn? Vãn là từ lòng người. Đến lúc nào lòng người có thể chuyển ác thành thiện, tai nạn này liền có thể hóa giải. Nếu muốn mỗi một người trên thế gian đều chuyển đổi lại, điều này thật khó. Đại đức xưa có một thí dụ rất hay, chỉ cần ngay trong mười người có một người chuyển đổi lại, một phần mười, ý niệm thiện này (người hiện tại gọi ý niệm là từ trường), từ trường thiện này liền sẽ rất lớn. Ác không thể thắng được thiện, tà không thể thắng chánh. Do đó, tôi hy vọng tín đồ tôn giáo của toàn thế giới đều có thể tin thuận theo đạo lý và chân tướng sự thật trong Kinh điển của họ đã nói, đều có thể nỗ lực y giáo phụng hành, "*chuyển ác thành thiện*", mỗi một tôn giáo đều dạy người làm thiện, không có dạy làm ác, "*chuyển mê thành ngộ*", kiếp nạn trước mắt chúng ta liền được cứu, liền có chuyển biến. Việc này chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đặc biệt là đệ tử của nhà Phật. Đệ tử Phật phải học Phật. Phật là một người triệt để giác ngộ cứu cánh viên mãn. Người giác ngộ không giống như người chưa giác ngộ. Người chưa giác ngộ đang mê, mê ở chỗ nào? Dem giả xem là thật. Thân của chúng ta là giả, thế gian vạn sự vạn pháp đều là giả. Dem giả xem thành thật là đang mê, thế là sanh ra quan niệm sai lầm, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đều là vì chính mình. Đây là quan niệm sai lầm cực lớn. Đây là mê, không phải là ngộ. Sau khi giác ngộ mới biết được, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không phải là thật, đều là pháp nhân duyên sanh ra, "*ngay thế tức không, đều không thể được*". Thế Tôn ở "Kinh Đại Bát Nhã" (Kinh này có 600 quyển. Trong Phật Kinh, bộ này là lớn nhất) nói với chúng ta: "*Tất cả pháp không thể được, vô sở hữu*". Hai câu này nhắc lại mấy ngàn lần, cho chúng ta ấn tượng rất sâu sắc. Đây là phương pháp khéo léo của giáo học Phật Đà, làm cho chúng ta có ấn tượng sâu sắc như vậy. Cho nên, ở sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, bạn thường hay nghĩ đến hai câu nói này của Phật: "*Chư pháp vô sở hữu*", "*tam tâm bất khả đắc*", thì tâm của bạn liền thanh tịnh, tâm của chúng ta sẽ không bị ô nhiễm.

Tâm của người thế gian vì sao bị ô nhiễm? Sợ được sợ mất. Người chân thật giác ngộ, không chỉ ở trong thế giới hiện tiền, mà ở trong mười pháp giới quyết định đều là "*với người không tranh, với việc không cầu*". Bạn nói xem, thật là tự tại. Không tranh không cầu, tùy duyên mà qua ngày. Thân này ở thế gian để làm gì? Không phải vì chính mình. Vì chính mình thì tạo nghiệp. Nếu bạn tạo thiện nghiệp thì quả báo ở ba đường thiện, nếu bạn tạo ác nghiệp thì quả báo ở ba đường ác. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian không vì chính mình, mà các Ngài vì chúng sanh, thân thể này là công cụ vì chúng sanh mà phục vụ, không có chính mình. Cho nên chính mình không có được mất, chính mình không có ưu hi khổ lạc. Bạn nói xem, thật tự tại. Toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh mười pháp giới đều có khổ, đều có nạn.

Bạn đi hỏi người trên thế gian xem có người nào không khổ? Làm quan lớn, làm tổng thống, làm hoàng đế cũng khổ, nên có câu là "*nhà nhà đều có một quyển Kinh khó*

đọc”, làm hoàng đế cũng không ngoại lệ. Vào thời xưa gọi là trên từ hoàng đế, dưới đến thứ dân, thậm chí đến người ăn xin, đều là khổ không nói nên lời, mỗi người đều có cái khổ của mỗi người. Khổ từ chỗ nào mà ra? Do mê mà ra, không biết được chân tướng sự thật, có cầu không được thì khổ. Không cầu không đắc mới tự tại. Không cầu không đắc thì con người đó giác ngộ rồi. Người giác ngộ thì tùy duyên, người mê hoặc thì phan duyên. Phan duyên thì khổ. Khổ là do chính mình tìm đến, không có người nào cho bạn. Khi bạn mê, tâm bị hoàn cảnh bên ngoài chuyển, bạn làm gì có thể tự tại? Khi ngộ rồi thì cảnh tùy tâm chuyển, bạn liền được tự tại. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cảnh tùy tâm chuyển, cho nên thù thắng như vậy, trang nghiêm như vậy. Chỗ này quan trọng nhất là "tịnh", "nghiêm tịnh", chữ "tịnh" này quan trọng. Nhất định tâm địa phải thanh tịnh không nhiễm một trần, các thứ khác đều là phụ. Cho nên, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tâm giác ngộ, không thanh tịnh chính là ô nhiễm. Tâm của bạn bị ô nhiễm rồi, còn tâm của các Ngài thì thanh tịnh. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh, thì bạn cần phải kết giao bạn bè với Phật Bồ Tát, các bạn nghĩ xem tại vì sao? Tâm của Phật Bồ Tát thanh tịnh, tâm của Phật Bồ Tát thuần thiện, nên chúng ta kết bạn với các Ngài, đem cái thanh tịnh thuần thiện của các Ngài cũng đặng vào trong tâm của chúng ta, thế là tâm của chúng ta cũng biến thành thanh tịnh, cũng biến thành thuần thiện. A Di Đà Phật có thể cảm được vật chất Thế giới Tây Phương thanh tịnh trang nghiêm. Tâm của chúng ta cũng giống như Ngài, vì khi chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, nguyện lực của A Di Đà Phật biến hiện cũng là tâm thanh tịnh của chính chúng ta biến hiện ra. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

"*Quang lệ*" là quang minh hoa lệ. Quang minh từ chỗ nào mà có? Từ trong trí tuệ chân thật mà biến hiện ra, đích thực là phóng quang. Tâm không ô nhiễm thì thân không có ô nhiễm, thân phóng quang minh, cho nên trên thân Phật có ánh sáng. Thân quang của Phật từ đâu mà có? Bạn phải biết là từ tự tánh Bát Nhã biến hiện ra. Trí tuệ Bát Nhã là trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, chúng ta người người đều có. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả vạn vật đều phóng quang. Kỳ lạ, tại vì sao mọi thứ đều phóng quang? Kỳ thật, thế giới này của chúng ta, mỗi một vật chất cũng phóng quang, có thứ nào mà không phóng quang? Tại vì sao chúng phóng quang? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói được rất hay: "*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Hư không pháp giới tất cả vạn vật đều là tướng phần chân tâm của chính mình. Trong chân tâm có vô lượng vô biên trí tuệ, liền có vô lượng vô biên quang minh. Thế của nó đã là tâm tánh thì có lý nào không phóng quang? Rất đáng tiếc là quang của chúng ta hiện tại bị chướng ngại, thật sự là có quang nhưng bị chướng ngại. Bị cái gì chướng ngại? Phiền não chướng ngại. Phiền não là mây đen. Giống như mặt trời ở không trung, thái dương mãi mãi là sáng lạn, hôm nay khu vực này của chúng ta bị trời mưa u ám, nên không thấy được ánh mặt trời. Không phải không có ánh sáng, mà là bị mây che mắt. Che mắt đi ánh sáng của tự tánh chúng ta chính là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba thứ này che mắt đi quang minh của tự tánh chúng ta, cho nên thân của chúng ta không có ánh sáng. Không những thân không có ánh sáng, mà tất cả vạn vật cũng không có ánh sáng, đều bị chướng ngại này che mắt. Nếu như bạn đem ba loại chướng ngại này trừ đi, thì liền cùng giống như thế giới chư Phật không hề khác, thân phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng quang.

Khi tôi mới học Phật, rất ưa thích đọc "Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phô". Tôi bị chấn động rất lớn khi đọc quyển sách này. Tôi xem qua mười biển. Trong niên phổ của Lão Hòa thượng có ghi chép một câu chuyện, nhà Phật chúng ta gọi là công án. Có một năm, khi qua năm mới, Lão Hòa thượng ở chòi tranh trên núi, cách tự viện cũng không xa lắm, Ngài đi bộ đến tự viện (lúc đó là đi bộ, không có xe, tuy là không quá xa nhưng cũng phải đi nửa giờ đồng hồ. Nếu như có xe thì đại khái chỉ có ba đến năm phút thôi). Khi Ngài rời khỏi tự miếu để trở lại chòi tranh. Lão pháp sư tuổi tác đã lớn, đi đường không được nhanh, người khác đi đường nửa giờ đồng hồ, có thể Ngài phải đi một giờ rưỡi đồng hồ. Ngài từ từ mà đi, tâm là định. Đi gần đến chòi tranh của Ngài, lúc đó trời đã tối rồi, ở trên đường gặp được hai người xuất gia. Người ta buổi tối đi ra ngoài thì phải cầm đèn lồng, gặp Lão Hòa thượng ở trên đường, đột nhiên xem thấy Ngài, họ hỏi: "*Lão Hòa thượng! Vì sao trời tối đến như vậy rồi mà Ngài không có đèn, Ngài một mình sao mà đi được như vậy?*". Hư Lão Hòa thượng nghe câu nói này rồi, đột nhiên khoảng không gian trước mắt tối đen, thì ra khi Lão Hòa thượng ra đi là một mảng sáng lạn. Chỗ này cho chúng ta một chứng minh, tâm này của chúng ta chỉ cần có thời gian ngắn thanh tịnh, thì liền có cảnh giới không thể nghĩ bàn ngăn ngại hiện tiền. Thời gian đó của Ngài không dài, chúng ta dự đoán cũng chẳng qua hơn một giờ đồng hồ, một đến hai giờ đồng hồ, khi Ngài ra đi, vào thời khắc đó vĩnh viễn giữ được thời gian đó. Tại vì sao có thể giữ được vậy? Ngài không có ý niệm, trong lòng không có vọng tưởng, không có tạp niệm, cho nên khi rời khỏi tự viện, trời vẫn rất sáng, mãi đi thì trời vẫn là đang sáng, không hề xem thấy trời tối. Khi người khác vừa nhắc, vừa hỏi thì thế nào? Phân biệt, chấp trước liền hiện tiền. Nếu không có người nhắc lời nói này, Ngài không có cái phân biệt này, không có cái chấp trước này, Ngài đang ở trong một thời gian không gian khác, người ta vừa nhắc đến thì vừa phân biệt, vừa chấp trước, lập tức liền quay trở lại, trước mắt là một mảng tối tăm. Loại thí dụ này, cổ đức có rất nhiều, chúng ta thường xem thấy ở trong điển tịch.

Trong lời tựa của "Kinh Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa", Pháp sư Viên Anh cũng viết ra một câu chuyện của chính mình. Ngài ngồi tĩnh tọa ở trong phòng, tâm rất thanh tịnh, vào lúc này vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, đột nhiên nghĩ đến sự việc này cần phải làm, rời khỏi chỗ ngồi liền ra ngoài làm việc. Sau khi đi ra rồi, Ngài bỗng nhiên nghĩ: "*Ta làm sao có thể ra được? Đường như mình không hề mở cửa!*". Ngài quay trở lại xem thử, đẩy cửa vào, cửa vẫn cài trong. Làm sao Ngài có thể ra được? Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Ngài liền không có chướng ngại. Thân là giả, cửa là giả, giả cùng giả thì có gì chướng ngại chứ? Đương nhiên sẽ không có chướng ngại. Thế nhưng vừa có phân biệt thì thân là thật, cửa cũng là thật, vậy thì liền bị chướng ngại rồi. Hai vị Đại đức này cách chúng ta không xa, là Đại đức cận đại. Sự việc mà đích thân các Ngài được chứng minh cho chúng ta những gì Phật đã nói trên Kinh đều là sự thật, tuyệt đối không phải là hư vọng. Ngày nay chúng ta bị hại là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Buổi trưa hôm nay, Pháp sư Thường Huệ của Trường Xuân Bách Quốc Hưng Long Tự gọi điện thoại đến cho tôi, chính là lần trước Pháp sư Minh Tục ở nơi đây nói chuyện qua với các vị. Bà được sơn thần của Bắc Hàn mời đi, đến biên giới thì bị thần hộ pháp của chúng ta cản lại, bà không qua được biên giới. Gần đây, bà đang tinh tấn niệm Phật, đã có hơn 400 ngày không ngủ. Bà ngày đêm niệm Phật, hơn 400 ngày

không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy. Tôi nghe giọng nói của bà trong điện thoại rất mạnh mẽ. Bà hy vọng tôi đến thăm Đông Bắc. Tôi nói: *“Tôi từ rất lâu đã có cái nguyện này, hiện tại duyên chưa chín muồi, năm tới có lẽ có thể đi thăm bà”*. Tôi không có cách gì đi, bà liền muốn đến thăm tôi. Tôi nói: *“Hoan nghênh, hoan nghênh các vị đến Singapore!”*, cho đồng tu chúng ta một kiến chứng. Bà năm nay 65 tuổi, tại vì sao có thể hơn 400 ngày không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy đến như vậy? Chúng ta ở đây xem thấy cư sĩ Hứa Triết, tôi xem thấy bà còn kỳ khôi hơn cư sĩ Hứa Triết, để chúng ta xem thấy họ tu hành như thế nào. Giáo học Phật pháp, tam chuyển pháp luân, chúng ta muốn tìm những người này đến, vì chúng ta làm chứng chuyển, bà đến làm chứng minh cho chúng ta. Chúng ta ở trên Kinh xem thấy phương pháp lý luận, đích thực là có người y theo phương pháp lý luận này chân thật làm đến được. Việc này có thể giả sao? Đây mới chân thật gọi là tự tại. Mỗi ngày ăn cơm một bữa, buổi tối không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy, không có nguyên nhân gì khác, chính là không có tạp niệm, không hề nghĩ đến *“ta”*.

Vì sao bạn có thể mệt? Làm việc mới chỉ mấy giờ đồng hồ, bạn vừa nghĩ: *“Không được rồi! Làm thời gian dài như vậy, mệt quá”*, thì lập tức liền mệt. Nếu như quên mất thời gian thì bạn sẽ không mệt, không có quan niệm về thời gian. Bạn thấy cư sĩ Hứa Triết, bà ưa thích đọc sách, khi xem thấy sách thì ưa thích đọc, có lúc buổi tối quên đi ngủ nghỉ, bà thường đọc đến hai - ba giờ mới nghỉ ngơi, sáng vẫn cứ dậy rất sớm. Bạn liền biết được thời gian ngủ nghỉ của bà cũng rất ít, thời gian đọc sách của bà dài, thời gian làm việc dài, không có nguyên nhân gì khác, dùng một câu phổ thông để nói: *“Quên ta!”*. *“Ta”* quên mất rồi thì liền vào cảnh giới này. Chúng ta không cách gì làm được. Chúng ta khởi tâm động niệm chấp trước có cái ta, chấp trước kiên cố, không đem cái ta buông bỏ, không đem cái ta quên đi, cho nên chúng ta làm không được.

Tập 166

Các đồng tu! Chúng ta phải chân thật tinh tấn, nếu muốn đạt được chỗ tốt lợi ích chân thật thù thắng của Phật pháp, nhất định phải quên ta. Quên ta bắt đầu làm từ chỗ nào? Đại Thừa thì phương tiện hơn so với Tiểu Thừa, Đại Thừa Phật dạy chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại. Trước khi chưa chuyển, mỗi niệm là vì ta, khởi tâm động niệm quyết định ta là đệ nhất. Hiện tại Phật dạy chúng ta, đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh, quyết không nghĩ chính mình, đem tất cả chúng sanh xếp ở vị trí thứ nhất, ta đến thế gian này chính là để phục vụ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, không phải là vì ta, ta nhất định là người phục vụ, chỉ tận nghĩa vụ không hưởng thụ quyền lợi, hưởng thụ quyền lợi chính là có *“ta”*, quyết không hưởng thụ quyền lợi, chỉ tận nghĩa vụ.

Cư sĩ Hứa Triết làm được, bà khởi tâm động niệm từ trước đến giờ chưa từng vì chính mình, mà đều là vì một số người khổ nạn mà lo nghĩ, bà cả đời vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ, vì người nghèo cùng khổ nạn phục vụ, từ trước đến giờ chưa từng có ý niệm vì chính mình. Các bạn xem thấy bà ăn, bà mặc, ăn rau xanh, không có dầu muối, người thông thường chúng ta có chịu nổi không? Thân thể của bà khỏe mạnh như vậy, tất cả phối liệu bà đều không dùng đến, ngay đến dầu, muối, nước tương, giấm đều đoạn tuyệt, bà hoàn toàn ăn rau xanh, nhiều nhất là nấu qua nước sôi, không có mùi vị. Bà một ngày ăn một bữa. Quần áo của bà là nhặt từ thùng rác mà có.

Hôm đó cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Vì sao bà không may một bộ đồ mới? Tại vì sao phải nhặt trong thùng rác?*”. Các vị đã nghe trả lời của bà, bà thường ở chung với người nghèo, ngày ngày giúp những người nghèo này, “*ta cần phải trải qua đời sống giống như người nghèo vậy!*”. Đây là vì người cùng khổ mà phục vụ. Bạn mặc một bộ đồ mới, đời sống của bạn dồi dào hơn người khác, bạn tiếp cận với họ, thì họ sẽ không bằng lòng tiếp cận bạn. Bà vì chúng ta làm thị hiện, là thị hiện của Phật Bồ Tát. Đây là giáo huấn chân thật, giáo huấn trí tuệ chân thật. Chúng ta xem thấy đời sống của bà, thấy hình tượng của bà, thì phải nên giác ngộ. Người thế gian thông thường lơ là qua loa, không thấy được biểu pháp. Tôi thấy được chỗ diệu của bà, cho nên tôi tán thán bà là người phú quý chân thật của thế gian, chân thật giàu sang. Bà giàu ở chỗ nào vậy? Giàu ở chỗ đời sống của bà không thiếu kém, nhu cầu đời sống không thiếu đó chính là giàu có, đời sống được rất an vui. Bà quý ở chỗ nào vậy? Đạt được tôn kính tán thán của đại chúng xã hội, đây là quý, tuyệt nhiên không phải phú quý của thế tục. Phú quý thế tục thì có tiền là phú, có địa vị là quý, bà không có tiền tài, bà cũng không có địa vị, phú quý của bà là phú quý chân thật. Phú quý của người thế gian là giả, vì sao vậy? Khi tiền tài của họ, địa vị của họ tiêu mất rồi thì không có người qua lại với họ. Không như cư sĩ Hứa, phàm hễ qua lại với bà, đó đều là thật tâm, đều là có thành ý, quyết định không phải hư ngụy.

Cho nên, phải biết được quang minh là tự tánh vốn đủ. Thế giới Phật như vậy, thế giới của chúng ta, từ trên lý luận mà nói, cũng phải nên như vậy. Quang minh bị mất đi, thực tế mà nói là bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước (ở trong Phật pháp gọi là kiến tư, vô minh) che mắt, chỉ cần đem thứ này trừ bỏ đi, quang minh của tự tánh lập tức liền hồi phục.

“*Lệ*” là quang lệ, hoa lệ.

“*Hình sắc thù đặc*”, “*hình*” là hình trạng, “*sắc*” là nhan sắc. Hình trạng và sắc thái của tất cả vạn vật đều rất hoa lệ. Chúng ta ở trên lý luận mà suy tưởng, đương nhiên không cách gì hoàn toàn tiếp cận sự thật, ít nhiều có thể có được một ít tiếp cận. Đây là tâm tư của chúng sanh mười pháp giới không như nhau, nhân duyên quả báo không đồng nhau. Cư dân trong Phật quốc độ này, hết thấy người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương, cư dân của Thế giới Cực Lạc tâm địa thanh tịnh lương thiện, quả báo cảm được đương nhiên là thù thắng.

“*Cùng vi cực diệu, vô năng xưng lượng*”. Tốt đẹp ở chỗ này, nói không hết lời. Tóm lại mà nói, họ ở bên đó cho dù cực kỳ vi tế, chúng ta nói nhỏ đến không tính kể, đều tương ứng với tánh đức, đều không có chướng ngại, cho nên là “*cùng tận vi diệu chi cực*”. Cổ đức nói ở trong chú giải, tất cả hình tướng này đều từ tâm thanh tịnh hiển lộ ra, từ chân tâm tự tánh lưu lộ ra. Lời nói này là chính xác. Thế giới của chúng ta ngày nay, mọi người đều biết, địa cầu đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, hoàn cảnh sinh thái tự nhiên bị phá hoại. Đây là gì vậy? Văn minh vật chất khoa học ngày nay đã mang đến tác dụng phụ. Chúng ta hưởng thụ một chút khoa học kỹ thuật này, bạn phải biết cái giá mà ta phải trả là quá lớn. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, mới biết được cái được không bằng mất, cái chúng ta thu được thì cực kỳ nhỏ, tổn hại đối với chúng ta thì quá nghiêm trọng, người chân thật có trí tuệ thì không làm việc như vậy.

Từ ngay chỗ này tôi muốn nói với các bạn, những khoa học kỹ thuật ngày nay, người Trung Quốc có từ chỗ này mà khởi lên ý niệm hay không? Có, đã có từ thời triều Hán. Chúng ta xem thấy ở trên sách sử, thời Đại Vương Mãn đã có người nghĩ đến học phi hành, chính là hiện tại gọi là dù lượn, máy bay dù lượn. Thời đại Tam Quốc ghi chép được rất rõ ràng, Gia Cát Lượng phát minh ra trâu gỗ ngựa nước, cơ khí hóa vận chuyển. Vì sao người Trung Quốc, đối với những khoa học kỹ thuật này không truyền lại cho đời sau mà lại đem nó hủy đi? Chúng ta hiện tại liền rõ, nếu như chúng ta ở trong hai ngàn năm trước đã phát minh ra khoa học kỹ thuật, thì hiện tại thế giới sớm đã không còn, sớm đã hủy diệt mất. Khoa học kỹ thuật phát triển đến một trình độ tương đối, kết quả là thế giới sẽ hủy diệt, trong thánh Kinh của người nước ngoài gọi là ngày tàn của thế giới. Ngày tàn của thế giới là lúc nào? Khi khoa học kỹ thuật đạt đến đỉnh cao chính là ngày tàn của thế giới. Người Trung Quốc có trí tuệ, không hy vọng ngày tàn của thế giới sớm hiện tiền, cho nên người xưa chúng ta không làm việc này, ngày tàn của thế giới người nước ngoài làm. Do đây có thể biết, đây là trí tuệ chân thật. Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải có trách nhiệm đối với lịch sử, phải gánh lấy trách nhiệm an nguy đối với hết thảy xã hội. Người nước ngoài không có quan niệm này, chúng ta thì có. Từ ngay chỗ này chúng ta chân thật thể hội được người xưa Trung Quốc thông minh, chân thật có trí tuệ, cho nên chúng ta có tiền đề, tổ tông tích lũy công đức quá dày nên nhất định có hậu báo.

Trung Quốc mấy trăm năm gần đây bị rất nhiều khổ nạn là do nguyên nhân gì? Trái ngược lại với giáo huấn của tổ tông, nên mới bị khổ nạn. Trái ngược với giáo huấn của Phật Bồ Tát, bạn không tin tưởng nên làm những việc trái ngược, tạo tác tội nghiệp cảm được ác báo, nhân tố chính là như vậy! Tổ tông chúng ta đều là dạy chúng ta tu thiện tích đức, giáo huấn của Phật Đà thì càng chu đáo, càng cẩn mật, đều không ngoài dạy chúng ta tu từ căn bản. Căn bản là gì? Ngay chỗ khởi tâm động niệm, đây là căn bản. Một người nhất định phải giữ tâm thiện, phải đầy đủ thiện niệm, thiện hạnh. Tiêu chuẩn của thiện ác nhà Nho có, nhà Nho là luân thường bát đức, đây là tiêu chuẩn thiện ác của nhà Nho. Tiêu chuẩn của Phật pháp là năm giới mười thiện. Thánh nhân dạy người đều rất là đơn giản rõ ràng, dễ dàng nhớ, dễ dàng học. Nếu như chúng ta không tin, không chịu nỗ lực học tập, cái khổ nạn này chính mình phải gánh chịu.

Cho nên, thế giới Phật (thông thường trên Kinh Đại Thừa gọi là Pháp Giới Nhất Chân) cùng mười pháp giới không như nhau. Pháp Giới Nhất Chân do tâm thanh tịnh biến hiện ra, còn trong mười pháp giới tâm đều không thanh tịnh, thế nhưng mười pháp giới khác biệt rất to, rất lớn. Nếu như bạn tỉ mỉ mà quán sát, hiện tại bạn có thể thấy ra được pháp giới người, pháp giới súc sanh, còn các cõi khác thì bạn không thấy ra được. Tuy là bạn không thấy được, nhưng có lúc ở trong mộng sẽ xuất hiện cảnh giới này, bạn mộng thấy thiên thần, mộng thấy địa ngục, mộng thấy ngựa quỷ, bạn cảm thấy hoàn cảnh đời sống đó rất khủng khiếp. Những hoàn cảnh đó chúng ta tạm thời không nói, chúng ta quán sát hoàn cảnh đời sống của súc sanh và hoàn cảnh đời sống của con người làm một sự so sánh tỉ mỉ, ở trong đây bạn sẽ không khó phát hiện ra. Cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý và chân tướng sự thật này, chúng ta cùng tỉ mỉ mà quán sát. Hoàn cảnh đời sống của súc sanh, y báo của chúng là tùy theo chánh báo chuyển, biến hiện ra. Có thể từ chỗ này mà thể hội, chúng ta có thể dẫn ra mở rộng, biết được pháp giới trời so với pháp giới người thù thắng. Người Trời Dục Giới xem thấy chúng sanh cõi người chúng ta cũng giống như bạn xem thấy súc sanh vậy. Chúng ta ở nơi đây xây

một tòa nhà cao đã cảm thấy rất là cừ khôi, thế nhưng họ xem thấy đó chỉ là một tổ kiến. Đích thực là như vậy. Bạn xem người Trời Đao Lợi, một ngày của Trời Đao Lợi là nhân gian chúng ta 100 năm. Người Trời Đao Lợi xem thấy nhân gian chúng ta thọ mạng dài bao lâu? Thọ mạng của chúng ta dài 100 năm thì Trời Đao Lợi chỉ mới một ngày. Số lượng người không sống được đến 100 tuổi thì quá nhiều, người Trời Đao Lợi xem thấy chúng ta thật đáng thương, thọ mạng ngắn như vậy, chỉ mấy giờ đồng hồ thì không thấy. Nếu như lên đến Trời Đâu Suất của Bồ Tát Di Lạc thì càng cao, một ngày của Trời Đâu Suất là nhân gian chúng ta 400 năm. Họ xem thấy những chúng sanh này của chúng ta làm sao mà không đáng thương? Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại thì càng không cần phải nói, hướng lên trên còn có sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới.

Các vị phải nên biết, tại vì sao có thể sanh thiên? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, họ ở cõi người cả đời đã tu thượng phẩm mười thiện nên sanh đến Trời Đao Lợi, người không tu thiện thì làm sao được? Trời Đao Lợi hướng lên trên mà đi, thượng phẩm mười thiện còn phải thêm vào sức định. Sức định này là tâm thanh tịnh, định này tuyệt nhiên không phải tu thành. Trên Dục Giới có bốn tầng: Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại Thiên. Bốn tầng này nhà Phật gọi là "*chưa đến định*", họ đích thực là có định, thế nhưng công phu định chưa đủ, tuyệt nhiên chưa tu được viên mãn. Nếu như sức định tu được viên mãn rồi, họ liền đi đến Trời Sắc Giới, họ liền không ở Dục Giới. Sự việc này cũng không dễ gì thể hội được. Giả như chúng ta dùng cách thi cử của trường học cho điểm số để làm thí dụ, các vị sẽ dễ hiểu một chút. Thí dụ nói thành tích thông thường là 60 điểm thì đạt chuẩn, tu định có 60 điểm mới có thể đến được sơ thiên, thành tích của họ chỉ có 20 điểm, chỉ có 30 điểm, 40 điểm, 50 điểm, đều không đạt chuẩn, họ liền rơi vào đâu? Rơi vào Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại, vì không đạt chuẩn. Nếu đạt chuẩn chính là sơ thiên, sơ thiên thì 60 điểm, nhị thiên thì 70 điểm, tam thiên thì 80 điểm, tứ thiên 90 điểm, thí dụ như vậy thì các vị tương đối dễ hiểu một chút.

Sức định có cạn sâu không như nhau, cho nên chánh báo của họ không tương đồng, thân thể chánh báo cao to, trên thân người trời đều có ánh sáng, không chỉ có ánh sáng mà còn có mùi hương, hương quang trang nghiêm. Trong tâm người phàm chúng ta không thanh tịnh, cho nên không có ánh sáng, mùi vị rất khó ngửi. Tại vì sao mùi vị khó ngửi vậy? Mùi vị này là mùi vị của ô nhiễm. Vừa rồi mới nói, chân tâm của chúng ta đều là tốt, không hề khác gì với chư Phật, trong tâm của Phật đựng hương thơm, cho nên phát ra rất là dễ ngửi, trong tâm chúng ta thì đựng rác rưởi, cho nên mùi vị rất khó ngửi. Sau khi bạn giác ngộ, không còn đựng rác vào trong tâm nữa, phải đem rác rưởi ở trong tâm chúng ta trừ bỏ đi. Rác rưởi là gì? Tham-sân-si-mạn, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tự tư tự lợi, là những thứ xấu này. Chư Phật Bồ Tát không cần rác rưởi, chúng ta lại đem nó xem thành bảo bối, chấp trước kiên cố không chịu buông xả, bạn nói xem còn có cách nào không? Đây là tuyệt đại sai lầm, cho nên chúng ta cảm được thế giới này rất không tốt.

Vào thời xưa, có Thánh Hiền nhân giáo hóa, còn có không ít người tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân, nỗ lực đoạn ác tu thiện, cho nên vào lúc đó hoàn cảnh y báo vẫn còn rất tốt, lòng người hậu đạo, lương thiện. Hiện tại càng là quốc gia phát triển, càng là đô thị văn minh thì lại càng dơ bẩn, ô nhiễm. Một số bộ lạc thôn trang

còn nguyên thủy chưa khai hóa còn có thể giữ được vẻ đẹp của tự nhiên, những nơi đó tuy rất là lạc hậu, thế nhưng lòng người thuần phất, hoàn cảnh đời sống của họ là thiên chân, khi chúng ta đi thăm viếng tiếp xúc, cảm thấy rất là đáng yêu. Từ ngay chỗ này, chúng ta dần dần hiểu ra, giác ngộ rồi. Phật ở trên Kinh giảng những đạo lý này, chúng ta có thể hiểu, có thể thể hội được, hoàn cảnh đời sống vật chất của cõi nước Phật đích thực là tự nhiên của tánh đức lưu lộ ra. Người xưa nói: "*Nhất nhất giai thị viên minh cụ đức*". Viên là viên mãn, quang là quang minh, đều là tánh đức tự nhiên lưu lộ ra. Cho nên, Phật vì chúng ta giới thiệu ở trên Kinh, ở nơi đó mọi thứ đều là chân thường, chân thường thường trụ không thay đổi, thọ vĩnh viễn là lộc, quyết không phải là rơi rụng, quyết không phải là khô cứng, cũng không cần phải có người đi chăm sóc. Những sự việc này nói với chúng ta, chúng ta đều cảm thấy rất không thể nghĩ bàn, thế nhưng phải chân thật thể hội được tánh đức lưu lộ ra thì bạn sẽ không khó mà lãnh ngộ.

Phật ở trên "Kinh Lăng Nghiêm" thường hay nói với chúng ta "*thường trụ chân tâm*". Câu nói này quan trọng. Thường trụ, vĩnh hằng bất biến thì gọi là thường. Thế gian này của chúng ta là vô thường, cõi nước chư Phật là chân thường, thật, không giả, thường, không thay đổi. Người của Thế giới Tây Phương đều vô lượng thọ, dung mạo của người Thế giới Tây Phương vĩnh viễn không thể thay đổi. Không như thế gian này của chúng ta, con người chúng ta ngày một càng già yếu hơn, có thay đổi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thay đổi. Khi vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh, quyết không phải sanh đến đó là đứa bé từ từ mà lớn lên, nếu như vậy thì xong rồi, thì có thể thay đổi rồi. Bất cứ vật nào, động, thực vật ở Thế giới Tây Phương đều không có sanh-lão-bệnh-tử, không có sanh-trụ-dị-diệt, thế giới cũng không có thành-trụ-hoại-không, điều này không thể nghĩ bàn. Tại vì sao vậy? Từ tự tánh biến hiện ra. Ở bên đó trong nhà Phật gọi là "*pháp tánh độ*", những cõi nước này trong mười pháp giới gọi là "*pháp tướng độ*". Tướng sẽ đổi, còn tánh không biến đổi. Tâm người ở bên đó là thường trụ chân tâm, cho nên cảnh giới biến ra là thường trụ Tịnh Độ. Lòng người của chúng ta ở bên đây sát na sát na đang thay đổi, một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xăng bận, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, vọng niệm mãi mãi không ngừng, cảm thọ của chúng ta là hoàn cảnh như thế này. Trong đây đều có đạo lý, đạo lý chân thật, chúng ta luôn phải làm cho rõ ràng, luôn phải làm cho minh bạch. Vì sao vậy? Nếu không rõ ràng, không tường tận đạo lý thì bạn không cách gì tin tưởng, luôn là có nghi hoặc.

Phật vì chúng ta giảng Kinh nói pháp 49 năm, mục đích là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, tin tưởng chính mình có Phật tánh, tin tưởng chính mình vốn dĩ là Phật. Phật 49 năm vì chúng ta giảng Kinh nói pháp cũng không ngoài mục đích nhằm tiết lộ cho chúng ta cái tin tức này. Chúng ta chân thật làm cho rõ ràng tường tận rồi, tin tưởng chính mình, sau đó làm thế nào quay đầu. Quay đầu là bờ. Chúng ta quay đầu từ chỗ nào? Trước tiên từ ba ác đạo quay đầu, đây là Phật dạy cho chúng ta giai đoạn thứ nhất. Sau đó từ sáu cõi quay đầu lại. Sau cùng dạy cho chúng ta từ mười pháp giới quay đầu lại, vậy thì làm Phật rồi, chúng ta mới quay về đến Pháp Giới Nhất Chân. Ba lần quay đầu, quay đầu là bờ. Có một số người nói ba lần quá phiền não, thời gian quá dài, chúng ta không đợi kịp. Nếu bạn không đợi kịp, vậy thì pháp môn này, bộ Kinh này chính là dạy bạn một lần thì quay đầu, tổng quay đầu, không cần trải qua ba lần. Đây là sự thù thắng của Tịnh tông. Pháp môn này do A Di Đà Phật đề xướng, A Di Đà

Phật khai mở ra. Ngài khai mở pháp môn này có phải là thật không? Nếu không giống với chư Phật đã nói, pháp môn mà chư Phật dạy người là ba lần quay đầu, Ngài dạy một lần thì làm xong rồi, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn khó tin, thế nhưng nó đích thực có lý luận căn cứ. Đạo lý này là gì? Phật ở trên Kinh luận thường hay nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", chính là căn cứ vào đạo lý này. Nếu như bạn ngày ngày nghĩ Phật, ngày ngày niệm Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói: "*Ưc Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, tất định kiến Phật*". Kiến Phật chính là làm Phật. Căn cứ chính là đạo lý này. Các bạn đồng tu nhất định phải biết, chúng ta nghĩ cái gì thì biến ra cảnh giới đó. Tu hành của nhà Phật rất xem trọng quán tưởng. Quán tưởng là pháp môn tổng trì tu học của nhà Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không rời khỏi quán tưởng. Bạn nghĩ cái gì liền hiện cái đó, đều là ở trong một niệm. Tưởng cái thân này là ta, bạn liền chắc chắn không thoát khỏi thân luân hồi. Sự việc này thì phiền phức. Cho nên, các bạn nghĩ trời thì sanh thiên. Có rất nhiều tôn giáo niệm trời trong sáu niệm của nhà Phật. Họ nghĩ thân, họ kính thân, kính Thượng Đế, nghĩ Thượng Đế thì tương lai họ sẽ sanh thiên.

Ấn Độ có rất nhiều tôn giáo, họ niệm Đại Phạm Thiên thì sanh Đại Phạm Thiên. Trời có rất nhiều tầng thứ, nghĩ cõi trời nào thì họ sanh cõi trời đó. Ở trong nhà Phật chúng ta, học phái Pháp Tướng Duy Thức nghĩ đến Trời Đâu Suất, nghĩ đến Bồ Tát Di Lặc, tương lai vãng sanh đến Nội viện Đâu Suất. Đây chẳng phải là đang nói rõ "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*" hay sao? Nếu như chúng ta muốn "*tài, sắc, danh, thực, thù*" thì phiền phức rồi, nghĩ đến thứ này thì tâm tham liền hiện tiền, tham sân si hiện tiền. Nghĩ đến "*tài, sắc, danh, thực, thù*" là tham sân si. Tham sân si quả báo ở đâu vậy? Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh! Trần đầy trong não của họ là những ý niệm này, họ chính là chúng sanh của ba đường, tương lai thọ mạng đến rồi, đời sau họ đi đến nơi nào? Đi đến ba đường ác. Bạn nói xem, thật là đáng sợ đến như vậy. Chư Phật Bồ Tát thị hiện cho chúng ta đều là viễn ly hưởng thụ năm dục sáu trần, buông xả danh vọng lợi dưỡng, quyết không tham trước, hiện thân nói pháp, làm tấm gương cho chúng ta xem.

Chúng ta xem qua các tôn giáo khác, họ là giáo chủ sáng giáo, họ là những người tu hành trong tôn giáo, là sứ giả của thần, thị hiện ra cùng chư Phật Bồ Tát của nhà Phật, A La Hán gần như không khác chút nào, họ đều có thể buông xả danh vọng lợi dưỡng, đều có thể buông xả năm dục sáu trần, cho nên đời sống của họ cũng trải qua được rất thanh khổ, trong Thiên Chúa giáo và Ki-Tô giáo gọi là "*thần bản*". Như thế nào là thần bản? Cư sĩ Hứa Triết đã thị hiện ra cho chúng ta thấy "*thần bản*", đời sống vật chất của bà rất thanh khổ, nhưng đời sống tinh thần thì rất an vui. Ở trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, học trò của Khổng Lão Phu Tử là Nhan Hồi trải qua đời sống cũng là thần bản. Những đại Thánh đại Hiền này làm ra tấm gương cho chúng ta, chắc chắn là tấm gương tốt.

Bạn phải nên biết tông chỉ giáo học của Phật pháp là dạy chúng ta lìa khổ được vui. Hai chữ khổ vui này người nhận biết không nhiều, người thông thường cho rằng cái gì là vui? Mỗi ngày có hưởng thụ năm dục sáu trần, đây gọi là vui, nếu như không có hưởng thụ năm dục sáu trần thì không vui. Đây là tư tưởng sai lầm của phàm phu, không phải kiến giải của Thánh Hiền nhân. Thánh Hiền nhân thấy được rõ ràng. Bạn hiện tại mỗi ngày thọ khoái lạc của năm dục sáu trần, bạn có thể hưởng thụ được mấy

ngày? Cái vui này bạn hưởng thụ xong rồi thì làm sao? Cái vui này hưởng xong rồi liền đọa vào trong ba đường chịu khổ. Cái vui này là giả không phải là thật, thọ mạng của bạn ở thế gian này rất ngắn ngủi, bạn hưởng phước có thể hưởng được mấy ngày? Một năm 360 ngày, tính bạn sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua là ba vạn sáu ngàn ngày. Bạn nhất định phải giác ngộ. Ba vạn sáu ngàn ngày, trừ mỗi ngày đi ngủ hết tám giờ đồng hồ ra là đã trừ mất đi một phần ba rồi; nếu bạn ăn cơm, nếu bạn làm việc thì lại trừ đi một phần ba nữa, lưu lại thời gian chân thật có thể hưởng lạc quá ít, không đáng kể! Nếu bạn muốn được hưởng thụ này, tương lai gặp phải nhiều kiếp luân hồi khổ báo, được không bằng mất, một chút thọ dụng của năm dục sáu trần này, bạn phải bỏ ra cái giá quá đắt. Phàm hễ người có đầu óc rõ ràng một chút, tỉ mỉ mà tính xem cái số này, quyết không làm cái việc khờ này.

Ngày trước đi học, mục đích của người đi học là gì? Rõ lý. Mong muốn của người đi học là hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, sau đó mới có thể cầu được phước báo chân thật vĩnh hằng của chính mình. Đây là người đi học rõ lý. Người hiện đại không đọc sách Thánh Hiền, họ đọc sách gì vậy? Đọc sách yêu ma quỷ quái. Sách của yêu ma quỷ quái nội dung là gì? Tăng thêm tham-sân-si của bạn, tăng thêm tà tri tà kiến của bạn. Sách của yêu ma quỷ quái không tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân, mà tiếp nhận giáo huấn của yêu ma quỷ quái, một người tương đối tốt thì lại biến thành yêu ma quỷ quái. Quả báo của yêu ma quỷ quái là ở ba đường ác, không ở cõi người. Cho nên vừa mất thân người, có được lại thân người thì quá khó, vô cùng khó. Những sự thật này chúng ta đều cần phải rõ ràng, cần phải hiểu rõ.

Văn tự ngôn ngữ trong Kinh tuy không nhiều, nhưng nghĩa lý cảnh giới không có cùng tận, may mà ở trong đại Kinh, nơi nơi đều có giới thiệu. Đây là giáo học từ bi của Phật không ngừng lặp lại, làm sâu thêm ấn tượng của chúng ta, để chúng ta mỗi giờ mỗi phút có thể nghĩ đến được, có thể nhớ đến được, chuyển biến cảnh giới của chúng ta. Chúng ta không sợ lặp lại, lặp lại càng nhiều càng tốt.

"Vô năng xưng lượng", đây là nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói không cùng tận. Phía sau nêu lên mấy thí dụ: *"Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhân"*. Câu *"kỳ chư chúng sanh"* là nói người của Thế giới Cực Lạc, người của Thế giới Cực Lạc sanh ở trong hoàn cảnh đó, muốn đem cái hoàn cảnh đó miêu tả giới thiệu tường tận với bạn, họ cũng làm không được. *"Tuy cụ thiên nhân"*, thiên nhân của người Thế giới Tây Phương thật không ai bằng, không phải người thông thường có thể so sánh, thiên nhân của họ gần như là không khác gì với Phật. Chúng ta đọc được ở trên Kinh: *"Thiên nhân đồng thị, thiên nhĩ triệt thính"*, phạm vi đó là tận hư không, khắp pháp giới. Lấy cái năng lực như vậy, nếu muốn biện biệt vạn sự, vạn vật của Thế giới Tây Phương, hình trạng, màu sắc, ánh sáng, tướng trạng, danh tự, số mục đều không đạt được, nói không cùng tận. Lời nói này chúng ta có thể tin tưởng, vì sao vậy? Chúng ta không cần nói gì khác, các vị người Singapore ở tại Singapore này, hôm nay tôi muốn hỏi các vị: *"Tất cả người sự vật trong nơi nhỏ của Singapore này, các vị có thể giới thiệu cho tôi một cách rõ ràng hay không?"*. Bạn cũng không nói được rõ ràng. Chỉ là một nơi nhỏ thế này, chúng ta đều không cách gì nói được rõ ràng, không cách gì phân biệt được. Chúng ta đến vườn động vật, đến vườn thực vật xem, có rất nhiều tên của động thực vật chúng ta không thể nêu ra được, còn phải tìm chuyên gia đến để giới thiệu. Vậy đương nhiên người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí tuệ,

thần thông, đức năng của họ có thể nói đều là tiếp cận viên mãn, nhưng Thế giới Cực Lạc là từ ngay trong tự tánh Di Đà viên mãn lưu lộ ra, nên họ không có năng lực giới thiệu. Việc này chúng ta tin tưởng! Họ tuy là được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ, thần thông, đức năng gần giống với Phật, thế nhưng họ tuyệt nhiên chưa thành Phật, cho nên họ cũng chỉ có thể giới thiệu được một bộ phận, không cách gì hoàn toàn giới thiệu ra hết cho chúng ta.

"Cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác", đây là A Di Đà Phật ở chỗ này đã phát ra bi nguyện, vì chúng ta nói rõ những chân tướng sự thật này.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật.

Tập 167

Nguyện thứ bốn mươi: "Vô Lượng Sắc Thọ Nguyện"

Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thọ, cao hoặc bách thiên do tuần, đạo tràng thọ cao, tứ bách vạn lý. Chư Bồ Tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệt năng liễu tri."

Từ nguyện thứ 37 đến nguyện thứ 43 đều là nói y báo trang nghiêm của Thế giới Tây Phương. Y báo chính là môi trường cư trú, môi trường sống, môi trường học tập, trong tập quán của người Trung Quốc thường nói là phong thủy.

Chúng ta từ trong đoạn nguyện văn này thể hội được phong thủy của Thế giới Tây Phương tuyệt đẹp, đây là điểm mà người của mười phương thế giới đều không thể sánh bằng, chính là điều mà nhà phong thủy gọi là *"người phước ở đất phước, đất phước người phước ở"*. Hai câu nói này dùng vào Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả thật là danh phù hợp với thực, không một mảy may khoa trương. Y báo trang nghiêm, nói thực ra là vô lượng vô biên. Phật A Di Đà ở trong nguyện văn chẳng qua chỉ là nêu lên mấy điển hình rõ rệt để thuyết minh, chúng ta nhất định cần phải có thể nghe một biết mười, nêu một cái mà suy ra những cái còn lại. Nhìn thấy mấy ví dụ này, liền có thể tưởng tượng được Thế giới Tây Phương là vô lượng vô biên, vô tận trang nghiêm. Đất phước như vậy, chúng ta thử suy nghĩ, đất phước phải người phước ở, chúng ta có bao nhiêu phước báo mà có thể vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Vấn đề này không thể lơ là, không thể không nghĩ đến. Nếu như nghĩ đến rồi, chúng ta liền biết hiện nay niệm Phật rất quan trọng, tu phước không được lơ là.

Đại Sư Liên Trì nói rất hay: *"Niệm Phật chính là tu phước"*, thế nhưng chúng ta hiện tại từ sáng đến tối, tay cầm tràng hạt, niệm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật..." không ngừng, chúng ta có được xem là tu phước hay không? Giống như vừa rồi có một vị đồng tu đến nói với tôi, ông có một người bạn tu thiên định, định công rất tuyệt vời, nhưng đáng tiếc rất hay nóng giận. Các bạn thử nghĩ, định công của người ấy tuyệt vời thật không? Các bạn phải biết, định công khởi tác dụng gì? Tác dụng của định công là phục tham sân si mạn. Người có định công thì tham sân si mạn nhất định không khởi hiện hành. Người định công sâu thì tham sân si mạn đã đoạn sạch rồi. Trong Kinh

điền, Phật thường nói với chúng ta, Tứ Thiên Bát Định phục phiền não, phiền não chưa có đoạn nhưng chắc chắn không khởi hiện hành. Nếu như chúng ta có đọc sơ qua một số Kinh luận, hiểu rõ nghiệp nhân quả báo trong tam giới thì bạn sẽ biết, người ở Trời Sắc Giới trở lên không có sân hận, họ thật sự phục được rồi; đến định thứ chín thì tham sân si mạn hoàn toàn diệt rồi. Định thứ chín gọi là Diệt Tận Định. Diệt cái gì vậy? Diệt phiền não. Kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn diệt, đây là định công. Cái định này, ở trong định là có phước báo. Có thể phục phiền não, đây mới được xem là có phước báo.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật là phương pháp tu định, điểm này các bạn nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Sự tu hành của Phật pháp, bất kể Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông môn, Giáo Hạ, Hiển giáo, Mật giáo, tất cả đều là tu thiền định, pháp môn nào cũng không thể lìa khỏi. Giới định tuệ, định là điểm then chốt của tu hành. Nếu như phương pháp tu học của họ mà trái ngược với giới định tuệ, đây chắc chắn không phải Phật pháp. Nếu như là Phật pháp, bất kể pháp môn nào, nhất định là tương ứng với giới định tuệ, chỉ là phương pháp tu giới định tuệ không giống nhau, cách thức không như nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu chắc chắn là nhất trí. Đây là Phật pháp. Cho nên, Kinh điển Phật pháp gọi là tam tạng Kinh-Luật-Luận, sao có thể trái ngược tam tạng? Tương ứng với tam tạng, đó là phước tuệ song tu. Một câu A Di Đà Phật này, bạn niệm đến tâm địa thanh tịnh, tham sân si mạn không khởi, đây là tuệ, bên trong có định, có tuệ. Bạn đem tâm đại từ bi ở trong tự tánh của mình niệm ra rồi. Nếu như nói cạn một chút, đây là đem Từ Bi Hỷ Xả, Tứ Vô Lượng Tâm ở trong tâm tánh của mình niệm ra rồi. Đây là phước báo. Thiên nhân Sơ Thiên đã đem Từ Bi Hỷ Xả niệm ra rồi. Càng lên trên nữa thì Tứ Vô Lượng Tâm này sẽ càng là đích thực vô lượng. Không cần người khác mời gọi, vẫn toàn tâm toàn lực vì chúng sanh phục vụ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, không có gì không phải vì lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đây là tu phước. Chúng ta niệm Phật, cách niệm này mới gọi là phước tuệ song tu, mới có thể thọ dụng được đất phước của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bản thân chúng ta có phước, đất phước người phước ở. Người có phước mới có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, người không có phước không thể vãng sanh. Nghĩ đến chỗ này chúng ta mới hiểu rõ, biết mình cần phải làm như thế nào.

Cây cối hoa cỏ, mười pháp giới, mặc dù quốc độ mà chúng ta cư trú khác nhau, sắc thân khác nhau, chủng loại khác nhau, nhưng tình yêu đối với thiên nhiên thật sự là như nhau. Người ưa thích cỏ cây hoa lá, động vật cũng ưa thích, đây không phân chủng loại. Cho nên, Di Đà Thế Tôn chỉ nêu ra điều này làm ví dụ, khi Ngài làm Phật thì “*Quốc trung vô lượng sắc thọ*”. Những cỏ cây hoa lá trên địa cầu này của chúng ta, hiện nay có ngành chuyên nghiên cứu thực vật phân loại cho nó, biết bao nhiêu chủng loại. Thế giới Tây Phương lớn hơn địa cầu chúng ta quá nhiều, quá nhiều, không thể nghĩ bàn. Chủng loại ở trong đó, có thể nói là tập đại thành của tất cả cõi nước chư Phật trong hư không pháp giới, loại nào cũng có. Loại mà chúng ta chưa từng thấy quá nhiều, chưa từng nghe cũng quá nhiều, Phật ở chỗ này chỉ dùng một câu nói là “*vô lượng sắc thọ*”. Chúng ta phải biết sự viên mãn nội dung của một câu nói này. Cây “*cao trăm ngàn do tuần*”, ở chỗ này chúng ta không nên tính toán một do tuần là cao bao nhiêu, một trăm do tuần là cao bao nhiêu, đọc sách như vậy là trở thành con một sách rồi. Ở chỗ này là miêu tả chiều cao của cây. Ở thế gian này của chúng ta, ở trong rừng nguyên sinh có những cây thân trên ngàn năm, đây là đại thụ. Cây hai ba ngàn

năm chúng ta cũng thấy rồi, vẫn sinh trưởng vô cùng tốt, chứng minh đất ở nơi đó phong thủy tốt, cho nên cây có thể sinh trưởng ở chỗ đó mấy ngàn năm, mỗi năm vẫn mọc ra cành mới, vẫn nở hoa mới, kết quả mới, đất đai tốt thì nó có thể sinh tồn. Đất đai ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì càng không cần phải nói nữa, là lưu xuất ra từ trong pháp tánh, cứu cánh viên mãn. Thực vật ở nơi đó sống tốt, người chúng ta ở nơi đó sẽ thành Phật. Tại sao vậy? Đất phước. Đi đến nơi đó không bao lâu sẽ thành Phật viên mãn. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này.

Ở thế gian này, Đại đức xưa muốn chọn một nơi để xây đạo tràng, hoặc giả là cất một cái am tranh, tự mình ở nơi đó tu hành. Họ phải tìm một môi trường tốt, đây chính là chúng ta gọi là phong thủy. Cư trú ở nơi đó thân tâm yên ổn, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Cảnh giới bên ngoài chính là môi trường. Môi trường cư trú tốt lành, thanh tịnh, trang nghiêm, người hiện nay gọi là tốt đẹp. Hiệu quả của nó là có thể giúp bạn khôi phục tâm thanh tịnh. Địa điểm này tu thanh tịnh, bình đẳng, giác rất thích hợp. Cư trú ở nơi này tu đạo, y báo giúp cho chánh báo, chánh báo lại trang nghiêm y báo, trang nghiêm lẫn nhau, cho nên trở thành phong thủy tuyệt đẹp. Tổ sư Đại đức xây đạo tràng, nếu như các bạn ở Trung Quốc đi tham học các đạo tràng, bạn cần nên thể hội cho được.

Thế gian có một số người nói phong thủy trong thiên hạ đều bị nhà Phật chiếm hết rồi. Có người đến hỏi tôi: *“Có phải người học Phật các vị đều biết xem phong thủy phải không? Tại sao nơi các vị cư trú đều đẹp như vậy?”*. Vấn đề này đưa ra rất hay, cần nên nêu ra. Tôi nói với họ: ***“Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng tôi không được phép xem phong thủy. Ở trong “Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu”, Phật đã nói rồi, xem tướng, chiêm tử vi, đoán quẻ, xem phong thủy đều là điều mà Phật cấm kỵ. Người xuất gia tuyệt đối không xem phong thủy”***. Tại sao người xuất gia chọn địa điểm này lại tốt như vậy? Vừa mới nói rồi, tu hành, tu giới định tuệ tam học thì chánh báo chuyển y báo, y báo tăng thêm chánh báo, thúc đẩy lẫn nhau, cho nên địa điểm này sẽ càng ngày càng đẹp là đạo lý như vậy. Người thế gian muốn tìm một cuộc đất có phong thủy tốt, chắc chắn không thể tìm được. Tại sao không thể tìm được vậy? Tâm bất thiện. Một thế đất phong thủy rất tốt, họ đến ở mới mấy năm thì phong thủy nơi này bị phá hỏng rồi. Ai phá hỏng vậy? Phật nói rồi, *“cảnh chuyển theo tâm”*. Tâm của bạn bất thiện nên đem cuộc đất này phá hỏng đi, quá bất thiện rồi. Nếu như tâm bạn rất thiện, bạn ở môi trường này vô cùng không tốt, nhưng sau khi qua mấy năm thì nơi này biến thành vô cùng tốt. Tại sao vậy? Tâm thiện của bạn làm phong thủy nơi đó chuyển trở lại. Có điển hình này hay không? Có.

Vua Đại Thuần thời cổ đại chính là điển hình rất rõ rệt. Khi ông còn trẻ, môi trường mà ông cư trú cực kỳ tồi tệ. Ở trong nhà cha mẹ đối với ông không tốt, anh em đối với ông không tốt, cuộc sống đó của ông khó sống. Ông duy nhất chân thành, tận hiếu, sau mấy năm đã cảm động hết người trong nhà, cả nhà hòa thuận, hàng xóm láng giềng cảm động, ngay cả quốc vương cũng bị ông cảm động. Quốc vương vào thời đó là vua Nghiêu. Nhân tâm cảm động rồi thì phong thủy cũng sẽ đổi thôi. Đây chẳng phải chứng minh y báo chuyển theo chánh báo sao? Cho nên Phật dạy chúng ta phải chuyển cảnh giới, không được bị cảnh giới chuyển. Người thế gian ưa thích xem tướng, chiêm tử vi, xem phong thủy, đây là bị hoàn cảnh chuyển, đây là phạm phu, không phải Thánh nhân. Thánh nhân có năng lực chuyển hoàn cảnh, không bị chuyển bởi hoàn

cảnh. Bất kể là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất, họ thật sự có thể làm chủ được.

Sự thù thắng trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc hơn hẳn tất cả cõi nước chư Phật. Chúng ta tin, chúng ta khẳng định. Tại sao có thể tin tưởng khẳng định như vậy? Thế giới Tây Phương không có người ác. Mỗi một người đi vãng sanh đều là học trò tốt của A Di Đà Phật, đều là học trò y giáo phụng hành, vậy mới có thể vãng sanh. Nếu như đối với lời giáo huấn của A Di Đà Phật, bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại, loại người này chắc chắn không thể vãng sanh, khi sắp mạng chung Phật sẽ không đến tiếp dẫn. Bạn khởi tâm động niệm tất cả vì người, bạn có thể che giấu người thế gian, nhưng không thể che giấu được Phật Bồ Tát. Nếu như tâm hạnh của chúng ta bất thiện, khi sắp mạng chung Phật làm sao có thể đến tiếp dẫn? Việc này chúng ta phải biết, đạo lý phải hiểu rõ.

Nếu như hy vọng trong một đời này thật sự muốn về Thế giới Tây Phương, thật sự muốn đi, quyết tâm muốn đi, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành. Lời giáo huấn của Phật ở đâu vậy? Chính là ở trong bộ Kinh này. Đó chính là điều mà Đại Sư Thiện Đạo đã nói: *“Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta làm như thế ấy. Phật dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta nhất định không làm”*. Chúng ta chỉ nương vào ba Kinh Tịnh Độ, hoặc giả là Tịnh Độ Ngũ Kinh là đủ rồi. Kinh điển không những phải đọc tụng, điều quan trọng hơn là phải lý giải, phải tin sâu không nghi, phải tu hành như giáo, như vậy tâm nhất định xây dựng được. Làm sao biết nhất định xây dựng được vậy? Trước mắt hiệu quả đã nhìn thấy rồi. Hiệu quả trước mắt chính là hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất của chúng ta đã chuyển, đây là sự thật rõ ràng của y báo chuyển theo chánh báo. Chúng ta từ trong sự thật này xây dựng tín tâm, đây không phải là mê tín.

Hoàn cảnh nhân sự của chúng ta quả thật chuyển được rồi. Tôi thấy rất rõ ràng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên lần đầu tiên mời tôi đến Cư Sĩ Lâm để giảng Kinh, vào thời đó chưa có tòa nhà lớn này, là đại điện phía bên dưới kia, trong đó thờ Tây Phương Tam Thánh, nét mặt đó giống người nước ngoài. Về sau Lý Mộc Nguyên giới thiệu cho tôi, tôi mới biết là do cư sĩ Vương Đình Xương cúng dường, thỉnh từ Italia về. Hiện tại thờ ở lâu ba. Thời đó trong đại điện là ba pho tượng Thánh này. Khi tôi đi diễn thuyết, thỉnh chúng không ít, giống như nhà hát kịch vậy, cứ ở dưới đó rí tai nhau nói chuyện riêng, không có ai chuyên tâm nghe, âm ỉ hỗn loạn. Sau khi tôi xuống bục giảng, tôi nói: *“Cư sĩ Lý, nơi này không phải là nơi giảng Kinh”*. Ông nhớ rất rõ ràng, ấn tượng của ông rất sâu sắc. Bạn hãy thử nghĩ, phong thủy vào thời đó tệ biết bao, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều không tốt, nhưng hiện nay đã chuyển lại được. Hiện nay Cư Sĩ Lâm, tầng trên tầng dưới có nhiều người hơn vào thời đó gấp mấy lần, và là một đoàn thể hòa thuận, mọi người đến với nhau đều mỉm cười, không có ý kiến, không có tranh luận, làm việc thuận lợi như vậy, đây chẳng phải rất rõ ràng sao? Cảnh giới này chuyển được rồi. Hoàn cảnh nhân sự chuyển được rồi, hoàn cảnh vật chất cũng đã chuyển được. Mỗi người nhìn thấy đạo tràng này đều hoan hỷ, không giống như thời đó. Vào thời đó, tôi bước vào, vừa nhìn liền tức khắc muốn đi ra. Đây là chứng minh y báo chuyển theo chánh báo.

Chúng ta có thể chuyển được chính là nhờ những năm gần đây, mỗi vị đồng tu nghe Kinh nhiều, đạo lý dần dần sáng tỏ, tín tâm đầy đủ, nhất tâm hoằng hộ chánh pháp. Công đức của hoằng hộ, mỗi một vị đồng tu đều bình đẳng, lớn bằng nhau, không có công đức nào lớn hơn. Bạn ở nhà bếp, ở lâu một làm công quả, với cư sĩ Lý Mộc Nguyên lãnh đạo đạo tràng này, tôi ở đây giảng Kinh, chúng ta công đức đều lớn như nhau, nhất định không có khác biệt, thanh tịnh, bình đẳng. Ở đây chuyển được thì đương nhiên chúng ta có thể nghĩ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng như vậy. Hãy thử nghĩ xem, thế gian có nơi nào không thể chuyển được? Chỉ cần thật sự có người phát tâm dụng công tu hành là có thể chuyển cảnh giới.

Cư sĩ Lý đã phát tâm lớn. Hai năm nay chúng tôi liên kết chín tôn giáo lớn ở Singapore, chín tôn giáo lớn trở thành người một nhà rồi, vô cùng hi hữu khó gặp. Ấn Độ giáo, Hồi giáo đều mời tôi đi làm diễn giảng chuyên đề. Từ tháng sáu, ở giảng đường này, chúng ta muốn mời chín tôn giáo lớn của Singapore đến giảng Kinh cho chúng ta nghe. Bắt đầu từ tháng sáu, mỗi một chủ nhật, chín tôn giáo lớn luân phiên giảng Kinh ở đây. Chúng ta có thể nghe được rất nhiều, rất nhiều Kinh điển ở trong tôn giáo. Chúng ta mời họ đến giảng Kinh, họ cũng sẽ mời chúng ta đi giảng Kinh.

Tối hôm qua trở về, các đồng tu nói với tôi là nữ tu Đạc-Lợi-Sa đã chính thức mời chúng ta sang năm đến chỗ của bà giảng Kinh, mỗi tuần một lần. Bà đã định xong ngày giờ rồi, dường như là mười tuần, mỗi lần hai giờ đồng hồ, tổng cộng hai mươi giờ. Tôi nghe thấy rất hoan hỷ. Tôi vẫn chưa gặp mặt bà. Tôi muốn trao đổi với bà một chút để biết là giảng Kinh gì. Tôi thích nhất là vào trong giáo đường Thiên Chúa giảng “Kinh Hoa Hồng”, giảng Kinh của họ, để họ nghe thử chúng ta đối với lời giáo huấn của Thiên Chúa tiếp nhận được bao nhiêu. Chúng ta có thể làm một cuộc đánh giá thử. Tôi nghĩ không cần phải giảng Kinh Phật, khi giảng Kinh Phật họ có thể đến đây để nghe. Tôi cần phải giảng Kinh điển của họ. “Kinh Hoa Hồng” tôi đã đọc rất nhiều lần, tôi cũng vô cùng hoan hỷ. Việc này có ý nghĩa gì vậy? Chín tôn giáo khi đoàn kết lại, đây là một chánh báo vô cùng có sức mạnh. Chánh báo này có thể chuyển y báo, khu vực xã hội Singapore này sẽ tốt lành, hòa mục, quốc gia ổn định, chánh báo chuyển y báo. Ở nơi này, bất luận là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất, nhất định sẽ tốt đẹp hơn, thù thắng hơn. Cho nên đi khắp nơi khắp chốn để giảng giải, Phật nói đạo lý này là chân thật. Hoàn cảnh y báo nhất định là chuyển theo chánh báo. Nhân tâm chánh thì y báo tự nhiên sẽ chánh. Đâu cần dùng đến xem phong thủy làm gì? Không cần làm những việc mê tín này.

Thế giới Tây Phương y báo trang nghiêm vô cùng rõ ràng. Phật ở chỗ này nói cho chúng ta biết, trong chư Bồ Tát, tuy có vị có thiện căn kém. Người thiện căn kém là những người nào vậy? Phạm Thánh Đồng Cư độ là người thiện căn kém. Phạm Thánh Đồng Cư độ, nếu sánh với Phương Tiện độ và Thật Báo Trang Nghiêm độ là kém hơn. Ở trong Đồng Cư độ cũng có cửu phẩm; ba phẩm dưới lại kém hơn so với ba phẩm trung và ba phẩm thượng. Người kém nhất là người vãng sanh hạ hạ phẩm của Phạm Thánh Đồng Cư độ.

“Diệc năng liễu tri”, câu “năng liễu tri” này rất quan trọng. Liễu tri là gì vậy? Dùng cách nói của chúng ta để nói, đó là hưởng thụ. Bạn không hiểu, không biết về nó thì bạn không thể bàn đến hưởng thụ. Bạn hiểu rõ về nó, biết về nó là bạn đã hưởng thụ

được rồi. Câu nói này là nói rõ Thế giới Tây Phương y báo trang nghiêm. Phạm là người sanh về bên đó, mặc dù là Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng hưởng thụ như nhau, hưởng thụ hoàn cảnh vật chất ở bên đó.

Trong nguyện văn nói: “*Đạo tràng thụ cao tứ bách vạn lý*”. Đạo tràng này là địa điểm mà Di Đà Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, đạo tràng giảng Kinh thuyết pháp của Di Đà, chúng ta đâu có cơ hội đi tham dự? Giống như chúng ta hiện nay cư trú trên địa cầu nhỏ bé này, địa cầu này ở trong không gian so sánh với tinh cầu, quả thật là một quả cầu nhỏ, rất nhỏ. Phật Bồ Tát ở nơi đây xây dựng một đạo tràng, chỉ có người có duyên lân cận thì mới có thể đến tham học, người ở khoảng cách quá xa sẽ không thuận tiện.

Vào thời xưa đặc biệt khó khăn, Đại Sư Huyền Trang từ Trung Quốc đến Ấn Độ phải đi bộ hai năm mới đến được. Bạn nói xem, vất vả biết bao, đâu có thuận tiện như vậy. Hiện nay tuy giao thông tiện lợi, người các nơi ở hải ngoại đến nơi đây để tham học cũng không phải thật thuận lợi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, đạo tràng của A Di Đà Phật rất cuộc ở đâu vậy? Chúng ta có phải tùy lúc tùy nơi đều có thể tham dự hay không? Đây là việc chúng ta vô cùng quan tâm. Chúng ta quan sát tổng quát các Kinh, biết trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn, thần thông của Phật không thể nghĩ bàn, nguyện lực của Phật không thể nghĩ bàn. Phạm là những người vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì trí tuệ, nguyện lực, đức năng của họ cũng không thể nghĩ bàn. Huống chi ở trong nguyện văn nói cho chúng ta biết, hoàn cảnh ở Thế giới Tây Phương quả thực đặc thù, không như nhau. Tại sao vậy? Đủ thứ thọ dụng, muốn gì được nấy. Tôi muốn đạo tràng giảng Kinh của A Di Đà Phật ở tại nhà tôi có được không? Được. Nếu như nguyện vọng này của bạn không thể đạt được thì Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không thành Phật. Tất cả sự thọ dụng vật chất, tinh thần ở Thế giới Tây Phương là tùy niệm mà sinh. Từ đó cho thấy, nơi mà A Di Đà Phật ở, y báo trang nghiêm ở lân cận Ngài là trang nghiêm như vậy, cây cối cao lớn.

Cho nên, đạo tràng mà A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp ở Thế giới Cực Lạc không phải là một nơi chốn nhất định, quả thật đúng là “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Chúng ta ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” chỉ nhìn thấy hai câu nói này, nội dung nói là nguyên lý nguyên tắc. Hai câu nói này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã thực hiện rồi, tùy tâm ứng lượng, không thể nghĩ bàn. Đây là điều chúng ta phải biết. Đặc biệt vì các bạn giới thiệu ra đủ thứ trang nghiêm. Các bạn có thể tham khảo chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Nguyện thứ bốn mươi một: "Thu Hiện Phật Sát Nguyện"

Kinh văn: “**Dục kiến chư Phật, tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thụ gian kiến, do như minh cảnh, đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác.**”

Đây là cảnh giới sự sự vô ngại mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Đồng tu học Phật tu học pháp môn này không giống với pháp môn Đại Thừa thông thường. Pháp môn Đại Thừa thông thường nhất định là đoạn sạch tình chấp. Bạn không đoạn sạch tình chấp thì bạn không thể vượt qua lục đạo, thập pháp giới. Pháp môn này, người sinh về

Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà tình chấp chưa có đoạn sạch thì là “*đời nghiệp vãng sanh*”. Chưa đoạn sạch tại sao có thể vãng sanh vậy? Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là Nhất Chân Pháp Giới, là Tịnh Độ của Phật. Phàm phu sao có thể trụ Tịnh Độ của Phật được? Đây gọi là pháp môn khó tin, không thể nghĩ bàn. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, tuy không cần thiết đoạn phiền não, nhưng mà nhất định phải có năng lực phục phiền não. Phục, đối với chúng ta mà nói, chúng ta phải thật sự dụng công một chút là có thể làm được, đoạn thì không thể làm được. Vì vậy phục phiền não dễ dàng hơn đoạn phiền não quá nhiều, quá nhiều rồi. Phục là phiền não tuy còn gốc ở đó, nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, ta điều phục được nó. Dùng cái gì điều phục vậy? Dùng phương pháp niệm Phật điều phục.

Phương pháp niệm Phật thì rất nhiều, nhưng cho dù có nhiều đi nữa cũng không ngoài bốn loại lớn. Bốn loại này chính là thực tướng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, trì danh niệm Phật. Trong bốn loại này, chúng ta ngày nay áp dụng là trì danh niệm Phật. Trong bốn loại pháp môn niệm Phật, trì danh niệm Phật là dễ dàng nhất, đơn giản nhất, cũng chắc chắn nhất, đáng tin nhất, mấu chốt là ở một câu “*thật thà niệm Phật*”. Người có thể thật thà niệm Phật thì không có người nào không thành tựu. Thật thà niệm mới có thể phục phiền não, phục phiền não là có thể được sanh Tịnh Độ, chúng ta phải biết đạo lý này.

Nếu như bạn niệm Phật mà phiền não không thể phục được, vậy bạn chỉ kết pháp duyên với Tịnh Độ, với Di Đà Như Lai. Đời này bạn không thể đi được thì phải đợi đến đời sau, đời sau nữa, đến khi nào gặp được lại cái duyên này. Thực ra mỗi một vị đồng tu chúng ta đều ở trong tình huống này, trong đời quá khứ đã từng gặp được pháp môn này, đã từng học tập pháp môn này, do công phu học tập chưa đến nơi, phiền não chưa thể phục được, cho nên lại tạo ra lục đạo luân hồi. Đời này lại gặp được rồi, thiện căn quá khứ được nối tiếp, nối tiếp quỹ đạo. Nối tiếp quỹ đạo, đời này phải làm thật. Nếu như không làm thật thì lại giống như đời quá khứ, lại đợi tiếp đến đời sau kiếp sau nữa. Nhưng mà bạn nên suy nghĩ một chút, thế gian quá khổ rồi, bạn còn muốn trở lại lần nữa sao? Nếu như bạn thật sự biết thế gian là khổ, không muốn trở lại nữa, thì đời này phải hạ quyết tâm, cắn chặt răng lại, cố gắng nhẫn nại một chút, không cho phép phiền não khởi hiện hành, bạn phải nhẫn nại một chút. Cách nhẫn như thế nào? Bên ngoài không bị hoàn cảnh cám dỗ, bên trong chế ngự tập khí phiền não của mình. Tham sân si mạn chính là tập khí phiền não. Ở trong đây còn có nghi, ác kiến, sáu căn bản phiền não, chúng ta phải dùng một câu Phật hiệu này đè cho được.

Hôm kia tôi ở Hồng Kông, viếng thăm Pháp sư Vĩnh Tinh. Tôi với Pháp sư đã mấy năm không gặp mặt nhau rồi, mỗi lần đến Hồng Kông đều muốn đi thăm ông, nhưng không có thời gian đến được. Lần này ở Hồng Kông, lão cư sĩ Trần cúng dường chúng tôi một ngôi nhà ở Hồng Kông. Ngôi nhà không lớn, chỉ có một ngàn năm trăm thước, nhưng rất gần với đạo tràng của Pháp sư Vĩnh Tinh. Cho nên, lần này tôi đến thăm Pháp sư. Pháp sư cũng rất nhiệt tâm với giáo dục Phật Đà, đã từng lập Phật học viện mấy lần ở Hồng Kông, nhưng chưa làm thành công. Cho nên chúng tôi bàn đến giáo dục, việc mở lớp bồi dưỡng huấn luyện. Ông nói việc này thì khó, trước đây ông đã có kinh nghiệm, học trò từ Trung Quốc đại lục tìm đến, nhưng khi tuyển đến bên này học được vài ba tháng, họ bèn không học nữa mà chạy đi theo Kinh sám, mỗi ngày thu nhập tám trăm đô la Hồng Kông, một tháng chỉ ít kiếm được hai mươi ngàn đô la

Hồng Kông, cám dỗ rất lớn. Họ ở Trung Quốc đại lục kiếm đâu ra số tiền nhiều như vậy? Bị tiền bạc cám dỗ rồi. Tiền nhiều rồi thì đi mua nhà, còn có người mua vé cá cược đua ngựa, rất nhiều trò, tôi không thể kể hết, đều là kiếm tiền, là đi làm những việc này. Đạo nghiệp đã vứt bỏ mất rồi! Pháp sư Vĩnh Tinh rất đau lòng, thật muốn làm mà không cách gì làm được, không tìm ra thầy, học trò cũng không tìm được. Tôi lần này đã tiết lộ một tin tức với ông. Tôi nói, chỗ của chúng tôi có thầy có khả năng dạy học rất nhiều, nếu như Pháp sư có ý làm thì tôi có thể giới thiệu cho Pháp sư.

Hiện nay sức mạnh cám dỗ của xã hội này thật quá lớn. Bạn có thể ngăn nổi được sự cám dỗ không? Bên ngoài không bị cám dỗ, bên trong không động tâm, đạo nghiệp của người này chắc chắn thành tựu. Chúng ta phải chọn lấy cái này. Thế gian thật quá ngắn ngủi. Kiếm được mấy đồng đó có lợi ích gì? Bạn có thể vui vẻ được mấy ngày? Sau khi chết rồi đọa tam đồ. Những việc này đều là sự thật, bạn nhất định phải thấy rõ ràng. Sự việc này bạn làm được không? Trong Kinh Phật thường nói ví dụ “*Liếm mật trên lưỡi dao*”. Trước mắt cái lợi này thật quá nhỏ bé, một ngày tám trăm đô có đáng gì, một ngày tám mươi ngàn đô cũng không thêm làm. Tại sao vậy? Đó là đường chết, đó không phải là đường sống, phía trước là hầm lửa, địa ngục. Nhất định phải nhận rõ đó là cám dỗ, quá đáng sợ! Chỉ tám trăm đồng đã động tâm rồi thì còn triển vọng gì nữa? Lời tôi nói thì hơi khó nghe, họ nghe thấy thì nhất định sẽ mắng tôi. Tôi nói lời chân, tôi nói lời thật. Một ngày tám vạn đồng, tám mươi vạn cũng không thể động tâm, vì biết là con đường chết mà. Chúng ta ngày nay có thể không động tâm, không bị nó làm dao động thì đường chúng ta đi là đường sống, tiền đô một mảng sáng lạn.

Tập 168

Nợ, người thông minh nhất phải biết thanh toán. Người xưa nói hay: “*Trăm năm, ba vạn sáu ngàn ngày*”. Một trăm năm có ba vạn sáu ngàn ngày. Quá ngắn ngủi! Mạng sống của chúng ta hầu như đã qua hơn một nửa rồi, người trẻ tuổi cũng đã qua một nửa rồi, cho nên bạn thử nghĩ xem, bạn còn được vui vẻ bao nhiêu ngày? Cho bạn thọ tối đa là 100 năm, bạn vui vẻ cũng chẳng qua là ba vạn sáu ngàn ngày, sau đó thì vô lượng kiếp thống khổ trong ác đạo, vậy thì bạn có sẵn lòng làm không? Bạn có thể từ chỗ này giác ngộ, từ chỗ này quay đầu, bạn đã được cứu rồi. Tại sao không đem những tháng ngày tốt đẹp này mà nghiêm túc niệm Phật, thực hiện lời giáo huấn của Phật Đà đối với chúng ta? Chúng ta làm bạn với chư Phật Bồ Tát, chúng ta tham dự câu lạc bộ của chư Phật Bồ Tát, vậy tốt biết bao, có ý nghĩa biết bao! Chỉ ở một niệm giác mê này, một niệm tỉnh giác, quay đầu là bờ. Sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước đức quả báo tất cả thọ dụng, cho dù chư Phật Như Lai đồng thanh tuyên thuyết cho chúng ta cũng không thể nói hết, phước báo không thể nói hết. Chúng ta ở trong thời gian ngắn ngủi có thể tranh thủ được. Nhưng mà cần phải đem danh vọng lợi dưỡng thế gian buông xả, bạn mới có thể tranh thủ được. Nếu bạn không buông xả được, vậy bạn thử xem. Thực ra, dù thử nhưng bạn cũng chưa chắc có thể tin được. Mặc dù lúc tin thì thấy: “*Ái chà! Đây không phải hiện thực*”. Nếu bạn nói hiện thực, nói hiện thực thật sự là đã đánh mất hiện thực rồi.

Xã hội hiện nay, người tu hành chân chánh, người tu hành công phu đặc lực không phải không có. Vẫn có, tuy không nhiều, nhưng chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Cư sĩ

Hứa Triết của Singapore, các bạn đã thấy bà biểu diễn ngay trên bục này, bà đã 101 tuổi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, các bạn mỗi ngày cũng nhìn thấy. Cách thức tu hành của ông thì khác, ông cũng tu rất thành công, tu rất tốt, toàn tâm toàn lực hộ trì chánh pháp.

Hiện nay, ở đông bắc Trung Quốc có vị Pháp sư Thường Tuệ. Lần trước, có vị Pháp sư Minh Tục ở bên đó đến nơi này, đã từng làm cuộc giới thiệu đơn giản với mọi người. Tôi muốn mời bà đến nơi đây để biểu diễn cho các bạn xem. Mời bà đến Niệm Phật đường để niệm Phật. Phương pháp niệm Phật của bà là hoàn toàn học theo Tỳ kheo Kiết Tường Vân trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Phương pháp niệm Phật của Tỳ kheo Kiết Tường Vân là nhiều Phật, không có ngòi, không có năm. Đồng tu ở bên đó nói với tôi, bà đã hơn 400 ngày không có ngủ. Bà điện thoại cho tôi, giọng nói tinh thần dồi dào, nghe giống như giọng nói của người mới vài ba chục tuổi vậy. Bà năm nay 65 tuổi rồi. Cư sĩ Thôi nói với tôi, bà đi bộ, lạy Phật nhẹ phơ phới, thật sự là khiến người cảm thấy tiên phong đạo cốt. Bà niệm Phật là “Phật lập tam muội”, cũng gọi là “Ban chu tam muội”, không ngủ, không nghỉ, tuyệt đối không ngòi xuống, đây chính là lấy nhiều Phật làm chủ, kinh hành. Phương pháp bà dùng là phương pháp này. Cho nên bà đến bên này, chúng tôi xin cho bà được phép ở một tháng hay hai tháng. Đương nhiên tốt nhất là có thể ở bên này được ba tháng, 90 ngày. Bà ở đây niệm Phật 90 ngày, ngày đêm không gián đoạn. Các bạn mỗi người đi giám sát, đương nhiên các bạn không có công phu này, nên thay phiên giám sát xem bà có ngủ hay không, xem bà là thật hay là giả. Sau khi chúng ta thấy rồi khởi phát đạo tâm, bà có thể làm được tại sao ta không thể làm được? Chúng ta mời bà lên bục để giảng khai thị. Tôi nghe người khác nói bà chưa từng đi học, bà không biết chữ. Bà giảng khai thị với mọi người, lời bà nói giống như tôi giảng Kinh vậy. Điều này rất kỳ lạ, để bà đến giảng thử xem. Bà mời tôi đến Trường Xuân một chuyến. Tôi nói, tôi gần đây không có thời gian. Tôi mời bà đến, bà đồng ý, bà nhận lời đến, để bà tổ chức một đoàn nhỏ, đến bên này để niệm Phật. Đây là tu hành công phu đặc lực rồi.

Sao gọi là công phu đặc lực vậy? Một câu Phật hiệu này có thể phục phiền não. Chúng ta ngày nay dụng công như thế nào? Không đặc lực. Sao không đặc lực? Không phục được phiền não. Từ sáng đến tối vẫn cứ khởi vọng tưởng, cho nên cơ thể rất nặng, hai người nâng cũng không nổi. Người công phu đặc lực cơ thể nhẹ. Để những người tu hành chân chánh này biểu diễn cho chúng ta xem thử, làm chứng minh cho chúng ta, ở trong tôn giáo thông thường gọi là kiến chứng. Nói thực ra, người công phu giống bà như thế này nhiều, không phải không có. Ở nơi nào có người tu hành chân chánh thì nơi đó được chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần phù hộ. Nơi mà người tu hành chân chánh ở chính là trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là “Phước thành”, người ở nơi này có phước.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất tốt. Thông thường khi người bên ngoài đến tham quan, phỏng vấn nhìn thấy, đối với Tịnh Tông đều tán thán. Chúng ta tự mình hiểu rõ, chúng ta làm chưa đủ, còn kém rất xa, phải không ngừng nâng cao lên thêm. Chúng ta phải cố gắng nỗ lực, Niệm Phật đường phải nâng cao, giảng đường phải nâng cao, đa nguyên văn hóa này của chúng ta phải nâng cao. Giáo dục tôn giáo, chúng tôi ước mong chín tôn giáo lớn đều ra giảng Kinh thuyết pháp, giáo dục tôn giáo phải nâng

cao. Singapore chính là đất phước, Singapore chính là phước thành. Chúng ta sống ở nơi này có trách nhiệm, có nghĩa vụ, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Ở trong nguyện văn nguyện thứ bốn mươi một nói: “*Dục kiến chư Phật, tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thọ gian kiến, do như minh cảnh, đồ kỳ diện tượng*”. Đây là điều tôi vừa mới nói, chúng ta người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ là người phục phien nào đi vãng sanh, tình chấp chưa đoạn. Chưa đoạn thì sẽ thế nào? Là sẽ nhớ nhà. Đến Thế giới Cực Lạc có khi sẽ nhớ đến chúng ta từ Thế giới Ta Bà đến. Thế giới Ta Bà nơi đó còn có cha mẹ, anh em, chị em, còn có một số bạn bè thân thích, có khi cũng nghĩ xem họ hiện nay như thế nào rồi. Bạn chỉ vừa động ý nghĩ thì cảnh giới này liền hiện tiền. Hiện ở đâu vậy? “*Thấy ở trong rừng cây báu*”, giống như chúng ta hiện nay xem truyền hình vậy. Chúng ta hiện nay xem truyền hình, tay còn phải cầm điều khiển từ xa, ở nơi đó không cần, ý nghĩ vừa động thì kênh hình liền hiện tiền, bạn nhìn thấy tình trạng ở Thế giới Ta Bà. Cho nên, tình trạng ngày nay của chúng ta, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy rất rõ ràng như ngay trước mắt. Chúng ta ngày nay xem truyền hình, màn hình là mặt phẳng, người ta là hình lập thể, thật sự là giống như ở ngay trước mắt. Đây là pháp giới sự sự vô ngại. Đến lúc này mới thật sự sáng tỏ, mười phương cõi nước chư Phật vô lượng vô biên, mỗi một cõi nước, mỗi một thế giới, bạn muốn xem thì thấy đều có thể xem được, bạn muốn học thấy đều có thể học được. Ở trong cõi nước chư Phật, có Tịnh độ, có úế độ, có tịnh úế tạp cư độ, mỗi hình mỗi sắc, bạn thấy đều có thể nhìn thấy.

Nguyện này với quán thứ mười sáu trong “Quán Kinh” thấy đều có thể tương ứng. Ở trong “Quán Kinh”, “Bảo Thọ Quán” cũng nói đến cảnh giới này, nói cặn kẽ hơn, nói đến cây báu, cây ra hoa, có hoa kỳ diệu, hoa lại kết quả, hoa quả đều có ánh sáng, từ trong ánh sáng hiển hiện ra vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Cho nên nói cặn kẽ hơn so với chỗ này. Chúng ta có thể hợp chung lại xem, có thể nhìn thấy vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Tu học Phật pháp, cách thức này mới có thể thành tựu hậu đắc trí, không gì không biết. Những cảnh giới này đối với Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc có tính cảm dỗ hay không vậy? Nếu như Bồ Tát Thế giới Tây Phương nhìn thấy cõi nước mười phương mà còn bị cảm dỗ, thì họ không thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi. Chúng ta đọc Kinh văn này phải nên biết rằng, không cần nói là ngày nay một chút ngũ dục lục trần này của nhân gian chúng ta phải buông xả, hoàn toàn không đáng để tâm đến, mà ngay cả diệu lạc cõi trời cũng không thể làm động tâm chúng ta thì mới được. Đến Thế giới Cực Lạc, nhìn thấy diệu lạc ở trong cõi nước chư Phật hơn hẳn Thế giới Ta Bà chúng ta không biết là gấp bao nhiêu lần. Nếu như cảnh giới này hiện tiền, tâm vừa động là xong rồi.

Ở Thế giới Tây Phương được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nói thực ra, ở trong đây quan trọng nhất vẫn là hằng ngày đang lên lớp, hằng ngày đang nghe Kinh, hằng ngày đang học tập, mới có thể phục phien nào. Đạo lý tương tự như vậy, chúng ta ngày nay ở thế giới hiện nay này, ở xã hội này, khoa học kỹ thuật mỗi ngày một đổi mới, tôi ở trong các buổi giảng thường nói, những phát minh khoa học kỹ thuật này đều là ma, đều là đang cảm dỗ. Những thứ mỗi ngày một đổi mới này chòn vòn ngay trước mặt bạn, đang lôi kéo tâm bạn, tâm của bạn là bị nó kéo chạy rồi, tiền kiếm rất vất vả đều cúng dường nó rồi. Sống là vì cái gì vậy? Sống là vì chúng nó,

chứ đâu phải vì mình. Đến khi nào chúng ta cũng có thể làm được “không động tâm” thì công phu của chúng ta mới đắc lực được. Chúng ta ngày nay công phu tại sao không đắc lực? Điều này chúng ta phải suy nghĩ nhiều một chút.

Cư sĩ Hứa Triết công phu đắc lực rồi. Căn cứ vào đâu vậy? Căn cứ vào “không bị cảm dỗ”. Danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùy bày ngay trước mắt bà, bà cũng không thèm để ý đến, ở trong tâm hoàn toàn không có, cho nên người ta công phu đắc lực.

Pháp sư Thường Tuệ tại sao công phu đắc lực? Cũng giống như thế. Pháp sư Minh Tục đã kể cho tôi nghe một câu chuyện. Năm ngoái, bà ở trong thất, có một người đem tiền đến cúng dường bà, người này đã cầm một tờ năm đồng Nhân dân tệ, bà không để ý. Sau đó người này lại tặng một tờ mười đồng, bà lại không để ý; lại tặng tiếp một tờ 100 đồng, bà vẫn không để ý. Cuối cùng đem 100 đồng ngân phiếu rải khắp ngay bên thân bà, bà vẫn không để ý. Sau đó, người đó bỏ đi và nói: “*Pháp sư Thường Tuệ! Không có cách gì, không thể cảm dỗ bà*”. Sau đó có người vào căn thất này của bà, nhìn thấy ngân phiếu đầy đất, nhặt nó lên đếm thử lại, là hơn sáu ngàn đồng, là thật, không phải giả. Thường trụ đem đi rồi, bà không hề động tâm. Tài sắc danh thực thùy, cái gì cũng không động tâm thì công phu của bạn mới có thể đắc lực. Chúng ta rất muốn công phu thành khối, rất muốn công phu đắc lực, mà cái chướng ngại này không khử sạch thì sao có thể thành tựu?

Tôi năm xưa học Phật, Đại sư Chương Gia nói với tôi: “*Ở trong cửa Phật có cầu ắt ứng*”. Nhưng, khi bạn cầu không thể có được cảm ứng là ở trong đây có chướng ngại. Bạn cần phải tìm cho ra chướng ngại, đem chướng ngại tiêu trừ thì cảm ứng liền hiện tiền. Đạo lý chính là như vậy. Chúng ta ngày nay tu hành công phu không đắc lực là do không chịu tìm ra nhân tố của không đắc lực ở chỗ nào, không chịu đem cái nhân tố này tiêu trừ, cho nên làm cả đời công phu cũng không đắc lực, trong quá trình tu học không có được pháp hỷ. Cho nên quý vị tu hành, quý vị rốt cuộc có đắc lực hay không, được bao nhiêu, tôi đều biết rõ. Tôi thử xem diện mạo của bạn, thử xem hành động bước đi của bạn, tôi liền biết ngay. Có cần phải hỏi bạn không? Người công phu đắc lực, cái hiện tượng đó không giống như thế. Nhất định phải biết đạo lý này.

Làm sao đem cảnh giới chuyển trở lại? Bất kể cảnh giới hiện tiền như thế nào, cảnh giới không ngoài bốn loại là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Ở trong thuận cảnh, ở trong thiện duyên, quyết định không khởi tâm tham, quyết định không khởi niệm tham, điều này vô cùng quan trọng. Nghịch cảnh, ác duyên quyết định không có tâm sân hận, không khởi niệm sân hận, điều này là quan trọng hơn hết, đây là công phu chân thật. Chúng ta đem lời giáo huấn của Phật Đà thực hiện, điều quan trọng nhất là thực hiện ở chỗ này. Ở trong tất cả cảnh duyên tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của mình là tương ứng rồi. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng là tương ứng với tánh đức. Tông môn thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Bạn hiện nay không thể thấy được tánh, nhưng đã gần kề với tâm tánh. Thường xuyên kề cận thì sẽ có một ngày hoát nhiên khai ngộ kiến tánh. Quý vị nên biết rằng, kiến tánh là niệm Phật đạt “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Chúng ta có thể ở trong cảnh duyên thuận nghịch tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây là gần kề với công phu thành khối rồi, sự tu học của bạn mới thật sự đắc lực, thật sự có thọ dụng. Đến khi bạn đắc lực, có thọ

dụng, ở trong Phật pháp thường nói “*pháp hỷ sung mãn*”. Cái hỷ duyệt đó là từ trong nội tâm lưu xuất ra, chứ không phải do danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần kích thích. Người được ngũ dục lục trần, loại sung sướng đó là gì vậy? Là hít heroin, chích mocfin, loại sung sướng đó thì hậu họa vô cùng. Cái hạnh phúc của người tu hành chân chánh không hề quan hệ gì với danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, mà pháp hỷ sung mãn đó là chân lạc, tiền đồ một vùng sáng sủa.

Chúng ta đọc câu nguyện văn này, đây là sự việc của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng mà chúng ta cũng có thể xoay trở lại nhìn cảnh giới hiện tại của chúng ta. Ở trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta cần phải làm thế nào, cần phải học tập ra làm sao, để tương lai đến Thế giới Tây Phương là đã chuẩn bị tốt, một may mắn cũng không bỏ lỡ. Tuy chúng ta ở Niệm Phật đường, ở trong Niệm Phật đường không có truyền hình, cũng không có internet, niệm đến khi thân tâm mình thanh tịnh, cũng có rất nhiều cảnh giới không thể tưởng tượng hiện tiền, bạn có thể nhìn thấy cảnh giới mà người bình thường không thể nhìn thấy. Sự việc này có, chắc chắn có, mỗi người đều có cả. Gặp phải cảnh giới này không nên sinh tâm hoan hỷ, cũng không nên sợ hãi. Cảnh giới này hiện tiền, trong tâm liền nghĩ đến lời giáo huấn mà Phật dạy chúng ta: “*Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng*”, đây chính là cảnh giới tốt. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” Phật thường nói, chỉ cần không để ý nó thì đều là cảnh giới tốt. Nếu như vừa để ý, liền dính vào cảnh ma. Cho nên ngoại cảnh, xin thưa với quý vị, không Phật cũng không ma. Phật với ma chính là sự chuyển biến ở trong tâm; một niệm giác là cảnh giới Phật, một niệm mê là cảnh giới ma, chỉ trong khoảng giác - mê. Ngoại cảnh quả thực là không Phật cũng không ma, chúng ta luyện bản thân ở chỗ này.

Đến chỗ lý luận sâu hơn, đó không phải cảnh giới hiện tại của chúng ta, nhưng mà những lý luận này, ở trong Kinh Đại Thừa chúng ta cũng có thể học tập, không phải không được học. Cảnh giới chân thật trên quả địa Như Lai chính là điều mà trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói: “*Một tức tất cả, tất cả tức một*”, một không phải chuyên nhất, mà là mỗi một. Bất kỳ một pháp nào cũng viên dung hàm nhiếp tất cả pháp. Phật ở trong Kinh thường nói lỗ chân lông, đầu lông. Lỗ chân lông, đầu lông là một pháp, tận hư khắp pháp giới đều hàm nhiếp ở trong đó. Cho nên, Phật ở trong Kinh nói: “*Chuyên đại pháp luân trong đầu một sợi lông*”. Đầu sợi lông này không có phóng đại, đại hội mà chư Phật giảng Kinh thuyết pháp không hề thu nhỏ lại. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, là cảnh giới chân thật, là chân tướng sự thật. Đến khi nào chúng ta mới có thể nhìn thấy, chúng ta mới có thể lý giải thấu triệt vậy? Trong Đại Kinh thường nói là Bồ Tát Bát Địa. Dựa vào năng lực tu học của cá nhân chúng ta, từ bây giờ phải tu đến địa thứ tám thật sự là quá khó, quá khó rồi, có thể nói là vô lượng kiếp. Nhưng mà chúng ta ngày nay gặp được pháp môn Tịnh Độ, chúng ta ở trong một đời cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc tuy còn là ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ, nhưng mà được bản nguyện Di Đà gia trì, ở trong hàng cây báu báu có thể nhìn thấy mười phương vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Không gian cây báu không hề phóng đại, mười phương cõi nước không hề thu nhỏ lại. Loại cảnh giới này rõ ràng ngay trước mắt, không thể nghĩ bàn. Cho nên, đến Thế giới Tây Phương thành tựu quả thật mà nói là việc rất dễ dàng, không phải là việc khó. Đây là nói rõ, một người hiểu biết, một người thông minh, làm sao có thể không đi Thế giới Tây Phương Cực Lạc được? Đâu có loại đạo lý này? Quyết định khao khát về Tây phương Tịnh Độ.

Nguyên thứ bốn mươi hai: “TRIỆT CHIẾU THẬP PHƯƠNG NGUYÊN”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bát nghiêm tịnh, quang oánh như cảnh. Triệt chiếu thập phương, vô lượng vô số, bất khả tư nghị, chư Phật thế giới. Chúng sanh đố giả, sanh hi hữu tâm. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác**”.

Đây là thứ mười “Hương quang phổ nhiếp” ở trong đoạn lớn của 48 nguyện. Ở trong đây có hai nguyện: Nguyên thứ bốn mươi hai và bốn mươi ba. Đây là giới thiệu hoàn cảnh cư trú của bản thân Phật A Di Đà.

“*Quảng bát nghiêm tịnh*”. “*Quảng bát*” là rộng lớn vô biên. “*Nghiêm tịnh*” là trang nghiêm thanh tịnh. Chúng ta từ hai câu này liền có thể thể hội được sự tốt đẹp của hoàn cảnh cư trú. “*Quang*” là quang minh. “*Oánh*” nghĩa là chiếu, sạch sẽ, giống như một tấm kính vậy.

Có rất nhiều đồng tu từ nơi khác đến Singapore để xem thử, đều vô cùng tán thán thành phố Singapore này. Pháp sư Danh Sơn ở trước mặt tôi đã từng nói qua bao nhiêu lần, Singapore là Tịnh Độ trên thế giới này của chúng ta hiện nay. Thành phố này sạch sẽ, nhân dân tuân thủ pháp luật, môi trường không chỉ là trang nghiêm, thật sự là không nhiễm mảy bụi, rất nhiều người tán thán. Hoàn cảnh của Thế giới Tây Phương, chư Phật Như Lai tán thán. Thế gian này của chúng ta, ở nơi đây tuy là hoàn cảnh rất tốt, nhưng mà “*chiếu sáng như gương*” thì vẫn không thể làm được. Nó khởi tác dụng, chiếu suốt mười phương vô lượng vô số, không thể nghĩ bàn thế giới chư Phật. Hay nói cách khác, phần trước nói là ở trong hàng cây mà thấy mười phương cõi nước chư Phật, đó là tình chấp, chúng ta nghĩ đến chỗ nào, sẽ nhìn thấy chỗ đó. Ở trong thế giới này, chúng ta muốn nghĩ đến tình cảnh đời đời kiếp kiếp ở trong đời quá khứ của chúng ta thì đều có thể nhìn thấy, cha mẹ đời đời kiếp kiếp, bạn bè đời đời kiếp kiếp cũng đều có thể nhìn thấy. Như vậy mới thật sự biết rõ quá khứ vô thi, vị lai vô chung.

Vô thi vô chung là nói theo chiều dọc, không bờ không mé là nói theo chiều ngang, là một thể, một pháp thân. Trong Kinh thường hay tán thán: “*Thanh tịnh pháp thân*”, vào lúc này đích thực là triệt để giác ngộ rồi, hóa ra hư không pháp giới tất cả chúng sanh với mình là một thể. Trí tuệ Bát Nhã viên mãn ở trong tự tánh bộc lộ ra rồi, không gì không biết. Đức năng của tự tánh biểu hiện ra rồi, không gì không thể. Từ bi vốn có trong tự tánh tự nhiên biểu lộ ra, chân thực, vô tư, thanh tịnh, vô nhiễm yêu thương tất cả, đại từ đại bi, tánh đức bộc lộ viên mãn, đây là vào cảnh giới này. Nếu bạn không khế nhập cảnh giới này thì tánh đức làm sao viên mãn hiện tiền?

“*Chúng sanh đố giả*”. Chữ “*chúng sanh*” này là Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc. Họ có một số công phu hoàn thiện rồi. Những người nào vậy? Người vãng sanh về Thực Báo Trang Nghiêm Độ, đây là công phu hoàn thiện, nhìn thấy rồi. Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ thì vô minh chưa phá, nhưng được oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cũng có thể nhìn thấy giống như những Bồ Tát lớn này rồi. Chỗ đáng quý của Thế giới Tây Phương, chỗ đáng được chư Phật Như Lai tán thán của Thế giới Tây Phương

không phải Thực Báo Trang Nghiêm Độ, mà là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Đây là chỗ mà phạm thánh độ của tất cả cõi nước chư Phật không thể sánh bằng.

Chỗ mà chúng ta hiện nay cư trú là Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc với Thực Báo Trang Nghiêm Độ hầu như không hề khác nhau, cho nên chư Phật tán thán. Ở chỗ này, chúng ta có lẽ sẽ sinh ra nghi vấn, Phật Phật đạo đồng, tất cả chư Phật trí tuệ, thần thông, đạo lực đều tương đồng, tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni không đem Phạm Thánh Đồng Cư Độ hiện tại này biến thành giống như Thế giới Cực Lạc vậy? Tôi nghĩ chắc có không ít người sẽ đưa ra vấn đề này. Vấn đề này nếu hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng sẽ trả lời bạn, Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Phật A Di Đà không giống với cõi nước chư Phật, bên trong có nhân tố quan trọng, đó là chúng sanh ở trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ biết nghe lời, hợp tác với Phật A Di Đà, cho nên Phạm Thánh Đồng Cư Độ không thua kém Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có thể nói: *“Các bạn không hợp tác với tôi thì biết làm sao bây giờ? Nếu như các bạn chịu hợp tác, chịu nghe lời tôi, thì Tịnh Độ này của chúng ta cũng có thể chuyển biến giống như Thế giới Cực Lạc vậy”*. Lời Phật nói không sai, tôi đồng ý. Tại sao vậy? Y báo chuyển theo chánh báo. Quốc độ Tây Phương là y báo. Chánh báo là gì vậy? Chánh báo là tâm người. Phạm là người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là niệm Phật mà đi, đều là phục phiến não mà đi cả. Công phu niệm Phật đắc lực, phục được phiến não mà đi. Vậy Phật Thích Ca Mâu Ni thử hỏi chúng ta, Phạm Thánh Đồng Cư Độ của chúng ta, các bạn niệm cái gì đến vậy? Các bạn không phải niệm Phật vãng sanh đến, mà là trong đời quá khứ niệm ngũ giới, thập thiện vãng sanh đến. Nhân địa khác nhau nên quả báo sẽ không giống nhau. Không phải Phật Thích Ca Mâu Ni không làm được, Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự có thể làm được. Chúng ta ngày nay thử suy nghĩ, suy nghĩ cho thật kỹ, người không học Phật đương nhiên hoàn toàn không hợp tác với Phật, tâm hạnh đều trái ngược lại với lời giáo huấn của Phật; còn chúng ta là đệ tử Tam Bảo, thậm chí là đã xuất gia, đều đã thọ đại giới tam đàn, chúng ta có hợp tác với Phật Thích Ca Mâu Ni hay không? Lời chỉ dạy của Phật ở trong Kinh cho chúng ta, chúng ta làm được bao nhiêu? Vì vậy, cái đáp án này đã có rồi, đó là nguyên nhân gì vậy? Không hợp tác.

Ở xã hội trước mắt, một bộ Kinh điển quan trọng nhất đối với chúng ta đương nhiên là “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả nhiên chúng ta sinh khởi cái tâm khao khát, đây chính là phát tâm Bồ Đề. Phát tâm Bồ Đề, thật thà niệm Phật, vậy thì liền có thể sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là chánh nhân, chánh hành. Người xưa nói “chánh hành”, chữ “hành” này là động từ. Nhưng mà có chánh hành vẫn cần phải có trợ hành, chánh trợ song tu thì chúng ta mới có phần chắc chắn. Ngày nay ở Niệm Phật đường, chúng ta thật thà niệm Phật, chánh hành thì có mà trợ hành thì không, cho nên vẫn chưa đủ chắc chắn.

Trợ hành là gì vậy? Trợ hành là đoạn ác tu thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta rất nhiều, giới thiệu rất hay, ở nơi đó đều là *“các bậc thượng thiện cùng tập trung về một chỗ”*. Chúng ta phải thử hỏi, chúng ta có thiện hay không? Niệm Phật rất tốt, Phật A Di Đà là không có vấn đề rồi, cửa này đã thông rồi, nhưng mà chúng ta bất thiện, đại chúng ở bên đó đều là người thiện, nên cửa này không dễ dàng đã thông. Phật A Di Đà cũng không thể làm việc thiên tư, “người

niệm Phật này niệm rất tốt, tôi tiếp dẫn họ đến”, nhưng đến rồi thì sao? Hằng ngày cãi nhau với đại chúng, không hợp với đại chúng, vậy thì làm sao được? Từ đó cho thấy, tu thiện là rất quan trọng.

Tiêu chuẩn của tu thiện là gì vậy? Đó là thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta phải làm được điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước là: *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Phải biết, *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát”*, ba câu này thực hiện vào ngay trong *“thập thiện nghiệp”*. Chỉ cần bạn tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước này bạn đã làm được. Bạn không thể nghiêm túc tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước là nói suông, mặc dù có tâm có nguyện, nhưng không có thực hiện. Tu thập thiện mới thực hiện.

Cách tu thập thiện này như thế nào vậy? Phật ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” nói rất hay. Ngài nói, Bồ Tát có một phương pháp có thể đoạn tất cả khổ của ác đạo. Phương pháp này tuyệt diệu, có thể đoạn tất cả khổ của ác đạo. Phương pháp gì vậy? Phật dạy chúng ta phải *“ngày đêm thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp”*. Thường niệm là tâm thiện, tư duy là ý nghĩ thiện, quan sát là hành vi thiện; tâm thiện, niệm thiện, hành thiện. Phía dưới một câu rất quan trọng: *“Không cho phép mảy may bất thiện xen tạp”*. Trong toàn bộ khai thị, đây là chỗ trọng điểm. Chúng ta ngày nay không thể thành tựu chính là vì cho rằng “trong tâm tôi cũng thiện, tư duy cũng thiện, hành cũng thiện”, thế nhưng bên trong còn xen tạp bất thiện, vậy thì phiền phức này lớn rồi. Cho nên công phu thiện của chúng ta không thuần, nên không được xem là người thiện. Công phu thiện của bạn phải thuần, bạn mới là người thiện, dứt khoát không cho phép bất thiện xen tạp ở trong đó. Hay nói cách khác, chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với sự, với vật, luôn thấy chỗ thiện, không nên thấy chỗ bất thiện; chỉ thấy người khác thiện, chỉ thấy tất cả việc thiện. Chỗ thiện thì chúng ta phải cố gắng học tập, chỗ bất thiện thì nhất định không nên ghi nhớ trong tâm, quyết định không nên để tâm đến; không để ở trong tâm, không để ở trong khẩu, đương nhiên càng không nên để trên thân, đây gọi là không cho phép một mảy may bất thiện xen tạp ở trong đó. Ở trong tâm không được phép xen tạp, khẩu không được phép xen tạp, thân không được phép xen tạp, Phật dạy chúng ta như vậy. Sau đó bạn mới có thể gần gũi chư Phật Như Lai và chư thánh chúng. Câu nói này chính là nói, bạn đã có thể tham dự câu lạc bộ của chư Phật Như Lai rồi, thường xuyên chơi đùa cùng với các Ngài rồi. Câu lạc bộ của chư Phật Như Lai ở đâu vậy? Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, *“các bậc thượng thiện cùng tập trung về một chỗ”*, chúng ta đã có thể có tư cách tham gia rồi. Như vậy quý vị mới biết, thập thiện là quan trọng biết bao.

Phàm là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc (đây là nói Phàm Thánh Đồng Cư độ), thì ngũ giới thập thiện nhất định thanh tịnh. Cổ đức thường hay khuyên dạy chúng ta trì giới niệm Phật chính là ý nghĩa này. Ở trong Kinh văn này nói, chúng sanh không những là chỉ chúng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tận mắt nhìn thấy rồi, chúng sanh thế giới phương khác chưa có nhìn thấy, nhưng nghe thấy rồi. Phật ở chỗ này nói những lời này chúng ta nghe thấy rồi, nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ, nghe thấy cũng sinh tâm hoan hỷ. Chúng ta không những sinh tâm hoan hỷ, mà còn phải sinh tâm ngưỡng vọng, phải phát tâm thật lớn, quyết định ở trong đời này cầu sanh Tịnh Độ, quyết định có tín tâm được sanh Tịnh Độ.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật.

Tập 169

Nguyện thứ bốn mươi ba: “Bảo Hương Phổ Huân Nguyên”

Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, hạ tùng địa tế, thượng chí hư không, cung điện lầu quán, trì lưu hoa thọ, quốc độ sở hữu, nhất thiết vạn vật, giai thị vô lượng, bảo hương hợp thành. Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác".

Đoạn này là một nguyện, Kinh văn tương đối dài một chút, đều là nói về hoàn cảnh đời sống cư trụ tốt đẹp của Thế giới Tây Phương. Trong 48 nguyện chỉ nói một cương lĩnh, tường tận giới thiệu ở trong Kinh văn. Thế Tôn vì chúng ta mà nói tường tận ý chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương. Đây là thuộc về y báo. Có thể nói, Thế Tôn vì chúng ta giảng Kinh nói pháp đều là thuật lại bốn nguyện công đức của A Di Đà Phật. Điểm này chúng ta phải nên học tập.

Thánh Hiền nhân có một chỗ rất không giống với phàm phu, đó chính là càng là đại Thánh thì càng khiêm tốn. Ở trong luận ngữ, chúng ta xem thấy Khổng Lão Phu Tử, trong "Tứ Thư" thì xem thấy Mạnh Phu Tử, tất cả thấy đều là rất khiêm tốn, đều cảm thấy mọi thứ đều không bằng người khác, chân thật làm đến được *"sống đến già thì học đến già"*. Phu Tử nói, cả đời Ngài không có một sở trường nào, những giáo huấn của Ngài đều là lời của người xưa đã nói, cho nên Ngài chính mình nói, ngay đời này là *"thuật nhi bất tác"*. Lời của người hiện tại đều là sáng tác, Khổng Lão Phu Tử cả đời không có sáng tác, đều là di giáo của cổ Thánh tiên Hiền. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng nói là ngay trong một đời Ngài không có nói một câu nào, nếu ai nói Phật nói pháp thì người đó không thấu hiểu đối với Phật, hoàn toàn là hủy báng Như Lai. Rõ ràng Phật đã nói ra 49 năm, ngày hôm nay hội tập thành một bộ "Đại Tạng Kinh" lớn như vậy, vì sao nói Phật không nói pháp vậy? Vốn dĩ ý của Ngài là Ngài truyền lại lời của người khác, không phải chính mình sáng tác, là lời của cổ Phật quá khứ đời đời truyền nhau. Đây là lời khiêm tốn, cũng là lời thành thật, lời chân thật. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà học khiêm kính.

Các bạn phải nên biết, phiền não lớn nhất..... Bồ Tát Thiên Thân đem phiền não tâm sở trong "Du Già Sư Địa Luận" nói ra. Trong "Du Già Sư Địa Luận", Bồ Tát Di Lặc nói rất nhiều về phiền não, quy nạp thành 100 pháp, tiện lợi cho sơ học. Trong Bách Pháp này đem vô lượng vô biên phiền não, tám vạn bốn ngàn phiền não quy nạp thành 26 loại lớn. Trong 26 loại lớn này có 6 loại căn bản phiền não. Chúng ta luôn phải ghi nhớ. Điều đầu tiên trong căn bản phiền não là tham, kế đến là sân, sau đó là si, thứ tư chính là ngạo mạn. Bạn mới biết được ngạo mạn là nghiêm trọng như vậy. Tác dụng của phiền não là gì? Chướng ngại tự tánh.

Trên "Kinh Hoa Nghiêm", trong "Phẩm Xuất Hiện" nói rất hay: *"Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai"*. Câu nói này nếu tỉ mỉ mà nói, tất cả chúng sanh không chỉ là con người, những động vật nhỏ hơn như là muỗi, kiến v.v... mà còn bao

gồm cõi nạ quý, cõi địa ngục, hướng lên trên thì có cõi trời, có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đây đều là chúng sanh, chúng sanh trong chín pháp giới. Tất cả chúng sanh này đều có trí tuệ đức tướng Như Lai. Trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn, chân thật là vô lượng vô biên. Phật không có nói chỉ có Ngài có trí tuệ lớn như vậy, Ngài nói tất cả chúng sanh cũng có trí tuệ hoàn toàn giống như Ngài vậy, là bình đẳng, trí tuệ như nhau. Đức là gì? Đức là năng lực, năng lực cũng như nhau. Tướng là tướng hảo. Ngày nay chúng ta gọi là trang nghiêm của y báo cùng chánh báo đều như nhau. Cho nên, Phật pháp là thật bình đẳng, chắc chắn không có khác biệt. Thế nhưng hiện tại, trên thực tế có khác biệt rất rõ nét. Khác biệt này do đâu mà có? Tiếp theo Phật nói: "*Chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*". Chỉ một câu này là nói ra hết. Chúng ta mỗi một người có vô lượng trí tuệ, có vô lượng năng lực, có vô lượng tướng hảo, nhưng rất là đáng tiếc, phiền não bao gồm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đã che mất đi trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh của chúng ta, tuyệt nhiên không mất đi, chỉ là bị che mất mà thôi. Cũng giống như ánh mặt trời ban ngày vậy, ánh mặt trời chiếu khắp mặt đất, trên đầu chúng ta có một đám mây đen che mất đi ánh mặt trời, mây đen ví như là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vậy.

"Kinh Kim Cang" mọi người đều đọc rất quen thuộc, trên "Kinh Kim Cang" Phật thường hay nói: "*Phật độ vô lượng vô biên chúng sanh*", sau cùng nói ra một câu: "*Thật không có chúng sanh nào được độ*", do nguyên nhân gì vậy? Chúng sanh là tự mình giác ngộ, chính mình độ chính mình, không phải Phật độ chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ là làm tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi, Phật không độ chúng sanh. Phật mà còn không độ được chúng sanh thì chúng ta làm gì có thể độ chúng sanh? Không hề có sự việc này, sự việc này nói không thông. Chúng sanh được độ là chính mình tự độ, chính mình nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp mới hoát nhiên khai ngộ. Khi bạn tường tận, bạn hiểu rồi thì chính mình đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, buông xả rồi thì trí tuệ đức tướng đầy đủ viên mãn trong tự tánh lại hồi phục. Các bạn nghĩ xem, rốt cuộc là ai độ ai? Nếu như nói Phật có thể độ chúng sanh, chúng ta hà tất phải tu hành? Chẳng phải chúng ta thấy đều được độ rồi sao? Cho nên, phải nên biết chân tướng sự thật này.

Phật không độ chúng sanh, mà Phật chỉ dẫn chúng ta phương hướng, chỉ dẫn cho chúng ta một con đường, chúng ta chính mình phải tự đi. Nếu bạn chính mình không chịu đi, thì Phật là vô năng, hết cách, không thể giúp bạn. Do đây có thể biết, khiêm tốn cung kính của Phật là chân thật. Thế xuất thế gian pháp đều là từ ngay trong khiêm kính mà thành tựu. Chúng ta không khiêm tốn, mà ngạo mạn, không có kính ý, tham-sân-si-mạn đều có đủ. Cho nên chúng ta hiểu được, Phật dạy bảo chúng ta không gì khác, chính là trừ đi chướng ngại của chính mình, hồi phục tánh đức mà thôi. Chánh báo là như vậy. Chánh báo là Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian chúng ta biểu diễn cho chúng ta xem, làm một tấm gương cho chúng ta xem. Y báo là núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, Phật Bồ Tát cũng thường hay thị hiện ở trong đó, mà người hiện tại gọi là linh cảm. Ngay khi thưởng thức phong cảnh của đại tự nhiên, bạn cũng có cơ hội hoát nhiên khai ngộ. Chúng ta ở trong truyền ký của người xưa trong Tông môn Giáo hạ xem thấy rất nhiều. Do đây có thể biết, hoàn cảnh cũng là giáo học, cũng là giáo dục. Giáo dục là toàn phương vị, quyết không chỉ là ngôn ngữ. Ngôn ngữ là giảng Kinh nói pháp.

Nhĩ căn của chúng sanh Thế giới Ta Bà nhảy bén, cho nên Bồ Tát Văn Thù chọn lấy viên thông, nói với chúng ta: *"Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn"*. Ngoài ngôn giáo ra, còn có thân giáo, có ý giáo, có ý niệm này, có ý nghĩa này. Ý nghĩa, tâm tư tinh tế cũng có thể lĩnh hội được, cũng có thể thể ngộ, đặc biệt là Tông môn. Tông môn thường nói: *"Tổ sư tây lai ý, nễ hội ma"*. Thể hội là ý giáo. Đây là một loại phương pháp giáo học rất cao, rất nhiều thị hiện, ở trong nhà Phật gọi là thần thông. Thông là gì? Thông là thông đạt, tường tận thông đạt; thần là thần kỳ. Siêu xuất thường thức của người thông thường, chúng ta gọi là thần thông.

Chúng ta xem ở chỗ này, hoàn cảnh đời sống của Thế giới Cực Lạc cũng chính là hoàn cảnh của tu học. Phía trước đã giảng qua rất nhiều đoạn. Hôm nay chúng ta nói đến *"bảo hương phổ huân"*.

"Ngã tác Phật thời"

Chữ *"ngã"* là A Di Đà Phật tự xưng, đều là vì nói chuyện mà phương tiện nêu ra. Chúng sanh chúng ta nghe đến *"ngã"* liền khởi lên chấp trước, liền khởi lên phân biệt. Phật Bồ Tát nói ngã, nhưng hoàn toàn không có phân biệt, chấp trước, là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Mọi người gọi thân thể này là *"ta"*. Tốt! Ta cũng tùy thuận bạn, gọi là *"ta"*, nhưng bạn có chấp trước, còn ta thì không có chấp trước. Ta biết được cái thứ này là giả, không phải là thật, đó là chúng duyên hòa hợp, không có tự thể, cho nên *"ngay thể đều không, không thể có được"*. Phật thì rõ ràng, các bạn chấp trước có, Ngài thì không chấp trước thật có. Cho nên, Phật nhìn thế giới này như là *"mộng huyễn bào ảnh"*, Phật thấy thời gian *"như sương cũng như chớp"* (chớp là ánh chớp, sát na sanh diệt). Hai câu nói này là vũ trụ quan của chư Phật Bồ Tát. Loại quán sát này là chính xác, một chút mê hoặc cũng không có. Cho nên các Ngài vĩnh viễn giữ được tâm thanh tịnh, vĩnh viễn giữ được tâm bình đẳng, từ trong thanh tịnh bình đẳng sanh khởi tâm đại từ đại bi, dùng vô số phương tiện khéo léo khác nhau mà giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh hồi phục tự tánh, chỉ như vậy mà thôi. Đây chính là sự nghiệp của nhà Phật, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, chính mình chắc chắn không có ý niệm danh vọng lợi dưỡng. Các bạn nghĩ xem, nếu như có chút ý niệm danh vọng lợi dưỡng, hoặc giả là có ý niệm cầu người khác cung kính, họ liền có ngã chấp, họ chính là phàm phu, không phải là Thánh nhân. Phàm - Thánh khác biệt chính ngay ở một niệm, phàm phu có chấp trước, phàm phu cho rằng mọi thứ đều là chính mình, còn Thánh nhân tuyệt đối không có ý niệm này. Chúng ta phải tỉ mỉ mà tham cứu.

A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện làm Phật (làm Phật này là từ trên sự tướng mà nói), ở nơi đó giáo hóa chúng sanh. Phật là ý nghĩa lão sư. Phật cùng chúng sanh là bình đẳng. Các bạn nhất định phải ghi nhớ, Phật pháp là pháp bình đẳng, nhất định không có cao thấp. "Sanh Phật bình đẳng", Phật cùng chúng sanh A Tỳ Địa Ngục đều bình đẳng. Cho nên, chúng ta ngày nay ở vào xã hội hiện tiền này đề xướng hòa bình. Hai chữ hòa bình này giảng thế nào vậy? Mọi người hòa thuận cùng ở với nhau, bình đẳng đối đãi, không có cao thấp, bình đẳng như nhau. Đây là thực tiễn của Phật pháp. Có thể bình đẳng đối đãi thì mới có thể chân thật hòa thuận cùng sống với nhau. Nếu không bình đẳng thì không thể nói đến hòa thuận. Hòa thuận là dùng bình đẳng làm nền tảng.

Mỗi một người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đến bên đó làm Phật. A Di Đà Phật giúp bạn làm Phật, chuyên phàm thành Thánh, cho nên đó là cảnh giới bất khả tư nghì. Ngài làm thế nào giúp bạn làm Phật? Đó là 48 nguyện, mỗi nguyện đều là phương tiện của Ngài, phương pháp của Ngài giúp đỡ bạn làm Phật.

Chỗ này nói: **"Hạ tùng địa tế, thượng chí hư không"**.

"*Địa tế*" là biên giới của đất. Chúng ta biết được, mười phương cõi nước cùng thế giới này của chúng ta giống nhau cái lớn, khác chỗ nhỏ. Hoàn cảnh chúng ta cư trú là địa cầu, hình tròn. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, mười phương cõi nước chư Phật, hình trạng tuyệt nhiên không hoàn toàn giống nhau, có cái là tròn, có cái hình vuông dài, có cái là hình vuông, có cái hình chữ nhật, có cái hình ba góc. Việc này trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất nhiều, nói cho chúng ta có từ hai mươi đến ba mươi loại. Hiện tại chúng ta tỉ mỉ mà quán sát thiên văn, Phật nói ra đích thực đều được khoa học gia của hiện đại chứng thực. Phật nói ra đích thực là có nhiều loại hình trạng khác nhau, đó là nói tinh hệ, không phải nói tinh cầu. Như chúng ta buổi tối xem thấy trên trời, chòm sao Sâm có hình tròn dài, chúng ta gọi là Chức Nữ Tinh Tọa Thiên Cầm, vì tinh tọa này có hình trạng giống như cây đàn cầm ngày xưa. Còn có thế giới có hình trạng giống như lá cây, hình trạng giống như đóa hoa. Ngày nay, từ trong kính viễn vọng thái không, chúng ta xem thấy một số nơi còn xa hơn ngân hà này của chúng ta. Sự phát hiện này quả nhiên là không tẻ. Đây đều là trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói, vô lượng vô biên thế giới.

"*Địa tế*", hiện tại chúng ta biết được "địa tế" chính là trung tâm hạt nhân của địa cầu. Mãi đến biểu tầng bề mặt của địa cầu, bên trên của bề mặt là "*hư không*". Hai câu này là nói đến đại địa hư không, đây là hoàn cảnh cư trú.

"Cung điện lâu quán".

Đây là kiến trúc. Có rất nhiều người đọc đến đoạn Kinh văn này, liền sẽ nói đây chỉ là giả thiết, không phải chân thật. Đế vương thời xưa của Trung Quốc ở những nơi cung điện lâu các này. Hiện tại chúng ta cũng xem thấy trong Tịnh Độ Bồ Tát cũng là hình trạng cung điện lâu các này. Kỳ thật, trên Kinh chỉ nói cung điện lâu quán, tuyệt nhiên không nói đến hình thức. Cung điện lâu quán của Trung Quốc và cung điện lâu quán của người Tây Phương không giống nhau. "*Cung*" là gì? Bạn phải nên biết, cung là nơi người tư nhân cư trú. "*Điện*" là gì? Người hiện tại gọi là văn phòng, chỗ văn phòng gọi là điện, người nước ngoài gọi là office, người Trung Quốc gọi là điện. Bạn phải hiểu được cái ý này. Ngày trước, nơi làm việc của hoàng đế Trung Quốc, bạn đến Bắc Kinh, xem thấy nơi làm việc của hoàng đế, điện Thái Hòa, điện Trung Hòa, điện Bảo Hòa là nơi để làm việc. Người Trung Quốc đương nhiên là vẽ ra kiểu dáng của Trung Quốc, người nước ngoài nhất định là vẽ lầu lớn thẳng đứng, họ sẽ không vẽ ra kiểu dáng của chúng ta, bạn phải hiểu được ý nghĩa của nó. Nó tuy là không có hình trạng, nhưng mỗi một quốc gia khu vực, phòng xá chính họ cư trú có phong cách riêng của chính họ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Mười phương cõi nước, hiện tại khoa học gia gọi là sinh vật của tầng không gian duy thứ khác, đã có sinh vật thì đương nhiên họ có hoàn cảnh cư trú, họ nhất định có hoàn cảnh cư trú của tư nhân, nhất định có nơi chốn tụ hội của họ. Nơi chốn tụ hội gọi là điện. Tư nhân, nơi chốn cư trú sinh hoạt riêng thì gọi là cung. Bạn xem Kinh thì phải linh hoạt, không nên khô cứng. Nếu

bạn xem bản chết, vừa xem thấy hai chữ cung điện này thì liền nghĩ đến phi liên khắc chạm, nghĩ đến những thứ này thì đầu óc không thông, thì không thể học Phật. Đây đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên bạn phải nên biết, phạm vi của nó rất là rộng lớn, hình thức kiến trúc cũng là mỗi mỗi không như nhau.

"*Lầu quán*", từ hai tầng trở lên thì gọi là quán. Hiện tại khoa học kỹ thuật của tây phương tiến bộ, như tòa nhà cao lớn nhất Singapore hơn bảy mươi tầng cũng gọi là lầu quán. Hình thức kiến thiết của nó và hình thức kết cấu của Trung Quốc hoàn toàn không như nhau, thế nhưng đều là thuộc về cung điện lầu quán. Người Trung Quốc vẽ Thế giới Tây Phương là vẽ Trung Quốc vào thời xưa. Người hiện tại vẽ Thế giới Tây Phương thì nhất định vẽ ra cao ốc lầu lớn, kiến trúc của hiện đại. Nó là linh hoạt, là thiên biến vạn hóa, không phải khô cứng. Thế nhưng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng nơi chúng ta ở không như nhau. Không như nhau ở chỗ nào? Khoa học kỹ thuật của họ đã đạt đến đỉnh điểm, đạt đến viên mãn. Khoa học kỹ thuật của chúng ta ở nơi đây vừa mới khởi bước. Người ta xây lầu to, ý niệm vừa khởi thì lầu to liền hiện ra. Bạn xem, cao minh cỡ nào! Hiện tại chúng ta còn phải thiết kế, còn phải thi công, làm bao nhiêu ngày mới thành công. Nghĩ cái gì thì liền biến ra thứ đó, đây mới gọi là khoa học kỹ thuật.

Cho nên tôi ở nước ngoài giảng Kinh, tôi đều khuyên mọi người học khoa học nên đến Thế giới Cực Lạc. Nếu bạn không đến được Thế giới Cực Lạc thì khoa học của bạn vĩnh viễn là mầm non. Hiện tại chúng ta đến nơi xa để du lịch thì phải ngồi phi cơ, rất không thuận tiện. Thế giới Tây Phương muốn đi du lịch đến các cõi nước chư Phật khác, phòng ốc của họ liền bay lên. Bạn xem, cái này thật thoải mái. Phòng ốc của họ ở có thể bay đi, cung điện lầu các có thể phi hành. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Không cần phải thu xếp thứ gì, liền có thể bay đi, hơn nữa tốc độ rất nhanh. Dùng hiện tại của chúng ta mà tính đếm, cự ly đó dù có bao nhiêu vạn năm ánh sáng, họ cũng chỉ trong sát na, mấy phút liền đến. Bạn nói xem, tốc độ này nhanh cỡ nào, tốc độ của ánh sáng không thể so bì, khi so sánh với họ thì đời nhỏ sánh núi cao. Cho nên các bạn nghĩ xem, một hoàn cảnh tốt đến như vậy, một nơi ở tốt đến như vậy, nếu bạn không đi dân đến nơi đó thì bạn quá khờ rồi. Bạn nói vãng sanh, vào thời xưa gọi là vãng sanh, hiện tại không gọi là vãng sanh mà gọi là di dân. Bạn di dân đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Bạn thấy hoàn cảnh đời sống bên đó thật tốt, hoàn cảnh tu học cũng tốt, đến nơi đó họ tự nhiên liền rất dễ dàng thành tựu trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn.

"Trì lưu hoa thọ"

Một câu bốn chữ này là nói hoàn cảnh tốt đẹp bên đó. Ao hồ, nước chảy, đây đều là thứ mà chúng ta rất yêu thích. Cây cối, hoa cỏ ở nơi đó đáng có đều có, hơn nữa mãi mãi thường mới. Cây cối hoa cỏ ở thế gian của chúng ta, xuân sinh, hạ trưởng, mùa thu thì lá cây từ từ rụng hết, mùa đông lạnh lẽo, nó có thay đổi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thay đổi, bốn mùa thường xuân, hoa nở vĩnh viễn không tàn, không những không tàn, hoa có thể tùy theo ý người, bạn ưa thích xem màu sắc gì, nó liền biến ra sắc màu đó, tùy tâm ưa muốn. Chúng ta hai người cùng đồng thương thức, tôi ưa thích màu hồng, tôi sẽ xem thấy là màu hồng, anh ưa thích màu trắng, anh xem thấy sẽ là màu trắng. Thật kỳ lạ! Việc này khoa học kỹ thuật của thế giới chúng ta hiện tại

không làm được, còn Thế giới Tây Phương đều đã làm được rồi. Cho nên, A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất pháp giới. Các Ngài đều biết biến đổi. Biến đổi này là vô tâm. Tại vì sao hiện tại bạn không làm được? Bạn có tâm, bạn có niệm, cho nên tất cả vô số biến hiện liền có hạn độ. Các Ngài là vô tâm, vô niệm. Vô tâm vô niệm, tác dụng này liền không có hạn độ, không có ngăn ngại. Cho nên mọi người phải nên biết, vô tâm vượt thẳng có tâm, có niệm không như vô niệm. Vô tâm vô niệm là chân trí tuệ. Nếu bạn có tâm có niệm, nhà Phật gọi là thế trí biện thông, bản năng của bạn bị mất đi. Cho nên, Phật pháp tất cả đều là nói hồi phục bản năng của chính chúng ta.

Thế giới Cực Lạc bao gồm tất cả vật chất là do bảy báu tạo thành, cho nên vĩnh viễn sẽ không biến đổi, thân thể của người mãi mãi sẽ không già yếu, mãi mãi sẽ không bị bệnh. Các bạn xem thấy ở trên Kinh Đại Thừa, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nghề nghiệp bác sĩ, không hề nghe đến trên Kinh điển này nói đến thuốc thang. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần phải dùng thuốc men, mãi mãi không sanh bệnh, vĩnh viễn trẻ trung, vô lượng thọ, không như chúng ta. Tuổi thọ ở thế gian này rất ngắn, Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều là vô lượng thọ.

"Các bảo tạo thành"

Kỳ thật, Thế giới Cực Lạc là do các bảo tạo thành, thế gian này chúng ta lại chẳng phải là các bảo tạo thành hay sao? Các bạn phải tin tưởng một câu chân lý mà trên "Kinh Kim Cang" đã nói: *"Nhất hợp tướng"*. Các bạn hiểu được ý nghĩa của "nhất hợp tướng" mà Phật đã nói hay không? Tại vì sao thế xuất thế gian tất cả vạn vật này thiên biến vạn hóa vậy? Thiên biến vạn hóa gọi là nhất hợp tướng. *"Nhất"*, khoa học gia hiện tại dần dần phát hiện ra, nhất là gì vậy? Là vật chất cơ bản, trong khoa học hiện tại gọi là hạt cơ bản, danh từ ở trong Phật pháp gọi là *"cực vi chi vi"*, do thứ này tổ hợp thành nguyên tử điện tử, lại do nguyên tử điện tử tổ hợp thành phân tử, tiếp tục tổ hợp thì biến thành vạn vật. Bao gồm tất cả vạn vật là một thứ. Cùng đồng là vật chất, nhưng phương thức tổ hợp không như nhau, cho nên mới có biến đổi đến như vậy. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tổ hợp này là thù thắng, là bình thường, cho nên đều tổ hợp thành bảy báu. Thế gian này của chúng ta tổ hợp thấp kém, tổ hợp thành cát đá bùn đất. Bạn phải nên biết, những hạt cơ bản bên trong cát đá bùn đất đó cùng Kim Cang Tán Huỳnh Kim, Bạch Ngân là như nhau, không khác biệt chút nào. Thế giới Cực Lạc nhất hợp tướng có thể hợp thành bảy báu trang nghiêm, thế gian này của chúng ta vì sao mà không thế? Ở trên Kinh Phật lại dạy bảo chúng ta: *"Y báo tùy theo chánh báo chuyển"*, chúng ta liền hiểu rõ rồi. Y báo là gì? Hoàn cảnh cư ngụ. Hoàn cảnh cư ngụ, cái vật chất này tại vì sao hợp thành có tốt có xấu vậy? Tùy theo chánh báo. Chánh báo là ý niệm, tâm của bạn thanh tịnh, tổ chức của những vật chất này liền thanh tịnh. Tâm của bạn thiện, vật chất của nó tạo thành liền thiện. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn tà, tâm bất thiện, tạo thành ra hoàn cảnh bất thiện. *"Y báo tùy theo chánh báo chuyển"*, nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn không cần đi xem phong thủy. Bạn biết được cái gì? Tâm của ta chánh, tâm thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện, ta cư ngụ ở nơi này, hoàn cảnh ở nơi đây đều sẽ biến tốt, bao gồm tất cả vật chất nó sẽ đổi tốt. Nếu như tâm của chính chúng ta bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, cho dù phong thủy ở nơi đây rất tốt, hoàn cảnh rất tốt, nhưng qua một năm - hai năm, phong thủy ở nơi đây dần dần đổi xấu. Phong thủy không phải là không thể thay đổi, mà là tùy theo tâm người mà thay đổi. Đây là nguyên lý mà trên

Kinh Đại Thừa đã nói cho chúng ta nghe. Nguyên lý này là chân lý, một tí cũng không giả.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng đến như vậy, thế là chúng ta hiểu rõ rồi. Chỗ tốt của thế giới này là một thế giới mới hưng khởi, như chúng ta nói là xã khu mới. Sự việc của xã khu mới dễ làm. A Di Đà Phật ở nơi đó hoan nghênh mọi người di dân đến đó, nhưng di dân có điều kiện. Điều kiện là gì vậy? Tâm địa thanh tịnh, tâm địa lương thiện. Cho nên, việc chọn lựa người toàn bộ đều là tâm thanh tịnh, tâm lương thiện. Hoàn cảnh đó của Ngài tốt. Trong mười phương cõi nước chư Phật, chúng ta là gì? Xã khu già. Gốc bệnh tích tập vô lượng kiếp đến nay quá sâu, tất cả chúng sanh tạo tác bất thiện, cho nên hoàn cảnh chúng ta cư trụ không thể so sánh được. Thế giới Cực Lạc là một xã khu mới, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới mười kiếp, thời gian rất ngắn. Đạo lý này chúng ta có thể nghĩ được thông. Bạn xem, hiện tại trên địa cầu của chúng ta, khu vực Singapore và Úc Châu này, chúng ta biết điều kiện di dân của họ rất hạn chế, rất nghiêm. Họ hoan nghênh người tốt, người thiện di dân đến bên đó, nhưng người bất thiện thì họ cự tuyệt, không cho phép, cũng là cái ý này. Thế nhưng hải quan của họ, thực tế mà nói không nghiêm khắc như A Di Đà Phật. Hải quan của A Di Đà Phật thật nghiêm khắc. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm không lương thiện thì bạn chắc chắn không thể vãng sanh, bạn phải ghi nhớ. Không thể nói niệm Phật thì có thể vãng sanh, không hề có việc dễ dàng như vậy.

Niệm Phật là phương tiện. Phải niệm đến tiêu chuẩn nào thì mới có thể di dân qua được? Phải niệm đến tâm thanh tịnh, tâm từ bi. Tâm thanh tịnh và tâm từ bi đều là chân tâm. Tâm địa của bạn không thanh tịnh, tâm địa không từ bi, người xưa nói, cho dù bạn một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, có câu là: *"Đau mồm rát họng cũng chỉ uống công"*. Nếu quả nhiên tâm địa thanh tịnh từ bi, bạn một ngày niệm một danh hiệu Phật cũng đủ. Đây chính là người thông thường nói: *"Tu học nhà Phật là trọng thực chất, không trọng hình thức"*, hình thức không quan hệ gì. Thực chất là gì? Tâm thanh tịnh, tâm từ bi của bạn. Chúng ta tổng hợp Kinh giáo Đại Thừa dạy bảo chúng ta, chúng ta viết hai mươi chữ: **"Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi"; "Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật"**. Quả nhiên chúng ta đầy đủ những điều kiện này thì chắc chắn vãng sanh, khi lâm chung một niệm - mười niệm đều được sanh. Cho nên, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm thanh tịnh. Chân thành thì chắc chắn không có hư ngụy, chắc chắn không có hư giả. Tâm thanh tịnh thì chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có chấp trước thì không thanh tịnh, có phân biệt thì không bình đẳng, có vọng tưởng thì không chân thành. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng chính là thấy đều đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải dùng cái tâm này. Thế gian một số người họ dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; ta dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng thì ta sẽ rất dễ dàng sống chung với họ. Vì sao vậy? Họ cần, ta không cần; ta cần, họ không cần, vậy thì dễ sống chung. Nếu như chúng ta hai người đều cần thì liền xảy ra xung đột. Bạn cần danh vọng lợi dưỡng, ta thấy đều cho bạn, ta không cần. Ta cần tâm thanh tịnh, họ không cần tâm thanh tịnh. Nếu họ cần tâm thanh tịnh, cùng ta cần tâm thanh tịnh thì cũng sẽ không xung đột. Bạn cần thì tôi toàn bộ đều cho bạn, hoan hỉ vui vẻ cho bạn. Cái ta cần thì họ không cần. Thực tiễn ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật, ngay trong cuộc sống thường ngày thì chúng ta chân thật có thể làm đến **"Nhìn Thấu, Buông Xả,**

Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật". Niệm Phật là niệm giác ngộ, niệm Phật là niệm tự tánh. A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh chúng ta. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng đích thực có người này, tánh đức viên mãn hiện tiền, chúng ta gọi Ngài là A Di Đà Phật.

"Quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật".

Câu nói này, y chánh trang nghiêm toàn bộ bao gồm bên trong.

"Giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành".

Thế giới Tây Phương hương quang trang nghiêm. Chúng ta biết, Thế giới Tây Phương bất cứ vật chất nào đều phát ra ánh sáng, thân thể cũng phát ra ánh sáng, quang minh thế giới. Ở chỗ này chúng ta xem thấy, không chỉ phóng quang mà còn phát ra hương thơm, còn có mùi hương.

"Vô lượng bảo hương hợp thành".

Hương quang đều lưu biến hư không pháp giới. Địa cầu này của chúng ta có ở trong quang minh của Di Đà không, có ở trong phạm vi của bảo hương hay không? Xin nói với các bạn là có. Có, nhưng vì sao chúng ta không thấy, không nghe? Không thấy, không nghe là vì chúng ta chính mình có chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Ở trên Kinh Phật nói có hai chướng ngại lớn: Một loại lớn là "*phiền não*", loại lớn thứ hai là "*sở tri*". Bạn có phiền não chướng, bạn có sở tri chướng, bạn chính mình có chướng ngại. Không phải Phật quang không chiếu bạn, không phải bảo hương không huân bạn, mà bạn chính mình tạo thành chướng ngại, đem nó cách tuyệt rồi. Giống như con tằm vậy, nó có thể tiếp xúc đại tự nhiên bên ngoài, có thể tiếp xúc ánh mặt trời, nhưng nó cứ mãi làm cái kén, buộc chặt chính mình trong đó, đoạn tuyệt với thế giới bên ngoài, vậy thì còn cách nào? Phạm phu chúng ta hiện tại chính là loại tình hình này. Ngu si! Cho nên Phật nói với chúng ta, chúng ta có thể đoạn dứt phiền não, đem sở tri chướng phá trừ đi, chúng ta liền thấy được quang minh của chư Phật, chúng ta sẽ ngửi được bảo hương của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chướng ngại nhất định phải phá trừ. Trừ bỏ chướng ngại là phước báo chân thật. Trí tuệ khai rồi, không còn bị che lấp thì đức tướng hiện tiền, dần dần liền được hồi phục. Cho nên phiền não ít đi một phần, trí tuệ liền lớn thêm một phần; phiền não ít đi hai phần, trí tuệ liền lớn lên hai phần. Phiền não chướng ngại đi trí tuệ của chúng ta, khiến cho chúng ta không thấy được Phật quang, không ngửi được bảo hương.

Thế nhưng có một số đồng tu (số ít, không phải số nhiều), ở ngay trong quá trình tu học, thỉnh thoảng cũng thấy được Phật quang, cũng ngửi được mùi hương. Đây là nguyên nhân gì vậy? Có hai nguyên nhân, một là một niệm thanh tịnh, trong thời gian rất ngắn, vọng tưởng của bạn chân thật được hàng phục nên không khởi lên được tác dụng, hương quang của chư Phật liền tiếp xúc được. Đây là công phu của chính mình. Đây là một nguyên nhân. Thế nhưng thời gian công phu của chúng ta thực tế mà nói quá ngắn, không thể giữ gìn. Vì sao vậy? Vừa thấy ánh sáng, vừa ngửi được hương thì rất hoan hỷ, khi vừa hoan hỷ thì xong rồi. Hoan hỷ là gì vậy? Hoan hỷ là phiền não. Các bạn phải nên biết, thất tình lục dục: "***hỷ nộ ái lạc ái ố dục***" đều là phiền não. Khi vừa mới ngửi được, thấy được Phật quang, vừa mới tiếp xúc Phật được một chút, phiền

não lập tức sanh ra, lập tức liền cắt đứt. Đây là một nguyên nhân. Nguyên nhân thứ hai là Phật Bồ Tát gia trì, thiện căn thuần thực. Đây là Phật Bồ Tát tiếp dẫn bạn, dùng thần lực gia trì để cho bạn thấy được, để cho bạn ngửi được, thêm lớn tín tâm của bạn, bạn sẽ ở đây cảm thấy Phật pháp hy hữu, sanh khởi tâm hy hữu, tâm cung kính đến học tập. Đại khái tổng quát không ngoài hai nguyên nhân này. Đặc biệt là vào lúc mới học Phật, khi mới học Phật vừa mới tiếp xúc, không có tín tâm gì, vào lúc này cần phải có Tam Bảo gia trì.

Tôi khi mới bắt đầu học Phật, Phật quang thấy được ít, dường như chỉ có một lần, thế nhưng ngửi được mùi hương thì tông cộng có hơn mười mấy lần. Dích thực mùi hương này rất nồng, không biết từ nơi nào đến, không cách gì hình dung, đều không giống những mùi hương mà trước đây chúng ta đã ngửi qua. Mùi hương này có thể làm cho tinh thần chúng ta phấn chấn, đầu óc tỉnh táo, nó có tác dụng này. Thế nhưng thời gian cũng không quá lâu, thỉnh thoảng một lần khoảng mấy giây đến một hai phút, thời gian dài nhất đại khái khoảng năm phút. Rất nhiều đồng tu đều gặp qua. Đây là thuộc về gia trì của Phật Bồ Tát. Có hai loại nguyên nhân này.

"Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh".

Đây là dùng hương và ánh sáng giúp tất cả chúng sanh. "*Phật hạnh*" là gì? Câu nói này rất là quan trọng, Phật hạnh đương nhiên không phải là phàm phu hạnh. Lời nói này chúng ta ở trong giảng đường đã nói qua nhiều lần rồi. Tuy đã nói qua nhiều rồi nhưng vẫn phải nói lại. Vì sao vậy? Bởi vì hiện tại bạn vẫn chưa tu Phật hạnh. Cho dù bạn đã tu Phật hạnh, nhưng vẫn không ngừng phải giảng, vì Phật hạnh của bạn chưa viên mãn. Đây chính là nhà Phật đã nói huân tu thời gian dài.

"Phổ huân thập phương thế giới". "*Phổ huân*" là vĩnh hằng mà không gián đoạn, mới có thể chân thật giúp chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Nếu chỉ thỉnh thoảng một lần - hai lần, có câu là "*một ngày nóng, mười ngày lạnh*", vậy thì không giúp được việc, không thể thành tựu. Chân thật từ bi là phải vĩnh hằng huân tu, không gián đoạn.

Tập 170

Hai chữ "*Phật hạnh*" này vô cùng quan trọng. Trong phẩm thứ hai mươi của bốn Kinh này đã nói: "*Trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi*", đây chính là Phật hạnh. "*Trần lao*" là gì? "*Trần*" là thí dụ cho ô nhiễm. Hiện tại chúng ta sống ở trong không gian, kiến trúc có hoàn thiện hơn, ô nhiễm đối với vi trần thì vẫn cứ không thể tránh khỏi. Bàn một ngày không lau, bạn tỉ mỉ sờ qua, nó vẫn có bụi, ba ngày không lau thì nhìn thấy rất rõ ràng. Cho nên trần là biểu thị ý nghĩa của ô nhiễm. Cái gì ô nhiễm? Tâm tánh của chúng ta bị ô nhiễm. Tâm tánh của chúng ta vốn dĩ là thanh tịnh, vốn dĩ là chân thành, vốn dĩ là bình đẳng, hiện tại vì sao toàn bộ đều mất hết rồi? Bị sáu trần ô nhiễm. Sáu trần này là "*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*", bị những thứ này ô nhiễm rồi. Tâm thanh tịnh được đại tự tại, được đại hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ, thế nhưng sau khi tâm tánh bị ô nhiễm thì tâm thanh tịnh này mất đi. Sanh ra là gì? Sanh ra là tình. Khi không bị ô nhiễm sanh ra là trí. Cho nên bạn phải nên biết, trí và tình là một sự việc, nhưng tác dụng thì không như nhau. Trí và tình, nói về thể thì chỉ là một, nhưng tướng thì không như nhau, tác dụng khác biệt thì quá lớn. Phía sau tình là lao, người

hiện tại gọi là rất mệt. Trí thì không mệt, trí là vô cùng nhẹ nhàng. Người có tình càng nặng thì càng khổ sở, lao nhọc cả đời, không chỉ cả đời còn đến đời sau, đời đời kiếp kiếp sống ở trong lao nhọc, không cách gì siêu việt sáu cõi luân hồi.

Trong nhân tố chủ yếu hình thành sáu cõi luân hồi, nhân tố thứ nhất là tình chấp. Bạn có tình chấp thì bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Vậy nếu người không có tình thì sao? Bạn nói không có tình, dường như ai cũng không muốn nghe lời này, con người nếu biến thành vô tình, thì con người này rất tàn khốc, vậy thì không phải. Làm thế nào đem tình chuyển biến thành trí? Phật pháp không phải dạy bạn đem tình đoạn dứt đi, tình đoạn dứt đi thì trí cũng không còn. Vì sao vậy? Tình và trí là một thể, không thể đoạn. Vậy phải làm sao? Phải chuyển biến, đem tình chuyển biến thành trí. Đây chính là chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ. Tướng của tình là mê, tướng của trí là giác ngộ. Cho nên trong Kinh Phật dạy chúng ta chuyển biến. Hiện tại chúng ta tại vì sao không thể chuyển đổi? Không thể chuyển đổi là có hai nguyên nhân. Thứ nhất là không rõ ràng đạo lý, lý chưa làm thấu triệt, cho nên chấp trước kiên cố không chịu chuyển. Thứ hai là tập khí quá sâu, vô lượng kiếp đến nay chúng ta chỉ sống ở trong tình chấp, hiện tại vừa muốn đem nó chuyển đổi lại, dường như có chút không nhẫn tâm làm, không nỗ lực.

Cho nên chư Phật Bồ Tát chỗ này mới hiện thị ra đại từ đại bi, không ngừng lặp lại dạy bảo chúng ta, mỗi giờ mỗi phút đều nhắc nhở chúng ta. Phương pháp Phật đã dùng là Kinh giáo, chân thật gọi là: *“Một đời dạy người là dùng miệng, trăm đời dạy người là phải dùng sách”*, sách có thể lưu truyền mãi mãi, sẽ không mất đi. Ngày nay nếu người không xem trọng sách vở, không chịu đọc sách thì đặc biệt sai lầm. Hiện tại tuy là chúng ta có khoa học kỹ thuật cao, không cần dùng những sách vở này, nói những văn tự này đều có thể cho vào vi tính, các bạn có thể từ trong màn hình vi tính mà xem. Thế nhưng tôi lại nghe có rất nhiều người nói với tôi, mỗi ngày mắt nhìn vào màn hình vi tính, thọ mạng của họ chỉ ít phải mất đi hai mươi năm. Trên màn hình là rất thuận tiện, nhưng nếu bạn thích nó thì bạn phải bỏ ra cái giá là hai mươi năm tuổi thọ. Cho nên, tôi không nhìn màn hình, ngay đến truyền hình tôi cũng không xem. Những thứ văn tự trong vi tính của các bạn, bạn in ra cho tôi xem, tôi sẽ không trực tiếp xem màn hình. Cho nên, nếu nó có sở trường thì nó chắc chắn cũng có khuyết điểm. Trên thế giới không có thập toàn thập mỹ, nếu nó có tác dụng chánh diện thì quyết định có tác dụng phụ. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu được, sau đó bạn mới có thể khéo dùng khoa học kỹ thuật, không bị khoa học kỹ thuật làm hại, không bị khoa học kỹ thuật làm mệt, bạn liền tự tại an lạc.

Cho nên, Phật dạy chúng ta, đối với cảnh giới bên ngoài phải thấu hiểu được rất rõ ràng, rất tường tận chân tướng của nó là gì. Bao gồm tất cả vật tướng là **tướng hợp nhất**, đây là Phật tổng thuyết. Trong tướng hợp nhất, chúng ta thể hội được điều gì? Vạn pháp bình đẳng, pháp pháp bình đẳng. Nếu bạn hiểu được đạo lý này thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đặc biệt là ý niệm được mất sẽ ít đi một nửa trở lên, cả người bạn liền thoải mái nhẹ nhàng. Vì sao vậy? Người ta lấy được Kim Cang tán bảo thạch, quý đến như vậy, ngay trong mắt của ta là gì? Kim Cang tán bảo thạch và cát đất trên đại địa hoàn toàn bình đẳng, giá trị là bình đẳng. Nếu bạn nói cái đó giá trị cao thì bạn đã bị nó lừa. Kỳ thật giá trị là bình đẳng, bao gồm tất cả các pháp đều là bình đẳng. Bất cứ vật chất mà bạn nói là quý trọng, quý trọng là gì? Là vọng tưởng của bạn

đem nó tạo thành quý trọng, là giả chứ không phải là thật. Phật lại nói với chúng ta: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", quyết không phải chân thật. Trên "Kinh Kim Cang" lại nói: "*Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào bọt*", thật đang tồn tại cũng là giả. Bạn nói cái hiện tượng này tồn tại, thì bạn hoàn toàn thấy sai rồi. Hiện tại khoa học gia hiểu được sát na sanh diệt, làm gì có tồn tại chứ? Nếu bạn không tin tưởng, hiện tại các bạn đến bên đây du lịch, tôi thấy các bạn mỗi người đều mang theo máy chụp hình, bạn có thể hội được đến sự tồn tại là gì không? Khi bạn canh chuẩn rồi ấn nút, ống kính mở ra, khi bạn ấn lần thứ hai, chắc chắn không phải là lần thứ nhất, lần thứ nhất đã không còn nữa, nó không có tồn tại. Tồn tại là một khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Bao gồm tất cả chư pháp đều không tồn tại, nếu bạn muốn được nó, chẳng phải bạn khởi vọng tưởng sao, chẳng phải bạn làm phiền chính mình sao? Cho nên, chân thật hiểu rõ rồi, tất cả các pháp vô đắc cũng vô thất, không có được mất.

Tất cả các pháp rốt cuộc là sự việc ra sao? Phật nói rất hay, đó là do "*duyên*", duyên tụ duyên tán. Tụ tán đều là sát na. Một sát na là ức vạn phần của một giây. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, một khảy móng tay có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt, vậy làm gì có tồn tại? Cho nên nói "*như lộ cũng như chớp*". Lộ là gì vậy? Lộ là nước sương sớm, lộ là thí dụ tướng tiếp nối. Ngày nay chúng ta xem thấy dường như là có một sự việc như vậy, là từng sát na từng sát na nối nhau, không phải là thật. "*Như chớp*" là nói chân tướng sự thật. "*Như lộ*" là nói huyễn tướng, huyễn tướng tiếp nối, không tồn tại. Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, tâm khai ý giải, bạn sẽ được đại tự tại. Thế xuất thế gian tất cả pháp quyết sẽ không có tâm mong cầu, bạn chắc chắn sẽ không có tâm được mất. Sau đó sanh khởi tâm đại bi, bạn xem thấy tất cả chúng sanh đều mê rồi, không biết được chân tướng sự thật. Những người giác ngộ này đến giúp những người mê này khai ngộ, giúp họ hiểu rõ chân tướng sự thật, giúp họ trải qua đời sống bình thường.

Đời sống bình thường thì gọi là Phật hạnh. Đời sống của phàm phu thì không bình thường, cho nên ngay đời này trải qua rất là khổ cực. Chư Phật Bồ Tát trải qua được rất tự tại, rất an vui, các Ngài không có được mất, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh cũng đều là duyên. Nếu có duyên thì làm nhiều một chút, duyên không đầy đủ làm ít một chút, còn không có duyên thì không làm. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Chúng ta học Phật hiểu rõ từ ngay chỗ này, tuy là hiểu được không đủ viên mãn, hiểu được một chút thì làm một chút, liền được một chút an vui. Cho nên tôi làm việc, hiện tại cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm việc, các bạn mọi người đều biết, xem thấy Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta ngày nay rất náo nhiệt, đó là duyên thù thắng. Nếu chúng ta có duyên thì sẽ tận tâm tận lực giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng. Bạn giúp đỡ ở chỗ này là giúp đỡ cả thế giới, vì sao vậy? Tin tức ở nơi đây truyền đi khắp thế giới. Tuy là bạn giúp đỡ hiện tại, thế nhưng cũng là giúp đến vị lai, bởi vì bạn làm một tấm gương tốt cho chúng sanh vị lai. **Nếu có duyên thì làm nhiều, không có duyên thì không làm, một chút miễn cưỡng cũng không có. Tuy là chúng ta có cái tâm như vậy nhưng là tâm thanh tịnh, có cái nguyện như vậy nhưng là nguyện thanh tịnh.** Vì sao gọi là nguyện thanh tịnh? Nguyện vì chúng sanh, không nguyện vì chính mình. Nếu như xen tạp một chút vì chính mình thì nguyện của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn cũng không thanh tịnh. Tâm nguyện thanh tịnh cùng cảm ứng tương

thông với chư Phật Bồ Tát, đây chính là mọi người thường nói oai thần Phật Bồ Tát gia trì. Đạo lý chính là như vậy, cảm ứng rất không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem thấy hoan hỷ, không phải vì chính mình hoan hỷ, không phải nói ở đây làm được nhiều sự việc như vậy, náo nhiệt như vậy là hoan hỷ, không phải vậy! Vì chúng sanh có phước mà hoan hỷ, vì chúng sanh lìa khổ được vui mà hoan hỷ, đều không vì chính mình. Duyên chín muồi rồi, chúng ta phải hướng về phía trước thúc đẩy thêm một bước.

Vừa rồi tôi ở lâu hai, Lý hội trưởng nói với tôi như vậy, tôi liền nói với ông, hiện tại công tác chủ yếu của chúng ta là phải thúc đẩy giáo dục tôn giáo, hy vọng mỗi một tôn giáo đều phải giảng đạo, đều phải giảng Kinh, không chỉ là hình thức tôn giáo. Tôn giáo nếu như có những nghi thức nghi qui này, bên trong không có giáo học thì đều biến thành mê tín. Nhất định phải giúp tất cả tôn giáo, đều thúc đẩy giáo học. Giảng đường này của chúng ta bắt đầu từ tháng sáu mở rộng, buổi tối mỗi ngày, chủ nhật mỗi tuần, mời truyền giáo sư của chín tôn giáo lớn của Singapore đến nơi đây giảng Kinh, giảng đạo của họ. Hoan nghênh đồng tu đến nghe, người càng nhiều càng tốt. Hiện tại những thầy truyền giáo của họ đều đã chuẩn bị, chúng ta nghe họ giảng, họ cũng nghe chúng ta, chúng ta giao lưu lẫn nhau, bổ túc lẫn nhau, giúp cho xã hội an định, thế giới hòa bình, thì thế gian này vĩnh viễn sẽ không còn có chiến tranh chủng tộc, chiến tranh tôn giáo, hy vọng đem hai loại bất thiện này vĩnh viễn đoạn tuyệt trên địa cầu này. Đây là trực tiếp, ảnh hưởng gián tiếp sẽ rất là to lớn, vì vậy chúng ta phải làm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn có ý mong muốn, vào nửa năm cuối của năm nay có thể đem loại hoạt động chín tôn giáo này của chúng ta mở rộng đến khu vực châu Á, đến mười quốc gia này. Chúng ta về sau e rằng thăm viếng tôn giáo nước ngoài sẽ rất bận rộn. Chín tôn giáo chúng ta liên hiệp lại, thăm viếng chủng tộc tôn giáo của mỗi quốc gia, chúng ta đến thúc đẩy hòa bình. Đây là gì vậy? Đây là thực tiễn Phật pháp Đại Thừa. Mục tiêu cuối cùng của chúng ta là phải thúc đẩy đến toàn thế giới, hy vọng tín đồ của toàn thế giới đều giác ngộ, đều có thể phá mê khai ngộ, đoạn ác tu thiện, sau cùng đều có thể chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta giúp đỡ chính mình, nhất định cũng phải giúp đỡ người khác, đây gọi là Phật hạnh.

Phạm vi của Phật hạnh quá rộng lớn, không phải giới hạn ở Phật giáo. Các bạn xem ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", hết thủy cõi nước khác nhau, trên Kinh gọi là quốc độ, không phải địa cầu, không phải nói quốc gia hiện tại này của chúng ta. Kinh vẫn nói được rất lớn, phạm vi của một vị Phật giáo hóa, đó gọi là một quốc độ. Trên Kinh nói "*tam thiên đại thiên thế giới*", tam thiên đại thiên rốt cuộc là bao lớn? Theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đó là một đại thiên thế giới, hiện tại gọi là hệ ngân hà. Mười vạn ức hệ ngân hà là một cõi nước, là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Quốc độ chỗ này nói đều là chỉ phạm vi lớn đến như vậy. Ở hư không pháp giới, quốc độ Phật như vậy là vô lượng vô biên, phạm vi đều lớn như vậy, nên chúng sanh cư ngụ trong đó rất là phức tạp. Chỗ này gọi là sinh vật của những tầng không gian duy thứ khác, con người chúng ta cũng bao gồm trong đó, nhà Phật thường gọi là mười pháp giới. Mười pháp giới chính là những tầng không gian khác nhau. Phật là phổ độ, quyết không có phân biệt quốc độ khác nhau, tộc loại khác nhau, văn hoá khác nhau, tư tưởng khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau. Phật là bình đẳng mà dạy bảo, chắc

chấn không có khác biệt. Phật bình đẳng tôn kính, bình đẳng yêu thương, bình đẳng giúp đỡ.

Bồ Tát Phổ Hiền nói "*quảng tu cúng dường*" là bình đẳng cúng dường. Phật là dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải nên làm theo thì mới là học trò tốt của Phật. Cho nên có rất nhiều người, thực tế mà nói là đọc Kinh quá ít, hoặc giả họ có đọc, nhưng họ không thể nào hiểu được, thế là phê bình chúng ta đem tiền tài đi cúng dường các tôn giáo khác, họ không thể chấp nhận, chỉ trách nghiêm khắc đối với chúng ta. Chúng ta nghe rồi mỉm cười. Vì sao vậy? Phật dạy chúng ta làm, chúng ta không làm sai, nhưng họ không thể chấp nhận là do họ không lý giải được ý của Phật, mà đương nhiên lý giải được ý của Phật là điều không dễ dàng, như kệ khai Kinh đã nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*". Ngay trong mắt của Phật Bồ Tát, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể. Các bạn thường nghe nói: "*Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân*", ý nghĩa là gì vậy? Hư không pháp giới cùng chính mình là một thể. Cho nên, tất cả chúng sanh chính là chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh là thương yêu chính mình, cung kính tất cả chúng sanh là cung kính chính mình, là tự tôn, cúng dường tất cả chúng sanh là cúng dường chính mình. Đạo lý này, chân tướng sự thật này người biết được thì không nhiều, nhưng chư Phật Bồ Tát biết được, Pháp Thân Đại Sĩ biết được. Cho nên chúng ta xem thấy trên các Kinh luận Đại Thừa, các Ngài đích thực là làm như vậy. Chúng ta ngày nay theo sau Phật Bồ Tát, làm theo chư Phật Bồ Tát thì làm gì sai? Đây gọi là chân thật học Phật.

Phật dạy bảo chúng ta, các bạn phải tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, Phật dạy chúng ta điều gì? Nếu tôi nói ra, các bạn đều biết được, mỗi mỗi đều sẽ nói: "*Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, chứng Bồ Đề*". Mỗi người đều biết nói, thế nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn vẫn cứ là không đoạn được phiền não, trong miệng nói đoạn phiền não, nhưng trên thực tế thì bạn lại không chịu đoạn. Vì sao bạn không chịu đoạn? Bạn thấy Thập Tự Giá Giê-Su của Cơ Đốc giáo, bạn có chịu quỳ xuống lạy ba lạy hay không? Không chịu, vì cho đó là ngoại đạo. Bạn xem, bạn không chịu đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn. Nếu ta là người chịu đoạn, khi ta xem thấy thì ta cũng cung kính kính lạy ba lạy. Mọi người xem thấy rất kỳ lạ, nhưng có gì kỳ lạ đâu, vì đó chính là Phật, đó là tự tánh. Trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" chẳng phải đã nói rõ ràng hay sao? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là "*đuy tâm sở hiện, đuy thức sở biến*". Tâm là Phật, thức chính là Bồ Tát. Đã là Phật Bồ Tát biến ra thì đó cũng chính là Phật Bồ Tát. Không thể nói Phật Bồ Tát biến thành ra như thế này, bạn mới thừa nhận là Phật Bồ Tát; Ngài biến nhiều ra một hình thức khác thì bạn lại không thừa nhận, làm gì có đạo lý này? Đó chẳng phải là người ngu si hay sao? Tôi mặc lên người y phục này, bạn gọi tôi là Pháp sư Tịnh Không, nếu tôi mặc lên bộ com-lê, thì không phải hay sao? Làm gì có loại đạo lý này? Chư Phật Bồ Tát thiên biến vạn hóa, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây chính là bảo bạn đoạn phiền não. Bạn cho rằng phiền não từ chỗ nào mà đoạn? Đây chính là đoạn phiền não. Đối với tất cả tôn giáo, bao gồm tất cả chủng tộc một mực đối đãi bình đẳng, phiền não của bạn liền không còn. Bạn ở trong đây khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não của bạn liền sanh ra, không luận đối đãi với bất cứ người nào, không luận đối đãi với tôn giáo nào, xem thấy họ có nhu cầu, ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ thì ta không còn phiền não. Nếu như chúng ta vẫn còn nghĩ "*họ là một tôn giáo khác, ta có nên giúp đỡ hay không, ta giúp đỡ họ thì có tội gì không?*", bạn nói xem, có đáng lo hay không? Thành tâm thành

ý giúp đỡ người thì làm gì có tội? Giúp đỡ người khác có tội là vì sao? Có ý đồ mà giúp thì có tội. Ta giúp đỡ họ, hy vọng được hồi báo gì đó thì ta có tội. Nếu ta giúp đỡ họ vô điều kiện, bất cứ ý niệm hồi báo gì đều không có, thì làm gì có tội?

Các bạn phải nên biết cái gì gọi là tội lỗi? Tội lỗi là từ trong tự tư tự lợi mà sanh ra. Khi bạn tu tất cả thiện mà bên trong xen tạp tự tư tự lợi, đây gọi là tạo nghiệp. Nếu như không có một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp, đây chính là nhà Phật gọi là thanh tịnh công đức. Thanh tịnh công đức, xin nói với các bạn là không gì có được, không gì có được là thấy đều có được. Cái bạn có được là gì vậy? Tận hư không, khắp pháp giới, cái bạn có được là trí tuệ đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh của bạn hiện tiền. Đại đạo lý này có mấy người hiểu.

Cho nên, Phật hạnh phải làm từ chỗ nào? Làm từ "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", làm từ hiếu dưỡng cha mẹ. Hai chữ "*hiếu dưỡng*" này rất không dễ hiểu. Hiếu là gì? Có mấy người hiểu được hiếu? Cho nên, lão tổ tông của chúng ta nêu ra, chúng ta không thể không phủ phục năm vóc sát đất, đích thực là đầy đủ trí tuệ cao độ, nghệ thuật cao độ. Lão tổ tông tạo ra những văn tự này, văn tự là phù hiệu, phù hiệu của trí tuệ, để bạn xem thấy cái phù hiệu này, nghe được cái âm thanh này, bạn liền giác ngộ.

"*Hiếu*", chữ phù hiệu này, bên trên là chữ lão, bên dưới là chữ tử, là ý gì vậy? Trên một đời cùng dưới một đời là một thể, đây gọi là hiếu. Cho nên người phương tây có đứt khoảng, đứt khoảng thì không có hiếu, họ đoạn đứt, trên một đời cùng sau một đời có cách khoảng. Trên một đời còn có trên một đời nữa, sau một đời còn có sau một đời nữa, quá khứ vô thủy, vị lai vô cùng. Vô thủy vô chung là một thể. Đây là bản ý của chữ hiếu, là từ trên thời gian mà nói. Nếu từ nơi không gian mà nói, là rộng khắp mười phương, nhà Phật có hai câu nói: "*Tận cùng ba cõi, rộng khắp mười phương*", chữ hiếu - phù hiệu này chính là đại biểu cho cái ý này. Mười phương ba cõi là một thể, đây là ý nghĩa của chữ hiếu. Cho nên, hiếu dưỡng cha mẹ là tận hiếu. Ai mới có thể làm được viên mãn? Phật mới được viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, hiếu đạo của họ vẫn còn kém khuyết một phần.

Phật dạy cho chúng ta điều gì? **Phật dạy cho chúng ta hiếu kính mà thôi, cả thầy Phật giáo chính là dạy chúng ta hiếu thân tôn sư.** Sinh mạng của chúng ta có được là nhờ ở cha mẹ, huệ mạng của chúng ta có được là nhờ ở lão sư. Không có cha mẹ và lão sư thì chúng ta không hiểu được đạo lý đối với vũ trụ nhân sanh. Nếu không hiểu rõ những đạo lý này, người và những loại động vật khác có gì khác nhau đâu? Con người sở dĩ khác với loại cầm thú chính là họ rõ lý, họ có tiếp nhận qua giáo dục, cho nên họ có sư đạo. Thị hiện của chư Phật Bồ Tát đều là dùng thân phận của lão sư xuất hiện ở thế gian, dạy bảo chúng ta trải qua đời sống trí tuệ, trải qua đời sống giác ngộ. Đây là Phật hạnh.

Phật là ý nghĩa của giác ngộ, ý nghĩa của trí tuệ. Phạm phu không hiểu được Phật hạnh, trải qua là phiền não, đời sống của họ rất khổ. Cái rất khổ này không phải là cái khổ thiếu vật chất, đời sống vật chất không thiếu kém, như hào môn quý tộc ở thế gian này, thậm chí thiên vương trên trời, trong Phật Kinh thường nói phước báo lớn nhất là Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ không có tu phạm hạnh, nên họ vẫn là rất khổ. Bàn cùng có cái khổ của bàn cùng, giàu sang có cái khổ của giàu

sang, bản tiện có cái khổ của bản tiện, quý nhân họ cũng có cái khổ, thấy đều là có khổ.

Con người có ai là không khổ? Người giác ngộ không khổ, người tường tận không khổ. Phạm hạnh không tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì không thể nào không khổ. Khổ từ do đâu mà ra? Do mê mà ra. Cho nên nhà Phật nói lìa khổ được vui, đây là quả; nhân là phá mê khai ngộ. Nếu bạn giác ngộ thì bạn liền an vui, mê rồi thì có khổ.

Giáo học của cả thầy Phật pháp đều là phá mê khai ngộ mà thôi. Cương yếu của cả thầy Phật pháp chính là hiếu thân tôn sư mà thôi. Cho nên người hiếu được hiếu thân, người hiện đại đối với hiếu dưỡng cha mẹ chỉ hiếu được hiếu dưỡng thân của cha mẹ, chăm sóc đời sống vật chất cho họ rất chu đáo, đây có thể xem là tận hiếu hay sao? Không phải! Bạn phải hiếu được dưỡng cái tâm của cha mẹ, để cha mẹ không có lo lắng, để cha mẹ thường sanh tâm hoan hỷ, vậy mới có thể tận một chút hiếu đạo. Cho nên, người làm con mà đi học, làm bài khóa không tốt, để cho cha mẹ lo lắng thì là bất hiếu. Không nghe lời dạy của thầy thì cha mẹ buồn lo, đó cũng là bất hiếu. Cùng ở chung với các bạn học mà bất hòa, cha mẹ lại lo lắng, vậy là bất hiếu. Anh em bất hòa, chị em bạn dâu bất hòa đều làm cho cha mẹ lo lắng, đây đều là bất hiếu. Bạn liền biết được phạm vi của hiếu dưỡng rộng lớn đến cỡ nào. Bạn bước vào xã hội, làm việc ở trong xã hội, bạn là một công nhân nhưng không tôn kính ông chủ, không phục tùng ông chủ, đây là bất hiếu. Bạn cùng với đồng sự không thể nào hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, không chân thành hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau thì cũng là bất hiếu. Phạm vi của hiếu quá rộng quá lớn, không có bờ mé. Đây là gì vậy? Chính là dưỡng cái tâm của cha mẹ. Càng quan trọng hơn nữa, đó là dưỡng cái chí của cha mẹ, cũng chính là kỳ vọng của cha mẹ đối với bạn. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: "*Mong con trai thành rồng, mong con gái thành phụng*". Nếu bạn không làm được rồng phụng thì bạn bất hiếu. Rồng phụng là thí dụ, chính là nói đức hạnh của bạn, trí tuệ của bạn. Bạn cống hiến đối với xã hội chúng sanh, phải làm đến được tròn đầy viên mãn thì cha mẹ bạn mới hoan hỷ vui vẻ. Bạn dưỡng cái chí của cha mẹ, "*chí*" đạt đến đỉnh điểm chính là bạn làm được Phật, vậy thì cha mẹ liền vui mừng, chữ hiếu bạn mới làm đến được viên mãn.

Khi vừa nghe nói làm Phật, các bạn lại sanh ra một quan niệm sai lầm: "*Vậy đại khái phải xuất gia hay sao?*". Quan niệm này là sai lầm. Ý nghĩa của "*làm Phật*" là gì? Chính là trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, trong tất cả các pháp đều làm đến được viên mãn thì người này liền được gọi là Phật. Không thể nói xuất gia thì mới có thể làm Phật, vậy thì bạn lại sai rồi! Tại gia cũng đều có thể thành Phật. Bạn phải đem cái chữ này làm cho rõ ràng, phải nhận biết tường tận. Xuất gia là một loại trong hạnh Phật. Cũng giống như cả thầy sinh hoạt trong xã hội, bạn ở trong xã hội chọn lấy một nghề nghiệp, khi đi học bạn chọn lấy một khoa hệ. Nghề nghiệp này là nghề nghiệp giáo dục của Phật Đà, là khoa hệ giáo học của Phật Đà, bạn chọn lấy nghề này. Từ nơi nghề nghiệp này, nếu như nói Phật và Bồ Tát thì người người đều là Phật, người người đều là Bồ Tát, bất luận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, chỉ cần bạn giác ngộ. Tâm hạnh của Phật Bồ Tát không giống như người thế gian. Người thế gian làm bất cứ việc gì đều là vì chính mình, đây gọi là phàm phu, người thế gian. Phật Bồ Tát làm bất cứ

việc gì đều là vì chúng sanh, vì lợi ích xã hội, chắc chắn không vì lợi ích của chính mình, các Ngài chính là Phật, chính là Bồ Tát.

Lần trước tôi ở Kiết Long Ba, sau khi pháp hội hoàn mãn, Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu tiễn đưa tôi, tôi đã nói với họ hơn một giờ đồng hồ, dạy họ kinh doanh khách sạn. Họ ở nơi đó mở một khách sạn lớn, là khách sạn sáu sao. Nếu dùng Phật hạnh để khai mở khách sạn thì ông chủ chính là Phật Đà, hết thầy nhân viên đều là Bồ Tát. Khách sạn vì tất cả chúng sanh phục vụ, không vì chính mình kiếm tiền. Vì chúng sanh phục vụ thì bạn chính là Phật hạnh, bạn chính là thương nhân Phật, thương nhân Bồ Tát. Phàm là người đến khách sạn để ở đều là chúng sanh để bạn độ. Phật không độ người vô duyên. Họ đến ở nơi khách sạn của bạn thì có duyên với bạn, bạn liền độ họ. Phật pháp là linh hoạt, không phải khô cứng.

Tôi ở Hoa Kỳ đã từng dạy cho người chủ gia đình, chủ gia đình là Phật Bồ Tát. Có rất nhiều người chủ gia đình đến kêu khổ với tôi: *"Mỗi ngày cứ làm những việc như vậy, làm cả đời cũng không thể nghỉ ngơi"*, oán thán kêu khổ, khổ không nói ra lời. Khi vừa chuyển đổi ý niệm thì là bạn đang hành Bồ Tát đạo, chúng sanh trong gia đình đều là đối tượng để bạn độ họ, hàng xóm bạn bè thân thích của bạn đều là đối tượng của bạn độ hóa, thì bạn liền rất an vui. Mỗi ngày đang hành Bồ Tát đạo, mỗi ngày đang tu Lục Độ, mỗi ngày đang tu Tứ Nhiếp Pháp, bạn sẽ an vui không gì bằng. Ý niệm vừa chuyển thì phàm phu liền biến thành Phật rồi. Cho nên, ta biết được bất cứ một cương vị công tác nào đều là Phật hạnh, đều là Bồ Tát hạnh, phải xem ý niệm của bạn có thể chuyển đổi được hay không. Bạn không nhất định phải xuất gia. Bạn xuất gia, nếu bạn không hiểu rõ những đại đạo lý này, ngày ngày hưởng thụ sự cúng dường của người khác, tội lỗi này thì rất nặng. Người xưa đã nói: *"Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả"*. Thí chủ cúng dường đều có ghi nợ, đã ghi vào sổ nợ, nếu bạn không thể thành tựu, không thể liễu đạo thì tương lai phải trả cái nợ này. Cho nên, cái thọ dụng ngay trong đời này, người ta cúng dường, bạn không dễ dàng tiếp nhận, phải nên biết cái đưa đến thầy đều ghi nợ trên thân chúng ta, không thể không trả. Hiện tại hưởng thụ thì rất ưa thích, đến khi trả nợ thì rất khổ cực. Nếu không muốn trả nợ thì bạn cần phải đạt đến kỳ vọng của thí chủ đối với bạn. Họ hy vọng bạn chứng đạo, chứng quả, hy vọng bạn thành Phật, nếu quả nhiên bạn làm được rồi thì sự cúng dường của họ chính là phước báo. Họ có quan hệ với chúng ta, chúng ta thành Phật rồi thì họ có quan hệ với Phật, tương lai nhờ vào phước của Phật, họ cũng sẽ có thành tựu. Phật là người tri ân báo ân, quyết không cô phụ người ngày trước đã từng cúng dường Ngài, chắc chắn Ngài sẽ chăm sóc đến họ. Đời đời kiếp kiếp không luận họ ở trong một cõi nào, Phật Bồ Tát đều xem thấy, đều có thể tiếp xúc đến được, âm thầm mà bảo hộ họ. Khi cơ duyên chín muồi, nhất định dùng ứng hóa thân đến để giúp họ, thành tựu họ. Những đạo lý chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải hiểu.

Ở trong bốn Kinh chúng ta nói đến Phật hạnh, chính là phương pháp lý luận cảnh giới mà trong bộ Kinh này đã nói. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày ở nơi đây nghiên cứu thảo luận, còn phải chăm chỉ nỗ lực thực tiễn. Nếu như không thực tiễn thì bạn sẽ không có tiến bộ. Vì sao vậy? Vì giải hành phải tương ưng, tương bổ, tương thành; hành giúp cho giải, giải giúp cho hành. Giải rồi mà không hành, giải của bạn chỉ giải đến chỗ này mà thôi, không thể vào sâu hơn. Nhất định phải có công phu của hành, giúp cho bạn càng lý giải càng sâu hơn. Nghĩa lý cảnh giới trong Kinh đều không có

chỗ dừng, mỗi câu mỗi chữ giảng mấy năm, giảng mấy mươi năm cũng giảng không hết, đây là thực tế rõ ràng. Ở trong Kinh văn này bạn có thể xem thấy được bao nhiêu, có thể giảng được bao nhiêu, hoàn toàn phải dựa vào công phu tu hành của chính mình. Hay nói cách khác, phải đem lý luận biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những phương pháp trong đây biến thành hành vi đời sống của chính chúng ta, vậy mới có thể được thọ dụng chân thật. Phật Bồ Tát chính là tiêu chuẩn của chúng ta, là mô phạm của chúng ta.

Chỗ này nói A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật quang của Ngài, bảo hương của Ngài là biến mãn hư không pháp giới. Chúng ta thấy ánh sáng, ngửi mùi hương đều có thể giác ngộ, đều có thể hồi đầu, đều có thể làm theo Phật hạnh. Do đây có thể biết, trong hương quang đều có trí tuệ vô tận, bi nguyện vô tận, vô tận phương tiện khéo léo, đây gọi là không thể nghĩ bàn. Quang là sống, hương cũng là sống, nó có thể cảm động lòng người. Đây không phải là hương thông thường, trong hương quang có A Di Đà Phật, có tinh thần của chư Phật Như Lai ở trong đó. Tôi nói lời nói này thì mọi người tương đối dễ hiểu một chút, ở trong Phật pháp gọi là lưu lộ của tánh đức. Chúng ta chính mình có tự tánh. Tánh đức của Phật xúc động tự tánh của chúng ta, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Đây là phương tiện khéo léo đến cùng tột, không chỉ là dùng ngôn ngữ giáo hóa chúng ta, đến khi cùng tột thì dùng hương quang.

Vậy thì thử hỏi, chúng ta hiện tiền có cách gì dùng hương quang hay không? Có! Hiện tại cũng đã phổ biến, đang ứng dụng. Rõ ràng nhất là khi chúng ta tạo tượng Phật, bạn mắt có thể thấy được họ, đây là quang. Khi trong tâm của bạn có thể nhận biết, có thể cảm động, đây chính là hương. Tôi xem thấy tôn tượng này, tôn tượng này là tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát, bạn biết được là Bồ Tát Địa Tạng, đây là quang. Bạn có thể thể hội được tâm địa hàm chứa vô tận bảo tạng, bảo tạng này cần phải hiểu kính tôn sư để khai phát, đây chính là hương. Hương quang của Thích Ca Mâu Ni Phật, các bạn nơi nơi đều thấy được, chỉ là bạn thấy mà không thấy, ngửi mà không ngửi, vậy thì không còn cách nào. Không thấy không nghe vẫn là do phiền não tập khí của chúng ta chướng ngại tự tánh, tâm của bạn không đủ thanh tịnh, tâm của bạn không đủ chân thành. Nếu quả nhiên tâm địa thanh tịnh chân thành, bạn mới biết được hư không pháp giới, những thứ đó đều là biểu pháp; Bạn mới biết được hương quang của chư Phật biến khắp thế gian, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, một ngày từ sớm đến tối đều tiếp xúc, Tông môn gọi là "*đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*". Chỉ có thể trách chúng ta chính mình hiện tại ngây dại không biết, không còn cách nào. Không phải Phật không từ bi, mà do chúng ta chính mình nghiệp chướng quá nặng, chỉ có thể nói như vậy.

Tôi giảng đoạn này cũng chỉ nói đến đây mà thôi, không phải nói nhiều nữa. Hôm nay thời gian đến rồi. A Di Đà Phật.

Tập 171

Nguyện thứ bốn mươi bốn: “Phổ Đẳng Tam Muội Nguyên”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất đãi đắc thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội, chư thâm tổng trì, trụ Tam ma địa, chí ư thành Phật**”.

Từ chỗ này trở xuống, đây là đoạn lớn thứ mười một ở trong nguyện văn “*trợ tha thành Phật*”.

Bồ Tát ở thế giới khác phát nguyện gần gũi A Di Đà Phật, học tập theo A Di Đà Phật, tuy vẫn chưa vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng đã được bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Đây thật là không thể nghĩ bàn. Từ đó cho thấy, Phật Đà từ bi, thật sự là phổ độ tất cả chúng sanh. Chúng ta hãy xem thật kỹ đoạn Kinh văn này.

“*Ngã tác Phật thời*”, câu này là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài hiện nay ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã mười kiếp, nên nguyện này đương nhiên là đã thành sự thật.

Chúng ta ở chỗ này chú ý xem nguyện văn: “*Thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”. Câu này với nguyện văn phía trước hoàn toàn không giống nhau, chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Ở trong nguyện văn phía trước, chúng ta phần lớn xem thấy: “*Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*”, luôn luôn là nói như vậy. “*Sở hữu chúng sanh*” thì không nhất định là loại nào, ngay cả chúng ta cũng thấy đều bao gồm ở trong đó. Nhưng bắt đầu từ nguyện này, ở trong nguyện văn nói: “*Thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”, có thể thấy đây không phải người bình thường. Chúng ta trước tiên muốn hỏi: Định nghĩa chữ “*Bồ Tát chúng*” này rốt cuộc là như thế nào? Chúng ta là người đã thọ giới Bồ Tát thì có được xem là Bồ Tát hay không? Chúng ta có bao gồm ở trong đây không? Đây là điều trước tiên phải làm cho rõ ràng.

Phật ở trong “Kinh Kim Cang” nói rất rõ ràng: “*Nếu Bồ Tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát*”. Đây là Thế Tôn đem tiêu chuẩn của Bồ Tát nói ra cho chúng ta rồi. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta đã thọ giới Bồ Tát rồi, hoặc giả xuất gia, đã thọ Tam Đàn đại giới rồi, có còn tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả không? Nếu như vẫn còn thì đó không phải là Bồ Tát thật, ở nguyện này không có phần của chúng ta, đối tượng mà Ngài nói không phải loại này của chúng ta.

Đại Sư Thiên Thai nói, Phật có sáu loại. “*Lục tức Phật*”, nói từ trên lý thì không có vấn đề, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phạm là những ai có Phật tánh đều xem là Phật. Ở trong “Hoa Nghiêm”, “Viên Giác” nói hay hơn nữa: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Đây là nói từ trên lý. Trên lý không hề sai, nhưng trên sự thì khác nhau. Sự có mê - ngộ; người mê là phàm phu, ngộ rồi mới là Phật. Vậy là từ trên sự mà nói, thì có năm cấp bậc phía sau.

Thứ nhất là “*Danh tự tức Phật*”, hữu danh vô thực. Giống chúng ta hiện nay thọ giới Bồ Tát, đây là hữu danh vô thực. Chúng ta là ở trong quả vị Danh Tự. Người ở trong quả vị Danh Tự, bất kể bạn tu tốt như thế nào, bạn cũng không thể thoát khỏi tam giới, cái mà bạn tu học là phước báo hữu lậu trong tam giới. Sao gọi là “hữu lậu” vậy? Chính là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả chưa buông xả, cho

nên gọi đó là hữu lậu. Hữu lậu chính là bạn còn mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

“*Tướng ngã*” là chấp trước cái thân này là ta, khởi tâm động niệm đều vì ta, vì lợi ích của ta, đây chính là trong Kinh gọi là tướng ngã. Hiện nay, cái mà đại chúng xã hội thông thường gọi là tự tư tự lợi chính là trong Kinh Phật gọi là tướng ngã. Cho nên, chúng ta còn có ý nghĩ tự tư tự lợi là tướng ngã chưa buông xả.

“*Tướng nhân*”, cái đối lập với ta là người. Đây chính là nói tất cả chúng sanh hữu tình đối lập với chúng ta, đó là tướng nhân. Phạm vi mà tướng nhân bao gồm vô cùng rộng.

“*Tướng chúng sanh*” nghĩa là gì vậy? Đây là đem tất cả hiện tượng ở trong vũ trụ, tất cả thực vật, khoáng vật, cái mà trong Kinh Phật gọi là khí thể gian, toàn bộ đều bao gồm ở trong đó, cũng chính là cái mà chúng ta gọi là hoàn cảnh đời sống vật chất của chúng ta. Hoàn cảnh này là hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sinh ra, cho nên gọi là tướng chúng sanh. Chúng sanh này không được phép xem như những con người hay như những đồ vật, đây là điều không nên, phạm vi của nó vô cùng rộng lớn.

“*Tướng thọ giả*” là nói thời gian. Chúng ta chấp trước có quá khứ, hiện tại, vị lai, đây gọi là ba đời.

Hay nói cách khác, bạn đối với những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa có buông xả thì bạn không phải là Bồ Tát. Tiêu chuẩn của Bồ Tát đều buông xả những cái này rồi; không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, người này mới là Bồ Tát, là Bồ Tát thật, không phải Bồ Tát giả. Buông xả một phần, chưa thể buông xả hoàn toàn, ví dụ nói, ý nghĩ tự tư tự lợi không còn nữa, buông xả rồi, nhưng sự phân biệt đối với thời gian, không gian vẫn chưa có buông xả, địa vị này gọi là Bồ Tát “*Tương Tự Vị*”, họ cao hơn Danh Tự Vị. Ở trong Danh Tự Vị có tự tư tự lợi, còn Bồ Tát này không có tự tư tự lợi, cũng chính là chấp ngã phá rồi, nhưng chấp pháp vẫn còn. Ở trong vị trí này, đây gọi là Bồ Tát Tương Tự Vị. Là những người nào vậy? Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ở trong pháp giới Tứ Thánh. Ở trong Đại Thừa giai đoạn đầu và Kinh Tiểu Thừa thông thường nói Bồ Tát là có phần của họ. Nhưng trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói chư Bồ Tát của mười phương thế giới thì không có những Tương Tự Vị này, mà hoàn toàn là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ.

Chúng ta ngày nay đọc Kinh văn, nếu các bạn chú ý một chút, ở trong đó có một chữ rất then chốt, đó là chữ “*chư Bồ Tát chúng*”. Chữ “*chư*” đó, chúng ta phải chú ý. Có cái chữ này chúng ta đã hoan hỷ rồi, đại khái Danh Tự Vị cũng ở trong đó. Danh Tự Vị, Quán Hạnh Vị, Tương Tự Vị, Phần Chứng Vị, đại khái thấy đều bao gồm ở trong đó. Cách nói này của tôi cũng không phải không có căn cứ.

Tôi căn cứ vào điều gì vậy? Ở trong “*Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ*”, Đại Sư Thiện Đạo nói với chúng ta: “*Tam bối vãng sanh, tổng tại ngộ duyên bất đồng*”. Lời nói này hay. Chúng ta tuy ở trong Danh Tự Vị, nếu như gặp duyên thù thắng thì có thể ở ngay trong đời này, trong thời gian rất ngắn, đem chúng ta từ Danh Tự Vị nâng lên đến Quán Hạnh, Tương Tự, Phần Chứng. Có khả năng hay không vậy? Có! Tham thiền được minh tâm kiến tánh, họ nhập Phần Chứng Vị, họ đã vượt qua Danh Tự, Quán

Hạnh, Tương Tự. Người niệm Phật niệm đến lý nhất tâm bất loạn cũng vượt qua rồi, cũng là người kiến tánh thành Phật rồi. Cho nên, đây là điều có căn cứ lý sự. Không những có lý, mà còn có sự thật làm chứng minh cho chúng ta. Cho nên, ở trong “*chư Bồ Tát chúng*” là bao gồm cả chúng ta. Đây là điểm rất đáng để chúng ta yên vui. Nhưng chúng ta cũng không được quá vui, không được quá đắc ý. Tại sao vậy? Ngài Thiện Đạo nói là do “*ngộ duyên bất đồng*”. Chúng ta rốt cuộc có phải gặp được duyên thù thắng nhất hay không?

Ngày nay ở Singapore, cái duyên phận này rất tốt, chúng ta gặp được rồi, nhưng có biết bao nhiêu người gặp được cũng như chưa gặp được. Tại sao vậy? Gặp được nhưng họ không tin, thế còn cách gì bây giờ? Họ chưa thật sự lý giải, không biết quý trọng duyên phận này, không chịu cần mẫn nỗ lực tu học, vậy là gặp được cũng như chưa từng gặp. Điều này thật đáng tiếc. Phạm phu thấp hèn một phẩm phiến não chưa đoạn, nếu như khi gặp được mà có thể tin, có thể hiểu, có thể hành thì họ sẽ tiến bộ rất nhanh. Chúng ta biết, nguyên nhân chúng ta dừng lại rất lâu ở trong Danh Tự Vị chính là tự tư tự lợi không thể buông xả. Người thông thường nói công phu của chúng ta không đắc lực. Công phu không đắc lực là người trong Danh Tự Vị. Công phu đắc lực là người trong Quán Hạnh Vị. Quán Hạnh là làm thật, y giáo phụng hành.

Tôi thường hay khuyên các đồng tu, nhất định không được phép thuận theo tập khí phiến não của mình. Đây là nói ở trong đời sống thường ngày. Ở trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, quyết định không thuận theo tập khí phiến não của mình nữa. Hay nói cách khác, quyết định buông xả tự tư tự lợi thì công phu của bạn liền đắc lực, bạn liền từ Danh Tự Vị thăng lên đến Quán Hạnh Vị. Ở trong Quán Hạnh Vị thành tựu công phu thành khối, vãng sanh đã có phần nắm chắc. Niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, tuyệt đại đa số là Bồ Tát ở địa vị này. Nếu như tiến thêm một cấp nữa, đến Tương Tự Vị là kiến tư phiến não đoạn rồi, chấp trước không còn nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa, nhưng họ vẫn còn phân biệt. Tuy chấp trước không còn, nhưng họ vẫn còn phân biệt, đó gọi là Bồ Tát Tương Tự. Bồ Tát Tương Tự Vị vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải ở Phạm Thánh Đồng Cư độ, mà là ở Phương Tiện Hữu Dư độ. Đây là điều chúng ta cần phải rõ ràng, phải minh bạch thì mới không bỏ lỡ việc lớn của chúng ta ở trong đời này. Chúng ta phải cần mẫn, phải nỗ lực, cái cơ duyên này rất không dễ gì gặp được, nhất định phải quý trọng.

Nếu bạn có thể đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, thế thì bạn lại nâng cao lên một cấp, nhập Phần Chứng Vị. Phần Chứng Vị, người này đã thoát khỏi mười pháp giới rồi, sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thật Báo Trang Nghiêm độ. ***Phần Chứng thì sanh đến Thật Báo, Tương Tự thì sanh Phương Tiện, Quán Hạnh thì sanh Đồng Cư. Danh Tự Vị thì không thể vãng sanh, chỉ có thể kết cái duyên với A Di Đà Phật mà thôi.*** Từ đó cho thấy, chỗ này gọi là “*chư Bồ Tát chúng*”, quả vị cấp bậc thấp nhất chính là nói Quán Hạnh Vị. Ở trong chữ “*chư*” này có Quán Hạnh, có Tương Tự, có Phần Chứng; ba loại Bồ Tát này gọi là “*chư Bồ Tát chúng*”.

Sao gọi là “*Bồ Tát*”? Chúng ta phải làm cho rõ ràng. Danh xưng “*Bồ Tát*” này là tiếng Ấn Độ, là gọi tắt của “*Bồ Đề Tát Đỏa*”. Người Trung Quốc thích đơn giản, đem âm đuôi của Bồ Đề Tát Đỏa lược bỏ. Bồ Đề, chúng ta gọi tắt là “*Bồ*”, Tát Đỏa gọi tắt

là “Tát”, âm đuôi phía sau đều bỏ hết. Ý nghĩa của danh xưng này, vào thời xưa dịch thành “*chúng sanh tâm đạo lớn*”. Bồ Đề dịch thành đạo lớn, Tát Đỏa dịch thành chúng sanh. Chúng sanh này là chúng sanh có tâm đạo lớn. Tâm đạo lớn là gì vậy? Họ phát tâm Bồ Đề, đây gọi là tâm đạo lớn. Cách dịch mới là Đại Sư Huyền Trang về sau dịch thành “*hữu tình giác*”, bởi vì Bồ Tát Tát Đỏa là chúng sanh hữu tình, ý nghĩa của Bồ Đề là giác ngộ, nên dịch thành chúng sanh hữu tình giác ngộ. Hay nói cách khác, người phàm chúng ta là chúng sanh hữu tình mê hoặc, Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Chúng ta phá mê khai ngộ thì thành Bồ Tát ngay.

Sao gọi là mê? Chúng ta phải biết hiện tượng của mê là gì, chúng ta phải biết thế nào là giác và hiện tượng của giác ngộ lại là gì. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch rồi thì biết phải học tập như thế nào. Nếu như chẳng biết gì cả thì chúng ta biết học ở đâu bây giờ? Giác ngộ là đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều có thể thông đạt hiểu rõ chính xác, không có sai lầm, đây gọi là giác. Nếu như ở trong đời sống thường ngày, đối với tất cả người sự vật hoàn toàn không hiểu rõ, hoặc giả là tuy biết chút ít nhưng đều là sai lầm, không phải chính xác, đây gọi là mê.

Hiện tượng của giác ngộ, người giác ngộ chắc chắn sẽ không tạo ác nghiệp. Người giác ngộ làm sao tạo ác nghiệp được? Người mê mới tạo nghiệp, người giác ngộ không tạo nghiệp. Chúng ta hãy nói từ chỗ cạn, người giác ngộ nhất định không làm ác. Phật ở trong “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” nói với chúng ta, người giác ngộ nhất định sẽ làm được không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không ác khẩu, không ý ngữ, không lưỡng thiệt, không tham, không sân, không si, vậy là giác ngộ rồi. Người mê thì hoàn toàn ngược lại, họ khởi tâm động niệm là tham sân si, tạo sát đạo dâm, tạo vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ.

Tướng của mê ngộ chúng ta phải biết, sau đó chúng ta tự mình phản tỉnh lại kiểm điểm, bản thân ta rốt cuộc là mê hay là giác, đã hiểu rõ rồi. Nếu như ta là mê thì ta không phải Bồ Tát, đời này cho dù niệm Phật cũng chưa chắc vãng sanh được. Tại sao vậy? Nghiệp lực đang lôi kéo bạn, bạn không thể thoát khỏi luân hồi.

Vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, tuy nói là “mang theo nghiệp vãng sanh”, Đại đức xưa nói rất nhiều, đó là chỉ mang theo túc nghiệp, chứ không mang theo nghiệp mới; chỉ mang theo chủng tử, chứ không mang theo hiện hành. Lời nói này nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Phiền não hiện nay bạn không thể mang theo. Ác nghiệp mà quá khứ tạo thì có thể mang theo, ác nghiệp mà hiện nay tạo thì không thể mang theo, bạn phải biết đạo lý này. Cho nên, người giác ngộ chân chánh thì bắt đầu từ cái thời khắc giác ngộ đó, họ nhất định không tạo ác nghiệp nữa. Khởi tâm động niệm không tạo ra tự tư tự lợi nữa, họ giác ngộ rồi.

Bồ Tát hành điều mà Phật hành. Điều Phật hành là gì vậy? Đại từ đại bi, rộng độ chúng sanh. Tâm của Phật là đại từ đại bi. Đại từ đại bi dùng cách nói hiện nay để nói, đó là tâm thương yêu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh, họ không vì bản thân, mà quên mình vì người. Đây là Tâm Bồ Đề. **Hạnh Bồ Tát** là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều vì lợi ích tất cả chúng sanh, ở trong đây nhất định không có một niệm vì bản thân, đời sống thường ngày của mình đều là lợi ích tất cả chúng sanh. Tại sao vậy? Bồ Tát sống ở thế gian không phải vì bản thân, họ là vì giúp đỡ tất cả chúng sanh mà sống ở thế gian này. Cái thân thể này là công cụ để giúp

tất cả chúng sanh, cho nên ăn uống sinh hoạt, cái công cụ này phải bảo dưỡng cẩn thận. Bảo dưỡng nó để làm gì vậy? Vì tất cả chúng sanh phục vụ.

“Độ”, dùng cách nói hiện nay để nói, ý nghĩa chính là phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Hạng mục phục vụ là vô lượng vô biên. Ở trong vô lượng vô biên hạng mục, một hạng mục quan trọng nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Đây chính là Bồ Tát. Nếu như phục vụ nhiều đi nữa, mà không có ý nguyện giúp đỡ chúng sanh giác ngộ thì họ không phải là Bồ Tát. Cho nên, một điều này là quan trọng nhất. Hình tượng của Bồ Tát chúng ta phải biết, sau đó cần mẫn nỗ lực học theo Bồ Tát.

Học theo Bồ Tát chính là bạn phải học giác ngộ. Không học theo Bồ Tát, thì bạn chính là mê hoặc điên đảo, là phàm phu. Phàm phu niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Không có chắc chắn. Nếu như là Bồ Tát niệm Phật thì vãng sanh là chắc chắn có phần. Bồ Tát Quán Hạnh Vị vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ có phần nắm chắc. Điều này bạn phải biết.

Cho nên, chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay khuyến khích đồng tu nên đem tự tư tự lợi buông xả đi. Đây là chúng ta nói mấu chốt của chuyện phàm thành Thánh. Bồ Tát là Thánh. Bồ Tát Quán Hạnh Vị là Tiểu Thánh. Tương Tự Vị là Thánh bậc trung. Phần Chứng Vị là Đại Thánh. Chúng ta ở trong đời này, mặc dù không thể đến được Thánh lớn, nhưng Thánh nhỏ nhất định phải lấy cho được. Điều kiện của Thánh nhỏ chính là khởi tâm động niệm, tất cả hành động là vì xã hội, vì chúng sanh, không vì bản thân, người này chính là Thánh nhỏ. Công phu của bạn nhất định đặc lực, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định có phần nắm chắc. Lời giáo huấn của Phật, bạn thật sự được thọ dụng, cũng chính là chúng tôi thường nói, chúng ta đổi nhân xử thế tiếp vật từ bỏ thành kiến của mình, từ bỏ tập khí phiền não của mình, tất cả thuận theo lời chỉ dạy ở trong Kinh điển. Đây chính là được Phật lực gia trì.

Phật làm thế nào gia trì vậy? Phật là dùng Kinh giáo để gia trì chúng ta. Chúng ta y giáo phụng hành, vậy là đã được Phật lực gia trì. Đạo lý này mọi người cần hiểu rõ. Tuyệt đối không phải là mỗi ngày bạn đi cúng dường Phật, ở trước mặt Phật Bồ Tát tụng Kinh, hằng ngày cầu xin, cúng dường hương hoa trái cây thì Phật Bồ Tát phù hộ bạn, gia trì bạn. Hằng ngày cầu Phật Bồ Tát phù hộ bạn thăng quan, phù hộ bạn phát tài, phù hộ bạn được cái này, được cái nọ, hoàn toàn là tham sân si. Phật Bồ Tát thỏa mãn tham sân si của bạn, đâu có loại đạo lý này? Đây gọi là mê tín. Phật Bồ Tát phù hộ chúng ta toàn ở trong Kinh điển. Chúng ta đem Kinh điển học cho thông, học cho sáng tỏ. Khi đạo lý hiểu rõ rồi, phương pháp hiểu rõ rồi, y giáo phụng hành, đây chính là Phật Bồ Tát gia trì. Cho nên từ Danh Tự nâng lên đến Quán Hạnh, từ Quán Hạnh nâng lên đến Tương Tự, từ Tương Tự nâng tiếp lên đến Phần Chứng đều phải dựa vào chính mình, dựa vào chính mình làm thật. Phật có gia trì hay không? Có. Kinh điển là gia trì. Điều thứ ba trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất hay: “*Phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây chính là Phật lực gia trì.

Danh tự Bồ Tát này làm rõ ràng rồi, hy vọng các bạn đồng tu nên làm Bồ Tát thật, không nên làm Bồ Tát giả. Làm Bồ Tát giả có tội lỗi là giả mạo Bồ Tát. Trong xã hội, nếu như bạn giả mạo một người nào đó thì cảnh sát sẽ bắt bạn, bạn phải ngồi tù, ở Singapore còn bị đánh bằng roi. Bạn giả mạo Phật Bồ Tát thì có nguy không? Tội lỗi này rất nặng. Chúng ta nên làm Bồ Tát thật, không nên là Bồ Tát giả. Cho nên chữ

“*chư*” ở chỗ này hay, khiến bản thân chúng ta cũng có thể chen vào được, chúng ta cũng có phần.

Câu phía dưới cũng chính là nói oai thần A Di Đà Phật gia trì.

“*Văn ngã danh dĩ*”. Trong câu này ý nghĩa quan trọng là “*văn danh*”. Bạn nghe thấy danh hiệu của A Di Đà Phật, bạn nghe thấy bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này, tên Phật và tên Kinh đều giống nhau, đều ở trong một câu này. Chúng ta hiện nay cũng nghe Kinh Phật rất nhiều lần rồi, hằng ngày cũng đang niệm, Phật hiệu cũng thường xuyên đang niệm, chúng ta có được “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*” hay chưa? Một câu này chính là chúng ta bình thường nói Niệm Phật Tam Muội, bạn có đạt được chưa? Chưa đạt được. Chưa có đạt được, chúng ta văn danh rồi? Chữ “*văn*” ở trong văn danh có ý nghĩa rất thâm diệu. Chúng ta có văn hay không? Không có. Người nào biết văn vậy? Bồ Tát biết văn. Chúng ta hiện nay không phải Bồ Tát. Chúng ta hiện nay là nghe Kinh, nghe Phật hiệu, nghe mà không văn. Cũng xem như có chút công phu, nghe nhưng mà không văn. Các bạn biết, chữ này là một trong tam tuệ của Bồ Tát. Tam tuệ của Bồ Tát là “*văn, tư, tu*”, ở Tỳ kheo gọi là tam học, Tiểu Thừa gọi là tam học, Đại Thừa gọi là tam tuệ. Chữ “*văn*” này là “*văn tuệ*”, không phải nói chúng ta nghe thấy, cái này không phải văn. Tam tuệ rốt cuộc là như thế nào? Tuệ của tam tuệ là chữ “*tuệ*” của “*giới định tuệ*”. Từ đó cho thấy, nếu chúng ta muốn được “*văn tuệ*” thì trước tiên phải hoàn thành tam học “*giới định tuệ*”.

Phật ở trong Kinh thường nói: “*Do giới được định, do định khai tuệ*”. Sau khi tuệ vừa khai rồi thì bạn chính là Bồ Tát. Tuệ chưa khai thì bạn không phải là Bồ Tát. Bạn mới biết được giới quan trọng cỡ nào.

Ngày nay, cách chúng ta tu giới là như thế nào? Chúng ta đem lời dạy của Phật Đà hạ đến mức thấp nhất. Tuyệt đối không nên bàn quá cao đến sự tu trì của Bồ Tát. Nhất định phải thừa nhận chính mình là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng. Bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ “*ngũ giới thập thiện*”. ***Ngũ giới thập thiện còn không thể làm được thì bạn vĩnh viễn ở trong quả vị Danh Tự.***

Niệm Phật công phu làm sao đắc lực? Cổ đức nói là: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, công phu này không đắc lực. Trong miệng niệm A Di Đà Phật mà trong tâm nghĩ ngợi lung tung thì không thể vắng sanh. Cho nên, niệm Phật phải thật niệm. Sao gọi là thật niệm? Buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên chú, trong mười hai giờ trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, thầy đều buông xuống. Tại sao vậy? Không liên quan gì với ta. Nếu bạn niệm như vậy thì công phu của bạn mới đắc lực, bạn mới niệm đến đắc định. Đây gọi là trì giới niệm Phật.

Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất hay, phước thứ nhất là “*từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp*”. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát*” là đức. Tích lũy công đức, công là gì vậy? Công là Thập Thiện Nghiệp Đạo, bạn phải tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là quan trọng hơn hết, đây là căn bản của căn bản Phật pháp. Nếu như xa rời thập thiện, nếu như lơ là thập thiện thì nền móng của bạn không có. Chúng ta thường hay dùng thực vật để ví dụ. Thập thiện là gì? Thập thiện là gốc. Gốc của bạn hỏng rồi, bạn làm sao có thể thành tựu? Những điều bạn tạo tác đều là ác nghiệp, quả báo của bạn là ở tam đồ. Tất cả pháp thế xuất thế gian không có gì khác, trong mắt Bồ

Tát thấy rất rõ ràng. Thấy việc gì vậy? Nghiệp nhân quả báo, đền trả lẫn nhau mà thôi. Người phàm dù có thông minh trí tuệ đi nữa cũng không cách gì biết trước được. Chỉ có Thánh nhân có thể biết trước. Bạn muốn hỏi, Thánh nhân căn cứ vào cái gì có thể biết trước? Thánh nhân thông đạt tất cả sự lý nhân quả, nên họ biết. Đối với sự lý nhân quả không thể thông đạt sáng tỏ, dựa vào sự tưởng tượng, suy đoán, tính toán của chúng ta đều sẽ có sai lầm, đều không thể đạt được chân tướng.

Chúng ta dụng công trì giới niệm Phật. Dùng phương pháp trì giới niệm Phật được tâm thanh tịnh, càng niệm thì tâm càng thanh tịnh, vọng niệm ít đi, phiền não nhẹ rồi, trí tuệ tự nhiên tăng trưởng ngay. Đây là hiện tượng của niệm Phật công phu đắc lực. Bạn đắc lực hay không là nhìn ngay chỗ này, tự mình biết. Cho nên, chúng ta niệm Phật là cầu tâm thanh tịnh.

Trong “Kinh Di Đà” nói với chúng ta: “*Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”, đây là điều mà người niệm Phật chúng ta muốn cầu. Nhất tâm bất loạn chính là tâm thanh tịnh. Tâm không điên đảo thì trí tuệ liền hiện tiền. Từ đó cho thấy, phương pháp chúng ta dùng, phương pháp trì giới niệm Phật là tu định, là tu tuệ, phước tuệ song tu. Nhưng tu hành tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn thù thắng nhất không gì bằng niệm Phật. Ở trong pháp môn niệm Phật, phương pháp thù thắng nhất không gì bằng niệm A Di Đà Phật. Lời nói này không phải tôi nói, mà là Phật nói, là chư Bồ Tát nói. Ở trong Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, chúng ta nên tin tưởng.

Trong Kinh thường nói pháp tạng, pháp bảo. Hạt nhân của pháp tạng, pháp bảo là gì vậy? Chính là một câu Thánh hiệu “A Di Đà Phật” này. Chư Phật Như Lai, Phật Phật truyền nhau chính là pháp bảo này. Lịch đại tổ sư, cái mà tổ tổ truyền nhau cũng là pháp bảo này. Pháp bảo này, khi chúng ta nghe đến, thấy đến dường như là quá bình thường, không hề xem như là pháp bảo để đối xử. Nguyên nhân là gì vậy? Bạn nhận thức chưa đủ về pháp bảo này. Đây quả thật là của báu, bạn chưa có nhìn ra được, bạn không biết được.

Cư sĩ Mai Quang Hi ở trong phần lời tựa của bộ Kinh này nói với chúng ta rất rõ ràng, thời đại Tùy Đường, cao tăng đại đức Trung Quốc và những cao tăng đại đức người Hàn Quốc, Nhật Bản du học tại Trung Quốc đã từng thâm nhập nghiên cứu thảo luận đối với vấn đề: Tất cả Kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm, bộ Kinh nào là quan trọng nhất, có đầy đủ tính đại biểu nhất? Mọi người đều công nhận là “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Cho nên người thông thường gọi “Hoa Nghiêm” là “*vua của các Kinh*” là như vậy mà ra. “Kinh Hoa Nghiêm” đến cuối cùng, Bồ Tát Phổ Hiền “*Thập Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc*”. Ý nghĩa này rất lớn. Cho nên, họ đem Kinh điển của Tịnh Độ tông làm một cuộc so sánh lại với “Kinh Hoa Nghiêm”, thế là mới phát hiện “Kinh Vô Lượng Thọ” đứng đầu. Tại sao vậy? “Hoa Nghiêm” đến cuối cùng quy về “Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là tổng kết của “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là đem so sánh với Hoa Nghiêm rồi. Chúng ta hãy xem tiếp, bản “Kinh Vô Lượng Thọ” mà ngày nay chúng ta dùng là bản hay nhất. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã đem toàn Kinh chia thành 48 phẩm, phẩm nào là đứng đầu vậy? Nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ, từ xưa đến nay, những tổ sư đại đức này đã khẳng định, đoạn Kinh văn quan trọng nhất trong “Kinh Vô Lượng Thọ” không gì bằng 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện là do A Di Đà Phật tự mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta

thuật lại. Ngài thuật lại với chính bản thân A Di Đà Phật nói không có gì khác. Vậy thì chúng ta biết rồi, “Kinh Vô Lượng Thọ” là đứng đầu, 48 nguyện là đứng đầu. Bốn mươi tám nguyện, nếu như lại tiếp tục nghiên cứu thật kỹ, nguyện nào là đứng đầu? Người xưa đã làm công việc này rồi, chúng ta không cần bận tâm lo nghĩ. Người xưa đều nói nguyện thứ mười tám là đứng đầu, gọi là đại nguyện căn bản.

Nguyện thứ mười tám là gì vậy? “*Mười niệm ắt sanh*”, chính là nói rõ danh hiệu “A Di Đà Phật” là đứng đầu. Nếu bạn không quan sát phân tích như vậy thì bạn làm sao biết được sáu chữ hồng danh này là pháp bảo vô thượng, là pháp tạng cứu cánh? Chỉ có người biết mới quý nó, mới muốn giữ lấy nó, niệm niệm đều không xa rời. Đây là chân thật sáng tỏ, thật sự thông đạt, thật sự nắm chắc được pháp bảo. Người biết đem cái pháp bảo này biến thành pháp bảo của mình, biến thành bí tàng của mình thì người này đâu có đạo lý nào không làm Phật? Chúng ta ngày nay lơ là câu danh hiệu này, thường xuyên quên mất rồi, không có coi trọng câu danh hiệu này là không nhận thức về câu danh hiệu này.

Tập 172

Chính là bởi vì chúng ta không nhận thức công đức bất khả tư nghì của danh hiệu, cho nên mới lơ là, không chịu cần mẫn nỗ lực tu tập, tuy niệm câu danh hiệu này nhưng mà không thể đạt được hiệu quả. Hiệu quả của nó chính là chỗ này gọi là “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*”. Đây mới nói có một nửa, đây là nói Niệm Phật Tam Muội.

Câu Kinh văn phía dưới nói: “*Chư tâm tông trì*”, đây là nói trí tuệ đã khai rồi.

Câu phía trước chúng ta chưa đạt được. Phổ đẳng tam muội là ba giai đoạn; trước tiên được thanh tịnh, tiếp theo sẽ được giải thoát, cuối cùng sẽ được phổ đẳng. Đây là nói công phu niệm Phật của chúng ta. Chúng ta được tâm thanh tịnh, tức là giai đoạn thứ nhất có rồi, lại có thể được giải thoát. Giải thoát là gì? Tự tại. Nói giải thoát thì mọi người không hiểu, nói tự tại là bạn hiểu ngay. Thân tâm tự tại, đời sống tự tại, làm việc tự tại, đối nhân xử thế tiếp vật tự tại. Muốn được đại tự tại, trước tiên phải được tâm thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, bạn làm sao được tự tại? Cho nên chúng ta ngày nay niệm Phật mỗi ngày, niệm Phật đường hai mươi bốn giờ niệm Phật, hiệu quả của chúng ta ở chỗ nào?

Gần đây, chúng tôi có mời Pháp sư Thường Tuệ của chùa Bách Quốc Hưng Long Trường Xuân, tôi hy vọng bà có thể đến niệm Phật đường nơi đây để niệm Phật ba tháng. Các bạn xem, bà đã đạt được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội rồi, bà được đại tự tại, tâm địa bà thanh tịnh. Chúng tôi mời bà đến đây niệm Phật ba tháng để làm mẫu cho chúng ta thấy, mọi người cùng cố gắng học tập. Gần đây tôi nghe nói, bà đã hơn 400 ngày không hề ngủ, mỗi ngày 24 giờ niệm Phật, thân thể tự tại vui vẻ. Bà năm nay 65 tuổi. Tôi với bà chưa từng gặp mặt nhau, chỉ nghe giọng nói của bà qua điện thoại, giọng nói của bà giống như nữ sinh vài ba chục tuổi vậy. Bà là tỳ kheo ni, bà chưa từng đi học, ở Trung Quốc nói bà không có văn hóa, chỉ là thật thà niệm Phật. Có thể thấy thật sự có người làm được, làm ra cho chúng ta thấy. Không phải chúng ta chỉ nói những lý luận này ở trên Kinh điển, thật sự có người dựa vào đạo lý phương pháp này để làm, bà thật sự đạt được rồi.

Chướng ngại lớn đầu tiên ở trong đây chính là tự tư tự lợi mà tôi thường nói, chúng ta phải đem nó trừ bỏ. Vấn đề này nếu như không thể trừ bỏ sạch đi thì tâm thanh tịnh của bạn chắc chắn không thể đạt được. Phát tâm Bồ Đề, niệm niệm vì tất cả chúng sanh, phải biết tùy duyên, không phan duyên. Nếu như phan duyên thì tâm bạn không thanh tịnh, nôn nóng muốn làm cái việc tốt này, làm cái việc tốt kia, vậy thì không được, tuyệt đối không được phép. Tất cả do duyên phận, gặp được rồi chúng ta phải làm trọn vẹn, không gặp được thì thôi. Không gặp được thì không nên đi tìm, khi đi tìm thì bạn vẫn là ham muốn công đức, bạn vẫn còn tâm tham trong đó, bạn vẫn chưa có buông xả. Tất cả phải học điều mà Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tùy thuận, tùy duyên thì tốt, không hề có mảy may miễn cưỡng, cách làm này thì tâm thanh tịnh vĩnh viễn không mất đi, tự tại bạn đã đạt được rồi. Từ đó cho thấy, văn tuệ của Bồ Tát là cần phải đầy đủ tam học giới định tuệ.

Chúng ta dùng phương pháp gì để tu giới định tuệ vậy? Dùng phương pháp trì danh niệm Phật để tu giới định tuệ. Thế nhưng, khó khăn lớn nhất của chúng ta là tập khí phiền não đã tạo thành nghiệp chướng to lớn. Việc này nhất định chúng ta phải dùng ngũ giới thập thiện để tiêu trừ nó. Hạ quyết tâm kiên định học tập thập thiện nghiệp đạo, quyết định đem thập ác nghiệp xả bỏ sạch thì chướng ngại trên đường Bồ Đề của chúng ta liền giảm ngay. Đây là chướng ngại lớn, nghiêm trọng nhất. Chướng ngại này nếu không trừ bỏ thì chúng ta một bước cũng không cách gì tiến triển được. Cho nên, lần này chúng ta lợi dụng thời gian nửa giờ vào buổi sáng để cùng với các bạn học tập thật kỹ “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Chúng tôi đã giảng qua bốn lần, nhưng vẫn chưa có giảng đến Kinh văn, mới nói đến một thiên “Thượng Dụ” của Hoàng đế Ung Chánh. Chúng tôi dùng thiên này thay cho lời mở đầu. Trong “Thượng Dụ” nói với chúng ta về tầm quan trọng của việc học bộ Kinh điển này.

Người mà đầy đủ “giới định tuệ” chính là Bồ Tát.

Văn tuệ nghĩa là gì vậy? Văn là tiếp xúc, không nhất định là tai nghe, mà mắt thấy cũng gọi là văn. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng chữ “văn” này làm đại biểu. Văn là tiếp xúc, gọi là văn tuệ.

Tư tuệ nghĩa là gì vậy? Tư tuệ là thông đạt, sáng tỏ. Các bạn phải biết, nó không có giai đoạn, vừa tiếp xúc liền thông đạt, sáng tỏ ngay.

Tu tuệ là gì vậy? Tu tuệ là không mê.

Cho nên, tam tuệ của Bồ Tát là không có trước sau, là đồng thời đầy đủ; văn tư tu đồng thời đầy đủ, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền sáng tỏ, liền không mê hoặc. Từ không mê hoặc mà nói gọi là tu tuệ, từ thông đạt sáng tỏ gọi là tư tuệ, từ tiếp xúc gọi là văn tuệ, “*văn ngã danh tự*”. Từ đó cho thấy, Bồ Tát vừa nghe danh hiệu A Di Đà Phật thì họ thông đạt sáng tỏ, họ biết đây là tâm truyền của chư Phật, biết đây là pháp tạng của chư Phật, là pháp bảo chân thật. Họ thông đạt, sáng tỏ, nắm chắc cái này, những thứ khác thấy đều buông xả, thấy đều xả bỏ rồi, đó là tu tuệ. Sáng tỏ là tư tuệ, vừa tiếp xúc là văn tuệ. Bất kể là nghe thấy Phật danh, danh hiệu A Di Đà Phật, hoặc giả nghe thấy đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ”, tam tuệ của họ liền đầy đủ, cho nên họ có thể đạt thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội.

Chúng ta hiện nay đã hiểu rõ rồi, chúng ta chưa vào được giai đoạn này. Nguyên nhân do đâu vậy? Chúng ta không có hạ công phu trên cơ sở. Chúng ta đối với Kinh giáo này, tuy đã nghe nhiều lần như vậy, đã niệm mấy ngàn lần rồi, thậm chí có một số đồng tu niệm đến cả vạn lần, thế nhưng tại sao tập khí phiền não vẫn không thể trừ hết? Truy cứu nguyên nhân căn bản của nó, điều mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói là: “*Bạn chưa có làm thật*”. Lão cư sĩ nói hai chữ này hay: “*Làm thật!*”. Cách làm như thế nào vậy? Y giáo tu hành. Đây chính là điều mà Đại sư Thiện Đạo dạy chúng ta. Phật ở trong Kinh dạy chúng ta cần phải làm như thế nào thì chúng ta cứ thật thà làm như thế ấy, dạy chúng ta không được phép làm thì chúng ta quyết định không làm, đây chính là “*làm thật*”. Phật dạy chúng ta: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, chúng ta nhất định phải cần mẫn thật thà làm theo. Những điều trái ngược lại với điều này, đó là điều mà Phật không bảo chúng ta làm, chúng ta quyết định không làm, đặc biệt là mười nghiệp ác. Học Phật phải học từ những chỗ này.

Phật ở trong bộ Kinh này nói lý luận phương pháp, giáo huấn thật sự rất nhiều. Những lời giáo huấn nào nhằm vào thói xấu to lớn hiện nay của chúng ta, chúng ta tự mình phải biết. Tập khí phiền não của mỗi người không giống nhau. Chúng ta nhất định phải khắc phục phiền não nghiêm trọng nhất của mình thì chúng ta mới có thể được tương ưng. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, mười nghiệp ác quyết định không được làm. Đặc biệt là ý nghĩ tham-sân-si, ba độc phiền não này chúng ta không thể không đoạn.

Những điều Phật dạy chúng ta làm là thập thiện, lục độ. Trong lục độ, mặt trái của bố thí là tham lam keo kiệt. Chúng ta phải đem tập khí phiền não tham lam keo kiệt này xả thật sạch sẽ, xả thoải mái. Mặt trái của trì giới là nghiệp ác. Đại biểu của nghiệp ác là thập ác. Phạm những gì là tự tư tự lợi đều là nghiệp ác. Tại sao vậy? Tăng trưởng tham sân si, tăng trưởng chấp ngã. Đây là chướng ngại to lớn khiến chúng ta không có cách gì được tâm thanh tịnh, không có cách gì được giải thoát, cho nên chúng ta không buông xả làm sao được? Mặt trái của nhẫn nhục là sân hận, đố kỵ, bạn nhất định phải buông xả.

Tại sao chúng ta tu sáu Ba La Mật của Bồ Tát không thành công vậy? Chính là chúng ta chưa có đem mặt trái của nó trừ hết. Tham lam keo kiệt chưa có xả sạch thì làm sao bố thí được? Nghiệp ác không trừ hết thì làm sao có thể trì giới? Đố kỵ, sân hận không trừ hết thì làm sao có thể nhẫn nhục? Giải đãi, lười biếng không trừ hết thì sao có thể tinh tấn? Tâm tán loạn, nghĩ ngợi lung tung không trừ hết thì làm sao có thể đắc định? Ngu si không trừ hết thì làm sao có thể khai trí tuệ? Cho nên phải biết, Phật dạy chúng ta như thế nào thì chúng ta phải nên tu học như thế ấy. Phật là người từ bi đến cực điểm, chỉ trách bản thân chúng ta không nghiêm túc, không học cho thật đường hoàng, cho nên chúng ta không thể thành Bồ Tát nổi, không thể thành Phật nổi, niệm Phật công phu không đắc lực. Thậm chí còn có một số người từ bỏ cả việc tu học của mình để phục vụ cho đại chúng. Điều này kể cũng khá. Phục vụ cho đại chúng là tu phước đức. Chủ, khách điên đảo rồi! Tu phước đức thì không thể ra khỏi lục đạo, đời sau của bạn hưởng được một chút phước báo ở trong lục đạo. Hưởng phước ở đường nào trong lục đạo vậy? Phải xem nghiệp nhân quả báo của bạn. Muốn biết bạn có thể đến lại cõi người để hưởng phước hay không, thì phải xem ngũ giới thập thiện có đầy đủ hay

không. Nếu đầy đủ ngũ giới thập thiện thì đời sau được phước báo nhân thiên. Nếu như ngũ giới thập thiện bất toàn thì chúng ta biết, quả báo nhất định là đi hưởng ở đường súc sanh và đường ngạ quỷ. Người hưởng phước cõi súc sanh thì biến thành vật cung nuôi ở trong nhà người ta. Chúng ta thấy rất nhiều nhà nuôi vật cung, chúng thật là có phước báo. Chúng ta thử nghĩ xem, đời trước nó có tu phước, cho nên đời này được người cả nhà hầu hạ nó. Cả nhà người với người cũng vẫn có ý kiến khác nhau, cũng vẫn thường hay cãi nhau, nhưng mà đối với con vật cung này thì không có người nào mà không yêu quý, chẳng có phàn nàn gì cả, đó là do đời trước nó có tu phước báo được tốt.

Người tu phước ở trong cõi ngạ quỷ, Đài Loan thường hay cúng Vương Da Công, ở đây là cúng Đại Bạch Công, Trung Quốc đại lục cúng sơn thần, thổ địa, đây đều là những người có phước báo cõi ngạ quỷ.

Năm xưa, Pháp sư Đàm Hư ở Hồng Kông giảng Kinh thường hay nhắc đến một đồ đệ tham thiền của Pháp sư Đế Nhân. Công phu tham thiền của ông rất khá. Đạo tràng Thiền tông Trung Quốc thời đó rất nổi tiếng, là chùa Giang Thiên Trấn Giang. Ông là Hòa thượng thủ tọa của chùa Giang Thiên, sau khi chết đi đã làm thổ địa. Khi ông chết, con gái của ông nằm mộng thấy cha của cô làm ông thổ địa, mẹ của cô làm bà thổ địa. Cô bèn khóc suốt suốt, đến chùa kể với Pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Đế Nhân nghe xong chợt hiểu ra, đúng lúc ngay cổng chùa của Ngài đã xây mới một ngôi miếu thổ địa, Ngài nói: *“Có lẽ là đây rồi”*. Cho nên, Ngài đến nơi đó để tụng Kinh siêu độ cho ông, và lại còn bảo ông: *“Nếu anh đã thật sự làm thổ địa rồi, thì anh thị hiện một chút để chúng tôi xem thử nào”*. Lão Hòa thượng vừa nói, quả nhiên không sai, ngay ở nơi tụng Kinh của họ có một cơn gió xoáy nhỏ, giống như vòi rồng vậy. Lão Hòa thượng nhìn thấy, gật đầu nói: *“Có lẽ chính là ông ta. Tu phước, không tu tuệ”*.

Phật pháp đối với sự lý, nhân quả thế xuất thế gian nói vô cùng thấu triệt. Ân đức của Phật không gì sánh bằng. Ân đức của cha mẹ tuy lớn, nhưng cũng không thể sánh với Phật. Ân đức của Phật chúng ta có tiếp nhận hay không? Không có! Chưa có chạm vào được ân đức của Phật. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Hằng ngày nghe mà không thấy, nhìn mà không thấy. Chúng ta tự mình mê hoặc điên đảo, tập khí phiền não của bản thân chướng ngại quá nặng, không chịu nghe lời của Phật, không tin lời của Phật. Mỗi ngày khởi tâm động niệm vẫn cứ bị tập khí phiền não của mình làm chủ, vậy thì làm sao được? Có mấy người thật sự tin Phật? Được mấy người thật sự tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành? Trong số người niệm Phật chúng ta, có mấy người thật sự hiểu được công đức danh hiệu của A Di Đà Phật là bất khả tư nghĩ? Thật là quá ít rồi. Những vị Bồ Tát này biết được. Các Ngài vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền sáng tỏ, liền làm thật. Bởi vì làm thật (làm thật chính là nhất tâm niệm Phật), cho nên họ đã được tâm thanh tịnh. Tại sao họ được tâm thanh tịnh? Buông xả vạn duyên, không những buông xả tất cả nghiệp duyên thế gian, mà Phật pháp cũng buông xả.

Các bạn đồng tu nên biết, trước đây Đại Sư Liên Trì đã làm tấm gương cho chúng ta thấy. Đại Sư Liên Trì lúc còn trẻ thông Tông, thông Giáo, đạo đức, học vấn, hành trì của bản thân Ngài đều được người khác tôn kính. Tại một sườn núi nhỏ ở ngoại thành Hàng Châu, nhìn thấy thế đất đại khái phong cảnh rất đẹp, Ngài đã tự mình ngay nơi đó dựng một am tranh nhỏ, ở nơi đó mà tu hành. Thời gian lâu rồi bị người ta phát

hiện, trên núi nhỏ này có một người xuất gia ở, đạo đức, học vấn, đức hạnh của Ngài đều tốt. Sau khi truyền ra thì người gần gũi Ngài tụ về càng nhiều, dần dần ở bên cạnh am tranh này lại xây thêm rất nhiều kiến trúc, cuối cùng đã thành một tông lâm lớn, chính là chùa Vân Khê. Đạo tràng không phải do Ngài có kế hoạch xây, mà là Ngài thật sự có đức hạnh, có tu trì, nên mọi người mong được gần gũi Ngài, cho nên đại diện đó của Ngài gọi là “Thần Vận Điện”, chứng tỏ không phải do con người tạo, mà là chư Phật Bồ Tát, quý thần đến giúp Ngài tạo. Đại Sư Liên Trì lúc tuổi về chiều, đây là thị hiện nói cho chúng ta biết, việc gì Ngài cũng đã buông xả rồi, một quyển “Kinh A Di Đà”, một câu “A Di Đà Phật”. Đây chính là “*chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất dĩ đắc, thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*”. Đại Sư Liên Trì đã đạt được, ngay cả Phật pháp Ngài cũng thấy đều đã buông xả.

Hiện nay, ở Trung Quốc đại lục còn có một vị lão pháp sư, Ngài cũng đã đạt được. Vị lão pháp sư này tên là gì các bạn có biết hay không? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay nhắc đến, nghe nói thầy là sư phụ của Pháp sư Long Căn, hiện nay vẫn còn sống. Thầy thông Tông, thông Giáo, người ta gọi thầy là từ điển sống. Các vị biết là vị nào hay không? Thử hỏi cư sĩ Lý xem. Nghe nói hiện nay thầy cũng nghe “Kinh Vô Lượng Thọ”, triệt để buông xả, mỗi ngày niệm “Kinh Vô Lượng Thọ”, niệm “A Di Đà Phật”, những điều mà cả đời thầy tu học thấy đều buông xả rồi. Đây đều là người ở trong nguyện này. Thầy có thể triệt để buông xả vạn duyên, một bộ Kinh, một câu danh hiệu, đó chính là nguyện thứ bốn mươi bốn của A Di Đà Phật đã gia trì thầy. Chúng ta phải từ chỗ này mà thể hội.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở trong chú giải, bốn nguyện sau cùng này đều vì Bồ Tát phương khác ngoài Thế giới Tây Phương Cực Lạc văn danh A Di Đà Phật mà nhận được pháp ích thù thắng. Có thể thấy, Bồ Tát phát nguyện rộng độ chúng sanh, có thể tín ngưỡng A Di Đà Phật, quy y A Di Đà Phật (quy là quay đầu, y là nương tựa), nương tựa lời giáo huấn của A Di Đà Phật, rộng độ chúng sanh, lập tức liền được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì.

Thanh tịnh là vĩnh viễn xa lìa dính nhiễm, đây gọi là thanh tịnh. Cách nói này, chúng ta dùng cách nói hiện đại để nói, là họ sẽ không còn bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu nữa, không còn bị tất cả cảnh duyên làm dao động (cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự). Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, họ không bị quấy nhiễu nữa, cho nên tâm của họ thanh tịnh. Không phải nói họ không thấy, không nghe. Hàng ngày, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Sáu căn của họ tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài là không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là thanh tịnh. Họ có thể tiếp xúc với tất cả cảnh duyên, họ chỉ biết giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác điều gì vậy? Giúp người khác đoạn ác tu thiện, giúp người khác phá mê khai ngộ, giúp người khác chuyển phàm thành Thánh, bản thân họ tuyệt không dính nhiễm. Đây là tâm thanh tịnh hiện tiền. Họ quyết định không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm sao không tự tại được? Đương nhiên là tự tại.

Giải thoát chính là tự tại. Tự tại chính là không còn chướng ngại nữa. Đại Sư Thanh Lương ở trong chú giải “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Lý vô ngại, sự vô ngại,*

lý sự vô ngại, sự sự vô ngại mới gọi là giải thoát”. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói bốn loại vô ngại, họ thấy đều đầy đủ. Nhập cảnh giới tứ vô ngại thì không phải là Bồ Tát phổ thông. Phổ thông chính là Bồ Tát quả vị Quán Hạnh, Tương Tự. Vừa được bản nguyện gia trì là nâng cao đến quả vị Phân Chứng. Phân Chứng là Pháp Thân Đại Sĩ.

“*Phổ đẳng*”, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Chúng ta thấy danh xưng này liền biết, họ đã là chuyển thức Mạc Na thành “*Bình đẳng tánh trí*”, chuyển ý thức thứ sáu thành “*Diệu quan sát trí*”. Đồng tu học qua pháp tướng đều biết: lục thất chuyển trên nhân, ngũ bát chuyển trên quả. Sau khi hai cái này chuyển trở lại, thì năm thức trước một cách tự nhiên liền chuyển biến thành “*thành sở tác trí*”, A Lại Da tự nhiên liền chuyển biến thành “*đại viên cảnh trí*”. Chuyển tám thức thành bốn trí, các bạn thử nghĩ, đây là Bồ Tát gì vậy? Pháp Thân Đại Sĩ, phổ đẳng tam muội. Hợp chung lại “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng*” liền gọi là “*Niệm Phật Tam Muội*”. Hiệu quả của Niệm Phật Tam Muội là có thể trừ tất cả phiền não, đó là *thanh tịnh*; có thể thoát sanh tử luân hồi đó là *giải thoát*; bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, đó là *phổ đẳng*.

Kinh văn phía dưới nói: “*Chư thâm tổng trì*”, đây là nói họ được Niệm Phật Tam Muội, đây là người Niệm Phật Tam Muội thượng thừa. Nếu chúng ta đem Niệm Phật Tam Muội chia làm ba bậc là thượng, trung, hạ, thì bậc của các Ngài là bậc thượng, Niệm Phật Tam Muội thượng phẩm.

“*Chư thâm tổng trì*”. Tổng trì, tiếng Phạn gọi là đà-la-ni, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là “*tổng trì*”, “*tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*”. Hiện nay chúng ta gọi là cương lĩnh, nắm được cương lĩnh rồi. Tổng cương lĩnh vô lượng vô biên chư Phật pháp tạng chính là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, chính là sáu chữ hồng danh, đây là họ đã nắm được rồi.

Ở trong tổng trì còn có một ý nghĩa mà người sơ học chúng ta cần phải biết, đó là “*trì thiện bất thất*”. Bạn có thể gìn giữ thiện pháp, chúng ta không nói gì khác, mà chỉ nói thập thiện, bạn thật sự có thể gìn giữ niệm niệm đều tương ứng với thập thiện, bạn không thể để mất đi. Bất kể vào lúc nào, bất kể ở nơi nào, bất kể trong hoàn cảnh nào; thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm quyết định tương ứng với thập thiện. Quyết định xa lìa thập ác, có thể khiến thập ác không sanh, đây cũng là được pháp môn tổng trì.

Chỗ này nói “*thâm tổng trì*”, đây không phải cạn, mà là tổng trì rất sâu. Chúng ta lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, đây là sơ cấp, là hạ hạ phẩm, không phải nói rất cao, hạ hạ phẩm chúng ta nhất định phải làm được. Hạ hạ phẩm còn không làm được thì những cái khác khỏi phải bàn đến nữa. Bản Kinh nói “*thâm tổng trì*”. Thâm tổng trì là hình thức như thế nào? Điều mà trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” nói chính là thâm tổng trì, Bồ Tát thấy đều đã làm được rồi. Những điều ác mà trong bản Kinh nói, các Ngài quyết định không sanh. Những điều thiện mà trong bản Kinh nói, các Ngài nhất định không để mất.

“*Trụ Tam Ma Địa, chí u thành Phật*”. Bồ Tát mười phương do văn danh, các vị phải nhớ kỹ, vừa tiếp xúc danh hiệu, tiếp xúc Kinh điển là tam tuệ của các Ngài đã viên mãn, vì vậy các Ngài được Niệm Phật Tam Muội, được thâm tổng trì. Sau khi vừa được điều này thì các Ngài sẽ không để mất, mà an trụ ở trong Niệm Phật Tam Muội,

được thành Chánh Giác, cho nên nói “*chỉ u thành Phật*”. Cách các Ngài thành Phật là như vậy.

Đại đức xưa nói với chúng ta, điều mà trong nguyện văn nói, ba loại quả đức thù thắng này cũng gọi là Thanh Tịnh Tam Muội, Giải Thoát Tam Muội, Phổ Đăng Tam Muội; tổng danh xưng của nó là Niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật Tam Muội còn gọi là “**Bảo Vương Tam Muội**”, đầy đủ tất cả công đức Tam Muội. Sự việc này người biết được quả thật không nhiều.

“*Tam Muội*” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc gọi là “*chánh định*”, cũng gọi là “*chánh thọ*”, phần trước đã báo cáo qua với các vị rồi. Bởi vì chúng ta có không ít vị đồng tu mới học ở đây, nên nói đơn giản một chút.

“*Chánh thọ*”. Thọ chính là chúng ta nói là hưởng thụ. Chánh là sự hưởng thụ bình thường. Sự thọ dụng bình thường, tiếng Phạn gọi là “*Tam Muội*” hay “*Tam Ma Địa*”. “*Tam Ma Địa*” cũng dịch là chánh định, chánh thọ. Phạm phu chúng ta hưởng thụ không bình thường. Trên Kinh Phật nói, cái mà phạm phu lục đạo hưởng thụ có thể phân thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ. Thân có hai loại thọ là khổ và lạc. Tâm có hai loại thọ là ưu và hỷ. Khi thân không có cảm thọ khổ lạc, tâm cũng không có ưu hỷ, vào lúc này gọi là thọ xả. Thọ xả là tốt nhất. Thọ xả nói thật ra chính là Tam Muội. Tại sao không gọi là Tam Muội vậy? Bởi vì thời gian của nó quá ngắn, nó không thể duy trì vĩnh viễn. Nếu như duy trì vĩnh viễn thì đó là thành Tam Muội. Phạm phu chúng ta, năm loại thọ đều có.

Chánh thọ đó của Bồ Tát, chúng ta ở trong đời sống thường ngày cũng có, nhưng thời gian rất ngắn. Chúng ta cũng không nên vui vẻ, tại sao vậy? Vì chúng ta đã khác biệt với Bồ Tát quá lớn. Bồ Tát ở trong chánh thọ, thân không có khổ lạc, mà là chân lạc, tâm không có ưu hỷ. Người Thế giới Tây Phương Cực Lạc an trụ ở trong cảnh giới này.

Tam Ma Địa với Tam Muội là cùng một ý nghĩa. Trụ Tam Ma Địa, dứt khoát không được hiểu lầm là “*chúng ta sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể được hưởng thụ, thật sung sướng*”, vậy là bạn sai rồi! Bạn vẫn đọa lạc vào trong năm loại thọ. Hoàn cảnh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt hơn nữa cũng nhất định không có cảm thọ khổ lạc ưu hỷ. Các vị phải biết, khổ lạc ưu hỷ là tình, không phải là điều tốt. Người Trung Quốc nói thất tình ngũ dục.

“*Thất tình*” là "khô, lạc, ưu, hỷ, thương, ghét, muôn". Đây là thất tình. “*Ngũ dục*” là “tài, sắc, danh, thực, thù”. Thất tình ngũ dục. Bởi vì chúng ta có những thứ này, không có cách gì đem thất tình ngũ dục đoạn hết, cho nên mới tạo ra sanh tử luân hồi. Chúng ta biết, thất tình ngũ dục càng nhạt thì càng lên cao, càng nặng thì càng đọa lạc xuống. Người nâng lên cao là 28 tầng trời, càng lên cao nữa thì càng phai nhạt. Đến Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không, những ý nghĩ này đều không còn khởi lên nữa. Cho nên Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không cũng là được Tam Muội, chánh thọ, tứ thiên bát định. Tam Muội, Tam Ma Địa cũng dịch là thiên định, công phu coi như rất tốt, nhưng mà họ vẫn là phạm phu, vẫn không được xem là Thánh nhân. Nguyên nhân do đâu vậy? Cái định mà họ được này sẽ bị mất. Cho nên, tứ thiên bát định, nếu dùng Phật pháp Đại Thừa để nói, vẫn là thuộc về “*thọ xả*”, chẳng qua là thời gian thọ xả của họ

dài một chút mà thôi, hoàn toàn không phải cứu cánh. Nếu như là cứu cánh thì đó gọi là “*Tam Ma Địa*”, gọi là “*Tam Muội*”.

Chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc người như thế nào mới thật sự được Tam Ma Địa? Phật nói với chúng ta là từ A La Hán trở lên. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Phật nói định thứ chín, đến định thứ chín thì họ không thối chuyển, mới gọi là trụ Tam Ma Địa. Định thứ tám vẫn chưa được, định thứ tám là Trời Tứ Không, Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Phật ở trong Kinh nói, thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp này là quá dài. Chúng ta nên biết, Thế giới Ta Bà này, một đại kiếp là một lần thành, trụ, hoại, không. Cái thế giới này phải trải qua tám lần thành trụ hoại không, họ vẫn ở trong định. Nhưng đến thành trụ hoại không lần thứ chín thì họ đọa lạc rồi. Họ đọa về đâu vậy? Họ đọa địa ngục. Cái gọi là trèo cao thì té nặng. **Tại sao họ bị đọa địa ngục vậy? Phật ở trong Kinh nói rất tường tận, rất thấu triệt, là bởi vì lỗi lầm phỉ báng Tam Bảo.** Cho nên, chúng ta phải cẩn thận, ở trong đời sống thường ngày không được phép không cẩn thận, quyết định không được phỉ báng Tam Bảo. Người Trời Tứ Không, bởi vì phỉ báng Tam Bảo mà đọa lạc địa ngục A Tỳ. Tại sao họ phỉ báng Phật vậy? Bản thân họ đến cảnh giới cao như vậy, làm tưởng đó là cứu cánh Niết Bàn. Phật và Thánh nhân thường nói: “*Người nhập Niết Bàn, chắc chắn sẽ không thối chuyển lại, sẽ không đọa lạc lại*”. Tại sao bản thân họ chứng được đại Niết Bàn bỗng nhiên lại mất hết? Họ nghĩ lời chư Phật Bồ Tát nói không thể tin được, là lừa gạt người. Cái ý nghĩ này vừa sinh, đây là phỉ báng Tam Bảo. Nguyên nhân họ đọa lạc là như vậy. Cho nên, đến lúc đó chắc chắn họ có cái nghi hoặc này, chắc chắn có những vọng niệm này. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Chúng ta phải biết, người Trời Tứ Không sinh ra loại hiểu lầm này, họ là thiên định, là phục phiền não, hoàn toàn chưa có đoạn hết phiền não. Phục là việc mang tính thời gian. Đến định thứ chín mới đem phiền não tiêu diệt hết, cho nên định thứ chín gọi là “*diệt tận định*”. Diệt cái gì? Diệt kiến tư phiền não, cũng chính là hiện nay chúng ta gọi là chấp trước. Thật sự chấp trước không còn, ý nghĩ chấp trước này nhỏ sạch từ gốc rồi, đây gọi là diệt tận định. Người như vậy vãng sanh Thế giới Tây phương Cực Lạc sẽ ở cõi Phương Tiện Hữu Dư độ. Chúng ta thử nghĩ, điều này thật là quá khó rồi. Có lẽ chúng ta vãng sanh, e rằng hi vọng duy nhất chỉ có ở Phàm Thánh Đồng Cư độ mà thôi. Nhưng các vị không nên nản lòng như vậy. Đại Sư Thiện Đạo nói: “***Chung quy do gặp duyên khác nhau***”. Nếu như bạn gặp duyên thù thắng, đó chính là bản thân bạn lại đầy đủ thiện căn, có thể tin, có thể giải, có thể hành, bạn chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, ở trong một đời, đem mình từ phàm phu thấp hèn này nâng lên đến Thật Báo Trang Nghiêm độ đều là có người đang làm. Tại sao người khác làm được, chúng ta thì không thể? Sở dĩ chúng ta không thể, nói thật ra, chỉ một nguyên nhân là không chịu làm. Không chịu đem tập khí phiền não của mình buông xả, không chịu thuận theo lời dạy của Phật Đà, vậy có cách gì bây giờ? Chỉ cần chịu làm, cái gọi là “*gặp duyên thù thắng*” chính là thật sự sáng tỏ. Muốn buông xả tập khí phiền não của mình, nhất định phải thuận theo lời dạy của Phật Đà thì cái duyên này thù thắng. **Bạn có thể tin, có thể giải, chịu làm thật, bạn đời này quyết định thượng thượng phẩm vãng sanh, và lại vãng sanh quyết định có phần nắm chắc.**

Người vãng sanh có phần nắm chắc, chúng ta nhìn thấy quá nhiều rồi, họ biết trước giờ đi. Không những biết trước giờ đi, mà chính tại Cư Sĩ Lâm chúng ta, mấy năm nay

có không ít người vãng sanh muốn đi lúc nào thì đi lúc ấy. Tôi nghe cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ông muốn đến Trung Quốc để viếng thăm, dắt theo đoàn qua bên đó, có người muốn vãng sanh, tìm ông, mời ông làm hậu sự cho họ. Cư sĩ Lý nói: “*Tôi hai ngày này đúng lúc phải đi Trung Quốc, anh muốn vãng sanh thì hãy nhanh lên, nếu không thì hãy đợi tôi trở về*”. Quả nhiên anh ta đi trước, anh ta thật sự gấp rút, lập tức liền đi trước. Đến khi ông làm xong hậu sự của anh ta rồi là vừa đúng ngày thứ hai ông đi Trung Quốc. Việc này có đến mấy vị, không phải là một người có năng lực đi trước. Họ không muốn để chậm lại, họ muốn đi trước. Các bạn thử nghĩ xem, điều này đều ngay trước mắt chúng ta. Tại sao họ thì làm được, còn chúng ta lại không làm được? Họ làm thật, còn chúng ta không chịu làm. Là một câu như vậy! Cho nên bạn gặp duyên, gặp duyên chính là cái duyên này, chứ hoàn toàn không có cái duyên gì đặc thù nữa. Không chịu thật làm, thế thì vô phương rồi!

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tập 173

Nguyên thứ bốn mươi lăm: Cúng Phật Trong Đình Nguyên

Kinh văn: “**Định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhất thiết chư Phật, bất thất định ý, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**”.

Trong bốn mươi tám nguyện, từ nguyện phía trước - “*Phổ Đẳng Tam Muội Nguyên*” về sau đều là nguyện mà A Di Đà Phật phát ra vì chư Bồ Tát mười phương. Từ đó có thể thấy pháp môn Tịnh tông rộng lớn, hoàn toàn không hạn chế ở chuyên tu Tịnh Độ, tu học pháp môn khác cũng được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Nhất là nguyện “*Phổ Đẳng Tam Muội*” ở phía trước. Phổ Đẳng Tam Muội, nói trên thực tế chính là Niệm Phật Tam Muội.

Có lẽ các vị đồng tu tự mình đã từng có kinh nghiệm, chúng ta ở trong một số ngày lễ kỷ niệm, thường hay có người đề nghị mọi người chúng ta hãy dành một phút mặc niệm. Mặc niệm là ý gì vậy? Không có người nào nói được. Việc mặc niệm này có hiệu quả không? Cũng không có ai có thể nói minh bạch. Thực ra mặc niệm chính là Phổ Đẳng Tam Muội. Ở trong một phút, đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thả đều buông xả, một phút này là tâm thanh tịnh, một phút này là tâm chân thành. Ở trong thanh tịnh, chân thành không có giới hạn, cho nên tâm này là ngang với hư không pháp giới. Công đức này thì lớn, ý nghĩa là ở chỗ này.

Bình thường chúng ta khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm liền có phân biệt, liền có chấp trước, cho nên tâm lượng rất nhỏ hẹp. Có thể buông xả tất cả phân biệt chấp trước thì cái tâm lượng này hồi phục về tình trạng vốn có của nó. Nhà Phật thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”, cho nên họ có thể cảm ứng đạo giao với tất cả chư Phật Bồ Tát, thần Thánh trong hư không pháp giới, bên dưới lại còn có thể khởi tác dụng cảm ứng với chúng sanh sáu cõi, thậm chí là chúng sanh địa ngục. Mặc niệm đích thực là mặc ở chỗ đó.

Thân thể tuy bất động, miệng cũng không nói chuyện, mắt cũng nhắm lại mà vẫn nghĩ ngợi lung tung thì không được, đó là hoàn toàn sai lầm rồi. Quan trọng nhất là buông

xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì việc mặc niệm này mới có lợi ích. Nó chính là Phổ Đẳng Tam Muội mà phía trước chúng ta đã nói. Phổ Đẳng Tam Muội là Niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật còn thù thắng hơn mặc niệm. Bởi vì mặc niệm thật ra không dễ dàng, đừng nói một phút, một phút là tương đối dài, ở trong một phút không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, người bình thường đều không thể làm được. Nhưng pháp môn Tịnh tông tuyệt diệu, nó dạy bạn niệm Phật. Ta ở trong một phút niệm Phật không xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ làm dễ dàng hơn, dễ dàng thu được hiệu quả hơn so với một phút mặc niệm.

Chúng ta trước đây đề xướng “*pháp mười niệm*”. Pháp mười niệm chỉ mất khoảng một phút, chính là niệm một mạch “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, niệm mười câu Phật hiệu đại khái mất khoảng chừng một phút. Mười câu Phật hiệu, câu này tiếp nối câu kia, nhất định không có một mảy may vọng niệm xen tạp ở trong đó. Thời gian tuy ngắn, nhưng hiệu quả rất lớn so với niệm Phật bình thường. Từ sáng đến tối, tay cầm tràng hạt, niệm mấy trăm tiếng Phật hiệu, mấy ngàn tiếng Phật hiệu, mấy vạn tiếng Phật hiệu, ở trong đó xen tạp vọng tưởng, vậy thì phá hỏng công phu của bạn rồi.

Cổ đức dạy chúng ta nguyên tắc niệm Phật là phải **không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn**, không hề nói thời gian dài ngắn. Cho nên một phút chúng ta một mảy may hoài nghi không có, xen tạp không có, cũng không có gián đoạn, phù hợp tiêu chuẩn này. Tuy thời gian rất ngắn nhưng mà chúng ta hoàn toàn phù hợp tiêu chuẩn, vậy liền sinh ra công đức bất khả tư nghĩ. Cho nên, trước đây tôi khuyến khích đồng tu một ngày tu chín lần, số lần bạn tu càng nhiều càng tốt, mỗi lần chỉ cần một phút. Thật sự có thể làm được, đây mới là công phu chân thật. Cổ đức nói “*Niệm Phật Tam Muội*” có thể trừ tất cả phiền não, có thể giải thoát sinh tử, cho nên cũng gọi là “*Thanh Tịnh, Giải Thoát, Tam Muội*”.

Chúng ta hãy bắt đầu luyện tập từ phương pháp một phút này, dần dần số lần nhiều rồi, thời gian dài thêm thì hiệu quả này mới có thể nhìn thấy. Bất luận tu học pháp môn nào, dùng công phu như thế nào, nhất định phải biết căn tánh của mình, phải tùy bệnh mà cho thuốc. Ngạn ngữ thường nói: “*Người quý ở chỗ tự biết*”. Người sáng suốt tự biết, bất luận thế pháp hay Phật pháp, tuyệt đại đa số đều có thể có thành tựu. Phàm là người không thể thành tựu, đều là không tự biết căn tánh của mình, mơ mộng viễn vông. Người miên cưỡng đi cưỡng cầu, đến cuối cùng chẳng thành tựu gì cả.

Chúng ta thuộc loại căn tánh nào? Như trong Kinh thường nói: “*Phàm phu sanh tử, nghiệp chướng sâu nặng*”, chúng ta là loại căn tánh này. Chúng ta gặp được pháp môn, nói thật ra là thù thắng vô cùng. Pháp môn này quả thật là có thể giúp chúng ta ngay trong một đời này thành tựu. Vấn đề là chúng ta phải khéo học, phải biết phương pháp tu học, phải có phương tiện, phải hàng phục được tập khí phiền não của mình, điều này là quan trọng hơn cả. Nếu như không hàng phục được tập khí phiền não của mình, phương pháp tốt đi nữa cũng không ích gì, không thể thu được hiệu quả. Mỗi người chúng ta tập khí phiền não lại không giống nhau. Phương pháp mà người khác dụng công đặc lực, chúng ta muốn học giống như họ nhưng chưa chắc có thể đặc lực. Đây là nguyên nhân gì vậy? Đây là khế lý mà không khế cơ, căn cơ của họ với ta

không giống nhau. Nhất định phải biết bản thân là thuộc căn cơ dạng nào, dùng phương pháp gì để đối trị mới có thể sanh ra hiệu quả.

Tóm lại mà nói, nhất định tự mình phải biết mình có những tập khí phiền não nào. Nhất định phải nghĩ phương pháp khắc phục tập khí phiền não của mình, người như vậy tu hành niệm Phật mới có thể bàn đến công phu. **Nếu như không biết tập khí phiền não của chính mình, hoặc giả biết mà tự mình không có năng lực hàng phục, thì công phu niệm Phật đã không thể bàn đến. Không thể bàn đến, vậy phải biết là trong một đời này nhất định không thể vãng sanh. Đúng như cổ nhân thường nói: “Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít”.**

Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường hay nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có vài ba người. Vài ba người đó tại sao có thể vãng sanh vậy? Họ có thể khắc phục tập khí phiền não của mình, cho nên công phu của họ đặc lực. Chúng ta công phu không đặc lực, thì bạn phải cảnh giác, đời này không thể vãng sanh, vấn đề này thì nghiêm trọng. Không thể vãng sanh thì phải tạo ra sanh tử luân hồi. Tạo ra sanh tử luân hồi, chúng ta tỉ mỉ mà phản tỉnh, chúng ta trong một ngày từ sáng thức dậy đến tối đi ngủ, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là thiện niệm thiện hạnh nhiều hay là ác niệm ác hạnh nhiều? Đây gọi là bạn soi lại một ngày. Bạn có thể thử hồi tưởng lại bạn một năm, thử hồi tưởng lại trước đây trong vòng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm này, vậy là tự mình liền biết ta tương lai tiền đồ đi về đâu. Bạn là đến cõi trời, đến cõi người hay là đến ba đường ác, tự mình rất rõ ràng, rất minh bạch, không cần đi hỏi người khác. Hỏi người, người ta khách sáo tâng bốc bạn, sẽ không nói lời thật với bạn. Tự mình phản tỉnh thì sẽ rõ ràng hơn hết.

Cho nên các vị phải biết, mười niệm trong một phút này có thể trừ tất cả phiền não. Mỗi ngày nếu bạn có thể tu số lần nhiều, dần dần ngày tháng thì tự nhiên sẽ thành tựu công phu thành khối, thế là chúng ta vãng sanh Tịnh Độ đã có phần nắm chắc rồi. Đây là ý nghĩa của nguyện phía trước.

Nguyện thứ bốn mươi lăm nói: “*Định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhất thiết chư Phật, bất thất định ý*” với “*Đức Tuân Phổ Hiền đệ nhị*” phía trước và trong Kinh văn nói: “*Trụ tâm thiền định, tất đồ vô lượng chư Phật*”, ý nghĩa này tương thông. Đây là cảnh giới của Bồ Tát Phổ Hiền trong “*Hoa Nghiêm*”.

Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói, Bồ Tát Bát Địa gọi là “*Bát Động Địa*”, cảnh giới này mới có thể hiện tiền. Nhưng ở trong pháp môn Tịnh tông, người thật sự phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, những Bồ Tát này, bất luận là Bồ Tát lớn hay Bồ Tát nhỏ, bởi vì ở trong Kinh văn nói rất rõ ràng: “*Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”.

“*Chư Bồ Tát chúng*”, chúng tôi phần trước đã giới thiệu, toàn bộ Bồ Tát từ sơ phát tâm đến Bồ Tát Đẳng Giác đều bao gồm rồi. Chúng ta từ sơ phát tâm có thể được bản nguyện Di Đà gia trì hay không, vấn đề là bạn có làm thật hay không. Chỉ cần bạn làm thật, bạn nhất định được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Làm thật là gì vậy? Quyết định không có mình. Còn có ý nghĩ tự tư tự lợi xen tạp ở trong đó là không phải làm thật. Làm thật là tất cả vì Phật pháp, vì chúng sanh. Vì Phật pháp là vì hoằng pháp lợi sinh. Vì chúng sanh là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh nhận thức

Phật giáo, nhận thức Tịnh Độ, vì họ mà gieo thiện căn, giúp đỡ họ tăng trưởng thiện căn, giúp đỡ họ chín muồi thiện căn. Quyết định không có mây may ý nghĩ vì chính mình, bạn liền được oai thần Di Đà gia trì. Nếu như ở trong đây xen lẫn mây may tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, hưởng thụ ngũ dục lục trần, thì bạn không thể có được sự gia trì của Phật Bồ Tát, bạn vẫn bị nghiệp lực xoay chuyển. Một điểm này chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải sáng tỏ.

Lần này, chín tôn giáo lớn của Singapore tiếp nhận lời mời của cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc, chúng tôi đã thăm viếng qua mười sáu ngày, viếng thăm rất thành công. Chúng ta trong mười sáu ngày này, mỗi ngày mỗi thời khắc đều không hề xa rời lời dạy của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng ta cũng đang học tập ứng dụng như chư đại Bồ Tát: *“Bất động bản xứ, biến chi thập phương”*.

Sao gọi là *“bất động bản xứ”*? Mười sáu ngày này, chúng ta mỗi ngày đi tham quan các nơi ở Trung Quốc. Sao gọi là bất động bản xứ? *“Bản xứ”* này là gì? Tâm thanh tịnh bất động, tâm Bồ Đề bất động, tâm nguyện bất động, cái này không hề dao động. Nếu như chúng ta ở trong đời sống thường ngày, ngay chỗ tiếp xúc với đại chúng, vì danh vọng lợi dưỡng của mình, vì tham sân si mạn của mình khởi tâm động niệm, thì bản xứ của chúng ta đã động rồi.

Thế Tôn ở trong “Kinh Kim Cang” dạy Tu Bồ Đề chính là dạy chúng ta. Tu Bồ Đề chẳng qua là đại biểu cho chúng ta mà thôi. Ngài nói hay: *“Không dính nơi tướng, như như bất động”*, đó chính là bất động bản xứ. *“Ngoài không dính tướng, trong không động tâm”*.

“Biến chi thập phương”, ý là nói ở mọi lúc, ở mọi nơi chúng ta làm những việc gì vậy? Cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh.

Lần này đồng hành với chúng ta tổng cộng có hai mươi một người, là đại biểu của chín tôn giáo lớn. Mỗi ngày sinh hoạt cùng với nhau, chúng ta dùng tâm cực kỳ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, quan tâm lẫn nhau. Từ trong pháp tánh mà nói, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có pháp tánh. Từ trong pháp tánh mà nói, chúng ta là cúng dường chư Phật, mỗi một chúng sanh đều là Phật. Chúng ta lễ kính, xưng tán, cúng dường là từ chỗ này mà sinh ra. Thấy tánh của tất cả chúng sanh, không nên dính tướng của tất cả chúng sanh, thì *“cúng dường chư Phật”* chúng ta thực hiện rồi.

Giáo hóa chúng sanh là nói từ trên tướng. Đối tượng của chúng ta, các vị phải nhớ kỹ, là một người. Một người này nói từ trên tánh thì họ là Phật, ta cúng dường họ; nói từ trên tướng thì họ là chúng sanh, ta phải dạy họ, phải giúp đỡ họ. Chư Phật với chúng sanh không có phân chia, không phải hai sự việc, mà là một sự việc. Giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, việc chúng ta làm mỗi ngày là việc này. Dùng cách nói hiện đại để nói, là cơ hội giáo dục, thu hiệu quả thật tốt. Chúng ta đôi bên ở cùng với nhau, học tập lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, đây là sự ứng dụng của Phật pháp. Cô đức nói trong chú giải, đây đều là hạnh nghiệp của Bồ Tát Địa Thượng.

Chúng ta hiện nay là phàm phu thấp hèn. Phàm phu chúng ta mặc dù không thể làm được chân thật giống như Bồ Tát, chúng ta cũng làm được gần giống. Cho nên, lão cư

sĩ Hạ Liên Cư thường hay khuyên chúng ta phải “*thật làm*”. Hai chữ này thật hay. Chúng ta hiểu được bao nhiêu thì nên thật cần mẫn nỗ lực làm bấy nhiêu. Nếu như bạn hiểu được mà bạn chưa có làm được thì không có khác gì với không hiểu. Nhất định phải thực hiện việc giúp đỡ tất cả chúng sanh, điều quan trọng nhất chính là chấp trì danh hiệu Di Đà. Thế nhưng đối với người chưa từng có tiếp xúc với Phật pháp, hoặc giả vừa mới tiếp xúc với Phật pháp, bạn bảo họ niệm A Di Đà Phật thì thật không dễ dàng, vì vậy nhất định phải có phương tiện thiện xảo. Trong phương tiện thiện xảo, điều quan trọng nhất là phải giảng rõ ràng ý nghĩa của sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, để họ hiểu rõ tại vì sao phải niệm câu này. Lợi ích của niệm một câu danh hiệu này ở chỗ nào, chúng ta phải giảng rõ ràng. Họ thấy đều hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch rồi, họ mới hoan hỷ mà niệm.

Những người đại biểu tôn giáo này, lần này chúng ta có thời gian mười sáu ngày sinh hoạt chung với nhau, cho nên có thời gian nói chuyện nhiều, thời gian giao lưu cũng nhiều. Họ có vấn đề gì thì có thể hỏi rất thoải mái, khi ăn cơm có thể hỏi, khi nghỉ ngơi có thể hỏi, khi đi tham quan cũng có thể hỏi, hoàn toàn không bị hạn chế. Chúng ta rất cẩn thận, rất chịu khó vì họ mà giải đáp. Cho nên, ngay buổi tối ngày trở về, đạo tràng này của chúng ta tổ chức buổi dạ tiệc truyền đăng trước một ngày. Các bạn thấy, chín tôn giáo lớn này hầu như cũng đều đến truyền đăng cùng với chúng ta. Chúng ta niệm “*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*”, họ cũng niệm cùng với chúng ta, họ đến xem đại hội này của chúng ta. Cho nên, cách thức giao lưu này là hay hơn hết. Bình thường đến nơi đâu mới có cơ hội tìm được đại biểu chín tôn giáo này chứ? Cơ hội này rất hiếm có. Mặc dù có thì thời gian cũng rất ngắn ngủi, có thể có nhiều ngày như vậy sinh hoạt cùng với nhau, vậy chỉ có du lịch là phương pháp tốt nhất. Cho nên, du lịch là học tập lẫn nhau, du lịch là dạy học. Vào thời xưa, thầy dạy học trò là thường hay dùng phương thức du lịch. Chúng ta hiện nay hưởng được du lịch, quả thật là phương thức dạy học vô cùng tốt.

Ở trong Kinh nói: “*Trong định thường cúng vô lượng vô biên tất cả chư Phật*”, chữ “*trong định*” này ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta dứt khoát không nên hiểu sai. Người bình thường xem Kinh văn này nhất định là nói: “*Người Thế giới Cực Lạc từ sáng đến tối cứ ở đó xoay vào vách ngòai thiên*”, đây là trong định, có lẽ vô lượng vô biên chư Phật ở trong định hiện cảnh giới là giống như nằm mộng vậy. Chúng ta hiểu như vậy, mặc dù không thể nói là đã hiểu sai đi ý nghĩa, nhưng ý nghĩa bạn hiểu là rất cạn, bạn hiểu không đủ sâu. Tại sao vậy? Thiên định rất sâu thì các Ngài không dính tướng, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, không giới hạn ở ngòai thiên. Các Ngài đứng ở chỗ đó cũng là nhập định, khi đang đi cũng là nhập định. Các vị phải hiểu rõ ràng, không phải đang đi mà ngủ gật, người đang đi mà ngủ gật thì người đó không phải nhập định. Cho nên, trước tiên phải hiểu rõ hai chữ “*nhập định*” cách giảng như thế nào, là ý nghĩa gì? Ở trong “*Lục Tổ Đàn Kinh*”, Đại Sư Huệ Năng nói với chúng ta: “*Ngoài không dính tướng, trong không động tâm*” thì gọi là thiên định. Thiên và định là một ý nghĩa. Cho nên, nhập định là bạn thật sự đạt đến sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là nhập định. Đây chính là trong Kinh Đại Thừa thường nói: “*Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời*”. Na-già là tiếng Phạn, đây là ti dụ. Danh từ này có hai ý nghĩa, có ý nói là long, có ý nói là tượng. Long và tượng, long chúng ta chưa từng thấy, tượng thì thấy rồi. Các bạn đến vườn bách thú thấy voi lớn, dạng thần sắc đó của

voi giống như ở trong định vậy. Nó đang đứng cũng đẹp, nó đi cũng đẹp, vô cùng vững chắc, giống như đều ở trong định. Chúng ta từ trong tỉ dụ này mà thể hội. Dùng cách nói hiện đại để nói, chính là bạn đã thật sự làm được không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bạn đều có thể như như bất động. Đây gọi là nhập định. Tâm định thì tự nhiên liền sinh trí tuệ.

Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh thì sanh thực tướng*”. Cho nên, cảnh giới bên ngoài chỉ cần vừa tiếp xúc, bạn không sinh phiền não (Phiền não là gì? Mừng, giận, buồn, vui, thương, ghét, muôn là phiền não, thất tình ngũ dục là phiền não) mà sinh trí tuệ (Trí tuệ là gì? Đối với hiện tượng bên ngoài, tánh tướng, lý sự, nhân quả thông đạt sáng tỏ, đây gọi là trí tuệ), vì vậy bạn mới có thể trên cúng chư Phật. Thế là ý nghĩa ở trong Kinh văn này, chúng ta càng rõ ràng hơn.

“*Vô lượng vô biên tất cả chư Phật*” ở đâu vậy? Ở trong đây bao gồm có Phật quá khứ, có Phật hiện tại, có Phật vị lai. Đây là chúng ta phải rõ ràng, minh bạch. Cái mà Ngài nói “*vô lượng vô biên, tất cả chư Phật*” chính là tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh.

Chỉ có ở trong định là có thể làm được thường cúng. Thường là không gián đoạn. Tại sao vậy? Trong định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tâm trong định là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, cho nên có thể phổ cúng, có thể cúng khắp, chúng ta phải nên học tập.

Đặc biệt là một câu sau cùng này: “*Bất thất định ý*”. Từ đó cho thấy, họ nhập thiên định rất sâu, thân của họ là động. Nếu như thân là rất tĩnh, họ ngồi xoay vào vách, thì câu “*bất thất định ý*” nói không thông rồi. Họ nhất định là ở trong đi đứng nằm ngồi, sáu căn tiếp xúc phổ khắp cảnh giới sáu trần bên ngoài mới có thể nói được “*bất thất định ý*”. Cho nên câu nói này là sống động, nó không phải là chết. Từ đó cho thấy, trên cúng chư Phật, dưới hóa chúng sanh, đây là làm ở trong trạng thái động, quyết không phải ở trong trạng thái tĩnh, ngồi xoay vào vách mà có thể thành tựu.

Chư Phật Như Lai đã chứng được quả địa cứu cánh viên mãn, các Ngài còn phải tùy loại hóa thân, ứng cơ thuyết pháp. Tùy loại hóa thân, ở trong đây chính là trên cúng tất cả chư Phật. Tùy cơ thuyết pháp chính là giáo hóa chúng sanh, không mất định ý. Tại sao vậy? Bởi vì họ nhập thiên định rất sâu, họ có thể không mất định ý. Chúng ta ngày nay chưa đến được cảnh giới này, cho nên nhất định phải nhận thức rõ bản thân mình. Chúng ta có thể học hay không? Được! Hãy thử nghiệm xem. Nếu như bạn vừa khởi tâm động niệm thì mau mau biết quay đầu, quay đầu là bờ. Nếu như không quay đầu thì bạn càng mê càng sâu rồi. Bạn không thể độ chúng sanh thì nhất định bị chúng sanh độ đi mất rồi. Sự việc này không những hiện tại có, mà vào thời xưa cũng có rất nhiều, hiện tại thì càng nhiều hơn.

Khi tôi ở Hồng Kông, Pháp sư Vĩnh Tinh kể với tôi, thầy ở Hồng Kông đã lập viện Phật học mấy lần, nhưng đều thất bại. Thầy rất phát tâm, đã chiêu sinh một số pháp sư trẻ tuổi từ Trung Quốc đại lục. Người không ngăn nổi cám dỗ thì hai tuần là đã đi rồi. Họ đi đâu vậy? Đạo tràng tự viện thông thường đi chạy xô Kinh sám rồi. Thầy nói, người được xem là công phu tốt cũng không qua nổi nửa năm. Cho nên, viện Phật học

đã giải tán hết. Sức mạnh cảm dỗ của vật chất ở Hồng Kông quá mạnh. Họ ở ở bên đó chạy sô Kinh sám, một ngày thu nhập tám trăm Đôla Hồng Kông. Ở xã hội Trung Quốc, một ngày đâu có thể kiếm được tám trăm đô la? Ở Hồng Kông chạy sô Kinh sám, làm Phật sự là chuyện vô cùng bình thường, thu nhập mỗi tháng là hai mươi ngàn đô, cho nên họ không học ở viện Phật học nữa, mà họ đi chạy sô Kinh sám Phật sự. Chạy một năm, hai năm, họ đã mua nhà, có không ít người đã hoàn tục. Cho nên, thầy nói với tôi về việc gian nan của lập viện Phật học, không dễ dàng. Ở Hồng Kông, lập viện Phật học, chiêu sinh học sinh đều phải cần nhập thiền định thật sâu mới được, không nhập thiền định thật sâu thì rất khó khăn. Cho nên, từ những chỗ này chúng ta liền thể hội ý nghĩa cúng Phật trong định là có thể thể hội được. Chúng ta có thể học tập, không phải là không học được. Quyết định không bị cảm dỗ bởi bất kỳ cảnh giới nào của xã hội và có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh học Phật, chính là nguyện này. Bạn thật sự không bị cảm dỗ, thật sự chịu phát tâm vì đại chúng phục vụ thì bạn sẽ được nguyện này của A Di Đà Phật gia trì. Chúng ta cũng có thể đạt được.

Trong “Kinh Văn Thù Bát Nhã” có một đoạn nói: *“Niệm nhất Phật công đức vô lượng vô biên, diệt dữ vô lượng chư Phật vô nhị, bất tư nghị Phật pháp đẳng vô sai biệt, giai thừa nhất như thành tối chánh giác, tất cụ vô lượng công đức biện tài. Như thị nhập nhất hạnh Tam Muội, tức Niệm Phật Tam Muội giả, tận tri hằng sa chư Phật pháp giới sai biệt tướng”*. Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta hãy thể hội thật kỹ, sau đó bạn liền biết phương pháp học tập.

Ý nghĩa của đoạn Kinh văn này với điều mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói: *“Một tức tất cả, tất cả tức một”*. Tất cả là nói tất cả pháp thế xuất thế gian, sâu rộng không bờ mé. Mà chữ nhất này không phải độc nhất, không phải chuyên nhất, mà là bất kỳ cái nào. Đây chính là nói bất kỳ một pháp nào cũng có thể thông tất cả pháp. Chúng ta nhất định phải có sự nhận biết này. Đây là đạo lý gì vậy? Chúng ta dùng cây cối để làm thí dụ, giống như một cây lớn, trong một cây lớn này có biết bao nhiêu là cành lá, từng phiến từng phiến lá. Chúng ta nhìn thấy cây lớn này có rất nhiều lá cây. Rất nhiều lá cây là thí dụ nhiều, một tức là nhiều, nhiều tức là một, cái lá cây đó là nhiều. Một là gì vậy? Là rễ của nó. Có chiếc lá nào có thể lìa khỏi rễ đâu? Cho nên, bạn từ rất nhiều lá cây, ở trong một lá cây bạn hãy quan sát, vào sâu thêm một nấc thì nhìn thấy ngọn cây, một cái ngọn cây này có rất nhiều phiến lá sinh ở trong ngọn cây đó, là bạn đã thấy sâu một nấc rồi. Sâu hơn một nấc nữa, bạn nhìn thấy cành cây, ở trong cái cành cây này lại có rất nhiều nhánh cây. Rất nhiều nhánh cây giống như cộng đồng là một tộc. Lại xuống sâu hơn một nấc là nhìn thấy thân cây. Từ trong thân cây vừa nhìn thì thân cây này có rất nhiều cành cây. Sâu thêm một nấc là nhìn thấy gốc. Từ trong cái gốc này, biết có rất nhiều thân cây, nhìn xuống dưới nữa là thấy rễ. Hóa ra rất nhiều gốc thấy đều là một rễ sinh ra. Bạn chỉ cần tìm được rễ, rễ có thể thông tất cả pháp. Cho nên, bất kỳ một phiến lá nào, chỉ cần bạn thâm nhập tìm được rễ thì liền thông ngay. Không tìm được rễ thì không có cách gì thông được. Nếu như hoàn toàn lơ là thì lá với lá đối nhau, đối lập rồi thì đôi bên không thể chung sống hòa thuận. Nếu tìm đến nhánh cây, thì mấy phiến lá này biết là một nhà, chúng có thể chung sống hòa thuận. Nhưng mà với nhánh cây khác không thể chung sống hòa thuận, cho nên nhất định phải tìm thêm xuống nữa, tìm đến cành cây, mới biết tất cả nhánh cây là một nhà. Tìm đến thân cây, mới biết tất cả chạc cây hóa ra là cùng một cội nguồn. Tìm đến rễ, mới biết toàn bộ cây lớn là từ một gốc mà sinh ra, là một thể.

Từ đó cho thấy, pháp môn mặc dù khác nhau, bất kỳ một pháp môn nào, chỉ cần tuân thủ lời dạy của Phật cũng thấu suốt nguồn pháp, vấn đề của bạn đều có thể giải quyết rồi. Nếu như không thể thấu suốt nguồn pháp, bạn giải quyết vấn đề sẽ có hạn. Phật pháp là như vậy. Phật pháp có biết bao nhiêu tông phái là giống như cành cây, thân cây ở trong cây vậy. Ngoài Phật pháp còn có biết bao nhiêu tôn giáo, biết bao nhiêu tôn giáo này cũng giống như cành cây, nhánh cây khác ở trong cây lớn này vậy. Chúng ta là một thân cây, họ là một cái thân cây khác, là cùng một gốc sinh ra, cho nên giữa tôn giáo với nhau, sao có thể nói là không thể đoàn kết, không thể hòa thuận? Nói không thể là bạn thâm nhập chưa đủ sâu, là bạn vào còn cạn. Nếu như bạn vào sâu, bạn mới vỡ lẽ ra, hư không pháp giới một mạng sống cùng chung một thể.

Ở trong Phật pháp, trong Kinh Đại Thừa, “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói: “*Pháp thân thanh tịnh*”. Tôi nghĩ, mỗi vị đồng tu đều đã nghe nói, hoặc giả bạn cũng đọc qua câu: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân*”. Pháp thân là gì vậy? Pháp thân là gốc. Thân này của chúng ta là gì vậy? Thân của mỗi người là giống như lá của cây vậy. Pháp thân là gốc, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là cành lá do cái gốc này sinh ra, cho nên tận hư không khắp pháp giới là một pháp thân. Chúng ta có thể có nhận thức này thì đối với tông phái khác nhau, tôn giáo khác nhau, học thuyết khác nhau, chủng tộc khác nhau, toàn bộ đều có thể dung nạp, đều có thể bao dung rồi. Biết được là gì vậy? Chúng ta là cùng trên một cây, quả thật đúng là người ở một nhà. Họ không chịu thừa nhận, không có cái nhận biết này, nói chung là nói năng xằng bậy, nói chúng ta thần kinh có vấn đề, mà thật ra là họ hiểu quá cạn, hiểu ở độ sâu chưa đủ. Nếu họ vào độ sâu giống như chúng ta, thì chắc chắn sẽ không có ý kiến rồi. Đây là điều chúng ta trước tiên phải nhận biết, sau đó bạn liền hiểu được công đức niệm một vị Phật chính là công đức niệm tất cả chư Phật. Đối thành tôn giáo khác, công đức chúng ta niệm một vị thần cũng đều niệm đến công đức tất cả chư Phật rồi. Chúng ta gọi là Phật, họ gọi là thần, những người kia lại gọi là Thượng Đế, còn có một số người gọi là Thánh nhân. Bất kể danh xưng như thế nào, chỉ có một ý nghĩa. Không nên vì danh hiệu không giống nhau, chúng ta lại ở đó khởi tranh luận, lại khởi tranh chấp nữa rồi.

Tôi hôm qua, chúng tôi tham gia giáo hội đức. Họ ở đó ca hát, hát “Đạo Đức Kinh”. Chương thứ nhất vừa mở đầu là: “*Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh.*” Danh là giả, không phải là thật, không nên đi so đo ở trên tướng danh tự. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” đặc biệt dạy chúng ta: “*Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên*”. Bạn thấy, câu nói này hay biết bao. Ba câu nói này đã bao gồm rất viên mãn ý nghĩa này của “Đạo Đức Kinh” rồi.

Tập 174

Vấn đề thế xuất thế gian rất là phức tạp. Làm thế nào có thể giải quyết được những vấn đề phức tạp này? Chỉ có một phương pháp là giáo học. Giáo học nhất định phải hiểu được khế cơ khế lý, lý cơ song hợp thì mới có thể nhận được hiệu quả của giáo học. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền các Ngài tường tận, không chỉ tường tận mà còn tường tận triệt để, làm ra cho chúng ta vô số thị hiện cũng không ngoài những phương thức giáo học thậm thâm.

Cả thế giới ngày nay động loạn, gốc động loạn ở chỗ nào thì không có người biết. Có rất nhiều người nghiên cứu cội gốc của động loạn, có người nói là do kinh tế, có người nói do giàu nghèo không đồng, có rất nhiều cách nói, nhưng đều không tìm ra căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là giáo dục gia đình, các vị mọi người nghĩ xem có đúng hay không? Giáo dục gia đình không có, gia đình giống như lá ở trên một cây to nhưng lá cây đều không có, đều mục hết rồi, cội cây này không có được dưỡng chất, cây này sẽ bị khô chết. Sinh mạng của cây là phải nhờ vào lá cây để hấp thu ánh sáng, lượng nước, phải hấp thu lấy dưỡng chất. Ngày nay, xã hội này của chúng ta, thế gian không còn gia đình, hay nói cách khác, con cái của bạn không nhận qua giáo dục, chúng không hiểu được hiếu thuận cha mẹ, không hiểu được tôn trọng trưởng bối, thế là chắc chắn tùy thuận phiền não tập khí, làm càn làm quấy, nguy hại đến xã hội, cho nên xã hội này làm gì còn có thể an ninh được? Chúng ta từ xưa đến nay xem trọng nhất là giáo dục gia đình, cho nên xem gia đình này của bạn có tiền đồ hay không, có hưng vượng hay không thì phải xem gia giáo của bạn. Đây là việc ngày nay chúng ta xem thường. Hiện tại, người làm cha mẹ chưa được tiếp nhận qua giáo dục gia đình tốt, họ sanh ra trẻ nhỏ rồi không biết dạy chúng thế nào, cho nên trẻ nhỏ lớn lên bội nghịch, không nghe lời, trái ngược. Lỗi lầm này không thể trách trẻ nhỏ, mà phải trách chính bạn không dạy tốt chúng.

Trong giáo dục, quan trọng nhất là ba việc lớn, hiện tại hoàn toàn lơ là, đều không nói đến. Việc lớn thứ nhất là phải dạy chúng hiểu rõ quan hệ giữa người với người, giáo dục luân lý, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ vợ chồng, quan hệ bạn bè, quan hệ vua tôi, quan hệ người với người. Những quan hệ này chúng ta phân thành năm loại lớn, gọi là ngũ luân. Ngũ luân duy trì trật tự của hư không pháp giới, còn lớn hơn so với phạm vi xã hội quốc gia. Ai hiểu được đạo lý này? Phật hiểu, Bồ Tát hiểu, Không Lão Phu Tử hiểu, cho nên đời sống của các Ngài là "*thay trời hành đạo*". Ý nghĩa này rất sâu.

Ngạn ngữ thường nói: "*Đại đạo triệu đoan hồ phu phụ*". Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, rất rộng. Cho nên vào thời xưa, khi nam nữ kết hôn, hôn lễ rất long trọng, cũng rất là phiền toái. Tại vì sao phải long trọng như vậy? Bởi vì sự kết hợp của hai người này đối với cả thầy quốc gia xã hội (Phật pháp gọi là hư không pháp giới) đều có quan hệ mật thiết, không thể xem thường, phải thận trọng đối với việc này, đây không phải là việc riêng của hai người. Các bạn hai người kết hôn, ở chính nơi người cả nhà của các bạn, đối với tổ tông của các bạn, đối với hậu duệ của các bạn phải có trách nhiệm; ở trong xã hội thì phải có trách nhiệm đối với xã hội, đối với quốc gia. Sự an định xã hội, sự hưng suy của quốc gia có quan hệ với việc kết hôn của bạn.

Vừa rồi tôi thí dụ, một đôi vợ chồng các bạn giống như chiếc lá ở trên cây to, lá phát triển được tốt thì thân cây này mới có thể to lớn; nếu lá cây bị hư hết thì đối với sự sinh tồn của thân cây sẽ có sự tổn hại. Cho nên, hôn nhân là đạo nghĩa, phải hiểu được đại đạo, nghĩa là nghĩa vụ, phải nên có cách làm như vậy. Người hiện tại làm gì hiểu được đạo lý này? Hôn nhân thời trước là đạo nghĩa, hôn nhân của hiện tại là loạn ái. Toàn bộ phá hết đi luân lý đạo đức, nên móng dao động rồi, xã hội làm gì mà không động loạn? Nhất là vào hiện tại, hôn nhân nam nữ rất là sơ sài, tỷ suất ly hôn cao. Sau khi ly hôn, bạn làm sao xứng đáng được với con cái của bạn? Bạn phải biết, con cái của bạn sẽ bị tổn hại bao lớn? Chúng bị tổn hại, thân tâm sinh lý không bình thường

thì tương lai nguy hại cho xã hội, nguy hại cho quốc gia. Hay nói cách khác, bạn đã hại đến quốc gia, hại đến xã hội, bạn phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả như thế nào? Ở trong Phật pháp nói, bạn phải hiểu được trách nhiệm nhân quả. Tội lỗi này cực trọng, chúng ta đều không nhẫn tâm mà nói. Không nên cho rằng việc này không quan hệ gì. Hiện tại là không quan hệ gì, nhưng sau khi chết rồi đến âm tào địa phủ thì có quan hệ, bạn mới biết được tính nghiêm trọng của sự việc này, làm sao có thể xem thường như vậy?

Cho nên, tôi nói người hiện tại không hiểu được tự ái, chân thật không hiểu. Chính mình yêu chính mình còn không hiểu thì làm gì có thể yêu người khác? Xã hội ngày nay, người với người qua lại đều là lợi hại. Lợi hại duy trì không lâu, thời gian rất ngắn, chuyên môn thấy lỗi lầm của người khác, thấy khuyết điểm của người khác, thiên hạ không có người nào tốt. Bạn xem Phật nói thiện nhân, thế nào là thiện nhân? Thiện nhân là người chuyên thấy chỗ tốt của người khác, chuyên thấy chỗ thiện của người khác, không nhớ khuyết điểm của người khác, không thấy khuyết điểm của người khác, người thiên hạ đều là người tốt. Cho nên, vợ chồng phải hiểu được đạo lý này, đôi bên nên thấy nhiều chỗ tốt, chỗ hay của đối phương thì hôn nhân này sẽ không bị phá vỡ. Tại vì sao có thể ly hôn? Ngày ngày thấy khuyết điểm của đối phương. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Chỉ cần chuyển đổi ý niệm lại thì được rồi. Việc này phải dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục. Không có người dạy! Cho nên, vạn nhất không nên cho rằng đây là việc nhỏ, mà đây là đại sự, là căn bản của đại sự. Cội gốc động loạn của cả thầy xã hội chính ngay chỗ này.

Đại Sư Ân Quang đã nói rất nhiều về việc này. Đại Sư Ngài quở trách cũng rất nghiêm trọng, nói phụ nữ hiện đại rời khỏi gia đình, gọi là phụ nữ chức nghiệp, ở trong xã hội cùng tranh với người nam, muốn làm người nữ mạnh. Điều này thì không sai. Bạn ngay đời này có thể làm người nữ mạnh, nhưng đời sau của bạn thì xong rồi, Vì sao vậy? Bạn không có thời gian dạy con cái của bạn, vậy thì bạn xong rồi. Việc này giống như Võ Tắc Thiên triều nhà Đường khi qua năm mới muốn xem Mầu Đơn. Hoa Mầu Đơn nở đại khái vào tháng ba, tháng giêng thì làm sao có thể nở hoa? Mệnh lệnh của bà không ai dám trái lời, thế là có người đi nghiên cứu, đem Mầu Đơn nuôi trồng trong nhà ấm, hay nói cách khác, dùng loại khí hậu ấm áp của tháng ba - tháng tư đó để có thể làm cho Mầu Đơn nở hoa, bức ép nó phải nở hoa. Mừng một tháng giêng, trong cung đình để rất nhiều hoa Mầu Đơn, thế nhưng hoa này chỉ nở một lần, về sau vĩnh viễn sẽ không nở hoa. Phụ nữ ngày nay ở trong xã hội tranh quyền, tranh địa vị cũng giống như hoa Mầu Đơn đó vậy, ngay đời này của bạn có thể vinh hiển, đời sau của bạn không còn gì, chẳng phải là cái ý này hay sao? Cho nên an nguy của xã hội, Đại Sư Ân Quang nói rất hay, người nữ gánh lấy trách nhiệm rất lớn; chức trách của một người nữ là chỉ cần bạn quản tốt chồng của bạn, quản tốt con cái. Làm tổng thống thì nên để chồng của bạn đi làm, bảo con cái của bạn đi làm, chính mình không nên làm. Bạn phải vì quốc gia, vì xã hội mà bồi dưỡng nhân tài, đây là đại công đại đức của bạn. Bạn đem chức trách bốn phận của chính mình bỏ mất đi, đi làm những việc ngoài phần chức trách của mình, xã hội làm sao mà không loạn? Đây là đại đạo lý. Người trước đây nói, người đều có thể nghe, đều có thể tiếp nhận. Người hiện tại chúng ta ra bên ngoài nói, họ nói chúng ta đầu óc quá cổ hủ, phải đào thải thôi, không thích hợp với thế kỷ 21 này. Thế nhưng chúng ta bình lặng mà suy nghĩ, vẫn là đại đạo lý này của người xưa chính xác, có thể làm cho xã hội thịnh trị dài lâu. Người hiện tại có rất

nhiều cách nghĩ không có căn cứ, hay nói cách khác, không có đạo lý. Cho nên, không đọc sách của người xưa thì làm sao được? Những trước tác này của người xưa có thể truyền lại mấy ngàn năm vẫn được người tôn trọng, tất nhiên là có đại đạo lý. Trước tác của người ngày nay, các vị xem, có thể truyền được bao lâu? Bạn hiện tại chính mình có tiền, không hề gì, có thể in ra nhiều một chút, nhưng sau khi bạn chết rồi thì không có người in cho bạn, không thể truyền tiếp. Cần phải là chân lý thì mới có thể vĩnh viễn truyền lại, không tuyệt mất. Nếu nó không phải là đạo lý chân thật, truyền không được mấy đời thì chìm mất, không thể nổi lên.

Tại vì sao xã hội ngày nay có thể biến thành ra như vậy? Một mặt là không có người dạy bảo. Vừa rồi mới nói, là do giáo dục gia đình đã mất đi. Trong trường học thầy giáo cũng không giảng dạy luân lý đạo đức, giáo dục trường học cũng không còn. Trong xã hội cũng không có người hành hiệp trượng nghĩa, giáo dục xã hội cũng không còn. Vậy thì còn lại tôn giáo, thế nhưng xã hội xem tôn giáo là mê tín, cũng đem bỏ qua một bên. Hay nói cách khác, giáo dục hoàn toàn không còn.

Người không nhận được giáo dục cùng cảm thú và các động vật khác có gì khác biệt đâu? Không những không có khác biệt, mà người là động vật xấu nhất, động vật đáng ghét nhất trong các loài động vật. Bạn xem, sư tử, hổ, báo, độc xà mãnh thú nếu chúng không phải đói khát, chúng sẽ không tổn hại động vật khác. Trong những phim "*Động vật kỳ quan*" ở cận đại, chúng ta xem thấy rất nhiều, lão hổ, sư tử nằm ngủ ở đó, động vật nhỏ đi qua đi lại ở bên cạnh, chúng không thèm ngó đến; khi đã đói rồi, không còn cách nào, chúng mới đi săn bắt một con. Con người không phải như vậy, họ không ăn người, họ cũng muốn giết người, không phải họ đói không chịu nổi mới đi ăn người, họ không ăn cũng muốn giết người. Cho nên, con người không nhận qua giáo dục là động vật xấu nhất trong các loại động vật. Do đó, Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian giáo hóa chúng ta, việc này có đạo lý. Ngài không đi giáo hóa những con cọp, con sư tử, độc xà mãnh thú, mà là giáo hóa chúng ta, vì những loại đó vẫn ngoan vẫn tốt, nguy hại không lớn, chỉ có loài động vật này là rất khó dạy bảo. Chúng ta đều phải tử mi mà thể hội, đi lĩnh hội thì bạn mới chân thật hiểu được nghĩa thú giáo học của Phật pháp.

Chúng ta phải nên làm thế nào nỗ lực để học tập? Nhất định phải mở rộng tâm lượng, không phân cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, không phân văn hóa, một mực dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để đối đãi. Phật ở trong "*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*" dạy bảo chúng ta: "*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*". Thiện pháp này là nhất quán đi thẳng lên trên. "*Ngày đêm*" không gián đoạn.

"*Thường niệm thiện pháp*" là tâm của bạn thiện. "*Tư duy thiện pháp*" là tư tưởng của bạn thiện. "*Quán sát thiện pháp*" là hành vi của bạn thiện. Ngày đêm đều không gián đoạn, càng quan trọng hơn là chắc chắn "*không để chút nào bất thiện xen tạp*", chúng ta mới có thể trở thành một người thiện chân thật, như vậy tự nhiên liền có thể đoạn tất cả ác, liền có thể thành tựu tất cả thiện. Nếu bạn có được nền tảng như vậy (người hiện tại gọi là điều kiện), có được điều kiện như vậy, nếu như bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì bạn chắc chắn được sanh. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương đều là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*". Nếu tâm hạnh của chúng ta bất thiện, một ngày cho dù

niệm mười vạn danh hiệu Phật, hai mươi vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh. Tại vì sao? Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là chư thượng thiện nhân, bạn bất thiện thì làm sao có thể đi? Niệm Phật cũng không thể đi.

Nếu như bạn cho rằng cách nói này trong Kinh Tịnh Độ không có nói, vậy thì bạn sai rồi. Kinh Tịnh Độ sớm đã nói qua rồi, do bạn chính mình đã quá sơ ý. Kinh Tịnh Độ nào đã nói vậy? "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật". Các vị xem qua trên Kinh đã nói, phu nhân Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình quốc gia, tâm nguội ý lạnh, bà sanh ra ý niệm cầu sanh Tịnh Độ, bèn thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật: "*Làm thế nào con mới có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc?*". Trước khi Thế Tôn dạy cho bà phương pháp, thì nói cho bà nghe "Tịnh Nghiệp Tam Phước".

Trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước", điều thứ nhất là: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Điều này chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" mà Thế Tôn đã nói. Cho nên, bạn không có thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh thì làm sao được? Khi bạn đầy đủ "Thập Thiện Nghiệp Đạo" thì phẩm vị vãng sanh vẫn không cao, là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như có thể tu tập tiếp phước thứ hai là: "*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", bạn có thể sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Lại có thể phát đại tâm: "*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*", điều thứ ba này cũng làm được, bạn liền có thể sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật nói ra ba điều này là "*ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp*". Hai câu này nói rõ, ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả chư Phật là tu Bồ Tát đạo thành Phật. Các Ngài dựa vào cái gì để thành Phật? Chính là dựa vào ba điều này. Nếu không làm được ba điều này thì không luận tu học pháp môn nào đều không thể thành tựu.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt, là đạo dễ hành. Đạo dễ hành là trong ba điều này có một điều thì được rồi, bạn liền có thể vãng sanh, đây gọi là đạo dễ hành. Không phải một điều cũng không có mà gọi là dễ, không phải cái ý này. Ý nghĩa là dễ dàng hơn các pháp môn khác. Các pháp môn khác thầy đều phải đầy đủ ba điều mới có thể thành tựu, còn pháp môn Tịnh Tông chỉ cần đầy đủ một điều kiện liền có thể thành tựu, liền có thể vãng sanh.

Cho nên, có một số người đến nói với tôi, các đồng tu niệm Phật vãng sanh có thoải mái rất tốt, nhưng họ vẫn chưa thọ quy y. Nếu họ chưa thọ quy y, không cần lo, điều phía trước có rồi, họ có thể hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, họ có tâm từ bi, họ có thiện tâm, thiện hạnh thì được, niệm Phật liền có thể vãng sanh. Họ có điều kiện này, cho nên họ không nhất định phải quy y. Chúng ta đọc những Kinh luận này phải tỉ mỉ, không thể sơ ý qua loa, biết được những điều kiện vãng sanh nào cần thiết phải đầy đủ.

Chúng ta ở ngay trong một đời này phải nên làm thế nào để học tập, phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, mới biết được tu học các tôn giáo khác cũng có thể thành tựu. Cho dù học bất cứ tôn giáo nào, chỉ cần họ có đủ thiện tâm, thiện niệm, hành vi thiện, lâm mạng chung thời gặp được thiện tri thức khuyến họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nếu họ có thể tiếp nhận thì họ chắc chắn được sanh. Các vị nghĩ xem có đạo lý hay không? Cho nên bất cứ tín đồ tôn giáo nào đều rất đáng yêu, đều đáng được chúng ta tôn kính. Chúng ta phải thương hay qua lại với họ, phải đem chỗ tốt của pháp

môn niệm Phật nói cho họ nghe. Thế nhưng phải ghi nhớ, tuyệt đối không khuyên họ bội phản tôn giáo của họ để học pháp môn Tịnh Độ, vậy thì sai rồi. Nhất định để họ tự nhiên giác ngộ, họ chính mình bằng lòng quay đầu, đích thực lại không trái với tôn giáo của họ. Bởi vì chúng ta xem thấy, mỗi một tôn giáo đều là hóa thân của chư Phật Bồ Tát, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó để độ. Như vậy thì tâm cung kính tán thán của chúng ta mới chân thật sanh khởi lên được.

Đây là nói đến trong "Văn Thù Bát Nhã Kinh" niệm một Phật công đức cũng bằng niệm vô lượng vô biên chư Phật công đức, không hề khác biệt. Sau khi hiểu rõ nguyên này, chúng ta mới biết làm thế nào để học tập. Thế nhưng quan trọng nhất, sau khi lý giải, ở ngay trong hành trì phải chú ý câu "*bất thất định ý*". Câu nói này rất là quan trọng. Quyết định không bị ngoại cảnh bên ngoài mê hoặc, không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, không sanh phiền não, vậy mới đúng.

Chúng ta chịu phát tâm, nhưng phiền não tập khí của chúng ta rất nặng, vậy phải làm sao? Cầu oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Cho nên, then chốt chân thật, thực tế là ở hiếu học. Chân thật hiếu học, bạn liền được Phật lực gia trì. Nếu bạn không hiếu học thì không còn cách nào, Phật muốn giúp cũng không thể giúp được. Then chốt là ở hiếu học. **Đặc biệt ở giai đoạn sơ học của chúng ta, chỉ cần chúng ta chân thật hiếu học, chân thật muốn học, chân thật chịu học, Phật Bồ Tát liền sẽ gia trì.**

Hai câu sau cùng "*nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*" này thì không cần phải nói.

Nguyện thứ bốn mươi sáu: Hoạch Đà La Ni Nguyên

Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh giả, chứng ly sanh pháp, hoạch Đà La Ni**".

Nguyện văn nói rất rõ ràng nói với chúng ta: "*Tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng*". Do đây có thể biết, nguyện này cùng hai nguyện phía trước và hai nguyện phía sau, năm nguyện này đều là A Di Đà Phật vì các chúng Bồ Tát mười phương thế giới mà phát ra. Cho dù là chư Bồ Tát chúng, chúng ta nhất định liền sẽ nghĩ đến, pháp môn mà họ đã tu học không nhất định là pháp môn Tịnh Độ, không nhất định là pháp môn niệm Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn thầy đều bao gồm, không chỉ bao gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn mà còn bao gồm tất cả các tôn giáo khác nhau. Vì sao vậy? Tất cả tôn giáo khác cũng đều là hóa thân của Bồ Tát, cho nên đều bao gồm ở trong đó, hiển thị bốn nguyện Di Đà rộng lớn.

Khi tôi thăm viếng ở Trung Quốc, có người hỏi tôi, tôi cũng có thể nêu ra cho các vị làm tham khảo. Họ hỏi: "*Đọc "Kinh Kim Cang" có thể vãng sanh hay không?*". Tôi nói: "*Có thể!*". Ở đoạn sau cùng phẩm hai mươi bốn nói về "*Tam bối vãng sanh*", chính là người tu tất cả các pháp Đại Thừa, không phải tu pháp môn Tịnh Độ, mà tu các pháp môn khác. Bạn dùng công đức tu trì (công đức này chúng ta gọi là công phu) hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì cũng có thể được sanh. Nếu chúng ta gặp được người tu học các tôn giáo khác, nghe nói Thế giới Cực Lạc tốt như vậy nên họ cũng muốn

vãng sanh, có được hay không? Được! Chỉ cần bạn đem công đức tu học hồi hướng Thế giới Cực Lạc, cầu sanh Tịnh Độ thì nhất định được sanh. Nếu như không thể vãng sanh, thì đại từ đại bi của A Di Đà Phật liền có kém khuyết. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. A Di Đà Phật là vì mười phương thế giới chư Bồ Tát chúng mà phát ra nguyện này.

Trong đây quan trọng nhất là "*văn ngã danh giả*", cùng phía trước là một ý nghĩa, tôi đã nói rất nhiều.

"*Chúng ly sanh pháp*". Ly sanh là gì? "*Sanh*" là chỉ sanh tử. "*Ly sanh*" chính là thông thường gọi là liễu sanh tử, ra ba cõi, đây gọi là ly sanh pháp. "*Pháp*" là phương pháp. Thế nhưng Phật đã nói trong các Kinh luận khác, ly sanh tử pháp là gì? Phương pháp tuy là nhiều, nhưng lý chỉ là một, đó là quyết định phải đoạn kiến tư phiền não. Nếu kiến tư phiền não không đoạn thì chắc chắn không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này chúng ta phải nên biết. Việc này nói ra thì dễ dàng, làm được thì thật là khó. Hiện tại xã hội này, trong nước và ngoài nước có mấy người có thể đoạn kiến tư phiền não?

Người xưa nói được rất hay: "*Nếu như lia khỏi pháp môn Tịnh Độ, ở trong thời đại này của chúng ta, không có người nào có thể được độ*". Lời nói này tuyệt đối không quá đáng. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Bạn không có năng lực đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta may mắn gặp được pháp môn này, pháp môn này không cần phải đoạn kiến tư phiền não, thế nhưng chúng ta phải phục kiến tư phiền não. "*Phục*" là gì vậy? Không chế được kiến tư phiền não, việc này dễ hơn nhiều so với đoạn. Người thông thường chúng ta có thể làm được, chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chân thật chịu làm, cho nên pháp môn này gọi là "*vạn người tu vạn người vãng sanh*". Nếu như nói "*đoạn phiền não*", vậy thì chúng ta cũng chưa thể đáng tin, nói "*phục phiền não*" thì chúng ta còn có thể hy vọng, chúng ta không chế được nó. Như Phật Đà ở trên "*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*" dạy bảo chúng ta: "*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*", đây là một phương pháp không chế phiền não. Chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không nên nghĩ đến chỗ bất thiện của nó, càng không nên đem những cái bất thiện của người khác để vào trong tâm, vậy thì bạn sai rồi, đặc biệt sai lầm. Thường hay nghĩ đến chỗ tốt của tất cả người, sự vật, nuôi thành cái tâm thuần thiện của chính mình thì phiền não của chúng ta tự nhiên liền bị không chế. Không chế được phiền não thì chúng ta liền nắm chắc phần vãng sanh, chúng ta niệm Phật công phu liền có lực, "*công phu thành khối*" chúng ta nhất định có thể làm được.

Bạn phải niệm bao nhiêu thời gian mới có thể thành khối? Hoàn toàn xem công phu mà bạn phục được phiền não. Nếu bạn có thể ở trong thời gian rất ngắn không chế được phiền não của bạn, thì bạn trong thời gian ngắn liền có thể được công phu thành khối. Được công phu thành khối thì liền có thể đời nghiệp vãng sanh. Trong công phu thành khối tốt cũng phân ba bậc chín phẩm, thượng ba phẩm có thể tự tại vãng sanh. Cũng chính là nói, muốn lúc nào vãng sanh thì đến lúc đó vãng sanh, một chút chướng ngại cũng không có. Trong công phu thành khối, thượng tam phẩm liền có năng lực này, có thể tự tại vãng sanh, không nhất định phải đợi thọ mạng của chúng ta đến. Khi đợi thọ mạng đến, nếu như thọ mạng của bạn dài, ở thế gian này chịu khổ chịu nạn, bạn còn phải chịu rất nhiều. Sau khi công phu chín muồi rồi, có thể không cần chịu

những khổ nạn này nữa, sớm một ngày đi đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể làm đến được.

Chỗ này nói "*chứng ly sanh pháp*", đây là Phật lực gia trì những vị Bồ Tát này. Những vị Bồ Tát này đều rất từ bi, ở trong sáu cõi giúp đỡ người khác nhưng sợ công phu của chính mình không có lực, cầu A Di Đà Phật phát nguyện đến giúp cho các Ngài. Do đây có thể biết, chỗ này nói "*chứng ly sanh pháp*" chính là giúp đỡ các Ngài đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não. Trần sa phiền não đoạn rồi, liền siêu vượt mười pháp giới. Kiến tư phiền não đoạn hết rồi thì siêu vượt sáu cõi luân hồi. Vô minh phá một phẩm thì liền chứng Pháp Giới Nhất Chân. Đây đều là thuộc về ly sanh pháp, đây là được Phật lực gia trì. Câu này thuộc về tự thọ dụng, chúng ta gọi là tự hành hóa tha.

Câu phía sau là tha thọ dụng, giúp Bồ Tát khai trí tuệ, giúp Bồ Tát thành tựu phương tiện khéo léo độ chúng sanh, đây chính là "*Đà La Ni*".

ĐÀ LA NI

"*Đà La Ni*" là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn gọi là "*tổng trì*", phía trước đã nói qua. Có câu là: "*Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*", nếu dùng lời hiện tại mà nói gọi là tổng cương. Chúng ta học tập Phật pháp phải nắm lấy tổng cương lĩnh của Phật pháp. "*Đà La Ni*" có ý nghĩa của tổng cương lĩnh. Nắm lấy được tổng cương lĩnh thì dễ dàng nhiều rồi. Người xưa giới thiệu cho chúng ta "*Đà La Ni*", đại khái phân làm bốn loại lớn.

Loại thứ nhất là "pháp Đà La Ni". Đây là tất cả giáo pháp của Phật, Tất cả giáo huấn của Phật đều có thể tổng trì mà không mất đi. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, họ có thể lý giải, họ có thể ghi nhớ, họ không hề quên đi. Cho nên, chúng ta nhất định phải nắm lấy cương lĩnh.

Chúng ta làm thế nào học tập pháp môn này? Phương pháp học tập không khó, chính là đọc tụng. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu sơ học phải từ chỗ nào mà vào cửa? Từ đọc Kinh. Trước tiên, đem "Kinh Vô Lượng Thọ" đọc qua ba ngàn biến, đây chính là "*pháp Đà La Ni*". Lúc bạn đọc thuần thục rồi, bạn có thể đọc thuộc lòng thì bạn sẽ không quên đi. Khi có thể thuộc lòng, thường hay thuộc lòng Kinh văn thì lợi ích sẽ rất nhiều. Bởi vì chúng ta là phàm phu, không không chế được đối với vọng niệm của chính mình, luôn là khởi lên vọng tưởng. Chúng ta dùng phương pháp gì bảo vệ chính mình không khởi vọng tưởng? Đọc Kinh. Khi đọc Kinh sẽ không khởi vọng tưởng, dùng phương pháp đọc Kinh đánh bật đi vọng tưởng của chính mình. Một ngày có thể đọc mấy bộ, đại khái có mấy giờ đồng hồ tu trì. Phương pháp tu trì này chính là đem vọng tưởng của chính mình chuyển đổi lại. Thường hay đọc Kinh, nếu như mỗi ngày có thể có bốn năm giờ đọc Kinh, đọc khoảng một năm đến hai năm, bạn chính mình sẽ phát hiện vọng niệm của bạn giảm đi. Vọng niệm giảm ít thì trí tuệ nhất định tăng trưởng, bạn sẽ cảm thấy được bạn sẽ thông minh hơn, không luận thăm người, nghe và nói đều tương đối thông minh hơn trước nhiều, ngày trước không điều không lý, bây giờ thông minh hơn nhiều, trí tuệ tăng trưởng. Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là hiệu quả. Đây là "*pháp Đà La Ni*", phải nên tu học như vậy.

Loại thứ hai là "nghĩa Đà La Ni". Nghĩa là lý luận. Những đạo lý đã nói trong Kinh điển, chúng ta phải nghe giảng, cho nên nghe giảng cũng là một biện pháp tốt. Hiện tại thuận tiện nhiều rồi, chúng ta làm thành đĩa quang rất là tiện lợi, các vị mang theo bên mình để nghe rất thuận tiện. Đồng tu nữ tu hành để ở trong ví tiền của mình, đồng tu nam thì có thể để ở trong túi. Nghe Kinh thời gian nhiều một chút.

Thế nhưng nghe Kinh phải có thời gian rảnh rỗi, không thể nghe vào lúc làm việc. Khi làm việc, một mặt nghe Kinh, một mặt làm việc, Kinh sẽ nghe không được tốt, công việc cũng không làm được tốt, hai việc đều không làm được tốt, vậy thì sai rồi. Thời gian làm việc thì phải nên dừng nghe Kinh, nghe Kinh hay đọc Kinh đều phải buông xuống, chuyên tâm để làm việc. Sau khi làm việc xong rồi thì chuyên tâm nghe Kinh, có như vậy thì bạn nghe Kinh cũng nghe được tốt, làm việc cũng làm việc được tốt. Đây là phương pháp học tập đối với "nghĩa Đà La Ni".

Nghe Kinh, quan trọng nhất là phải nắm lấy cương lĩnh. Một lần giảng Kinh, hiện tại chúng ta giảng hai giờ đồng hồ. Trong hai giờ đồng hồ, bạn có thể nắm lấy được một câu - hai câu thì bạn rất có thọ dụng. Cho nên, nghe Kinh phải chuyên tâm nghe, tốt nhất không nên ghi bút ký, bởi vì bạn ghi bút ký thì bạn không chuyên tâm, cho dù bạn xem tất cả những gì bạn đã ghi lại, bạn sẽ không có được thọ dụng. Vì sao vậy? Bạn không nắm lấy được cương lĩnh. Cho nên, hiện tại nghe Kinh, căn bản không cần phải ghi chép lại. Đến lúc nào thì ghi chép? Bạn chân thật muốn ghi chép, sau khi quay về mang băng ghi âm về, khi nghe lại thì ghi chép. Khi nghe ở hiện trường thì nhất định không nên ghi chép, chuyên tâm nghe thì bạn sẽ rất có thọ dụng. Vì sao vậy? Khi bạn ghi chép bạn chắc chắn bị phân tâm, hơn nữa trong tâm có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo sợ khi nghe ghi chép sẽ sót mất đi chữ nào, câu này sót mất lại nghĩ tưởng, sẽ rất nhiều phiền não, bạn nghe Kinh sẽ hoàn toàn bị thất bại. Cho nên, tuyệt đối không nên ghi chép, chỉ chuyên tâm để nghe. Chúng ta mỗi một lần diễn giảng đều có băng ghi hình và băng ghi âm, cho nên nếu bạn muốn ghi chép lại, sau khi trở về nghe lại lần thứ hai, lần thứ ba thì ghi chép lại. Phương pháp này tốt.

Người hiện tại so với người trước đây có phước, khi chúng tôi tu học thì không có những máy móc này, những công cụ này đều không có, hoàn toàn phải dựa vào chính mình nghe, chính mình ghi nhớ. Hiện tại những công cụ khoa học kỹ thuật này giúp chúng ta học tập, thuận tiện quá nhiều, thế nhưng chúng ta phải biết sử dụng, không biết sử dụng thì thật là đáng tiếc. Phải khéo sử dụng nó.

Loại thứ ba là "Chú Đà La Ni". Chú thông thường gọi là Mật chú. Các vị phải nên biết, "mật" không phải là bí mật, nếu như là sự việc bí mật thì là không tốt, luôn là không thấy được người. Phật Bồ Tát làm việc chánh đại quang minh, không có việc gì không thể cho người thấy. Chữ mật đây là "thâm mật", nghĩa lý quá sâu, thông thường người sơ học chúng ta không thể lý giải. Ý nghĩa của chữ "mật" này là thâm mật. Trong Phật Kinh có "*Giải Thâm Mật Kinh*". Cho nên, mật không phải là bí mật, mà là thâm mật.

Trong chú ngữ có rất nhiều, không phải là ngôn ngữ của nhân gian chúng ta, loại tình hình này rất nhiều. Nó cũng không phải là Phạn ngữ, người Ấn Độ cũng nghe không hiểu. Đó là gì vậy? Ngôn ngữ của quỷ thần sáu cõi. Khi Phật Bồ Tát giảng Kinh nói pháp, có rất nhiều thính chúng, thế nhưng quỷ thần cũng rất nhiều. Những quỷ thần

này đều có thân thông, họ có thể nghe hiểu được pháp của Phật. Sau khi Phật nói pháp xong, luôn là dùng ngôn ngữ của họ nói mấy câu, đây là biểu thị thân thiết. Cho nên, mấy câu này nói ra đều là thuộc về cương lĩnh, đều là rất quan trọng, có thể nói là tinh hoa trong những gì đã nói. Chỉ dùng chú ngữ rất đơn giản để nói, chính là dùng ngôn ngữ của quý thân để nói ra, đối với họ mà nói là rất thân thiết. Có ý như vậy, cho nên gọi là "*Chú Đà La Ni*".

Loại thứ tư là "*Nhẫn Đà La Ni*". Ý nghĩa của chữ "*nhẫn*", dùng lời hiện tại mà nói là đồng ý. Bạn tưởng tận đối với lời của Phật nói, bạn có thể tiếp nhận, có thể thừa nhận, đồng ý với cách nói của Ngài, cho nên gọi là nhẫn. Chữ nhẫn này chính là ngày nay chúng ta gọi là thừa nhận. Phật nói mà ta không có hoài nghi, ta cho rằng Ngài nói có đạo lý, ta có thể tiếp nhận, ta có thể chăm chỉ nỗ lực mà học tập, đây gọi là "*Nhẫn Đà La Ni*". Cho nên, chữ "*Nhẫn*" này là tâm đắc của chúng ta.

Chúng ta tu học tâm đắc, trên đại thể nói có bốn loại này. Chúng ta có thể có được bốn loại này thì bạn chính mình tu học và giáo hóa chúng sanh, bạn tự nhiên liền có phương tiện khéo léo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tập 175

Nguyện thứ bốn mươi bảy: “Văn Danh Đắc Nhẫn Nguyên”

Kinh văn: "**Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn, ứng thời bất hoạch, nhất nhị tam nhẫn**".

Nguyện thứ bốn mươi tám: “Hiện Chứng Bất Thoái Nguyên”

Kinh văn: "**U’ chư Phật pháp, bất năng hiện chứng, bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh Giác**".

Đây là hai nguyện sau cùng của bốn mươi tám nguyện: "*Văn Danh Đắc Nhẫn*" và "*Hiện Chứng Bất Thoái*". Đây là Di Đà đặc biệt giúp đỡ những người mà vì tất cả mười phương thế giới phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Những người này tâm từ bi rất nặng, gọi là cam chịu hy sinh chính mình để thành tựu người khác trước. Những người này rất đáng được đại chúng xã hội tán thán. Chư Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ, cũng đặc biệt quan tâm đến những người này.

Ở ba nguyện phía trước chúng ta xem thấy Di Đà giúp đỡ họ, thứ nhất là giúp họ vào "*Phổ đẳng tam muội*", kế đến giúp họ trong định cúng Phật mà "*bất thất định ý*", thứ ba là giúp họ nắm chắc lấy cương lĩnh trọng yếu tự hành hóa tha, chính là nguyện Đà La Ni này. Hôm nay chúng ta xem hai nguyện này, lại càng tiến thêm một bước, không chỉ có thể được cương lĩnh tu học của Phật pháp mà còn có thể thành tựu công phu chân thật.

Chúng ta xem Kinh văn: "*Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*". Hai câu này là tương đối không dễ dàng, thế nhưng nó có thọ dụng chân thật. Bồ Tát trong sáu cõi

hành Bồ Tát đạo, dùng lời hiện đại mà nói, "hành Bồ Tát đạo" chính là giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh làm ra rất nhiều tấm gương. Hoàn cảnh của chúng sanh rất là phức tạp, muốn được tâm thanh tịnh rất là khó khăn. Cho nên, Phật ở trong rất nhiều Kinh luận dạy bảo chúng ta, thí dụ trong "Kinh Kim Cang", Tôn giả Tu Bồ Đề là một vị đại Bồ Tát, không phải người thông thường, thân phận Ngài hiện ra là A La Hán, gọi là đại quyền thị hiện. Ngài ở thế gian này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Phật dạy Ngài: "*Bất thủ u tướng như như bất động*". Có thể giữ được hai câu nói này thì bạn liền có thể vĩnh viễn giữ gìn được "*thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*". Đây là thọ dụng chân thật của Bồ Tát.

Chúng ta ngày nay sống ở thế gian này, khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài đều sanh phiền não, đều bị ô nhiễm. Tại vì sao có thể bị ô nhiễm? Muốn tường tận đạo lý này thì chúng ta phải suy xét nhiều. Bên trong chúng ta có phiền não nghiêm trọng, mà phiền não này tôi thường hay nói, gốc của phiền não là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chính mình mà nghĩ với ta có lợi ích hay không. Đây là phiền não bao gồm tất cả của gốc bệnh ô nhiễm, từ ở trong đây sanh tham-sân-si-mạn, sanh phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, tâm của bạn làm sao thanh tịnh, làm sao có thể được hoan hỷ? Thế gian chúng ta, người thông thường cho là hoan hỷ, hoan hỷ đó chỉ là giả, không phải chân thật sanh hoan hỷ. Chư Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ đó là thật, không phải là giả. Cho nên, cần phải đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, tâm thanh tịnh hoan hỷ liền hiện tiền.

Cách chuyển như thế nào? Trước khi chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì chính mình, vì gia đình của chúng ta, hoặc là mở rộng hơn một chút, vì xã hội của chúng ta, vì quốc gia của chúng ta, vậy thì rất khó được rồi. Có thể giải quyết vấn đề thế gian này hay không? Xin nói với các vị là "không thể!". Mỗi một người vì lợi ích của quốc gia chính mình liền khởi lên mâu thuẫn với quốc gia khác, đôi bên tranh lợi lẫn nhau, thế là thiên tai nhân họa chiến tranh liền khởi lên, cho nên không thể giải quyết vấn đề.

Phật dạy chúng ta, trong tâm thanh tịnh không có giới hạn. Chúng ta xem thấy rất nhiều trên Kinh Đại Thừa, chắc chắn không có giới hạn của cái nhà, không có giới hạn của chủng tộc, không có giới hạn của cõi nước, đương nhiên cũng không có giới hạn của tôn giáo tín ngưỡng, cho nên bạn phát tâm vì chúng sanh phục vụ, chúng sanh ở đây là rộng lớn, không có bờ mé. Nếu như nói chúng ta ngày nay vì lợi ích của cả thủy địa cầu thì vẫn không được, vì nếu như chúng ta chỉ vì lợi ích của địa cầu này, người ở trên tinh cầu kia cũng chỉ vì lợi ích của tinh cầu họ, vậy thì vẫn có chiến tranh tinh cầu. Chân thật giải quyết vấn đề, trong Phật pháp đã nói, chư Phật Bồ Tát có tâm lượng lớn, "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*", như vậy thì vấn đề này mới chân thật giải quyết được triệt để. Cho nên, Phật Bồ Tát xả mình vì người, đối tượng của "*người*" là hư không pháp giới, không có bờ mé, không có giới hạn. Vào lúc này tâm của các Ngài thanh tịnh rồi, các Ngài biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là chính mình. Chúng ta hôm trước ở trong "Kinh Hoa Nghiêm" giảng pháp thân: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*". Các Ngài có nhận biết chân thật viên mãn như vậy, cho nên mới có thể được tâm thanh tịnh, mới được tâm hoan hỷ, "*đắc bình đẳng trụ*", ở trong tất cả pháp được bình đẳng.

Thông thường ở trong Kinh luận Đại Thừa, Phật nói cho chúng ta nghe nghiệp nhân của mười pháp giới, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian, chân tướng là gì? Phật dùng một câu nói để giải đáp cho chúng ta, đó là "*nhân duyên quả báo*", đơn giản mà nói, chính là nhân quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, trồng nhân bất thiện chắc chắn là quả bất thiện. Nhân gian như vậy, thiên thượng cũng là như vậy; trong thế pháp là như vậy, trong pháp xuất thế cũng là như vậy. Chúng ta ở trong rất nhiều Kinh luận có được chứng thực. Ai chịu làm như vậy? Phật làm như vậy, Bồ Tát làm như vậy. Thanh Văn, Duyên Giác tuy cũng có cách làm như vậy, nhưng làm không được triệt để, còn có xen tạp. Phật và pháp thân Bồ Tát làm được tốt cùng triệt để, một chút xen tạp cũng không có, cho nên các Ngài được là thanh tịnh an vui chân thật, chân thật đạt đến được tâm bình đẳng. Trong mười pháp giới, tâm của Phật là bình đẳng. Trong Bồ Tát, tâm của pháp thân Bồ Tát là bình đẳng, tâm của Quyền Giáo Bồ Tát vẫn chưa đến bình đẳng.

Hai chữ "*bình đẳng*" này quan trọng. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài bình đẳng với tất cả chúng sanh, quyết định không có cao thấp. Đạo lý này quá sâu, thế nhưng trong Kinh Đại Thừa giảng được thấu triệt, giảng được tường tận. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Phải dùng tâm bình đẳng đối nhân xử thế tiếp vật. Nhà Phật như vậy, nhà Nho và nhà Đạo ngày trước của Trung Quốc cũng là như vậy. Hán Vũ Đế - Hoàng đế thứ hai của triều Hán chế định ra chánh sách giáo dục của quốc gia. Sau khi chế định chánh sách giáo dục, mãi đến Mãn Thanh đều không thay đổi. Ngay trong hai ngàn năm này, những việc thay triều đổi ngôi rất nhiều lần, thế nhưng chánh sách giáo dục trước sau không thay đổi. Việc này rất khó được, trong lịch sử trên toàn thế giới, bất cứ một quốc gia dân tộc nào cũng không tìm ra được, duy chỉ có Trung Quốc. Mãi đến năm dân quốc mới thay đổi. Khi vừa thay đổi thì đã tạo thành động loạn của xã hội ngày nay.

Hán Võ Đế chế định chánh sách giáo dục là tuân theo Khổng Mạnh, lấy học thuyết của Khổng Tử, Mạnh Tử làm thành giáo dục chủ chốt để dạy nhân dân toàn quốc, sau đó lấy giáo dục của Phật, giáo dục nhà Đạo để bổ trợ ba giáo, cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay có ba giáo. Ba giáo này tuyệt nhiên không bị xem thành tôn giáo, mà là được xem thành ba loại giáo dục tương bổ tương thành. Biến thành tôn giáo là việc của cận đại. Phật giáo, Đạo giáo biến thành tôn giáo cũng chẳng quá 200 năm, không vượt quá 300 năm, sự việc sau năm Trung Diệp triều nhà Thanh mới biến thành tôn giáo.

Tuần trước, tôi trở về, đi ngang qua HongKong. HongKong có sáu tôn giáo, việc này rất kỳ lạ. Sáu tôn giáo, những gì là tôn giáo? Người ta dẫn tôi đi tham quan, Khổng giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo. Toàn bộ đều thay đổi, không thể nghĩ bàn! Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng, nhà Nho dạy chúng ta điều gì? Cũng là dạy bình đẳng trụ. Đế vương của Trung Quốc lấy học thuyết của nhà Nho để trị thiên hạ. Cho nên, chúng tôi đến Bắc Kinh tham quan cố cung, Cục trưởng đặc biệt dẫn dò chúng tôi, trong cố cung có ba công trình kiến trúc tượng trưng đế vương thống trị một quốc gia. Ba đại điện là Thái Hòa Điện, Trung Hòa Điện, Bảo Hòa Điện. Các vị nghĩ xem, Thái Hòa, Trung Hòa, Bảo Hòa đều là có từ "Dịch Kinh" của nhà Nho. Đại Điện mệnh lệnh là từ "Dịch Kinh" mà có. Đây là Cục trưởng Diệp đặc biệt nêu ra. Về sau, tôi giảng đối với các đồng tu muốn đi tham quan, tôi thêm cho họ một tiểu chú. Tôi nói: "*Các vị phải lưu ý, "Thái hòa" là gì? "Thái" là tâm phải rộng, phải giống như*

thái hư không vậy. “Hòa” là không phải chỉ hai người chúng ta hòa, cả nhà hòa, cả nước hòa, một cái thế giới hòa, mà là tận hư không khắp pháp giới (hiện tại chúng ta gọi là ngay trong thái không có rất nhiều tinh hệ, rất nhiều ngân hà), chúng ta thấy đều phải hòa với họ, vậy mới gọi là thái hòa. Thái hòa mới có thể giải quyết được vấn đề, mới có thể tránh được chiến tranh giữa các tinh hệ”. Bạn xem, cái tinh hệ này bao lớn? Làm thế nào thực tiễn thái hòa?

"Trung hòa", "trung" là gì? Không có tâm thiên lệch, không có tà tâm, không thiên không tà thì gọi là trung. Chúng ta có chút tâm riêng tư thì cái tâm đó không trung, tâm liền lệch, tâm liền tà. Các vị nghĩ cái vị đạo lý này xem, tâm phải để ở trung, quyết định không thể có tâm thiên lệch.

Các vị phải nên biết, trung hòa là chân tâm, nhà Phật gọi là chân như bản tánh, trung đạo đệ nhất nghĩa; "Dịch Kinh" nói trung hòa. Cách nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Tâm của Phật Bồ Tát ở ngay trung. Bồ Tát đó là pháp thân Bồ Tát. Quyền Giáo Bồ Tát, tâm đó bị lệch đi một chút nhưng mức độ lệch không lớn, ba đến năm độ mà thôi, vẫn xem là trung. Bích Chi Phật, A La Hán thì mức độ lệch càng lớn. Đến cõi người chúng ta thì thiên lệch đã vượt quá 90 độ, hơn 100 độ, cho nên vấn đề sẽ nghiêm trọng. Phật giảng cho chúng ta, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi địa ngục là 180 độ, hoàn toàn trái ngược trung đạo. Việc này chính là như vậy. Bạn thấy, Thánh nhân của ba giáo Nho-Thích-Đạo đều dạy chúng ta là phải trung đạo, phải học trung hòa.

Phía sau trung hòa là "*Bảo hòa*". Làm thế nào có thể vĩnh viễn giữ được Trung hòa và Thái hòa, bạn xem cái vị đạo này. Cho nên, họ mới chân thật có thanh tịnh, hoan hỷ, bình đẳng trụ. Chúng ta học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là như vậy mà dạy bảo chúng ta.

Chúng ta muốn học Phật thì phải học từ chỗ nào? Bạn xem, Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta tu từ căn bản. Căn bản chính là khởi tâm động niệm, căn bản là một tâm pháp. Tâm nhất định phải chánh, nhất định phải trung. Chánh mà không tà, trung là không thiên, vĩnh viễn gìn giữ trung chánh, bạn thành Phật thì không xa rồi. Thành Phật là thành tựu vô lượng trí tuệ, thành tựu vô lượng đức năng, thành tựu vô lượng tài nghệ, thành tựu vô lượng tướng hảo.

Bạn muốn hỏi: "*Tại vì sao có thể thành tựu?*". Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, những thứ này là trong chân tâm của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Chỉ cần tâm của chúng ta hồi phục đến trung chánh, không còn có thiên tà thì trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh của chúng ta liền hiện tiền. Cho nên Phật pháp gọi là nội học, là từ trong tâm tánh của chính mình mà tu học, không ở bên ngoài. Chúng sanh sáu cõi mê hoặc điên đảo, mê ở chỗ nào vậy? Không biết được đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật, tất cả tham cầu đều là hướng ra ngoài mà cầu. Hướng ra ngoài mà cầu thì chưa chắc cầu được, cho dù cầu được rồi, vẫn là trong mạng của bạn đã có. Nếu trong mạng của bạn không có, chắc chắn bạn sẽ cầu không được. Nói trong mạng đã có, các vị phải hiểu được, đã là đệ nhị nghĩa, không phải đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa nói, trong bản tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ.

Người thế gian hiện tại, không luận người Trung Quốc hay người nước ngoài, người lớn hay trẻ nhỏ, không một người nào không tham tiền, mọi người đều thích tiền. Tiền từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Việc này họ không biết, tâm tâm niệm niệm hướng ra cảnh giới bên ngoài mà phan duyên, làm thế nào để đi kiếm được tiền. Không phải thật. Nếu như tiền tài có thể kiếm ra được, những người thông minh đều có thể kiếm ra tiền. Tại vì sao có rất nhiều người thông minh tài trí tuyệt đỉnh, nhưng cả đời chỉ làm giáo thọ nghèo, nhận một ít tiền lương mà trải qua ngày tháng, ngay chính mình muốn mua vài quyển sách cũng không có tiền? Thầy của tôi chính là một thí dụ.

Tiền sinh Phương Đông Mỹ là một nhà triết học nổi tiếng trên thế giới, đích thực thông minh tuyệt đỉnh, nhưng trong mạng không có tiền. Sau khi tôi học Phật mới bỗng nhiên hiểu ra được, ngay trong đời quá khứ không có tu tài bố thí, mà chỉ tu những pháp bố thí. Pháp bố thí thì được thông minh tài trí, tài bố thí thì được tiền tài. Ngay trong đời quá khứ thầy không có tu tài bố thí, thầy tu pháp bố thí, cho nên thầy có trí tuệ cao độ, thế nhưng đời sống vật chất trải qua rất khó khăn. Khoảng trung niên về sau, thầy học Phật, đem Kinh Phật xem thành triết học để nghiên cứu, vẫn chưa có thực tiền, cho nên cả đời vẫn là trải qua ngày tháng nghèo, cuộc đời vẫn không thể nào cải thiện được. Tôi thấy được rất rõ ràng, thế nhưng ở trước mặt thầy, tôi không dám nói, tôi cũng không dám khuyên thầy, mà chỉ chính mình thực tiền. Tôi nghĩ lại, trong những năm đầu, đại khái tu nhân đời trước cũng gần giống thầy, đời trước tu pháp bố thí, lơ là đi tài bố thí, cho nên khi tôi còn trẻ, đời sống vật chất rất là gian khổ, chân thật là rất khổ. Trong mười lăm năm đầu học Phật cũng là khổ không nói ra lời, nhưng tuổi trẻ không hề gì, chịu chút khổ cũng không sao. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, vừa xuất gia thì lên đài giảng Kinh. Tôi đã giảng 40 năm. Tôi giảng Kinh đến 20 năm mới có một đạo tràng nhỏ. Các vị đi qua Đài Loan, xem thấy "Thư Viện Phật Giáo Hoa Tạng", 20 năm mới có đạo tràng như vậy. Sau khi có đạo tràng này, mọi người xem thấy phước báo mỗi năm đều không như nhau. Cho nên, ngay đời này tôi có được chút phước báo là ngay đời này tu được, không phải đời trước. Không giống rất nhiều pháp sư, phước báo của họ là đời trước tu được, không phải ngay đời này tu. Tôi đời trước không có tu phước báo, thế nhưng đời trước tu trí tuệ, cho nên ngay đời này học Kinh giáo đặc biệt dễ dàng, cũng có thể có được chút khế nhập.

Nếu như có thể tu vô úy bố thí, bạn liền được khỏe mạnh sống lâu. Điểm này tôi cũng rất là chú ý. Bởi vì khi tôi còn trẻ tuổi, đại khái năm 18-19 tuổi, hai năm này tôi đi săn, sát sanh quá nhiều. Tôi biết được quả báo này rất đáng sợ, quả báo này là quả báo đoạn mạng, làm sự việc này thì bị nhiều bệnh và đoạn mạng. Lúc đó tôi vô tri, không hiểu biết. Sau khi tôi học Phật rồi bỗng nhiên giác ngộ ra. Khi tôi học Phật rồi thì tôi phóng sanh, bố thí thuốc men, tuy tôi có thu nhập rất ít. Tôi ưa thích làm hai sự việc là giúp đỡ những người bệnh và phóng sanh. Sau sáu tháng học Phật thì tôi liền ăn trường chay, sám hối. Từ trước sát nghiệp rất nặng, vẫn xem là không tệ, nghiệp này chuyên đổi lại. Có rất nhiều đồng tu đều biết, khi tôi còn trẻ, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, đều nói tôi không qua được 45 tuổi. Tôi rất tin tưởng, tôi tiếp nhận lời nói này. Năm 45 tuổi, tôi bị một trận bệnh tròn một tháng. Tôi cả đời không hề bị bệnh, chỉ vào lúc đó bị bệnh một tháng. Sau một tháng thì hết, cũng không có việc gì, đã qua được cửa ải này rồi.

Cam Châu Hoạt Phật là bạn cũ của tôi, năm xưa ông cũng ấn chứng cho tôi. Có một năm chúng tôi gặp nhau ở trong một pháp hội, ông nói với tôi: “*Lúc trước, chúng tôi ở sau lưng nói về ông*”. Tôi hỏi: “*Nói tôi về cái gì?*”. Ông nói: “*Ông người rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo, lại đoản mạng*”. Tôi nói: “*Những việc này tôi biết, không cần phải nói sau lưng, nói ngay mặt tôi cũng được, tôi rất rõ ràng, tôi có thể tiếp nhận*”. Ngài nói: “*Hiện tại, mấy năm gần đây ông giảng Kinh nói pháp, công đức này rất lớn, nên thấy đều chuyển đổi rồi, không những ông có phước báo, mà ông còn rất trường thọ*”. Đây là Ngài chúc phúc cho tôi.

Thế xuất thế gian pháp là pháp nhân quả. Chúng ta hiểu được đạo lý của nhân quả, hiểu rõ chân tướng sự thật của nhân quả, ý niệm chuyển đổi lại, hành vi chuyển đổi lại thì quả báo của chúng ta thấy đều chuyển đổi. Cho nên, các vị ngày nay có thể xem thấy tôi có phước báo, có trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Các vị xem thấy, giảng đài này, tôi không cần dùng cái gì, chỉ một bước liền có thể lên được, tôi còn có thể lực này. Do đây có thể biết, tu ba loại bố thí này quan trọng. Chắc chắn không vì chính mình! Tôi trước giờ chưa hề nghĩ đến chính mình phải hưởng thụ, chính mình phải khỏe mạnh sống lâu. Tất cả vì chúng sanh, tất cả vì xã hội, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khổ nạn thế gian này.

Người thế gian có ai mà không có khổ nạn? Thiên vương trên trời cũng có khổ nạn, khổ nạn gì vậy? Không thể thoát sanh tử, không thể siêu vượt sáu cõi luân hồi, đây là khổ. Cái khổ chân thật, người thế gian biết được không nhiều. Loại khổ nạn ngay trước mắt là việc nhỏ, không tính vào đâu. Làm thế nào chân thật hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây mới là đại sự. Đây là Phật dạy chúng ta.

Nếu như chúng ta không thể tiếp nhận giáo dục của Phật... Giáo dục của nhà Nho, giáo dục của nhà Đạo tuy là nói đến, nhưng nói không rõ ràng, nói không đủ thấu triệt, nên chúng ta rất không dễ dàng lý giải. Chỉ riêng Phật pháp là nói được rất rõ ràng, nói được thấu triệt, nói được tường tận. Người căn tánh trung hạ chỉ cần duyên phận tốt. Duyên phận tốt là gì? Gặp được thầy giáo tốt, gặp được hoàn cảnh tu học tốt, chính mình lại chân thật chịu ham học, thì vấn đề này sẽ không khó giải quyết. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì làm rõ ràng, làm tường tận, đây là đại học vấn, là trí tuệ chân thật. Sau đó, tư tưởng của chúng ta thuần chánh, chắc chắn không có thiên tà, hành vi của chúng ta thuần chánh, quyết định không tạo ác nghiệp. Chúng ta tạo ra là thuần thiện mà không ác, quả báo có được thì chính mình không nên đi hưởng thụ, hoàn toàn tặng cho người khác hưởng thụ. Chúng ta chính mình hưởng thụ cái gì? Thanh tịnh, khoái lạc, được bình đẳng trụ, chúng ta đi hưởng thụ cái này. Bao gồm tất cả phước đức đều công hiến cho xã hội, đều cho người khác.

Hơn 20 năm rồi tôi không hề dùng tiền. Mười mấy năm trước, dường như là lần thứ hai, thứ ba tôi đến Hoa Kỳ, vào thời gian đầu của năm 80, rất không dễ dàng đi lên phố mua một ít đồ. Tôi đến Hoa Kỳ ở được ba tháng, tiêu hết 9 đồng, vẫn là yêu cầu đồng tu để tôi dùng thử xem. Tôi cần những thứ gì thì họ đều chuân bị cho tôi rồi, không cần phải bận tâm chút nào, cho nên tiền không có chỗ dùng. Hơn 20 năm tôi không dùng đến tiền, cho nên tôi không có khái niệm đối với tiền vàng, đích thực là không hề biết đến, tâm tôi thanh tịnh. Cái thứ đó rất là đáng ghét, trong lòng nếu có những cái trương mục này thì rất là phiền phức, thật là phiền não. Cho nên, chúng ta

muôn buông xả, trước tiên phải đem cái thứ này buông xả. Danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần phải triệt để buông xả thì mới có thể chân thật đạt đến "*thanh tịnh hoan hỉ, đắc bình đẳng trụ*". Đây là tự thọ dụng, chúng ta gọi là hưởng thụ cao nhất của Phật pháp. Đây là từ trước lão sư Phương dạy chúng ta, hưởng thụ cao nhất của nhân sanh là hai câu này.

Hiện tại chúng ta đọc đoạn Kinh văn này biết được, chúng ta chính mình chịu phát tâm, chịu học tập, được A Di Đà Phật bốn nguyện gia trì, cho nên mới có được hiệu quả rõ ràng như vậy.

Chính mình được thanh tịnh bình đẳng rồi thì nhất định phải giúp đỡ người khác.

Phía sau giảng "*tu Bồ Tát hạnh*". Bồ Tát hạnh phạm vi bao gồm quá rộng quá lớn, Thích Ca Mâu Ni Phật quy nạp cho chúng ta sáu cương lĩnh.

SÁU CƯƠNG LĨNH CỦA BỒ TÁT HẠNH

Cương lĩnh thứ nhất gọi là "*bồ thí*". Bồ thí, dùng lời hiện đại mà nói, là toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, chăm sóc người khác, đây gọi là bồ thí. Dùng tài lực, vật lực của chính chúng ta, trí tuệ lao lực, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Việc phục vụ này là vô điều kiện, là nghĩa vụ, đây là một điều kiện quan trọng nhất của Bồ Tát hạnh. Giúp đỡ người khác, phục vụ xã hội nhất định phải tuân thủ pháp luật.

Tuân thủ pháp luật chính là **cương lĩnh thứ hai: "*Trì giới Ba La Mật*".** Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp luật, nhất định không làm những việc phạm pháp. Hiện tại giao thông thuận tiện, chúng ta thường hay đi du lịch đến các quốc gia khác. Đi du lịch đến nơi nào, nhất định phải tuân thủ pháp luật của địa phương đó, tuân thủ phong tục tập quán của khu vực đó, cùng kết thành một khối với họ, người ta liền sanh tâm hoan hỉ. Chúng ta vì họ phục vụ, họ mới chịu tiếp nhận. Nếu như bạn không tuân thủ pháp luật, trái ngược với phong tục tập quán của họ, bạn muốn thay họ phục vụ thì người ta sẽ cự tuyệt, người ta sẽ không tiếp nhận, cho nên nhất định phải hiểu được thủ pháp. Trì giới chính là thủ pháp.

Cương lĩnh thứ ba là dạy chúng ta phải "*nhẫn nhục*". Nhẫn nhục chính là bạn phải có lòng nhẫn nại, bạn phải có thể quán cơ, nhất định phải hiểu được thời tiết nhân duyên, hiểu rõ tình hình đời sống, hoàn cảnh hiện tiền của chúng sanh của khu vực đó, rất có lòng nhẫn nại giúp đỡ họ. Luôn luôn là một việc tốt quyết không phải là thời kỳ ngắn ngủi mà có thể làm được tốt. Có một số việc ngay thời đại này chúng ta chưa thể thành tựu, mà phải đến đời thứ hai, đời thứ ba. Các vị xem thấy, Thiên tông hay, Tổ Sư Đạt Ma đến Trung Quốc, Ngài quán sát người Trung Quốc có căn tánh này, thế nhưng khi Ngài đến, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc chưa có cách gì tiếp nhận pháp môn này của Ngài. Ngài rất có lòng nhẫn nại, Ngài đi đến chùa Thiếu Lâm để diện bích chín năm, đợi một Huệ Khả. Ngài đem pháp này truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Sáng, Tăng Sáng truyền cho Đạo Tín, Đạo Tín truyền cho Hoằng Nhẫn; năm đời đều là đơn truyền. Đời thứ sáu truyền đến Huệ Năng thì mới khai hoa kết quả, Thiên tông được mở mang rộng lớn. Bạn nghĩ xem, lòng nhẫn nại lớn đến như vậy, không phải hoàn thành ở trên chính bản thân mình.

Cho nên phải nên biết, xã hội của chúng ta ngày nay, vấn đề rất là nghiêm trọng. Tôi thường hay nói với các đồng tu: "*Gia đình mỹ mãn, xã hội phồn vinh, quốc gia an định, thế giới hòa bình là xây dựng ở trên nền tảng của giáo dục*". Sau đó bạn liền hiểu được, tại vì sao Trung Quốc hơn hai ngàn năm lịch đại đế vương thay đổi triều ngôi mà không dám thay đổi chính sách giáo dục. Chính sách giáo dục trước sau không thay đổi, vì họ biết được tính quan trọng của giáo dục.

Bốn loại giáo dục này, thứ nhất là "*giáo dục gia đình*", nhà Nho nói được rất viên mãn.

Thứ hai là "*giáo dục học đường*". Từ trước, giáo dục học đường cũng là lấy học thuyết của Khổng Mạnh làm nền tảng.

Thứ ba là "*giáo dục xã hội*". Giáo dục xã hội vào thời xưa Trung Quốc dùng phương pháp gì? Dùng nghệ thuật. Vào thời đại cổ xưa thì dùng thi ca, đó là giáo dục xã hội. Khổng Lão Phu Tử chu du liệt quốc, đem dân ca của các nơi, những ca từ mà họ đã hát hội tập lại, chỉnh lý làm mới, biên tập thành "Kinh Thi". Hiện tại chính là bao gồm những nghệ thuật này. Hiện tại càng nhiều hơn so với trước, ở trên văn tự, báo chí, tạp chí, điện ảnh, hý kịch, ca vũ, những thứ này đều là giáo dục xã hội. Từ trước, giáo dục xã hội, Khổng Lão Phu Tử đã định ra một tông chỉ. Các vị đọc qua "Luận Ngữ", đọc qua "Thi Tam Bách", "Kinh Thi" là một đại biểu giáo dục xã hội, "*nhất ngôn dĩ tế chi, nhật tư vô tà*", đó là tông chỉ của giáo dục xã hội. Giáo dục xã hội ngày nay không có, giáo dục xã hội ngày nay chuyên môn dạy người tà tri tà kiến, cùng tông chỉ giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta trái ngược đến 180 độ.

Thứ tư là "*giáo dục tôn giáo*". Tôn giáo là giáo dục, là đỉnh cao nhất trong giáo dục, thế nhưng ngày nay giáo dục tôn giáo không còn, tôn giáo lưu lại hình thức, biến thành mê tín.

Ngày nay, bốn loại giáo dục này đều không còn, xã hội này làm sao không loạn? Lòng người không có chỗ nương về, người không biết ngay đời này phải sống như thế nào. Cho nên nói, ý nghĩa của nhân sanh, giá trị của nhân sanh đều trở thành vấn đề rất nghiêm trọng.

Bốn loại giáo dục này đã hủy mất, trùng tân xây dựng lại thì thật là không dễ dàng. Cho nên, nước ngoài có rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới ngày tàn. Thế giới ngày tàn là gì? Không phải nói hủy diệt thế giới này, mà bốn loại giáo dục này không còn chính là thế giới ngày tàn. Xã hội động loạn, lòng người bất an, suốt ngày bàng hoàng, hiện tượng này chính là ngày tàn. Cho nên, chúng ta nghĩ tới nghĩ lui, chỉ có cầu các tôn giáo. Vì sao vậy? Tín đồ của các tôn giáo, thực tế mà nói vẫn là tương đối lương thiện, tương đối dễ dàng tiếp nhận học thuyết nhân quả. Có thể tin tưởng nhân quả báo ứng, con người này liền được cứu. Nếu như ngay đến đạo lý của nhân quả báo ứng cũng không hiểu, sự thật không thể tiếp nhận, con người này hết cứu, họ liền rơi vào ở trong ngày tàn, không thể quay đầu.

Những năm gần đây, chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực liên hiệp các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới. Chúng ta không gì khác hơn, luôn là hy vọng mỗi một tôn giáo, không chỉ là ở trên nghi thức, càng quan trọng là ở trên giáo học, phải đem đạo lý

trong Kinh điển của họ giảng giải ra. Kinh điển đều là dạy cho chúng ta làm sao làm người, làm sao làm việc, làm sao đối nhân xử thế tiếp vật. Phật là như vậy mà dạy chúng ta, Nho - Đạo là như vậy mà thuyết pháp. Chúng ta xem qua các Kinh điển khác như "Tân Ước", "Cựu Ước" của Ki-Tô Giáo, "Kinh Cô-Ran" của Hồi Giáo, tôi cũng thường đọc tụng, cũng là dạy chúng ta làm thế nào làm người, làm thế nào xử thế, đây là giáo dục rất tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải liên hiệp lại. Tôn giáo khác nhau, phương pháp khác nhau, dạy bảo tất cả người căn tánh khác nhau. Đây chính là trong Phật pháp thường nói: *"Quy nguyên vô nhị lộ, phương tiện hữu đa môn"*. Các tôn giáo khác nhau, đó là phương tiện có nhiều.

Chúng ta qua lại với rất nhiều tôn giáo, giao đàm, trao đổi ý kiến, chúng ta có được một kết luận, kết luận này cùng trong Phật pháp nói hoàn toàn tương hợp. Mọi người đều biết, chẳng phải Phật thường nói: *"Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn"* hay sao? Chúng ta chỉ dùng câu giáo huấn này, cùng các tôn giáo trên toàn thế giới liên kết thành một thể. Từ bi chính là yêu thương. Vị giáo chủ của tôn giáo nào, thần Thánh của họ đều là nói thần ái thế nhân, nhà Phật thì gọi là từ bi. Từ bi chính là yêu thương. Cho nên, căn bản này hoàn toàn giống nhau, tuy phương thức giáo học không như nhau, đó chính là phương tiện, là cửa. Cho nên, tôn giáo khác nhau có thể dung hòa cùng nhau, có thể đoàn kết thành một thể.

Mục đích sau cùng của giáo học, chúng ta nêu ra ba câu nói: *"Xã hội an định, thế giới bình đẳng, nhân dân hạnh phúc"*. Mỗi một tôn giáo đều thừa nhận, đều không phản đối. Căn bản của chúng ta giống nhau, đó là tâm yêu thương chân thành. Phương hướng mục tiêu của chúng ta giống nhau, đều là mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Sau đó chúng ta triển khai Kinh điển cùng nhau thảo luận thì dễ dàng rồi. Chúng ta đã có phương hướng, có nền tảng, tự nhiên đều có thể dung hợp. Ngày nay, không chỉ chúng ta qua lại trên cảm tình, mà ở trên giáo lý giáo nghĩa chúng ta đều có thể tương thông. Việc này đối với cả thầy thế giới hòa bình, xã hội an định có sự giúp đỡ rất lớn.

Tập 176

Chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực đang làm công tác này. Chúng ta phải có lòng nhẫn nại. Chúng ta biết được sự việc này là đại sự nghiệp, không phải một sự nghiệp thông thường, nên cần phải có thời gian rất dài. Thế nhưng chúng ta ở Singapore mới hai năm mà có thành quả hiện tại tốt đến như vậy. Việc này là vượt ngoài ý định của tôi. Tôi chỉ có thể nói đây là Phật Bồ Tát bảo hộ, bao gồm chúng thần tôn giáo thầy đều bảo hộ, cho nên phát triển của chúng ta mới có thể nhanh như vậy, có thành tựu tốt đến như vậy.

Năm trước, tôi tham gia hội nghị "Tôn Giáo Nhân Sự Toạ Đàm Hội" ở Tuyết Lê do Thiên Chúa Giáo Úc châu tổ chức. Một ngày chúng tôi cùng tụ hội bốn giờ đồng hồ. Thiên Chúa Giáo mở hội nghị, chính phủ Úc Châu đều cảm thấy kinh ngạc, bởi vì đây là lần đầu tiên trên thế giới, trước giờ chưa từng có loại hoạt động này. Tổng cộng có năm tôn giáo tham gia. Bốn giờ đồng hồ sau khi chúng tôi cùng nhau giao đàm, chủ giáo của họ làm một kết luận rất tốt, chúng tôi đều rất bội phục. Họ rất là khiêm tốn nói, một ngàn năm trước, họ đã làm sai rất nhiều sự việc, đặc biệt là xem thường đối

với các tôn giáo khác, hiện tại thông qua buổi tọa đàm, biết được trong mỗi một tôn giáo đều có rất nhiều thứ tốt, đều đáng được chúng ta học tập lẫn nhau. Cho nên, tôi tin tưởng báo cáo này của họ nhất định sẽ đưa đến Đức Giáo Hoàng. Chúng ta xem thấy trên báo chí, tôn giáo sám hối với người trên toàn thế giới, cầu Thượng Đế tha thứ tội lỗi của tín đồ Thiên Chúa, đặc biệt là đối đãi với các tôn giáo khác. Đây là tinh thần rất cừ khôi. Biết lỗi mà có thể sửa thì có gì tốt hơn, không thẹn là tôn giáo lớn trên thế giới.

Năm nay, họ lại mở hội nghị. Tôi nhận được thông báo là ngày 7 tháng 7 khai mạc. Họ mở hội ba ngày, từ ngày 7 đến ngày 9. Việc này cũng là ngoài dự liệu của chính phủ Úc Châu. Chính phủ Úc Châu cho rằng chỉ có lần này, e rằng về sau sẽ không có nữa, không hề nghĩ đến năm nay lại muốn khai hội, hơn nữa còn mở đến ba ngày. Tôi tin tưởng năm nay tôn giáo tham gia có thể sẽ càng nhiều. Sự việc này tốt. Hiện tại tôi hoạt động ở các quốc gia khu vực khác, rất nhiều nơi mời tôi giảng Kinh, tôi đều không đi, thế nhưng đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc thì tôi nhất định sẽ tham gia. Tôi đi giúp đỡ họ, tôi đến để đọc thành. Chúng ta muốn đem những kinh nghiệm của Singapore mang đến cho họ. Chúng ta cũng sẽ mời thỉnh họ đến để tham gia hoạt động tôn giáo của Singapore chúng ta. Vào cuối năm nay, buổi dạ tiệc ấm áp kỷ nguyên hòa bình, tôi dự tính mời các nhà tôn giáo trên toàn thế giới đến tham gia, cho nên đại hội năm nay sẽ càng hưng vượng hơn năm rồi. Năm rồi chúng ta có hơn tám ngàn người tham dự, năm nay có thể vượt qua mười lăm ngàn người. Hiện tại chúng ta phải nên bắt đầu chuẩn bị. Đây là việc xúc tiến hòa bình an định của toàn thế giới. Chúng ta ngày nay làm công tác này, quyết không phải là có tính khu vực, chắc chắn không có phân biệt, không có chấp trước, một mực bình đẳng đối đãi. Đây là nói phải có lòng nhẫn nại. Có lòng nhẫn nại thì được Phật Bồ Tát gia trì, có lòng nhẫn nại thì được rất nhiều nhân sĩ thiện tâm trong xã hội tán trợ.

Điều thứ tư dạy chúng ta phải *"tinh tấn"*.

Tinh tấn, tấn là tấn bộ, càng phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Tiến bộ thêm vào tinh tấn, thuần mà không tạp. Chúng ta thì một mục tiêu, một phương hướng, quyết không xen tạp tự tư tự lợi, quyết không xen tạp danh vọng lợi dưỡng. Đối với cá nhân mà nói là không có được mất, chúng ta thấy đều phụng hiến. Mười phương đồng tu thiện tâm cúng dường, chúng ta nhất định phải chân thật làm việc tốt cho họ, quyết định không cô phụ mọi người. Đây là quy củ mà tôi tuân thủ trong suốt mấy mươi năm học Phật. Cho nên, chúng ta nhất định phải cầu tinh tấn.

Thứ năm là *"thiền định"*.

Thiền định, dùng lời hiện đại mà nói là quyết không bị ngoại cảnh dao động, không bị ngoại cảnh mê hoặc, không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài. Chúng ta biết đây là việc tốt, thế nhưng việc tốt lắm dày vò, đổ kỹ chướng ngại là chắc chắn không thể né tránh. Chúng ta phải có trí tuệ Bát Nhã, phải có phương tiện khéo léo. Tôi năm xưa học giảng Kinh với lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Ngài liền nói với chúng tôi: *"Anh giảng Kinh, nếu giảng không được hay thì không hề gì, nếu như anh giảng được hay thì anh không có đường để đi"*. Đây là lão sư về trước đã cảnh cáo chúng tôi, ngay đời này quả nhiên tôi đã gặp phải rồi. Không có đường để đi, nhưng tôi may mắn được sự hộ trì của Quán trưởng Hàn. Tôi bị bức, không còn cách nào, đã ở trong nhà bà mười

bảy năm. Tao ngộ của tôi cũng gần giống như Lục tổ Huệ Năng Thiền tông. Lục tổ Huệ Năng núp trong nhóm người đi săn mười lăm năm, tôi ở trong nhà một cư sĩ đã ở mười bảy năm. Bạn mới biết được, thật là không dễ dàng! Không một đạo tràng nào, không một tự viện nào dung nạp bạn, muốn đến nhà người xin nghỉ nhờ, xin nghỉ một ngày họ cũng không đồng ý. Cho nên, hiện tại một tập đồng tu chúng ta ngày ngày đang huấn luyện, tương lai giảng hay rồi thì không nên giống như tôi vậy. Thế nhưng tôi vẫn chân thật được Phật Bồ Tát bảo hộ, còn có người giúp đỡ tôi, trước sau duy trì giảng đài, không bị gián đoạn. Điểm này rất khó được. Trên giảng đài 40 năm không gián đoạn, đây là nhờ vào sự hộ trì của Quán trưởng Hàn.

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì? Không thể không nhờ vào khoa học kỹ thuật cao. Cho nên, tôi rất xem trọng. Tiểu tổ quay phim của chúng ta, hiện tại có rất nhiều chuyên gia muốn giúp chúng ta cải tiến. Họ nói trình độ của chúng ta không đủ cao, cự ly còn kém rất xa với truyền hình vệ tinh, muốn chúng ta phải nâng cao trình độ lên thì họ mới bằng lòng phát sóng băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta, cho nên hiện tại chúng ta phải tăng cường. Gần đây, chúng ta muốn ở HongKong xây dựng một phòng thu hình hoàn toàn giống như đài truyền hình vậy. Chúng ta cũng mời chuyên gia đến thao tác những máy móc này, còn phải mời một đạo diễn chuyên môn, đạo diễn phim ảnh truyền hình, phải tìm chuyên gia đến phục vụ. Tôi để mỗi một đồng tu chúng ta đều giảng một bộ chuyên tập. Dem chuyên tập này lưu thông toàn thế giới, cái ả quan này liền bị đột phá rồi. Chúng ta không cần phải có nơi chôn đạo tràng của người để giảng Kinh. Trong máy truyền hình của bất cứ nhà nào phát chiếu chúng ta thì đó chính là đạo tràng của chúng ta. Đây là tôi vì đồng tu của chúng ta mà lo nghĩ. Phải dùng khoa học kỹ thuật cao, phải dùng VCD để đột phá, hy vọng việc giáo học này có thể lưu thông đến toàn thế giới. Trong nhiều năm tỉ mỉ quán sát, đây là con đường duy nhất thông thoáng, không trở ngại. Hiện tại tôi còn đặc biệt lưu ý đài truyền hình, băng giảng của chúng ta có thể lên truyền hình, vậy thì thuận tiện rồi. Tôi tin tưởng Tam Bảo gia trì, nguyện vọng này sẽ viên mãn.

Hiện tại, ở Hoa Kỳ có bảy đài truyền hình phát sóng băng ghi hình của chúng ta. Cả thảy Bắc Mỹ châu đều có thể tiếp nhận được, đại khái mỗi ngày là một giờ đồng hồ. Các nơi khác, dường như là ở Hawaii, nghe nói đài truyền hình phát sóng hai lần một tuần lễ, Áo Môn thì một tuần lễ bốn lần. Gần đây chúng ta đến tiếp đàm với truyền hình Á Châu của HongKong. Ngoài ra nghe nói có truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng, chúng ta đều đang tiếp đàm. Cho nên, chúng ta không cần phải làm đạo tràng, không cần phải xây chùa miếu, chúng ta hướng lên không trung mà phát triển. Những việc này đều gọi là tu Bồ Tát hạnh. Đây là giúp đỡ người khác. Quan trọng hơn nữa là chúng ta phải đem giáo huấn của Phật Đà thực tiễn, chúng ta phải chân thật làm được. Nếu như chỉ nói suông mà không thể thực tiễn, chúng ta sẽ không có được thọ dụng chân thật.

Phía sau nói "**cụ túc đức bốn**". "**Cụ túc đức bốn**" chính là phải thực tiễn. Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi là phải tu hành như thế nào. Tôi thường hay nói với mọi người, trước tiên phải đem định nghĩa của hai chữ tu hành này làm cho rõ ràng. "**Hành**" là hành vi của chúng ta. Hành vi quá nhiều, nhà Phật đem nó quy nạp thành ba loại lớn: khởi tâm động niệm là hành vi của tư tưởng, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, thân thể động tác là hành vi của thân thể. Hành

vi có nhiều hơn cũng không ngoài ba loại lớn này. Hành vi của ba loại lớn này có sai lầm, đem hành vi sai lầm tu sửa lại gọi là tu hành. Việc này nhất định phải làm cho rõ ràng. Đại đức xưa dạy chúng ta tu từ căn bản, thế là chúng ta liền tường tận rồi.

Tu từ căn bản là việc như thế nào? Từ ngay nơi khởi tâm động niệm, đó gọi là tu từ căn bản. Ý niệm này của chúng ta vừa sanh khởi, lập tức liền rõ ràng, liền tường tận ý niệm này là thiện hay là bất thiện. Nếu là thiện thì có thể tiếp tục tăng trưởng, nếu như là bất thiện thì phải mau đình chỉ nó lại, đây gọi là tu từ căn bản.

Tiêu chuẩn của thiện ác là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Đối với xã hội có lợi ích, với chúng sanh có lợi ích thì đây là thiện. Nếu như với chính mình có lợi ích, với xã hội chúng sanh không có lợi ích thì đây chính là ác, đại ác. Đối với xã hội, với đại chúng có lợi ích, với chính mình cũng có lợi ích, đây là việc thiện, có thể làm, thế nhưng việc thiện này không phải cái thiện đệ nhất đẳng. Cái thiện của đệ nhất đẳng là với chính mình không có lợi ích, còn với tất cả chúng sanh, với xã hội có đại lợi ích. Đây là việc thiện đệ nhất đẳng, chư Phật Bồ Tát làm. Nếu như chúng ta nói, việc tốt này với ta có lợi ích ta mới làm, với ta không có lợi ích thì ta không làm, vậy bạn không phải là Bồ Tát, nguyện này sẽ không liên quan gì với bạn. Đây là nói với Bồ Tát.

Trong "*đức bốn*" còn có một ý nghĩa quan trọng, đó là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là đức bốn ngay trong đức bốn. Vì sao vậy? Chỉ có sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới đem vấn đề giải quyết triệt để, giải quyết mau chóng, rất không thể nghĩ bàn. Đạo lý này quá sâu, nếu không có thời gian dài nền tảng thâm nhập Kinh tạng thì bạn rất khó lý giải. Không chỉ chúng ta không dễ dàng lý giải, mà bao nhiêu lão pháp sư, lão cư sĩ học Phật đều không thể tiếp nhận. Không chỉ họ không thể tiếp nhận, ở trên Kinh Phật đã nói qua với chúng ta, mười phương pháp giới rất nhiều đại Thanh Văn, đại Bồ Tát cũng không thể tiếp nhận. Do nguyên nhân gì? Không triệt để tường tận. Cho nên, pháp môn này trên Kinh thường hay tán thán là "*chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*". Đây là lời thật, không phải hư giả. Chúng ta gặp được rồi có thể tin tưởng thì đây là việc lạ, không phải là việc thông thường. Tuy là việc lạ, nhưng cũng có nguyên nhân. Phật nói với chúng ta, trong đời quá khứ, thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta sâu dày. Nếu như không phải thiện căn phước đức nhân duyên ngay trong đời quá khứ đã tu, ngay đời này bạn chưa làm rõ ràng mà tin tưởng, nhất định không thể nào có việc này. Cho nên, chúng ta ngay trong đời này có thể làm cho rõ ràng, hoặc là chưa làm cho rõ ràng mà liền có thể tin sâu không nghi, đây đều là do thiện căn phước đức trong đời quá khứ. Ngay đời này khởi lên tín niệm này thì được oai thần bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì. Không những được A Di Đà Phật gia trì, mà đồng thời cũng được tất cả chư Phật gia trì. Chúng ta phải trân trọng cơ hội này.

Câu sau cùng nói: "*Ứng thời bất hoạch nhất nhị tam nhân*". Đây là càng nói càng không thể nghĩ bàn. Chỗ này nói nhất nhị tam nhân tuyệt nhiên không chỉ ra một loại cảnh giới nào. Thế nhưng chúng ta xem các Kinh khác, như trong "Kinh Nhân Vương" nói cho chúng ta nghe năm loại nhân. Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, ba vị trí này gọi là "Tín Nhân", cũng chính là nói "nhân", ý nói là đồng ý, chấp nhận, khẳng định, thừa nhận. Do đây có thể biết, Bồ Tát Nhất, Nhị, Tam địa có tín tâm kiên định, chắc chắn sẽ

không dao động, chắc chắn sẽ không thoái chuyển. Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa, ba vị thứ này gọi là "Thuận Nhân". Càng tiến thêm một bước, chúng ta thường nói tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, họ có lý nào mà không thành tựu?

Ngày nay chúng ta học Phật là khó khăn nhất. Ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tuyệt nhiên không thể nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, hoàn toàn thuận theo giáo huấn của Phật Đà thì chúng ta không làm được. Như trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật giáo huấn chân thành đến như vậy, dạy chúng ta là **“ngày đêm không thể gián đoạn, thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp”**. Nếu như chúng ta chân thật có thể tùy thuận, chúng ta làm Phật làm Bồ Tát, trong thời gian rất ngắn, từ ba năm đến năm năm chắc chắn thành công.

Tại vì sao chúng ta tu học khó khăn đến như vậy? Lời của Phật nói nghe không sai, nghe rất hay, thế nhưng chúng ta không thể đi làm. Mỗi ngày làm việc sinh hoạt, đối nhân xử thế tiếp vật vẫn là tham sân si mạn, vẫn là hỉ nộ ai lạc, vậy thì phải làm sao? Chúng ta qua lại với người, chuyên xem khuyết điểm của người khác, chuyên nghĩ chỗ tốt của chính mình, chuyên thấy chỗ không tốt của người khác, chính mình là người tốt, người khác đều không phải là người tốt, vậy làm sao có thể thành công? Phật dạy chúng ta hoàn toàn tương phản, đối người, đối việc, đối vật, chuyên thấy chỗ tốt của người khác, chuyên thấy chỗ thiện của người khác; người khác không tốt, người khác bất thiện thấy đều không để ở trong tâm. Đây gọi là tùy thuận giáo huấn Như Lai. Trong Thuận Nhân, Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa Bồ Tát, Tứ địa đặc hạ phẩm thuận nhân, Ngũ địa đặc trung phẩm, Lục địa đặc thượng phẩm, đều tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Thực tế mà nói, Singapore chúng ta có người đã làm được. Tôi nói ra, các vị đại khái đều biết. Cư sĩ Hứa Triết đã làm được. Bà năm nay 101 tuổi. Bà đã đến chỗ này biểu diễn qua, thân thể khỏe mạnh giống như người ba bốn mươi tuổi vậy, rất nhiều người ba bốn mươi tuổi không bằng bà. Nguyên nhân gì có được thân thể khỏe như vậy? Bà nói, cả đời bà không khởi tức giận. Bà đã 100 tuổi, nhưng cả đời chưa khởi tức giận, cả đời không hề thấy chỗ xấu của người khác. Bà chỉ thấy chỗ tốt của người khác, thấy cái tốt của người, thấy cái thiện của người. Việc không tốt, việc bất thiện của người, bà hoàn toàn không nhớ, không để ở trong lòng. Bà đã nêu ra một thí dụ rất có ý nghĩa, rất dễ dàng lý giải. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *“Bà xem thấy những người ác, việc ác này thì bà có cái nhìn như thế nào?”*. Bà nêu một thí dụ: *“Cũng giống như người lạ mặt đi ở trên đường vậy”*. Thí dụ này tốt. Chúng ta mỗi ngày đều lên phố, đều xem thấy rất nhiều người đi qua đi lại, bạn có nhớ người nào không? Một người cũng không nhớ, không để ở trong lòng. Bà đã học được bản lĩnh này. Tất cả người ác, việc ác cũng giống như người xa lạ vậy, không để ở trong lòng, bà không hề nhớ việc nào hết; tất cả thiện hạnh, thiện sự của người thì bà ghi nhớ, bà học tập, cho nên bà là người thuần thiện, không hề có chút ác ý, ác niệm nào. Một trăm lẻ một tuổi quy y vẫn không muộn. Bà làm tấm gương cho chúng ta, làm một điển hình. Năm xưa bà là nữ tu của Thiên Chúa Giáo. Cuối đời, bà đọc sách của rất nhiều tôn giáo. Giáo hữu của họ đã từng nói với bà: *“Tại vì sao bà lại xem sách của các tôn giáo khác?”*. Bà trả lời rất hay: *“Tôi xem tất cả tôn giáo trên thế giới đều là một mảnh quang minh”*. Bà đã đột

phá rồi, đột phá được giới hạn của tôn giáo, đặc biệt đấng trụ. Cho nên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: "*Ngay trong mắt của bà, tôn giáo là gì?*". Bà trả lời một chữ: "*Ái*". Ái chính là tôn giáo. Lời nói này không sai chút nào, hoàn toàn chính xác. Thế gian bao gồm tất cả các tôn giáo đều là khẳng định chữ "*ái*". Mở mang rộng lớn ái tâm, yêu thương tất cả chúng sanh, yêu thương chân thành, yêu thương thanh tịnh, yêu thương bình đẳng, đây mới gọi là tôn giáo. Bạn qua lại với bà, ngôn ngữ của bà đơn giản, tường tận.

Đền Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa, đây gọi là "*Vô sanh pháp nhẫn*". Thập Địa Đẳng Giác gọi là "*Tịch diệt nhẫn*". Nếu như chúng ta giảng "*nhất nhị tam nhẫn*" chỗ này, thứ nhất chính là Tín nhẫn, thứ hai chính là Thuận nhẫn, thứ ba chính là Vô sanh pháp nhẫn. Chúng ta làm sao có thể khẳng định? Đại đức xưa giải thích cái nhẫn thứ ba là Vô sanh pháp nhẫn. Do đây có thể biết, nhất nhị tam nhẫn ý nghĩa là nói Bồ Tát Địa Thượng, không phải là Bồ Tát thông thường, mà là Đẳng Địa Viên Giác Bồ Tát. Đây là mười phương thế giới, chư Bồ Tát ở các tầng không gian khác. Thế gian khác nhau, giáo hóa tất cả chúng sanh có thể được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, cho dù bạn là Quyền Giáo Bồ Tát sơ phát tâm, được Phật lực gia trì thì cũng có thể đem bạn nâng lên đến Bồ Tát Địa Thượng. Tinh thần, ý nghĩa của nguyện này chính ngay chỗ này.

Các vị phải nên biết, Bồ Tát muốn tu đến Đẳng Địa thực tế là rất không dễ dàng. Thế nhưng, ở trong Kinh điển này mà nói thì không khó. Việc này chúng ta phải ghi nhớ. Thế nhưng ở trong bốn Kinh này của chúng ta, ở phẩm thứ mười lăm cũng nói đến ba loại nhẫn, thứ nhất là "*Âm hưởng nhẫn*", thứ hai là "*Nhu thuận nhẫn*", thứ ba là "*Vô sanh pháp nhẫn*".

Đại đức xưa chú giải cho chúng ta, "*Âm hưởng nhẫn*" là gì? Do âm hưởng mà khai ngộ, nên gọi là âm hưởng nhẫn. Thực tế mà nói, đây chính là do âm thanh. Chúng ta đang học tập, chúng ta nghe giảng Kinh mà khai ngộ, việc này có thể nói bao gồm ở trong "âm hưởng nhẫn".

Loại thứ hai là "*Nhu thuận nhẫn*", là có trí tuệ, tâm địa từ bi nhu nhuyễn, có thể hằng thuận chúng sanh, có thể thường tùy Phật học. Họ từ ngay chỗ này mà ngộ nhập. Đây gọi là Nhu thuận nhẫn.

Loại thứ ba là "*Vô sanh pháp nhẫn*".

Ý nghĩa cùng trong "Kinh Nhân Vương" đã nói hoàn toàn giống nhau, nói ra ba loại này. Ba loại này thực tế ra mà nói, ý nghĩa của "*Âm hưởng nhẫn*" cũng gần với "*Tín nhẫn*", còn "*Nhu thuận nhẫn*" thì nhiều hơn một chữ "nhu" so với "*Thuận nhẫn*" của "Kinh Nhân Vương" cũng rất gần. Tóm lại mà nói, đều là cảnh giới của Bồ Tát Địa Thượng đã chứng đắc. Do đây có thể biết, chúng ta quả nhiên có thể tu tâm thanh tịnh, tu tâm hoan hỷ được bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ đức bốn. Bạn có điều kiện bên trên này thì bạn liền có thể được bốn nguyện Di Đà gia trì, chính ngay hiện tiền đem bạn nâng lên đến cảnh giới của Bồ Tát Địa Thượng. Đây là ý nghĩa chân thật của nguyện này. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, đối với bốn nguyện của Di Đà không chút hoài nghi thì sự thành tựu ở ngay trong đời này là có thể làm đến được.

Sau cùng của nguyên thứ bốn mươi tám: "*U' chur Phật pháp, bất năng hiện chứng, bất thoái chuyển giả*". Ý này chính là nói, ở các Phật pháp hiện tiền liền có thể chứng đắc bất thoái chuyển. Phạm phu tu hành, chứng ngại lớn nhất chính là thoái chuyển, tiến thì ít mà thoái thì nhiều. Khó khăn của chúng ta chính ngay chỗ này. Nếu như chỉ có tiến bộ, không có thoái chuyển, tu hành đến thành Phật (thành Phật chính là thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn, thành tựu đức năng cứu cánh viên mãn) thì không khó thực hiện. Khó là khó ở chúng ta thoái chuyển quá nhiều. Cảnh giới vừa hiện tiền, tâm này liền bị cảnh giới mê hoặc.

Hiện tại, văn minh vật chất của thế giới này ngày một mới mẻ, mỗi ngày có sản phẩm mới xuất hiện, những thứ mới lạ xuất hiện đang mê hoặc bạn, cho nên nhà Phật gọi là ma. Ma ở chỗ nào vậy? Ma là gì? Những người đó chính là ma. Họ ngày ngày chế tạo ra những đồ chơi mới lạ để mê hoặc bạn, bảo tâm bạn không an. Bạn xem thấy rồi liền động tâm, liền ưa thích, liền muốn mua. Khổ cực kiếm ra tiền đều bị họ lừa mang đi hết. Tâm của bạn không thể định lại được, vĩnh viễn bị bên ngoài mê hoặc. Khi vừa bị mê hoặc, tâm vừa động liền thoái chuyển, định huệ của bạn liền không còn.

Chúng ta không thể sánh được với Bồ Tát. Bồ Tát tu hành cũng thường hay đi dạo thị trường. Việc này chúng ta xem thấy ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", Bồ Tát dạo thị trường để tu thiền định. Chúng ta biết được phương pháp tu hành đó của họ là cao minh, dù những thứ kỳ lạ đến thế nào họ xem thấy rồi chắc chắn không động tâm, đây gọi là thiền định. Khi họ xem thấy những thứ mới lạ này rồi, mọi thứ liền tường tận, mọi thứ rõ ràng, trí tuệ của họ thêm lớn. Toàn bộ không động tâm, đó là thiền định kiên cố. Người ta đi dạo thị trường là tu thiền định, tu Bát Nhã Ba La Mật, chúng ta dạo thị trường là tu tham sân si, làm sao mà giống nhau được? Không giống nhau! Chỗ này chúng ta phải học Bồ Tát, cũng phải trải qua được khảo nghiệm.

Đời sống như thế nào là rất khỏe mạnh? Đời sống đơn giản nhất là khỏe mạnh nhất. Hiện tại chúng ta xem thấy cư sĩ Hứa Triết đã độ bao nhiêu người. Chúng ta đã làm thành đĩa CD. Hai tuần lễ trước, tôi đi du lịch đến Trung Quốc, tôi mang theo 500 đĩa của bà đến khắp nơi tặng người. Mọi người đều hoan nghênh. Việc này không phải tuyên truyền Phật pháp, mà là tuyên truyền khỏe mạnh sống lâu. Bất cứ người nào cũng đều mong muốn. Bạn xem thử người ta làm thế nào mà tu được khỏe mạnh sống lâu? Đời sống đơn giản, một ngày ăn một bữa, hoàn toàn ăn rau xanh; dầu, muối, đường, giấm thủy đều không dùng. Bà hoàn toàn ăn rau xanh, quay về với tự nhiên. Các đồng tu đến từ Bắc Kinh, mỗi một người mang thêm vài đĩa về nhà để tặng cho bạn bè thân thích của các vị. Tâm địa thuần thiện, đời sống đơn giản, tư tưởng thuần chánh. Bà cũng không biết đến tiền. Khi bạn đưa tiền cho bà, bà không biết được con số. Khi bà đi đường, bạn hỏi bà nơi nào là hướng đông, nơi nào là hướng nam, bà đều không biết, bà không hiểu phương hướng, không để ở trong lòng. Những thứ này đều không quan trọng, hà tất đem nó để ở trong tâm? Trong tâm của bà là cái gì? Thế gian có những người khổ nạn cần phải giúp đỡ, bà chỉ có cái ý niệm này. Mỗi ngày vẫn phải vì những người khổ nạn này mà phục vụ, thường hay phải tặng gạo cho họ. Bà chính mình không ăn dầu, tặng dầu cho người khác; chính mình không dùng tiền, tặng tiền cho người khác. Thực tế mà nói là khó được. Chúng ta tổng hợp cả đời bà, cả đời bà bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, cho nên quả báo của bà là có phước, bà có đại phước. Một xu tiền bà cũng không có, vậy cái gì gọi là đại phước đức? Đời sống của

bà không hề kém khuyết, đây chính là đại phước đức, những thứ nhu cầu cho đời sống đều không thiếu. Bà không có lòng tham. Bà rất tri túc. Tri túc thì thường lạc. Bà có trí tuệ, tu pháp bố thí nên được trí tuệ. Bà có thể gắng làm các thiện, không làm các việc ác, đây là trí tuệ. Giúp đỡ tất cả người khổ nạn, đây là vô úy bố thí, bà được khỏe mạnh sống lâu. Ba loại quả báo này bà đều viên mãn đầy đủ. Cho nên, cái đĩa này phải làm nhiều để lưu thông. Đây là chúng ta xem thấy nguyện sau cùng này, bà chân thật đã thực hiện được rồi, "*hiện chứng bất thoái*". Chúng tôi hỏi bà, tiền đồ của bà là một mảng sáng lạn, bà không một chút hoài nghi. Hiện tại bà lại niệm Phật, nên sau khi bà chết, bà chắc chắn đến Thế giới Cực Lạc. Nếu bà không niệm Phật thì bà chắc chắn sanh thiên, bà sẽ là thiên nhân, không phải là phàm phu. Bạn nói xem, bà an lạc dường nào! Tâm của bà thật thanh tịnh. Bà chân thật đạt được thanh tịnh, hoan hỉ, được bình đẳng trụ. Chúng ta đọc chỗ này: "*Tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn*", bà thấy đều đầy đủ. Ngày nay chúng ta đọc "*bất hoạch nhất nhị tam nhân*", vậy thì không biết được bà là Bồ Tát nhân thứ mấy? Đây là thật, không phải giả.

Bà là Bồ Tát thị hiện, hay nói cách khác, bà có thể làm đến được. Tại vì sao chúng ta không làm được? Không phải không làm được, mà là chúng ta không chịu làm. Chúng ta không chịu buông xả tự tư tự lợi, không chịu buông xả tham sân si mạn, bởi vì quan hệ này mà không làm được. Bà chịu buông xả, bà chân thật làm được rồi, làm được viên mãn như vậy, làm được tự tại như vậy. Đây là chúng ta nhất định phải hiểu được, bà đã tu tích thiện căn công đức càng tăng càng tiến, không thể thoái chuyển nên gọi là bất thoái. Ở trong Kinh điển cũng gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. "*A Duy Việt Trí*" là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là bất thoái chuyển. Đại đức xưa thường hay nói cho chúng ta nghe, Bồ Tát hạnh nguyện phát không dễ dàng.

"*Phát tâm*" chính là người thông thường nói xả mình vì người. Có thể hy sinh chính mình để thành tựu người khác, tâm nguyện này rất khó phát. Thế nhưng sau khi phát rồi, nếu muốn gìn giữ, không thoái thì không dễ dàng. Khi gặp khó khăn thì rất dễ dàng thoái tâm, cho nên trên "Kinh Nhân Vương" nói, Biệt Giáo Tín Vị Bồ Tát có một ngoại hiệu gọi là "*Khinh Mao Bồ Tát*", giống như chiếc lông vậy, tùy theo gió mà bay đi. Đây là nói rõ, tín tâm của họ không đáng tin, rất dễ dàng thoái tâm. Trong Kinh Niết Bàn cũng nói: "*Vô lượng chúng sanh phát vô thượng Bồ Đề tâm*", gặp được khó khăn nho nhỏ, gặp phải chút dày vò, liền bị thoái chuyển, tâm Bồ Đề liền không thấy. Đây là nguyên nhân không dễ dàng thành tựu, hay nói cách khác, tín nguyện không kiên cố. Chính mình cần phải biết, chúng ta chính mình không thể chỉ có một đời một kiếp. Người học Phật, người tín ngưỡng tôn giáo đại khái đều khẳng định, đều có thể thừa nhận là chúng ta có quá khứ, có vị lai, ba đời nhân quả. Đã là có quá khứ, đời quá khứ thì quá nhiều quá nhiều. Đời quá khứ nhiều đến như vậy thì phải biết chúng ta đã kết oán với bao nhiêu người. Một số oán gia đầu đầu này thường hay gặp phải, hoặc giả là thân thích của bạn, hoặc giả là đồng tu của bạn, hoặc giả là đồng sự của bạn, nơi nơi đều đang chướng ngại bạn, đều đang tìm bạn gây phiền phức, trên đạo Bồ Đề làm gì mà thuận buồm xuôi gió? Cho nên, chính mình thường biết được, oán gia trái chủ của chính mình quá nhiều rồi, "oán tắng hội". Nếu như có thể khắc phục, Phật dạy cho chúng ta một phương pháp là "*nhẫn nhục Ba La Mật*". Trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Tất cả các pháp đắc thành ở nhẫn*". Đây là nói tất cả pháp thế xuất thế gian, không luận việc lớn việc nhỏ, nếu muốn thành tựu, điều kiện thứ nhất là nhẫn nhục. Đại nhẫn

thì có đại thành tựu. Nếu bạn không thể nhẫn thì bạn không có thành tựu, chắc chắn thoái chuyển. Cho nên, nhẫn nhục rất là quan trọng.

Mỗi một vị đồng tu tâm tâm niệm niệm đều mong cầu tiêu nghiệp chướng, biết được chính mình có nghiệp chướng. Cách tiêu trừ như thế nào? Nhẫn nhục. Bạn không thể nhẫn, nghiệp chướng của bạn làm sao có thể tiêu trừ? Đối với nghịch cảnh, người ác phải nhẫn. Đối với thuận cảnh, người thiện cũng phải nhẫn, vì sao vậy? Thuận cảnh thiện duyên không sanh tham ái, bạn phải nhẫn. Việc này càng khó. Nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân hận, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn, tâm bình đẳng của bạn. Thanh tịnh, bình đẳng là đạo. Đạo này chính là nói thanh tịnh, bình đẳng là chân tâm. Vĩnh viễn giữ gìn chân tâm. Tâm vừa động thì không gọi là chân tâm. Cho nên, bạn khởi tham ái cũng không phải chân tâm, bạn khởi sân hận cũng không phải là chân tâm.

Làm thế nào vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng? Đây chính là trong "Kinh Dịch" nói đạo của trung hòa, có thể cùng hòa thuận với tất cả chúng sanh, bình đẳng đối đãi, nhiệt tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, quyết không tính toán được mất của chính mình thì bạn liền đồng tâm đồng đức với chư Phật Như Lai, bạn mới có thể giữ gìn không thoái chuyển.

Vô lượng Bồ Tát chưa đến được Vị Bất Thoái, cho dù là dừng mãnh tinh tấn, thế nhưng vừa gặp phải chướng duyên thì luôn luôn thoái chuyển. Chướng duyên nhỏ thì họ vẫn có thể nhẫn chịu, nếu chướng duyên mãnh liệt thì họ chịu không nổi. Cho nên, thành tựu của "*nhẫn nhục Ba La Mật*" phải nhờ vào trí tuệ, phải dựa vào tu trì chân thật.

Chúng ta không phải giống như lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói là "*thật làm*". Muốn ở trên đạo Bồ Đề không thoái thì thật khó. Danh lợi mê hoặc chúng ta, năm dục mê hoặc chúng ta, cảnh duyên dụ hoặc chúng ta. Đây là chúng ta trên đạo Bồ Đề có chướng ngại nghiêm trọng. Do đó, người có căn tánh như chúng ta, biện pháp tốt nhất vẫn là đọc Kinh. Kinh đọc nhiều rồi, lý dần dần liền nghĩ thông. Sau khi đạo lý nghĩ thông rồi, gặp phải những chướng ngại này, chúng ta liền có trí tuệ, có phương pháp để đối phó. Bạn không có trí tuệ, không có nhẫn nhục, không có sức định thì cái ải này khó qua. Việc này không thể không biết.

Kinh giáo rốt cuộc phải đọc bao nhiêu? Không có con số bao nhiêu. Tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta: "*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*", then chốt là ở "*thời gian dài*". Vào thời xưa, chúng ta xem thấy rất nhiều người xuất gia, tại gia thành tựu luôn luôn là một đời học một bộ Kinh, một pháp môn. Thí dụ này thì quá nhiều quá nhiều rồi. Do đây có thể biết, chúng ta không cần học quá nhiều Kinh. Ngày nay, chúng ta ở nơi đây đề xướng "Kinh Vô Lượng Thọ". Quyển này đối với người hiện đại mà nói là rất thích hợp, vì Kinh văn không dài, cũng không quá ngắn, tiện lợi với loại phương thức sống của người hiện đại chúng ta. Nếu quá dài thì chúng ta sẽ không có thời gian đọc tụng, không có thời gian học tập. Nếu Kinh văn quá ngắn, thường rất khó được lợi ích. Cho nên phải chọn lấy một Kinh điển rất thích hợp, "Kinh Vô Lượng Thọ" thì tốt.

Tôi dạy người, trước tiên đem bộ Kinh này đọc qua ba ngàn lần, dụng ý ở chỗ nào? Thuộc nhớ Kinh văn, đem vọng tưởng tạp niệm của chúng ta tụng cho tiêu hết. Không đọc Kinh thì khởi vọng tưởng, vậy thì không còn cách nào. Nhất là khởi vọng tưởng thì không bằng lão thật đọc Kinh. Đọc Kinh có chỗ tốt, cho nên nếu như có vọng niệm khởi lên thì phải mau đọc Kinh. Hiện tại Kinh sách chúng ta đã in rất nhiều, cũng có in rất nhiều quyển nhỏ, có thể để vào trong túi áo, có thể để vào trong ví tiền. Khi vọng niệm khởi lên, phải mau đọc mấy đoạn, đem vọng tưởng của bạn đọc tiêu hết. Dùng phương pháp này thì tốt.

Sau khi đọc thuộc rồi, Kinh văn bạn liền có thể nhớ lấy. Lại yêu cầu ở bạn điều gì? Yêu cầu phải y giáo phụng hành. Biết được khởi tâm động niệm của chúng ta, ý niệm của chúng ta rốt cuộc có nên khởi lên hay không, Phật có nói hay không? Phật nói, nếu như ý niệm không thiện, khi ý niệm vừa khởi, lập tức liền phải đem nó chuyển đổi. Dùng phương pháp gì để chuyển? Phương pháp niệm Phật là tốt nhất, dùng một câu "A Di Đà Phật" đem cái ý niệm này chuyển hết. Người xưa nói: "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". Một câu Phật hiệu đề khởi lên, giác ngộ. Nhất định phải thường giác ngộ, mỗi giờ mỗi phút giác ngộ, không ngừng giác ngộ thì chúng ta sẽ không thoái chuyển. Có thể chân thật làm như vậy, chúng ta cũng được Phật lực gia trì, "*hiện chứng bất thoái*". Chúng ta xem thấy người tu hành ngày trước, hiện tại cũng có một số người tu hành, họ đều đạt được hiệu quả này, làm tăng thêm lòng tin cho chúng ta. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực làm, nhất định cũng có thể đạt được.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, bốn mươi tám nguyện chúng ta đã giảng viên mãn rồi. A Di Đà Phật!

Tập 177

PHẨM THỨ BẢY

TÁT THÀNH CHÁNH GIÁC

Bồ Tát Pháp Tạng ở trước mặt Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai tuyên thuyết hoằng nguyện của Ngài. Phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm này. Sau khi nói xong hoằng nguyện, tiếp theo lại ở trước Phật dùng kệ tụng để biểu đạt nguyện vọng của Ngài, còn thỉnh Phật làm chứng minh cho Ngài. Đại nguyện chân thành sâu rộng vô tận, cho nên cảm động trời mưa diệu hoa vô số tướng lành, không trung tán thán Ngài nhất định thành Phật. Đây là đại ý của phẩm này. Kệ tụng tổng cộng có mười một bài. Ý nghĩa trong bài kệ rất sâu rộng; mỗi một bài, mỗi một câu đều đáng được chúng ta học tập.

Kinh văn: "**Phật cáo A Nan: Nhĩ thời Pháp Tạng Tỳ Kheo thuyết thử nguyện dĩ. Dĩ kệ tụng viết:**

Ngã kiến siêu thế chí

Tất chí vô thượng đạo

Tư nguyện bất mãn túc

Thệ bất thành chánh giác".

Hàng phía trước này là nói nghi thức của kệ, đây là Thệ Tôn lại nói với tôn giả A Nan.

"Nhĩ thời" chính là sau khi Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện, vào lúc này khẩn thiết lấy kệ tụng để tán Phật, cũng là tuyên nói nguyện vọng của chính mình.

Câu nói thứ nhất là: **"Ngã kiến siêu thế chí"**. **"Kiến"** là kiến lập, chính là ngày nay chúng ta gọi là phát tâm phát nguyện. **"Siêu thế chí"** là gì? Chữ **"chí"** này dễ dàng hiểu, là chí nguyện. Chí nguyện của Ngài kiến lập ra siêu thế. Đại đức xưa đối với hai chữ **"siêu thế"** này có một số cách nói khác nhau. Thí dụ nói trong 48 nguyện, cầu pháp thân nguyện, cầu Tịnh Độ nguyện, đây là siêu thế. Ý nghĩa này cũng rất hay.

Thời đại nhà Tùy có Pháp sư Huệ Viễn (Pháp sư Huệ Viễn ở Trung Quốc có hai vị, Tịnh Tông sơ tổ của chúng ta cũng là Đại Sư Huệ Viễn. Danh tự của các Ngài hoàn toàn giống nhau, cho nên ở trên lịch sử gọi vị Pháp Sư Huệ Viễn triều nhà Tùy là tiểu Huệ Viễn), Ngài có chú giải "Kinh Vô Lượng Thọ" gọi là "Tịnh Ảnh Sớ". "Tịnh Ảnh" là tự miếu mà Ngài ở lúc đó, chùa đó gọi là chùa Tịnh Ảnh, cho nên người sau gọi Ngài là Tịnh Ảnh Đại Sư. Ở chỗ này Ngài đã khai thị cho chúng ta, cầu chúng pháp thân chính mình, cầu sanh Tịnh Độ, đây là siêu thế nguyện. Lời Ngài nói, chúng ta tỉ mỉ nghĩ xem có đạo lý hay không? Có vị Bồ Tát nào mà không cầu pháp thân? Có vị Bồ Tát nào mà không cầu Tịnh Độ? Tại vì sao Pháp Tạng chỗ này nói đây là siêu thế nguyện? Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Bồ Tát phát nguyện tu hành, cho dù chúng được quả vị Viên Giác Sơ Trụ, còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới có thể chứng được pháp thân viên mãn. Thế nhưng pháp môn Tịnh Tông cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian rất ngắn thì đầy đủ nguyện vọng của bạn, pháp thân Tịnh Độ của bạn liền hiện tiền. Khi so ra thì Tịnh Độ thù thắng thật nhiều, cho nên hai chữ **"siêu thế"** này chính là tán thán Tây Phương Tịnh Độ, tán thán đối nghiệp vãng sanh, tán thán bình đẳng thành Phật. Phương pháp của Ngài là bình đẳng, quả đức cũng là bình đẳng, không thể nghĩ bàn.

Viễn Công chú giải "Kinh Vô Lượng Thọ" gọi là "Kinh Vô Lượng Thọ Nghĩa Sớ", lưu thông rất rộng. Trong chú sớ, Ngài chú được rất tường tận, chú được rất hay, cho nên từ xưa đến nay, nghiên cứu "Kinh Vô Lượng Thọ", giảng giải "Kinh Vô Lượng Thọ" phần nhiều đều tham khảo bản này của Ngài. Bản này tôi cũng đã đọc qua. Quá khứ ở Đài Trung, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng đã giảng qua. Ngài đã nói là Ngài dùng bản dịch của Khang Tăng Khải. Ngài nói: **"Quang Minh Vô Lượng Nguyện"**, **"Thọ Mạng Vô Lượng Nguyện"**, **"Chư Phật Tán Thán Nguyện"**, ba nguyện này đều là nói pháp thân; **"Quốc Độ Thanh Tịnh Nguyện"**, **"Quốc Độ Nghiêm Súc Nguyện"** là nói trang nghiêm nguyện. Đây là Tịnh Độ nguyện. Cho nên, tiểu Huệ Viễn Pháp Sư Ngài cho rằng năm nguyện này là siêu thế gian. Thế nhưng vào thời xưa, có rất nhiều đại đức cho rằng Tỳ Kheo Pháp Tạng phát ra 48 lời nguyện thầy đều là siêu thế nguyện, mỗi nguyện đều là phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh. Chỗ này nói được rất có đạo lý, so với tiểu Huệ Viễn ở 48 nguyện chỉ chọn năm nguyện là phải thù thắng hơn. Cho nên, câu này chúng ta có thể xem thành tổng kết của 48 nguyện. **"Ngã kiến siêu thế chí"**, câu này là tổng kết của 48 nguyện.

Đại sư Thiện Đạo ngay trong truyền thuyết là A Di Đà Phật tái lai. Ngài cũng tán thán đây là tổng kết của 48 nguyện không thể nghĩ bàn, xưng tán 48 nguyện này là vô ngại thế nguyện, mỗi mỗi hoằng nguyện đều có công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta ở phía trước khi giảng Kinh đã từng nhiều lần nói qua với các vị, mỗi một nguyện quyết định hàm nhiếp 47 nguyện khác, nguyện nguyện đều như vậy. Nếu bỏ sót một nguyện thì nguyện này của bạn liền không viên mãn, cho nên 48 nguyện cùng trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: *"Một là tất cả, tất cả là một"*, trùng trùng vô tận, là một ý nghĩa. Việc này cũng giống như ráp đồ hình vậy, thiếu một miếng thì không viên mãn. Cho nên, 48 nguyện đích thực là hỗ tương lẫn nhau, mỗi nguyện đều là hoằng nguyện siêu thế.

Thế nhưng, Đại sư Thiện Đạo lại nói cho chúng ta: *"Hoằng thế đa môn, tứ thập bát thiên tiêu niệm Phật tối vi thân"*. Ý nghĩa này nói với chúng ta là mỗi một nguyện đều là niệm Phật. Tổ sư đại đức xưa nay nói bốn nguyện niệm Phật là ý nghĩa này. Thế mà ngày nay, ở HồngKong, ở Đài Loan, ở Hoa Kỳ, chúng ta gặp được một số người từ Nhật Bản truyền đến bốn nguyện niệm Phật không giống như Đại sư Thiện Đạo đã nói. Hiện tại, bốn nguyện niệm Phật của họ chỉ nắm lấy một nguyện, đó là nguyện thứ mười tám trong 48 nguyện. Họ không biết được tổ sư đại đức xưa nay đề xướng bốn nguyện niệm Phật là 48 nguyện, mỗi nguyện hỗ tương lẫn nhau, quyết không phải chỉ có một nguyện. Một nguyện hàm nhiếp tất cả nguyện. Nếu như một nguyện không thể biến dung tất cả nguyện thì sai rồi. Cho nên, chúng ta nghe qua phương pháp tu hành của họ, nghe qua những lý luận này của họ đã nói, họ đúng pháp hay không, chúng ta liền tường tận rồi.

Trong "Vãng Sanh Luận" nói: *"Tam chủng trang nghiêm, nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú giả, chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân"*. Bốn mươi tám nguyện đích thực là tròn đầy viên mãn, hàm nhiếp ba loại trang nghiêm là *"đạo sư trang nghiêm, đồng học trang nghiêm, hoàn cảnh y báo trang nghiêm"*. Đạo sư là A Di Đà Phật. Đồng học là người của mười phương thế giới vãng sanh. Bốn độ ba bậc chín phẩm, người của mỗi phẩm vị vãng sanh, người Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh đều không thể nghĩ bàn. Đây là Thế Tôn ở trong các Kinh khác chưa từng nói qua, mà Ngài tổng quy kết, quy kết đến một câu Phật hiệu *"Nam Mô A Di Đà Phật"*. Câu danh hiệu này chính là đức hiệu của pháp thân, là đức hiệu của pháp thân A Di Đà Phật, cũng là đức hiệu pháp thân của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Sau khi chúng ta nghe rồi, chính mình liền tường tận rồi, thì bao gồm chính chúng ta trong đó, tròn đầy viên mãn. Nếu khuyết thiếu chúng ta một người, pháp thân liền thiếu đi một miếng, cũng là không viên mãn. Cho nên chúng ta phải biết, niệm danh hiệu này chính là niệm tánh đức viên mãn, tu đức viên mãn, tánh tu không hai.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, có phải là hàm nhiếp tánh đức và tu đức tròn đầy viên mãn hay không? Nếu như không thể, cho dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Nếu như đích thực viên mãn hàm nhiếp, thì bạn chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Hiện tại chúng ta muốn hỏi: thế nào gọi là hàm nhiếp và thế nào gọi là không hàm nhiếp? Trong "Kinh Lăng Nghiêm", Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay, Ngài dạy chúng ta niệm Phật: *"Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục"*. Đây là tánh đức và tu đức viên mãn hàm nhiếp. Lý thể là tánh đức, công hạnh là tu đức. Tánh đức tức là tu đức, tu đức chính là tánh đức. Pháp môn này thật là diệu tuyệt. Cho nên, chư Phật Bồ Tát không vị nào không tán thán là *"niệm Phật Tam Muội, Tam Muội trung vương"*. Rất là

đáng tiếc, người chân thật tường tận thực tế thì không nhiều, mà người đi theo mọi người cùng nhau mơ mơ hồ hồ mà niệm thì thật không ít. Vậy phải làm sao? Không thể không đọc Kinh, không thể không nghiên giáo. Phải làm thế nào mới có thể làm đến được? "*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*". Nếu bạn không hiểu ý nghĩa của câu nói này, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói được rõ ràng hơn, Ngài nói chúng ta dễ dàng hiểu: "*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*", chính là ý nghĩa này. Lão thật niệm, chắc chắn không hoài nghi thì tu đức cùng tánh đức liền tương ứng, chắc chắn không xen tạp cũng tương ứng, không gián đoạn liền tương ứng. Hay nói cách khác, bạn hoài nghi thì không tương ứng, xen tạp cũng không tương ứng, gián đoạn cũng không tương ứng. Niệm Phật có thể thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên, "*nhất pháp cú*" chính là câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*". Xưa nay rất nhiều đại đức tán thán danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn, chúng ta mới tường tận, chân thật không thể nghĩ bàn, quyết không phải là một loại tán thán sáo rỗng, hư ngụy không thật.

"*Siêu thế*", không chỉ là siêu việt thế gian ("*thế gian*" này là nói sáu cõi), mà còn siêu việt xuất thế gian, siêu việt Pháp Giới Bốn Thánh, vẫn không chỉ siêu việt Pháp Giới Nhất Chân - 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Nếu như chúng ta nói siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, có một số người còn có thể miễn cưỡng đồng ý, không đến nỗi có nghi hoặc. Nếu như nói siêu việt 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, mọi người liền nghi hoặc. Kỳ thật, chân thật là siêu việt, một chút cũng không giả. Ấn chứng trong Kinh Đại Thừa, Phật vì chúng ta nói: "*Phàm phu và Phật chỉ sai biệt một niệm. Một niệm giác thì phàm phu liền làm Phật, làm cứu cánh viên mãn Phật*". Vì sao vậy? Cứu cánh viên mãn giác chính là sáu chữ hồng danh này. Thế nhưng chúng ta ngày nay niệm sáu chữ này vẫn là bất giác, mê hoặc điên đảo. Nguyên nhân gì vậy? Vừa rồi mới nói, chúng ta ở ngay trong đó có hoài nghi, có xen tạp, có gián đoạn, tuy là niệm Phật nhưng công phu không có lực. Rất nhiều đường chủ của Niệm Phật đường đều dạy người buông xả thân tâm thế giới, một lòng chuyên niệm, nhưng chúng ta chưa buông xả, chưa chuyên niệm, cho nên công phu không thể thành tựu. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Pháp sư Đàm Loan là người của thời đại Nam Bắc triều. Ngài nói: "*Pháp Tạng Bồ Tát tại Tự Tại Vương Như Lai sở, ngộ Vô sanh pháp nhãn*". Hay nói cách khác, địa vị của Ngài trên thực tế là Thất Địa trở lên (Thất Địa đến Cửu Địa đều là thuộc về Vô sanh pháp nhãn), không phải là người thông thường, 48 nguyện là từ trong tự tánh lưu lộ ra. Đại sư Thiện Đạo đồng ý cách nói này của Ngài. Do đây có thể biết, thị hiện của Pháp Tạng, ý này thì rất rõ ràng, rất tường tận.

Trong "Kinh Pháp Hoa" và các Kinh Đại Thừa khác, Thế Tôn nói với chúng ta là Thích Ca Mâu Ni Phật và A Di Đà Phật, từ kiếp lâu xa là đồng tham đạo hữu, bạn bè tốt, bạn học tốt, cũng đã từng có mối quan hệ anh em, mà cũng còn là đã thành Phật từ kiếp lâu xa. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật, trên "Kinh Phạm Võng" nói, ba ngàn năm trước Ngài đến thị hiện ở thế giới này của chúng ta là lần thứ tám ngàn rồi. Ngài thường hay đến. Ngày nay chúng ta xem thấy, Bồ Tát Pháp Tạng làm Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến hiện tại chỉ mới mười kiếp. Do đây có thể biết, cũng là thị hiện, cùng Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật là một hình thức như nhau. Cho nên chúng ta phải nên biết, Pháp Tạng từ kiếp lâu xa đã thành Phật rồi, Thế Gian Tự Tại Vương

Như Lai, các Ngài cùng ở trên diễn đài diễn kịch cho chúng ta xem mà thôi, đều là chư Phật hóa hiện, cũng giống như chúng ta xem thấy cảnh giới ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" vậy. Chúng ta phải giác ngộ. Thành Phật không phải là một việc hiếm lạ, mà là một việc rất bình thường, là sự việc phải nên làm. Không muốn thành Phật, không nguyện thành Phật thì sai rồi. Thành Phật là ý gì vậy? Hồi phục trí tuệ vô lượng của chính mình, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, tướng hảo vô lượng. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, nhiều thứ vô lượng này đều là trong tự tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến.

Tu học của Phật pháp, cho dù có bao nhiêu tông phái, bao nhiêu pháp môn, chúng ta thường hay đọc được trên Kinh điển: "*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*". Vô lượng vô biên pháp môn đều là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, không có pháp môn nào ở ngoài tự tánh. **Ngoài tâm cầu pháp, nhà Phật gọi là ngoại đạo**, cho nên nhà Phật tự xưng là nội học. Nội học chính là hướng vào trong tự tánh mà cầu, quyết không ở nơi cảnh giới bên ngoài mà cầu, cho nên gọi là dùng nội công. Việc này bạn cần phải biết dùng. Cách dùng rốt cuộc là thế nào? Sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, thậm chí khởi tâm động niệm đều là rơi vào ngoại cảnh mà đi. Đây chính là nói bị mê hoặc của cảnh giới bên ngoài, bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, là cách làm này. Chúng ta vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn làm không thành công. Nếu như vẫn là làm theo cách làm này, có làm thêm vô lượng kiếp cũng không khác gì như ngày nay. Vậy thì phải làm sao? Vẫn là Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: "*Gom nhiếp sáu căn*". Bồ Tát Quán Thế Âm nói: "*Phản văn văn tự tánh*". Phản văn văn tự tánh cùng Bồ Tát Đại Thế Chí nói gom nhiếp sáu căn là một ý nghĩa. Chúng ta mắt thấy sắc, không nên chấp trước sắc tướng, mà phải thể ngộ sắc tánh; tai nghe tiếng, không nên đi duyên tướng âm thanh, đi duyên đi nghe tánh âm thanh. Tất cả chúng sanh duyên theo là tướng cảnh giới của sáu trần. Người chân thật đại tu hành thì họ từ trong tướng mà thấy tánh, cho nên họ thành công.

Đại đức Tông môn khảo nghiệm học trò, học trò này đã khai ngộ rồi, triệt ngộ rồi, lão hòa thượng khảo nghiệm họ, trắc nghiệm họ bằng cách tùy tiện lấy một vật (không có vật nào không phải), xem ngôn ngữ của họ, xem biểu cảm của họ là chân thật hay là làm bộ làm dáng? Làm bộ làm dáng là giả. Quả nhiên là thật, lão hòa thượng liền ấn chứng cho bạn: "*Không sai! Bạn đã chứng được cùng với cái ta đã chứng không hề khác biệt*", và sau đó luôn phải dặn dò là phải cố gắng giữ gìn, không nên mất đi, vừa mất đi chính là thoái chuyển. Các vị phải nên biết, Bồ Tát Thất Địa vẫn còn thoái chuyển, Bát Địa mới bất thoái, Bất Động Địa. Khổ tâm hết lời dặn bảo bạn không nên thoái chuyển, không nên để mất đi.

Bồ Tát Pháp Tạng đã từng nói: "*Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số chư Phật quốc giả*". Tâm nguyện này cũng là siêu thế, rất là hy hữu. Chúng ta tỉ mỉ quán sát, đồng tu học Phật, nam nữ già trẻ trong nước và ngoài nước, tại sao họ học Phật, mục đích học Phật của họ ở chỗ nào? Đại khái trong 100 người, e rằng hết cả 100, không có ai là ngoại lệ, đều là cầu thăng quan phát tài, cầu khỏe mạnh trường thọ, cầu gia đình bình an. Tôi từ trước đến giờ chưa từng gặp một người nào muốn cầu làm Phật, không gặp được người nào, cũng chưa nghe nói qua. Năm xưa tôi đọc "Đàn Kinh", đọc đến Lục tổ Huệ Năng gặp Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, Ngũ tổ hỏi Ngài: "*Anh đến đây làm gì?*". Ngài mở miệng liền nói: "*Con đến làm Phật*". Khẩu khí này thật cừ khôi, đích thực là không

giống người thông thường. Ngày nay chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, Pháp Tạng còn cao hơn nhiều so với Đại sư Huệ Năng. Đại sư Huệ Năng chỉ nói làm Phật, còn Ngài thì phải "*đô thắng vô số chư Phật*", "*con không những muốn làm Phật, con phải siêu vượt hơn tất cả chư Phật*". Đây chân thật là hồng nguyện hy hữu.

"*Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất thành chi*", nguyện vọng của Ngài quả nhiên không sai, Ngài thành tựu rồi.

"*Tất chí vô thượng đạo*". Chữ này dùng được khẳng định như vậy, một chút hoài nghi cũng không có, quyết định đến vô thượng đạo. "*Vô thượng đạo*" là Phật quả cứu cánh viên mãn. Pháp Tạng đã chứng được, trên thực tế ở chỗ này là Ngài dạy chúng ta.

Chúng ta ngày nay sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta đã định ra một bốn khóa tụng sớm tối. Khóa sớm chúng ta đọc Kinh, chúng ta không đọc chú Lăng Nghiêm, không đọc mười tiểu chú, chúng ta đem nó đổi thành phẩm thứ sáu của "Kinh Vô Lượng Thọ". Ý nghĩa là gì vậy? Phải học, phải đem 48 nguyện của A Di Đà Phật biến thành bốn nguyện của chính mình. Như vậy mới được. Chúng ta mỗi ngày niệm không phải bốn nguyện của A Di Đà Phật, mà là chiếu theo nguyện này của A Di Đà Phật làm cho nội tâm của chính chúng ta phát ra nguyện này. Ngài phát ra nguyện này, chúng ta theo Ngài cũng phát ra nguyện này, như vậy thì đúng rồi. Tâm của chúng ta đồng tâm với A Di Đà Phật, nguyện của chúng ta đồng nguyện với A Di Đà Phật thì làm gì có lý nào mà không thành công chứ? Ngài là "*tất chí vô thượng đạo*", còn chúng ta là "*tất chí đạo Cực Lạc quốc*", quyết định thấy A Di Đà Phật. Chúng ta khóa sớm đọc đoạn Kinh văn này, dụng ý chính ngay chỗ này.

"*Tư nguyện bất mãn túc, thế bất thành đẳng giác*". Đây là chúng ta ở trong mỗi một nguyện đều xem thấy. Do đây có thể biết, mỗi nguyện trong bốn nguyện của Di Đà đều viên mãn. Chúng ta phải tin tưởng, quyết định không thể hoài nghi. Chúng ta phải tường tận, Bồ Tát vì sao có thể thành vô thượng đạo. Căn bản của vô thượng đạo chính là hồng nguyện. Do đây có thể biết, hồng nguyện là nhân, vô thượng đạo là quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Trồng nhân là vô thượng đạo, cái được đương nhiên là đạo quả vô thượng viên mãn. Nhân quả tương ứng. Chúng ta phải phát tâm, phải chăm chỉ nỗ lực tu hành thì mới có thể thành tựu.

Từ bài thứ hai về sau là nói tu hành, nguyện phải đối hiện, nguyện không thể nào không phát.

Kinh văn:

"Phục vi đại thí chủ

Phổ tế chư cùng khổ

Linh bỉ chư quần sanh

Trường dạ vô ưu não"

Nguyện vọng này đôi hiện rồi. Hành môn của Bồ Tát tuy nhiều, bao gồm vô lượng vô biên hành môn, Thế Tôn vì chúng ta nói pháp, đem vô lượng vô biên hành môn của Bồ Tát quy làm sáu loại lớn, gọi là sáu Ba La Mật. Sáu loại lớn này, nếu như muốn quy nạp nữa, có thể quy nạp thành một là "bồ thí".

Cho nên, bạn muốn hỏi Bồ Tát tu pháp gì? Từ sơ phát tâm đến viên thành Phật đạo chỉ là tu bồ thí mà thôi, là đại thí chủ. Trong bồ thí có ba loại lớn là tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí. Bồ thí một loại này thì liền đầy đủ ba loại. Trì giới Ba La Mật, nhẫn nhục Ba La Mật là vô úy bồ thí. Tinh tấn Ba La Mật, thiên định Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật là thuộc về pháp bồ thí. Cho nên, quy nạp lại chính là một cái bồ thí. Tất cả Bồ Tát tu hành chứng quả đều là tu bồ thí, đều là làm đại thí chủ.

"Phổ tế chư cùng khổ". Nếu chúng ta không phát tâm tu bồ thí, không phát tâm làm đại thí chủ thì chúng ta làm sao có thể thành tựu? Có lẽ bạn nói: *"Làm đại thí chủ phải có tiền, ta ngày nay không có tiền, ta không làm được đại thí chủ"*. Bạn sai rồi! Thích Ca Mâu Ni Phật không có tiền, nhưng Ngài đích thực đã làm được đại thí chủ, đầy đủ ba loại bồ thí. Trong tài bồ thí, các vị biết được có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài thì chúng ta không có, chúng ta không có tiền, không có ngoại tài, nhưng chúng ta có thân thể. Làm công quả là nội tài bồ thí. Bạn làm sao mà không có tiền vốn? Có! Phước báo của nội tài bồ thí siêu quá ngoại tài. Cho nên, chúng ta dùng thể lực, dùng lao lực để bồ thí. Ngày nay chúng ta ở trong giảng đường giảng Kinh này, giảng Kinh thì cần có thân thể, cần có thể lực, ngôn ngữ âm thanh của thân thể là nội tài bồ thí; nội dung của bồ thí là Phật pháp, nên gọi là pháp bồ thí; chúng ta đôi bên đều giác ngộ, đều phá mê khai ngộ, đây là vô úy bồ thí. Cho nên, bất cứ một loại bồ thí nào cũng đều viên mãn đầy đủ ba loại bồ thí. Do đây có thể biết, hai câu này là then chốt của tu hành, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tu hành. Chúng ta thường hay có tâm bồ thí, tâm ý của bồ thí từng giây từng phút đều không nên gián đoạn, vậy thì bạn chính là Bồ Tát, bạn đang hành Bồ Tát đạo, chân thật phát tâm Bồ Đề.

Mục đích của bồ thí chính là *"phổ tế chư cùng khổ"*. *"Phổ"* là phổ biến, trong chữ này hàm chứa *"chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi"*, vậy mới gọi là phổ; không có thiên tâm, không có thiên ái, không có nhiễm trước. *"Chư"* là tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh này thông thường là nói sáu cõi, nói rộng hơn là chúng sanh trong mười pháp giới, đây là trên Kinh Đại Thừa thường nói. Lại hướng sâu thêm một tầng, đó là bao gồm 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ trong Pháp Giới Nhất Chân. Các Ngài còn có cùng khổ hay sao? Có! Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là cùng khổ của họ. Chúng ta phải phát đại tâm.

"Cùng khổ", hiện tại chúng ta xem thấy chữ này, nghe được câu này thì lập tức sanh ra một khái niệm, đại khái người này không có cơm ăn, không có việc làm, đời sống trải qua rất khổ, con người này rất cùng khổ. Bạn chỉ hiểu được một mặt của ý nghĩa này, mặt khác thì bạn chưa hiểu được. Ngày nay đại phú trưởng giả trong xã hội, có địa vị, có quyền lực, có tiền tài, thế nhưng họ cũng có cùng khổ. Họ nghèo khổ chỗ nào vậy? Họ không có đạo, không thể liễu sanh tử, không thể ra khỏi ba cõi, đây là cùng khổ của họ. Trong pháp giới bốn Thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật thì tuy là kiến tư phiền não đoạn rồi, nhưng trần sa vô minh chưa đoạn; trần sa chưa đoạn tận,

vô minh chưa phá, nên các Ngài không thể ra khỏi mười pháp giới, đây là cùng khổ của các Ngài. Trong Pháp Giới Nhất Chân, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, vô minh chưa đoạn tận, nên không thể chứng được pháp thân viên mãn, đó là cùng khổ của các Ngài. Thoát khỏi cùng khổ chỉ có một người, đó là Như Lai quả địa, Đẳng Giác trở xuống đều cùng khổ. Tình hình của cùng khổ không như nhau. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tường tận, sau đó mới biết được dùng phương pháp gì để cứu tế họ.

Tập 178

Hiện tại vấn đề đã xảy ra rồi. Chư Phật Như Lai có năng lực phổ tế các cùng khổ, còn chúng ta có năng lực gì? Không sai, chúng ta đích thực không có năng lực, thế nhưng quy y A Di Đà Phật, đi theo A Di Đà Phật, nhờ vào hào quang của A Di Đà Phật, chúng ta liền có năng lực. Chúng ta có năng lực gì vậy? Khuyên người niệm Phật, gặp được Bồ Tát Đẳng Giác, chúng ta đều khuyên họ niệm A Di Đà Phật. Chỉ cần niệm A Di Đà Phật, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cùng khổ của họ liền được giải quyết rồi, không còn nữa. Ngày nay chúng ta không có bản lĩnh, học được cái bản lĩnh này thì đủ dùng rồi; trên có thể độ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới có thể độ chúng sanh địa ngục. Tất cả bình đẳng được độ, đây là trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không có. Chúng ta phải nên biết nắm lấy một nguyên lý, nguyên tắc lớn này. Đây là tiền đề lớn.

Phương diện tế hạnh là phải thật có tâm giúp người, mỗi giờ mỗi phút, mỗi chỗ mỗi nơi, dùng phương tiện khéo léo của chúng ta giúp người giải quyết khó khăn. Hôm nay họ không có quần áo mặc, không có cơm ăn, chúng ta chính mình phải tiết kiệm một chút để giúp người. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời một ngày ăn một bữa. Vì sao Ngài không ăn ba bữa? Hai bữa kia bớt lại để cứu tế người có đời sống cùng khổ. Đây là thật, không phải là giả. Chúng ta có thể thể hội được hay không? Cho nên, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, phải biết được tích phước, hiểu được tiết kiệm, chúng ta có thể bớt thêm một đồng. Ở nơi rất cùng khổ thì một đồng rất hữu dụng đối với họ.

Các vị vừa từ Nepal trở lại. Buổi tối hôm qua, tôi nghe hội trưởng Lý nói với tôi, một đồng của Singapore ở Nepal có thể ăn một bữa cơm no. Chúng ta ở nơi đây có thể tiết kiệm một đồng, liền có thể giúp người khác ăn một bữa cơm. Chúng ta có ý niệm này hay không? Có hành động này hay không? Mỗi ngày đem tiền muốn dùng tiết kiệm lại, mỗi năm phân làm mấy phần gửi đến tặng cho những nơi đó. Họ vô cùng cần đến. Ngoài việc giúp họ ăn mặc đi đứng ra, càng quan trọng hơn là phải giúp họ giải quyết cùng khổ dài lâu. Đó là gì vậy? Đem pháp môn Tịnh Độ truyền trao cho họ.

Hiện tại, bên Trung Quốc đang xây dựng đạo tràng "Trung Hoa Tự". Sau khi Hội trưởng Lý thấy rồi, xem thấy người ở bên đó, còn xem thấy hậu duệ đời sau của Thích Ca Mâu Ni Phật, đời sống của họ tương đối khốn khó. Chúng ta phải biết báo Phật ân, phải nên chăm sóc đời sống của Phật, cho nên ông phát tâm muốn xây dựng một trường tiểu học ở nơi đó. Ông trở về nói với tôi. Tôi khuyên ông nên xây một trường trung học tiểu học (trung học có phụ tiểu), xây một trường học hoàn bị. Hơn nữa, tôi còn đề nghị, tất cả học trò đều được miễn phí, ăn mặc đi đứng đều được trường học chăm sóc. Chúng ta giúp đỡ khu vực này thì tốn phí không nhiều. Tôi nghe nói, phí dụng đời sống thông thường ở bên đó của mỗi một người là 20 đồng Mỹ kim một

tháng, tức là 30 đồng Singapore. Ba mươi đồng ở bên đó họ có thể sống một tháng, 300 trăm đồng thì có thể sống một năm. Việc này chúng ta có đủ năng lực gánh vác. Hy vọng ngôi trường này sớm một ngày xây xong. Trong trường học, ngoài dạy giáo trình thông thường ra, chúng ta phải giảng Kinh điển của Tịnh Độ, phải khuyên bảo thầy giáo và học trò cùng niệm “A Di Đà Phật”. Việc này không chỉ giải quyết được cùng khổ trước mắt, mà tương lai họ nhận qua giáo dục, có năng lực, có trí tuệ, ở trong xã hội họ có năng lực kiếm sống. Đây là giải quyết cùng khổ của một đời. Có thể biết được Phật pháp, chịu niệm Phật cầu vãng sanh thì sẽ giải quyết được thống khổ vĩnh cửu. Chúng ta phải thật có tâm đi làm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Cho nên, hai câu này là Pháp Tạng Tỳ Kheo khải thị cho chúng ta, chúng ta phải noi theo, phải đi theo Ngài. Ngài phát tâm làm đại thí chủ, chúng ta cũng theo Ngài phát tâm làm đại thí chủ, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tâm nguyện của chúng ta cùng tâm nguyện của Phật hoàn toàn giống nhau.

Trong phẩm thứ tám *"Tích Công Lũy Đức"*, Phật nói: *"Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhân nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ lực độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ vô thượng chân chánh chi đạo"*. Nói được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy. Trong *"Kinh Hoa Nghiêm"*, Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm nói về *"Quảng Tu Cúng Dường"*, trong Kinh vẫn nói với chúng ta là đại thiên thế giới cúng dường bảy báu đều không bằng pháp cúng dường, *"pháp cúng dường là tối thắng"*. “Bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy”, ba loại bố thí cúng dường này như đỉnh ba chân, khuyết một đều không được. Thế nhưng trong ba loại bố thí, chúng ta rất rõ ràng, bố thí pháp là đệ nhất. Bố thí tài, bố thí vô úy đều hỗ trợ cho bố thí pháp, công đức này mới có thể làm được viên mãn.

Các vị xem thấy cảnh tượng này ở Ấn Độ, ở Trung Quốc nội lục vẫn có nơi bần khổ, đời sống rất gian khổ. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến những người này, chính mình tự nhiên liền sẽ tiết kiệm, tự nhiên liền sẽ không lãng phí. Chúng ta lãng phí thì làm sao xứng được với những người này? Thường hay nghĩ đến, thường hay nhớ đến, thường hay nghĩ cách đi giúp đỡ.

Mọi người đều biết Quán Thế Âm Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay. Ngàn mắt ngàn tay là ý nghĩa gì? Đó là biểu pháp, đại biểu mắt thấy tay đến, xem thấy chúng sanh có khổ nạn, có cùng khổ thì Ngài lập tức liền cứu giúp, là ý nghĩa này. Quán Thế Âm Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay, chư Phật Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay, các vị có thấy qua hay không? Dường như không thấy qua. Thế nhưng trong các vị có không ít đồng tu, sáng sớm thường đi tham gia cơm sáng khai thị của Tịnh Tông Học Hội (sáng sớm chúng ta ở bên đó giảng *"Kinh Hoa Nghiêm"*). Ở bên đó có một Phật đường nhỏ, hai bên Phật đường nhỏ cúng tượng Văn Thù, Phổ Hiền. Tượng Bồ Tát treo ở trên tường, bên trái là Bồ Tát Văn Thù, bên phải là Bồ Tát Phổ Hiền, cũng là ngàn mắt ngàn tay. Điều này nói với bạn là bao gồm tất cả chư Phật Bồ Tát thấy đều ngàn mắt ngàn tay, không phải chỉ có Bồ Tát Quán Âm. Các vị đi xem thì liền biết được. Có vị Bồ Tát nào mà không mắt thấy thì tay liền đến? Không hề ngoại lệ. Khi xem thấy rồi, nghe được rồi lập tức liền phải nghĩ biện pháp để đến cứu giúp.

Việc cứu giúp tuy nhiều, nhưng luôn không ngoài sáu Ba La Mật, cho nên là *"hằng dĩ bố thí"* (hằng là vĩnh viễn), phải tu bố thí. Nếu bạn chân thật nghĩ đến phở té chư cùng

khô thì chính mình nhất định phải tiết kiệm. Đây chính là thường thực hiện nguyện này. Bồ Tát Pháp Tạng như vậy, A Di Đà Phật như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát đều là như vậy. Chúng ta bắt đầu học từ đâu, chẳng phải đã rõ ràng, tường tận rồi hay sao?

Có tâm bồ thí, có nguyện bồ thí, có hành vi bồ thí, còn phải thủ pháp. "*Trì giới*" chính là thủ pháp. Cho nên, một số đồng tu đến từ Trung Quốc hy vọng ở trong nước thành lập Tịnh Tông Học Hội. Họ đến hỏi tôi. Tôi nói: "*Các vị hỏi sai người rồi, tôi không có quản Trung Quốc, làm sao có thể hỏi tôi? Ai quản việc của Trung Quốc? Hiệp hội Phật giáo cục tôn giáo của chính phủ ở nơi các vị, các vị hỏi họ mới đúng*". Đây gọi là trì giới, thủ pháp. Các vị xây đạo tràng ở bên đó, xây dựng Niệm Phật đường, hoặc giả là thỉnh pháp sư giảng Kinh nói pháp, nhất định phải được sự phê chuẩn của Cục Tôn giáo Hiệp hội Phật giáo sở tại. Phật dạy chúng ta phải tuân thủ pháp luật. Họ không phê chuẩn thì chúng ta không làm. Chúng ta phát ra cái tâm này rồi, nếu duyên không chín muồi thì từ từ chờ đợi. Chúng ta phải có biểu hiện rất tốt để chính phủ có lòng tin đối với chúng ta, biết được bạn là người tốt, bạn làm ra là việc tốt thì đương nhiên họ sẽ phê chuẩn. Hiện tại những gì bạn làm ra làm cho họ hoài nghi, họ cảm thấy bạn không đáng tin, có phải là bạn mượn đề mục này để làm những việc khác hay không? Cho nên họ không phê chuẩn cho bạn. Vạn nhất không nên vội vàng, nhất định phải chờ đợi thời tiết nhân duyên chín muồi, nhất định tuân thủ pháp luật, thủ pháp trì giới.

Phía sau có "*nhẫn nhục Ba La Mật*", đó chính là nói phải có lòng nhẫn nại chờ đợi. Chúng ta ở hải ngoại mấy mươi năm, làm thế nào để giúp tổ quốc? Tổ quốc không hiểu rõ đối với chúng ta, tạo ra rất nhiều chướng ngại. Chúng ta đã đợi mấy mươi năm rồi. Hiện tại cục trưởng Diệp mới đến nơi này để thăm chúng ta. Bạn không có lòng nhẫn nại thì làm sao được? Bạn không có biểu hiện thì làm sao được? Tôi đã đợi mười mấy năm, các vị đợi năm ba năm vẫn không đợi được thì làm sao có thể thành tựu? Càng là sự việc lớn thì càng phải có lòng nhẫn nại lớn. Trong thời gian chờ đợi, chúng ta làm tăng thêm đức hạnh của chính mình, làm tăng thêm học vấn của chính mình, không thể để thời gian trôi qua. Người xưa nói rằng, nếu có cái cơ duyên này thì chúng ta liền "*kiêm thiện thiên hạ*", vì chúng sanh rộng lớn mà phục vụ; còn nếu không có cái cơ duyên này thì "*độc thiện kỳ thân*", chính mình nỗ lực tu học, thành tựu đức hạnh, học vấn, năng lực của chính mình, chờ đợi cơ hội. Khi cơ hội đến rồi, bạn mới chân thật có năng lực vì đại chúng phục vụ. Nếu như cơ duyên không chín muồi mà bạn lại giải đãi lười biếng, đến khi cơ duyên chín muồi, người ta mời bạn giúp đỡ thì bạn lại không có năng lực, vậy thì có ích gì chứ? Cho nên, thời gian của chúng ta quyết định không để trôi qua. Khi không có cơ hội thì ở nhà chăm chỉ nỗ lực dụng công, chuẩn bị một khi có cái cơ duyên này, bạn liền có thể phát huy, vì chúng sanh làm nhiều việc tốt một chút. Đây là nhẫn nhục Ba La Mật.

Người học Phật phải ghi nhớ, không luận ở trong tình huống nào, nhất định là phải tuân thủ pháp luật. Chúng ta là người học Phật, nếu như có ghi chép không tuân thủ pháp luật ở nơi chỗ người ta, người ta sẽ vĩnh viễn không tin tưởng đối với bạn, tạo thành chướng ngại rất lớn cho việc hoằng pháp lợi sanh về sau của chúng ta. Chướng ngại này là do chính mình tạo, không phải người khác. Nhất định phải tuân thủ pháp luật. Cho nên, Phật đem trì giới Ba La Mật xếp ở thứ hai, dụng ý này rất sâu.

Phía sau nhãn nhục là **Tinh tấn**. Điều này là quan trọng, không luận duyên của bạn có chín muôi hay không, điều này cần phải rõ ràng. Ý nghĩa của "tinh tấn" là một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Cho nên, trong quá trình tu học của chính mình, chọn lựa pháp môn rất là quan trọng. Pháp môn nhiều, Kinh luận của nhà Phật rất nhiều, chúng ta chọn lựa một loại nào? Chắc chắn không thể nào ngưỡng vọng cao xa, phải chọn lựa trình độ thích hợp với chính mình, thích hợp với năng lực của chính mình, thích hợp hoàn cảnh đời sống hiện tiền, khi bạn học thì sẽ thuận tiện, dễ dàng. Nếu như bạn chọn lựa pháp môn không thích hợp với căn tánh, với hoàn cảnh đời sống hiện tiền của bạn, thì khi học sẽ rất khó khăn, rất thống khổ, thành tựu của bạn sẽ không dễ dàng. Vậy rốt cuộc phải chọn lựa pháp môn nào cho tốt? Trên "Kinh Kim Cang" nói được rất rõ ràng: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*", cho nên nói với bạn là mỗi môn đều tốt. Tuy là mỗi môn đều tốt, quan trọng nhất là phải khế cơ. Khế cơ là gì? Thích hợp với việc tu học của chính mình, đây gọi là khế cơ. Chính mình có thể sanh tâm hoan hỷ đối với pháp môn này thì thành tựu của bạn sẽ rất nhanh, chướng nạn liền giảm ít. Nếu như chính mình không có năng lực chọn lựa thì có thể tìm thiện tri thức, tìm đồng tham đạo hữu, họ sẽ chọn lựa mấy loại cung cấp cho bạn. Bạn chính mình tham khảo, tỉ mỉ mà đi quán sát, đi nghiên cứu. Sơ học cũng không ngại thường thức qua mấy loại pháp môn, sau cùng thì hạ quyết định. Sau khi quyết định thì chắc chắn không thay đổi. Một môn thâm nhập, đây gọi là tinh tấn. Bạn vào được càng sâu thì trí tuệ của bạn càng lớn. Cho nên, vạn nhất không nên học rộng nghe nhiều. Nếu bạn học rộng nghe nhiều, bạn sẽ lược qua không được sâu, thường thức của bạn tuy rất là phong phú, nhưng bạn không có trí tuệ chân thật. Bạn có thể giảng Kinh nói pháp hoa trời rơi rụng, nhưng bạn chính mình vẫn không được thọ dụng. Cũng giống như Lục tổ Huệ Năng đã nói trong "Đàn Kinh" là "*không thể giải quyết vấn đề*". Học rộng nghe nhiều là việc của bên phước báo. Việc liễu sanh tử ra ba cõi thì phước không thể cứu, phước báo không ích gì. Trí tuệ mới hữu dụng, trí tuệ có thể đoạn phiền não. Phước báo thì không thể đoạn phiền não, không những không thể đoạn phiền não mà nó còn có thể tăng thêm phiền não. Những chân tướng sự thật này, chỉ cần tỉ mỉ quán sát sẽ không khó tường tận. Cho nên, nhất định phải hiểu được tinh tấn. Tinh tấn là bí quyết để chúng ta đoạn phiền não, khai mở trí tuệ. Đặc biệt là ở mười năm sơ học, lướt qua không thể rộng. Buổi tối ngày mai ở đạo tràng này của chúng ta, từ tám giờ đến mười giờ có Đạo giáo đến giảng. Về sau, mỗi tối chủ nhật, từ tám giờ đến mười giờ, ở chỗ này mời chín tôn giáo lớn của Singapore luân lưu ở nơi đây giảng Kinh của họ. Cho nên có đồng tu đến hỏi tôi: "*Vậy chúng tôi đều đến tiếp nhận, đều đến nghe, có phải là làm lộn xộn, làm xen tạp không?*". Nếu như bạn chân thật muốn học, vậy thì làm lộn xộn, làm xen tạp rồi. Vậy phải làm sao? Lẽ nào là giả đến học hay sao? Vậy làm sao xứng được với người chứ? Chúng ta chân thật đến nghe, chân thật đến học, tuyệt đối không phải là giả. Chúng ta nghe Kinh điển của các tôn giáo nói ra là những gì, ở trong đó cầu dung hội quán thông. Chúng ta đối với chín tôn giáo không phải hòa hợp trên biểu hiện tình người, mà chúng ta phải từ trên giáo nghĩa, trên giáo lý tìm được y cứ hòa mục đoàn kết hợp tác. Đây là quảng độ chúng sanh, đây là "*phục vi đại thí chủ, phổ tế chư cùng khổ*". Chúng ta dùng thái độ gì để học? Nếu như chúng ta tuyển định một bộ Kinh, vẫn là một môn thâm nhập. Đây là phương pháp học tập. Chúng ta thâm nhập một môn, chúng ta có thể nghe rất nhiều pháp môn. Chúng ta không đi nghiên cứu pháp môn này, cũng không đi đọc pháp môn này. Có người giảng pháp môn này, chúng ta đến nghe, dung nhiếp tinh hoa của họ, quy đến pháp môn chính chúng ta đã học, vậy thì đúng rồi. Cho nên, vẫn là một môn thâm nhập, vẫn là

huân tu thời gian dài lâu, vậy thì không có chương ngại rồi, "*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*". Nếu như các vị có thể sắp xếp được thời gian thì nên đến nghe, để chín tôn giáo lớn này có lòng tin ở nơi đây. Không nên để họ vừa đến giảng, xem thấy chỉ có mấy người, không có người nghe thì lần sau họ sẽ không đến. Chúng ta nhất định phải ủng hộ, nhất định phải cố gắng khích lệ, hoan nghênh họ giảng ở nơi đây thời gian dài. Đây là thế giới đệ nhất gia, trước đây toàn thế giới chưa từng có qua. Chúng ta khai trương ở nơi đây. Chín tôn giáo lớn ở trong một giảng đường giảng Kinh, đây là lần đầu tiên, rất là hi hữu khó được. Cho nên, chúng ta ở nơi đây, các vị đồng tu không chỉ là Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, mà thần Thánh của chín tôn giáo đều bảo hộ, gia hộ cho bạn, thật là thù thắng. Nguyên nhân là gì? Chúng ta có thể làm đại thí chủ, cúng dường họ, mời họ đến nơi đây giảng Kinh hoàng pháp.

Sau tinh tấn, hai điều phía sau là công phu chân thật, một là thiên định, một là trí tuệ.

"Thiên định" là chính mình có nhận biết, có chủ tể, sẽ không bị ngoại cảnh làm dao động. Nếu như cảnh giới hiện tiền, tâm không làm chủ được, khởi lên phân biệt chấp trước. Vào lúc này phải làm sao? Phải mau niệm A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn khắc phục lấy, đè nó xuống. Đây là tu thiên định. Tùy lúc tùy nơi đều phải biết tu học như vậy, để chúng ta cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, trong hai đến sáu giờ ở trong định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, đi đứng nằm ngồi đều không bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu, đây là ở ngay trong định. Trong Phật Kinh thường tán thán: "*Na Già thường tại định, vô hữu bất định thời*".

"Bát Nhã" là gì? Không luận là việc gì đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, quyết không bị mê hoặc; đối với tất cả việc, tánh tướng, lý sự, nhân quả đều thông đạt tường tận. Đây là trí tuệ chân thật.

Phật Bồ Tát dùng sáu cương lĩnh này dạy bảo chúng ta. Chúng ta như giáo tu hành, đó là thật cúng dường. Không chỉ chính mình tu hành mà còn phải giúp đỡ người khác, hy vọng người khác cũng hiểu được, cũng tường tận, cũng có thể tu học như vậy. Vì sao chúng ta có cách làm như vậy? Ta và người không hai, chúng sanh và Phật đều là một thể. Đây là sự thật. Đúng là trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*". Do đó chúng ta có nghĩa vụ, có sứ mạng giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Cho nên, tự hành nhất định phải hóa tha. Hóa tha chính là tự hành, tự hành chính là hóa tha. Tự hành và hóa tha là một sự việc, không phải hai sự việc.

Đại đức xưa của Nhật Bản nói rất hay, cũng đáng được chúng ta làm tham khảo. Họ nói: "*Lấy tài vật cứu tế bản khổ của thế gian, dùng giáo học của Phật pháp cứu tế một số chúng sanh không có phước*". Phước này là gì? Gặp được Phật pháp là phước báo. Người không gặp được Phật pháp, chúng ta có cơ duyên này nên bố thí Phật pháp cho họ.

Hiện tại có nhiều phương pháp bố thí, phương pháp thù thắng nhất là dùng đài truyền hình. Cho nên, tôi một đời không chủ trương xây đạo tràng, do đó chính tôi cả đời không có đạo tràng để ở, đều ở đạo tràng của người. Đây cũng là quả báo. Nếu như chân thật có tài lực, tôi sẽ xây đài truyền hình, xây đài phát thanh, dùng cái này để

hoàng pháp thì mặt ảnh hưởng sẽ rộng lớn, đem Phật pháp đưa đến gia đình của mỗi người. Chúng ta chính mình không có phước báo, chúng ta cầu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có đại phước báo. Chúng ta chân thật đồng tâm đồng nguyện với Ngài, đích thực là không có chính mình, không có chút nào tự tư tự lợi, quyết không nếm chút danh vọng lợi dưỡng, đại khái liền sẽ có cảm ứng với A Di Đà Phật.

Ngày nay, tôi ở đây giảng đoạn Kinh này với các vị, thứ bảy tuần sau tôi ở HongKong. Vốn dĩ chúng ta dự định là thứ sáu trở lại, buổi tối thứ bảy tôi sẽ giảng Kinh. HongKong bên đó gọi điện thoại nói với tôi, sắp xếp cả ngày thứ sáu này ở đài vệ tinh Phụng Hoàng HongKong và truyền hình Á Châu để ghi hình ở phòng ghi hình của họ. Nghe nói là ngày 11 thì họ có thể phát chiếu ra. Việc này thì tốt. Truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng dùng vệ tinh truyền phát đi, toàn thế giới đều có thể thu nhận được. Truyền hình Á Châu phát chiếu, đại khái ở Quảng Đông, Phúc Kiến, Mân Nam một dãy này đều có thể thu nhận được. Hiện tại hai đài truyền hình này đến mời tôi. Ngày mai tôi đến bên đó. Buổi tối họ muốn mời tôi cùng ăn cơm. Khi nói chuyện, ghi hình những gì thì tôi vẫn còn chưa biết. Đây là một mở đầu tốt, có thể là oai thần A Di Đà Phật gia trì, cái duyên này chín muồi rồi, có thể đây là tín hiệu tốt.

Các đồng tu của chúng ta, các vị ở nơi đây phải cố gắng dụng công, tương lai chúng ta lợi dụng truyền hình vệ tinh trình phát toàn thế giới, trình phát trên internet, đem Phật pháp Đại Thừa đưa đến toàn thế giới, đưa đến từng người, từng nhà. Nghe nói khoa học kỹ thuật hiện tại rất phát triển, thiết bị nhỏ trong lòng bàn tay cũng có thể thu nhận được đường truyền. Tương lai chính là đưa Phật pháp chúng ta đến trong lòng bàn tay của mỗi một người. Khoa học kỹ thuật đích thực có thể làm đến được. Hiện tại thiết bị này trên thị trường đều đã có rồi, càng ngày càng tiến bộ.

Hiện tại quan trọng nhất là pháp sư đại đức hoàng pháp lợi sanh, các vị ở nơi đây học A Di Đà Phật, làm đại thí chủ của tất cả chúng sanh trên địa cầu, phải phát nguyện "*phổ tế chư cùng khổ*". Tôi ở đây mở đường thay cho các vị, hy vọng các vị tương lai rất nhanh đều có thể tiếp nối. Nhất định phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Con người ở thế gian vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh làm ra công hiến chân thật. Việc này có ý nghĩa, có giá trị. Bạn ngay đời này không uổng phí đã đến, tiền đồ của bạn, đời sau của bạn sẽ là quang minh vô hạn. Cho nên, ở thế gian này phải trải qua đời sống thanh khổ. Kỳ thật, người khác xem thấy thanh khổ, nhưng chính mình an vui không gì bằng, cái lạc thú trong đây gọi là thanh phước, người thế gian rất khó thể hội được.

Ngày 18 tháng này, Hội giáo đến đây để quyên tiền, vì họ xây trường học, họ phải mua phòng học. Chúng ta kiến nghị với họ là triệu tập chín tôn giáo lớn của Singapore, tổ chức một lần "*vạn người chạy việt dã*". Đường như cái lộ trình này chỉ có bảy cây số, cũng không xem là quá xa. Hy vọng đồng tu có thời gian thầy đều đi tham gia. Chúng ta đến giúp họ trừ bị ngân khoản. Cuộc chạy việt dã này, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí thầy đều đầy đủ, chính là thực tiễn đoạn Kinh này ngày nay đã nói. Việc này trên toàn thế giới cũng là lần đầu tiên, trước giờ chưa từng có, chưa từng nghe nói một tôn giáo vì một tôn giáo khác mà trừ bị ngân khoản. Cho nên, tôi nói với hai đài truyền hình của HongKong về tin tức này, sau khi họ nghe rồi rất là hoan hỉ, cho rằng đây là tin tức mới. Truyền hình Á Châu phái bốn ký giả đến lấy tin, truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng cũng phái bốn ký giả đến lấy tin. Có tám ký giả của đài

truyền hình đến lấy tin, sẽ đem tin tức này truyền đến toàn thế giới. Cho nên, hy vọng các vị mọi người đều tham gia, các vị đều có mặt trong ống kính.

Họ đến đây hy vọng ở thêm hai ngày. Tôi hỏi họ vì sao vậy? Họ nói còn muốn phỏng vấn thêm hai người. Người thứ nhất là cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Họ nghe nói cư sĩ Lý Mộc Nguyên của chúng ta mười mấy năm trước bị bệnh ung thư, bác sĩ nói là thọ mạng của ông chỉ còn có ba tháng, tại vì sao ông có thể sống hơn mười năm rồi, cho nên họ muốn đến phỏng vấn ông. Ngoài ra, họ muốn phỏng vấn một người nữa là cư sĩ Hứa Triết - một người thanh niên 101 tuổi. Chúng ta cũng đồng ý hiệp trợ họ làm hai cuộc phỏng vấn này. Những phỏng vấn này đều sẽ truyền đến toàn thế giới. Đây là việc làm rất tốt, tăng thêm đạo tâm tu học của chúng ta.

Hai câu phía sau: "**Linh bỉ chư quần sanh, trường dạ vô ưu não**". "**Trường dạ**" là thí dụ cho sanh tử luân hồi, nhất là ba đường ác. Chúng sanh nhân nghiệp này không có cơ hội nghe được Phật pháp, cho nên trước sau không có cách gì thoát khỏi vô minh phiền não. Hiện tượng của luân hồi vì sao mà tạo thành? Phật ở trên Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã nói với chúng ta quá nhiều quá nhiều rồi, đó là do kiến tư phiền não và trần sa phiền não tạo thành. Những danh tướng này, không phải đồng tu học Phật thì sẽ nghe không hiểu, cho nên khi giảng Kinh, tôi dùng lời của người hiện đại mà nói. Kiến tư phiền não chính là chấp trước, trần sa phiền não chính là phân biệt. Bởi vì bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên tạo thành sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi vốn dĩ không có. Chỉ cần bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn liền có luân hồi. Tự làm tự chịu, vô lượng kiếp đến nay khổ không nói ra lời. Đây gọi là ưu não đem dài. "**Ưu**" là nói tâm, "**não**" là nói thân. Thân tâm không tự tại, thân tâm đều đang chịu khổ. Làm thế nào có thể bạt trừ cái ưu khổ căn bản này? Chỉ có Phật pháp. Phật pháp giúp chúng ta giác ngộ. Cho nên, mục đích dạy học của Phật là khiến tất cả chúng sanh "**phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui**". Khổ của sáu cõi luân hồi là từ trong mê hoặc điên đảo mà ra. Sau khi giác ngộ rồi thì sáu cõi luân hồi liền không còn, liền ra khỏi.

Do đó, muốn giải quyết vấn đề này thì chỉ có tài bố thí và pháp bố thí, luôn là không ngoài hai loại này. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát, thậm chí lịch đại Tổ sư đại đức, đối với tất cả chúng sanh, các vị tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, chẳng phải là hai loại bố thí "**tài - pháp**" hay sao? Ngày ngày đang làm, vui không biết mệt. Nếu như chúng ta buông bỏ hai thí "**tài và pháp**", thì bạn không phải là đệ tử Phật, bạn không phải là một người học Phật. Người học Phật nhất định phải học theo Phật bố thí tài và bố thí pháp, vì chúng sanh làm thí chủ.

Trong "Kinh Cô-Ran" của Hồi Giáo nói: "**Thí càng có phước hơn nhận**". Lời nói này rất hay. Người bố thí càng có phước báo hơn so với người tiếp nhận bố thí. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát đều là tài pháp hai thí. Lại xem qua giáo chủ của các tôn giáo, có vị nào mà không tài pháp hai thí? Tất cả đều là như vậy.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 179

Phổ Linh Thành Phật

Kinh văn:

"Phục vi đại thí chủ

Phổ tế chư cùng khổ

Linh bỉ chư quần sanh

Trường dạ vô ưu não

Xuất sanh chúng thiện căn

Thành tựu Bồ Đề quả".

Bài kệ này, lần trước bởi vì vấn đề thời gian nên vẫn chưa giảng xong. Thực tế mà nói, ý nghĩa này rất sâu, đặc biệt là trong hoàn cảnh đời sống hiện đại, chúng ta nhất định phải hiểu được làm thế nào học tập. Kệ tụng là A Di Đà Phật chính mình nói. Chúng ta học Phật, đặc biệt là học A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta.

Có không ít người đã từng hỏi tôi, đọc tụng "Kinh Vô Lượng Thọ", không biết bắt đầu học từ đâu? Chúng ta nghe rồi lập tức liền có thể nghĩ đến, các đồng tu niệm Phật giống như tình hình này của họ, tôi tin tưởng có rất nhiều rất nhiều người như vậy, quyết không phải chỉ có mình họ. Nguyên nhân này do đâu? Nghe Kinh quá ít. Người đọc Kinh thì nhiều, nhưng người nghe Kinh thì ít. Người đọc Kinh chỉ biết đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", không biết được làm thế nào học tập với A Di Đà Phật. Do đây có thể biết, Kinh không thể không giảng, không thể không học tập, chỉ có giải thích tường tận, chăm chỉ học tập thì chúng ta mới có thể đạt được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp.

A Di Đà Phật đích thực là thế xuất thế gian đệ nhất đại thí chủ. Vì sao nói Ngài là đệ nhất? Đây không phải là lời chúng ta có thể nói ra được, mà đây là Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán. Thế Tôn ở trong bốn Kinh tán thán chính là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cùng đồng tán thán. Thế Tôn nói A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", đây là lời tán thán đến cùng cực. Chúng ta ở trong Kinh luận cũng thường hay xem thấy những câu như vậy: "*Tất cả chư Phật Như Lai trí tuệ đức tướng đều là bình đẳng*". Đã là bình đẳng thì vì sao A Di Đà Phật lại đặc biệt như vậy, đạo lý này ở chỗ nào? Vì sao chỉ riêng khen ngợi A Di Đà Phật? Trong Kinh luận, chúng ta chỉ ít thấy ra được có hai chỗ đặc xuất. Thứ nhất, pháp môn Di Đà này là bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, đây là chư Phật Như Lai không có, tuy là trí tuệ thần thông, đạo lực mọi thứ đều bình đẳng, thế nhưng phương pháp độ chúng sanh thì không như nhau. Di Đà dùng một câu Phật hiệu "Nam Mô A Di Đà Phật" bình đẳng phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ A Tỳ Địa Ngục, chỉ đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, thẳng tắt ổn định. Đây là rất

đặc thù, thật không dễ dàng. Bình đẳng phổ độ, hiệu quả như thế nào? Khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, thù thắng không gì bằng.

Bình đẳng thành Phật chính là hai câu trong đoạn nhỏ sau cùng này, "*xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả*". Đây là chỗ giống nhau của tất cả chư Phật Như Lai, cho nên chúng ta vì sao cứ tán thán Di Đà, đạo lý chính ngay chỗ này.

Ngày nay, ngay chỗ này chúng ta phải đặc biệt học tập, chúng ta cũng phải bắt chước Bốn sư A Di Đà Phật, cũng phải làm đại thí chủ. Ngài là đại thí chủ, đệ nhất trong thí chủ. Chúng ta phải học tập với Ngài, "*phổ tế chư cùng khổ*". Bốn câu này tuy là lần trước đã giảng qua, nói lại thêm lần nữa cũng không ngại gì.

"*Cùng khổ*" là chỉ ai? Chúng sanh sáu cõi, mỗi mỗi đều cùng khổ. Thế nhưng việc cùng khổ thì không giống nhau; có một số người thiếu kém tiền tài, đời sống rất gian nan, đây là cùng khổ của đời sống vật chất; có một số người ngay trong đời quá khứ tu được một chút phước báo, ngay đời này tuy được giàu sang nhưng vẫn cứ là mê hoặc điên đảo, trí tuệ không khai, họ cùng khổ ở nơi đạo nghiệp. Đây là nói cùng khổ không giống nhau.

"*Phú túc*". Chúng ta thường đọc ở trong tam quy: "*Quy y Phật nhị túc tôn*". Túc là gì? Túc là đầy đủ, tròn đầy. Nhị là gì? Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Chúng ta ở thế gian này phổ biến không có trí tuệ, cho dù là Trời Tứ Thiên Sắc Giới, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, ở trong tam giới giàu sang đến tột đỉnh, họ có cùng khổ hay không? Có! Phiền não chưa đoạn, không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đây là cùng khổ của họ. Chúng ta không biết, nhưng Phật Bồ Tát - những Thánh triết này rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Trên thực tế, một số Thánh Hiền nhân của thế gian đều hiểu được đời sống tinh thần, vượt xa hẳn đời sống vật chất. Bản khổ của đời sống tinh thần mới là bản khổ thật sự, đời sống vật chất tuyệt nhiên không phải là thật cùng khổ.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã làm ra cho chúng ta một tấm gương, ở trong cả thầy tăng đoàn trải qua đời sống khất thực, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Chúng ta ngày nay xem đời sống của Ngài như vậy là bản khổ đến cùng cực. Thích Ca Mâu Ni Phật có cầu người đến cứu tế hay không? Không có! Đời sống của Ngài trải qua rất tự tại. Đây là nói rõ thiếu kém vật chất không xem là cùng khổ, không có trí tuệ mới thật sự là cùng khổ.

Lại xem Trung Quốc cũng không ngoại lệ, cũng có điển hình tốt. Học trò của Không Lão Phu Tử là Nhan Hồi, đời sống vật chất thiếu kém cũng không thua gì so với đời sống của Tăng đoàn. Chúng ta đọc ở trong "Luận Ngữ", trong "Luận Ngữ" ghi chép sự thanh bần của Nhan Hồi là rá tre đựng cơm, vỏ bầu uống nước. Loại đời sống này, nếu ở người thông thường, người không có trí tuệ sẽ cảm thấy rất là cùng khổ, thế nhưng đối với Nhan Hồi thì hoàn toàn khác. Phu Tử tán thán ông, đời sống vật chất như vậy, "*hồi dã bất cái kỳ lạc*". Ông ấy vui, cái vui này là gì? Đời sống tinh thần tràn đầy, ông có trí tuệ. Cho nên, từ giáo huấn của Thánh Hiền đông tây phương dạy bảo chúng ta, chúng ta phải giác ngộ. Cùng khổ của đời sống vật chất không phải là cùng khổ chân thật. Nếu bạn nhìn thấu rồi thì bạn sẽ tự tại an vui. Không có trí tuệ là chân thật cùng

khô, cho dù làm đến Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, vẫn cứ không thể thoát khỏi cùng khô. Chúng ta phải chân thật hiểu được đạo lý này.

"*Phổ tế*", ngày nay thành thật mà nói, việc đầu tiên là phải cứu chính mình, bởi vì chính mình không có trí tuệ. Nếu như trí tuệ không khai mở, tiền đồ của chúng ta là một mảng tối tăm. Đây là trên Kinh nói là "đêm dài", không phải không ưu não, mà là nhiều ưu não. "*Đêm dài*" là chỉ luân hồi. Thời gian của luân hồi quá dài quá lâu, trên Kinh Phật thường nói là "*vô lượng kiếp*". Quá khứ chúng ta đã trải qua vô lượng kiếp rồi, vị lai vẫn là vô lượng kiếp. Đây là một sự thật. Ai đến cứu những chúng sanh cùng khổ này? Chỉ có Phật Bồ Tát.

Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở Ấn Độ thời đó? Tôn giáo Ấn Độ thời đó tương đối tiến bộ, họ hiểu được tu thiền định, hơn nữa thiền định đích thực có công phu, rất nhiều người đều có thể tu được Tứ Thiên Bát Định, nhưng không thể ra khỏi tam giới. Sau khi chúng ta đọc Phật Kinh rồi mới biết được, Tứ Thiên Bát Định là chỉ có định, không có huệ. Định là phước báo, cho nên họ có thể hưởng phước trời, nhưng không thể thoát khỏi tam giới. Sự việc này Đại Sư Huệ Năng đều nói đến trong "Đàn Kinh". Ngài nói việc này chính là nói việc lớn sanh tử phước không thể cứu, phước báo có lớn hơn thì cũng là oan uổng, không giải quyết được vấn đề sanh tử. Cho nên, phước không thể cứu, nhất định phải huệ mới có thể cứu. Thế nhưng người ta có công phu tốt đến như vậy, chỉ kém một chút như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế gian này, đây chính là do có cảm. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Không phải thông thường chúng ta cầu nguyện, vậy thì không hữu dụng. Bạn phải thật có công phu. Có công phu Tứ Thiên Bát Định, muốn ra khỏi tam giới nhưng không thể ra được. Ý niệm này chính là cảm, Phật liền đến giúp bạn, Ngài xuất hiện ở thế gian. Đây chính là chúng sanh căn tánh chín muồi, Ngài giúp đỡ họ tu hành chứng quả. Người hạ căn thì chứng quả A La Hán, siêu việt tam giới. Người trung căn thì chứng Bích Chi Phật. Người thượng căn thì không chỉ siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới đi làm Phật, Đại Sư Thiên Thai gọi vị Phật này là "Phân Chứng Tứ Phật", trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Đó chính là 41 vị Phật thật, không phải Phật giả. Đây là chư Phật Như Lai "*phổ tế chư cùng khổ*".

A Di Đà Phật là đại thí chủ. Đại ở chỗ nào? Đại ở chỗ là Phật có thể khiến cho thượng trung hạ căn bình đẳng chứng được Phật quả vô thượng. Vị thí chủ này chân thật là đại thí chủ, không phải thí chủ thông thường. Đây chính là siêu vượt chư Phật. Ngày nay chúng ta phải học A Di Đà Phật, phải học được giống. Phật là đại thí chủ, chúng ta là học trò của đại thí chủ thì cũng phải giống đại thí chủ. Làm thế nào mới học được giống? Dùng Kinh luận vãng sanh, pháp môn niệm Phật, bố thí cho tất cả chúng sanh, liền không hề khác với A Di Đà Phật. Đó cũng chính là đại thí chủ. Kinh luận vãng sanh chính là năm Kinh một luận của Tịnh Độ.

Ngày nay, vì sao chúng ta phát tâm chuyên học Kinh luận Tịnh Độ, chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ? Việc này không gì khác, cũng là muốn làm đại thí chủ mà thôi. Nếu như dùng các pháp môn khác, "Hoa Nghiêm" cũng tốt, "Pháp Hoa" cũng tốt, nếu như không hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì như vừa mới nói, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh thượng trung hạ căn, giúp họ chứng tiểu quả A La Hán, trung quả Bích Chi Phật, đại quả Bồ Tát, nhưng không thể chứng được cực

quả cứu cánh viên mãn. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, "Hoa Nghiêm" đến sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương quay về Cực Lạc, vậy thì mới viên mãn. Nếu như không có cái sau cùng này thì "Hoa Nghiêm" không viên mãn. Cho nên đại đức xưa nói, "Pháp Hoa" và "Hoa Nghiêm" chỉ là dẫn đạo của "Kinh Vô Lượng Thọ" mà thôi. Lời nói này nói được rất hay, chân thật là người tái sanh nói, không phải người tái sanh thì không thể nói được câu nói này. Chúng ta gặp được pháp môn này, nếu không chịu chăm chỉ nỗ lực mà tu học thì thật là đáng tiếc. Trên kệ khai Kinh nói: *"Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp"*. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: *"Một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp"*. Chân thật là vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp. Thế nhưng hôm nay gặp được rồi thì thế nào? Không chịu thật làm, không chịu học tập, đến sau cùng thì cả đời này trông qua, chỉ là trong A Lại Da Thức trồng xuống hạt giống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên lý luận mà nói, cái chủng tử kim cương này là bất hoại. Đến lúc nào chín muồi? Rất khó nói, có lẽ còn phải trải qua vô lượng kiếp. Vì sao vậy? Không nhất định có thể gặp được, bạn còn phải chịu rất nhiều khổ nạn. Đến hôm nào mới có thể chín muồi? Đến hôm nào thật làm thì đến hôm đó chín muồi. Ở hiện tiền, chúng ta xem thấy rất nhiều đồng tu niệm Phật vãng sanh, biết trước giờ đi, khi đi rất an tường, tướng lành hi hữu. Họ thật làm nên ngay đời này họ thành công.

Nếu như chúng ta giữ tâm lý cầu may: *"Không cần lo! Hiện tại ta vẫn còn trẻ mà, đợi đến khi ta già rồi mới thật làm"*. Bạn mỗi ngày xem thấy những tin tức trên báo đó, người trẻ tuổi đi rất nhiều, bạn có thể bảo đảm bạn có thể sống đến tám mươi, chín mươi, sống đến một trăm tuổi hay không? Ba mươi, bốn mươi, năm mươi ra đi rất nhiều rất nhiều. Cho nên chính mình nhất định phải đề cao cảnh giác, phải cứu chính mình. Phật pháp giúp tất cả chúng sanh, trong bốn loại duyên, chỉ vì tất cả chúng sanh làm tăng thượng duyên mà thôi. Việc này phải nên hiểu. Trong bốn điều kiện thì bản thân cụ bị ba điều, Phật Bồ Tát giúp đỡ chỉ là một, gọi là *"tăng thượng duyên"*. Chúng ta chính mình phải có *"thân nhân duyên"*, phải có *"sở duyên duyên"*, phải có *"vô gián duyên"*.

"Thân nhân duyên" là chủng tử, Phật chủng; chủng tử này chính là nhân tố đệ nhất vãng sanh Tịnh Độ. Chúng ta có hay không? Có! Không thể nói không có. Bạn nghe được "Kinh A Di Đà", "Kinh Vô Lượng Thọ" thì sanh tâm hoan hỷ, nghe được danh hiệu của "A Di Đà Phật", bạn có thể sanh tâm kính ngưỡng, biểu thị bạn có chủng tử, có thiện căn. Tại vì sao không thể thành tựu? Tuy có thiện căn, tuy có chủng tử, nhưng sức mạnh của chủng tử rất yếu, không mạnh. Từ ngay chỗ này mà thấy ra, bạn không có khát vọng mãnh liệt vãng sanh, mà trái lại, bạn có ý niệm phiền não mãnh liệt, phiền não của bạn không thể khắc phục. Ý niệm tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn của bạn quá nồng, quá nặng rồi; ý niệm học giáo, niệm Phật thì rất yếu kém, nên bạn ngay đời này hy vọng thành công không lớn. Bạn có thể được cứu hay không? Đó chính là Đại Sư Thiện Đạo đã nói là *"luôn ở duyên ngộ không đồng"*. Lời nói này của Đại Sư Thiện Đạo rất hay. Không thể nói bạn hết cứu rồi, hết cứu thì tuyệt vọng rồi, không phải cách nói này. Luôn là ở gặp duyên không đồng, hay nói cách khác, bạn còn cứu được, chỉ cần gặp duyên thù thắng.

Duyên là gì? Thiện tri thức. Duyên thứ nhất là thân cận thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu vậy? "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là thiện tri thức, đây là đệ nhất thân, ngày ngày

phải niệm, ngày ngày phải giảng, chỉ đọc thôi thì không được. Chỉ đọc thôi là gì? Không biết làm sao học. Cho nên ngày ngày phải giảng, có một ước vọng mãnh liệt là ưa thích giảng Kinh. Duyên này thì thù thắng, duyên này tốt, vì sao vậy? Mỗi khi giảng một lần, trí tuệ cảnh giới của chính mình nâng cao lên một tầng. Tôi nghĩ, mỗi một đồng tu giảng Kinh đều sẽ có kinh nghiệm này.

Ngày ngày đều giảng Kinh thì bạn chắc chắn có thể thể hội được là mỗi năm cảnh giới của bạn sẽ không như nhau, đây là đang tiến bộ. Cảnh giới của mỗi tháng không như nhau, phiền não tập khí của bạn dần dần không cần tác ý đi đoạn nó, tự nhiên liền hóa giải. Vì sao vậy? Định huệ hiện tiền. Phần tử tri thức dùng phương pháp này rất hữu hiệu (Thời hiện đại, thông thường chúng ta gọi là phần tử tri thức). Không chịu phát tâm giảng Kinh, sợ giảng Kinh thì rất khó, như vậy thì bạn cần phải dùng phương pháp khác. Phương pháp khác cũng rất nhiều. Quan trọng nhất là bạn phải có thể buông xả. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, toàn tâm toàn lực vì người khác phục vụ, giúp đỡ người khác, vậy thì được. Bạn cũng có thể dần dần làm đến phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Luôn không ngoài hai con đường. Hai con đường đều không muốn đi, vậy thì khó rồi. Đó chính là lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: "*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít*". Bạn thuộc về loại nhiều đó. Thật chịu làm, hiểu được phương pháp, biết được phải làm thế nào, quyết định không quay đầu, quyết định không thoái bước, đây là số ít người niệm Phật chân thật vãng sanh. Bạn ở trong số đó. Nếu không chịu phát tâm, không thể khắc phục phiền não của chính mình thì bạn làm sao có thể thành tựu?

Đại đức xưa thường nói, pháp môn này là đạo dễ hành, nhưng dễ cũng không phải là quá dễ dàng, mà dễ là so sánh với các pháp môn. Kỳ thật, vẫn không phải là dễ dàng. Nếu bạn không thể không chế phiền não, không thể hàng phục phiền não, pháp môn này chính là không cần phải đoạn phiền não, nhưng bạn phải có năng lực hàng phục, có năng lực không chế thì bạn mới có thể có thành tựu. Ở trong bốn duyên, chúng ta có cái gốc này. Ngài Thiện Đạo nói "*duyên*", duyên phận tốt. Sở duyên duyên của chúng ta là quan trọng.

"*Sở duyên duyên*", đơn giản mà nói là những duyên mà bạn đã phan duyên. Chúng ta đối với pháp thế gian, xuất thế gian pháp đều không phan duyên, thấy đều buông xả, chỉ phan duyên A Di Đà Phật, chỉ phan duyên "Kinh Vô Lượng Thọ", "A Di Đà Phật", như vậy thì tốt. Ngoài một bộ đại Kinh, một câu vạn đức hồng danh ra, thấy đều triệt để buông xả, con người này ngay đời này chắc chắn vãng sanh, chắc chắn một đời thành tựu. Đây gọi là sở duyên duyên, chúng ta phải hiểu được. Pháp môn vô lượng, chuyên duyên một môn, "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*".

Chúng ta phải học giảng Kinh. Mỗi một vị đồng tu đều có thể học giảng Kinh. Hiện tại học giảng Kinh không khó. Trước kia thì thật khó, bạn không có chút thiên phận nào thì bạn không cách gì, bạn học không thành công. Thiên phận này là gì? Chúng ta nghe lão sư giảng Kinh một giờ, sau một giờ giảng xong, đến ngày thứ hai tôi đến giảng lại, chỉ ít tôi có thể giảng lại được 50 phút. Nếu bạn có cái năng lực này, bạn mới có thể học giảng Kinh. Nếu nghe một giờ đồng hồ mà không thể giảng lại được 50 phút, thì bạn không đủ tiêu chuẩn, không thể học giảng Kinh. Người như vậy thì thật quá ít, không thấy nhiều. Lão sư không thể nào giảng cho bạn nghe hai lần. Hiện tại

khoa học kỹ thuật phát minh, mang đến cho chúng ta thuận tiện, chúng ta có thể ghi hình, có thể ghi âm, chúng ta có thể nghe lại. Việc này thật sự thuận tiện, ta có thể đem những gì lão sư đã giảng nghe lại 100 lần, nghe 200 lần, vậy bạn còn không thể giảng sao? Đương nhiên là biết giảng.

Có lẽ có người cười ngạo bạn: *"Đây là anh giảng lại thứ của người khác đã giảng, một câu cũng không phải là của anh!"* Không sai, đích thực là giảng lại. Tôn giả A Nan khi kết tập Kinh tạng là hoàn toàn giảng lại của Thích Ca Mâu Ni Phật, không có câu nào là chính của Ngài. Lại nói tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm đều là giảng lại của cổ Phật Như Lai, cũng không có câu nào là của chính mình. Phật tổ chính là đời đời truyền nhau như vậy, chúng ta như vậy mà học tập thì không sai. Đem ý của chính mình mà giảng, bạn chính mình là phạm phu mê hoặc điên đảo. Quyết định không có ý của chính mình. Vạn nhất không nên bị một số người trong xã hội mê hoặc dao động. Đại Thánh nhân thế xuất thế gian, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại Thánh nhân của thế xuất thế gian, Khổng Lão Phu Tử là đại Thánh nhân thế gian, thái độ tu học, giảng học của các Ngài đều là *"thuật nhi bất tác"*, không có cái của chính mình, đều là truyền thuật của người xưa. Đại Sư Huyền Trang không chỉ là người Trung Quốc tán thán, mà người nước ngoài cũng tán thán. Sự nghiệp của cả đời Ngài chính là thuật nhi bất tác. Từ nơi công tác phiên dịch, Ngài vô cùng đơn giản, cả đời chỉ lưu lại cho đời sau có một thứ, "Bát Thức Quy Củ Tụng" là của Ngài làm. Đại Sư Huyền Trang không có tác phẩm, chỉ có một bộ "Bát Thức Quy Củ Tụng". "Bát Thức Quy Củ Tụng" tuy là Ngài làm ra, ý nghĩa của mỗi câu mỗi chữ bên trong hoàn toàn là trong Kinh luận đã nói, không có chữ nào là ý của chính mình. Tác phẩm của chính mình vẫn là thuật nhi bất tác.

Người hiện tại luôn nói đến sáng tác. Rất là cừ khôi, chư Phật Như Lai nghe được cũng rất bội phục. Vì sao vậy? Chư Phật Như Lai không có sáng tác. Vừa sáng tác thì xong rồi, sáng tác sẽ đi đến ba đường. Đi theo người xưa thì đi ra sáu cõi, đi ra tam giới, đi ra mười pháp giới, đi làm Bồ Tát, đi làm Phật. Đây là theo chư Phật Bồ Tát mà đi. Còn đi theo những người sáng tác thì sẽ đi đến ba đường ác. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát lợi hại được mất, liền sẽ không mờ mịt, liền biết được chúng ta chính mình phải nên đi con đường nào.

Vĩnh ly cùng khổ. Phía trước tôi đã từng đem phương pháp trong Kinh luận mà Phật cụ thể dạy cho chúng ta tu học nói qua với các vị rồi nên không lặp lại nữa. Thế nhưng hôm nay cũng có một số đồng tu mới đến chưa được nghe, nên chúng ta chỉ nói đến chỗ này thôi.

Phật nói với chúng ta, một người ngay trong một đời được tiền tài, tiền tài là quả báo, nó từ đâu mà đến? Từ bố thí tài mà có. Nếu như bạn muốn phát tài thì bạn ngày ngày phải tu tài bố thí, bạn chuẩn phát tài. Việc này Phật không gạt người. Mọi người đều hiểu được *"xả đắc"*. Danh từ *"xả đắc"* này là trên Kinh Phật nói. Xả chính là bố thí. Nếu bạn xả thì phía sau mới có đắc. Bạn xả được nhiều thì bạn được nhiều, bạn xả được ít thì bạn được ít, bạn không chịu xả thì bạn không được thứ gì. Cho nên, bạn muốn có được tiền tài, bạn không xả thì làm sao được? Chí ít bạn được tiền tài, hoặc giả là bạn làm ăn buôn bán, hoặc giả bạn làm công, hoặc giả bạn làm một nghề nghiệp nào kiếm được tiền, những cái đó đều là duyên, không phải là nhân. Nhân là ngay

trong đời quá khứ bạn xả tài được nhiều, chính là trong mạng của bạn có tài. Cho dù bạn làm bất cứ nghề nghiệp nào, nghề nghiệp là duyên, có nhân có duyên thì quả báo liền hiện tiền, bạn liền sẽ phát tài. Sự việc chính là như vậy, chúng ta phải rõ ràng. Người khác làm sự việc này thì phát tài, chúng ta cũng làm giống như họ nhưng chúng ta không phát tài được. Họ thì phát tài, còn chúng ta thì lỗ vốn, đó do nguyên nhân gì? Trong mạng của ta không có tài, trong mạng của họ có tài. Duyên giống nhau, nhân không giống nhau, quả báo liền không như nhau.

Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là nhân. Cho nên, tôi thường khuyên các đồng tu là phải chân thật giữ cái tâm học pháp bố thí. Ở Cư Sĩ Lâm, ở Tịnh Tông Học Hội muốn tu pháp bố thí, duyên này rất thù thắng. Sách thiện ở đây của chúng ta, Kinh sách, băng ghi âm, băng ghi hình, đĩa CD đều là tặng cho miễn phí. Bạn thường hay mang trên mình một ít, gặp được người có duyên, bạn lập tức liền tặng cho họ. Bạn thường giữ cái tâm này thì bạn tương lai thêm lớn trí tuệ. Chúng ta mỗi một vị đồng tu, các vị mỗi một tuần đến nơi đây nghe Kinh, bên dưới lầu có rất nhiều Kinh sách kết duyên, đều bày ra ở nơi đó, mỗi một người chính mình không xem không cần lo, chọn hai ba cuốn để vào trong xách tay, để ở trong túi sách, gặp được người có duyên bạn bố thí cho họ, tương lai bạn sẽ thêm lớn trí tuệ. Duyên này rất thù thắng, không cần bạn phải ra bên ngoài tìm, không cần bạn phải ra bên ngoài mua. Duyên thù thắng. Bạn phải hiểu được, phải nắm lấy cơ hội này, quyết không xem thường mà bỏ lỡ nó.

Điều thứ ba là "*vô gián duyên*", chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh. Ý niệm tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí ngày đêm không gián đoạn, đây gọi là vô gián duyên. Vô gián duyên đốc thành quả báo mau chóng hiện tiền. Thường tu bố thí. Các vị đồng tu phải nên tường tận cảnh giác đến, trong hai đến ba năm này, Cư Sĩ Lâm sung túc lên. Ngay một số pháp sư ở hải ngoại, ngày nay Trung Quốc có mấy vị đại pháp sư trẻ đều là trụ trì đạo tràng rất có danh tiếng nơi đại lục, đến nơi đây tham quan đều tán thán. Năm xưa những vị lão hòa thượng đại lục này, Pháp sư Diệu Thiện của Phổ Đà Sơn, Pháp sư Nhân Đức của Cửu Hoa Sơn cũng đã đến đây, Pháp sư Minh Sơn cũng đến đây một lần. Họ tán thán Cư Sĩ Lâm là đạo tràng đệ nhất thế giới. Chúng ta nghe rồi không dám nhận. Đây là họ tự nói ra. Có như vậy chúng ta mới thể hội được họ tán thán sự hưng vượng của Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm hưng vượng ở chỗ nào vậy? Vượng ở chỗ ngày ngày không ngừng tu ba loại bố thí.

Về bố thí tài. Ngày mai chúng ta phải giúp Hội Giáo trụ bị ngân khoản, là tài bố thí. Mỗi ngày 24 giờ đồng hồ bố thí tài không gián đoạn, cúng trai vô điều kiện, không ăn nghèo được Cư Sĩ Lâm, càng ăn thì càng giàu. Bạn vẫn chưa tin tưởng hay sao? Càng thí thì càng nhiều. Nếu bạn không bố thí thì không có, trong chùa liền lạnh lẽo vắng lặng, không có người nào đến. Các vị vừa xem vừa so sánh liền biết, càng thí thì càng nhiều.

Còn có một hiện tượng khiến người rất kính phục, Cư Sĩ Lâm mỗi ngày hoạt động có hơn một ngàn người sinh hoạt ở nơi hiện trường nhưng một mảng hòa mục, không hề nghe thấy một ý kiến. Việc này rất là hi hữu. Đây là do nguyên nhân gì? Bố thí pháp. Cư Sĩ Lâm người trên người dưới đều có trí tuệ, cho nên đều không có tranh chấp, đều không có cãi vã. Đây là pháp bố thí. Mỗi ngày nghe Kinh nghe pháp, lượng giảng

Kinh của giảng đường trong màn hình truyền hình là 24 giờ không gián đoạn, đây là bố thí pháp.

Vô úy bố thí, không luận là lâm hữu của Cư Sĩ Lâm hoặc giả là Phật giáo đồ không phải là lâm hữu, gặp phải việc khó khăn, Cư Sĩ Lâm nơi đây khi biết rồi thì nhất định sẽ giúp đỡ họ, đây là thuộc về vô úy bố thí. Quả báo của vô úy bố thí là khỏe mạnh sống lâu.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, các vị biết được tình hình đời sống của ông không nhiều. Ông mỗi ngày ngủ nghỉ chỉ có hai giờ đồng hồ, lượng công việc của ông đại khái là bằng lượng công việc của sáu bảy người thông thường, sức khỏe vẫn có thể chịu đựng được, vẫn có thể ứng phó được. Đây là quả báo của vô úy bố thí. Người thông thường làm giống như ông thì chỉ một tuần lễ là ngã quy. Tôi đã nói qua với ông: "*Ông quá mệt rồi, cần phải nghỉ ngơi*". Không còn cách nào, thực tế mà nói là ông không tìm được thời gian để nghỉ. Đây là thật. Ông đang tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí ngày đêm không gián đoạn. Chúng ta xem thấy quả báo hiện tiền, tu nhân chứng quả. Quả báo của ông, chúng ta chính mắt xem thấy, làm sao có thể không tin tưởng?

Tập 180

Trong bốn Kinh này, Thế Tôn nói: "*Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ lực độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh*". Trong câu nói này, ba loại bố thí đều đầy đủ viên mãn. Chúng ta muốn học Phật, đặc biệt là học A Di Đà Phật, chúng ta không hiểu được đạo lý này thì làm sao được? Bạn không thật làm thì làm sao có thể thành công?

Ý nghĩa của bố thí, chúng ta đã hiểu rồi. Trì giới cũng là bố thí, trì giới là thuộc về vô úy bố thí. Trên thực tế, trong mỗi điều mục đều đầy đủ viên mãn ba loại bố thí này, nhưng trong ba loại có nặng nhẹ khác nhau. Trong ba loại bố thí, trì giới thì nghiêng nặng ở vô úy bố thí. Trì giới là thủ pháp. Thủ pháp khiến người sanh tâm hoan hỷ, đây chính là lìa khỏi lo sợ. Nếu bạn không thủ pháp, người ta xem thấy bạn sẽ lo sợ, xem thấy bạn thì khiếp sợ. Bạn làm việc, mọi thứ đều tuân thủ pháp luật thì người ta sẽ an tâm đối với bạn, đây chính là thuộc về vô úy bố thí. Chúng ta đi trên đường gặp vỏ trái cây, thí dụ như vỏ chuối, người ta không cần thận, đạp lên sẽ té ngã, bạn nhặt nó đem bỏ vào thùng rác, đây là thuộc về vô úy bố thí. Trên đường có một cục đá, nếu người đạp lên sẽ bị tổn thương, bạn nhặt nó bỏ qua bên lề đường cũng là thuộc về vô úy bố thí. Chúng ta dùng lao lực của chúng ta mà làm, thân thể là nội tài, thuộc về tài bố thí. Bạn có thể phân biệt lợi hại, đây là thuộc về pháp bố thí. Ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn nghĩ xem, từng li từng tí có thứ nào không phải là đang tu bố thí? Đây gọi là hành Bồ Tát đạo, vui ở ngay trong đó, con người cả đời trải qua được an vui hạnh phúc mỹ mãn. Vì sao vậy? Trên Kinh điển ngày ngày nói cho chúng ta nghe tích công bồi đức, chúng ta chân thật làm được, ngày ngày đều đang làm, mỗi giờ mỗi phút đều đang làm những việc lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Khen khợi người khác, quyết định không hủy báng người khác, bạn liền sống trong thế giới khen ngợi. Ác khẩu hủy báng, không chỉ trong giới luật của Phật nghiêm cấm, mà trong "Kinh Cô-Ran" cũng nghiêm cấm, trong "Thánh Kinh" của Thiên Chúa Giáo, Ki-Tô Giáo đều nghiêm cấm, bao gồm tất cả Kinh điển tôn giáo thấy đều nghiêm cấm, vì đó không phải là việc tốt.

Khi chúng ta giảng đại Kinh, nhắc nhở qua các vị, không chỉ là hành vi phải thiện, mà ý niệm càng phải thiện. Trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Phật dạy chúng ta, Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ thế gian. Chúng ta nghe được câu nói này, có cảm xúc gì không? Nếu như chính mình cảm giác được thế gian này quá khổ, một lòng một dạ muốn thoát ly, vậy Phật nói ra câu nói này, chúng ta sẽ đặc biệt lưu ý. "*Tất cả thế gian*" là nói sáu cõi luân hồi, mười pháp giới. "*Bồ Tát có một pháp*", pháp này là cực diệu. Phật nói ra rồi, chính là "*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*". Thiện pháp đó là xuyên suốt, ý này là nói ngày đêm không thể gián đoạn. Ngày đêm thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn liền thiện. Nhất định phải bồi dưỡng tâm thuần thiện. Tư duy thiện pháp thì tư tưởng của bạn thiện. Quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện, ngôn hạnh thiện.

Thiện pháp là gì? Chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo". Bạn xem, nói được rất cụ thể. Lại có một câu nói dặn bảo rất là quan trọng: "*Không để chút bất thiện xen tạp*". Câu nói này vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay cho dù là thường tư duy, quán sát thiện pháp, vẫn là có bất thiện xen tạp ở trong đó, cho nên thiện pháp của chúng ta tu không thành công. Trong thiện pháp xen tạp bất thiện ở trong đó thì tu không thành công, quả báo thù thắng của chúng ta không thể hiện tiền, cho nên cần phải làm đến quyết định không xen tạp chút gì bất thiện. Nhân thiện, duyên thiện, quả thiện thì thành tựu. Có đủ điều kiện này mà phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*nơi các bậc thượng thiện câu hội về ở một nơi*", bạn là người thượng thiện của thế gian này, vậy thì bạn có tư cách rồi. Thượng thiện chính là chắc chắn không có chút nào bất thiện xen tạp, con người này là thượng thiện. Bạn có đủ điều kiện của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm gì có lý nào mà không vãng sanh thành Phật chứ? Những lời giáo giới này chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Thường hay ghi nhớ, y giáo phụng hành đều là thuộc về trì giới. Trong trì giới, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, đây là viên mãn đại giới. Chỉ cần làm được điều này, nhà Phật thường nói ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, bạn thấy đều đầy đủ rồi, cần gì phải ngày ngày phản tỉnh từng giới từng giới điều, ngày ngày đi học tập? Thấy đều viên mãn rồi, chân thật nắm được tông cương lĩnh.

Nhân nhục, trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "*Tất cả pháp đắc thành v nhân*". Thành tựu lớn thì phải có nhân nại lớn, thành tựu nhỏ thì có nhân nại nhỏ. Bạn không có nhân nại thì làm gì có thành tựu? Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải thường hay phản tỉnh, thường hay kiểm điểm. Việc nhỏ đều không chịu nhân, đều muốn tùy thuận theo tập khí của chính mình, loại người này sẽ không có thành tựu. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, việc nhỏ không thể nêu ra hết, cho nên thường hay nói mọi việc đều phải nhường nhịn. Nhường nhịn đầu tiên là đối với chính mình, kế đến là đối với người khác. Không thể nhân nhượng đối với chính mình thì đương nhiên không thể làm đối với người khác.

Tinh tấn là cầu tiên bộ. Tiên bộ thì cần phải chuyên nhất, học đạo gọi là "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*", đây mới có thể tinh tấn.

Thiền định là trong tâm chính mình đích thực có chủ tể, quyết không thể bị ngoại duyên dao động. Nhất là vào xã hội hiện tại, người gây chuyện sanh sự nhiều, người rắp tâm phá hoại nhiều, trong ngàn ngữ thường nói là "*việc tốt nhiều dày vò*". Tuy là một việc tốt có lợi ích cho chúng sanh và xã hội, thế nhưng có rất nhiều chướng ngại đố kỵ, không hy vọng sự việc này bạn làm được thành công, do đó chúng ta chính mình phải có sức định, phải có trí tuệ.

Con đường này đi không thông thì còn có đường khác, ta không nhất định phải kiên trì đi một con đường này. Người xưa chúng ta gọi là "*mọi đường đại lộ đều thông Trường An*" (thủ đô của triều nhà Đường là ở Trường An). Không nhất định phải đi con đường này, con đường này đi không thông thì ta liền quẹo vào con đường khác, nhất định có thể đi đến. Chắc chắn không bị người dao động, chắc chắn không thoái chuyển. Chúng ta phải có trí tuệ để có thể ứng biến, luôn phải đạt đến mục tiêu của chính mình. Đoạn ác hành thiện, chuyển mê thành ngộ, cầu sanh Tịnh Độ, chính mình chân thật nắm chắc. Cho nên, chính mình phải lập ước với chính mình, quyết định phải làm người thiện, không nên làm người ác, quyết định phải tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ Tát, đối với người thì quyết định phải xả tài, xả pháp. Bồ Tát đạo chắc chắn là tài thí, pháp thí. Nếu bạn không có tiền, tôi vừa rồi mới nói, không cần phải có tiền, bố thí không nhất định phải dùng tiền, không có tiền cũng có thể tu bố thí.

Làm công quả ở cái đạo tràng này là bố thí, công đức còn thù thắng hơn so với dùng tiền để bố thí. Vì sao vậy? Tiền là vật ngoài thân, là ngoại tài bố thí. Chúng ta ở nơi đây làm công quả một ngày là nội tài bố thí. Phước báo của nội tài bố thí siêu vượt ngoại tài. Vừa rồi tôi nói rồi, trên đường đi có một cục đá, bạn nhặt nó bỏ qua bên đường, đây là nội tài bố thí. Cho nên, tùy lúc tùy nơi, tất cả việc có lợi ích cho đại chúng, chúng ta thuận tay mà làm, đều là tu tài bố thí. Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí đều ở trong đó. Bạn chịu phát tâm vì người khác phục vụ, việc phát tâm này chính là trí tuệ, chính là thuộc về pháp bố thí. Hành vi của bạn chính là tài bố thí. Hiệu quả của nó là vô úy bố thí. Cho nên nhắc đến bố thí, mọi người việc thứ nhất chính là nghĩ đến: "*Tôi không có tiền*", cách nghĩ của bạn hoàn toàn sai rồi. Người không có tiền tu bố thí còn tu được lớn hơn so với người có tiền. Vì sao vậy? Tâm của bạn chân thành. Người có tiền bố thí, cái tâm đó chưa chắc chân thành. Tiền của họ quá nhiều, xả một chút cũng không hề gì, như một lông của chín trâu. Mỗi ngày chính mình kiếm được chút tiền công, kiếm được mười mấy đồng, gặp được người khác có cấp nạn hoàn toàn mang ra bố thí, cái phước báo này thật to lớn. Đây là đem toàn bộ tài vật của họ thấy đều hiến tặng giúp đỡ người khác. Cho nên, chúng ta tỉ mỉ quán sát cái thế gian này, việc này thường nói là "*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*". Nhân quả chuyển biến bất không, tiếp nối bất không, tuần hoàn bất không. Ở trong đây xem thấy, ngay đời này đại phú đại quý thì đời sau có thể biến thành bần cùng, ngay đời này bần cùng thì đời sau có thể biến thành đại phú đại quý. Phong thủy luân lưu chuyển. Chuyển thế nào vậy? Trong đây có đạo lý của nhân quả, đều là ở hiểu được bố thí. Thành tâm thành ý mà bố thí, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Chúng ta ngày nay ở đây xem thấy được cụ Hứa Triết, cả đời bà tu ba loại bồ thí. Hiện tại bà niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc rồi. Nếu bà không sanh Thế giới Cực Lạc, tôi phán đoán bà đời sau sẽ làm vua trời, không phải vua người. Phú quý nhân gian đối với bà thật quá nhỏ, không phải quả báo của bà. Quả báo của bà siêu vượt quá nhiều quá lớn, đời sau bà sẽ làm vua trời. Bà ngay trong đời này tài thí, pháp thí, vô úy bồ thí, mỗi niệm đều không quên. Trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, đoạn khai thị này bà hoàn toàn làm được, đích thực là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, đích thực bà đã hoàn toàn làm được “*không để chút nào bất thiện xen tạp*”. Bà là tấm gương của chúng ta. Chúng ta phải nên học tập với bà.

Hai câu kệ tụng sau cùng:

"Xuất sanh chúng thiện căn

Thành tựu Bồ Đề quả".

Ngay trong tất cả bồ thí, cái bồ thí này là tối cực cứu cánh, bồ thí vô thượng. Trong hai câu này, câu thứ nhất là nhân, câu thứ hai là quả. Chú trọng ở câu thứ nhất, làm thế nào giúp tất cả chúng sanh "*xuất sanh chúng thiện căn*". "*Chúng*" là nhiều. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta làm không được, nguyên nhân ở chỗ nào? Chưa phát hiện được thiện căn của chính chúng ta thì chúng ta làm sao giúp đỡ người khác xuất sanh chúng thiện căn? Lời nói này liền nói quay trở lại, muốn độ người thì trước phải độ chính mình. Chính mình độ chính mình còn không độ được, làm sao bạn có thể giúp được người khác? Giúp đỡ người khác, người ta cũng không chịu tin tưởng, người ta nói bạn là giả. Bạn hảo ý giúp người khác, người ta trái lại muốn hỏi bạn: "*Tại vì sao anh tốt đối với tôi quá vậy? Anh có ý đồ gì vậy? Mục đích của anh là gì?*". Sự việc này chúng ta gặp phải rất nhiều. Nghĩ lại tại vì sao vậy? Chính mình làm không tốt, để người ta không tin tưởng. Làm một chút việc tốt, người khác vẫn hoài nghi, có thể thấy được bản thân nhất định phải làm tốt. Đây là Phật pháp thường nói, độ người nhất định trước phải độ chính mình, chân thật phải làm đến "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", sau đó bạn khuyên bảo người khác thì người ta sẽ tin tưởng, người ta chịu tiếp nhận.

Bốn Tốt

Chính mình đích thực phải thường giữ tâm tốt, nói lời hay, làm việc tốt, làm người tốt. "*Bốn tốt*" này chúng ta đề xướng rất nhiều năm rồi, thường hay dùng bốn tốt để khuyên người, cũng dùng bốn tốt để khích lệ chính mình.

Thứ nhất, giữ tâm tốt.

Thế nào là tâm tốt?

Tâm chân thành là tâm tốt. Chắc chắn không lừa dối người khác. Người khác lừa dối ta thì được, nhưng ta quyết định không được lừa dối người. Người khác sợ mọi người biết quyền riêng tư của họ, người học Phật chúng ta thì không sợ. Học Phật thì sao? Không có riêng tư, vô ngã vô tư thì bạn còn sợ cái gì? Người thông thường sợ nhất

là để cho người khác biết tiền tài, gửi tiền ngân hàng không dám cho người khác biết. Trương mục ngân hàng của chúng ta ai cũng đều có thể xem. Khi tôi ở Hoa Kỳ, khi trương mục ngân hàng vừa gửi đến, người khác liền mở ra xem, sau đó mới mang đến cho tôi. Điều này rất tốt. Mọi người xem qua đều tốt, đều có thể an tâm. Tiền của tôi mọi người dùng, tôi chính mình trước giờ chưa từng dùng một xu. Có gì đáng để che giấu?

Chân thành là quan trọng. Đối người, đối việc, đối vật đều là một mảng chân thành thì chúng ta sẽ có cảm ứng với Phật Bồ Tát, còn nếu hư ngụy là cảm ứng với ma quỷ. Ma quỷ đều là hư ngụy, đều là không thành thật. Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà học, bao gồm tất cả đều là vì chúng sanh, vì xã hội, quyết không chút nào vì chính mình.

Tâm thanh tịnh là tâm tốt. Chúng ta phải giữ tâm thanh tịnh. Thanh tịnh là chắc chắn không có ô nhiễm. Cái gì là ô nhiễm? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh vọng lợi dưỡng là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm. Chúng ta phải làm đến chắc chắn không ô nhiễm.

Tâm bình đẳng là tâm tốt. Tâm bình đẳng là chắc chắn không có cao thấp. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, đối với mười sáu vị quốc vương đương thời, Thế Tôn đối đãi với họ như thế nào? Cung kính, có lễ mạo. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật đi khát thực, gặp được người ăn xin, khát thực với người ăn xin thì thái độ của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với người ăn xin không khác gì như đối với quốc vương, bình đẳng lễ kính; tuyệt đối không phải xem thấy người cao quý địa vị cao thì xiêm nịnh tăng bốc, xem thấy người bần cùng hạ tiện thì khinh khi họ. Phật đều là bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh chín pháp giới. Chúng ta phải học tập, bỏ đi cái tâm cao thấp này. Tâm cao thấp là ngạo mạn.

Vì sao Phật có thể làm được, còn chúng ta lại không làm được? Do quan điểm không giống nhau. Phật xem tất cả chúng sanh là xem ở pháp tánh, đây là nói hoàn toàn xem mặt tốt đẹp của người. "*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*", Phật xem từ chỗ này. Phật tánh là chí thiện, không có gì thiện hơn. Thiện tâm của Phật từ đây mà ra. Phạm phu chúng ta xem cái gì? Dính tướng, mà tướng thì không tốt. Phạm phu chuyên xem khuyết điểm của người khác, chuyên nói việc xấu của người. Vậy chính mình là gì? Chính mình là tâm xấu, ác tâm. Việc này chúng ta không thể so được với Phật Bồ Tát. Nếu như chúng ta học tập với Phật Bồ Tát, cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, thấy pháp tánh của tất cả chúng sanh, tâm của chúng ta liền bình đẳng.

Chúng sanh tạo tội ác cực trọng đọa địa ngục, nhưng họ vẫn có Phật tánh, Phật tánh của họ vẫn là chí thiện. Tại vì sao họ có thể tạo ác nghiệp, tại vì sao có thể đọa lạc? Do một niệm mê hoặc. Việc này thì có thể lượng thứ. Con người là người tốt, giống như khi đã uống rượu say, nổi tửu phong, làm ra rất nhiều việc sai lầm, "*say rượu rồi, lượng thứ cho hắn đi*". Hiện tại phán hình, đối với say rượu thì cũng phán nhẹ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Họ là mê hoặc điên đảo, rất là đáng thương. Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" Phật nói được rất hay: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái giả*". Họ làm sai sự việc, tạo tác ác nghiệp, chúng ta không nên trách, vì họ rất đáng thương, không có người dạy bảo họ. Chúng ta cũng phải có tâm từ bi của Phật Đà để đối đãi với tất cả chúng sanh, cho dù họ hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại sinh mạng của ta cũng không hề gì. Họ rất đáng thương. Tuy họ ngu si nhưng

bổn tánh của họ vẫn là tốt. Họ hại sinh mạng của ta vậy có quan hệ gì?Hại sinh mạng ta là bảo ta vãng sanh sớm một chút, đối với ta mà nói đây là việc tốt, không phải là việc xấu, tu học của chúng ta chắc chắn có thành tựu.Chính mình phải có cái công phu này, phải có phần nắm chắc.

Điều kiện vãng sanh chính là tín tâm kiên định đối với Tịnh Tông, nguyện vọng kiên định. Đại Sư Ngẫu Ích nói được rất hay: **“Có thể vãng sanh hay không, quyết định là ở có tín nguyện hay không, phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu hay cạn”**. Các vị phải nên biết, chân tín thiết nguyện, bạn có hay không?Nếu bạn nói: **“Tôi có, tôi thật tin, tôi thiết nguyện”**, thế nhưng một ngày từ sớm đến tối vẫn làm việc xấu, đó là giả, không phải là thật. Người chân tín thiết nguyện chắc chắn sẽ không làm một chút việc ác, sẽ không khởi một ác niệm nào, họ là chân tín thiết nguyện, thật tin tưởng A Di Đà Phật.A Di Đà Phật chí thiện.Thật lòng muốn vãng sanh, ta thật muốn học tập A Di Đà Phật, cái nguyện này mới là thật.Phát nguyện lại không chịu học thì cái nguyện này là giả. Chân thật phát nguyện vãng sanh, trên "Kinh Di Đà" nói, mỗi câu mỗi chữ bạn đều tường tận, bạn đều làm được, đều thực tiễn ngay trong cuộc sống của chính mình thì mới gọi là chân tín thiết nguyện. Nếu không mà nói, trên miệng nói chân tín thiết nguyện, sự thật toàn là giả, bạn vẫn đang làm ác, bạn vẫn là dùng tâm bất thiện đối với người, dùng hành vi bất thiện đối người, vậy thì bạn sai rồi, bạn không thể vãng sanh. Nếu không thể vãng sanh, họ cũng làm hoằng pháp lợi sanh, cũng làm được không ít sự nghiệp Phật giáo.Điều này không sai, nhưng đời sau họ sẽ đi đến đâu?Đi đến cõi A Tu La, đi hưởng cái phước này. Rất là oan uổng!Cõi A Tu La tuy là có được phước báo lớn, thế nhưng khi phước hết rồi, phần nhiều đều là đọa A Tỳ Địa Ngục. Vì sao vậy?Tâm sân hận đố kỵ của họ quá nặng, vì có phước báo lớn nên họ tạo ra ác nghiệp cực trọng.Nếu phước báo nhỏ mà sân hận đố kỵ, thì sẽ hại không được mấy người.Người có phước báo lớn thì thật đáng sợ.Giống như Hitler trong đại chiến lần thứ hai,thật là đáng sợ,đó chính là A Tu La có phước báo lớn.Tâm sân hận cực trọng, ông ấy ngay trong một đời đã giết hại bao nhiêu người, cho nên đọa A Tỳ Địa Ngục. Đây là quả báo của Tu La. Vì sao bạn muốn chọn con đường đi này?

Như vậy chúng ta mới biết được giữ tâm tốt là quan trọng.

Tâm chánh giác, tâm từ bi,tâm giác mà không mê là tâm tốt.

Tâm từ bi là căn bản.Phía trước đã nói bốn cái: **“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác”**, đều thực tiễn ở từ bi, trong từ bi mới biểu hiện ra.Từ bi là yêu thương vô điều kiện, ái hộ tất cả chúng sanh.Chúng sanh này có tâm thiện thì yêu thương họ, họ làm ác vẫn yêu thương họ.Không thể nói họ làm thiện thì ta yêu thương họ, họ làm ác ta không yêu thương họ, vậy thì tâm của bạn không bình đẳng, tâm của bạn không thanh tịnh,bốn điều phía trước bạn đều không có. Cho nên,chư Phật Như Lai đại từ đại bi không có phân biệt, không có đẳng cấp. Đây là điều mà chúng ta phải học.

“Giữ tâm tốt” là phải giữ lấy năm loại tâm này.

Thứ hai, nói lời hay.

Trong Kinh Phật nói với chúng ta, không vọng ngữ là lời nói hay; không hai chiều là lời nói hay (hai chiều là khiêu khích phải quấy); không ác khẩu, không nên mắng

người, không nên nhục mạ người, đây là lời hay; không thêu dệt là lời hay (thêu dệt là nói lời ngon ngọt lừa gạt người). Chúng ta phải tuân thủ.

Thứ ba, làm việc tốt.

Việc tốt là gì? Trên Kinh dạy chúng ta bố thí là việc tốt, trì giới là việc tốt, nhẫn nhục là việc tốt, mãi đến Bát Nhã, sáu Ba La Mật thầy đều là việc tốt. Phật dạy chúng ta, khi cùng ở chung với tất cả chúng sanh, khi tiếp xúc thì Tứ nhiếp pháp: "*bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự*" là việc tốt, trong pháp Đại Thừa thường nói là "*Tứ nhiếp Lục độ*". Chúng ta ngày ngày phải làm việc tốt này.

Thứ tư, làm người tốt.

"Học vi nhân sư, hành vi thế phạm", đây là người tốt.

Mỗi giờ mỗi phút phải nghĩ đến khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm đều có thể làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Nếu như không thể làm tấm gương tốt cho mọi người thì không nên làm, không nên khởi tâm động niệm, không nên nói lời tạo tác. Đây là chúng ta nói "*bốn tốt*". Đây là thiện căn, chúng ta mới có thể "*xuất sanh chúng thiện căn*".

Ở trong nhà Phật thông thường nói ba thiện căn của thế pháp là: vô tham, vô sân, vô si. Thế gian tất cả thiện pháp đều là từ trong ba cái gốc này mà sanh ra. Thiện căn trong pháp xuất thế chỉ có một điều, đó là đồng mãnh tinh tấn. Ở trong thời đại hiện tiền này, các vị đều biết tai nạn thật sự quá nhiều quá nhiều. Mọi người muốn học Phật thì cần phải đoạn ác tu thiện, cần phải chuyển mê thành ngộ, nhất định phải làm người tốt.

Làm người tốt phải bắt đầu làm từ đâu? Tôi đã nói rất nhiều, phải làm từ vợ chồng. Chúng ta phải nên biết, địa cầu này, xã hội này giống như thân thể của chúng ta vậy, gia đình thì giống như một tế bào trên thân chúng ta, cho nên khi vợ chồng bất hòa thì tế bào này hỏng rồi. Nếu như tế bào trên thân này bị hư hoại nhiều thì con người này không thể sống được, chính là trong rất nhiều tôn giáo nói thế giới ngày tàn, nguy cơ của thế giới liên hiện tiền, ngày tàn liền xuất hiện. Trong mỗi gia đình, vợ chồng đều hòa thuận thì tế bào này liền kiện toàn, thế giới sẽ không có ngày tàn, cho nên bạn phải nên biết, vợ chồng hảo hợp có quan hệ thật to lớn như vậy, không chỉ là truyền tông tiếp đời trong nhà bạn, mà còn liên quan đến an định xã hội, thế giới hòa bình. Cho nên, vợ chồng là kết hợp của đạo nghĩa, không phải cảm tình. Nhất định phải hiểu được cái đạo lý này. Nếu hiểu được đạo lý này thì bạn đã giác ngộ rồi, bạn đã phá mê khai ngộ.

Vợ chồng tại vì sao không hòa? Ti lệ ly hôn vì sao mà nhiều như vậy? Bạn chỉ cần xem tỉ suất ly hôn của xã hội nào nhiều, thì quốc gia đó sắp phải suy vong. Cũng giống như xem một người, trên thân của người này có rất nhiều tế bào bị hỏng thì con người này sắp phải chết. Nếu tỉ suất ly hôn của xã hội vượt quá 50% thì nguy cơ sẽ không nghi ngờ, người xưa chúng ta nói: "*Nhà không ra nhà, nước không ra nước*". Đây không phải là chuyện đùa, không phải là chuyện hài kịch.

Do đây có thể biết, vợ chồng xem thường việc ly hôn thì hai người đều sẽ đọa địa ngục. Đây là phán đoán của tôi. Vì sao vậy? Họ nguy hại xã hội, nguy hại hòa bình thế giới, cái tội này nặng cỡ nào. Đây là thật, không phải là giả. Nếu như muốn ly hôn, ly hôn thì không bằng không kết hôn. Trước khi bạn kết hôn, tôi thường nói, hai bên đều xem thấy chỗ tốt của đối phương, cảm thấy rất đáng yêu, nhưng sau khi vừa kết hôn xong, đôi bên đều xem thấy khuyết điểm của nhau. Vậy thì phiền phức lớn rồi, chính là ở khoảng một niệm này. Cho nên, Phật Bồ Tát dạy chúng ta **“vĩnh viễn ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**. Nếu bạn có thể ghi nhớ câu này, vợ chồng các vị sẽ hảo hợp bách niên giai lão. Vì sao vậy? Chỉ xem chỗ tốt của đối phương, không xem khuyết điểm của đối phương, vậy thì hết việc rồi. Chính ngay ở khoảng một niệm này. Một niệm này giác ngộ thì vĩnh viễn hảo hợp dài lâu. Thường xuyên nhường nhịn lẫn nhau thì làm gì có việc gì xảy ra? Một niệm này không chuyển đổi lại, họ là mê hoặc điên đảo. Trên Kinh Phật nói mê, mê ở chỗ nào vậy? Điên đảo ở chỗ nào vậy? Bạn phải biết điên đảo ở chỗ nào, mê ở chỗ nào. Vợ chồng là một quan hệ rất mật thiết.

Mở rộng đến gia đình, vì sao ở trong nhà này, rõ ràng nhất là mẹ chồng nàng dâu bất hòa, chị em dâu bất hòa, nguyên nhân này do đâu? Đều là một đạo lý: “Chuyên xem khuyết điểm của người khác, không xem ưu điểm của người khác”, cho nên họ mới bất hòa.

Mở rộng ra đến bạn bè, người thân của bạn, đồng học đồng sự của bạn, nếu như đều có thể tuân thủ giáo huấn của Phật, bạn nghĩ xem, thế giới này mỹ hảo cỡ nào! Việc này không phải là làm không được. Cư sĩ Hứa Triết đã làm được rồi.

Bạn thấy, cụ Hứa Triết ở nơi đây nói với chúng ta, ngay trong đời của bà, tuy đã một trăm tuổi rồi nhưng không hề ghét bỏ bất cứ người nào; bà thấy người đều là người tốt, việc đều là việc tốt. Hôm đó, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Nếu như bà xem thấy có người ác, có việc không tốt, thì bà có cách nhìn thế nào?*”. Bà nói: “*Tôi thấy người ác, việc xấu cũng giống như đi ở trên đường vậy, xem thấy người đi qua đi lại vậy, không nhớ một người nào, không hề để trong lòng*”. Thí dụ này hay. Mỗi ngày các vị đi lại ở trên đường, người đi qua đi lại trên đường bạn có nhớ ai không? Họ ở bên cạnh nói chuyện, bạn cũng nghe không được, bạn ghi nhớ được câu nói nào không? Một câu cũng không ghi nhớ. Thí dụ này vô cùng hay, chính là ác tâm, ác ngôn, ác hạnh của mọi người thấy đều không nên để ở trong tâm, không hề có việc gì, cho nên tâm của bạn thật thanh tịnh, tâm của bạn thật lương thiện.

Tâm thanh tịnh, tâm lương thiện là bản tánh của bạn, là Phật tâm, vậy bạn làm sao mà không thành Phật được? Vì sao chính mình lại muốn làm hại chính mình? Dem cái tốt sở trường của người ta quên hết sạch trơn, chuyên môn ghi nhớ chỗ xấu của người, chuyên môn xem thấy ác niệm ác hạnh của người khác, biến mình thành cả một thân tội ác, nuôi thành ác tâm của chính mình. Then chốt đều ở ngay khoảng một niệm này.

Ngày nay, chúng ta đã chân thật hiểu rõ, triệt để hiểu rõ rồi, mức độ thấp nhất là phải đi theo bước đi của cư sĩ Hứa Triết. Nếu không muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì như vừa rồi mới nói, đời sau cũng làm vua trời, được đại phước báo. Không nên làm hại chính mình, không nên đem chính mình đưa vào trong ba đường ác. Đó là người thật sự ngu si của thế gian.

Cho nên, chúng ta học bốn tốt, phải học Lục độ Tứ nhiếp. Việc này chân thật có thể *"xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả"*. Câu nói này còn phải đem hết thầy thiện căn, thiện hạnh của chúng ta hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, liền có thể thành tựu quả Bồ Đề. Quả Bồ Đề này là gì? Là Vô Thượng Bồ Đề chúng, Phật quả cứu cánh viên mãn một đời thành tựu. Đây là một pháp môn đặc biệt. Chúng ta nhất định nhờ vào A Di Đà Phật, chúng ta chính mình như vậy mà tu, chính mình được A Di Đà Phật oai thần bốn nguyện gia trì, ngay trong đời này thành vô thượng đạo. Chúng ta có nghĩa vụ, có sứ mạng giúp đỡ tất cả đại chúng, hy vọng họ cũng ở ngay trong đời này *"xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả"*. Đây là nghĩa vụ của chúng ta, là bản phận của chúng ta, cho dù họ nghe hay không nghe, có chịu làm theo hay không là việc của họ, không phải là việc của chúng ta. Chúng ta cần phải chân thành, thành khẩn giới thiệu cho họ, đem phần lễ vật này tặng cho họ. Họ có tiếp nhận hay không, làm thế nào thọ dụng là việc của họ. Tâm của chúng ta đã dốc hết rồi. Đây mới gọi là chân thật học Phật, chân thật đem nghĩa lý trong bộ Kinh này thực tiễn vào trong cuộc sống của chúng ta. Không chỉ Di Đà là đại thí chủ, mà *"phổ tế các cùng khổ"* chúng ta cũng học được. Trước tiên cảm tạ A Di Đà Phật cứu tế cùng khổ của chúng ta. Hiện tại chúng ta thoát ly bần cùng, dần dần trở nên giàu có lên. Giàu có lên thì phải giúp người bần cùng khác, không nên quên đi người bần cùng khác. Nếu chỉ lo chính mình hưởng phước thì sự hưởng phước đó sẽ không dài lâu. Vĩnh viễn chăm sóc người bần cùng, giúp đỡ người bần cùng, cái phước báo này là vĩnh hằng, vĩnh viễn hưởng thụ không hết.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 181

Văn Danh Cụ Sanh

Kinh văn:

"Ngã nhược thành chánh giác

Lập danh vô lượng thọ

Chúng sanh văn thử hiệu

Câu lai ngã sát trung".

Đoạn nhỏ này là một bài kệ gồm bốn câu. Bốn câu này là trung tâm của đại nguyện Di Đà, cũng là hết thầy mẫu chốt của "Kinh Vô Lượng Thọ". Không chỉ là Di Đà phổ độ mười pháp giới tất cả chúng sanh, mà cũng là con đường duy nhất mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Bốn mươi tám nguyện đều là khai diễn của bốn câu kệ này.

Vào thời xưa, Đại sư Thiện Đạo đã nói: *"48 nguyện mỗi nguyện đều là quy về pháp môn niệm Phật"*. Danh hiệu của Di Đà đầy đủ vô lượng nghĩa: vô lượng thọ, vô lượng

quang, vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm, vô lượng trí tuệ, thậm chí đến vô lượng của vô lượng. Người xưa nói với chúng ta, vô lượng quang là biểu thị tự tánh vô lượng trí tuệ vốn đầy đủ, vô lượng thọ là biểu thị pháp thân thường trụ. Cho nên, danh hiệu hàm nhiếp tất cả pháp. Chúng ta thường hay nghe nói: *"Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn"*. Câu nói này rất chân thật. Thế nhưng đối với người sơ học của chúng ta mà nói, sau khi chúng ta nghe rồi, luôn cảm thấy cách nói của câu này quá hàm hồ, quá chung chung, khiến cho người sơ học chúng ta không tìm ra được bờ mé. Do đây Thế Tôn mới cần phải 49 năm vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp. Chư Phật Như Lai nói ra tất cả pháp đều không lìa khỏi Vô Lượng Thọ. Các vị phải ghi nhớ, "Vô Lượng Thọ", văn Phạm gọi là A Di Đà, là đức hiệu chân như tự tánh của chúng ta. Người xưa nói "Vô Lượng Thọ" biểu thị pháp thân thường trụ. Lời nói này rất thỏa đáng, rất viên mãn.

Các Đại đức thời Tùy Đường, bao gồm Nhật Bản, Cao Ly thời đó, một số tăng nhân nước ngoài đến Trung Quốc du học, họ đều khẳng định: Thế Tôn nhất đại thời giáo 49 năm đã tuyên nói, ngay trong tất cả Kinh giáo, "Hoa Nghiêm" là tối viên mãn. Cho nên, bất cứ một tông phái nào cũng đều tôn trọng "Hoa Nghiêm" là pháp luân căn bản, tất cả Kinh đều là quyền thuộc của "Hoa Nghiêm". Cũng giống như một cây to, "Hoa Nghiêm" là gốc rễ của một thân cây, Thế Tôn 49 năm đã nói ra tất cả Kinh giáo khác cũng giống như cành lá của cây vậy, đều là từ căn bản mà sanh ra, đều là để hiển dương đạo lý căn bản. Mà "Vô Lượng Thọ" lại chính là căn bản của căn bản. Từ ngay chỗ này hiển thị rõ ra, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Nói được càng cụ thể hơn một chút, 48 nguyện chính là chú giải của bài kệ này, toàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" là chú giải của 48 nguyện, bộ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là chú giải của "Kinh Vô Lượng Thọ", tất cả Kinh mà Thế Tôn nói trong 49 năm là chú giải của "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh". Chúng ta từ ngay chỗ này quy nạp lại một chút, tất cả Kinh quy nạp lại là "Hoa Nghiêm", "Hoa Nghiêm" quy nạp lại là "Vô Lượng Thọ", "Vô Lượng Thọ" quy nạp lại là 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp lại chính là bốn câu kệ này. Đây mới biết bốn câu kệ này nói rõ pháp môn niệm Phật. Khoa đề này chúng ta là *"văn danh cụ sanh"*, như vậy mới đem danh hiệu công đức vì chúng ta hiển thị rõ ra.

Do đây có thể biết, niệm một câu sáu chữ hồng danh này cũng giống như đem tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm nói ra thảy đều niệm hết, *"một là tất cả, tất cả là một"*. "Một" là gì? Là một câu sáu chữ hồng danh *"Nam Mô A Di Đà Phật"*. "Tất cả" là gì? Ngày nay mọi người chúng ta có thể thấy ra được, "Đại Tạng Kinh" của Phật giáo là tất cả. Đạo lý và chân tướng sự thật này, người biết được không nhiều. Quả nhiên tường tận, quả nhiên biết được rồi thì làm gì có lý nào mà không hết lòng hết dạ niệm Phật? Bạn không niệm Phật thì niệm cái gì? Bạn đọc Kinh, niệm chú, bạn niệm gì đều chỉ là cành lá của một cây. Bạn niệm A Di Đà Phật chính là niệm ngay gốc của cây to. Chúng ta mới thật làm cho rõ ràng, thật làm cho tường tận. Cho nên, người xưa thường hay khích lệ chúng ta: *"Tự tận thâm tâm, lão thật niệm Phật"*. Thâm tâm là gì? Đầu cơ thủ xảo, không thành thật. Người chân thật thành thật, một câu danh hiệu niệm đến cùng thì liền thành công rồi.

Mấy ngày nay, có rất nhiều đồng tu từ khắp nơi đến đây, các vị có người từ Cam Túc đến, có người từ Đơn Đông đến, có người từ Thẩm Dương, còn có người từ Đại Liên,

các đồng tu từ các quốc gia khu vực khác đến rất nhiều. Các vị từ Đông Bắc đến đại khái đều biết Trường Xuân Bách Quốc Hưng Long Tự có một vị pháp sư Thường Huệ, rất nhiều người đều biết bà. Bà không hề đi học, không biết chữ. Bà năm nay đã hơn 60 tuổi, là một vị lão Tỳ Kheo. Một câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*" bà đã niệm thành công. Rốt cuộc bà niệm đến được công phu như thế nào? Tôi không dám nói, tôi chưa gặp mặt bà, nhưng ngay trong truyền thuyết, tôi suy tưởng mức độ thấp nhất là bà đã chân thật niệm đến công phu thượng thừa, công phu thành khối. Công phu thành khối cũng có ba bậc chín phẩm. Có được công phu như vậy thì sanh tử liền tự tại. Thế gian này có duyên thì có thể ở thêm mấy năm, nếu không có duyên, muốn lúc nào vãng sanh thì đến lúc đó vãng sanh. Đây là các vị xem thấy một người ngay hiện tại. Còn có một số người chân thật có cái công phu này, hoặc giả còn cao minh hơn so với công phu này, nhưng họ không hiển lộ nên không có người biết.

Phật pháp quyết không biểu dương chính mình. Người chân thật có đạo hạnh, không có người nào mà không khiêm tốn, hạ thấp, cung kính, đó là người chân thật có đức.

Cuối thời nhà Thanh, đầu Dân Quốc đến ngày nay, chúng ta xem thấy trong vãng sanh truyện, trong ghi chép của người xưa, những người tu hành đích thực có thành tựu, vãng sanh tướng lạ hi hữu, biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, trong đó có không ít người đều là không biết chữ. Có lẽ có một số đồng tu nghe được, cảm thấy kỳ lạ. Kỳ thật, chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, không phải không có đạo lý.

Người xưa thường nói: "*Người thành thật có thành tựu*". Những người nào thành thật? Người thượng căn lợi trí thành thật, nên gọi là một nghe ngàn ngộ, người này là thành thật. Người thứ hai là người hạ ngu thành thật, họ không có văn hóa, không có đi học, thế nhưng dạy họ làm thế nào thì họ lão thật trung thực, theo phép tắc quy củ mà làm; họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, cũng không có chấp trước. Hai người này rất dễ dàng thành tựu. Một khoảng lớn ở giữa là người rất không thành thật, có nhiều vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhiều ý kiến, cho nên phiền phức, mệt nhọc chur Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức hết lòng hết dạ khuyên bảo, nhưng vẫn rất không dễ gì quay đầu. Đến hôm nào họ chân thật đem ý kiến buông bỏ rồi, xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đến lúc đó nhân duyên thành Phật của họ đã chín muồi.

Các đồng tu đến từ Đài Loan rất quan tâm đến sự thay đổi của hai bờ, có thể nói thân tâm đều không an ổn. Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, người ở các quốc gia khu vực khác lại chẳng phải là như vậy sao? Ngày nay là nguy cơ của hai bờ, nói lời thành thật, toàn thế giới đều có nguy cơ, không chỉ là hai bờ. Nguy cơ từ đâu mà có? Phật nói với chúng ta, tổ tiên cổ xưa cũng nói với chúng ta là từ cái tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện của tất cả chúng sanh mà tạo thành.

Học Phật, trước tiên phải thông đạt đạo lý của nhân quả. Thế xuất thế gian pháp đều không ngoài định luật của nhân quả. Đây là chân lý, Phật pháp cũng không thể siêu vượt. "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" nói là Ngũ Châu Tam Muội, "Kinh Diệu Pháp Liên Hoa" nói Nhất Thừa Nhân Quả, cho nên Phật pháp chính là nhân duyên sanh. Nếu bạn hiểu rõ được đạo lý này, bạn mới chân thật hiểu được.

Thế Tôn trên "Kinh Kim Cang" dạy bảo chúng ta: "*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*". Pháp là gì? Pháp là Phật pháp. "*Xả*" chính là không nên phân biệt, không nên

chấp trước. Vì sao vậy? Do nhân duyên sanh, không phải là thật. Nếu như chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt, đều không chấp trước thì chúng ta liền thành công, liền vào cảnh giới của chư Phật Như Lai, chân tướng của vũ trụ nhân sanh bạn liền thấy được, cho nên nói "*chư pháp thực tướng*". Trong Tông môn đã nói: "*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*". Khác biệt giữa Phật và phàm phu chính là phàm phu đọa lạc trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; còn chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ thì chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngoài cái này ra không có gì khác. Nếu chúng ta ở ngay trong một đời muốn có thành tựu thì nhất định phải đi đường cũ, con đường mà chư Phật Như Lai đã đi qua, con đường này là con đường phá mê khai ngộ, là con đường siêu phàm nhập Thánh, chắc chắn không có sai biệt. Một phương hướng, một mục tiêu. Bạn đi bằng cách nào? Phương pháp thì quá nhiều, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp chính là phương pháp, môn là lối đi. Phương pháp lối đi rất nhiều rất nhiều. Phật Bồ Tát "*các thánh kỳ tiện*", bạn ưa thích dùng phương pháp nào đều được, chỉ cần phương hướng chính xác, con đường không có đi sai, sớm hay trễ nhất định cũng sẽ đạt đến mục đích, cho nên mới nói "*pháp môn bình đẳng không có cao thấp*". Đây là lời chân thật.

Lại nói pháp môn cũng không có khó dễ, khó dễ là ở người, không phải ở pháp. Pháp là bình đẳng, người thì không bình đẳng, nên có câu: "*Nhân tâm bất bình, các như kỳ diện*". Chúng ta mỗi một người tướng mạo đều không như nhau. Vì sao lại không giống nhau? Ý niệm của chúng ta không giống nhau. Vì sao chúng ta lớn lên tướng mạo thế này? Vì sao trưởng thành loại thân hình này? Xem thấy thế gian này, vô số chúng sanh mỗi mỗi đều không giống nhau. Phật nói với chúng ta, nguyên nhân này là do "*tâm tướng sai khác*", trong lòng chúng ta nghĩ không giống nhau, cách nghĩ đối với người với vật với việc đều rất khác nhau. Nếu như chúng ta đem những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này buông xả, người buông xả cùng người buông xả khác thì tướng mạo liền tương đồng, cho nên nói: "*Phật Phật đạo đồng*". Trong mười pháp giới, càng hướng lên trên mà đi thì tướng mạo càng giống nhau, đến khi thành Phật thì hoàn toàn tương đồng. Tướng mạo của Bồ Tát thì gần giống nhau, cái khác biệt nhỏ đó chúng ta không cách gì phân biệt được, cho nên chúng ta xem thấy tướng mạo của Bồ Tát đều tương đồng. Vì sao vậy? Tâm tướng giống nhau. Họ nghĩ gì vậy? Họ không nghĩ bất cứ thứ gì. Không nghĩ bất cứ thứ gì thì giống nhau, thì hoàn toàn tương đồng; nếu như còn có nghĩ thì chắc chắn không tương đồng. Cho nên, tướng mạo của Phật là hoàn toàn tương đồng.

Cũng có lẽ các vị muốn hỏi: "*Tướng mạo của Phật là tương đồng? Tôi xem thấy rất nhiều tượng Phật đều không giống nhau*". Tượng Phật là do người tạo ra, tâm người không đồng nên tạo ra tượng Phật cũng không đồng, chính là đạo lý này. Nếu chân thật là Phật, tượng Phật sẽ giống nhau. Chúng ta suy xét đạo lý này, lý nếu như tường tận thông đạt, trên sự tương liền sẽ không có nghi hoặc. Đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta xem thấy trên "Kinh Vô Lượng Thọ", 48 nguyện rõ ràng nói với chúng ta, phàm hễ là người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng mạo đều như nhau, thể chất cũng giống nhau, người người đều là tử ma chân kim sắc thân. Vì sao sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì giống nhau? Sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xả rồi,

trong tâm mọi người đều nghĩ A Di Đà Phật, trong miệng đều niệm A Di Đà Phật, tự nhiên tướng mạo liền giống nhau. Chỉ có một ý niệm là A Di Đà Phật, đây là thành tựu của chính chúng ta. Sau khi chính mình thành tựu thì chắc chắn sẽ không còn tự tư tự lợi, chắc chắn sẽ không nói đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để đi hưởng phước, không có đạo lý này. Bạn tất nhiên giống như A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai đến mười pháp giới phổ độ chúng sanh, không cần người khác khuyên bạn, cũng không cần người khác phái bạn đi, bạn tự nhiên liền sẽ đi. Giống như chư đại Bồ Tát vậy, chúng sanh có cảm, bạn tự nhiên liền ứng, đáng dùng thân gì để độ thì bạn liền hiện ra thân đó để độ.

Mọi người đọc "Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm" đều biết được Quán Thế Âm Bồ Tát có 32 ứng thân. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng viên mãn đầy đủ 32 ứng thân. Đây là không thể nghĩ bàn của Tịnh Độ. Vì sao vậy? Trên Kinh nói được rất rõ ràng, bốn cõi của Thế giới Tây Phương, cõi Phàm Thánh Đồng Cư là phiền não tập khí chưa đoạn, nếu như tu học các pháp môn khác thì vẫn cứ ở trong sáu cõi luân hồi, ngay sáu cõi cũng không ra khỏi, hay nói cách khác, không thể nói đến thành tựu, quả báo nhiều nhất là phước báo trời người mà thôi, vẫn chưa thể thành tựu. Cho dù sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư, cũng chỉ là buông xả chấp trước, còn vọng tưởng, phân biệt thì vẫn chưa buông xả. Nếu dùng Phật Kinh để nói, kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa vô minh chưa đoạn, tuy có thể siêu việt sáu cõi, nhưng vẫn không thể ra khỏi mười pháp giới. Người vãng sanh của cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì không có lời gì để nói, đó là chân thật có thành tựu, siêu vượt mười pháp giới. Đây là sự thù thắng của Tịnh Tông. Do đây có thể thấy, nếu như chúng ta xả bỏ pháp môn này, tu học bất cứ pháp môn nào cũng cần phải đoạn kiến tư phiền não, trần sa phiền não thì mới có thể ra được, thế nhưng thực tế mà nói, chắc chắn không phải chính mình có năng lực đoạn hai loại phiền não này.

Cho nên, tôi gặp được một số Đại đức, bao gồm trong chú sớ những Tổ sư đời Minh Thanh, chúng ta thường đọc được, nếu như không trì danh, không theo pháp môn vãng sanh này, thực tế mà nói, phàm phu phước mỏng như chúng ta thì không thể cứu. Chúng ta đọc qua những văn tự này, nghe người khác nói như vậy, quay lại bình lặng mà suy xét, họ nói một chút cũng không sai.

Tịnh Tông tuy gọi là "*đạo dễ hành*", nhưng "*dễ*" cũng không phải là dễ dàng ngay trong tướng tượng, mà chỉ là dễ dàng hơn so với các pháp môn khác. Bạn không được hiểu sai. Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, còn Tịnh Tông dạy bạn phục phiền não, phục so với đoạn thì dễ dàng hơn. Nếu như phiền não của chúng ta không thể phục được thì ngay đời này chúng ta không thể đi được. Nhất định phải nên biết, nhất định phải nhớ rõ ràng. Lời nói này là Phật nói, không phải người thông thường nói. Phiền não là phải phục được, tuy gốc của phiền não chưa đoạn, thế nhưng nó không khởi tác dụng. Người xưa có một thí dụ rất hay, giống như "*đá cuội đè cỏ*", tuy là chưa trừ được gốc nhưng đè ép nó xuống, nên nó không khởi được tác dụng. Thế nhưng nếu đá cuội được lấy đi, cỏ lại đâm chồi lên. Việc này so với đoạn phiền não thực tế là quá dễ dàng. Hay nói cách khác, nếu như chúng ta hy vọng ở ngay trong một đời này thành tựu, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thì trước tiên phải đem luân hồi buông xả.

Làm sao buông xả luân hồi? Buông xả tâm luân hồi. Tâm luân hồi là gì? Kiến tư phiền não, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm tạo thành sáu cõi luân hồi, cho nên gọi là "*kiến tư phiền não*". "*Kiến phiền não*" là trên kiến giải có sai lầm, "*tư phiền não*" là trên tư tưởng có sai lầm. Nếu chúng ta hàng phục được kiến tư phiền não, không để nó khởi tác dụng, không để nó khởi hiện hành, thì chúng ta niệm mỗi câu Phật hiệu này liền tương ứng với A Di Đà Phật. Cũng giống như sóng vô tuyến điện hiện tại vậy, sóng điện này của chúng ta phát ra, ở bên kia Ngài liền tiếp nhận được. Đôi bên chân thật làm đến cảm ứng tương thông, vậy thì thông rồi.

Hiện tại chúng ta ngày ngày niệm Phật, niệm qua mấy năm, niệm qua mấy chục năm, nhưng tin tức này vẫn không thông, do nguyên nhân gì? Phiền não của chúng ta chưa phục được, cho nên không thông. Điều quan trọng nhất trong phiền não, căn bản của căn bản, trong lúc giảng giải tôi thường hay nói qua với các vị, là tự tư tự lợi. Cách nói này của tôi, mọi người dễ hiểu, thuật ngữ trên Phật Kinh gọi là "*thân kiến*". Thân kiến chính là tự tư tự lợi. Tất cả đều muốn vì ta, vậy thì xong rồi. Ngày nay chúng ta đoạn phiền não cũng tốt, phục phiền não cũng tốt, đều phải hiểu được bắt tay từ căn bản. Tông môn nói tu từ căn bản, giáo hạ cũng không ngoại lệ.

Người niệm Phật chúng ta phục phiền não cũng phải hiểu được một đạo lý là không luận tu học pháp môn gì, phải tu từ căn bản. Trước tiên phải phục "*ngã kiến*", hay nói cách khác, trước tiên phải bạt trừ tự tư tự lợi. Cái thứ này hại chết người. Người học Phật, tu học pháp môn niệm Phật, một ngày từ sớm đến tối cầm lấy chuỗi hạt, niệm: "*A Di Đà Phật... A Di Đà Phật...*", câu nguyện vãng sanh, sau cùng vãng sanh đến nơi nào? Vãng sanh đến A Tỳ Địa Ngục. Việc quái lạ! Khi tôi còn làm học sinh cầu học với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã đọc "*Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao*" do Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh làm vào thời Càn Long tiền Thanh. Ở phía sau của "*Sớ Sao*", Ngài nêu ra niệm Phật có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất là đọa A Tỳ Địa Ngục, quả báo sau cùng là thượng phẩm thượng sanh. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, một ngày từ sớm đến tối niệm A Di Đà Phật, vì sao niệm đi đến A Tỳ Địa Ngục? Tôi đặc biệt thỉnh giáo với lão sư Lý, tôi có nghi vấn đối với việc này: "*Niệm Phật có không tốt cũng không đến nỗi đọa A Tỳ Địa Ngục*". Lão sư Lý nghe tôi nêu ra vấn đề này, thầy nói: "*Nghi vấn này là vấn đề lớn, tôi không nói với một mình ông. Khi giảng Kinh sẽ nêu ra giảng giải cùng mọi người*".

Vì sao niệm Phật lại đi đến A Tỳ Địa Ngục? Ý niệm tự tư tự lợi quá nặng, tuy là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng mỗi niệm không buông xả tự tư tự lợi, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tranh danh đoạt lợi với người. Thì ra là như vậy! Tuy là miệng niệm Di Đà, nhưng danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, phải khuấy nhân ngã trong lòng không có thứ nào buông xả, vậy đương nhiên là đọa A Tỳ Địa Ngục rồi, không có lời gì để nói.

Chúng ta từ ngay chỗ này có được sự khai thị rất lớn, sau đó mới biết được niệm Phật không phải chỉ có miệng niệm, chỉ có miệng niệm thì không hữu dụng. Chẳng trách người xưa thường nói: "*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rât họng cũng chỉ uống công*". Niệm Phật phải niệm thế nào? Nghĩ tưởng xem ý nghĩa của "*niệm*" là gì? Văn tự Trung Quốc chúng ta là phù hiệu của trí tuệ, chữ "*niệm*" bên trên là chữ "kim", phía dưới là chữ "âm". Thì ra ý nghĩa của chữ "*niệm*" là tâm của hiện tại, trên tâm

hiện tại có Phật thì gọi là niệm Phật. Không nhất định là miệng niệm, mà trong tâm phải thật có Phật. Nếu trong tâm không có Phật, chỉ trên miệng có Phật thì không hữu dụng, nhất định trong tâm phải có Phật. Trong tâm có A Di Đà Phật rồi, ý nghĩa của A Di Đà Phật là gì? Nếu như chỉ niệm một câu Phật hiệu này mà không hiểu ý nghĩa thì không thể tương ứng.

Cũng có lẽ các vị hỏi, có rất nhiều người không có văn hóa, người không có nhận qua giáo dục, cũng không có nghe Kinh, Phật lý, thế gian lý họ đều không hiểu thứ gì, thế nhưng niệm Phật không được bao lâu thì họ chân thật vãng sanh, Phật tiếp dẫn họ đi rồi, việc này là thế nào vậy? Tỉ mỉ đi quán sát họ, thì ra ý nghĩa hàm chứa trong câu "*A Di Đà Phật*", họ thấy đều làm được rồi, cho nên họ có thể vãng sanh. Họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có tự tư tự lợi, không có phải quấy nhân ngã, không có tham-sân-si-mạn, đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng từ bi. Việc này tuy là họ chưa học qua, thế nhưng họ khởi tâm động niệm liền tương ứng với Phật.

Nếu bạn không tin tưởng, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, bà không hề nghe qua Phật pháp, cũng không có đi học, đến bốn năm mươi tuổi bà mới ra sức dụng công, đến khắp nơi thỉnh giáo với người, như vậy mới có thể đọc sách, chưa hề tiếp xúc qua Phật giáo. Cả đời bà, khởi tâm động niệm, đời sống, hành vi nhà Phật đã nói, bà thấy đều làm được. Hơn một năm gần đây, bà mới xem đến sách Phật. Bà xem được rất hoan hỉ, bà vẫn ngày ngày đang đọc. Tôi đến thăm hỏi bà. Bà hỏi tôi: "*Con có thể làm đệ tử Phật hay không?*". Tôi nói: "*Bà là đệ tử Phật tiêu chuẩn*". Năm giới mười thiện, nếu cho điểm số thì bà đáng được điểm mười, không có chút kém khuyết nào. Cho nên, bà phát tâm xin đến quy y, tôi không chỉ đem chứng nhận quy y đưa cho bà, ngay chứng nhận ngũ giới cũng đưa cho bà, vì bà làm viên mãn rồi. Tuy trong miệng bà không có niệm A Di Đà Phật, thế nhưng trong tâm của bà toàn là A Di Đà Phật. Bà một đời ăn trường chay, cả đời không hề tức giận, cả đời không hề oán giận một người nào. Bạn xem, bà không phải Bồ Tát thì là ai? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: "*Bà ở trong xã hội làm việc cũng gặp phải rất nhiều người ác, việc ác, vậy bà đối đãi họ thế nào?*". Bà nói, đồng sự thì bà nhất định chính mình nỗ lực phản tỉnh: "*Ta chính mình chưa làm được viên mãn, làm người khác không hoan hỉ*". Từ trước đến giờ, bà không trách người khác. Bà có thể hồi quang phản chiếu, phản tỉnh, thay đổi tự làm mới. Những người ác việc ác bên ngoài, không phải cộng sự với chính mình thì bà hoàn toàn không để vào trong tâm: "*Tôi xem thấy trong xã hội những người ác việc ác này, cũng giống như tôi mỗi ngày đi ra đường, ở trên đường gặp được rất nhiều người không quen đi qua đi lại vậy, không để ở trong lòng*". Chỗ này chính gọi là: "*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*". Có xem thấy hay không? Xem thấy, nhưng không để ở trong tâm, thấy mà không thấy. Cho nên, tâm hạnh của bà thuần thiện, nhà Nho nói là "*chỉ u chí thiện*". Đó là một Bồ Tát thị hiện, không phải người thông thường. Bà dạy bảo chúng ta, làm ra cho chúng ta xem. Đoạn ác tu thiện là có thể làm đến được, không phải là không làm được, mà chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chịu phát tâm làm thì có lý nào mà làm không được? Bà có thể làm đến được, vì sao chúng ta lại làm không được?

Khuyết điểm lớn nhất của chúng ta ngày nay là ngày ngày xem thấy lỗi lầm của người khác, ngày ngày thấy khuyết điểm của người, người khác không có cũng đem họ nghĩ ra thành có. Oan uổng cho người! Đây là chính mình đang tạo nghiệp. Người như vậy

niệm Phật làm sao có thể vãng sanh?Đương nhiên là không thể vãng sanh. Cho nên lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: *"Đáng đọa lạc như thế nào vẫn phải đọa lạc như thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó"*. Cho nên, niệm Phật có đọa địa ngục, có đọa ngã quý, có đọa súc sanh.Chúng ta phải hiểu được những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, phải nên tu học thế nào.Nghiệp chướng của chính chúng ta, nghiệp chướng lớn nhất như vừa rồi mới nói là tự tư tự lợi.Trong tự tư tự lợi, nghiêm trọng nhất là tâm tham.Từ trong tâm tham, nếu tham được rồi thì liền bỏn xẻn, còn tham không được thì liền sanh sân hận, đổ kỵ.Do bởi đổ kỵ, sân hận nên tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp.

Tập 182

Đã tạo tác tội nghiệp thì không thể không có quả báo. Thế xuất thế gian chân tướng nói rõ ra rồi, chẳng qua là nhân duyên quả báo mà thôi, cho nên nhà Phật thường nói: *"Vạn pháp giai không, nhân quả bất không"*. Nhân quả vì sao bất không? Nhân quả chuyển biến bất không. Chuyển biến này là sát na đang chuyển biến, mỗi niệm không trụ. Nhân quả tiếp nối bất không, nhân quả tuần hoàn bất không. Đối với những sự thật này, Phật hiểu rõ được rất thấu triệt, rất rõ ràng. Ngài khuyên chúng ta tu thiện, khuyên chúng ta đoạn ác, vậy thì chúng ta niệm Phật phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, khi vừa mở đầu Kinh này, Phật liền dạy bảo chúng ta phương pháp tu hành căn bản, chúng ta có làm được hay không?

"Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người". Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mà ngày ngày còn nói lời của người khác, tương lai bạn sẽ vãng sanh đến nơi nào vậy? Vãng sanh đến địa ngục cắt lưỡi, chắc chắn không phải Thế giới Cực Lạc. Ngày ngày khiêu khích phải quấy, quả báo là ở địa ngục núi đao, địa ngục vạc dầu, làm gì có thể vãng sanh?

"Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người. Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm". Ba câu này là phương pháp tu hành căn bản, chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo".

"Thập Thiện Nghiệp Đạo" là gì? Là "Tịnh Nghiệp Tam Phước" thực tiễn phước thứ nhất. Phật ở trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" dạy bảo phu nhân Vi Đề Hy phương pháp cầu sanh Tịnh Độ, vừa mở đầu thì giảng "Tịnh Nghiệp Tam Phước": *"Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Bốn câu nói này là căn bản giáo hóa chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Phật pháp là gì? Phật pháp là hiếu thân tôn sư, bắt đầu từ ngay chỗ này, cũng đến ngay chỗ này mà viên mãn. Hiếu thân tôn sư làm đến viên mãn thì liền thành Phật. Hiếu thân tôn sư quyết không phải chỉ treo ở trên cửa miệng, mà phải thực tiễn. Thực tiễn ở chỗ nào? Thực tiễn ở *"từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Cho nên, nhà Phật thường nói: *"Từ bi vi bốn, phước thiện vi môn"*.

"Từ tâm bất sát" là gốc. Không chỉ không sát hại tất cả chúng sanh, mà làm cho tất cả chúng sanh sanh phiền não thì lỗi lầm của bạn liền sanh khởi. Người chân thật đầy đủ tâm từ bi thì chắc chắn sẽ không khiến cho tất cả chúng sanh vì ta mà sanh phiền não. Sự lý nhân tình thế gian thay đổi khó lường. Chúng ta cùng ở với người, thường hay

làm cho người phiền não là việc không thể tránh khỏi. Do nguyên nhân gì? Là do tập khí từ vô lượng kiếp.

Chúng ta qua lại với người đều là có nhân duyên, không có duyên thì chắc chắn sẽ không tương phùng, sẽ không quen biết. Chỉ cần tương phùng quen biết thì đều là có duyên phận. Duyên phận này rất phức tạp, rối rắm. Ở trên Kinh, Phật đem nó quy nạp lại làm bốn loại lớn là: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chúng ta tiếp xúc với tất cả chúng sanh luôn không ngoài bốn loại lớn này. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng vô lượng vô biên chúng sanh đã kết những cái duyên thiện ác này, sau khi gặp được làm sao có thể dễ qua? Khi không giác ngộ thì làm thế nào? Oan oan tương báo không thể kết thúc, phiền phức chính ngay chỗ này. Người giác ngộ thì dễ xử lý, như cư sĩ Hứa Triết, đây là đại biểu cho một người giác ngộ. Người giác ngộ gặp phải tất cả không như ý thì không nên trách họ, mà quay đầu lại phản tỉnh, đích thực ta làm chưa đủ tốt, ta làm ra khiến cho họ không vừa ý? Chính mình tự cải tiến, quyết không trách cứ người khác.

Nhà Phật có một câu nói: "*Quay đầu là bờ*". Quay đầu là gì? Không nên thấy lỗi người khác mà phải thấy lỗi của chính mình, không nên trách người khác mà phải trách chính mình. Có như vậy thì chính mình mới được cứu, chính mình mới có thể được độ. Nếu như lúc nào cũng cho rằng chính mình không có sai lầm, sai đều là ở nơi người khác, thì bạn ngay đời này không có hy vọng vãng sanh, bạn ngay đời này khẳng định vẫn là đọa lạc sáu cõi ba đường; niệm Phật có niệm được tốt hơn, chỉ là kết cái duyên với A Di Đà Phật, trong A Lại Da Thức trồng xuống hạt giống Phật. Chúng tử này tuy là chúng tử kim cương vĩnh viễn bất hoại, thế nhưng lão cư sĩ Lý Bình Nam ở trong mi chú của "Kinh Vô Lượng Thọ" viết được rất hay: "*Khó tránh được nhiều kiếp luân hồi*". Đây là thật, không phải là giả. Chúng ta nhất định phải có tâm cảnh giác cao độ.

Pháp môn này không dễ dàng gặp được. Trên Kinh thường nói: "*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*", trên kệ khai Kinh chúng ta ngày ngày đọc: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*", đây đều là lời chân thật. Chúng ta lỡ qua cơ hội lần này, có thể là trăm ngàn vạn kiếp sau, chúng ta mới có thể gặp lại. Trăm ngàn vạn kiếp luân hồi trong sáu cõi ba đường, cái khổ đó có thể chịu đủ rồi. Chúng ta nghĩ đến chỗ này, tâm cảnh giác tự nhiên liền hiện tiền, tự nhiên liền có thể đề khởi, triệt để cải lỗi, chân thật hồi đầu. Ngày trước có lỗi với Tam Bảo, báng Phật, báng pháp, báng tăng, làm cái việc diệt Phật pháp, phá hòa hợp tăng, đây đều là tội nghiệp của A Tỳ Địa Ngục, chỉ cần hiện tại chúng ta vẫn còn một hơi thở, hơi thở này vẫn chưa dứt, liền có thể sám hối, liền có thể hồi đầu.

Chúng ta phải thật sám hối, không nên đề ý đến sĩ diện. Sĩ diện thì có ích gì, vẫn là phải đọa ba đường. Ngày trước ta báng Tam Bảo, ta làm thế nào sám hối? Quay đầu lại, ta phải tán thán Tam Bảo. Ngày trước ta phá hòa hợp tăng, hiện tại ta phải ủng hộ hòa hợp tăng. Đây gọi là chân sám hối. Không phải ở trước Phật cầu đảo kỳ nguyện: "*Con sám hối, con sai rồi*", mà ở bên ngoài thì không nói với người một câu nào, vậy thì không hữu dụng. Cho nên sám hối, nhà Phật gọi là "*phát lồ sám hối*", thẳng thắn tuyên bố với mọi người chính mình sai rồi, từ nay về sau ta thay đổi tự làm mới. Vậy mới được tính đến. Nếu trước mặt đại chúng chỉ lo thể diện, vì thể diện mà không dám

nói, còn ở trước tượng Phật Bồ Tát thì thâm thỏ thẽ, thì thâm nửa ngày cũng không ích gì. Tu pháp sám hối mà không biết được cách tu như thế nào! Cần phải đem lỗi làm của chính mình nói ra.

Mấy tháng trước, chúng ta xem thấy trên báo chí, Giáo hoàng La Mã (giáo tôn) sám hối với người trên toàn thế giới, nói tín đồ Thiên Chúa trên toàn thế giới là trong một ngàn năm trước, họ đã làm ra rất nhiều việc sai lầm, đặc biệt là kỳ thị các tôn giáo khác. Giáo Hoàng đã nói ra, hy vọng ngay trong một ngàn năm này thay đổi tự làm mới, phải học tập với các tôn giáo khác. Việc này rất khó làm được. Người xưa chúng ta thường nói: *"Con người không phải Thánh Hiền, ai mà không có lỗi? Lỗi mà có thể sửa thì không gì tốt hơn"*.

Trong "Quán Kinh", chúng ta xem thấy vua A Xà Thế tạo tội năm nghịch mười ác, vào lúc lâm chung ông chân thật sám hối, chân thật cải đổi, ông niệm Phật vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này đều rất là kinh ngạc. Đây chính là người mà ngôn ngữ chúng ta thường nói: *"Lãng tử quay đầu vàng không đổi"*. Ông là một đứa con hư, thế nhưng ông ngày nay chân thật biết cải đổi, chân thật quay đầu rồi. Đó thật là một người tốt.

Vào thời xưa ở Ấn Độ, Bồ Tát Thiên Thân học Tiểu Thừa, hủy báng Đại Thừa, về sau tiếp nhận lời dạy của anh trai thì giác ngộ rồi. Ngài sám hối với Phật, cầm dao chuẩn bị cắt lưỡi của mình. Anh trai của Ngài can ngăn và nói: *"Em cắt lưỡi làm gì? Em sai rồi! Ngày trước em dùng lưỡi này mà hủy báng Đại Thừa, vì sao ngày nay em không dùng cái lưỡi này để tán thán Đại Thừa?"*. Ngài bỗng chốc liền tương tận, vì vậy Ngài đã tạo ra 500 bộ luận tán thán Đại Thừa. Đây gọi là chân thật sám hối, biểu hiện bằng hành động.

Chúng ta xem thấy Đại Sư Ngẫu Ích, thời cận đại có Đại Sư Ấn Quang, khi còn trẻ đọc sách Nho, báng Phật pháp, về sau hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi thì sám hối quay đầu lại, không chỉ không báng Phật pháp, mà còn thế phát xuất gia, hoằng dương Phật pháp. Đây mới gọi là chân thật sám hối.

Chúng ta làm sai sự việc, ngày trước hãm hại người khác, hiện tại chân thật hiểu rõ rồi thì quay đầu lại, ta phải làm thế nào để bồi thường lại người bị ta hại, làm thế nào giúp đỡ họ, đây mới gọi là chân thật sám hối. Nếu không có biểu hiện hành động thì đều là giả dối. Hay nói cách khác, vẫn chưa có giác ngộ, vẫn chưa có quay đầu, nói cho dễ nghe là cũng không ích gì. Cho dù là phát tâm ra giảng Kinh nói pháp, ngay trong mắt vẫn là xem thường người khác, muốn tích chút công đức để chuộc tội, nhưng không thể chuộc được, vì tội nghiệp của bạn quá nặng rồi. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi chân thật cứu độ bạn, nhưng bạn chính mình phải giác ngộ, bạn phải thật quay đầu. Đạo lý trong "Kinh Vô Lượng Thọ", bạn nhất định phải đề ở trong tâm, giáo huấn của mỗi câu mỗi chữ trên "Kinh Vô Lượng Thọ", bạn quyết định phải thực tiễn vào ngay trong cuộc sống, phải làm cho được, đây gọi là chân thật sám hối. Ngày ngày bạn có niệm trên một vạn biến, mà trong tâm của bạn đối với tất cả mọi người vẫn còn có ý hận, đối với tất cả việc vẫn có ý niệm không vừa ý, thế thì bạn vẫn chưa quay đầu, bạn chưa sám hối, bạn đáng phải đọa lạc thế nào thì vẫn phải đọa lạc như thế đó.

Trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật dạy bảo chúng ta, khai thị cho chúng ta rất thù thắng, rất đơn giản, rất tường tận. Hiện tại chúng ta vừa giảng đến đoạn này.

Tôi vừa xem thấy rất nhiều đồng tu từ các nơi đến, sáng sớm hôm nay họ không đi tham gia hội sáng của chúng ta, cho nên tôi đem đoạn Kinh văn này lặp đi lặp lại, hy vọng các vị có duyên nghe được. Đoạn Kinh văn này có thể nói là trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói được rất tường tận, “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” làm một tổng kết. Phật nói Bồ Tát có một pháp có thể vĩnh viễn đoạn tất cả các khổ của ba cõi sáu đường. Phương pháp gì vậy? *“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không thể gián đoạn”*. Thiện pháp đó phải thường quán sát. Chúng ta nói rõ ràng, nói tường tận một chút, thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn thiện, tư duy thiện pháp thì tư tưởng của bạn thiện, quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện, ngôn hạnh thiện. Phía sau Phật lại thêm vào một câu: *“Không để chút nào bất thiện xen tạp”*. Ngày nay có không ít người đang tu thiện, thế nhưng xen tạp bất thiện quá nhiều, cho nên cái thiện của bạn không thành lập. Trong thiện xen tạp bất thiện, cho nên cái thiện cũng biến thành bất thiện, người xưa gọi là đề hồ. Đây là loại thức uống tốt nhất, thức uống cao đẳng nhất, là thiện, trong đó thêm vào chút độc dược, cho nên toàn bộ đều biến thành độc dược. Vì vậy không thể nào xen tạp chút gì bất thiện.

Ở sau cùng, Phật nói rõ, thiện pháp chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” nói: *“Từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện”*, đây là đại căn đại bản hành môn của chúng ta. Pháp môn niệm Phật mà không có nền tảng này, bạn giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” có tốt hơn, giảng được hoa trời rơi rụng thì cũng không thể vãng sanh. Một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu, một ngày giảng mấy bộ Kinh điển, thế nhưng mười thiện bạn cũng không làm được, trong đó xen tạp độc dược. Đạo lý này chúng ta phải cố gắng nghĩ tưởng. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát chân tướng sự thật, nghiệp nhân quả báo, sau đó mới chân thật tường tận chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật vì sao niệm đi đến địa ngục. A Di Đà Phật không hề sai, tâm của bạn hỏng rồi. A Di Đà Phật là thiện pháp, trong tâm của bạn xen tạp nhiều thứ bất thiện thì không được. Không cho phép xen tạp. Đạo lý là như vậy.

Chúng ta thường xem thấy trong Kinh điển có câu: *“Thiện nam tử, thiện nữ nhân”*, xưng hô này là đối với chúng ta phải không? Chúng ta chính mình nghĩ tưởng, ta có phải là thiện hay không? Tiêu chuẩn của thiện, mức độ thấp nhất chính là phước thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, đây là trên Kinh nói thiện nam tử, thiện nữ nhân của hạ phẩm. Thiện nam tử, thiện nữ nhân của trung phẩm thì phải thêm *“thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”*. Thiện nam tử thiện nữ nhân của thượng phẩm còn phải thêm vào điều sau cùng là: *“phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*. Điều có điều kiện. Không phải nói tôi học Phật rồi thì tôi chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Chính mình tự đưa cao thân phận của chính mình lên. Kỳ thật, đều là không phải. Phật pháp có tiêu chuẩn của Phật pháp, hơn nữa tiêu chuẩn này rất rõ ràng.

Cho nên, chính mình nhất định phải nỗ lực phản tỉnh, ta có tư cách của thiện nam tử thiện nữ nhân hạ phẩm này hay không? Nếu như có hạ phẩm, chắc chắn có thể vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thiện nam tử thiện

nữ nhân của trung phẩm thì vãng sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Thiện nam tử thiện nữ nhân của thượng phẩm thì vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Hy vọng các vị đồng tu, nhất là đồng tu từ bên ngoài đến, sau khi nghe rồi trở về nói rõ cho các đồng tu niệm Phật chúng ta nghe, không nên hiểu sai lầm. Khi hiểu sai thì ngay đời này niệm Phật không thể vãng sanh. Đây là Đại Sư Thiện Đạo nói "*gặp duyên không đồng*". Bạn không gặp được thiện duyên, bạn không đem sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, cho nên tu cả một đời vẫn cứ không có được thiện quả.

Do đây có thể biết, ác không thể không đoạn, tâm hại người chắc chắn không thể có, ý hiềm ghét người cũng không thể có; đem ý niệm của chúng ta chuyển đổi 180 độ, thuần là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, hộ trì chánh pháp thì chúng ta chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Mỗi niệm không còn nghĩ chính mình, mỗi niệm chỉ nghĩ tưởng người khác; ngày trước người hiểu lầm ta, người nhục mạ ta, người hãm hại ta, chúng ta chỉ có cái tâm cảm ân đối với họ, chắc chắn không có chút tâm oán hận. Không những không có chút tâm oán hận, mà khi họ có khó khăn, khi họ cần giúp đỡ, chúng ta nhất định chủ động toàn tâm toàn lực đi giúp đỡ họ. Cần phải khiến cho tâm hạnh của chúng ta làm đến thuần thiện (nhà Nho nói là "chỉ ư chí thiện"), thì đời sống của chúng ta mới chân thật hạnh phúc mỹ mãn, đời sống của chúng ta tiếp cận chư Phật Bồ Tát, sinh hoạt ngay trong trí tuệ viên mãn, không sanh phiền não.

Chúng ta đọc "Đàn Kinh", xem thấy Đại Sư Huệ Năng khi lần đầu gặp Hòa thượng Hoàng Nhãn Ngũ Tổ, Ngài nói với Ngũ Tổ: "*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*". Tôi tiếp xúc Phật giáo khi tôi 26 tuổi, xem quyển Kinh đầu tiên chính là "Đàn Kinh". Khi xem đến câu này tôi vô cùng cảm khái, quay đầu nghĩ lại, nếu như là tôi, tôi sẽ nói: "*Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não*". Người ta không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ, vậy thì còn gì bằng không? Cho nên, Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ liền đem y bát truyền trao cho Ngài. Vì sao không truyền cho người khác? Người khác đại khái cũng giống như ta: "*Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não*", bao gồm Thần Tú ở trong đó, đều vẫn đang sanh phiền não. Thần Tú làm bài kệ mất nửa ngày, sau khi viết ra rồi trong lòng vẫn còn thấp thỏm không an, đó là thường sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Không dễ dàng!

Mỗi niệm không vì chính mình, mỗi niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì chánh pháp cứu trụ, con người này mới không sanh phiền não, mới là chân thật sanh trí tuệ. Người chân thật sanh trí tuệ quyết định ngày ngày sám hối, ngày ngày cải lỗi, ngày ngày tiến bộ, cho nên "*cải tiến*", cải lỗi thì tiến bộ rồi, không thay đổi thì làm sao có thể tiến bộ? Nếu muốn tiến bộ thì ngày ngày phải cải lỗi. Nếu muốn cải lỗi thì ngày ngày phải biết lỗi. Biết lỗi chính là nhà Phật gọi là khai ngộ. Bạn chân thật giác ngộ rồi, biết được chính mình có lỗi lầm. Cải lỗi là công phu. Bạn cải lỗi là bạn chân thật đang tu hành. Nếu biết lỗi mà không chịu cải sửa, tuy là khai ngộ rồi, nhưng không tu hành thì không ích gì, quả báo vẫn tự chịu. Nói ra nhiều lời như vậy, nhưng ý nghĩa vẫn chưa nói được thấu triệt. Tôi không biết các vị đồng tu nghe rồi, có thể thể hội được mấy phần?

Chỗ này là nói niệm Phật, niệm Phật phải niệm bằng cách nào? Bồ Tát Đại Thế Chí ở trong "Niệm Phật Viên Thông Chương" dạy cho chúng ta phương pháp, có tám chữ: "*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*". Câu "*gom nhiếp sáu căn*" cùng câu mà

Mạnh Tử đã nói: "*học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi kỳ*", tâm của chúng ta đều phóng ra bên ngoài, mắt thấy sắc thì tâm liền chạy đến nơi sắc, tai nghe tiếng thì tâm liền chạy đi nghe tiếng. Mạnh Phu Tử nói học vấn là gì? Bạn có thể đem tâm tán loạn bên ngoài thu nhiếp lại, đây là học vấn. Cách nói này cùng ý nghĩa của "*gom nhiếp sáu căn*" là hoàn toàn như nhau. Nói đơn giản là "*gom tâm*", cũng chính là chúng ta bình thường nói "*buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*". Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là "*gom nhiếp sáu căn*", sau đó cái niệm đó mới là tịnh niệm, tâm đã thanh tịnh. Tâm thanh tịnh niệm Phật thì gọi là tịnh niệm. Trong tâm thanh tịnh chắc chắn không có chút nào xen tạp. Tâm thuần thiện, tâm thuần tịnh, không có chút nào ô nhiễm.

Chúng ta đơn giản giới thiệu rõ về thanh tịnh. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả phải quấy nhân ngã, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, tâm của bạn liền thanh tịnh. Chỉ cần những thứ này có chút nào xen tạp bên trong, tâm của bạn liền không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh thì sanh phiền não, không sanh trí tuệ.

Cho nên, tôi thường hay khuyến khích đồng tu chúng ta, các vị mọi người đến đây phát tâm học giáo, phát tâm tương lai làm một vị pháp sư giảng Kinh hoàng pháp, pháp sư giảng Kinh muốn đem Kinh giảng cho tốt thì nhất định phải khai trí tuệ. Nếu muốn khai trí tuệ, nhất định phải đoạn phiền não, không nên có chút nào tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn, năm dục sáu trần, có một chút xíu này xen tạp thì Kinh của bạn liền giảng không tốt. Cho nên, tôi thường hay phụng khuyến mọi người, phát tâm giảng Kinh nhất định phải phát tâm buông xả tất cả chấp sự trong tự viện, không nên đi làm cái gì là hội trường hội Phật giáo, làm trụ trì phương trượng gì đó. Vừa làm thì xong rồi, chắc chắn bạn mất đi tâm thanh tịnh, bạn bị ô nhiễm rồi. Bạn phải có thể nắm chắc lấy, phải gìn giữ được, tiền tài một xu cũng không cần đến. Vì sao vậy? Ô nhiễm. "*Tài, sắc, danh, thực, thù*" thấy đều là ô nhiễm. Bạn phải đem nó buông sạch sẽ, ngay đời này Kinh bạn liền giảng được tốt, bạn liền giống như Phật Đà vậy, rộng độ chúng sanh vậy. Đời sống của chính mình nhất định phải giữ lấy thanh bản, quyết không phan duyên.

Bồi dưỡng nhân tài của nhà Phật, lần trước Hội phó Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc - cư sĩ Đào Thuật Nhân đến đây thăm viếng, cùng chúng ta bàn luận về việc lớp bồi dưỡng. Tôi liền kiến nghị với ông: "*Chúng ta bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoàng pháp, ở Trung Quốc có hai lớp bồi dưỡng là đủ rồi. Ngoài ra, lớp bồi dưỡng chấp sự am đường tự viện, số người này phải nhiều*". Trung Quốc có rất nhiều tự viện am đường, cho nên cần phải bồi dưỡng nhân tài quản lý. Người quản lý thì không cần giảng Kinh nói pháp, còn người nói pháp thì không nên tham dự quản lý. Tất cả phải chuyên, phải phối hợp thì Phật pháp chúng ta mới được cứu.

Cư Sĩ Lâm là một tấm gương rất tốt, người quản lý là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, việc giảng Kinh thì tôi gánh trách nhiệm. Tôi không can thiệp ông ấy, ông ấy không can thiệp tôi. Chúng tôi hai bên phối hợp mật thiết thì đạo tràng này hưng vượng lên. Quyết định không nên nói pháp sư giảng Kinh thì cao hơn người quản lý một bậc, người quản lý thì thấp hơn một bậc, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Trong "Kinh Đại Niết Bàn", Phật nói được rất rõ ràng, pháp sư giảng Kinh thấp hơn người quản lý một bậc, cho nên công đức hộ pháp siêu vượt hoàng pháp. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Hoàng pháp là người nào? Giống giáo viên trong trường học vậy, người quản lý là hiệu trưởng, đồng sự trưởng. Nếu họ không lập trường học, nếu không mời thỉnh bạn đến dạy học, thì cho dù bạn có đầy bản lĩnh, bạn cũng không có chỗ phát huy, cũng không ích gì. Cho nên, nhất định phải hiểu được, người quản lý so với người giảng Kinh hoàng pháp đích thực là cao hơn một bậc. Chúng ta phải nương vào họ, nhất định phải tôn kính họ. Hiện tại người hiểu được đạo lý này rất ít. Điên đảo rồi! Xem trọng giáo viên, còn hiệu trưởng, đồng sự trưởng thì quên mất, ngó cũng không thèm ngó họ, vậy làm sao được? Phật giáo làm sao mà không suy?

Làm thế nào cải biến quan niệm của mọi người? Giáo viên giảng Kinh chúng ta phải làm từ chính mình, chúng ta chính mình cung kính nhân viên hộ pháp. Chúng ta tri ân báo ân, đầu tiên là chúng ta phải báo ân nội hộ. Ngày nay chúng ta giảng Kinh, dạy học ở Cư Sĩ Lâm, lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, những vị chủ tịch trong hội đồng sự này là đại ân nhân thứ nhất của chúng ta. Cư Sĩ Lâm từ trên đến dưới, cho đến những người làm công quả, bao gồm người hộ pháp, công đức đều không thể nghĩ bàn. Người ở trong đây, nếu thiếu đi một người thì công đức của chúng ta sẽ không viên mãn. Người chủ yếu nếu thiếu đi thì pháp hội này sẽ không thể thành tựu. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Thế Tôn năm xưa ở đời đem nhiệm vụ hộ pháp ủy thác cho quốc vương đại thần. Quốc vương đại thần hộ pháp thì Phật pháp mới hưng vượng, chúng sanh mới được độ. Hoàng pháp, hộ pháp tương bổ tương thành, giáo dục Phật giáo phổ cập sung thịnh, quốc thái dân an, nhân dân có trí tuệ; tiếp nhận huân đào của Phật giáo thì họ hiểu được bố thí, họ hiểu được trì giới.

Ý nghĩa của bố thí là gì? Dùng lời hiện đại mà nói, họ hiểu được xả mình vì người, bố thí là vì đại chúng xã hội mà phục vụ. Trì giới là thủ pháp. Nhẫn nhục là tâm nhẫn nại. Tinh tấn là tiên thủ. Thiên định là trong tâm có chủ kiến, chủ tể, quyết không bị hoàn cảnh bên ngoài làm dao động.

Trên "Kinh Lăng Nghiêm", Thế Tôn nói rất hay: "*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*", đích chỉ thời đại hiện tiền này. Câu nói này, dùng lời hiện đại mà nói, xã hội ngày nay mỗi mỗi giai tầng, không luận là nhân sự hay là hoàn cảnh vật chất, sức mê hoặc quá to quá lớn. Loại mê hoặc này chính là ở trên Kinh Phật nói: "*tà sư nói pháp*". Họ không phải là chánh pháp. Họ dạy bạn cái gì? Dạy bạn tự tư tự lợi, dạy bạn tham-sân-si-mạn, dạy bạn chuyên đi làm việc tổn người lợi mình. Đây là ma, đây là tà đạo, đây là tà pháp. Phật Bồ Tát không dạy chúng ta như vậy, Phật Bồ Tát dạy chúng ta xả mình vì người, hoàn toàn tương phản với ma. Ma chuyên môn phá hoại việc tốt của người, ma chuyên môn phá hoại thiện pháp của người. Ma quá nhiều. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm muốn xây một Thôn Di Đà, biết bao nhiêu lần đều bị chướng ngại, đều không thể thành tựu.

Buổi trưa hôm qua, chủ tịch Đức Giáo mời tôi ăn cơm trưa, từ mười hai giờ trưa đến ba giờ chiều, chúng tôi nói đến cái gì? Ma chướng, việc tốt nhiều dày vò. Đức giáo của họ cũng làm không ít sự nghiệp từ thiện nhưng không có việc nào là thuận lợi. Tôi ở bên cạnh nghe, rất có cảm khái. Việc tốt nhiều dày vò! Ma chướng từ đâu mà có? Xem thấy đạo tràng này của bạn hưng vượng, người nhiều như vậy, cúng dường nhiều như vậy, người khác bên cạnh xem thấy khó chịu, luôn là nghĩ ra hết cách để gây phiền

phức, cho nên chướng ngại vô cùng nhiều. Năm nay làm việc tốt có chướng ngại, làm việc xấu không có chướng ngại. Làm việc xấu có rất nhiều người thành tựu bạn, đến giúp đỡ bạn, đây chẳng phải là trên Kinh Phật nói: "*Ma đến chướng đạo*" hay sao? Ma hy vọng bạn hướng vào ba đường ác mà đi, họ xem thấy hoan hỉ. Bạn siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới thì họ sẽ hận thấu xương. Chúng ta hiện tại là ngày ngày khó qua được với họ, chính là muốn hướng lên trên mà đi, không hướng xuống mà đi, chiêu cảm đến rất nhiều chướng ngại. Chúng ta chính mình phải rõ ràng, phải tường tận.

Một câu A Di Đà Phật muốn niệm tốt thì bạn phải rõ lý, phải hiểu được "Kinh Vô Lượng Thọ", hoặc giả là đại đạo lý trong năm Kinh một luận đã nói. Bạn không thông đạt tường tận thì không được, bạn niệm Phật sẽ không tốt. Phương pháp giáo huấn trong đó dạy chúng ta làm thế nào phục phiền não. Ghi nhớ là: "**Tịnh niệm liên tục**". Làm thế nào làm đến "*tịnh niệm*"? Then chốt ở trong chữ "*tịnh*" này. Pháp môn này là pháp môn Tịnh Độ, "*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Cho nên chúng ta phải suy xét nhiều, nếu tâm của chúng ta không tịnh, tuy là tu học pháp môn này, cũng chỉ là trông xuống một chút thiện căn mà thôi, ngay trong đời này không thể thành tựu. Nhất định phải làm đến tâm tịnh. Sau khi tâm tịnh, quan trọng nhất là liên tục. Liên tục là gì? Vĩnh viễn gìn giữ. Không thể nói hôm nay tâm ta thanh tịnh rồi, ngày mai thì lại phóng dật, liền quay trở lại rồi, vậy thì không được. Liên tục là giữ gìn liên tục, vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, y giáo phụng hành.

Câu sau cùng của Kinh này là: "*Tin thọ phụng hành*". Chúng ta nhất định phải tin tưởng, phải tiếp nhận, phải nỗ lực mà làm cho được. Phụng hành, dùng lời hiện tại mà nói là thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ở công việc, thực tiễn ở đối nhân xử thế tiếp vật, đây mới gọi là phụng hành. Có như vậy thì chúng ta mới có thể đạt được công đức lợi ích thù thắng chân thật của Phật pháp.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 183

Văn Danh Cự Sanh

Kinh văn:

"Ngã nhược thành chánh giác

Lập danh vô lượng thọ

Chúng sanh văn thử hiệu

Câu lai ngã sát trung".

Sự thù thắng của pháp môn Tịnh Tông vượt hơn tất cả các pháp môn khác. Trong số đồng tu nhà Phật, có không ít người nêu ra nghi vấn đối với vấn đề này. Trên Kinh

điền Đại Thừa, Phật thường nói: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*", tại vì sao cứ tán thán Tịnh Độ? Lý do ở chỗ nào? Ngày nay chúng ta giảng đến bài kệ này, không thể không lược nói mấy câu. Sự thù thắng của pháp môn này, thực tế mà nói chính là pháp môn này đơn giản, dễ dàng, ổn định, thành tựu lại thù thắng không gì bằng. Đây là chỗ mà các pháp môn khác không thể so sánh. Ở trên lý mà nói thì pháp môn đích thực là bình đẳng, còn trên sự mà nói thì pháp môn này quá thuận tiện, người người đều có thể tu, người người đều có thể thành tựu. Sự thù thắng ưu việt là bình đẳng thành tựu. Cũng giống như trên đề Kinh đã nói: "*Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác*". Pháp môn này, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ chúng sanh địa ngục đều có thể thọ trì, đều có thể học tập; người không phân quý tiện trí ngu; không giống như một số pháp môn khác, đối với thượng căn lợi trí thì thích hợp, nhưng trung hạ căn thì cảm thấy khó khăn, hay ngược lại, có một số pháp môn thuận tiện đối với hạ căn, nhưng thượng căn thì không được lợi ích. Cho nên, người xưa thường nói pháp môn này là "*phổ nhiếp ba căn, lợi độn đều thâm*". Đặc biệt là ở vào thời đại hiện đại này của chúng ta, thời đại này chân thật giống như trên "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói: "*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*". Chúng ta có thể ở trong xã hội này không bị mê hoặc của tà tri tà kiến thì tương đối không dễ dàng rồi, đây chính là trong Phật pháp thường nói "*đầy đủ trí tuệ chân thật, thiện căn phước đức chân thật*". Nếu như đối với pháp môn này có thể có lòng tin kiên cố, không chút nghi hoặc, đương nhiên sự việc này rất khó.

Chúng ta thường nói phải xây dựng lòng tin kiên cố, cần phải đầy đủ một trong hai điều kiện.

Điều kiện thứ nhất là thâm nhập Kinh tạng. Bạn đối với tất cả những đạo lý trong Kinh luận của Phật Đà phải thông đạt tường tận thì bạn sẽ không hoài nghi, không bị tà tri tà kiến làm dao động. Đây là người mà chúng ta thường gọi là thượng căn lợi trí. Người thứ hai tuy là họ không có trí tuệ, không thể nào thông đạt Kinh luận của Phật pháp, thế nhưng thiện căn phước đức của họ sâu dày, họ hiểu thiện hiểu đức. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, họ liền có thể kiên định tín tâm, thành tựu tín nguyện, cũng sẽ không bị xã hội dẫn sai đường, sẽ không đọa ở trong tà tri tà kiến. Hai người này ngay trong một đời này chắc chắn thành tựu, cũng giống như người xưa gọi là người đương cơ đối với pháp môn này.

Nếu không thuộc về hai loại người này, ngay trong đời này có thể thành tựu hay không thì phải xem duyên phận. Ngày xưa, Đại sư Thiện Đạo nói: "*Luôn là ở duyên ngộ không đồng*". Câu nói này rất hay. Nếu như họ có thể gặp được duyên phận tốt, gặp được thiện tri thức tốt, gặp được đạo tràng tốt, đạo tràng như lý như pháp, gặp được đồng tham đạo hữu tốt, họ liền thành tựu. Nếu không thể gặp được, họ cũng tùy theo sóng mà trôi đi, cũng chắc chắn là trống qua một đời này.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong chú giải nói được rất hay. Ông nói, bốn câu Kinh văn "*Nhược ngã thành chánh giác, lập danh vô lượng thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*" là trung tâm của đại nguyện, là toàn bộ trông mắt của "Kinh Vô Lượng Thọ", là diệp thủ của mười phương Như Lai độ chúng sanh, là bảo thuyên của tất cả chúng sanh siêu việt sáu cõi luân hồi. Nhận biết bốn câu nói này không dễ dàng, nếu không phải là người tái sanh thì có bày ra ở trước mắt cũng không thấy ra. Chúng

ta muốn biết một người có kiến địa hay không, có phải là thiện tri thức chân thật hay không, chính là ở chỗ xem họ có nhận biết đối với Kinh luận hay không. Bốn câu này chính là tổng kết của 48 nguyện, hay nói cách khác, 48 nguyện chính là từ bài kệ này mà diễn giải, triển khai ra. Toàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" là từ 48 nguyện mà diễn giải ra. Hướng lên trên mà mở rộng, một bộ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là diễn giải của "Kinh Vô Lượng Thọ", một đại tạng giáo mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm chính là diễn giải của "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh". Từ diễn giải, quy nạp đến sau cùng chính là bốn câu này, cho nên bốn câu này quan trọng.

"Nếu ta thành chánh giác", "ta" là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài nói giả sử Ngài thành được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác Bồ Đề, cũng chính là nhân gian chúng ta thường gọi "đắc đạo rồi, thành Phật rồi". Kỳ thật, chúng ta nói đắc đạo, nói thành Phật, danh từ này rất chung chung, rất hàm hồ. Bạn nói đắc đạo, chứng được Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn cũng gọi là đắc đạo, chứng được A La Hán cũng gọi là đắc đạo. Do đây có thể biết, trong đây có cạn sâu khác biệt rất lớn. Thành Phật, Phật thì có Phật của Quyền Giáo, có Phật trong Thật Giáo. Đồng tu quen thuộc Phật pháp Đại Thừa đều biết, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát "*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*" cũng là Phật thật, không phải là Phật giả. Trong Phật thật có 42 vị thứ, cũng chính là nói 42 giai cấp. Phật mà ở chỗ này nói là một giai cấp tối cao, chúng ta thường gọi là Phật quả cứu cánh viên mãn. A Di Đà Phật chứng đắc rồi, chứng đắc Phật quả cứu cánh. Danh hiệu của Phật là "*Lập Danh Vô Lượng Thọ*". "Vô Lượng Thọ" là phiên dịch Hoa ngữ, Phạn văn gọi là "A Di Đà". Lập danh A Di Đà, ngày nay chúng ta gọi là A Di Đà Phật. Ý nghĩa của A Di Đà là vô lượng vô biên, hư không pháp giới không có pháp nào không bao gồm trong đó.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi đang giảng "Kinh A Di Đà", đem ý nghĩa "A Di Đà Phật" này vì chúng ta nói ra, Ngài nói là "Vô Lượng Thọ", "Vô Lượng Quang". Phật nói ra hai danh hiệu này, chúng ta phải có thể thể hội. "Vô Lượng Quang", quang là quang minh biến chiếu, là nói không gian. "Vô Lượng Thọ", thọ là nói quá khứ, hiện tại, vị lai, là nói thời gian. Hay nói cách khác, Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang chính là người hiện tại chúng ta gọi là thời gian và không gian. Các vị tướng tượng, có pháp nào ở ngoài thời không hay không? Không có pháp nào có thể siêu vượt thời không, thời không bao gồm hết tất cả pháp. Do đây có thể biết, Vô Lượng Thọ, hoặc giả gọi là Vô Lượng Quang, hoặc giả gọi là A Di Đà, chính là tổng danh xưng của tất cả pháp hư không pháp giới vô lượng vô biên, là tổng đề mục của tất cả vạn pháp.

Vào khoảng năm Càn Long, Trung Quốc đã đem thư tịch từ xưa đến nay trùng tân, chỉnh lý, phân loại, biên tập thành một bộ đại tạng thư, đặt cho một cái tên là "Tứ Khố Toàn Thư". Đây là tên gọi chung của một bộ sách lớn. Do đây có thể biết, A Di Đà Phật ở trong Phật pháp cũng giống như cái danh hiệu "Tứ Khố Toàn Thư" vậy, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra 49 năm không thể nào ra ngoài phạm vi này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật, trong Phật Kinh đã nói tràn thuyết sát thuyết, vô lượng kiếp đến nay, về sau còn có vô lượng kiếp, nói ra tổng đề mục của tất cả pháp thì gọi là A Di Đà Phật. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ, mới chân thật thể hội tại vì sao đại đức xưa thường nói "*danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn*". Đây mới chỉ là có chút nhận biết. Công đức danh hiệu chân thật không thể nghĩ bàn!

"*Chúng sanh vẫn thử danh hiệu, câu lai ngã sát trung*", hai câu nói này vô cùng quan trọng. "*Chúng sanh*", chúng ta ngày nay là chúng sanh. "*Vẫn thử hiệu*", chúng ta chân thật cũng nghe được danh hiệu này, nhưng có thể sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không thì chưa chắc. Rốt cuộc việc này là tại vì sao vậy? Then chốt ở chữ "*vẫn*" này. Các vị cần phải nên biết, chữ "*vẫn*" này không phải ngày nay chúng ta gọi là "*nghe được*", thế nhưng cũng được tính, ngay đời này không thể vãng sanh thì có lẽ là đời sau, hay đời sau nữa. Danh hiệu này trong A Lại Da Thức là một hạt giống, mà hạt giống này là hạt giống kim cương bất hoại, chắc chắn sẽ không tiêu mất, luôn có một ngày bạn gặp duyên, hạt giống này chín muồi, bạn vẫn sẽ vãng sanh, cho nên có thể nói được thông. Thế nhưng trên thực tế, cái "*vẫn*" này là "*vẫn huệ*" của Bồ Tát. Chúng ta biết được, người Tiểu Thừa là tu "*Tam học*", Giới-Định-Huệ tam học. Đây là Kinh Đại Thừa, Đại Thừa ngay trong Đại Thừa. Đại Thừa Bồ Tát tu là "*Tam huệ*", "*Văn-Tu-Tu*" tam huệ. Các vị ở trong đạo tràng đã nghe Kinh nhiều năm như vậy rồi, phải nên từ tam học nâng lên khế nhập tam huệ thì chúng ta tu học mới có tiến bộ.

Ý nghĩa của "*Văn-Tu-Tu*" là gì? Văn là từ đại biểu của "*tiếp xúc*". Mắt chúng ta tiếp xúc sắc pháp bên ngoài, mắt thấy sắc. Ở đây không dùng chữ "*kiến*" mà dùng chữ "*văn*" này làm đại biểu. Mắt thấy tất cả sắc, tai nghe tất cả tiếng, mũi ngửi tất cả mùi hương, lưỡi nếm tất cả vị đạo, thấy đều dùng một chữ "*văn*" này làm đại biểu. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần gọi là "*văn*". "*Văn*" là đại biểu tiếp xúc.

Ý nghĩa của "*tu*" là gì? Tu là đại biểu tường tận. Người thông thường chúng ta nếu như gặp phải một vấn đề khó thì cố gắng nghĩ tưởng, nghĩ ngợi một chút thì tường tận. Thế nhưng trong Tam huệ Đại Thừa không cho phép bạn nghĩ, vì vừa nghĩ chính là bạn rơi vào trong ý thức rồi, đó chính là phân biệt chấp trước, vậy thì sai rồi. Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vừa tiếp xúc liền tường tận, liền thông đạt, đây gọi là tu huệ.

Tu huệ từ chỗ nào mà nói? Tu huệ từ chắc chắn không mê hoặc, đối với tất cả các pháp không mê, không tà, không nhiễm, đây gọi là tu huệ. Đích thực rõ ràng, quyết không có mê tà nhiễm, vừa tiếp xúc là "*Giác-Chánh-Tịnh*". Từ "*Giác-Chánh-Tịnh*" mà nói gọi là tu huệ, từ lý mê tà nhiễm mà nói thì gọi là tu huệ. Do đây có thể biết, "*văn tu tu*" là một sự việc, một mà ba, ba mà một, chắc chắn không có trước sau. Tuyệt đối không thể nói "*văn*" là nghe, sau khi nghe rồi ta lại đi nghiên cứu, sau khi nghiên cứu xong rồi ta lại đi thực hành. Đó không phải là Bồ Tát mà là phàm phu. Cho nên, ba chữ văn tu tu này vạn nhất không nên hiểu sai đi ý nghĩa. Còn Giới-Định-Huệ thì có thứ tự, đích thực là một cách nhìn của chúng ta. Trước trì giới, sau đó tu định, do định lại khai trí tuệ, nó có thứ tự. Văn tu tu không phải cái ý này. Đây là chỗ khác nhau giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Chúng ta cần phải làm cho rõ ràng, phải làm cho tường tận.

Vừa rồi tôi nói, chúng ta đã học nhiều năm như vậy rồi, đối với Phật pháp cũng biết được đôi chút, phải nên đem cảnh giới của chính mình nâng cao, thấy sắc nghe tiếng liền thông đạt tường tận. Đặc biệt là tượng Phật, chúng ta thấy được tượng của A Di Đà Phật, thấy được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc giả là nghe được danh hiệu lập tức liền phải thông đạt tường tận hàm nghĩa trong cái danh hiệu này. Danh hiệu này đầy đủ nghĩa lý cứu cánh viên mãn: *vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thanh*

tịnh, vô lượng trí tuệ, vô lượng trang nghiêm, tất cả đều là vô lượng của vô lượng. Vì sao trên Kinh vẫn ở chỗ này không nêu thứ khác, mà chỉ riêng nêu "*vô lượng thọ*"? Bởi vì vô lượng thọ thông thường là đại biểu pháp thân thường trụ. Đồng tu học Phật thường hay đọc thấy trên Kinh điển: "*Thanh tịnh pháp thân Phật*", "*Viên mãn báo thân Phật*", "*Thiên bá ức hóa thân Phật*". Phật có ba thân, trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói mười thân, nhưng thông thường nói ba thân. Ba thân hay mười thân cũng tốt, đều là lấy pháp thân làm căn bản. Pháp thân là năng hiện, báo thân và ứng hóa thân là năng biến. Nó có cái căn bản, căn bản là pháp thân, căn bản là thân thật của chính chúng ta. Nhà Phật tu học không có mục đích gì khác, chính là dạy chúng ta khẳng định nhận biết thân thật của chính mình.

Thiền tông thường nói: "*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*". Nếu bạn hôm nào tìm ra được "*mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*" thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, bạn chân thật thành Phật, không phải giả. Ở trong pháp môn Đại Thừa nói bạn chứng được pháp thân, bản lai diện mục chính là pháp thân của chính mình. Pháp thân ở chỗ nào? Pháp thân không nơi nào mà không tồn tại, không lúc nào mà không tồn tại. Lời nói này không dễ hiểu, không dễ gì thể hội, đây là đạo lý rất sâu rất rộng. Thế nhưng lý có sâu hơn cũng đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

Chúng ta nêu ra một thí dụ, bạn từ cửa của giảng đường đi đến giảng đài, bạn dùng thân gì để đi đến? Nếu như bên đây có một máy quay phim, bạn từ bên đó đi đến giảng đài, máy ghi hình bên cạnh ghi hình bạn (dùng hình ảnh của phim thì dễ dàng thể hội, vì phim gốc đó từng tấm từng tấm, trong một giây chiếu 24 tấm), thân này của bạn có động hay không? Không có động, ở bên cửa kia không có động, đến ở bên đây cũng không có động. Nếu như không dùng khoa học kỹ thuật này, bạn rất không dễ gì thể hội được. Từ ngay chỗ này mới tường tận trong Phật Kinh đã nói: "*Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt*", đây là kiến giải của Như Lai, đây là lời chân thật. Trong "Trung Quán Luận" nói: "*Không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác*".

Tốc độ của phi cơ rất nhanh. Hiện tại vận tốc của phi cơ phản lực 747 là hơn một ngàn cây số, chúng ta dùng ống kính tốc độ một phần ngàn của giây để chụp, khi chụp thì phi cơ này không động, cũng chính là nói tốc độ của chúng ta cùng tốc độ phi hành của nó bằng nhau, bạn thấy nó chính là không động. Đây là một hiện tượng vật lý.

Những hiện tượng này ở nhà Phật gọi là: "*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*", không phải thật. Sau đó nói với bạn, mười pháp giới y chánh trang nghiêm "*như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*". Bạn cho rằng đây là thật thì bạn sai rồi. Chân thật là thế nào? Chân thật là pháp thân vĩnh viễn bất biến. Pháp thân là thân thật. Chúng ta từ ngoài cửa đi đến chỗ này, thân của ta đang di động. Có phải thân ta đang di động không? Chúng ta cho rằng thân ta đang di động, nhưng kỳ thật không phải. Chân tướng là gì? Chân tướng là sát na sanh diệt, cũng giống như chúng ta chụp hình vậy, tấm trước qua rồi thì tấm sau hiện lên. Hiện tại, tốc độ chúng ta chụp hình một giây này là 24 tấm. Nếu như có máy chụp hình tốc độ rất cao, một giây có thể chụp mười vạn tám ngàn tấm, thì bạn càng rõ ràng, càng dễ dàng thể hội đích thực là không có động, chỉ là cái tướng này đang sát na sanh diệt. Tốc độ của sanh diệt tuyệt đối không chỉ có mười vạn tám ngàn tấm một giây. Nếu chiếu theo trên

"Kinh Nhân Vương" Phật nói với chúng ta, một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt, vậy nếu chúng ta khảy được nhanh thì một giây có thể khảy được bốn lần, bốn nhân sáu mươi rồi lại nhân chín trăm, thì có tới hai lần mười vạn tám ngàn. Một giây có hai lần mười vạn tám ngàn sanh diệt, đây mới gọi là thật tướng các pháp.

Chánh báo, cái thân này như vậy, hoàn cảnh y báo cũng là như vậy, mười pháp giới y chánh trang nghiêm cũng không ngoại lệ. Đây gọi là "*duy thức sở biến*". Bạn từ ngay chỗ này thể hội được, bạn mới chân thật nhận thức được thật tướng các pháp. Sau khi nhận thức, phải đem nó chứng minh thì bạn mới được thọ dụng. Nếu bạn không thể chứng đắc, đó là tri thức của bạn. Tri thức không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống, bạn không thể hưởng thụ. Hay nói cách khác, bạn vẫn là không thể trải qua đời sống của chư Phật Bồ Tát. Bạn cần phải đem nó chứng thật, bạn mới có thể được đại tự tại tại giống như chư Phật Bồ Tát, vĩnh viễn là khổ được vui. Đây đều là lời thật.

Người xuất gia chúng ta, Phật chế định cho chúng ta cái phục trang này, hiện tại chúng ta quen gọi là đắp y, Phật pháp gọi là Ca Sa. Các vị xem thấy trên y phục này có từng ô từng ô, y phục này chính là đại biểu pháp thân. Ngày ngày chúng ta đắp lên, có thể hội được pháp thân thanh tịnh hay không? Đời đời truyền nhau, cái y này gọi là y phước điền, đắp lên cái y này có phước. Cũng có đạo lý, thế nhưng bạn phải hiểu rõ đạo lý thì bạn mới chân thật được phước. Nếu không hiểu rõ đạo lý này, thì đắp y này cùng y phục thông thường cũng không có gì khác. Đạo lý là gì vậy? Bạn xem mỗi một ô trên đó đều như nhau, đều đại biểu cho bình đẳng. Nhiều ô như vậy đại biểu cái gì? Ngày nay chúng ta gọi là chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo khác nhau, cõi nước khác nhau. Bạn có thể chân thật tương tạc bình đẳng, lớn như nhau, không có lớn nhỏ, không có cao thấp, có thể cùng tất cả chúng sanh chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng thì bạn liền có phước báo. Cho nên, y này gọi là y phước điền. Khi cái y phục này khoác lên trên người, bạn còn cho là "*tôi lớn hơn anh, anh nhỏ hơn tôi*" thì bạn không có phước, bạn điền đảo rồi. Y phục này chính là đem cả thầy hư không pháp giới hợp thành một thể, ý nghĩa này càng lúc càng rõ ràng.

Pháp thân là gì? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, đều là chân tâm chính mình hiện ra, tám thức biến hiện. Đây là lời thật, đạo lý này rất sâu rất sâu. "Duy Thức Pháp Tướng Tông" chuyên môn nói rõ hiện tượng của sự thật và lý luận này. Kinh điển chủ yếu của họ là sáu Kinh mười một luận. "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" cũng là một trong sáu Kinh, nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh có liên quan mật thiết với chính mình. Cổ Thánh tiên Hiền thường hay dạy bảo chúng ta: "*Đối với người cũng giống như đối với chính mình vậy*", cho nên chân thật yêu chính mình mới yêu thương tất cả chúng sanh, người không yêu thương tất cả chúng sanh thì không biết yêu chính mình, có đại đạo lý trong đây.

Cho nên, Bồ Tát Pháp Tạng thành Phật, lập danh A Di Đà chính là "*lập danh Vô Lượng Thọ*". "*Chúng sanh văn thử hiệu*", trong danh hiệu hàm chứa nghĩa thú, chúng sanh có trí tuệ, vừa nghe liền thông đạt tường tận, họ liền có thể đem tư tưởng quan niệm chuyển biến, khế nhập cảnh giới này. Có điều kiện này mới có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên nói: "*Câu lai ngã sát trung*".

Như Lai danh hiệu cần phải phổ văn mười phương. Ai làm sự việc này vậy? Chư Phật Như Lai gánh vác sứ mạng tiếp dẫn dạy bảo chúng sanh. Đại Sư Thiện Đạo đã nói: *"Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải"*. Đại Sư Thiện Đạo đã nói *"Như Lai"* không phải chuyên chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà Ngài rộng chỉ mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Phật thị hiện ở thế gian không có công việc nào khác ngoài việc giảng Kinh dạy học. Ngài dạy điều gì? Chỉ nói bốn nguyện hải của Di Đà. Ý nghĩa của câu nói này là gì? Chính là chỉ riêng đến thế gian này làm cái việc này, đem "Kinh Vô Lượng Thọ" giới thiệu cho mọi người. "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là bốn nguyện hải của Di Đà. Cho nên tất cả chư Phật xuất hiện ở đời, Kinh luận của các Ngài giảng không hoàn toàn giống nhau, thế nhưng "Kinh Vô Lượng Thọ" thì chắc chắn phải giảng. Đây chính là các Ngài cần phải nói đến một môn khóa trình này, các Kinh luận khác là phụ thôi, đây là khóa trình chủ yếu, quyết định phải giảng. Ngày nay chúng ta nói Di Đà ba Kinh: "Kinh Vô Lượng Thọ", "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", "Phật Thuyết A Di Đà Kinh", ba Kinh này là chắc chắn phải giảng. Cho dù là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn Giáo hạ, chỉ cần là Như Lai thị hiện thì chắc chắn sẽ giảng ba bộ Kinh điển này. Đây gọi là bốn nguyện hải của Như Lai. Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh ở ngay trong một đời viên mãn thành Phật chính là pháp môn này.

Vì sao Phật lại nói nhiều pháp môn như vậy? Đó là do căn tánh chưa chín muồi, đây là nhà Phật thường nói: *"Phật không độ người không có duyên"*. Câu nói này không nên hiểu lầm ý nghĩa. Vô duyên là gì? Vô duyên là căn tánh chưa chín muồi. Bạn khuyên bảo họ, giảng giải với họ, họ không thể hoàn toàn tiếp nhận, đây gọi là vô duyên. Tuy không thể tiếp nhận nhưng Ngài cũng giảng để gieo duyên với bạn, không có duyên thì kết duyên với bạn, ngay đời này bạn không thể thành tựu thì đời sau, đời sau vẫn không thể thành tựu thì đời sau nữa. Phật độ hóa chúng sanh rất có lòng nhẫn nại, đời đời kiếp kiếp quyết không bỏ bạn. *"Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân"*, đạo lý chính ngay chỗ này. Không giống như chúng ta, chúng ta không có lòng nhẫn nại. Các Ngài rất có lòng nhẫn nại, lòng nhẫn nại của các Ngài là không có bờ mé. Cho nên, người không có duyên thì kết duyên, duyên chưa chín muồi thì giúp cho chín muồi, nếu duyên của bạn đã chín muồi rồi thì liền giúp bạn ngay trong đời này chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh, chúng ta phải nên biết. Không những phải nên biết, mà chúng ta còn phải học tập, thì chúng ta mới biết được làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh trên thế giới này. Phương pháp chúng ta ngày nay dùng, bước thứ nhất là vì tất cả chúng sanh giới thiệu Phật pháp, giúp chúng sanh nhận thức Phật giáo. Xã hội hiện đại có rất nhiều người hiểu lầm đối với Phật giáo, họ cho rằng Phật giáo là tôn giáo. Đây là một hiểu lầm rất lớn. Chúng ta nói Phật giáo không phải là tôn giáo, người ta ngược lại trách móc chúng ta, nói chúng ta vô tri: *"Toàn thế giới đều thừa nhận Phật giáo là tôn giáo, vì sao ông có thể nói đó không phải là tôn giáo?"*. Cho nên, họ nói tôn giáo, chúng ta cũng đành phải thừa nhận đây là tôn giáo. Thế nhưng chính mình phải nên biết, Phật giáo đích thực không phải là tôn giáo. Đây là việc mà họ không biết được. Phật giáo là gì? Dùng lời hiện đại mà nói, Phật giáo là *"giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa"*, không phải là tôn giáo. Cho nên, chúng ta phải đặc biệt giảng giải cho họ, giới thiệu rõ ràng để mọi người có nhận biết chính xác, không chỉ muốn họ nhận biết Phật giáo, mà còn phải nhận biết tôn giáo.

Thế gian có rất nhiều tôn giáo, quốc gia Singapore này thừa nhận có chín tôn giáo lớn. Tôi ngày mai Bái Hỏa Giáo đến nơi đây giảng Kinh. Vào thời xưa, Trung Quốc gọi Bái Hỏa Giáo là Áo Giáo. Áo Giáo được truyền đến Trung Quốc vào triều nhà Đường, rất đáng tiếc hiện tại Trung Quốc đã không còn. Nhân số của họ rất ít, tín đồ ở trên toàn thế giới tổng cộng chỉ có 150 ngàn người, ở Singapore đại khái có 150 mấy người. Người tuy là ít, theo tôi thấy, trong tất cả các tôn giáo, đoàn kết nhất là họ. Họ có hơn 150 người, giống như một gia đình vậy, một đại gia đình vô cùng hòa thuận. Đón tết năm rồi họ mời tôi đến tham gia hội họp của họ, tôi xem thấy được sự đoàn kết của họ, tôn kính lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau. Tôi xem thấy rất là cảm động. Việc này trong các tôn giáo khác, chúng ta rất ít thấy được. Quốc gia Malaysia thừa nhận có bảy tôn giáo, quốc gia của họ không có Bái Hỏa Giáo, không có Do Thái Giáo, còn các tôn giáo khác của Singapore họ đều có.

Rốt cuộc tôn giáo là gì? Ngày trước, Hứa Triết ở đây nói rất hay: "*Tôn giáo chính là yêu thương, yêu thương chính là tôn giáo*". Lời của bà giải thích được rất có đạo lý, thế nhưng cần phải thuyết minh rõ ràng hơn. Chúng ta xem thấy nhà Phật thường nói, Phật giáo là: "*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*". Phật giáo là gì? Từ bi. Hàng xóm lân cận của Singapore chúng ta là Malaysia, Indo đều là quốc gia Hồi Giáo, người tín ngưỡng Hồi giáo rất nhiều. "Kinh Ko-Ran" của Hồi giáo tôi cũng thường đọc, câu thứ nhất của mỗi đoạn Kinh văn là: "*A La đích thực là nhân từ*", cho nên căn bản của họ là nhân từ. Căn bản của Phật giáo là từ bi. Lại xem qua các tôn giáo khác, như "Tân Cựu Ước Toàn Thư" nói: "*Thượng Đế ái thế nhân*", "*Thần ái thế nhân*". Chúng ta tổng hợp tất cả các tôn giáo, đề ra bốn chữ: "*Nhân Từ Bác Ái*". Nhân từ bác ái chính là tôn giáo. Cho nên, tôn giáo không mê tín, tôn giáo là nhân từ bác ái, tôn giáo là tốt, cần phải nên đề xướng. Cho nên, tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, tôi khuyên họ nhất định phải khởi xướng giáo dục tôn giáo.

Giáo dục tôn giáo là gì? Giáo dục yêu thương, giáo dục nhân từ bác ái. Mục đích của giáo dục ở chỗ nào? Dùng kỳ vọng của mọi người ở xã hội hiện tiền chúng ta, mục đích thứ nhất là "*thế giới hòa bình*", thứ hai là "*xã hội an định*", thứ ba là "*nhân dân hạnh phúc*". Ở trong Phật pháp chỉ có một câu, đó là "*Lìa khổ được vui*". Do đây có thể biết, căn bản của tất cả tôn giáo là giống nhau, đều là "*nhân từ bác ái*"; mục đích của tất cả tôn giáo là giống nhau, đều là câu thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân lìa khổ được vui. Thế nên tôn giáo có lý luận đoàn kết, đương nhiên có phương pháp đoàn kết.

Chín tôn giáo của Singapore hợp tác như thế này, hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng, đây là một việc tốt. Chúng ta nhất định phải đem việc tốt này thúc đẩy đến toàn thế giới, giới thiệu đến mỗi quốc gia, làm ra tấm gương tốt, kiểu dáng tốt cho mọi người. Nhà Phật gọi là Thế giới Cực Lạc; Mạc Tư Lâm gọi là Thiên Quốc; Thiên Chúa Giáo, Ki-Tô Giáo gọi là Thiên Đường; các tôn giáo khác đều gọi là Thiên Quốc Thiên Đường, tất cả đều là khuyên người làm thiện, "*vi thiện tối lạc*". Nhà Phật càng là như vậy.

"Thập Thiện Nghiệp Đạo" là căn bản giáo học của nhà Phật. Hiện tại chúng ta đang học tập bộ Kinh điển này. Pháp môn Tịnh Tông không thể rời khỏi mười thiện, vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật giới thiệu, giảng cho chúng ta nghe rất rõ ràng, thế giới đó đều

là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", cho nên **nếu như tâm của chúng ta bất thiện, Phật hiệu niệm được tốt hơn cũng không thể vãng sanh**. Phật hiệu nếu niệm được tốt, mười thiện chắc chắn đầy đủ. Mười thiện nếu không đầy đủ, thì niệm Phật đó là giả, không phải là thật, không phải thật niệm. Mỗi câu niệm Phật đó chỉ là niệm Phật A Di Đà, lấy lòng Phật A Di Đà. Giữ tâm không tốt thì không thể vãng sanh. Cho nên, chúng ta nhất định phải thật làm, thật làm thì chắc chắn tương ứng. Đây là trong Phật Kinh thường nói, người nhiều thiện căn, nhiều phước đức thì tất sanh Tịnh Độ, tất chứng Bồ Đề, thù thắng viên mãn, phương tiện cứu cánh. A Di Đà Phật làm Phật, cho nên dùng danh hiệu này, dụng ý của danh hiệu này vô cùng sâu rộng.

Tập 184

Kinh văn:

"Như Phật Kim sắc thân,

Diệu tướng tất viên mãn".

Chúng ta muốn hỏi, vì sao phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc? "*Vãng sanh*", nếu dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là di dân. Vì sao chúng ta phải di dân đến Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật? Hai câu Kinh văn trên chính là đáp án. Sau khi đi đến nơi đó rồi, chúng ta có được "*như Phật Kim sắc thân*", "*diệu tướng tất viên mãn*".

Tất cả chúng ta đều mong cầu chính mình có thể có một thân thể khỏe mạnh, tướng mạo tốt đẹp đoan trang. Có thể cầu được hay không? Nhà Phật nói: "*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", khẳng định là cầu được, bạn cần phải như lý như pháp thì bạn liền có thể cầu được. A Di Đà Phật cung cấp cho chúng ta một hoàn cảnh sống tu học vô cùng tốt đẹp. Điều này rất khó được. Chúng ta tu học, hoàn cảnh ảnh hưởng đối với chúng ta rất lớn. Cho nên vào thời xưa, những tổ sư đại đức, không luận là tông phái nào, họ chọn lấy hoàn cảnh sinh hoạt, hoàn cảnh học tập đều là ở núi cao sông lớn, nơi có phong cảnh tuyệt đẹp, ở nơi đó xây dựng đạo tràng.

Vì sao phải chọn lựa như vậy? Hoàn cảnh có quan hệ đối với tu dưỡng thân tâm chúng ta. Thế nhưng hiện đại do bởi giao thông phát triển, thông tin nhanh chóng, rất nhiều đạo tràng nổi tiếng của Trung Quốc cũng đều bị ô nhiễm. Ô nhiễm nghiêm trọng nhất là gì? Truyền hình. Ngày ngày xem truyền hình thì có thể được sao? Trên núi cao cũng lắp truyền hình, hoàn cảnh thanh tịnh như vậy bị ô nhiễm rồi, có đáng tiếc không? Truyền hình vô tuyến phát sóng là ô nhiễm, internet quốc tế hiện tại là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Thật đáng sợ! Chúng ta phải chọn lấy một đạo tràng tránh những ô nhiễm này. Chân thật có một hoàn cảnh tu học thanh tịnh, ta cũng rất lưu ý. Nhiều năm đến nay, mỗi lần đến một nơi, tôi đều đi tham quan, tỉ mỉ quán sát xem có thể tìm được một nơi tốt hay không. Tôi phát hiện Úc châu là một nơi tốt, còn tốt hơn cả Hoa Kỳ và Canada.

Tuần trước, chúng tôi đến Cổ Tấn tham gia một pháp hội. Tôi ở biên giới của Cổ Tấn, sơn trang của Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu hết sáu ngày. Hoàn cảnh ở nơi đó thanh tịnh, là một nơi chốn đạo tràng tu học, học tập, sinh hoạt rất tốt. Sau khi pháp hội kết thúc, ông đặc biệt mời tôi lưu lại hai ngày. Tỉ mỉ xem qua hoàn cảnh nơi đó, tôi sâu sắc hy

vọng tương lai ở trên núi ông ấy xây dựng một Thôn Di Đà, chúng ta sẽ đến bên đó niệm Phật. Ngọn núi này của ông có diện tích rất lớn, năm ngàn mẫu Anh (năm ngàn héc-ta), non xanh nước biếc, độ cao một ngàn mét so với nước biển, bốn mùa trường xuân. Đường lộ trong khu vực đó có đến mười sáu dặm dài. Cho nên, ông ấy nói ông ấy cung cấp ba cái đệ nhất thế giới. Thứ nhất là không khí đệ nhất thế giới, nơi đó xem thấy trời xanh mây trắng, màu trời xanh biếc, thấy thật thoải mái. Khu rừng nguyên sinh cung cấp cái thứ hai là nước trong xanh đệ nhất. Nước từ trong khe suối chảy ra, nước trong hồ đều có thể mức để uống, không có ô nhiễm. Cái thứ ba là cung cấp ăn uống tinh khiết nhất. Người ở trên núi, hiện tại ông có hơn 300 người công nhân thấy đều là ăn trường chay. Công nhân từ đâu mà có vậy? Đều là từ mười mấy thôn trang lân cận. Bởi vì những người này ở trên núi đều là đi săn, dựa vào đi săn để kiếm sống, nên ông triệu tập họ vào trong sơn trang, cho họ việc làm, đãi ngộ tốt với họ, khuyên họ không nên đi săn. Họ thấy đều ăn chay. Ban đầu ăn không quen, ăn được nửa năm sau mọi người đều hoan hỉ. Vì sao vậy? Màu da rất tốt, nếp nhăn trên mặt không còn, cho nên mỗi mỗi đều bằng lòng ăn chay. Ba cái đệ nhất. Tôi đến ở vài ngày, tôi nói: *"Anh hãy thêm một cái đệ nhất nữa"*. Ông hỏi: *"Cái gì ạ?"*. Tôi nói: *"Tâm rất thanh tịnh"*. Ở trên đó phải giảng Kinh, ở trên đó phải truyền đạo. Chúng ta không có lòng tư riêng, quyết không thể nói chúng ta chỉ nói Phật pháp, không truyền các tôn giáo khác. Chúng ta ở nơi đó xây một trung tâm đa nguyên văn hóa, xây một trung tâm hoạt động lớn, làm giống như một giảng đường vậy, trong đó có phòng điện ảnh mô hình nhỏ. Một phòng điện ảnh đủ hay không? Chí ít phải có ba đến bốn cái phòng điện ảnh mô hình nhỏ này. Phát chiếu gì vậy? Giáo nghĩa của mỗi tôn giáo. Những giáo nghĩa này từ đâu mà có? Tôi nói: *"Không cần lo! Chủ nhật mỗi tuần mỗi tôn giáo đều đến đây giảng Kinh, chúng ta đem băng ghi hình ở đây cung cấp cho họ. Tương lai ở trên núi này của anh, họ tin theo tôn giáo nào thì chúng ta đem băng ghi hình của tôn giáo đó tặng cho họ, để cho họ nghe, để cho họ xem"*. Phải có một cái tâm rất thanh tịnh. Tôi nói: *"Đạo tràng này của anh tương lai liền biến thành đạo tràng Tịnh Độ đệ nhất thế giới"*. Trên núi có rất nhiều đường đi, mở đường đi đến 16 cây số, rất nhiều cầu đều chưa đặt tên, ông muốn tôi đặt tên. Tôi nghĩ, năm rồi chúng ta kỳ nguyện năm thiên hỷ, khi kỳ nguyện hòa bình, chúng ta hội tập 26 loại chữ "hòa bình" với ngôn ngữ khác nhau, thấy đều đưa cho ông ấy. Tôi nói: *"Anh đem 26 chữ này đặt cho tên cầu và tên đường, thấy đều là "Hòa Bình". Trên núi này của anh là hòa bình, sẽ không có đấu tranh"*. Núi đại khái còn có cái tên, tôi cũng tặng một cái tên cho nó là *"Thanh Lương Sơn"*. Núi Thanh Lương, lộ Hòa Bình, cầu Hòa Bình, rất có ý nghĩa. Cho nên tôi nghĩ, ngày mai tôi sẽ nói với hội trưởng Lý là chúng ta ở nơi đây không cần xây thôn Di Đà, mà thôn Di Đà dọn qua bên đó. Từ chỗ này máy bay bay một giờ là qua đến bên đó rồi. Chúng ta ở nơi đây chuyên môn dạy học, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, còn thôn Di Đà sẽ dọn qua bên đó. Nếu mọi người tán thành, đại khái sẽ không có vấn đề rồi.

Hoàn cảnh có ảnh hưởng rất lớn đối với sinh hoạt của chúng ta, ở trên núi đó đích thực sẽ làm cho người trường thọ, trường sanh, bởi vì bạn không có phiền não, không có lo buồn, bạn tiếp xúc được là núi xanh mây trắng, không xem thấy chút nào ô nhiễm. Cho nên, nhất định phải chọn lấy hoàn cảnh tốt để sinh hoạt học tập. Đây là lời đính kèm.

Phật thân, tướng của Phật, ở trên Kinh Phật thường nói, từ trăm ngàn ức phước đức sanh ra. Cho nên phải nên biết, thân thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta là thuộc

về quả báo. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Quả thiện thứ nhất chính là thân thể. Thể chất tướng hảo của chư Phật Bồ Tát là vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu được quả báo thiện nghiệp phước đức. Nếu chúng ta muốn cải thiện thể chất của chúng ta, cải thiện tướng mạo của chúng ta, tuyệt đối không phải như các nhà khoa học ngày nay đã nói là đem nhân cơ bản của loài người phát hiện ra rồi, liền có thể cải biến. Làm gì có đạo lý này? Việc này không phải là thật. Nếu chúng ta không tin tưởng thì thử xem, tương lai khoa học gia có phải đem tướng mạo của mỗi một người đều biến thành giống như nhau? Đây là việc không thể nào. Thọ mạng dài ngắn, tề ngộ của một đời, giàu sang, bần tiện thủy đều là do nghiệp báo. Trong Kinh Phật dạy bảo chúng ta cải thiện hoàn cảnh đời sống của chúng ta, trước tiên dạy chúng ta phải cải đổi tâm, đoạn ác tu thiện.

Trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật khai thị rất quan trọng. Việc thứ nhất, Phật dạy bảo chúng ta *"ngày đêm thường niệm thiện pháp"*. Ngày đêm thường niệm thiện pháp, không gián đoạn thì tâm của bạn liền thiện. Bạn buổi tối đi ngủ còn nằm thấy ác mộng là tâm của bạn không thiện. Nếu tâm của bạn lương thiện thì làm gì có ác mộng? Buổi tối đi ngủ nằm mộng, chúng ta chính mình phải giác ngộ, nếu như ác mộng nhiều thì phải đoạn ác tu thiện, bạn từ chỗ này mà bắt tay vào, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Tôi nghĩ, ngay trong một hai năm, hiệu quả này liền hiện tiền, ác mộng dần dần ít đi, ít đến sau cùng tuy là có nằm mộng nhưng tuyệt đối sẽ không có ác mộng, vì tâm của bạn thiện. Nếu như không thể đoạn ác tu thiện, ác mộng của bạn chắc chắn không thể đoạn được. Điều này rất là rõ ràng.

Việc thứ hai, Phật dạy chúng ta: *"Tư duy thiện pháp"*. Việc này nói rõ khi khởi tâm động niệm, bạn phải nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác. Đây là căn bản tu học của chúng ta. Xem tất cả thiện của người, không nên xem tất cả ác của người. Xem tất cả ác của người là bạn làm hỏng mất đi tâm thiện của mình. Bạn nói xem, cái tổn hại này của bạn là bao lớn? Tâm người vốn dĩ là lương thiện. Khổng Lão Phu Tử nói rất hay: *"Nhân chi sơ tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn"*, nhà Phật gọi là chân như bản tánh. Thuần thiện vô ác là bản tánh của chúng ta. Chân tâm của chúng ta thuần thiện vô ác. **Ác từ đâu mà có? Xem thấy bất thiện của người khác, đem bất thiện của người khác thấy đều hội tập lại, đưng vào trong tâm của chính mình, tâm của chính mình liền biến thành bất thiện, do vậy mà ra.** Vì sao bạn không lật ngược lại, chuyên môn hội tập cái thiện của người khác, bất thiện của người khác ta quyết định không nên để vào, vậy thì tâm của ta chẳng phải liền biến thành thuần thiện rồi sao? Cho nên phải hiểu được, ngay trong cuộc sống thường ngày cùng ở chung với đại chúng, làm thế nào làm một chuyên biến.

Tiêu chuẩn thiện ác của nhà Phật nói được rất hay, vì chính mình là ác, vì người khác là thiện. Đây là điều mà chư Phật Bồ Tát dạy bảo, chúng ta phải học tập. Các vị phải nên biết, vì người khác thì pháp thân thiện; vì chính mình thì nghiệp báo thân thiện, nhưng pháp thân không có, báo thân cũng không. Cái tổn thất này quá to quá lớn. Ai hiểu được đạo lý này? Chỉ có Phật hiểu. Phật nói cho chúng ta, chúng ta nghe nhiều rồi, dần dần cũng giác ngộ được. Cho nên mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không nên vì chính mình, không nên sợ khổ cực, không nên sợ lao nhọc. Nếu bạn cho rằng vì người khác làm việc rất khổ cực thì bạn liền rất khổ cực, liền sẽ rất mệt.

Nếu bạn chuyển ý niệm "vì người khác làm việc là an vui nhất", vậy là càng làm được nhiều thì càng an vui. Đây chính là nhà Phật thường nói: "Tất cả pháp từ tâm tướng sanh". Xem bạn nghĩ cách nào. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên một ngày từ sớm đến tối vì mọi người, mỗi ngày ngủ hai giờ đồng hồ, người khác làm sao chịu nổi? Vì sao ông có thể chịu được? Làm được nhiều việc vì người khác thì càng an vui, cho nên ông liền không cảm thấy mệt mỏi, không cảm thấy mệt nhọc. Đạo lý này ít người chân thật hiểu được. Họ không hiểu cũng khó trách họ, do không có người dạy họ. Họ không có chăm chỉ học tập qua thì họ làm sao hiểu được? Ngày nay chúng ta hiểu được chút ít là nhờ đã xem nhiều, nghe nhiều Phật Kinh nên mới hiểu được đôi chút. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta thay đổi, tu hành có rất nhiều duyên tốt, duyên thù thắng, chúng ta đều gặp được rồi. Không chỉ chính mình có thể hưởng thụ, mà còn có rất nhiều đồng tu có duyên, chúng ta đều giới thiệu cho họ, giúp đỡ họ.

Tương lai nếu xây Thôn Di Đà ở sơn trang Cổ Tấn này, chúng ta mọi người đều có phước. Điều kiện của nó, tôi nghĩ, rất dễ dàng làm được. Thoái hữu dưỡng lão đến niệm Phật, đến học giáo, tuổi từ 50 trở lên thì không cần tiền nhiều, chỉ cần 150 ngàn tiền Malaysia thì có thể lấy được quyền cư trú vĩnh viễn. Một trăm năm mươi ngàn tiền Malaysia thì bằng bảy mươi lăm ngàn tiền của Singapore. Cho nên, điều kiện này rất thấp, rất nhiều người đều rất dễ dàng lấy được. Người nước ngoài di dân đến Singapore thì không dễ dàng. Nếu ở Singapore xây thôn Di Đà, các vị muốn đến nơi đây, Cục Di dân của Singapore không cho bạn cư trú, bạn chỉ có nửa tháng đến một tháng, bạn không thể thường trú ở nơi đây. Úc châu cũng rất là khó khăn, chính phủ Úc châu định ra phải mở tài khoản ở ngân hàng Úc châu 700 ngàn. Con số này quá lớn, người thông thường không có năng lực này. Ở nơi đây chỉ có 75 ngàn, so ra với Úc châu chỉ có một phần mười, cho nên chúng ta rất hy vọng. Chúng ta đã nghĩ rất nhiều năm rồi, đã nghĩ mấy mươi năm, thôn Di Đà hy vọng có thể thực hiện ở Malaysia. Chỉ cần xây dựng một đạo tràng có được kiểu dáng này, người trên toàn thế giới đều có thể đến nơi đây để học tập. Chân thật làm ra tám gương tốt, để người tuổi già trải qua những năm tháng cuối đời hạnh phúc nhất. Ở ngay trong đây, chúng ta cũng thành tựu "**Như Phật kim sắc thân**", "**Diệu tướng tất viên mãn**". Cho nên, phải dựa vào hoàn cảnh giúp đỡ chúng ta. Ba mươi hai tướng của Phật, mỗi một tướng hảo đều có nghiệp nhân. Chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực để học tập.

Bi Ích Chánh Niệm

Kinh văn:

"Diệt dĩ đại bi tâm

Lợi ích chư quần phẩm

Lìa dục thâm chánh niệm

Tịnh huệ tu phạm hạnh".

Hai câu phía trên: "**Như Phật kim sắc thân**", "**Diệu tướng tất viên mãn**" là nói thân đức. Hai câu kế tiếp này là nói tâm. Thân lý luận tốt đẹp như vậy là từ do đâu mà có? Tâm tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải tu học, chúng ta phải từ bi giống như Phật. Biểu hiện của tâm từ bi là: **nhất định làm lợi ích tất cả chúng sanh, chân thật có thể làm đến xả mình vì người.**

Hai chữ "*diệc dĩ*" này chúng ta phải chú ý. Đây là A Di Đà Phật kỳ vọng đối với người di dân đến Thế giới Cực Lạc cũng giống y như Ngài, có đầy đủ tâm đại bi viên mãn, đều có thể giống như Phật, xem tất cả chúng sanh cũng giống y như chính mình vậy, cho nên có câu: "*Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ*". Vô duyên, dùng lời hiện tại để nói là vô điều kiện. Chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ là vô điều kiện, đối đãi với người khác cũng giống như đối đãi với chính mình. Phật ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" cũng nói như vậy: "*Do vì chúng sanh mà sanh khởi đại bi*", chúng ta gọi là tâm đồng cảm, tâm thương xót; nhà Phật gọi là từ mẫn, từ bi lân mẫn. Đặc biệt là xem thấy chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn lớn nhất của chúng sanh là gì? Không phải không có tiền tài, không có tiền tài không xem là khổ nạn, không có trí tuệ mới là khổ nạn chân thật. Bạn xem trên thế giới ngày nay, người đầy đủ phú quý rất nhiều, người đầy đủ trí tuệ thì không nhiều. Phú quý mà không có trí tuệ thì luôn luôn tạo nghiệp. Phú quý của họ sau khi hưởng xong thì phải làm sao? Phước báo hưởng hết rồi thì tội báo liền hiện tiền. Phước đó không phải là phước chân thật, vinh hoa phú quý của thế gian là một giấc mộng. Chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận, đó không phải là phú quý chân thật. Phú quý chân thật thì đời đời kiếp kiếp đều không mất đi, đó mới là thật. Một đời này hưởng xong rồi thì đời sau không còn nữa, đây là giả, không phải là phú quý chân thật. Đàm hoa vừa hiện, chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Thế nên trong mắt của Phật thấy những chúng sanh của sáu cõi gặp phải khổ nạn trên vật chất, còn phải giúp đỡ vật chất cho họ, khiến cho họ có thể được no ấm, có thể tiếp tục sống. Người đời trước tu được chút phước báo mà không có trí tuệ, hưởng phước mà không có trí tuệ, những người này càng phải nên độ họ. Cho nên, đối với chúng sanh bản cùng khổ nạn, giáo học của Phật dạy bảo họ đoạn ác tu thiện, bồi phước. Đoạn ác tu thiện là cải thiện đời sống vật chất. Pháp môn không hai, thật có hiệu quả. Đối với người đời sống giàu có mà không có trí tuệ, Phật dạy bảo họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, khiến phước báo của họ có thể tiếp nối, không đến nỗi hưởng hết để rồi tội báo hiện tiền. Cho nên, Phật đích thực là phổ độ tất cả chúng sanh.

Phước báo trong đây lớn, bao gồm Thiên Vương, trong Ấn Độ giáo gọi là Đại Phạm Thiên Vương, trong Phật Kinh gọi là Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Đây là phú quý cùng tột trong sáu cõi. Họ chưa khai ngộ, không có trí tuệ, Phật muốn giúp đỡ họ, Phật muốn cho họ lợi ích chân thật, giúp đỡ họ khai trí tuệ, cho nên nói là: "*do chúng sanh mà khởi tâm đại bi*". Tâm đại bi chính là tâm Bồ Đề khởi tác dụng. Nhân tâm Bồ Đề vậy mới có thể thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không một ai không phát tâm đại bi, không một ai mà không chịu hy sinh chính mình để thành tựu người khác, mỗi người đều là xả mình vì người. Như vậy mới có thể giống như Phật, phổ biến lợi ích tất cả chúng sanh.

Hai câu: "Ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh". "Dục" là tham dục. Các vị cần phải ghi nhớ, con người sở dĩ trải qua ngày tháng khổ như vậy, khổ hiện tại không xem là khổ, khổ ở tương lai mới thật là khổ, đời sau đến nơi nào vậy? Súc sanh, ngã quý, địa ngục. Đây là thật khổ. Chúng ta ngay đời này nhận chịu không đáng vào đâu, đời sống có khốn khó hơn cũng không xem là khổ.

Trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói: *"Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng"*. Thời kỳ Mạt Pháp chính là nói thời đại hiện đại của chúng ta. Tà sư là gì? Tà sư nói ra pháp hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Thí dụ: trong xã hội ngày nay có một số người lưu hành một quan niệm tham dục, tham dục mới là sức mạnh thúc đẩy xã hội tiến bộ, cho nên khích lệ người tham dục. Giúp người tham dục thì xã hội mới có tiến bộ. Quan niệm này, cách nói này chính là trên Kinh Phật nói: *"Tà sư nói pháp nhiều như cát sông hằng"*, là sai lầm. Trên Kinh Phật nói, tham dục đọa cõi ngã quý, cho nên người Trung Quốc thường nói: *"Người chết rồi đều đi làm quý"*. Lời nói này là không đúng. Trong sáu cõi luân hồi, làm sao bạn biết được người chết rồi thì đi làm quý? Vì sao họ không làm trời? Thế nhưng tỉ mỉ mà xét nghĩ, lời nói này cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Tâm tham nhiều. Tâm tham nhiều thì đọa ngã quý. Thế gian này, mấy người không có tâm tham? Tham danh, tham tài, tham sắc, ham muốn năm dục sáu trần, thậm chí học Phật rồi thì tham Phật. Bạn thấy có đang lo hay không? Ham thích Phật pháp, các vị phải nên biết, không phải dạy bạn đối đối tượng tham. Tham Phật cũng là tham, cũng phải đi làm ngã quý. Phật không cho phép tham. Ở trên Kinh Phật nói được rất hay: *"Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp"*. Lời nói này chính là nói với chúng ta, Phật pháp cũng không được phép tham.

Các vị pháp sư trẻ tuổi học giảng Kinh mà nghĩ: *"Tôi học được càng nhiều càng tốt"*, vậy là tham. Tổ sư đại đức dạy bảo chúng ta *"một môn thâm nhập"*. Kinh điển tuy là nhiều, ta học một hay hai loại là được rồi, không nên tham nhiều. Cũng giống "Kinh Hoa Nghiêm", sau cùng Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, các vị xem thấy 53 vị thiện tri thức thật là khiêm tốn; trong vô lượng pháp môn, họ nói: *"Tôi chỉ biết một pháp môn này, tôi tu học pháp môn này, các pháp khác tôi không biết. Bạn đi thỉnh giáo với những người đó, họ biết được nhiều hơn so với tôi"*. Mỗi mỗi đều là chính mình khiêm tốn như vậy, tán thán người khác. Đây là làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay chúng ta mê hoặc điên đảo, hy vọng mọi thứ đều thông, *"cho dù các vị học pháp gì, đến chỗ của ta thì được rồi, không cần phải đi hỏi người khác"*. Cồng cao ngã mạn! Như vậy mà trụ trì Phật pháp, thì dù có làm được náo nhiệt hơn, khi chết rồi vẫn là đọa ba đường, không ra khỏi ba cõi, không sanh được cõi trời. Bạn nhất định phải hiểu đạo lý này.

Hôm nay tôi nghe cư sĩ Lý Văn Phát nói với tôi, lớp bồi dưỡng của chúng ta hợp tác cùng Trung Quốc đại khái khoảng tháng mười khai giảng. Hiện tại họ đang tìm một nơi chốn, đã bàn bạc cũng gần xong rồi. Tôi nói với ông ấy, mỗi một lớp là bốn học trò. Bốn người trong Phật pháp gọi là một chúng, chính là một tăng đoàn. Chúng ta mở mười lớp, mười lớp có ba mươi học trò và mười vị thầy. Các vị hiện tại, tương lai đều làm thầy. Một người hướng dẫn ba học trò, cùng sống chung với ba học trò này. Thầy trò bốn người cùng ở chung một phòng, cùng sử dụng một phòng học, học một bộ Kinh. Phải làm cho ba học trò này, mỗi một người đều đem bộ Kinh này giảng được tốt, phải dạy họ ra để giảng, mỗi mỗi đều giảng tốt. Cho nên tôi nói với ông ấy, tôi cần

mười cái phòng học, phòng nghỉ của các học trò cũng phải mười cái. Chúng ta như vậy mới có thể làm được thành công. Ngoài ra, có một giảng đường lớn, giảng đường lớn là khóa mục chung. Khi cùng nhau lên lớp, chúng ta bốn mươi người cùng tụ hội lại. Khi học thường ngày thì mỗi nhóm có phòng học riêng. Số người nhiều thì phòng học phải nhiều. Đây là phương pháp giáo học của chúng ta. Đây là chỗ khác nhau với Phật học viện thông thường, "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*".

Nhất định phải lìa dục. Lìa dục mới có thể "***Thâm chánh niệm***".

"Tịnh huệ tu phạm hạnh". "*Phạm*" là ý nghĩa của thanh tịnh. Đây là trên "Kinh Vô Lượng Thọ" đã nói: tâm thiện, ý niệm thiện chính là tư tưởng thiện, hành vi thiện, quyết định không xen tạp chút nào bất thiện, vậy mới gọi là phạm hạnh. Tâm của bạn thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, trong đó vẫn còn xen tạp bất thiện, cái này có thể nói là thiện hạnh, không phải phạm hạnh. Thiện hạnh thế gian và phạm hạnh khác biệt chính ngay chỗ này. Trong phạm hạnh không nên xen tạp bất thiện. Cho nên, phạm là thanh tịnh, chúng ta nhất định phải hiểu.

Chánh niệm là gì? Chánh là đối với tà mà nói, lìa tất cả tà niệm, cái niệm này gọi là chánh niệm. Trong điển tích của người xưa, chúng ta cũng thấy qua câu "*chánh niệm vô niệm*". Lời của họ nói không hề sai, nhưng khi chúng ta xem thì chúng ta xem sai rồi. Chúng ta xem sai cái gì? Chánh niệm là vô niệm, không có bất cứ ý niệm gì thì gọi là chánh niệm, vậy thì bạn sai quá rồi. Bạn đem vô niệm xem thành chánh niệm, kết quả quả báo của bạn là ở Tứ Thiên Vô Tướng Thiên. Vô Tướng Thiên là ngoại đạo. Học Phật mà học thành ngoại đạo, sai đến chỗ này! Nhất định phải nên biết, **vô niệm là vô tà niệm**. Vô tướng cũng là tà niệm. Trong Tông môn thường gọi là vô niệm, vậy vô niệm là gì? Không có niệm thì bạn có niệm không rồi. "*Vô niệm*" cũng không, "*có niệm*" "*vô niệm*" đều không, đó gọi là chánh niệm, đó mới chân thật là vô niệm. Giải thích đó thì không sai. Có niệm, vô niệm thảy đều không có, đây mới gọi là chánh niệm hiện tiền. Cho nên, đích thực là sai một li, đi ngàn dặm. "*Có – Không, hai bên đều không dính*". Lời nói này khó! Có niệm thì không phải là vô niệm, vô niệm thì có niệm, vậy rốt cuộc là ta có niệm hay là vô niệm? Bạn lại mơ hồ rồi, lại không rõ ràng rồi. Kỳ thật, tôi giải thích với bạn thì bạn tường tận. Quyết định không có ý niệm tự tư tự lợi, cái niệm này là vô niệm. Quyết định có ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh, đây là có niệm. Có cái niệm gì? Có cái ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh. Vô niệm là không có ý niệm tự tư tự lợi, đây chính là chánh niệm. Cách nói này bạn liền dễ hiểu. Nếu như có ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh, trong đó xen tạp lấy ý niệm tự tư tự lợi, cái ý niệm này không chánh, đây không phải là chánh niệm. Chánh niệm chắc chắn không có tự tư tự lợi, một mực chỉ niệm tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Mọi người chưa khế nhập cảnh giới này. Vào cảnh giới này là chân lạc, vì tất cả chúng sanh phục vụ là đại lạc. Lời nói này trong "Kinh Cô-Ran" của Hồi Giáo đều có, trong Kinh điển nói qua rất nhiều lần, trong đó có câu: "*Thí giả, tử tiếp thọ thí giả, cánh hữu phước*". Ý này là tương đồng. Ý nghĩa chính là chúng ta vì người khác, so với người tiếp nhận người khác thì ta càng có phước báo. Cho nên, đích thực là vui ở ngay trong đây.

"Tịnh huệ" là thanh tịnh trí tuệ, chính là trên Kinh Đại Thừa thường nói trí tuệ Bát Nhã. Bát Nhã Ba La Mật Đa tuyệt đối không phải là trí tuệ của Tiểu Thừa trời người. Vì sao vậy? Trời người Tiểu Thừa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa đoạn sạch;

trời người xen tạp tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, xen tạp những thứ này thì không thanh tịnh. Nhị Thừa Quyền Giáo Bồ Tát thì kiến tư phiền não đoạn tận, cũng chính là họ không xen tạp phiền não chướng, nhưng họ xen tạp sở tri chướng, cho nên họ vẫn là không thanh tịnh. Thế nhưng so với chúng ta mà nói, họ thanh tịnh hơn chúng ta nhiều, còn so với bên trên thì họ không bằng. Pháp Thân Đại Sĩ thì sở tri chướng đoạn tận rồi. Phiền não chướng và sở tri chướng đều không xen tạp, đây mới gọi là tịnh huệ. Các vị đồng tu lâu năm nghe cách nói này của tôi liền có thể lý giải.

Ngày nay chúng ta muốn học thì hai loại này đồng thời đều phải nhậ. Không nên cho rằng chúng ta vẫn là đoạn phiền não chướng trước, tiếp theo phá sở tri chướng, vậy thì bạn khờ rồi, vì bạn phí thời gian rất dài, bạn học được rất khổ cực. Cho nên, hai cái đồng thời phải đoạn. Nếu không thể nào hoàn toàn đoạn thì có thể đoạn một hay hai phần cũng tốt. Một năm có thể đoạn một phần hoặc hai phần, mỗi năm có tiến bộ, không thể nào có thoái bước, đây chính là cảnh giới rất tốt. Muốn gìn giữ sự tinh tấn không thoái, chỉ có một biện pháp duy nhất là đọc Kinh, thân cận thiện hữu, viễn ly mê hoặc. Điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phàm hễ tu hành không thể thành tựu, sau cùng thoái chuyển đọa lạc đều là không vượt qua được sự mê hoặc của xã hội, mê hoặc của danh vọng lợi dưỡng, tài, sắc, danh, thực, thù. Cho nên, nhà Phật nói “hộ pháp”, ai là hộ pháp? Chính mình phải hộ pháp cho chính mình. Thiện hộ là bạn chính mình hiểu được “*ta không vượt nổi mê hoặc thì ta nên né tránh*”, vậy bạn mới có thể bảo toàn. Nếu không cưỡng lại được mê hoặc, lại không chịu né tránh, vậy thì bạn chắc chắn đọa lạc. Chính bởi vì đạo lý này, sự thật này, cho nên vào triều nhà Đường, hai vị Đại đức Bách Trượng và Mã Tổ mới xây dựng tông lâm, xây tông lâm chính là vì việc này. Do bạn không cưỡng lại được mê hoặc, cho nên xây tông lâm để cung cấp hoàn cảnh sinh hoạt thanh tịnh cho bạn, hoàn cảnh học tập viễn ly tất cả ô nhiễm, cũng chính là viễn ly tất cả mê hoặc. Đạo tràng này được xây dựng ở trong núi sâu, bạn muốn đi vào rất là khó khăn. Nếu không phải là người chân thật học đạo, mộ đạo thì sẽ không chịu được sự khổ cực này. “*Mã Tổ xây tông lâm, Bách Trượng lập thanh qui*”, nghe qua hai câu nói này thì mọi người liền tường tận. Xây tông lâm là làm việc hộ pháp, hộ trì đạo tràng, tất cả những việc tạp vụ hành chánh ở đạo tràng là do họ làm. Đại Sư Bách Trượng thì dạy học. Cũng giống như một trường học vậy, một người là chủ quản hành chánh, một người chủ quản dạy học. Quản lý hành chánh là hộ pháp, dạy học là hoằng pháp. Hoằng và hộ là một thể, thiếu một thì không thể thành lập.

Ngày nay chúng ta ở nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là hộ pháp, chúng ta ở nơi đây là hoằng pháp. Nếu chúng ta không có được sự hộ trì đắc lực này, cho dù chúng ta tu học trong Phật pháp có cao minh hơn thì chúng ta cũng không thể nào phát huy được. Cho nên, hoằng và hộ nhất định phải kết hợp thành một thể. Công đức của hoằng và hộ đều lớn như nhau. Ở trong “*Kinh Đại Niết Bàn*”, Phật nói với chúng ta, công đức hộ pháp còn lớn hơn so với hoằng pháp. Đây là Thế Tôn nói. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, hộ trì Phật pháp thời đó là mười sáu vị đại quốc vương, cho đến đương thời đại phú trưởng giả các khu vực đến hộ trì, lễ thỉnh Thế Tôn, lễ thỉnh Tăng đoàn đến nơi của họ hoằng pháp lợi sanh, đều là làm ra tấm gương rất tốt cho chúng ta.

Bồ Tát nhất định phải học tập Lục Độ, Tứ Nhiếp Pháp, viên ly tham-sân-si-mạn, đây gọi là tu phạm hạnh. Nền tảng của tu phạm hạnh là thanh tịnh trí tuệ. Tứ Nhiếp - Lục Độ mới có thể viên ly tất cả ô nhiễm.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 185

Trí Quang Diệu Dụng

Kinh văn: **"Nguyện ngã trí tuệ quang**

Phổ chiếu thập phương sát

Tiêu trừ tam cấu minh

Minh tể chúng nguy nan

Tất xả tam đồ khổ

Diệt chư phiền não ám".

Đoạn này phân làm bốn đoạn nhỏ. Trước tiên chúng ta đọc đến chỗ này. Đoạn phía trước là nói vô lượng thọ, đoạn này là nói vô lượng quang. Vô lượng thọ là nói thể, vô lượng quang là nói tướng dụng. Thể-tướng-dụng lưu xuất từ đức năng vô lượng vô biên, lợi ích tất cả chúng sanh.

Đại Sư Thiện Đạo triều nhà Đường nói: *"48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh"*. Chúng ta từ trong bài kệ tụng này có thể thể hội được lời của Đại Sư là có căn cứ, không phải tùy tiện nói.

Hai câu phía trước gọi là *"huệ quang phổ chiếu"*, đây là A Di Đà Phật khi thành Phật phát đại nguyện và nguyện này hiện thực rồi. Quang minh của Phật đích thực là phổ chiếu mười phương cõi. Thế nhưng trên thực tế không chỉ là quang minh của Phật, mà sắc tướng của Phật, âm thanh của Phật, mỗi mỗi đều là châu biến pháp giới. Phạm phủ chúng ta chưa thấy được, chưa nghe được là bởi vì vọng niệm của chính mình quá nhiều, tâm ý qua loa, không thể nào thể hội được. Nếu như vọng niệm ít, tâm kỹ lưỡng, chỉ cần tịnh lại thì không khó thấy được. Đích thực có một số người thấy được Phật quang, nghe được âm thanh của Phật. Chúng ta mới chân thật thể hội được trí tuệ, đức năng của Phật đích thực là tận hư không pháp pháp giới, không lúc nào không có, không nơi nào không tồn tại. Đạo lý này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều.

Phật vì sao đối với một số người thì hiện tiền, đối với một số người lại không thể hiện tiền? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói là tâm hiện thức biến, *"duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"*. Mắt chúng ta không rời khỏi sắc tướng, hay nói cách khác, sáu căn chúng ta không lìa khỏi cảnh giới sáu trần. Căn trần đều là sở hiện sở biến. Trên Kinh Đại Thừa, chúng ta thường hay đọc: *"Tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Chúng ta không có

tướng Phật, mà chúng ta nghĩ ra cảnh giới này, cho nên cảnh giới này liền hiện tiền. Những cảnh giới này đều là từ tự tánh trí tuệ quang minh đức năng biến hiện ra. Chúng ta phải hiểu được điều này.

Ý nghĩa của "*phổ chiếu*" rất sâu. Mười phương cõi nước chính là ngày nay gọi là hư không pháp giới. "*Phổ*" là bình đẳng, là thanh tịnh, đây mới gọi là phổ. Người xưa nói, Phật quang có thể phá vô minh phiền não, cho nên gọi là "*trí tuệ quang*". "*Trí tuệ quang*" cũng là biệt hiệu của A Di Đà Phật. Chúng ta đã từng đọc qua, trí tuệ quang chính là vô lượng quang, cũng gọi là vô biên quang, vô ngại quang, vô đẳng quang, thường chiếu quang, thanh tịnh quang. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói mười hai danh hiệu, đây đều là biệt danh của Vô Lượng Quang. Vì sao dùng nhiều danh hiệu như vậy? Từ trong danh hiệu, chúng ta liền thể hội hàm nghĩa vô lượng. Đương nhiên mười hai danh hiệu này cũng chẳng qua là tiêu biểu mà nói, trên thực tế ngôn ngữ không cách gì biểu đạt, nói ra không cùng tận. Phật quang đích thực có thể chiếu. Phật quang đã là biến chiếu, hiện tại vì sao chúng ta không thấy được? Kỳ thật, tất cả chúng sanh đều tắm ở trong hào quang của Phật, nhưng chỉ vì phiền não tập khí quá nặng nên chúng ta vẫn chưa phát hiện được.

Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, đối với những chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng này, trí tuệ quang chuyển biến thành một loại hình thức khác chính là ngôn ngữ. Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm vì mọi người giảng Kinh nói pháp, mỗi câu mỗi chữ đều là trí tuệ quang, đều là phổ chiếu mười phương cõi. Phật diệt độ đã ba ngàn năm. Ngày nay tuy là Phật không trụ thế, thế nhưng Kinh điển của Phật thì vẫn còn lưu lại thế gian. Khi chúng ta mở quyển Kinh ra, chính là Phật quang phổ chiếu. Khi chúng ta đọc tụng là trí tuệ quang hiện tiền. Chúng ta nghiên thảo cũng là trí tuệ quang hiện tiền. Chúng ta giảng giải cũng là trí tuệ quang hiện tiền. Trí tuệ quang rõ ràng nhất chính là y giáo phụng hành. Các vị quả nhiên y giáo phụng hành thì mỗi giờ mỗi phút, mỗi chỗ mỗi nơi đều có thể thể hội được vô lượng quang thọ của Phật. Sau đó bạn sẽ chân thật tin tưởng đây là thật, không phải là giả.

Bài kệ kinh văn phía sau nói lên tác dụng của quang:

"Tiêu trừ tam cấu minh,

Minh tế chúng nguy nan,

Tất xả tam đồ khổ,

Diệt chư phiền não ám".

Bài kệ này rất là quan trọng đối với hiện tiền của chúng ta. Giáo huấn của Phật có thể giúp chúng ta tiêu trừ "*ba cấu*". "*Ba cấu*" chính là tên riêng của ba độc tham sân si.

"*Minh*" là vô minh, vô tri. Vô minh phiền não, đây là si. "*Vô minh*" là gì? Không tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì gọi là vô minh. Phật nói với chúng ta, chúng ta vốn dĩ là thông đạt tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Vốn dĩ thông đạt tường tận, hiện tại tại vì sao biến thành không tường tận? Vấn đề này ở trong Phật pháp gọi là "*đại vấn*". Đây là vấn đề lớn, là vấn đề căn bản. Có không ít

đồng tu học Phật hiện tại chúng ta có cái nghi hoặc này. Khi Phật Đà còn tại thế, ngay trong đệ tử cũng có không ít người có nghi hoặc này. Trên hội Lăng Nghiêm, Tôn giả Phú Lô Na liền nêu ra vấn đề này. Thế Tôn có giải đáp tỉ mỉ trong quyển thứ tư của "Kinh Lăng Nghiêm". Chúng ta đọc Kinh phải tỉ mỉ mà thể hội, xem thử bạn có thể tìm được đáp án chân thật hay không. Không chỉ Phật nói như vậy, mà đại Thánh đại Hiền trong và ngoài nước đều là nói như vậy. Những người này chúng ta xem thấy trên lịch sử, các Ngài tuyệt nhiên là không gặp mặt nhau, cũng không có thông tin lẫn nhau, thế nhưng cách nói cách nhìn của các Ngài gần như là hoàn toàn giống nhau. Đây chính là trong ngôn ngữ chúng ta thường nói: "*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*". Bạn xem trong "Tứ Thư, Đại Học" của nhà Nho, vừa mở đầu liền nói: "*Đại học chi đạo, tại minh minh đức*". Chữ "*minh minh đức*" này cùng ý nghĩa ở đây đã nói hoàn toàn giống nhau. "*Minh đức*" là một danh từ, ý nghĩa là vốn có. Thánh nhân hiện tại dạy chúng ta: "*Bạn phải minh minh đức*", hay nói cách khác, minh đức hiện tại chúng ta không minh rồi, cho nên mới thêm vào một cái minh.

"*Minh minh đức*", trong Thiên tông chúng ta chính là minh tâm kiến tánh, cái này ở trong Phật pháp là phá căn bản vô minh. Đại học chi đạo là gì? Phá căn bản vô minh. "*Tại thân dân*", đó là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong công việc đối nhân xử thế tiếp vật, dùng "*minh đức*" để sinh hoạt, liền trải qua đời sống của chư Phật Bồ Tát.

Bởi vì minh đức không minh, nhà Phật gọi là vô minh, cho nên bạn mới khởi lên tham sân. Tham sân là tên gọi chung của vô lượng vô biên phiền não. Thuận theo ý niệm vọng tưởng của chính bạn, bạn liền khởi tâm tham; không hợp với ý của bạn, bạn liền khởi sân hận. Phiền não có nhiều hơn, hai điều này đều bao gồm hết rồi.

Phiền não từ đâu mà có? Từ vô minh mà ra? Phật ở chỗ này dạy bảo chúng ta, chỉ có nương trí tuệ quang của Phật mới có thể tiêu trừ "*tam cấu minh*" của chúng ta. Chúng ta có hiểu ý nghĩa của câu nói này hay không? Lại nói rõ ràng hơn một chút, chúng ta nhất định phải nương vào giáo huấn của Phật Đà thì mới có thể đoạn phiền não, mới có thể hồi phục trí tuệ quang minh vốn đầy đủ trong tự tánh.

Trí tuệ quang minh của chúng ta, phước đức thọ lượng của chúng ta không hề khác biệt với A Di Đà Phật. Thế Tôn Ngài vô lượng thọ, mỗi mỗi chúng ta đều là vô lượng thọ, thế nhưng vì sao ngày nay chúng ta biến thành ra như thế này? Thấy đều chịu hết cái hại của vô minh, chịu cái hại của phiền não. Chỉ cần phá đi vô minh, phiền não đoạn rồi thì trí tuệ đức năng của chúng ta hoàn toàn hồi phục, Phật Bồ Tát giáo hóa công đức liền viên mãn. Câu thứ nhất: "*Tiêu trừ tam cấu minh*" là căn bản nền tảng tu học của chúng ta, cho nên không đoạn phiền não làm sao được?

Câu thứ hai: "*Minh tế chúng ách nạn*". "*Minh*" là minh hiển, ý nghĩa của thành tựu. "*Tế*" là cứu tế, chính là nhà Phật gọi là phổ độ chúng sanh. "*Ách nạn*" là nói quả báo. "*Tam cấu minh*" là nghiệp nhân. Bạn có cái nghiệp nhân này, bạn đương nhiên liền có tai nạn.

Ngày nay chúng ta sống ở thế gian này, tần suất tai nhân họa không ngừng nâng lên cao, tai nạn lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, chân thật đúng như trong Kinh điển mà Phật đã nói: "*đời ác năm trược*"; hiện tại có thể nói là trược ác đến cùng tột.

Thiên tai nhân họa hiện tiền, thế gian có rất nhiều người chí sĩ có lòng nhân, đều phát tâm từ bi muốn đến để cứu vãn, nhưng cứu thế nào cũng cứu không được, càng cứu dường như tai nạn càng nhiều, càng nghiêm trọng. Chúng ta xem thấy thế gian ngày nay, các nhân vật chính trị hô hào khẩu hiệu "*cứu nước, cứu dân*", các nhà từ thiện, các nhà tôn giáo đều đang cầu nguyện thế giới hòa bình, họ đã cầu bao lâu rồi? Từ vô thời mãi đến ngày nay, hòa bình cũng không thực hiện được, dường như đều không có cảm ứng, thế nhưng sự ngưỡng vọng của nhân loại đối với việc này tuyệt nhiên không hề suy giảm, vẫn là đang mong cầu, vẫn là đang ước nguyện.

Ngày nay chúng ta ở trong Kinh điển này xem thấy được một tin tức, muốn có thể thực tiễn chân thật hòa bình ở thế gian của chúng ta thì cần phải dựa vào trí tuệ quang của Phật để tiêu trừ tam cấu minh của chúng ta. Đây là phương pháp chính xác. Cho nên, sự việc này chính trị không làm được, quân sự vũ lực cũng không làm được, kinh tế khoa học kỹ thuật vẫn không làm được. Chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra Thích Ca Mâu Ni Phật tại vì sao phải xuất gia. Ngài hiểu được, Ngài tường tận sự việc này chính trị vô năng vô lực, cho nên Ngài có bối cảnh chính trị rất tốt, thế mà Ngài còn bỏ đi. Thế gian bao gồm tất cả nghề nghiệp kỹ thuật đều không thể làm được sự việc này. Sau cùng Ngài chọn lựa là gì? Xuất gia tu hành, hoằng pháp lợi sinh, Ngài đi con đường này. Con đường này chính là trong bài kệ này đã nói. Ngài đi là con đường cổ Phật đã đi, tuân theo giáo huấn của cổ Phật, trước tiên đoạn phiền não của chính mình, khai mở trí tuệ chân thật. Sau khi phiền não đoạn rồi, trí tuệ tự nhiên liền hiện tiền. Nhà Phật thường nói: "*Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn*", huống hồ Thích Ca Mâu Ni Phật vô minh phiền não đoạn hết rồi, trong tự tánh không có chút chướng ngại nào, cho nên trí tuệ quang minh đầy đủ trong tự tánh viên mãn tròn đầy hiện tiền. "*Tiêu trừ tam cấu minh*", Ngài mới có năng lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thế gian này, hiện thân nói pháp, làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Ngài làm bằng cách nào? Trước tiên là nhìn thấu, buông xả, Ngài làm ra tấm gương nhìn thấu buông xả cho chúng ta xem. Ngài trải qua đời sống mà ở ngay trong cái nhìn của người thế gian chúng ta, đó là đời sống rất khổ. Đây là kiến giải của phàm phu chúng ta. Thực tế, Ngài trải qua đời sống an vui nhất thế gian. Tôi nói lời nói này người có thể nghe hiểu được không nhiều. Đây là thật, không phải là giả. Ngài trải qua ngày tháng hạnh phúc nhất ở thế gian, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, đời sống rất an vui. Chúng ta cảm thấy đời sống này rất khổ cực. Chúng ta thì nhất định phải y thực đủ, phải chú ý phòng ốc tốt, phải có ăn uống ngon. Đây là gì vậy? Đây là tham sân. Chúng ta trải qua ngày tháng tham sân, còn Ngài thì không có tham-sân-si-mạn.

Chúng ta trải qua một đời sống tham-sân-si-mạn, bạn phải nên biết là đã bỏ ra bao nhiêu cho cái giá phải trả rồi. Cái giá của kết quả này chính là vô lượng kiếp lưu chuyển sanh tử. Chúng ta phải bỏ ra cái giá thê thảm đến như vậy mà không biết. Chư Phật Bồ Tát trải qua đời sống thanh tịnh tự tại, đời sống giải thoát, Thế Tôn vì chúng ta mà thị hiện. Ở Trung Quốc, Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng thị hiện cho chúng ta xem. Khổng Lão Phu Tử tán thán Nhan Hồi. Đời sống của Nhan Hồi vô cùng thanh đạm, rá com phễu nước, thế nhưng đời sống của ông vô cùng an vui. Do đây có thể biết, hai chữ "khổ vui" này, hiện tại rất ít người có thể nhận biết. Người hiện tại thông thường đem khổ xem thành vui, họ cũng không hiểu như thế nào

là vui. "*Khổ trung tác lạc*" là đem cái khổ xem thành vui, đem ba đường xem thành vui. Đây chính là vô minh, ngu si đến cùng tột.

Hiện tại vấn đề có rồi, làm thế nào đoạn tham-sân-si? Mỗi một vị đồng tu học Phật đều muốn đoạn tham-sân-si nhưng không thể đoạn được, rốt cuộc nguyên nhân này do đâu? Bạn chưa tiếp nhận giáo dục trí tuệ của Phật, bạn không hiểu rõ chân tướng của sáu cõi luân hồi, cho nên bạn mới mê ở ngay trong đây, lấy khổ làm vui, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Nguyên nhân biết rồi thì liền có phương pháp, chúng ta đem nguyên nhân này tiêu trừ. Làm thế nào để tiêu trừ? Quyết định tiếp nhận giáo dục trí tuệ của Phật Bồ Tát. Tiếp nhận bằng cách nào? Trong Kinh điển nói được quá nhiều quá nhiều: "*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*", đây là bạn chân thật tiếp nhận rồi. Hay nói cách khác, ngày ngày phải đọc Kinh điển.

Vừa rồi, các vị đồng tu xem thấy hơn hai mươi vị bằng hữu của Hội Giáo đên Cư Sĩ Lâm chúng ta tham quan thăm viếng. Mười hai vị bằng hữu Hội Giáo này đến từ rất nhiều khu vực quốc gia khác, có người đến từ Trung Quốc, có người đến từ Úc châu, có người từ Phi Luật Tân, Nhật Bản, Thái Lan. Họ đến chỗ chúng ta để tham quan thăm viếng, muốn hiểu rõ Phật giáo hơn. Họ thấy đạo tràng chúng ta cúng dường nhiều Phật Bồ Tát đến như vậy, họ thì tin tưởng chỉ có một chân thần, cho nên muốn hiểu rõ Phật giáo. Tôi dùng chút thời gian đơn giản giới thiệu qua cho họ nghe. Tôi nói với họ, Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo; trong Phật giáo cúng dường chư Phật Bồ Tát đều là bao hàm dụng ý giáo dục cao thâm, nghĩa thú của biểu pháp. Như phía trước chúng ta cúng dường Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn xem, quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, cho nên đây không phải là tôn giáo. Chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật - vị thầy sáng lập ra giáo học này đầu tiên là Bồn Sư, là Lão Sư căn bản. Chúng ta tự xưng là đệ tử. Đệ tử là học trò. Quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Bồ Tát đều là học trò của Phật. Quan Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đầu tiên của Phật, chúng ta là học trò hiện tại của Phật. Vậy thì các vị liền biết được rồi, những vị Bồ Tát này đều là huynh trưởng của chúng ta. Lão sư, học trò đều là bình đẳng, cho nên Phật pháp là giáo học bình đẳng. Tôi nói với họ như vậy. Họ liền hỏi: "*Vậy quan hệ Phật Bồ Tát của các vị với thần là thế nào? Các vị có kính thần hay không?*". Tôi nói: "*Chúng tôi kính thần*". Tôi liền nêu ra thí dụ, thế gian có một số tôn giáo chỉ thừa nhận có một vị chân thần duy nhất, cũng có rất nhiều tôn giáo tôn kính rất nhiều vị thần, vậy có xung đột hay không? Không hề xung đột. Phật dạy bảo chúng ta, những chúng thần này cũng giống như xã hội hiện tại của chúng ta, có nhiều cấp người lãnh đạo một quốc gia, một vị thần duy nhất chính là tổng thống quốc gia. Đây là nhất thần luận, đa thần luận. Ngoài tổng thống ra còn có bộ trưởng, còn có tỉnh trưởng, còn có huyện trưởng, đây là chúng thần. "*Một là tất cả, tất cả là một*". Vậy Phật Bồ Tát rốt cuộc là gì? Phật Bồ Tát là người làm công tác giáo dục trong xã hội đa nguyên văn hóa, họ không phải là người lãnh đạo của các giai cấp, cũng không phải tổng thống, cũng không phải là bộ trưởng, cũng không phải là huyện trưởng, cho nên họ không phải là thần. Thế nhưng chúng ta tôn kính thần, chúng ta vì thần phục vụ, chúng ta cũng tiếp nhận giáo dục của Phật. Sự việc này được rõ ràng rồi.

Chư Phật Bồ Tát làm giáo dục. Chỉ có giáo dục mới có thể an định xã hội, giúp đỡ chúng thần, giúp đỡ người lãnh đạo của các giai tầng xã hội. Công tác này rất vĩ đại,

công tác này rất có ý nghĩa, rất có giá trị, cho nên chỉ có người có trí tuệ chân thật, người chân thật từ bi mới chịu làm như vậy. Tôi nói: "Các vị xem, mỗi một vị sáng lập ra tôn giáo như Giê-Su, Muhammad hay Thích Ca Mâu Ni Phật đều như nhau, đều không có làm lãnh đạo các nghề nghiệp chính trị, cho nên bao gồm tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, bao gồm tất cả tôn giáo đều khuyên người đoạn ác tu thiện".

Thế nhưng đối với những sự lý này, nói được thấu triệt nhất, nói được tường tận nhất chính là Phật giáo. Kinh điển của Phật giáo phong phú, việc này mọi người đều thừa nhận, bất cứ một Kinh điển tôn giáo nào đều không nhiều như Phật giáo. Phật giáo giống như một trường đại học hoàn chỉnh vậy, trong đây bao gồm tất cả các khoa hệ, không thiếu một thứ nào. Trong Phật giáo có nói đến tôn giáo, thế nhưng Phật giáo không phải là tôn giáo. Trong Kinh Phật có nói đến triết học, nhưng Phật giáo không phải là triết học, mà Phật giáo đều bao gồm tất cả. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Phật giáo là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ chân thật thì ý niệm tham-sân-si này của chúng ta mới đoạn được.

Phật giáo dục cần phải xây dựng chánh tri chánh kiến. Bạn xem, một bộ "Kinh Pháp Hoa" chủ yếu nói điều gì? Vào tri kiến Phật. Tri kiến của Phật là tri kiến chính xác. Chúng ta ngày nay nghĩ sai, thấy sai đối với vũ trụ nhân sanh, cái sai lầm này gọi là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến hiện tại đang chỉ đạo chúng ta, cho nên chúng ta làm sai, chúng ta cũng nói sai, vậy mới chiêu đến rất nhiều khổ nạn. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta chính xác, tất nhiên dẫn đạo ngôn ngữ hành vi của chúng ta cũng chính xác. Chúng ta tạo tác là thiện nghiệp, quả báo cảm nhận được nhất định giống như Thế giới Cực Lạc, như Thế giới Hoa Tạng, Nhất Chân Pháp Giới của chư Phật liên hiện tiền.

Do đây có thể biết, chúng ta tiếp nhận giáo dục thật là vô cùng quan trọng. Chúng ta nhất định phải tiếp nhận giáo dục. Phải khẳng định giáo dục của cô Thánh tiên Hiền, giáo dục của chư Phật Bồ Tát là giáo dục trí tuệ chân thật, chúng ta phải nhiệt tâm mà cầu học. Đây cũng là người thông thường nói mục đích giáo dục của Thánh Hiền nhân là chí tại Thánh Hiền. Nếu như chúng ta không lập chí đi làm Phật, làm Bồ Tát, thì việc giáo dục này bạn có thể có được là rất có hạn. Cho nên, người không nên vô chí, nhất định phải lập định chí hướng.

Chúng ta học Phật phải học được giống như Phật vậy. Phật không có tham-sân-si, chúng ta có tham-sân-si thì không giống Phật. Chúng ta muốn hỏi, vì sao chúng ta học không giống? Kỳ thật, Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, rất tường tận. Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, đoạn từ chỗ nào vậy? Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não giống như y phục mặc trên người chúng ta vậy, vô minh phiền não giống như áo lót mặc sát bên trong thân, trần sa phiền não là y phục bên ngoài, kiến tư phiền não là áo khoác bên ngoài. Đương nhiên khi bạn cởi y phục, nhất định phải cởi cái bên ngoài trước, không thể nào cởi cái bên trong trước.

Kiến tư phiền não có mười loại lớn. Loại thứ nhất là "thân kiến". Chúng ta có đem loại thứ nhất này cởi bỏ hay không? Thân kiến dùng lời hiện tại mà nói là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là ải đầu tiên. Chúng ta không thể xả bỏ tự tư tự lợi thì không vào được cửa. Phật là một nhà lớn, giống như hoàng cung vậy, ngàn cửa vạn hộ, đây là cửa đầu tiên.

Cửa đầu tiên bạn không thể bước vào thì cái đẹp trong cung đình này bạn làm sao có thể thấy được? Cho nên, học Phật bắt đầu học từ đâu? Từ buông xả tự tư tự lợi mà học. Chỉ cần có tự tư tự lợi, trong lòng chúng ta phải rõ ràng, bạn đã nghe qua giáo huấn của Phật rồi, khẳng định chính mình là phạm phu nghiệp chướng sâu nặng, khẳng định chính mình sống ở trong vô minh phiền não, khởi tâm động niệm đều vì chính mình. Chúng ta học Phật mà không vào được cửa Phật, then chốt chính ngay chỗ này. Điều đầu tiên là chúng ta phải đem thân kiến buông xả.

"Kinh Kim Cang" mọi người đọc rất quen thuộc, đọc được rất nhiều, ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng: "*Nhược Bồ Tát hữu ngã kiến*", cái đầu tiên, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ Tát, đó không phải là Bồ Tát. Do đây có thể biết, điều kiện thứ nhất của Bồ Tát là vô ngã tướng. Vô ngã tướng chính là không có tự tư tự lợi, con người này mới là Bồ Tát. Bồ Tát là người như thế nào? Bồ Tát là học trò của Phật, bạn mới là học trò của Phật Đà chân chính, là đệ tử Phật. Nếu như bạn chưa buông xả thân kiến, bạn gắn lên cái tên đệ tử Phật chỉ là hữu danh vô thật. Nếu chân thật là đệ tử Phật, mức độ thấp nhất là phải phá được ngã tướng. Đạo lý này không thể không hiểu.

Nếu như chúng ta chân thật nghe theo giáo huấn của Phật, buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác không còn vì chính mình mà nghĩ, thì bạn đã bước vào cửa Phật rồi. Chướng ngại về sau tuy có nhưng dễ dàng phá. Ải thứ nhất phá rồi. Ải thứ nhất chúng ta thường gọi là cỏ bình, rất không dễ gì đột phá. Nếu cái ải này đột phá rồi, tham-sân-si-mạn tự nhiên liền tan nhạt, tuy chưa đoạn nhưng tan nhạt rồi, trí tuệ của bạn liền thêm lớn. Nếu cái ải này không thể đột phá thì bạn chắc chắn không có trí tuệ, nhà Phật thường nói, bạn có thể có thông minh nhưng bạn không có trí tuệ.

Thông minh và trí tuệ có khác biệt. Nhà Phật gọi thông minh là thế trí biện thông, chỉ cần bạn có thế trí biện thông thì bạn không có trí tuệ chân thật. Muốn có trí tuệ chân thật thì cần phải đoạn phiền não. Phiền não đoạn rồi thì trí tuệ Bát Nhã tự tánh liền hiển lộ. Phật dạy chúng ta phải khai trí tuệ, không phải Phật dạy chúng ta học thế trí biện thông. Vì sao vậy? Thế trí biện thông không những không thể giải quyết vấn đề, trái lại rước lấy rất nhiều phiền não, tạo nghiệp chướng càng nặng, tương lai đọa lạc càng khổ. Đạo lý này không thể không biết. Quả báo của thế trí biện thông là ở ba đường ác. Do đây có thể biết, giáo học của Phật Đà chúng ta không thể không học. Muốn thoát khỏi ba đường ác, muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chỉ có giáo học trí tuệ của Phật mới có thể giúp đỡ được. Điều này bạn phải chân thật giác ngộ.

Thế nhưng tu học Phật pháp nhất định là phải "tín-thọ-phụng hành". "Tín-thọ-phụng hành" là một mà ba, ba mà một, không thể đem nó phân thành giai đoạn. Trong Phật Kinh thường nói: "*Một là tất cả, tất cả là một*". Ngài Thanh Lương phán "Hoa Nghiêm" gồm "Tín-Giải-Hành-Chứng", đây là bốn phần, một chính là bốn, bốn chính là một, bất cứ một chữ nào cũng nhất định bao hàm ba cái khác. Như vậy bạn mới có thể khế nhập được cảnh giới, chân thật có thể làm đến "*minh tế chúng ách nạn*", rõ ràng giúp đỡ chúng ta siêu việt tất cả tai nạn. Đây là nói hiện tiền, chúng ta gọi là hoa báo.

Hoa báo phía sau còn có quả báo. Quả báo là gì? Là ba đường. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh gọi là ba đường. Quả báo của ba đường là ba độc phiền não cảm ứng biến hiện ra.

Do đây có thể biết, tham-sân-si của chúng ta nếu như không thể bạt trừ thì chắc chắn chúng ta không thể tránh khỏi quả báo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Phiền phức chính ngay chỗ này. Trong "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên" nói được rất rõ ràng, rất tường tận: "*Tuyệt đại đa số con người là từ trong ba đường đến nhân gian, thế nhưng chớp mắt một cái thì lại quay trở lại ba đường*". Nguyên nhân này là gì? Chúng ta phải xuy xét nhiều.

Tập 186

Do đây có thể biết, Phật dạy bảo chúng ta đích thực là trí tuệ chân thật, có lợi ích chân thật đối với chúng ta, hy vọng chúng ta ở trong mười pháp giới phải hướng nâng lên trên, không nên hướng xuống đọa lạc. Tham sân si gọi là ba độc phiền não. Chúng ta có thể tiêu trừ ba độc phiền não thì tự nhiên liền rời khỏi ba đường ác. Ba đường khổ hơn bất cứ nơi nào. Phật Bồ Tát từ bi đến tột đỉnh, muốn chúng ta "*tất xả tam đồ khổ*", cho nên trong 48 nguyện, nguyện thứ nhất chính là "*quốc vô ác đạo*", không đọa vào cõi ác. Chúng ta đối chiếu bài kệ này cùng với nguyện văn trước sau, liền có thể thể hội được một ít tâm từ bi của Phật Đà.

"*Diệt chư phiền não ám*". Cái "*phiền não ám*" này cùng ý nghĩa "*tam cấu minh*" phía trước là giống nhau. "*Cấu*" là nói ô nhiễm, ô nhiễm tự tánh thanh tịnh của chính mình. "*Phiền não*" chính là chuyên chỉ tham-sân-si-mạn. Nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não quá nhiều rồi, đoạn không hết. Phật ở trong Kinh điển như "*Du Già Sư Địa Luận*" đã đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại, phân loại ra có hơn 100 loại. Cái này vẫn quá nhiều, đối với sơ học mà nói vẫn là quá nhiều. Bồ Tát Thiên Thân từ trong "*Du Già Sư Địa Luận*" quy nạp thành 26 loại, bao gồm 6 loại căn bản phiền não, 20 loại tùy phiền não. Đây đều là loại lớn.

Sáu loại lớn căn bản phiền não chính là "*tham-sân-si-mạn-nghi-ác kiến*". "*Ác kiến*" là kiến giải sai lầm. Chúng ta luôn phải rõ ràng, phải tường tận, chính mình ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm biết được cái niệm này là thiện hay là ác. Đoạn ác tu thiện phải từ ngay khởi tâm động niệm mà hạ công phu. Đây chính là những Tổ sư đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta tu hành phải từ căn bản mà tu. Căn bản là gì? Khởi tâm động niệm là căn bản. Người xưa dùng thí dụ để nói, vô minh phiền não che mất đi tâm tánh của chúng sanh, giống như trời mây đen u ám che mất đi mặt trời vậy. Chúng sanh hôn ám ngu si, hiện rõ ra không biết chút nào, cho nên gọi là "*ám*". Giáo huấn của Phật giống như mặt trời vậy, trí tuệ của Phật (nói trí tuệ của Phật chính là Bát Nhã chánh trí của tự tánh vốn đầy đủ) là trong tự tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, trí tuệ này có thể phá vô minh phiền não, cho nên "*diệt chư phiền não ám*". Nếu như không phải dùng trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh thì chắc chắn bạn không thể diệt được.

Bạn đi học, học rộng nghe nhiều, người xưa đã nói "*ký vấn chi học*", bạn thấy được rất nhiều, nghe được rất nhiều, nhớ được rất nhiều, thế nhưng đều không phải là tự tánh lưu lộ ra, mà đều là từ bên ngoài đến. Đây gọi là **thế trí biện thông**. Bạn cũng có thể nói được hoa trời rơi rụng, thế nhưng phiền não tập khí của bạn không thể đoạn, hay

nói cách khác, bạn không thể giải quyết được vấn đề sanh tử của chính mình, bạn không có năng lực chuyên biến nghiệp báo của bạn. Thế trí biện thông không giải quyết được vấn đề. Không những không thể chuyên biến nghiệp báo của chính mình, e rằng thế trí biện thông mang đến nghiệp báo càng nghiêm trọng hơn. Đây là lý do vì sao Phật dạy chúng ta nhất định phải cầu trí tuệ chân thật.

Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Là trí tuệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh của bạn, không phải từ bên ngoài đến. Ở trên Kinh Phật đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật trí tuệ vốn sẵn trong tự tánh hiện tiền, cho chúng ta làm tham khảo. Ngài có, ta cũng có; Ngài có thể hiện tiền, vì sao ta không thể hiện tiền? Các Ngài không có phiền não, ta thì có phiền não. Như vậy chính mình mới chân thật ý thức đến, "*ta cần phải đoạn phiền não*". Phiền não đoạn một phẩm, trí tuệ liền tăng thêm một phẩm, trí tuệ chân thật của bạn mới có thể hiện tiền. Trí tuệ chân thật siêu vượt thế trí biện thông rất nhiều, có thể khiến chính mình được chân thật thọ dụng. Thọ dụng chân thật này là thanh lương tự tại, trong đây có an vui chân thật, cho nên lia khổ được vui. Cái lạc này cũng không cách gì nói ra được, nói ra rồi bạn cũng không cách gì thể hội được. Vì sao vậy? Trước giờ bạn chưa từng có kinh nghiệm này. Bạn chính mình cần phải có kinh nghiệm này, khi nghe người khác nói bạn mới có thể thể hội được. Cho nên nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, chỉ cần phiền não nhẹ, trí tuệ liền thêm lớn.

"*Khai phá trí tuệ nhãn, hoạch đắc quang minh thân*". Tác dụng của "*nhãn*" là thấy. Cho nên ở ngay chỗ này, ý nghĩa chân thật của nó là thấy, người thông thường chúng ta gọi là kiến địa, kiến giải. Kiến địa, kiến giải của bạn tràn đầy trí tuệ. Vào thời xưa làm học trò, không luận là thế pháp hay Phật pháp, thầy giáo dạy học trò vô cùng xem trọng đối với điểm này. Tri kiến của bạn chưa khai, bạn không có kiến giải của trí tuệ thì bạn không thể rời khỏi lão sư. Người ngày trước gọi là xuất sư, người hiện tại gọi là tốt nghiệp. Xuất sư là bạn có thể rời khỏi lão sư, "*trí tuệ nhãn*" của bạn mở rồi, trong Thiên tông nói "*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*". Trí tuệ nhãn khai rồi thì có thể rời khỏi lão sư, có thể tốt nghiệp, có thể độc lập, vào lúc này có thể học rộng nghe nhiều. Nếu như trí tuệ nhãn chưa khai, thì bạn chỉ có thể theo lão sư, lão sư lãnh đạo bạn. Giống như đi đường vậy, bạn còn chưa có năng lực, không quen thuộc đường, lão sư ở phía trước, bạn đi theo bước của thầy thì sẽ không đi sai đường; bạn rời khỏi lão sư thì nhất định sẽ đi sai, nhất định liền lạc đường. Thế nhưng trí tuệ nhãn khai rồi thì được, họ cũng quen thuộc đường, không cần phải theo lão sư, họ có thể học rộng nghe nhiều, thành tựu hậu đắc trí.

Ngày nay chúng ta cầu học khó khăn rất lớn. Khó ở chỗ nào? Khó ở không có căn bản trí, huệ nhãn chưa khai, liền bắt đầu học rộng nghe nhiều. Việc này không học còn tốt hơn, vì sao vậy? Bạn còn đơn thuần, còn trung thực nên bạn còn cứu được. Khi vừa học rộng nghe nhiều, trong đầu chứa những thứ lộn xộn hỗn tạp rồi, vô lượng vô biên tà tri tà kiến. Bạn biến thành thế nào? Biến thành hết cứu rồi. Xã hội hiện tại là như vậy, cho nên phải "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*". Đây không phải là do tôi nêu ra, mà đây là Tổ sư đại đức đời đời truyền nhau. Huệ nhãn chưa khai thì phải "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*".

Đến lúc nào thì mới từ một môn chuyển đến nhiều môn? Trí tuệ nhãn khai rồi thì được, bạn liền có thể học rộng nghe nhiều. Bạn xem ở trong "Kinh Hoa Nghiêm",

Năm Mươi Ba Tham là như vậy mà tu học. Thiện Tài Đồng Tử đại biểu học trò, Bồ Tát Văn Thù là lão sư của Ngài. Ngài ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù khai mở trí tuệ nhãn rồi, Bồ Tát Văn Thù liền khuyên Ngài đi tham học. Nếu như trí tuệ nhãn chưa khai thì bạn không đủ tư cách tham học. Điều kiện tham học là trí tuệ nhãn khai rồi, bạn có năng lực ở trong tất cả các pháp phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, có năng lực phân biệt thiện ác, lão sư tuyệt đối không lưu bạn lại. Vì sao vậy? Bạn sẽ không lạc đường, thành tựu trí tuệ viên mãn của chính mình. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền giống như Đại Sư Huệ Năng gặp Ngũ Tổ Hoàng Nhãn vậy: "*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*", thấy sắc sanh trí tuệ, nghe tiếng sanh trí tuệ, ngửi mùi sanh trí tuệ. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thấy đều sanh trí tuệ, bạn mới có năng lực tham học. Nếu giống như chúng ta hiện tại như thế này, sáu căn tiếp xúc sáu trần bên ngoài đều sanh phiền não. Mắt thấy sắc, xem thấy cái này ưa thích là tham ái, cái kia không ưa thích thì sân hận, phiền não rồi; nghe âm thanh này hay, âm thanh kia nghe không hay cũng sanh phiền não. Cho nên chúng ta phải nghĩ xem chính mình là thân phận gì, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thấy đều sanh phiền não thì làm sao được? Đoạn phiền não liền sanh trí tuệ.

Gốc của phiền não là gì? Tự tư tự lợi là gốc của phiền não. Người biết tu hành tu từ căn bản, nhổ đi từ gốc, cành lá kia thì dễ làm, rất dễ dàng giải quyết. Nếu không nhổ đi từ gốc, cành lá không cách gì chặt được. Cho nên, "*trí tuệ nhãn*" chính là đại biểu Phật tri Phật kiến, chánh tri chánh kiến.

"*Quang minh thân*" là nói quả báo, bạn liền đạt được quang minh thân. Quang minh thân, người xưa có rất nhiều cách nói. Có ba loại quang minh là "*ngoại quang minh, pháp quang minh, thân quang minh*". Chúng ta xem hình tượng của Phật Bồ Tát, đặc biệt là ở trong tượng vẽ dễ dàng thấy được, bạn xem thân Phật đều có ánh sáng, "*quang minh thân*". Phàm phu chúng ta trên người có ánh sáng hay không? Cũng có. Bạn xem, chúng ta gặp được một số người luyện khí công, họ biết xem khí, mỗi một người trên thân đều có khí, màu sắc của khí không giống nhau, không tốt nhất là màu đen, hoại sắc. Nếu như là màu đen, hoại sắc, con người này sức khỏe rất không bình thường. Khỏe mạnh nhất là sắc vàng ròng, sắc vàng cũng không tệ. Màu trắng cũng rất tốt. Màu hồng, màu lam, màu xanh là thân thể đều có bệnh. Người nước ngoài họ không gọi là khí mà gọi là từ trường, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, ở trong Phật pháp gọi là quang, kỳ thật là một sự việc. Màu sắc của quang không như nhau, lớn nhỏ của quang cũng không như nhau. Người nếu đoạn hết phiền não rồi, quang minh tướng hảo, cũng đại biểu thân thể khỏe mạnh. Điều này rõ ràng đích thực. Trong "Đàn Kinh" nói: "*Người chân thật tu hành thì không thấy lỗi thế gian*". Bạn nói xem, cái tâm đó tốt cỡ nào! Trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Phật nói: "*Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp*". Đây là thuần thiện. Thân thể của họ chắc chắn là khỏe mạnh, chắc chắn không có tâm bệnh. Vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Trong tâm thuần thiện, trong tâm thanh tịnh tự nhiên là trăm bệnh không sanh.

Bệnh từ đâu mà có? Tham-sân-si-mạn mà có. Ý niệm tâm tướng bất thiện, cho nên ảnh hưởng sinh lý, mới nghĩ ra rất nhiều rất nhiều tâm bệnh. Cho nên, người hiểu nguyên lý nguyên tắc này, khi thân thể có bệnh rồi thì có cần đi bác sĩ hay không? Không cần

thiết, ý niệm chuyển đổi lại thì được rồi. Tâm thanh tịnh, tư duy thiện, tổ chức tế bào trên thân thể bạn liền hồi phục lại bình thường. Tham-sân-si-mạn làm cho tổ chức bình thường này phá hỏng hết, bạn liền bị bệnh thôi. Chính là đạo lý này.

Thế nhưng các vị đồng tu nghe lời của tôi nói rồi, nếu như bạn bị bệnh, tôi khuyên bạn hay là đi bác sĩ khám, hay là đi uống thuốc. Vì sao vậy? Tôi khẳng định bạn không thể chuyển đổi được. Nếu bạn có bản lĩnh chuyển đổi lại, vậy thì không cần thiết. Bạn không có bản lĩnh chuyển đổi lại, vẫn là tìm bác sĩ, thuốc thang để giúp đỡ bạn. Thế nhưng bạn phải hiểu, bác sĩ và thuốc thang chỉ làm trợ duyên, đem tâm lý chuyển đổi lại là quan trọng nhất, bạn sẽ hồi phục khỏe mạnh nhanh nhất.

Quang minh thân của Phật, thân của người chân thật tu hành là quang minh, có một số người nói, thân thể là trong suốt, giống như thủy tinh, pha lê vậy. Đó là do tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh. Đây gọi là quang minh thân. Cho nên trong "Tư Ích Kinh" nói: "*Như Lai thân giả tức thị vô lượng quang minh chi tạng*". Lời nói này một chút cũng không sai. Cho nên, chúng ta phải cầu chứng được pháp thân.

Pháp thân là gì? Thanh tịnh quang minh, không có giới hạn, không có bờ mé, nên gọi là thanh tịnh pháp thân. Pháp thân không có tướng, năng hiện tất cả tướng, hiện ra tướng nên gọi là báo thân. Báo thân dùng để làm gì? Dùng để giúp đỡ tất cả chúng sanh, cho nên báo thân có hai loại là tự thọ dụng và tha thọ dụng. Ở Bồ Tát trước khi chứng đắc Phật quả viên mãn, báo thân tự thọ dụng, tha thọ dụng thấy đều đầy đủ. Trên quả địa Phật viên mãn, báo thân này cũng thuộc về tha thọ dụng, ứng hóa thân hoàn toàn là tha thọ dụng, báo thân trên Như Lai quả địa vẫn là tha thọ dụng. Những người nào thọ dụng? Độ Thập Địa Bồ Tát cần phải dùng báo thân, Bồ Tát của Địa Tiên thì dùng ứng hóa thân. Thân chân thật là thanh tịnh pháp thân, thanh tịnh pháp thân chính là tâm thanh tịnh. Tâm-Độ không hai, Thân-Độ cũng không hai. Cái lý này rất sâu.

Kính văn:

"Bế tắc chư ác đạo

Thông đạt thiện thú môn".

"*Ác đạo*". Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh gọi là ba đường ác, cũng có Kinh điển xem A Tu La là ác đạo, đó gọi là bốn ác đạo. "*Bế*" ý nghĩa là bế quan. "*Tắc*" là ý nghĩa tắc nghẽn. Dùng cái gì để "*bế tắc*"? Chính ở trên nhân mà nói, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, bạn mới có thể bế tắc ác đạo môn.

"Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" đã nói ra phương pháp lý luận, đó chính là phương pháp tốt nhất đóng kín các đường ác. Phật dạy bảo chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn thiện; tư duy thiện pháp thì ý niệm của bạn thiện, tư tưởng thiện; quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện. Nhà Nho nói: "*Chỉ u chí thiện, mạc tắc u thử*". Trong A Lại Da Thức tuy là có nhân của cõi ác, bạn hiện tiền đem

duyên ác đạo đoạn tuyệt, cửa của đường ác đóng kín rồi, bạn chắc chắn sẽ không đọa cõi ác, không chỉ Địa ngục Ngạ quỷ Súc sanh bạn đều không đọa, mà ngay cõi A Tu La bạn cũng sẽ không đọa vào. Cho nên, nhất định phải hiểu được "Thập Thiện Nghiệp Đạo" là nền tảng của hành môn, không luận bạn tu pháp môn nào, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thì đây cũng là khóa mục chung. Dù tu học một tông phái nào, một pháp môn nào, đều cần phải tu "Thập Thiện Nghiệp Đạo".

Bạn xem ở trên "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Thế Tôn giảng "Tịnh Nghiệp Tam Phước" cho chúng ta nghe. "Tịnh Nghiệp Tam Phước" thực tế mà nói chính là ba điều kiện để học Phật. Không luận bạn tu Đại-Tiểu Thừa, tu pháp môn nào, bạn cần phải chuẩn bị đầy đủ ba điều kiện này. Bạn rời khỏi ba điều kiện này thì bạn không phải học Phật. Không phải học Phật thì làm cái gì? Lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói một câu rất khó nghe, Ngài nói hiện tại trong cửa Phật của chúng ta có rất nhiều Phật giáo đồ không phải học Phật, họ không thể đoạn ác tu thiện, chính là họ làm không được "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Họ ngày ngày vào trong cửa Phật, lão sư Lý nói: "*Những người này là đũa cọt Phật pháp*". Chúng ta nghĩ lại lời của thầy nói rất có đạo lý. Chúng ta đến học Phật hay là đến để đũa cọt, tiêu khiển Phật pháp? Chân thật học Phật phải rõ lý, phải y giáo phụng hành, phải từ "Tịnh Nghiệp Tam Phước" mà làm, như vậy thì bạn mới chân thật học Phật.

"Tịnh Nghiệp Tam Phước" điều đầu tiên dạy chúng ta: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Bốn câu này làm không được, đó chính là lão sư Lý nói "*đũa cọt Phật pháp*". Đũa cọt Phật pháp thì không ai mà không đọa ba đường. Chúng ta có tận được hiếu đạo hay không? Có nghĩ đến giáo huấn của lão sư hay không? Chúng ta mở quyển Kinh ra, đây là giáo huấn của lão sư; chúng ta tham xem chú giải của đại đức xưa, đây là giáo huấn của lão sư, chúng ta có tường tận ý nghĩa của giáo huấn hay không? Chính là có hiểu cái nghĩa đó hay không, có tín tâm hay không, có thể đem cái bạn đã tin đã hiểu thực tiễn vào trong cuộc sống hay không. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn phải để người khác liệt kê ra rất nhiều quy củ để ràng buộc chúng ta, chúng ta liền rất hổ thẹn. Vì sao vậy? Không làm được giáo huấn của lão sư, cho nên mới nhận sự ràng buộc này. Nếu hiểu rõ lý mà lão sư dạy bảo, sự đều làm đến được, bạn là thế gian đệ nhất đẳng thiện nhân, bạn là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh, ai còn dám ràng buộc bạn? Cho nên, chúng ta ở trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước" điều đầu tiên không làm được, vấn đề này vô cùng nghiêm trọng. Đến lúc nào chúng ta mới chân thật vào được cửa Phật, cái ngưỡng cửa này mới có thể bước qua được.

Câu thứ ba chính là từ bi: "*Từ tâm bất sát*". "*Từ bi vi bốn*", đây là lấy từ bi làm gốc. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta có tâm từ bi hay không? Tâm từ bi, dùng lời hiện tại mà nói là lòng yêu thương.

Hiếu thân, tôn sư, từ bi hoàn toàn thực tiễn ở mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện chưa làm đến được thì là bất hiếu, chính là không tôn sư trọng đạo, không có tâm từ bi. Cho nên Phật mới dạy cho chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp chính là niệm mười thiện, tư duy mười thiện, quán sát mười thiện. Mặt trái của mười thiện chính là mười ác. Quả báo của mười ác là ở ba đường, quả báo của mười thiện là ở trời người. Đây là nói đến mức độ thấp nhất, không thể nào thấp hơn so với đây. Nếu

chúng ta không thể đem mười thiện thường hay đề vào trong tâm thì làm sao có thể được? Đề vào trong tâm thì chúng ta phải nỗ lực đi làm.

Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, đem khẩu nghiệp đề ở đầu tiên: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*". Trong câu này liền bao gồm không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Thân-ngữ-ý, vì sao "Kinh Vô Lượng Thọ" muốn đem "ngữ" xếp ở đầu tiên? Tất cả chúng sanh rất dễ dàng phạm khẩu nghiệp, tạo khẩu nghiệp. Chúng ta bình thường tu tích công đức, nói lời thành thật, công đức đều là từ khẩu nghiệp mà trôi mất hết, cho nên không thể tích. Từ ngay trong khẩu nghiệp mà trôi mất, từ trên thái độ đối nhân xử thế tiếp vật mà trôi tiêu mất. Hành vi, ngôn ngữ, động tác của chúng ta rất là thô lỗ, để người ta xem thấy đều không vui, từ ngay chỗ này mà mất đi công đức. Chính mình nhất định phải biết. Cho nên, người xưa nói tu hành phải "*bắt đầu từ không vọng ngữ*". Lời nói này rất có đạo lý, tương ứng với "Kinh Vô Lượng Thọ" nói bắt đầu từ khéo giữ khẩu nghiệp.

Ở trên Kinh không biết Phật đã nói qua bao nhiêu lần, dạy bảo chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật phải hòa nhan ái ngữ, hòa thuận đối với người, nhan sắc biểu cảm của chúng ta hòa thuận dễ gần. Thế nhưng chúng ta khi tiếp xúc với đại chúng luôn quên mất, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, vậy thì làm sao có thể thành công? Khi giảng Kinh nói pháp có thể nói, nhưng khi cảnh giới hiện tiền hoàn toàn không phải là như vậy. Từ ngay chỗ này xem thấy, chúng ta tu hành công phu không có lực. Cho nên, mỗi giờ mỗi phút phải đi khám nghiệm, hai buổi công phu sớm tối, khóa sớm nhắc nhở chính mình, khóa tối là phản tỉnh. Nếu không mà nói, khóa lễ sớm tối cho dù làm cho bạn định rồi, khảo hạch rất nghiêm cẩn, thời khóa sớm tối bạn đều kém khuyết buổi nào, thế nhưng bạn có thật làm hay chưa? Có trời mới biết! Nếu thật làm, khóa sớm bạn đích thực ghi nhớ giáo huấn của Kinh vẫn ở trong tâm, khóa tối khi mở Kinh vẫn ra từng điều từng điều chân thật phản tỉnh kiểm điểm: "*Phật dạy chúng ta làm, chúng ta có làm hay chưa? Phật dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta có vi phạm hay không?*". Đây là bạn chân thật tu khóa sớm tối. Như vậy mà làm khóa sớm tối bạn mới xứng đáng được với Phật Bồ Tát. Nếu như là có miệng không có tâm, chỉ làm trên hình thức, Kinh vẫn lướt qua ngoài cửa miệng, thì bạn có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với chính mình, bạn ở nơi đó là giả không phải là thật.

Trong "Tịnh Ngữ" của Ngài Hạ Liên nêu ra cho chúng ta, người học Phật phải thật làm, bạn là làm thật chứ không phải là giả. Chỉ có thật làm mới là chân thật "*đóng bít các đường ác, thông đạt các đường thiện*". "*Thông*" là thông đạt vô ngại. "*Môn*" là lối đi. "*Thiện thú*" thấp nhất chính là hai cõi trời người. Trong hai cõi trời người, nhất định phải hiểu được nâng cao cảnh giới của chính mình. Từ cõi người chí ít phải nâng lên đến Trời Dục Giới, bạn mới xem là chân thật có tiến bộ. Từ Trời Dục Giới nâng lên đến Trời Sắc Giới. Đây là tiểu quả trời người, không xem là chân thật có thành tựu. Chân thật thành tựu nhất định phải siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới. Đây là chân thật thành tựu. Cho nên, đây là "*thiện thú môn*". Chí thiện là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là độ chúng sanh, chúng ta không thể cô phụ.

Kinh văn:

"Vi chúng khai pháp tạng"

Quảng thí công đức bảo"

"Vi chúng khai pháp tạng". "Chúng" là đại chúng. "Khai pháp tạng" chính là vì người diễn nói. Thọ trì đọc tụng là tự lợi, vì người diễn nói là lợi tha. Trong đây chú ý "vì người diễn nói". Diễn là biểu diễn, làm ra để cho người xem, phải làm ra tấm gương, làm ra mô phạm. Đó là diễn. Đòi người như vở kịch, phải diễn một vở kịch cho người xem. Phải học Phật Bồ Tát, làm ra tấm gương tốt của Phật Bồ Tát, chúng sanh mới có thể giác ngộ, mới có thể quay đầu. Ngày ngày giảng, giảng có lợi ích gì? Không có người tin tưởng, nên nhất định phải làm ra, thật làm không thể làm giả. Khi làm giả rất dễ bị người phát hiện, thì bạn không đáng một xu. Thật làm, chân thật vì chúng sanh, giáo huấn của Phật nhất định phải thực hiện. Bạn xem Phật dạy Bồ Tát, khi nói ra có người nào không biết? Người người đều biết. Phật dạy Bồ Tát điều gì? "Tứ nhiếp lục độ". Thế nhưng tứ nhiếp lục độ mấy người thực hiện được? Cho nên chúng ta phải đem những đạo lý chân tướng sự thật này giảng cho mọi người nghe rõ ràng, giảng cho tường tận.

Học Phật nhất định phải đem giáo huấn của Phật Đà từng việc từng việc thực tiễn, đây chính là "quảng thí công đức bảo". "Quảng" là phổ biến, không có tâm riêng tư, không có mục đích, không có ý đồ, nói lời hiện tại là bố thí cúng dường vô điều kiện, bạn được phước báo viên mãn, vô tận. Đặc biệt trong đoạn văn này nói là "công đức", bố thí cúng dường là có công, cái công này quyết không phải trống rỗng, nhất định có quả báo. Báo chính là đức. Chỗ này không gọi phước báo mà gọi là công đức, cái "đức" này chắc chắn là thiện báo. Trong phước báo, Lão Tử nói rất hay: "Phước hi họa chi sở phục", không thấy được đây là thật. Thế nhưng công đức chắc chắn là thuần thiện, chắc chắn không có chút nào quả báo ác. Cho nên, tu công sở đắc thì gọi là công đức.

Chữ "bảo" này chúng ta phải xem kỹ, bảo là chỉ bảo tàng, là chân thật có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề viên mãn. Ý nghĩa của chữ "bảo" này, chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được. Bảo là gì? Pháp môn Tịnh Tông. Đây chân thật là "công đức bảo" vô tận. Cho nên, tất cả bố thí cúng dường sau cùng đều phải quy kết về khuyến bảo đại chúng tu học pháp môn Tịnh Độ, lão thật niệm Phật, vãng sanh Phật quốc, vậy mới là giải quyết triệt để viên mãn. Câu này chuyên chỉ sự việc này, đây là sự nghiệp của Bồ Tát.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

Tập 187

Mời xem Kinh văn. Khoa đề này là "kỳ như Phật đức". Trong đây có ba đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là "bi trí như Phật", đoạn thứ hai là "thuyết pháp như Phật", đoạn thứ ba là "nhất thiết thành Phật".

Kinh văn:

"Như Phật vô ngại trí"

Sở hành từ mãn hạnh".

Đây là khi Bồ Tát Pháp Tạng tu hành chứng quả, kỳ vọng chính mình có thể bằng như mười phương tất cả chư Phật. Đây là viên mãn đại nguyện. Trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay nói với chúng ta, chứng được Phật quả cứu cánh đích thực là Phật Phật đạo đồng. Thế nhưng ở trên vị thứ Bồ Tát vẫn nguyện cầu Phật đức, nguyện phước huệ của chính mình bằng với Như Lai. Cho nên, câu thứ nhất nói: "*Như Phật vô ngại trí*". Trí tuệ của Phật dung thông tự tại. Dung là viên dung, thông là thông đạt, không cần thiết phải suy nghĩ. Trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh. Kỳ vọng, tôi nghĩ mỗi một vị đồng tu đều hy vọng chính mình khai trí tuệ. Tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã là vô ngại. Đại Sư Thanh Lương ở trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói cho chúng ta nghe bốn loại vô ngại: *Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*, đây mới là chân thật đại viên mãn. "*Vô ngại trí*" là chư Phật Như Lai. Tất cả chúng sanh đức năng vốn đủ trong tự tánh. Trí tuệ này ở Phật và Pháp Thân Đại Sĩ hiện tiền rồi.

Hiện tại chúng ta ở vị phàm phu, trí tuệ như vậy đã bị phiền não tập khí của chúng ta chướng ngại mất rồi, chứ không phải không có. Phật ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói được rất hay: "*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*". Đây là Phật một câu nói thì thấu tột hết. Chỗ khác nhau của phàm phu và Phật chính là phàm phu có phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, còn Phật thì không có. Do đây có thể biết, bỏ đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tất cả chúng sanh là như Phật, vốn dĩ là Phật.

Kệ tụng này câu sau cùng là: "*Tất cả đều thành Phật*". Sự việc này là thật, không phải là giả. Hiện tiền chúng ta tu học, chướng nạn lớn nhất chính là không thể khắc phục phiền não tập khí. Thế nhưng nhất định phải biết, phiền não tập khí là không thể không khắc phục. Nếu bạn không thể khắc phục phiền não tập khí, bạn chính mình nhất định phải nên biết, quả báo của bạn chắc chắn ở ba đường. Cho nên, chúng ta phải thường nghĩ Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh là khổ, chúng ta muốn đi làm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh hay không? Nếu như muốn làm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, thì phiền não tập khí của bạn không cần phải đoạn, bạn có thể tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Nếu như bạn cảm thấy ba đường ác là khủng khiếp, ba đường ác đáng sợ, bạn thật có tâm lo sợ, tôi nghĩ, bạn nhất định có thể khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Người xưa dạy cho chúng ta, học Phật phải có tâm sợ, trong tâm sợ quan trọng nhất chính là lo sợ nhân quả báo ứng. Việc này rất hiện thực. Cho nên học Phật không gì khác, chỉ là chuyển phiền não làm Bồ Đề mà thôi. Bồ Đề chính là "*vô ngại trí*".

Hiện tại chúng ta muốn hỏi cách chuyển như thế nào? Phật nói với chúng ta phương pháp quá nhiều rồi, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Đây là nói phương pháp rất nhiều. Phật lưu lại Kinh giáo cho chúng ta, các vị đều biết được "Đại Tạng Kinh" của nhà Phật, trong mỗi một bộ Kinh điển đều nói ra rất nhiều pháp môn, không chỉ một. Bạn y theo một bộ Kinh để tu cũng được, thậm chí bạn y theo một hay hai câu trong một bộ Kinh để tu cũng được. Người niệm Phật từ xưa đến nay, đích thực có không ít người y theo phương pháp tu hành của Bồ Tát Đại Thế Chí: "*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*". Họ cả đời tín thọ phụng hành tám chữ này, họ liền có thể thành vô thượng đạo.

Gom nhiếp sáu căn chính là chúng ta nói đoạn trừ phiền não tập khí. Bạn phải có thể thu nhiếp lại sáu căn. Bồ Tát Đại Thế Chí nói ra nguyên tắc này cùng Mạnh Phu Tử đã nói làm học vấn là không hai không khác. Mạnh Tử nói: "*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi kỳ*". Cầu kỳ phóng tâm chẳng phải là gom nhiếp sáu căn hay sao? Đem sáu căn từ trong cảnh giới sáu trần gom nhiếp lại. Đây là phương pháp Bồ Tát Đại Thế Chí dùng. Nhà Nho dạy người: "*Phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe, phi lễ chớ nói, phi lễ chớ động*". Đây chính là Không Phu Tử nói rõ cụ thể thu nhiếp cái phóng tâm này. Phương pháp Đại Thế Chí dùng còn tinh tế hơn đây rất nhiều. Chúng ta phải nên hiểu, Bồ Tát ở ngay trong thuận nghịch cảnh, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều có thể thu nhiếp sáu căn. Không phải nói là sáu căn không tiếp xúc, vẫn tiếp xúc nhưng không thể ghi lại ấn tượng, đây chính là gom nhiếp sáu căn.

Trong mười hai nhân duyên cùng chúng ta nói phàm phu sáu cõi tạo nghiệp chỉ có ba cái "*ái-thủ-hữu*". Bồ Tát thị hiện ở thế gian cùng với đại chúng, với tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, các Ngài cũng thị hiện "*ái*", cũng thị hiện "*thủ*", thế nhưng các Ngài không có "*hữu*". Cao minh chính ngay chỗ này. Không "*hữu*" là gì? Ngày nay chúng ta gọi là cái này "*có*", chính là bạn có ấn tượng. Trong tâm của bạn có thì phiền phức này lớn rồi. Bồ Tát thị hiện trong tâm không có, trong tâm trong sạch, không nhiễm một trần, đây gọi là gom nhiếp sáu căn. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, ở trên hiện tượng có thể cùng hòa quang hồng trần với mọi người, giống như xướng kịch, biểu diễn vậy, biểu diễn được rất giống như thật. Diễn viên là giả, không phải là thật, cho nên họ không xem nó là thật, trong A Lại Da Thức sẽ không lưu lại ấn tượng. Đây chính là không có cái "*có*". Họ hiểu diễn có yêu, có lấy, nhưng họ không có cái "*có*". Đây là công phu đến nơi, gọi là lò lửa đã cháy xanh, tâm địa đích thực không nhiễm một trần. Sau đó tịnh niệm liên tục thì họ thành công rồi. Cần phải nên trong tâm không nhiễm một trần, tâm cảnh là một, thì cái tâm này là chân tâm, tâm này là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Dùng cái tâm này để niệm Phật, đây gọi là tịnh niệm, chắc chắn không có chút nào xen tạp. Liên tục, vĩnh viễn không hề gián đoạn, đây là thật niệm. Họ niệm không có gián đoạn, không niệm cũng không có gián đoạn. **Do đây có thể biết, không gián đoạn không phải niệm danh hiệu của Phật, mà là niệm cái tâm đó của Phật, trong tâm có Phật.**

Phật là gì? Phật là viên mãn đại giác. Chúng ta nói rõ ràng một chút, Phật chính là Giác-Chánh-Tịnh. Tự tánh giác, tự tánh chánh, tự tánh tịnh vĩnh viễn không mất đi, đây gọi là liên tục. Đây là phương pháp niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí. Chúng ta hiểu rõ rồi, muốn học nhưng học không được, học được không giống. Nguyên nhân là gì vậy? Chúng ta không đạt đến cảnh giới đó của Bồ Tát. Cho nên mọi người đọc "Kinh Lăng Nghiêm" nhất định phải nên biết, "Kinh Lăng Nghiêm" 25 viên thông, 25 vị Bồ Tát này là địa vị gì vậy? Viên Giáo Sơ Trụ vị. Đó là Đại Thừa, không phải Tiểu Thừa.

Hiện tại, có một số đồng tu chuyên tu pháp môn này, học pháp môn của Đại Thế Chí, vấn đề là học được giống hay là học được không giống? Đoạn khai thị này của Bồ Tát có thể chân thật lý giải viên mãn hay không? Thật làm rõ ràng rồi, thật làm tường tận rồi, cũng có phương pháp để sơ học bắt tay vào. Sơ học bắt tay vào vẫn là dùng một

câu Phật hiệu này, sáu chữ hồng danh, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình niệm tiêu mất. Đây là cảnh giới hiện tiền của chúng ta.

Nếu chúng ta không niệm Phật thì là nghĩ tưởng xằng bậy, vọng tưởng triền miên, ngay buổi tối đi ngủ cũng không thành thật, vẫn khởi vọng tưởng, vẫn đang thấy ác mộng. Nằm mộng là khởi vọng tưởng. Cho nên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta trước giờ chưa từng gián đoạn. Các Bồ Tát là tịnh niệm liên tục, chúng ta ngày nay là vọng tưởng tiếp nối, ngày đêm tiếp nối. Làm thế nào có thể đem những tạp niệm này chuyển biến thành tịnh niệm thì chúng ta thành công rồi.

Tịnh niệm là gì? Không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, đây gọi là tịnh niệm. Việc này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua rất nhiều lần. Gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước từ chỗ nào mà sanh khởi vậy? Từ ngã chấp sanh khởi. Nói thô một chút, từ ý niệm tự tư tự lợi mà sanh khởi. Nếu như chúng ta không đem cái ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ đi, chúng ta ngay đời này muốn niệm Phật đến công phu thành khối là việc khó. Có người niệm cả một đời đều không cách gì làm đến được công phu thành khối. Người xuất gia, người tu hành lâu năm, một ngày từ sớm đến tối ở trong đạo tràng tay không rời chuỗi hạt, miệng không rời Phật hiệu, niệm đến 80 - 90 tuổi công phu vẫn không thể thành khối. Do nguyên nhân gì? Chưa buông bỏ cái "ta". Đây là chướng ngại lớn. Gốc bệnh chính ngay chỗ này.

Đại Sư Liên Trì trong "Sớ Sao" nói được rất hay, Ngài dùng một thí dụ, Ngài nói công phu niệm Phật "*minh châu đầu u trước thủy, trước thủy bất đắc bất thanh, Phật hiệu đầu u loạn tâm, loạn tâm bất đắc bất Phật*". Lời nói này không hề sai, thế nhưng bạn phải ghi nhớ, niệm Phật cần phải buông bỏ vạn duyên, đây mới gọi là công phu. Trong vạn duyên, quan trọng nhất là buông bỏ ngã chấp. Trên "Kinh Kim Cang" nói "*vô ngã tướng*". Bạn có ngã tướng thì không được, công phu của bạn không đắc lực. Mỗi một người đều biết, trong Kinh giáo Đại Thừa phải phá ngã chấp, phải phá pháp chấp. Thế Tôn năm xưa ở đời giảng Bát Nhã 22 năm, nội dung của Bát Nhã là gì? Chẳng qua là phá ngã pháp, hai chấp mà thôi. "Kinh Kim Cang" là cương yếu của "Đại Bát Nhã", đây là đại đức xưa nay đều khẳng định. Trên "Kinh Kim Cang" có bốn câu: "*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*". Chúng ta phải hướng đến phương hướng mục tiêu này mà nỗ lực. Đọc không ích gì, giảng cũng không ích gì, tâm hạnh tương ứng mới có thọ dụng, cho nên phải nỗ lực làm.

Tổ sư đại đức thường hay khích lệ chúng ta, tâm phải giống như tâm Phật, niệm phải giống như ý niệm của Phật, hành vi phải giống như hành vi của Phật. Đó gọi là học Phật. Trong bốn Kinh đã ghi chép, giữ tâm, ý niệm, hành vi của A Di Đà Phật, đều ở trên bộ Kinh này. Chúng ta đem Kinh này đọc qua rất thuộc, lý giải được rất thấu triệt, phải đem Kinh văn từng câu từng chữ thực tiễn vào ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Đây gọi là học Phật, đây gọi là niệm Phật. Nhất là thực tiễn ở đời nhân xử thế tiếp vật, chúng ta mới là chân thật phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo.

Pháp môn niệm Phật thâm diệu không gì bằng. Đây là Thế Tôn nói ở trên Kinh Đại Tập: "*Nếu người chỉ niệm A Di Đà Phật tức là vô thượng thâm diệu thiên*". Niệm câu Phật hiệu này không chỉ là thiên, Thích Ca Mâu Ni Phật nói là "*vô thượng thâm diệu thiên*". Lời nói này là thật. Cho nên, pháp môn này chư Phật tán thán, tu học pháp môn này có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Trong những năm gần đây,

chúng ta rất rõ ràng quán sát được sự thật này. Chúng ta giảng Kinh ở rất nhiều nơi trên thế giới, giảng các Kinh luận khác, bao gồm giảng "Kinh Hoa Nghiêm" đều không sánh được pháp duyên thù thắng của "Kinh Vô Lượng Thọ". Đây là nguyên nhân gì? Chỗ này chúng ta liền thể hội được, đây là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, cho nên giảng bộ Kinh này thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Tôi chính mình giảng Kinh 40 năm sâu sắc thể hội được, quá rõ ràng rồi. Chư Phật hộ niệm bởi vì pháp môn này là vô thượng thâm diệu thiên. Như Lai tâm tâm tương ứng, tổ tổ tâm tâm tương truyền chính là pháp môn này. So với trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói "*Sa Ma Tha, Tam Ma Địa, Thiên Na*" còn thù thắng hơn. Đạo lý này quá sâu, quá khó hiểu rồi.

Bồ Tát Pháp Tạng thị hiện tu hành chứng quả, nguyện thứ nhất là "*nư Phật vô ngại trí, sở hành từ mãn hạnh*". **Chúng ta chính mình tu hành cần phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì tu mù luyện quáng.** Không thể không có trí tuệ. Trí tuệ từ nơi nào mà có? Phải nên biết, trí tuệ của chúng ta bị phiền não che mất rồi. Phiền não chướng chính là tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn. Ngoài ra còn có một chướng ngại chính là sở tri chướng. Sở tri chướng là gì? Là kiến giải của chính mình. Người Trung Quốc chúng ta thường nói là thành kiến, một người nào đó thành kiến rất sâu, tự cho là vậy. Chướng ngại này cũng rất nghiêm trọng. Phiền não chướng và sở tri chướng, hai loại chướng ngại này che mất rồi. Pháp môn Tịnh Tông chính là dùng một câu Phật hiệu này để phá trừ hai chướng, hồi phục tâm thanh tịnh của chính mình. Trước tiên độ chính mình, lại giúp đỡ chúng sanh, cũng chính là trước thành tựu trí tuệ của chính mình, sau đó trí tuệ hiện tiền rồi, có năng lực vì tất cả chúng sanh diễn nói diệu pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh không có chướng ngại, tự lợi và lợi tha. Cho nên, nhất định phải cầu trí tuệ.

Các vị phải ghi nhớ, muốn cầu trí tuệ thì nhất định phải đoạn phiền não trước. Ở trong cuộc sống mà rèn luyện, ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật mà rèn luyện. Phật dạy Bồ Tát Tứ Nhiếp Lục Độ chính là biện pháp cụ thể để rèn luyện. Phật dạy bảo chúng ta tu bồ thí. Điều thứ nhất trong Tứ Nhiếp là bồ thí. Điều thứ nhất trong Lục Độ cũng là bồ thí. Ý nghĩa của bồ thí là gì? Tinh nghĩa của nó là dạy chúng ta ở mọi lúc, vào mọi nơi, khởi tâm động niệm đều vì tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, đây gọi là bồ thí. Nếu như khởi tâm động niệm vì chính mình mà lo nghĩ, đây gọi là xen tạp bất thiện. Sở dĩ công phu của chúng ta không thể thành tựu chính là chúng ta cũng nghĩ đến Phật pháp, cũng nghĩ đến chúng sanh, thế nhưng không hề quên đi chính mình, đến sau cùng lợi hại của chính mình vẫn cứ chiếm một bộ phận rất quan trọng. Thậm chí, việc tốt muốn đi giúp đỡ người khác cũng đoạn mất đi, cắt đứt đi ý niệm và hành động này. Đây là gì vậy? Phiền não khởi hiện hành, ý niệm tự tư tự lợi khởi hiện hành, thế là bạn tu nhân không viên mãn, bạn gặp được duyên không viên mãn, quả báo đương nhiên liền không viên mãn. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

"*Sở hành từ mãn hạnh*". Hành là hành vi. Trong hành vi bao gồm tư tưởng, ý niệm. Hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ hành vi của khẩu nghiệp, thân thể tạo tác là hành vi của thân nghiệp. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là từ mãn tất cả chúng sanh. Trong Phật pháp thường nói: "*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*", lân mẫn chúng sanh, cứu tế bình đẳng, hiệp trợ bình đẳng. Tối trọng yếu trong cứu trợ tất cả chúng sanh chính là đem Phật pháp dạy cho

họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Chỉ cần họ vừa khai ngộ, họ tự nhiên liền sẽ tu học nhân viên mãn, họ sẽ được quả báo viên mãn.

Phàm phu tu hành nhân duyên không thể viên mãn là do mê, cho nên dạy họ, khuyên bảo họ đoạn ác tu thiện, đó là cứu cấp, không phải cứu từ nơi gốc. Cứu từ nơi gốc là nhất định phải giúp họ phá mê khai ngộ. Phương pháp duy nhất, tốt nhất, phổ biến nhất để phá mê khai ngộ là giáo học. Như pháp hội này của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời chính là dùng phương pháp này cùng mọi người giảng Kinh nói pháp. Giảng Kinh nói pháp, dùng lời hiện tại mà nói chính là lên lớp. Hiện tại chúng ta gọi là giảng Kinh nói pháp, người ta nói chúng ta là tôn giáo, mê tín. Còn nói chúng ta lên lớp, mọi người nghe được cái ý này thì rất rõ ràng, chúng ta là lên lớp dạy học. Chúng ta dạy cái gì vậy? Dạy "Kinh Vô Lượng Thọ". Chúng ta đến dạy học. Phải đem đạo lý trong quyển Kinh này tỉ mỉ thâm nhập, nêu ra để thảo luận. Giáo huấn của Phật ở trong Kinh điển, chúng ta đi khám nghiệm ở ngay trong cuộc sống thường ngày, nêu ra tâm đắc của chính mình, khích lệ lẫn nhau. Đây là giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Đây gọi là từ mãn hạnh. Đây là sự nghiệp đại từ đại bi, bi trí song hành, công đức mới viên mãn, nghiêng nặng một bên thì không viên mãn.

Tiên sinh Vương Dương Minh thời xưa cũng là một Phật giáo đồ kiên thành, rất nhiều người biết ông đề xướng học thuyết "*Tri hành hợp nhất*". Học thuyết này từ đâu mà có? Chính là nhà Phật nói "*Trí bi song hành*", giải hành đều trọng. Ông là học được từ trong Phật pháp, đem nó dùng ở trong học thuật, cho nên người thông thường xem thấy rất là hiếm lạ, còn người học Phật chúng ta nghe thấy thì không hiếm lạ, mấy ngàn năm trước Phật thường nói. "*Sở hành từ mãn hạnh*", đây chính là hành Phật sở hành.

Kinh văn:

"Thường tác nhân thiên sư

Đắc vi tam giới hùng".

Hai câu nói này chính là sư phạm trời người. Sư là ý nghĩa gương mẫu. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta đều phải làm gương mẫu cho người thế gian, phải điều chỉnh lại sai lầm mà người thế gian đã phạm. Chúng ta tỉ mỉ quán sát xã hội hiện tiền, xã hội hiện tại mỗi ngày đại chúng nghĩ cái gì, nói cái gì, tỉ mỉ quán sát họ đang làm gì. Việc này giống như bác sĩ chẩn đoán cho một người bệnh vậy, trước tiên phải nghe, phải nhìn, phải tỉ mỉ quán sát, rốt cuộc là họ bị bệnh gì. Sau đó vì họ nói pháp thì mới khế cơ khế lý, do bệnh mà cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi. Thế nhưng, bệnh của đại chúng xã hội ngày nay rất là phức tạp, rất là nhiều, rất là nghiêm trọng, bác sĩ có tốt hơn cũng đành bó tay, hết cách. Đây là thật, không phải là giả. Lời khuyên chân thật họ không thể tiếp nhận, họ không hề để tâm. Giống như hút độc phẩm vậy, họ đã nghiện rồi, rất không dễ gì cai nghiện. Cai nghiện quyết không phải là việc một sớm một chiều.

Xã hội hiện tiền là như vậy. Bạn chân thật tường tận rồi thì trước tiên phải cứu chính mình. Việc này không phải tự tư tự lợi. Đây là trong Kinh điển thường nói: "*Phật không độ người không có duyên*". Ta có duyên với Phật, có duyên là gì? **Ta có thể tin, ta có thể hiểu, ta có thể y giáo phụng hành. Đây đủ ba điều kiện này là có duyên với Phật.** Người có duyên chỉ cần chính mình trân trọng duyên phận của mình, chăm chỉ nỗ lực hiếu học, bạn liền có thể được độ.

Xã hội hiện tại là loạn thế, chúng ta tiếp xúc với đại chúng, duyên bất thiện thì nhiều, duyên thiện thì ít, cho nên sức định là vô cùng cần thiết. Sức định thì không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Lời nói này nói ra thì dễ dàng, làm thì rất khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chúng ta không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo. Cho nên đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian dạy bảo chúng ta nguyên lý nguyên tắc tu thân xử thế tu hành chứng quả, chúng ta cho dù nghe rồi cũng tin tưởng, cũng hiểu được rồi, nhưng không làm được, ở vào xã hội hiện tại càng không dễ gì làm được. Cho nên, chúng ta phải suy xét nhiều một chút. Làm thế nào có thể làm được?

Nhà Nho nói đơn giản, đều là nói cương lĩnh. Thứ nhất phải "*tri chí*". Hai chữ "*tri chí*" này phải xem qua giảng giải của nhà Nho ngày trước, cũng là "*Nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí*", cách nói tuyệt nhiên không phải một. Chúng ta học Phật đã nhiều năm như vậy rồi, ít nhiều cũng khai chút trí tuệ nhỏ, xem Kinh điển của nhà Nho cũng giống như là ăn kem vậy, không khó.

Trong "*tri chí*" có hai ý quan trọng.

Thứ nhất, "chí" ở chỗ nào. Đây chính là trong nhà Phật chúng ta gọi là phát nguyện, người thế gian gọi là lập chí. Việc này rất quan trọng. Chí không lập thì cả đời của bạn cũng giống như một chiếc thuyền nhỏ trôi ở trong biển cả, bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, bạn có nỗ lực dụng công như thế nào đều không có kết quả. Tri chí là biết được phương hướng của chính mình, biết được mục tiêu của chính mình. Đây là điều rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết.

Đại đức xưa học Phật, như trong "Đàn Kinh" ghi chép, Đại Sư Huệ Năng Ngài tri chí, cho nên Ngài thành tựu rất nhanh. Ngài chỉ ở chỗ nào? Chỉ ở Phật. Bạn xem Ngài đến Hoàng Mai, Ngũ Tổ hỏi Ngài: "*Con đến đây để cầu gì?*". Ngài trả lời rất đơn giản: "*Con đến cầu làm Phật*". Ngài chỉ ở Phật. Phương hướng mục tiêu của Ngài chính xác, cho nên Ngài có thể ở ngay trong thời gian ngắn trở thành Tổ sư một đời, chính là Ngài tri chí. Chúng ta ngày nay đến nơi đây tu học chưa có thành tựu, đây là lý đương nhiên. Các vị đến nơi đây để làm gì? Ta đến nơi đây để nghe Kinh, ta đến nơi đây để học giảng Kinh, không phải bạn đến nơi đây để làm Phật. Cho nên bạn không có chí, cái tâm đó của bạn là động, giống như lục bình trôi trên sông không định, thì làm sao có thể có thành tựu?

Ý nghĩa thứ hai của tri chí là tri túc. Đặc biệt là ở phương diện đời sống vật chất phải có thể biết đủ, đối với hoàn cảnh đời sống hiện thực phải biết đủ. Người nước ngoài rất không thích nghe lời nói này, vì sao vậy? Bạn đối với hoàn cảnh đời sống hiện thực biết đủ rồi, thì xã hội này sẽ không tiến bộ. Dích thực văn minh vật chất ngày nay tiến bộ rất mau chóng, mang đến cho chúng ta cái tốt gì? Chúng ta phải suy xét xem. Vật

chất văn minh tiên bộ đã đem đức hạnh của chính bạn phá hỏng rồi, đem gia đình của bạn hủy mất rồi, làm cho xã hội của bạn rối tung. Các vị nghĩ xem có phải vậy không?

Trẻ nhỏ trong gia đình của các bạn, tôi không xem báo chí, tôi tình cờ xem thấy có một tiêu đề chữ rất to Nhật báo Liên Hợp hôm nay, trên đó viết cha mẹ có biết được con cái của bạn đang nghĩ gì không? Vấn đề này rất nghiêm trọng. Singapore là một đô thị hiện đại, trong gia đình thông thường đều có vi tính, đều có đường truyền. Trẻ nhỏ ngày ngày ở trong đó xem cái gì bạn có biết hay không? Truyền hình còn xem là không tệ, chính phủ có khống chế, những nội dung không tốt thì không cho phép phát sóng, thế nhưng đường truyền internet thì không cách gì khống chế. Cho nên bạn phải nên biết, phát triển của khoa học kỹ thuật đã đem luân lý đạo đức của chúng ta hủy mất rồi. Trẻ nhỏ trong nhà của bạn ngày ngày tiếp xúc những thứ này, gia đình của bạn bị hủy diệt mất. Xã hội động loạn bất an, đây là quả báo của vật chất văn minh khoa học kỹ thuật phát triển. Cho nên, chúng ta ngày nay hưởng được chút tiện lợi của khoa học kỹ thuật, thế nhưng bạn nghĩ xem cái giá phải trả có đến bao nhiêu? Đem tính mạng của chúng ta và gia đình, an toàn của cả thầy xã hội bỏ đi hết, có đáng hay không? Thật không đáng!

Người xưa chúng ta thông minh, người xưa chúng ta không phải không biết khoa học kỹ thuật, thế nhưng họ không chịu phát triển, không đi theo phương hướng này. Vì sao vậy? Họ hiểu được hậu quả thật không thể tưởng tượng được, cho nên không làm những thứ này. Người nước ngoài thì dám làm, họ ưa thích làm, liều mạng đang phát triển nó, không hề tiếp nhận được giáo huấn của Thánh Hiền. Nếu họ đọc sách xưa của chúng ta, tôi tin tưởng họ sẽ không bằng lòng làm những việc này. Nếu như họ tu học Phật pháp Đại Thừa, họ cũng sẽ không làm cái việc này. Đây là đáng để chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Chúng ta ngày nay không phải phản khoa học.

Tập 188

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, khoa học gia đã mong cầu các loại phương tiện thần thông. Trên Kinh Đại Thừa nói được rất nhiều, không cần thiết phải nhờ vào các máy móc này, trong tự tánh của chúng ta vốn có thể viên mãn đầy đủ. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem, đời sống của người bên đó, muốn ăn cơm thì cơm và thức ăn bày ra trước mắt, mọi thứ đều hợp với khẩu vị của chính mình, không cần phải nấu nướng. Không chỉ không cần phải nấu nướng, chúng ta ngày nay khi dọn cho bạn mấy mươi món, bạn còn phải từ từ mà xếp, nhưng ở Tây Phương Cực Lạc khi bạn vừa khởi lên ý niệm thì đã dọn lên xong rồi, không cần đến người làm. Khi ăn xong rồi không muốn ăn nữa, các thứ này liền không còn, trên bàn liền sạch sẽ, không cần phải dọn dẹp, cũng không cần phải rửa chén. Khoa học ngày nay có thể làm được hay không? Khoa học hiện tại không làm được! Cho nên, Thế giới Tây Phương là thế giới của khoa học. Nhà Phật không phản đối khoa học, cần phải đạt đến trình độ này mới có thể có được thọ dụng này.

Trên Kinh điển nói với chúng ta, người của Thế giới Cực Lạc mỗi ngày đến thế giới phương khác, đi tham phỏng chư Phật Như Lai, phi hành tự tại, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Chúng ta ngày nay nếu muốn tính toán thì phải dùng năm ánh sáng mà tính. Phi cơ, hỏa tiễn của chúng ta, công cụ phi hành kém quá xa so với họ. Họ một niệm liền đến. Cự ly có lớn hơn, bạn xem trên Kinh nói, thường hay đi thăm viếng

mười phương thế giới trở lại cũng chẳng qua thời gian của một bữa ăn. Trong thời gian rất ngắn, mười phương chư Phật nơi đó bạn đều đi qua, đến bên đó để cúng dường Phật, thân cận Như Lai, nghe Như Lai giảng Kinh nói pháp. Thông tin giao thông của chúng ta ở đây kém quá xa so với Thế giới Cực Lạc. Đây là nói đến khoa học kỹ thuật, làm gì có thể sánh được Thế giới Cực Lạc?

Năm xưa tôi giảng Kinh ở Hoa Kỳ (ở Hoa Kỳ người học khoa học, học kiến trúc rất nhiều), tôi nói: Chân thật muốn học, học được cao nhất phải đến Thế giới Cực Lạc học với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất của hư không pháp giới, vạn đức vạn năng. Phật Bồ Tát mỗi niệm vì hạnh phúc chân thật của chúng sanh, chắc chắn sẽ không để cho chúng sanh bị chút tác dụng phụ nào trong đó. Những vật thực này là vật thực của thiên nhiên bổ dưỡng người. Hiện tại trong vật thực có dùng một số thành phần hóa học, khi người ta ăn vào bị một số bệnh kỳ kỳ quái quái, cho nên càng nghĩ thì cái được không bằng cái mất. Vào thời xưa, đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian, phương thức đời sống của họ quay về với tự nhiên. Tự nhiên mới là khỏe mạnh nhất, trái với tự nhiên thì không khỏe mạnh. Cái đẹp của con người làm ra chắc chắn sẽ không bằng cái đẹp của tự nhiên. Những vấn đề này bày ra trước mắt, chúng ta phải suy xét nhiều, chúng ta mới không bị mê hoặc, không bị khoa học kỹ thuật, không bị văn minh hiện đại làm mê hoặc, đầu óc của chúng ta sẽ tỉnh táo một chút, chúng ta mới có thể có chút trí tuệ.

Trồng nhân thiện chắc chắn được quả thiện. Thiện là gì? Vì hạnh phúc chân thật của tất cả chúng sanh mà lo nghĩ. Đây là thiện. Tuy bạn tạo tác là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, thế nhưng trong đây có tác dụng phụ thì không thiện, trong cái thiện của bạn xen tạp bất thiện. Bạn cần phải nghĩ đến, bạn đã xen tạp những cái bất thiện, sanh ra hậu quả như thế nào. Việc này không thể không biết. Nếu như hậu quả là nghiêm trọng, sự việc này không được làm.

"Thiên nhân sư", "Tam giới hùng". Tam giới là chỉ Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Hùng là anh hùng. Anh hùng là gì? Người khác làm không được mà bạn có thể làm được, con người này gọi là anh hùng. Trong giáo huấn của Thánh Hiền thế xuất thế gian, phần nhiều là chỉ có thể đoạn phiền não, có thể khắc chế chính mình, đây là anh hùng. Không phải bảo bạn đối phó với người khác, đối phó với người khác không xem là anh hùng. Đối phó với chính mình, khắc phục tham-sân-si-mạn của chính mình, khắc phục tự tư tự lợi của chính mình, con người này là anh hùng.

Trong Phật Kinh nói với chúng ta, chúng sanh của Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới đều không đem tự tư tự lợi buông xả, chỉ là hướng lên cõi trên mà đi. Họ tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, phiền não của tham-sân-si-mạn tương đối nhẹ một chút. Cho dù đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, phiền não này vẫn còn, chưa có đoạn gốc nên họ không thể ra khỏi tam giới. Cái này không xem là anh hùng. Có thể đoạn kiến tư phiền não, siêu việt tam giới sáu cõi, con người này là anh hùng. Con người này làm mô phạm cho chúng ta xem, vì chúng ta làm ra tấm gương, làm ra điển hình. Đây gọi là *"thiên nhân sư"*, cùng với hai câu phía trước có quan hệ liên đới mật thiết. Đó chính là nói chúng ta chắc chắn phải cầu trí tuệ, phải tu từ mãn hạnh.

Phật pháp *"từ bi vi bốn, phương tiện vi môn"*. Nếu như dùng lời nói hiện đại rất đơn giản mà nói, từ bi chính là yêu thương. Giáo học của Phật pháp là giáo học của yêu

thương, yêu thương tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, cũng không phân tôn giáo tín ngưỡng. Từ bi, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đại ái bình đẳng, đây là giáo học Phật pháp. Cổ đức nói với chúng ta, đây là chánh nhân phạm phu tu hành thành Phật. Trí tuệ cùng từ bi, có trí tuệ thì không mê, có từ bi thì không có tự tư tự lợi.

Kinh văn:

"Thuyết pháp sư tử hống

Quảng độ chư hữu tình".

Đây chính là đem "*thiên nhân sư*", "*tam giới hùng*" thực tiễn rồi. Thực tiễn nhất định phải nói pháp. "*Sư tử hống*" là thí dụ. Trong Phật Kinh thường dùng thí dụ này. Sư tử là vua của trăm thú. Sư tử vừa rống, những động vật nhỏ nghe được tiếng rống của sư tử thấy đều run rẩy, đều không chạy được. Ở trên Kinh Phật thường dùng việc này để thí dụ, oai đức nói pháp của Thế Tôn gọi là "*sư tử hống*", có thể phục tà tri tà kiến của hết thấy thế gian. Việc này chúng ta xem thấy rất nhiều trong Kinh điển. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, Ấn Độ đích thực là quốc gia tôn giáo. Trong những tôn giáo đó, người tu hành cũng có đẳng cấp rất cao, họ chân thật tu định tu huệ, gặp được Phật đều bị Phật thuyết phục. Do nguyên nhân gì? Bởi vì họ chưa buông xả cái "*ta*" của mình, tự tư tự lợi chưa buông xả, việc này thì không thể bằng Phật. Nếu chúng ta muốn đem hai cái làm một cuộc so sánh tỉ mỉ, tại vì sao Phật có trí tuệ cao độ như vậy?

Bà La Môn của Ấn Độ năm xưa chính là Ấn Độ giáo của ngày nay, Singapore gọi là Hưng Đô Giáo. Lịch sử của họ hiện tại trên thế giới công nhận là 8.500 năm. Lịch sử của Phật giáo chúng ta mới 2.500 năm, họ sớm hơn nhiều so với chúng ta. Họ chính mình nói có hơn mười ngàn năm, Ấn Độ không xem trọng lịch sử. Đây là một tôn giáo rất cổ xưa, họ tu hành là tu thiên định. Trong Kinh Phật thường gọi là Tứ Thiên Bát Định, hoàn toàn tương đồng với tu hành của họ. Sức định có thể siêu vượt không gian duy thứ. Sáu cõi là không gian duy thứ khác nhau, họ dùng phương pháp thiên định để đột phá. Cho nên sáu cõi luân hồi không phải là Phật nói, mà là Bà La Môn giáo nói. Họ đối với tình hình của sáu cõi nói được rất rõ ràng, đó là chính mắt họ thấy được, chính tai nghe được. Ở trong Phật pháp nói, họ là cảnh giới hiện lượng, không phải tỷ lượng, họ không phải suy tưởng, mà họ ở trong định đích thực thấy được. Trong định siêu vượt thời không, họ có thể thấy được quá khứ hiện tại vị lai, thế nhưng sáu cõi từ đâu mà có thì họ không biết được. Cho nên họ biết được cái đương nhiên của nó, mà không biết được sở dĩ nhiên của nó. Phật xuất hiện ở thế gian để giáo hóa họ. Sáu cõi từ đâu mà có, phải làm thế nào mới có thể siêu việt sáu cõi thì họ không có cách nào. Phật dạy họ. Họ tu đến Bát Định, việc này không tệ. Thế nhưng sức định này vẫn chưa đủ, còn phải sâu thêm, đến định thứ chín tu thành công rồi liền siêu việt sáu cõi luân hồi.

Các vị đọc "Kinh Lăng Nghiêm", A La Hán đạt được là định thứ chín, siêu vượt tam giới. Thế nhưng cho dù đạt định thứ chín chứng quả A La Hán vẫn là chưa cứu cánh.

Đúng là có câu nói: "*Thiên ngoai hữu thiên, nhân ngoai hữu nhân*". Phật có trí tuệ và năng lực này. Năng lực, trí tuệ này từ đâu mà có vậy? Cái gốc đó chính là không có tự tư tự lợi. Chính là trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*", từ nơi đây mà có. Phiền não chướng, sở tri chướng đều bạt trừ rồi. Phiền não chướng đoạn rồi liền có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi. Sở tri chướng phá rồi liền có thể siêu vượt mười pháp giới. Những đại đạo lý này, những chân tướng sự thật này, nếu Phật không nói thì thế gian không có người biết. Cho nên, người chân thật giác ngộ phải phát tâm làm thiên nhân sư, phát tâm nói pháp sư tử hồng, phải đoạn phiền não, phải cầu trí tuệ.

"*Quảng độ chư hữu tình*". Nguyên này là căn bản của đại nguyện. Người thông thường không thể phát ra nguyện này. Vì sao không thể phát ra? Không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh hữu tình có quan hệ gì với ta. "*Sự việc của nhà người, ta quản để làm gì?*". Họ gặp nạn không liên quan với ta, không có khởi tâm động niệm muốn đi giúp đỡ họ. Nếu như con người này là cha mẹ của bạn, là anh em của bạn, là bạn bè của bạn, sau khi bạn nghe rồi bạn lập tức liền động tâm: "*Họ đang gặp nạn, ta cần phải tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ*". Đây là việc thường tình của người thế gian. Thực tế mà nói, chúng ta mê chính ngay chỗ này, không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể. Không biết được sự thật này. Sự thật này người không biết thì quá nhiều quá nhiều rồi. Ai biết được? Chỉ có Phật và Pháp Thân Bồ Tát biết. Quyền Giáo Bồ Tát, A La Hán, Bích Chi Phật vẫn chưa được. Pháp Thân Bồ Tát biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể.

Các vị đọc Kinh điển Đại Thừa, có lẽ các vị đã từng đọc qua câu "*thân độ nhất như*". Bạn xem, Tịnh Độ chúng ta nói đến cõi Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang thân cùng độ là một, không phải hai. Việc này rất khó lý giải. Y chánh không hai, tánh tướng nhất như, chân vọng không hai, lý sự không hai. Những lời nói này là gì? Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, chính là nói rõ hư không pháp giới cùng chúng sanh là một, không phải hai. Đây là cảnh giới mà chư Phật Như Lai thân chứng.

Như Lai thân chứng, còn chúng ta thì mù tịt. Đây là sự việc gì vậy? Thực tế mà nói, cũng giống như thân thể này của chúng ta vậy. Cả thầy thân thể chúng ta, chúng ta chính mình thân chứng, rõ ràng tường tận đây là thân thể của chúng ta. Thế nhưng nếu hỏi lại bạn là trong thân thể này, mỗi một tế bào không thừa nhận cả thân thể này là nó. Chúng ta biết được thân thể của chúng ta là do vô số tế bào tổ hợp lại mà thành. Tế bào tổ hợp thành khí quan. Khí quan tổ hợp thành thân thể. Chúng ta ở hư không pháp giới, con người này của chúng ta cũng giống như tế bào vậy, không biết được hư không pháp giới là một thể, là chính mình, nên nguyện tâm không thể phát ra. Đến lúc nào chân thật giác ngộ rồi, hư không pháp giới là một thể, vô duyên đại từ đồng thể đại bi của bạn cũng sẽ giống như chư Phật Như Lai vậy, chân thật phát ra rồi, không giả chút nào. Đây là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, người trong mười pháp giới đều không có. Chúng ta cũng là nghe Phật nói ở trên Kinh điển, nghe đại đức xưa nói như vậy, nhưng không cách gì thân chứng, cho nên lòng yêu thương của chúng ta đối với người khác rất tan nhạt, lòng yêu thương đối với chính mình thì rất nặng. Khác biệt chính ngay chỗ này. Chúng ta chắc chắn không làm đến được yêu người như chính mình, không làm được xả mình vì người. Đây là gì vậy? Mê mà không giác. Cho nên

Phật rất từ bi, Phật cũng có rất nhiều phương pháp, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, khai phát chúng ta, ở ngay trong đời sống mỗi niệm không quên.

Phật dạy chúng ta mặc y phục, cái y này gọi là Ca Sa. Ca Sa là gì? Ca Sa là tiếng Phạn, phiên dịch ra là "*y nhiễm sắc*". Nó không phải là một chánh sắc, mà rất nhiều màu sắc trộn lẫn với nhau, màu sắc này gọi là Ca Sa. Thế nên chúng ta mặc màu sắc của y phục này chính là rất nhiều màu sắc. Chánh sắc là năm màu. Trung Quốc cùng Ấn Độ đều là nói năm màu: Hồng, vàng, lam, trắng, đen, là chánh sắc. Năm loại màu sắc hỗn hợp lại với nhau mà nhuộm thành, đây gọi là màu Ca Sa. Cách nói của người hiện tại gọi là đa nguyên văn hóa. Chúng ta mặc cái y này là đa nguyên văn hóa. Các vị mặc một loại màu sắc, đó là văn hóa đơn nguyên. Đây là đa nguyên văn hóa. Phật dạy chúng ta mặc y nhất định phải nhuộm loại màu sắc này. Đây chính là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở bạn, tuy tộc loại là khác nhau, văn hóa khác nhau, nhưng hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một, hỗn hợp lại một. Khi ăn cơm, cơm cũng gọi Ca Sa, là cơm cùng rau hỗn hợp ở trong một cái bát, ngày trước là đi bát, trong một cái bát. Ngày nay chúng ta dùng chén, để chung trong một cái chén, không phải phân ra từng món từng món, mà thầy đều hỗn hợp lại với nhau gọi là Ca Sa vị.

Bạn xem, từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày, Phật dùng pháp phương tiện này để khai phát chúng ta. Thế nhưng chúng ta ngày ngày làm như vậy, đã làm đến vô cảm rồi, căn bản đã quên mất đi ý nghĩa của Phật rồi. Phật không chỉ dạy chúng ta mặc màu Ca Sa, mà còn đem từng ô từng ô của y phục cách ra như thế này, ý nghĩa này càng sâu hơn. Mỗi một ô đại biểu một tộc loại, đại biểu một tộc quần, đại biểu một văn hóa khác nhau. Hoặc giả chúng ta nói, đại biểu hết thầy tôn giáo khác nhau, đắp ở trên thân là một thể. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một không phải hai. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*", "*một tâm một trí tuệ*", chính là ý nghĩa này.

Chúng ta xem thấy tạo tượng của người xưa, tôi ở trong thư viện lịch sử của Bắc Kinh xem thấy tượng Phật lấy ra từ lòng đất ở Thanh Châu, tượng Phật Tỳ Lô Giá Na. Tượng này có hơn 1.700 năm rồi, màu sắc vẫn có thể nhìn thấy được. Trên Ca Sa họa tiết của mỗi một ô, hình vẽ là mười pháp giới. Tầng trên là pháp giới Phật. Bên dưới là pháp giới Bồ Tát, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Thanh Văn. Bên dưới nữa là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Tôi xem thấy họa đồ này, mới biết được y mà chúng ta đắp gọi là phước điền y.

Phước điền là gì? Thế gian xuất thế gian, bao gồm tất cả chúng sanh có thể hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, vậy mới gọi là phước điền. Cho nên Phật biểu đạt ở trong chiếc y này chính là từng ô từng ô là chủng tộc khác nhau, quốc gia khác nhau, tôn giáo khác nhau đắp lên trên người, hòa thuận cùng chung sống. Mỗi một ô đều như nhau, đại biểu bình đẳng, hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, con người này có phước.

Người nào không có phước? Đối với tất cả mọi người không bình đẳng, con người này không có phước. Họ cùng ở chung với tất cả chúng sanh chắc chắn sẽ không hòa thuận, cống cao ngã mạn, xem thường người khác. Bạn xem thường người khác thì người khác cũng xem thường bạn, trong đây mới sanh ra hiểu lầm, sanh ra oán hận, hóa thành đấu tranh. Nhà Phật thường nói: "*Oan oan tương báo, không hề kết thúc*".

Đây đều là không hiểu rõ chân tướng sự thật mà sanh ra. Thế nên Phật nói pháp chính là vì *"rộng độ các hữu tình"*.

Phật pháp là sư đạo. Sư đạo cần phải xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Không có hiếu đạo thì không có sư đạo. Ngày nay dạy học thật khó khăn, không chỉ là giáo dục của Phật pháp, mà giáo dục phổ thông của thế gian, người làm thầy giáo đều cảm thấy rất là ưu tư. Nguyên nhân này do đâu? Không có hiếu đạo, học trò không hiểu được tôn sư trọng đạo, ngay trong đồng sự cũng không biết được tôn trọng lẫn nhau.

Buổi tối hôm nay có một đồng tu nói với tôi, ông là từ nơi công tác giáo dục hảo tâm dạy học, gặp phải rất nhiều chướng ngại. Ông nói với tôi: *"Tôi ở Hoa Kỳ, gặp một vị giáo thọ ở Gia Châu, ông có rất nhiều đề xuất thường hay phát biểu ra. Thế nhưng không ngờ đến là ngay trong đồng sự có người yểm thủ ông, ăn cắp đề xuất của ông và đổi tên để phát biểu"*. Đây là không biết tôn trọng, đây là thuộc về ăn cắp, thuộc về dối trá. Phía nhà trường đối với ông rất là không công bằng, ông là người chúng ta, bạn nói không bị kỳ thị thì rất khó. Cho nên ông ấy rất tức giận, ông từ chức, không dạy học nữa. Ông đi mở một tiệm cơm, ở Lusanchi cùng với mấy người bạn hợp tác mở một nhà hàng Tứ Xuyên. Về sau ông gặp được Phật pháp, nghe được tôi giảng Kinh, rất hoan hỷ, rất là dụng tâm để học tập. Hiện tại ông ấy biết giảng Kinh, ông giảng được rất hay, khắp nơi có người mời ông giảng Kinh. Vậy thì cũng rất an vui, rất tự tại rồi. Những sự việc này nếu bạn thật nghĩ thông rồi, nó thuộc về cái gì? Oan oan tương báo. Cho nên bị người ức hiếp cũng sẽ không oán hận họ, trái lại càng an vui, càng tự tại. Nếu như không có những sự việc này phát sinh, tôi tin tưởng ông vẫn còn ở trong trường học khổ không nói ra lời, đi làm một số công tác nghiên cứu, làm gì được tự tại như vậy! Việc này ở trong tu học Phật pháp gọi là nghịch tăng thượng duyên. Những chèn ép này khai phát ông ý niệm học Phật, học càng chăm chỉ, càng nỗ lực, ở nơi Phật pháp đạt được thành tựu, chưa hẳn không phải là việc tốt.

Cho nên, phạm hễ gặp việc nên nghĩ nhiều, nghĩ xem nhân đời trước, nghĩ tưởng quả đời sau, chúng ta liền tâm bình khí hòa, sẽ không oán trời trách người. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, không có thứ nào không tốt. Thấy đều tốt! Chúng ta thật an vui. Đây là chân thật đem ý niệm chuyển đổi lại, luôn là bồi dưỡng tâm thuần khiết của chính mình, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật quyết định không nên có niệm ác. Như vậy mới tốt. Bạn xem, Phật ở trên "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" dạy chúng ta: *"Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để một chút ý niệm bất thiện xen tạp"*. Đây là giáo huấn chân thật của Như Lai.

Kính văn:

"Viên mãn tích sở nguyện

Nhất thiết giai thành Phật".

Nguyên này rất là thù thắng, thù thắng đến cùng tột. Tích nguyên, nguyên ngày trước đã phát, chính là phía trước đã nói 48 nguyên. Bốn mươi tám nguyên này của Bồ Tát Pháp Tạng mỗi mỗi đều là công viên quả mãn, cho nên gọi là "*viên mãn tích sở nguyên*". Sau khi "*viên mãn tích sở nguyên*", tất cả giai thành Phật. Ý nghĩa của câu nói này rất khó hiểu, thâm diệu chí cực.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở trong chú giải: "*Kỳ tai kỳ tai! Phấn toái hư không, thử chánh thị tứ thập bát nguyên chi bản thể, từng thử nhất cú, lưu xuất tứ thập bát nguyên nhất nhất chi nguyên, diệc chỉ thị, hiển thử nhất cú*". Lời nói này của Ngài không dễ gì nói ra được. Nếu như không khế nhập vào cảnh giới này, câu nói này tuyệt đối sẽ không nói ra được.

Câu "*nhất thiết giai thành Phật*" này kỳ thật chính là trong "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*". Các vị nghĩ xem có đúng hay không? Đây là cảnh giới ông thân chứng. Cũng chính là tôi thường hay nói một câu: "*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình*", cùng câu trên Kinh này nói: "*Nhất thiết giai thành Phật*", cùng trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*" đều là một cảnh giới. Cho nên, khế nhập cảnh giới này thì tâm Bồ Đề viên mãn liền hiện tiền, tâm từ bi hiện tiền. Cụ thể mà nói, chính là 48 nguyên phía trước từ trong câu nói này mà lưu xuất ra, 48 nguyên tổng kết lại chính là câu nói này: "*Nhất thiết giai thành Phật*" mà thôi.

Hoàng lão cư sĩ nêu ra ba loại trang nghiêm trong "Vãng Sanh Luận" để làm chứng minh. Trong "Vãng Sanh Luận", ba loại trang nghiêm là cõi Phật trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm. Phật Bồ Tát là chánh báo, cõi Phật là y báo. Thông thường chúng ta nói là y chánh trang nghiêm. Trên "Vãng Sanh Luận" nói ra ba loại trang nghiêm. "*Nhập nhất pháp cú cố, nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú, thanh tịnh cú giả, vị chân bảo trí tuệ, vô vi pháp thân cố*", dùng đoạn này để giải thích câu này rất hay. Thế nhưng chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, mới biết được câu này cùng trong "Vãng Sanh Luận" nói ba loại y chánh trang nghiêm là một, không phải hai. Nhất là ông nói "*nhập nhất pháp cú*". Nhất pháp cú là "*thanh tịnh cú*". Thanh tịnh cú chính là "*chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân*". Chân thật trí tuệ là chánh báo, vô vi pháp thân là y báo. Y chánh là một, không phải hai. Đây chính là "*tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*". Chánh báo là hữu tình, y báo là vô tình.

Hiện tại chúng ta ở trong học thuật đem tất cả vạn vật phân làm động vật, thực vật, khoáng vật. Động vật là hữu tình, thực vật và khoáng vật là vô tình. Phật pháp gọi là chánh báo cùng y báo. Chánh báo là hữu tình, y báo là vô tình. Tình và vô tình là một, không phải hai. Lời nói này tương đối khó hiểu. Khoa học gia ngày nay hiểu được tình dữ vô tình đích thực là một, không phải hai. Tuy là họ có thể hiểu được, thế nhưng không thể cứu cánh, không thể triệt để. Nguyên nhân gì vậy? Cái "*ta*" của họ chưa quên đi, gốc ở chấp ta, họ chưa làm đến quên ta. Nếu họ làm đến quên ta thì họ liền vào trí tuệ Phật.

Do đây có thể biết, ta tự tư tự lợi là một chướng ngại cơ bản. Chướng ngại này không thể bạt trừ, thì chắc chắn không thể vào được trí tuệ của Phật; trí tuệ của Phật, cảnh giới của Phật, bạn không dễ gì thể hội được.

Đồng tu chúng ta, đặc biệt là đồng tu phát tâm học giảng Kinh thuyết pháp, các vị phải phát đại tâm, phải phát tâm làm Phật. Mười pháp giới chúng ta đi con đường của Phật, không đi các con đường khác, bạn mới có thành tựu, bạn mới chân thật nổi huệ mạng của Phật, rộng độ chúng sanh. Nếu như trong đây xen tạp tự lợi, thì không chỉ bạn không thể rộng độ chúng sanh, không thể nổi huệ mạng của Phật, e rằng chính mình không tránh khỏi đọa lạc, không tránh khỏi quả báo của ba đường. Đây là thật không phải là giả. Cho nên phải chân thật phát tâm, phải buông bỏ vạn duyên, quyết định không vì chính mình mà vì tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, mỗi niệm giúp đỡ họ giác ngộ. Đây chính là ý nghĩa của "*thuyết pháp sư tử hống*". Nói pháp gì vậy? Giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo. Cho nên chính mình phải đầy đủ kiêu dáng của Phật, người ta xem thấy mới có thể tin tưởng, mới có thể học tập với bạn. Bạn chính mình không giống kiêu dáng của Phật, bạn khuyên người thì người ta liền có nghi hoặc.

Trong "Vãng Sanh Luận" nói thanh tịnh cú, hai chữ "*thanh tịnh*" này rất quan trọng, với Tịnh tông có quan hệ mật thiết. Chúng ta thường nói vào đạo có ba cửa là "Giác-Chánh-Tịnh", cửa mà Tịnh tông đi là cửa Tịnh. Trong tâm thanh tịnh quyết định không cho phép ô nhiễm. Thế nhưng các vị phải nên biết, ý niệm tự lợi này là ô nhiễm căn bản, vô lượng vô biên ô nhiễm đều là có quan hệ với cái này.

Đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta tu từ căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là tâm địa. Thế là chúng ta tường tận rồi. Căn bản của Tịnh tông chúng ta là gì? Là tâm thanh tịnh. Cho nên nói: "*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Tâm của chúng ta không thanh tịnh thì làm sao được?

Như Lai quả địa, Pháp Thân Bồ Tát đã chứng đắc gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Chúng ta xem thấy trên Kinh Đại Thừa, trong Pháp Giới Nhất Chân một mảy lông, một trần. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" thường nói, đoạn lông là chánh báo nhỏ nhất, vi trần là y báo nhỏ nhất. Tuy là nhỏ nhất thế nhưng đều đầy đủ tánh đức viên minh. Cho nên, trong mảy lông vi trần đó chư Phật Đại Sĩ làm đạo tràng, giảng Kinh nói pháp. Đạo tràng của Phật không có thu nhỏ, đoạn lông vi trần không có phình to, có thể châu biến viên dung. Đạo lý này không thể nghĩ bàn, chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông. Đây gọi là nhất chân nhất thiết chân. Đoạn lông vi trần đều là quả hải viên dung. Hiền giáo, Mật giáo đều có cách nói này.

Hữu tình vô tình đều vốn dĩ là Phật. Cho nên, câu này chúng ta vạn nhất không nên xem thường, phải tỉ mỉ mà đi thể hội. Pháp Tạng Tỳ Kheo thị hiện làm A Di Đà Phật, xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, rộng độ vô lượng vô biên chúng sanh ngay đời thành Phật. Trung tâm của bản nguyện chính ở câu này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

Tập 189

Kinh văn:

"Tu nguyện nhược khắc quả

Đại thiên ứng cảm động

Hư không chư thiên thần

Dương vũ trên diêu hoa".

Đây là sau khi Pháp Tạng Bồ Tát nói ra hồng nguyện của chính Ngài, mong cầu cảm ứng để chứng minh lời đại nguyện của Ngài phát ra là chân thật bất hư. Đây là một loại tướng lạ hi hữu.

Kinh văn: "Phật cáo A Nan: "Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử tụng dĩ, ứng thời phổ địa, lục chủng chấn động, thiên vũ diêu hoa, dĩ tán kỳ thượng, tự nhiên âm nhạc, không trung tán ngôn, quyết định tất thành, Vô Thượng Chánh Giác".

Bạn xem, hứa nguyện của Ngài mới vừa nói xong, tướng lạ lập tức liền hiện tiền, cảm ứng nhanh như vậy. Đại địa chấn động, đây là thuộc về chúng sanh vô tình. Chúng sanh vô tình mà còn bị cảm động, sơn hà đại địa đều bị cảm động, huống hồ chúng sanh hữu tình?

Ở chỗ này, trên Kinh nói với chúng ta: "*Lục chủng chấn động*". Trong chú giải Phật Kinh thường hay nói, sáu loại này là "*động, khởi, dừng, chấn, hồng, giác*". Động chính là dao động. Khởi là nâng lên trên. Trời sục gọi là khởi, là từ mặt đất nổi lên gò cao lên. Ba loại đầu là nói hình thái của động. Ba loại phía sau là nói động của âm thanh. Chấn là có âm thanh, chấn động. Hồng là âm thanh rất lớn. Giác là khiến tất cả chúng sanh đều có thể cảm giác được rõ ràng. Sáu loại chấn động này chẳng phải hiện tại gọi là đại địa chấn hay sao? Nếu như Pháp Tạng vừa hứa nguyện xong liền xảy ra đại địa chấn, vậy thì rất nhiều chúng sanh bị tai nạn à? Đây chẳng phải là một việc tốt. Cho nên chúng ta nhất định phải biết được, Phật nói pháp là ý ở ngoài lời, nếu bạn cứ ngờ ngợch xem thấy trên Kinh có cách nói như vậy, "*y văn giảng nghĩa, tam thế Phật oan*", quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Vì sao vậy? Bạn hiểu sai ý nghĩa của Ngài rồi. Bạn xem trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*", chúng ta rất nhiều người hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai, ngộ nhận chân thật nghĩa Như Lai, vậy thì sai lầm. Sáu loại chấn động này là hình dung, đích thực là đại địa chấn. Phật dùng tình huống này để hình dung điều gì vậy? Chư Phật Bồ Tát giảng Kinh nói pháp, phát hồng thệ nguyện chấn động đối với lòng người, không phải mặt đất thật chấn động.

Chữ "*địa*" này là gì vậy? "*Ứng thời phổ địa*". Chữ địa này là tâm địa, cũng chính là ngày nay chúng ta nói, chúng ta thấy được, nghe được có cảm động, thậm chí cảm động đến khóc đến sụt sướt. Cho nên, không nên nhìn văn giảng nghĩa. Đây là nói tất cả chúng sanh bị cảm động sâu sắc, chúng sanh hữu tình bị cảm động. Đây là nói "*hư không chư thiên thần*", thiên thần tán hoa, "*mưa hoa*" là bị cảm động, hoan hỉ tán thán, chúng sanh vô tình cũng bị cảm động. Chúng ta liền muốn hỏi, cái cảm động này chúng ta cư ngụ ở nơi đây có sanh ra thay đổi hay không? Có! Thay đổi cực lớn, thế nhưng chúng ta tuyệt nhiên không hề cảm giác được, không hề cảm thấy dao động của địa chấn, không hề có cảm giác này. Chữ địa này cũng là thay đổi, ngay trong âm

thâm đã thay đổi mặt đất, thay đổi địa chất, đây chính là trên Kinh Phật thường nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Cách nói này các vị vẫn không dễ gì thể hội. Tôi đổi một câu nói khác, phong thủy thay đổi rồi. Làm sao chuyển? Ngay chỗ này Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra đại nguyện không gì bằng, cảm động thiên địa quỷ thần, địa lý này biến đổi. Cho nên nói: "*Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*". Pháp Tạng là người phước đệ nhất đẳng, phong thủy này liền biến đổi tốt.

Hiện tại chúng ta muốn thay đổi phong thủy thì không cần mời những tiên sinh xem phong thủy, mà thay đổi từ nơi tâm địa, tâm địa chúng ta lương thiện thì hoàn cảnh cư trú phong thủy liền thay đổi. Người nước ngoài gọi là từ trường, người Trung Quốc gọi là khí phần. Khí phần nơi đó sẽ không giống như khí phần ở nơi khác. Ngạn ngữ gọi là "*địa linh nhân kiệt*". Người ở nơi đây là hào kiệt thì đất liền có linh khí. Pháp Tạng Tỳ kheo ở nơi đó thì làm gì không có linh khí? Linh khí đạt đến thù thắng nhất. Chân động là nói cái ý này, chúng ta phải hiểu rõ.

Cho đến sâu hơn một tầng, chúng ta muốn hỏi, vì sao một người khởi tâm động niệm có thể cảm động thiên địa quỷ thần, có thể cảm động thực vật khoáng vật? Hoàn cảnh chúng ta cư trú là khoáng vật cùng thực vật. Thực vật là cây cối hoa cỏ, khoáng vật là núi sông đất đai. Vì sao có thể cảm động? Thông thường nói cảm động người, chúng ta có thể nghĩ được thông. Cảm động thiên địa quỷ thần cũng có thể miễn cưỡng đồng ý, thiên địa quỷ thần cũng là chúng sanh hữu tình. Nhưng cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, làm sao có thể bị cảm động? Đạo lý này thì sâu, thế nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Bạn xem thấy những người bồi dưỡng hoa cỏ, họ đối với những chậu hoa này đích thực có lòng yêu thương. Họ bồi dưỡng những cây hoa này thì hoa nở đặc biệt đẹp, chúng ta có thể mô phỏng họ. Bạn mỗi ngày lúc nào thì tưới nước, tưới bao nhiêu lượng nước, đến lúc nào thì cho phân vào, cho lượng phân bao nhiêu, chúng ta có thể đúng pháp mà bào chế, không sai khác chút nào, thế nhưng chúng ta trông ra cây hoa thì không được đẹp như người ta. Do nguyên nhân gì? Họ có tâm yêu thương, chúng ta không có tâm yêu thương. Do đây có thể biết, thực vật cũng có cảm tình. Không chỉ thực vật có cảm tình, mà khoáng vật cũng có cảm tình, núi sông đất đai đều có cảm tình. Chúng ta đọc "Kinh Hoa Nghiêm", trong "Kinh Hoa Nghiêm" có thần cây, có thần hoa, có sơn thần, có thủy thần, có thần hồ, có thần sông. Do đây có thể biết, tất cả vạn vật thấy đều thông linh. Truy tìm cội nguồn của nó, Phật nói rất hay, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, (chánh báo là thân thể, y báo chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta), trong hoàn cảnh đời sống, bao gồm hoàn cảnh nhân sự cùng hoàn cảnh vật chất là "*bốn thị đồng căn sanh, giai thị duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", chúng làm sao mà không bị cảm động?

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liền biết được chúng ta chính mình không luận ở bất cứ nơi nào, cho dù nơi mà người ta không thấy, nhà Nho gọi là "*thận độc*", chỉ riêng một mình ta, không có người thấy được, chúng ta khởi tâm động niệm tất cả động tác đều sẽ khởi lên cảm ứng với mười phương hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Loại cảm ứng này, dùng lời nói của khoa học gia hiện đại mà nói, chúng ta không khó thể hội, cảm ứng này gọi là sóng động.

Khoa học gia cận đại cho rằng, bao gồm tất cả hiện tượng vật chất không phải thật tại, hiện tượng này đều là huyền tướng của sóng động sanh ra. Cách nói này rất gần với

cách nói của Phật Kinh Đại Thừa, đích xác là hiện tượng của sóng động. Chúng ta khởi lên ý niệm, sóng tư tưởng, tốc độ của sóng tư tưởng rất nhanh, trong khoảng sát na thì tận hư không khắp pháp giới, so với tốc độ của ánh sáng, tốc độ của sóng điện từ thì không biết là nhanh hơn gấp bao nhiêu lần. Ngôn ngữ, âm thanh, động tác của chúng ta đều có hiện tượng sóng động. Hiện tượng sóng động này là thuộc về vật chất. Hiện tượng của sóng động tốc độ tương đối chậm, nhưng cho dù là chậm, vẫn là tận hư không khắp pháp giới. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này, từ trên lý chúng ta liền có thể tin tưởng những chân tướng sự thật này. Việc này không phải là giả. Như vậy một niệm thiện của chúng ta liền tương ứng với tất cả thiện khởi lên cảm ứng tương thông. Chúng ta một niệm ác liền cùng với yêu ma quỷ quái hư không khắp pháp giới (chính là ác) khởi lên cảm ứng tương thông.

Những năm gần đây, chúng ta tiếp xúc rất nhiều đồng tu ở rất nhiều quốc gia khu vực, ngay trong đồng tu có những người bị người vô hình nhập thân, thứ không nhìn thấy nhập thân, tinh thần uể oải mệt mỏi, không thể làm việc, không thể học tập, bị một loại vô hình khống chế. Đây là nguyên nhân gì? Thực tế mà nói, người vô hình ở đây chính là oan gia trái chủ của chính mình, quá khứ đời này đã kết những oán kết này với người ta. Con người này đọa vào đường ngạ quỷ, đại khái là thành phần của đường ngạ quỷ nhiều nhất, đường địa ngục thì họ không thể ra được. Phạm hễ bị những người vô hình này nhập thân, phần nhiều đều là đường ngạ quỷ. Vì sao có thể bị quỷ nhập thân? Nếu nói là oán thân trái chủ, nghiệp nhân này chúng ta mỗi người đều có. Ta ngay đời này không hề đắc tội với người, bạn đời trước đã từng đắc tội với người, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp, những oan gia trái chủ này không biết là có đến bao nhiêu. Vì sao bạn hiện tại những oán gia trái chủ này chưa tìm đến thân? Ở đây có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là vì hiện tại bạn đang còn vận khí, vận khí của bạn rất tốt, quang minh của bạn biến chiếu, họ không dám tiếp cận. Ngoài ra còn một nguyên nhân, đó là không có duyên, chính là không có cơ hội. Con người của bạn làm người rất lương thiện, tâm địa rất chánh trực, những người này không thể ở bên cạnh. Thế nhưng bạn nhất định phải biết, oan gia trái chủ đang ở chung quanh bạn chờ đợi cơ hội, bạn lúc nào có ý niệm bất thiện thì họ sẽ đến liền.

Các đồng tu Phật giáo có không ít người ưa thích bái sám, các vị đã từng lay qua Tam Muội Thủy Sám. Câu chuyện của Tam Muội Thủy Sám là Ngô Đạt Quốc sư triều nhà Đường. Ở trong đời quá khứ, khi chưa học Phật, ông đã kết oán thù với người. Ông hại chết một người, tâm báo thù của người này rất nặng, mỗi giờ mỗi phút đều ở chung quanh ông chờ đợi để báo thù. Đến đời thứ hai, ông luôn là không tệ, tích được không ít đức hạnh, ông lại được thân người. Khi được thân người thì xuất gia, cho nên oan gia của ông không cách gì báo thù. Ông xuất gia tu được rất tốt, đã có được cơ hội như vậy. Sau khi chết, đời sau lại được thân người thì lại tiếp tục xuất gia. Cho nên trong Thủy Sám nói, ông mười đời là cao tăng, đến đời thứ mười vẫn là thân phận người xuất gia, nên mới làm đến Quốc sư. Thế là chúng ta có thể nghĩ đến, trong nhà Phật những người xuất gia có địa vị cao đến như vậy không phải là một đời tu được, làm thầy của đế vương là do mười đời tu thành, Quốc sư Ngô Đạt là mười đời tu thành. Trong Phật pháp gọi là tích công bồi đức, đời đời kiếp kiếp đều có hành thiện. Ở ngay trong tướng tượng của chúng ta, vận khí của ông không tốt, vì sao vậy? Không gặp được pháp môn Tịnh Độ. Nếu ông chuyên tu Tịnh Độ thì sớm đã vãng sanh làm Phật

rồi. Ông tu thiên, tu thiên thì không thể giải quyết vấn đề. Việc này rất rõ ràng, chúng ta phải nên biết.

Vào thời xưa, còn có một câu chuyện của Tam Sanh Thạch, rất nhiều người đều biết. Học thiên rất khó giải quyết vấn đề, đời sau có thể được thân người, được mười đời là cao tăng không vấn đề, nhưng nếu muốn thoát ly sáu cõi luân hồi thì không dễ dàng. Trong Tam Sanh Thạch, khi Viên Triệt Pháp sư viên tịch, khi lâm chung đi đầu thai vào nhà nào ông đều biết, ông đầu thai lại, lại được làm người, ông đều biết được. Loại công phu đó nếu đổi thành niệm Phật cầu vãng sanh thì phẩm vị sẽ rất cao. Đây chính là duyên không chín muồi, bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào! Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này không dễ dàng, bao nhiêu Bồ Tát muốn được pháp môn này mà không thể gặp được. Được thân người, nghe Phật pháp, ở trong nghe Phật pháp gặp được pháp môn Tịnh Độ, hay nói cách khác, bảo đảm bạn ngay đời này thành tựu.

Oan gia trái chủ đã đời Ngô Đạt mười kiếp. Ngô Đạt đại khái là mười đời đã tích lũy được không ít công đức thiện hạnh, ngay trong đời này làm được thầy của đế vương. Hoàng đế rất cung kính đối với thầy, đã cúng dường một cái bảo tòa trầm hương, chúng ta gọi là Thái Sư Kỳ. Hoàng đế tặng Thái Sư Kỳ cho ông. Thái Sư Kỳ này là trầm hương khắc ra. Các vị biết trầm hương danh quý cỡ nào. Ông tiếp nhận cái bảo tòa này, ý niệm công cao ngã mạn sanh khởi, cảm thấy rất danh dự. Vậy thì xong rồi. Cái ý niệm này vừa sanh khởi, khởi tâm động niệm bất thiện, thần hộ pháp liền rời khỏi. Thần hộ pháp vừa rời khỏi, oan gia trái chủ xem thấy cơ hội đến rồi, oan gia trái chủ này liền tìm đến thân, ông bị một mọt ghẻ mặt người, gần như là sắp mất mạng. May nhờ Tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A La Hán đến cứu ông, giúp ông hóa giải, nói rõ oan kết của quá khứ, hóa giải cái kiếp nạn này. "Từ Bi Tam Muội Thủy Sám" là như vậy mà lưu lại. Việc này cho chúng ta sự cảnh giác cao độ.

Bái sám có công đức gì? Chiếu theo nghi qui hình thức mà bái thì không ích gì, không thể giải quyết vấn đề. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Từ trong "Từ Bi Thủy Sám" nhận biết nghiệp nhân quả báo thật đáng sợ, quyết định không thể kết oán thù với tất cả mọi người, đây là lạ "Từ Bi Tam Muội Thủy Sám" ý nghĩa chân thật, công đức chân thật. Những oan gia trái chủ trong quá khứ này, thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu nợ thì phải trả nợ, không thể nói không trả.

Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra một tấm gương tốt cho chúng ta, Ngài thành Phật rồi, vì sao vẫn phải trải qua một đời sống rất giản dị, thanh khổ? Vì để trả nợ. Chính mình đời đời kiếp kiếp tích lũy công hạnh đã tu đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ của quá khứ. Oan gia trái chủ xem thấy Ngài khổ hạnh như vậy, không những không gây phiền phức, mà họ còn bội phục. Ngài rất tuyệt, công đức tu tích được hồi hướng cho họ, oan gia trái chủ cũng được nhờ. Đây là tâm thái chính xác, hành vi đúng đắn, chân thật tu hành.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Tỳ Kheo Pháp Tạng, bạn xem Tỳ Kheo Pháp Tạng trước sau có vì chính mình hay không? Bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện vì chúng sanh, không có nguyện nào vì chính mình. Ngài đã tu đều là thuận thiện, chân thật giống như Thế Tôn ở trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" đã nói: "*Không để chút nào bất thiện xen tạp*", Ngài thì một chút bất thiện cũng không có, cho nên Ngài yêu cầu thiên địa quỷ thần, núi sông đất đai hiện tượng lạ để làm chứng cho Ngài, quả nhiên liền

cảm động thiên địa quỷ thần, quả nhiên liền cảm động núi sông đất đai hiện tướng lạ để làm chứng minh cho Ngài. Chứng minh có phải vì Ngài không? Không phải. Nếu như vì Ngài, thì Ngài còn xen tạp tư tâm. Chứng minh là vì đại chúng, để chúng ta - những người phàm phu này xem thấy tướng lạ này, đối với nguyện của Ngài đã phát ra sanh khởi tín tâm chân thật, quyết không phải huyễn vọng chính mình. Huyễn vọng chính mình là ý niệm sai lầm.

Chúng ta thấy, khi Đạo Tuyên Luật Sư Chung Nam Sơn triều Đường gặp Ngài Khuy Cơ liền có ý niệm huyễn vọng chính mình. Cho nên, xem qua những công án nhân duyên của ngày trước sẽ khai mở trí tuệ cho chúng ta. Đại sư Khuy Cơ là Tổ sư khai sơn của Pháp Tướng Tông. Pháp Tướng tuy là Đại sư Huyền Trang từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, thế nhưng ở trên tay Huyền Trang tuyệt nhiên không có xây dựng tông phái, mà là từ trên tay của học trò của Ngài - Ngài Khuy Cơ xây dựng ra tông phái. Đây là Bồ Tát Đại Thừa. Phong cách của Ngài Khuy Cơ, dùng lời hiện tại mà nói, giống như là một học giả, mà thông thường người xuất gia xem thấy thì Ngài không giống như người tu hành, Ngài là một học giả. Vì sao vậy? Không quá xem trọng giới luật, không quá xem trọng nghi qui, không giống người tu hành thông thường chiếu theo giới luật một chút cũng không dám trái phạm. Đại sư Khuy Cơ rất tùy tiện, cũng rất tùy duyên, không quá chú trọng những thứ này. Đạo Tuyên Luật Sư ở núi Chung Nam. Do vì Ngài là tổ sư của Luật Tông (Phật pháp Đại Thừa của Trung Quốc có tám tông phái), Pháp sư Khuy Cơ hôm nay lên núi thăm viếng Ngài, Ngài cũng muốn nhân cơ hội này giáo huấn Ngài Khuy Cơ. Đạo Tuyên giới luật tinh nghiêm thanh tịnh, cảm được thiên nhân cúng dường. Ngài nửa ngày ăn một bữa, bữa cơm của Ngài là thiên nhân đưa đến, mỗi ngày thiên nhân đều mang cơm đến cúng dường Ngài. Cho nên Ngài muốn giữ Ngài Khuy Cơ ở lại thêm một chút, để Ngài xem thấy thiên nhân mang cơm đến cúng dường ông, để huyễn vọng một chút, làm gì biết được ngày hôm đó thiên nhân không đến. Ông rất thất vọng. Đến ngày thứ hai, thiên nhân lại đưa đồ cúng đến, lúc này thì Đại sư Khuy Cơ đã xuống núi rồi. Ông liền hỏi: *"Buổi trưa hôm qua vì sao các người không đưa cơm cúng dường đến?"*. Thiên nhân nói với ông: *"Hôm qua có Bồ Tát Đại Thừa ở trên núi, thần hộ pháp đầy núi nên tôi không thể lên được"*. Sau khi Đạo Tuyên Luật Sư nghe xong, toàn thân ướt đẫm mồ hôi, hổ thẹn.

Việc này là gì vậy? Trong tâm của bạn xen tạp chút bất thiện, liền không còn cảm ứng. Quyết định không nên vì tư tâm, không nên có ý huyễn vọng chính mình, chính là dạy bảo chúng sanh cũng không nên có chút nào huyễn vọng chính mình, vậy thì sai rồi, đây là xen tạp bất thiện. Những hành nghi này của Tổ sư, ngay trong quán sát của chúng ta, chúng ta đạt được giáo huấn, chúng ta đạt được lợi ích. **Khuyến bảo đối phương phải dùng tâm chân thành, dùng tâm thành kính.**

Thế nào gọi là thành? Khiêm tốn là thành. Nhà Nho giải thích đối với chữ thành là *"Tự khiêm vị chi thành"*, chính mình phải khiêm tốn. Tôn trọng người khác gọi là kính. Thành kính chắc chắn không thể rời khỏi.

Khổng Lão Phu Tử đối với sơ học không rời thành kính. Cái đức của Thánh nhân, chúng ta xem ở trong Kinh giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật đối với người sơ học, đối với người bần tiện thế gian không thất thành kính, đều làm tấm gương tốt cho chúng ta,

chúng ta làm sao có thể khinh mạn người khác chứ? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, bạn khinh mạn họ thì chẳng phải là khinh mạn Phật tánh hay sao? Vậy thì làm sao có thể nói được thông? Trong sách Nho đối với hai chữ "*thành kính*" này là cách nói này.

Ngày trước, Tăng Quốc Phiên ở trong Đọc Thư Bút Ký nói về chữ thành này so với nhà Nho nói được sâu, nói được hay. Tôi tin tưởng Tăng tiên sinh chắc chắn cũng đọc qua Kinh Phật, tiếp xúc qua Phật pháp, nếu không thì ông không có loại giải thích này. Ông giải thích chữ thành là "*một niệm không sanh gọi là thành*", cái này cùng với nghĩa thú của Phật đã nói là tương đồng. Trong tâm có ý niệm thì không thành, trong tâm không có ý niệm mới gọi là thành.

Một niệm không sanh gọi là chánh niệm, trên Phật Kinh thường nói "*chánh niệm vô niệm*". Thế nhưng chúng ta lại không thể hiểu sai đi ý nghĩa. Vô niệm là không có bất cứ ý niệm nào, vậy thì lại sai rồi, không có bất cứ ý niệm nào thì biến thành vô tướng định. Vô tướng định là ngoại đạo, không phải Phật pháp. Phật pháp nói chánh niệm vô niệm chính là không có ý niệm tự tư tự lợi. Bạn phải hiểu cái ý này. Vô niệm là không tà niệm.

Tà niệm là gì? Tự tư tự lợi là tà niệm. Trên "Kinh Bát Nhã" nói rất hay: "*Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*". Bạn đối với bốn tướng này còn có chấp trước, có ngã, có nhân, hay nói cách khác, bạn còn có phân biệt, còn có chấp trước, dù phân biệt, chấp trước vi tế cũng đều là tà niệm.

Chánh niệm là gì? Chánh niệm là không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng. Nửa bộ sau của "Kinh Kim Cang" nói được càng thấu triệt: Không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến. Cái "*kiến*" đó chính là ý niệm. Loại ý niệm phân biệt chấp trước này đều không có thì làm gì còn có dáng vẻ? "*Tướng*" là dáng vẻ. Ngay ý niệm cũng không còn, họ khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh, đây là chánh niệm. Bốn mươi tám nguyện phía trước của Tỳ kheo Pháp Tạng là chánh niệm, đây gọi là vô niệm, không tất cả các vọng niệm, chắc chắn không có một ý niệm vì chính mình. **Mỗi niệm vì chúng sanh, đây gọi là chánh tri chánh kiến.** Chúng ta nhất định phải đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Cho nên, vô niệm không phải ngay đến chánh niệm cũng không có, ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh đều không có, vậy bạn cũng sẽ được chút quả báo, được quả báo gì vậy? Biến thành một hòn đá to. Đá không tự lợi, cũng không lợi tha, bạn liền biết được đá cuội từ đâu mà ra? Đá cuội chính là những người này. Cho nên Pháp Tạng phát ra đại nguyện này, đá cuội cũng cảm động, đạo lý chính ngay chỗ này. Do đây có thể biết, chỉ có Phật pháp đối với khoảng vũ trụ này, tất cả hiện tượng nhân quả lý sự nói được đích thực thấu triệt, chân thật giúp chúng ta khai trí tuệ.

Một câu sau cùng: "*Thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng*". Đây chính là hư không các thiên thần rải hoa. Thiên thần thường hay có, chúng ta thường hay gặp được. Đồng tu đại khái có không ít người đều có kinh nghiệm này. Hoặc là ở trong nhà bạn, hoặc là ở ngoài đồng trống, đặc biệt là ở nơi hẻo lánh vắng vẻ, chúng ta tĩnh tọa một nơi, đem tâm định lại, âm thầm tụng một bộ Kinh, hoặc giả ở nơi đó niệm Phật hiệu, bạn bỗng

nhiên nghe được mùi hương lạ bay đến, hơn nữa, mùi hương này có thể là bạn cả đời trước giờ chưa từng ngửi qua. Tôi có trải qua kinh nghiệm này, trải qua rất nhiều lần, rất nhiều đồng tu đều nói với tôi là có kinh nghiệm này. Đây là do nguyên nhân gì? Trên thân của thiên thân có mùi hương, họ xem thấy bạn đoan tọa ở nơi đó tụng Kinh niệm Phật, họ thấy rồi chí kính đối với bạn, họ tạm thời dừng lại nơi đó, chấp tay cung kính đối với bạn. Mùi hương này bạn có thể ngửi được.

Rất nhiều đồng tu đều biết, có một năm tôi ở Đạt La Tư Hoa Kỳ, buổi tối có mấy vị đồng tu đang cùng nhau thảo luận Phật pháp, bỗng nhiên ngửi được mùi hương lạ, bốn năm người đồng thời đều ngửi được, thời gian đại khái có đến ba đến bốn phút. Họ gặp được sự việc này. Ngày hôm sau, họ đến đạo tràng nhỏ của chúng tôi để tìm tôi, đem sự việc khác thường mà tối hôm qua họ gặp được nói cho tôi nghe. Tôi nói các vị đang thảo luận Phật pháp cũng cảm động thiên thân đứng ở nơi đó lắng nghe, họ dùng cái hương này hoan hỉ cúng dường các vị. Đó là ở bên ngoài, không phải ở trong nhà, chắc chắn không có người đốt hương. Sự việc này thường hay có.

Chỗ này so với hương còn thù thắng hơn. "*Thiên vũ diệu hoa*", là từ trên trời mưa hoa xuống. "*Dĩ tán kỳ thượng*", không chỉ có hoa, còn có thiên nhạc, không trung có âm nhạc, "*tự nhiên âm nhạc*", không phải người diễn tấu. Không chỉ là có âm nhạc, mà còn nghe được có tán thán: "*Quyết định tất thành Vô Thượng Chánh Giác*". Đây là thiên nhân tán thán, khẳng định "*Vô Thượng Chánh Giác*" (Vô Thượng Chánh Giác là thành Phật). Những y chánh trang nghiêm này đều là chư Phật Bồ Tát ở nơi đó đang biểu diễn cho chúng ta xem, để những phàm phu chúng ta xem thấy những chân tướng sự thật này sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp, sanh khởi tâm ngưỡng mộ, cũng chính là chúng ta phát hiện thiện căn của chính mình. Cho nên bạn mới có thể tiếp xúc được những tướng lạ này, để bạn xem thấy, để bạn nghe thấy, "*kiến-văn-giác-tri*" của bạn có thể tiếp xúc được.

Ở trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau cùng tổng kết đại ý của phẩm Kinh văn này, ông nói Bồ Tát Pháp Tạng phát hoằng nguyện phổ độ chúng sanh, lập tức liền cảm được tướng lạ thù thắng. Dụng ý này rất sâu, chúng ta chắc chắn không thể đối với Kinh văn này hàm hồ qua loa xem lướt qua, vậy làm sao có thể được thọ dụng của Phật pháp? Nhất định phải tỉ mỉ tư duy, bình lặng mà quán sát, thể hội nghĩa thú ở trong đó.

Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Chúng ta chính mình có Phật tánh, Phật tánh của chúng ta bị vật dục che mờ, nên Phật tánh của chính mình không thể hiển lộ. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, dùng đủ loại phương tiện để khai thị chúng ta, để giác ngộ chúng ta, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Chúng ta không có được khai thị của Phật pháp, đời sống ở ngay trong thế giới khổ nạn này, trên Phật Kinh thường nói "*bát khổ giao tiền*", người này ở thế gian có ý nghĩa gì? Nhất là ở vào xã hội hiện đại này. Xã hội cổ đại đời sống còn có thể miễn cưỡng qua được, phong tục xã hội thuần phật, mỗi một người còn có thể nói nhân nghĩa đạo đức, còn có loại quan niệm này. Hiện tại không còn nữa. Ngày trước người với người qua lại ít nhiều còn có chút đạo nghĩa, ngay đến người làm giặc cướp còn nói đạo nghĩa, trộm cũng có đạo, họ cũng không tùy tiện giết người cướp của. Họ phần nhiều chọn lựa những người nào để cướp? Những nhà giàu có bất nhân, đây là đối tượng để họ cướp. Bạn tuy là trong nhà giàu

có lớn, bạn là một người thiện, bạn thường hay có thể giúp đỡ xã hội, cứu tế cùng khổ, đạo tặc tuyệt đối không phạm nhà bạn, họ có đạo của họ. Bạn là một người tốt, họ rất tôn kính đối với bạn. Bạn không phải là người tốt, thì họ sẽ đến cướp của bạn, trộm vặt cũng sẽ đến trộm của bạn. Bạn là một người rất tốt, ăn trộm cũng sẽ không trộm của bạn.

Người hiện tại không có quan niệm này, người hiện tại chỉ có lợi hại. Chúng ta quán sát hiện tại, người hiện tại là tranh lợi, phóng túng, xã hội này còn gì đáng lo không? Phóng túng thì xã hội đó chắc chắn mục nát, tan rã. Tranh lợi đến sau cùng, cái cạnh tranh này đến sau cùng chắc chắn là chiến tranh máu chảy, thiên tai nhân họa làm sao có thể tránh khỏi? Chúng ta từ trên báo chí, từ trong tin tức biết được việc này. Toàn thế giới tần suất thiên tai nhân họa mỗi năm một thêm lớn, tai nạn lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, cái thế gian này có ý nghĩa gì? Bạn ở ngay trong một đời có thể tìm được một người bạn chân thật đáng tin, một người bạn tri kỷ hay không? Không có! Bạn bè có tốt hơn, đều phải đánh lên rất nhiều dấu hỏi, không đáng tin. Một bạn bè tri kỷ đều không thể tìm được, bạn nói xem cái thế gian này đến để làm gì? Có ý nghĩa gì chứ?

Vì sao chúng ta sanh vào thời đại này? Phật nói được rất hay, là do nghiệp lực chiêu cảm. Chúng ta cùng chúng sanh thời đại này cộng nghiệp, cũng chính là nói, ngay trong đời quá khứ chúng ta đã từng cùng với mọi người đã làm không ít những việc bất thiện này, cho nên đến đây để thọ báo, đến để nhận quả báo này. Không biết được nguyên nhân này, chúng ta bị những khổ nạn này sẽ không cam tâm, không tình nguyện, oán trời trách người. Chúng ta đều làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, thế là chúng ta cũng cam tâm tình nguyện, không còn lời gì để nói, tự làm tự chịu. Thế nhưng chúng ta rất may mắn, cũng xem là ngay trong đời quá khứ có thiện căn rất sâu dày nên gặp được Phật pháp. Gặp được Phật pháp thì được cứu rồi, liền có thể chuyển biến nghiệp báo của chúng ta. Chuyển bằng cách nào vậy? Tỳ kheo Pháp Tạng ở chỗ này thị hiện phương pháp rất tốt, từ trên căn bản làm một cuộc chuyển biến lớn.

Trước khi chưa nghe được Phật pháp, chúng ta đều là như vậy, khởi tâm động niệm có ai mà không vì chính mình? Ngạn ngữ thường nói: "*Người không vì mình trời tru đất diệt*", người người đều vì chính mình. Kỳ thật câu nói này, khi tôi ở HongKong, Hà Thủ Tín đã từng hỏi tôi. Tôi nói với anh ấy, câu nói này là sai lầm, câu nói này là dẫn đạo đi sai phương hướng của chúng ta, hoàn toàn tương phản. Người nếu vì mình thì trời tru đất diệt, người không vì mình là chư Phật tán thán, long thiên ủng hộ, cho nên câu nói đó là sai, nói điên đảo rồi, dẫn đạo sai chúng sanh. Bạn xem Tỳ kheo Pháp Tạng dạy chúng ta, cái ý niệm đó của Ngài chuyển đổi rồi, đại chuyển biến đến 180 độ. Mỗi niệm vì chúng sanh, tất cả đều là làm ra tám gương tốt cho chúng sanh, khởi tâm động niệm là tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm là tám gương tốt, ngôn ngữ là tám gương tốt của ngôn ngữ, đời sống là tám gương tốt của đời sống, công tác là tám gương tốt của công tác, thù đáp là tám gương tốt của thù đáp, từng li từng tí đều là tám gương tốt nhất của pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên mới có cảm ứng thù thắng rõ rệt như vậy. Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, phải học những điều này, vậy thì chúng ta không có đọc suông, chúng ta từ ngay chỗ này chân thật tỉnh ngộ ra.

Ở trong chú giải, Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng một đoạn giải thích trong "Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận" của cư sĩ Bàn Tế Thanh, giải thích được rất hay, rất tinh túy. Văn này của ông tiết lộ ra ở chỗ này, chúng ta cùng đọc qua: *"Nhất thiết Phật độ, bất ly chúng sanh, nhất niệm thanh tịnh tâm, nhi đắc thành lập"*. Câu nói này là tổng cương lĩnh. Quan trọng nhất là chúng ta phải có thể tin được. Đây chính là ở trên Kinh Phật thường nói, thế nhưng Phật chỉ nói một câu đơn giản là: *"Tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Ông đem một câu này nói được càng rõ ràng, càng tường tận.

"Tất cả Phật độ" chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có vậy? Không lìa chúng sanh; một niệm tâm thanh tịnh mà được thành lập, là do tất cả chúng sanh tâm tướng mà thành. Thế nhưng ở chỗ này, ông chú trọng Phật độ.

Phật độ chính là Tịnh Độ, báo độ mà chư Phật Như Lai đã ở. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói Thế giới Hoa Tạng, trong Kinh Vãng Sanh ("Tịnh Độ Ngũ Kinh" đều gọi là Kinh Vãng Sanh) nói Thế giới Cực Lạc, đây là Phật độ. Phật độ từ nơi đâu mà có? Là do một niệm tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh biến hiện ra, cho nên mới nói *"tâm tịnh thời cõi Phật tịnh"*.

Lần trước, Hiệp hội Quy y Hồi Giáo có mời tôi cùng với họ tổ chức một lần tọa đàm. Họ đã từng đưa ra vấn đề: Ki Tô giáo và Thiên Chúa giáo gọi là Thiên Đường, Hồi giáo gọi là Thiên Viên (hoa viên trên trời gọi là Thiên Viên), Phật giáo chúng ta gọi là Thế giới Cực Lạc, vị bằng hữu Hồi Giáo này hỏi tôi: *"Thế giới Cực Lạc ở nơi nào vậy?"*. Tôi nói với ông ấy: *"Thế giới Cực Lạc chính ngay chỗ này. Đây là thật, không phải giả. Nếu như bạn hồi phục được một niệm thanh tịnh thì bạn liền thấy được, chính ngay chỗ này, không xa. Nếu như bạn có một niệm nhiễm tạp thì bạn sẽ không thấy được"*. Tôi nói lời này không phải dễ hiểu, rất khó thể hội. Tôi nêu ra một thí dụ: Hiện tại, thông thường trong nhà người đều có truyền hình. Các vị mỗi ngày đều xem truyền hình, các vị biết được kênh đài của truyền hình rất nhiều, không luận một kênh đài nào, đều là ở trên màn hình của truyền hình này. Đây là nói rõ cái gì? Thế giới này của chúng ta ngày nay cùng Thế giới Cực Lạc và Thiên Viên là khác nhau ở kênh đài, nhưng đồng ở trên một màn hình. Nếu tâm của chúng ta không thanh tịnh thì chúng ta xem thấy là uế độ của Thế giới Ta Bà. Nếu như chúng ta hồi phục đến một niệm tâm thanh tịnh, thì chúng ta ở trên màn hình này lập tức liền hồi phục đến Tịnh Độ, Phật độ. Từ ngay trong thí dụ này, bạn tương đối dễ dàng thể hội được. Có Tịnh Độ hay không? Có Thế giới Cực Lạc hay không? Có Thiên Viên hay không? Khẳng định có, chúng ta chắc chắn tin tưởng. Nếu như từ phương diện khoa học mà nói thì càng dễ dàng khiến chúng ta tin tưởng.

Khoa học gia ngày nay đã phát hiện và khẳng định không gian là đa duy thứ, nên gọi là có hai độ không gian, ba độ không gian, bốn độ không gian. Từ trên lý luận mà nói, có vô hạn không gian duy thứ. Đây là khoa học gia khẳng định. Thiên Viên là gì? Thiên Đường là gì? Thế giới Cực Lạc là gì? Nếu như bạn đột phá hết thấy không gian duy thứ rồi, Thiên Đường liền xuất hiện, Thế giới Cực Lạc liền xuất hiện, trong Phật Kinh gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là Thế giới Cực Lạc, Pháp Giới Nhất Chân là Thế giới Hoa Tạng, Pháp Giới Nhất Chân chính là thấy đều đột phá hết những tầng không gian duy thứ khác. Khoa học gia hiện tại không biết dùng

phương pháp gì để đột phá, muốn dùng khoa học kỹ thuật để đột phá. Việc này thì không dễ dàng, vô cùng là gian nan. Vì sao vậy? Không gian duy thứ khác được hình thành thế nào thì họ không biết. Phật thì rõ ràng. Nó được hình thành như thế nào? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh mà sanh ra. Thế là Phật liền biết được làm thế nào đem không gian đột phá. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả thì phá được. Một niệm tâm thanh tịnh thì hư không pháp giới là Phật độ. Nhất Phật độ này chính là Pháp Giới Nhất Chân, chính là Hoa Tạng, chính là Cực Lạc ở ngay trước mắt.

Người tu hành chúng quã, họ chúng được cái gì? Họ chân thật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả rồi, ngay trong mắt của họ thế giới này là Pháp Giới Nhất Chân, cái này họ chúng được rồi, thanh tịnh Phật độ. Ngay trong mắt của họ thấy chúng sanh đại địa, giống như bốn Kinh đã nói, tất cả đều thành Phật. Chúng ta ngày nay vì sao không thấy được tất cả đều thành Phật? Chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Học Phật không gì khác, chính là dạy chúng ta nhìn thấu buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhìn thấu là gì? Chân tướng sự thật triệt để thông đạt tường tận gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu buông xả, đời sống của chúng ta được đại tự tại, nhà Phật gọi là lìa khổ được vui. Đây là thật, không phải giả. Bao gồm tất cả khổ nạn thấy đều không còn, khói tan mây tán, bạn được là chân lạc. "Lìa khổ được vui" không phải là hình dung từ, không phải là khích lệ chúng ta, mà là chân tướng sự thật. Tự tại là tự thọ dụng. Vậy thì còn có rất nhiều những chúng sanh chưa giác ngộ, chúng ta vẫn cùng với họ cùng trải qua đời sống, cũng sống được rất an vui, tùy duyên.

Tùy duyên là gì vậy? Bồ Tát Phổ Hiền nói hai nguyện trong mười nguyện: "*Hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*", đây chính là tùy duyên. Tùy duyên chính là công đức. Công đức gì vậy? Ở trong tùy duyên không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là công đức. Trong tùy duyên không khởi ý niệm tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn, đây là công đức. Đồng tu chúng ta phải nghĩ tưởng nhiều, thì chúng ta liền biết được tu hành phải tu bằng cách nào, không cần phải hỏi người khác. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, quy nạp lại cũng không ngoài đối người đối việc đối vật đều phải tùy duyên, không nên phan duyên.

Phan duyên là gì? "*Ta muốn thế nào, thế nào đó*", đó là phan duyên. Tùy duyên là người khác muốn làm thế nào đó, ta không có muốn. Ta không muốn thì ta tự tại, ta liền an vui. "*Ta muốn thế nào, thế nào đó*", muốn người khác tùy thuận ta, vậy thì khổ liền đến, chướng ngại liền đến, bạn liền lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Ta có thể tùy thuận người khác, tùy duyên bất biến.

Bất biến là gì? Quyết định không khởi tham-sân-si-mạn, quyết định không khởi phân biệt, chấp trước, đó là bất biến.

Bạn trải qua là đời sống của chư Phật Như Lai, đời sống của Pháp Thân Bồ Tát, đây là đời sống thế xuất thế gian hạnh phúc nhất, viên mãn nhất. Chúng ta chân thật tham thấu rồi, hiểu được rồi, chúng ta cũng có thể qua. Không phải các Ngài chuyên lợi. Có bằng lòng trải qua đời sống này hay không, không ở nơi người khác mà là ở chính mình, chính mình có chịu buông xả hay không. Buông xả chính là chư Phật Như Lai, chính là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta phải hiểu sâu đạo lý này.

Sau khi chính mình triệt để buông xả thì đề khởi. Đề khởi cái gì? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn là khổ được vui. Sống ở thế gian này không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh mà sống, chính mình đã giải thoát, cho nên mặc áo ăn cơm đều là vì tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Khi mê thì mặc áo ăn cơm là vì ta, vì chính mình; khi giác ngộ rồi thì mặc áo ăn cơm là vì chúng sanh. Những đại đạo lý này đều ở ngay trong Kinh giáo. Chúng ta đọc thì phải có thể tham thấu, từ ngôn ngữ của Phật, từ biểu thái của Phật mà thể hội.

Trong "Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận", tiếp theo lại nói: *"Pháp Tạng Đại Sĩ, phát thủ hoàng nguyện, kỳ vi phá trừ chúng sanh vọng chấp, khai hiển đương nhân, bốn hữu tâm lượng, linh tri Tịnh Độ, tức thị! Pháp tánh bốn nhiên, phi tòng ngoài đắc, hà dĩ cố? Tự tánh không tịch, là chư ác thú"*. Cư sĩ Bàn Tế Thanh đích thực không đơn giản. Mấy câu nói này, nếu không phải là người tái sanh thì không thể nói ra được. Đây là một vị Bồ Tát tại gia. Ông là người của thời đại Càn Long, triều nhà Thanh. Phụ thân của ông làm quan cũng không nhỏ, là Binh Bộ Thượng Thư của Hoàng đế Càn Long, nếu dùng quan vị của hiện tại mà nói thì là Bộ trưởng quốc phòng, cho nên ông là con cháu nhà quyền quý. Ông là người rất thông minh. Chúng ta xem thấy trong truyện ký, khoảng hai mươi tuổi thì ông đỗ tấn sĩ. Tấn sĩ là học vị cao nhất thời đó. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, tấn sĩ thì tương đương với học vị tiến sĩ của hiện tại, cử nhân thì tương đương với học vị thạc sĩ, tú tài tương đương với học vị học sĩ. Vào thời xưa cũng có ba học vị, đó là tú tài, cử nhân và tấn sĩ. Tuổi còn trẻ mà đã lấy được học vị cao đến như vậy rồi. Ở vào thời xưa, chúng ta xem thấy, thi lấy được cử nhân, nếu vận khí tốt thì có thể được phân bổ đi làm trưởng huyện thị, làm quan viên địa phương, thủ trưởng địa phương; còn địa vị tiến sĩ thì càng cao, tiến sĩ đứng đầu bảng thì là trạng nguyên, đứng thứ hai là bảng nhãn, thứ ba là thám hoa, thứ tư về sau thì thông thường gọi là tiến sĩ. Ông là người có thiện căn sâu dày, hoàn cảnh gia đình tốt, không cần phải lo lắng đời sống, cho nên tuy ông thi đỗ tiến sĩ nhưng ông không làm quan, mà ông học Phật. Trình độ của ông rất cao. Ông có một cuốn "Kinh Vô Lượng Thọ Tiết Hiệu Bản", hiện tại có chín loại bản "Kinh Vô Lượng Thọ", trong đó có một bản đặc biệt này của ông. Ông xem thấy bản của Khang Tăng Khải quá rối rắm, nên đem nó rút gọn lại thành một quyển tiết lục, khi xem thì đích thực là thuận tiện. Chú giải "Kinh Vô Lượng Thọ" của cư sĩ Bàn Tế Thanh gọi là "Khởi Tín Luận". "Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận" chính là bản tiết lục của chính ông, từ quyển của Khang Tăng Khải rút gọn lại mà thành.

Gần đây, vào đầu năm dân quốc, cư sĩ Đinh Phúc Bảo làm thiển chú của "Kinh Vô Lượng Thọ". Bản này được người thời nay chọn dùng. Do đây có thể biết, bản này tương đối có giá trị. Thế nhưng ông chỉ là làm một bản tiết hiệu, không có tham khảo các quyển nguyên bản dịch khác, cho nên bản của ông không thể xem là bản hội tập. Đối với các bản khác có rất nhiều giáo nghĩa, trong Khang bản thì không có, đương nhiên trong bản của ông cũng không có, vì vậy bản này tuy hay, thế nhưng nghĩa lý không viên mãn. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư mới phát tâm trùng tân lại hội tập. Ngài đã dùng thời gian mười năm để hoàn thành quyển này. Chúng ta đối với quyển này nhất định phải có lòng tin, quyết không thể nói *"người ta nói sao mình làm vậy"*, vậy thì chúng ta chính mình lỡ qua cơ hội thì thật đáng tiếc. Tôi xem thấy quyển này thì sanh tâm đại hoan hỉ. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ", tám quyển khác tôi đều xem qua hết, quyển này thì hay, càng xem càng hoan hỉ, đồng thời được lão sư của tôi - lão

cur sĩ Lý Bình Nam ân chứng cho tôi. Thầy đem quyển Kinh này giao cho tôi, chính thầy đã giảng qua một lần, rất dụng tâm mà viết lên chú giải, mi chú rất đơn giản. Hiện tại, quyển mi chú này ở trên tay của tôi, có không ít đồng tu đã thấy qua. Cho nên, ngày nay chúng ta truyền bản Kinh này là có sư thừa, người phê bình có, người hủy báng cũng có, tôi tuyệt đối sẽ không bị dao động. Nếu tôi bị những cảnh giới bên ngoài dao động, tôi làm sao có thể xứng đáng được với lão sư? Lão sư dạy cho tôi, tôi phải có lòng tin đối với lão sư. Đây là người xưa gọi là sư thừa. Nếu tôi xả ly, đổi lấy một quyển khác, bạn phải nên biết, tương lai người đời sau phê bình đối với tôi: "*Pháp sư Tịnh Không bội sư phản đạo*", tôi sẽ phải mang cái tội danh này. Ngày nay người khác phê bình đối với tôi thật có chỗ tốt, người đời sau sẽ viết về tôi: "*Pháp sư Tịnh Không tôn sư trọng đạo*". Chúng ta đối với tất cả tình huống thấy được rất rõ ràng, rất tường tận. Bàn Tế Thanh nói được mấy câu này rất hay. Ông không phải là người thông thường.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra hoàng nguyện này là chỉ bốn mươi tám nguyện đã nói trong phẩm thứ sáu phía trước, cho đến mười bài kệ trong phẩm này. Mười bài kệ này là tổng kết đại nguyện phía trước. Mục đích ở đâu? Mục đích chẳng ngoài là giúp chúng sanh phá trừ vọng chấp. Vọng là vọng tưởng, chấp là chấp trước. Trong "Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Xuất Hiện", Phật đã nói: "*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, chỉ bởi vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*". Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật giúp chúng ta phá trừ vọng tưởng, phá trừ chấp trước. Kinh này cùng "Hoa Nghiêm" hợp lại, bạn vừa xem, có nhiều vị đạo. "Kinh Hoa Nghiêm" Phật chẩn đoán ra tâm bệnh của chúng ta ở chỗ nào, Kinh này là dùng thuốc. Kinh đó chẩn đoán ra, chỗ này thuốc đến thì bệnh khỏi. Bạn thấy, thật có vị đạo! Cho nên, Bàn Tế Thanh nói: "*"Kinh Vô Lượng Thọ" chính là trung bản "Hoa Nghiêm. "Phật Thuyết A Di Đà Kinh" chính là tiểu bản của "Hoa Nghiêm"*". Ông đem "Kinh Vô Lượng Thọ", "Kinh Di Đà" và "Kinh Hoa Nghiêm" xem thành một bộ, phân lượng đại - trung - tiểu. Cách nhìn này chính xác. Sau khi chúng ta nghe rồi hoàn toàn đồng ý, rất là bội phục cách nhìn này của ông. Không chỉ bản Kinh giúp chúng ta phá trừ vọng tưởng chấp trước, càng tinh tú hơn, giúp chúng ta khai hiện tâm lượng vốn có. Câu nói này chúng ta phải xem trọng.

Chúng sanh chúng ta thật đáng thương. Đáng thương ở chỗ nào? Tâm lượng quá nhỏ. Trong Kinh Đại Thừa, chúng ta thường hay đọc được: "*Tâm lượng của Phật và Pháp Thân Đại Sĩ là tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*". Đây là tâm lượng vốn có của chính chúng ta. Ngày nay chúng ta làm chúng sanh khổ não, ở trong sáu cõi chịu sanh tử luân hồi. Vốn dĩ tâm của bạn là tận hư không khắp pháp giới, là hằng hà sa thế giới, hiện tại đem cái tâm lượng này biến thành nhỏ thế này, một người cũng không thể bao dung, vợ chồng hai người vẫn còn cãi nhau. Bạn nói xem, có còn cách nào không? Bạn nói xem, tâm lượng của bạn bao lớn? Người tâm lượng nhỏ đáng thương, phiền não nhiều.

Bồ Tát Pháp Tạng chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở chỗ này làm tấm gương cho chúng ta. Bạn xem, tâm lượng Ngài bao lớn. Chúng ta phải học. Tôi thường hay khích lệ đồng tu học Phật của chúng ta, chúng ta phải giúp đỡ tôn giáo khác, tâm lượng của bạn mới lớn. Chúng ta là Phật giáo, họ là Ki Tô giáo, chúng ta không thể qua lại với họ, vậy thì tâm lượng của bạn vĩnh viễn nhỏ như vậy. Nếu chúng ta muốn mở rộng

tâm lượng thì chúng ta phải bao dung Ki Tô giáo, bao dung Thiên Chúa giáo, bao dung hết thảy tất cả tôn giáo khác trên toàn thế giới, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật. Bạn xem trong "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" liệt kê ra những đại chúng tham dự pháp hội, chúng ta xem thấy hư không pháp giới tất cả người ở cõi nước khác nhau, những chúng sanh tộc loại khác nhau, những chúng sanh tôn giáo khác nhau thấy đều tụ hội lại cùng nhau nghe Tỳ Lô Giá Na Phật giảng Kinh nói pháp. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật. Chúng ta phải nên biết đạo lý này, những chân tướng sự thật này. Học Phật thì phải học chính ngay ở chỗ này.

Tôi nhớ lại, đại khái khoảng ba mươi đến bốn mươi năm trước, khi tôi mới xuất gia không bao lâu, vào lúc đó tôi trụ ở chùa Lâm Tế ba năm. Có một vị sinh viên Đại học Đài Loan đến thăm tôi, anh ấy học chính trị, chí hướng của anh ấy là làm chính trị và anh hỏi tôi phải nên làm thế nào. Tôi liền nói với anh ấy: "*Hiện tại tôi học Phật rồi, không nói đến chính trị nữa. Đối với những sách vở về phương diện chính trị, tôi trước giờ chưa từng xem qua. Ngày trước thì có xem qua, nhưng hiện tại thì không xem, chuyên tâm làm giáo dục Phật pháp. Thế nhưng bạn đã có chí hướng làm, tôi có thể phụng hiến bạn một câu, đáng được bạn tham khảo*". Tôi nói tiếp với anh ấy: "*Nếu như bạn muốn làm một thị trưởng thành công, một thị trưởng tốt, thì tâm lượng của bạn phải có thể bao dung cả thành phố đó. Nếu như bạn muốn làm một tỉnh trưởng tốt, thì tâm lượng của bạn phải có thể bao dung cả một tỉnh. Cùng một đạo lý này, bạn muốn làm lãnh tụ của một quốc gia, thì tâm lượng của bạn phải bao dung toàn quốc; bạn muốn làm lãnh tụ thế giới, thì tâm lượng của bạn phải bao dung toàn thế giới*". Anh ấy nghe tôi nói rồi rất là cảm kích, anh ấy nói đã không uổng phí đến thăm tôi. Tôi nói: "*Vậy thì tốt! Anh quay về, trước tiên là mở rộng tâm lượng ra*".

Sở dĩ Phật vĩ đại, quốc vương không thể sánh, lãnh tụ thế giới không thể sánh là do tâm lượng của Phật là tận hư không, khắp pháp giới. Tâm lượng của bạn chỉ mới có thể bao trùm một địa cầu thì có tính vào đâu! Thái dương hệ vẫn chưa bao hết, hệ ngân hà vẫn chưa bao đến. Tâm lượng của Phật là tận hư không khắp pháp giới, quá vĩ đại, chúng ta không thể không tôn kính. Cho nên, nhất định phải mở rộng tâm lượng vốn có của chính mình. Tâm lượng vốn có là "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*". Sau đó phải dạy bạn tường tận, Tịnh Độ là pháp tánh bản nhiên. Pháp tánh bản nhiên này, thực tế chính là vừa rồi mới nói, Tịnh Độ chính ngay hiện tiền, chỉ cần đột phá không gian duy thứ.

Không gian có duy thứ không bình thường. Không gian duy thứ này là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra. Đây là giả, không phải là thật. Tuy là giả, nhưng nếu bạn không thể đột phá, bạn chắc chắn bị nó chướng ngại. Cho nên, bạn phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không gian duy thứ đột phá rồi, hồi phục đến Tịnh Độ, hồi phục Pháp Giới Nhất Chân, hồi phục nhất Phật độ. Pháp tánh vốn dĩ chính là như vậy. Cho nên nó là thật, không phải là giả, nó là vĩnh viễn bất biến. Sự việc này không phải bạn tu hành mà có được từ bên ngoài.

Phía sau Ngài nói ra lý do: "*Hà dĩ cố? Tự tánh không tịch, ly tướng ác thú*". Ác thú này là nói mười pháp giới, không chỉ ba đường ác là ác thú, mà sáu cõi cũng là ác thú, mười pháp giới vẫn là ác thú. Dùng lời của khoa học gia mà nói, chỉ cần ở trong không gian duy thứ, không luận bạn duy thứ cao đến đâu đều không phải là thật, đều là thuộc

về ác thú. Không gian duy thứ toàn bộ đột phá rồi thì gọi là Pháp Giới Nhất Chân, thanh tịnh bản nhiên. Ở trong cảnh giới này, giống như Phật đã nói ở trên tất cả các Kinh: "*Tự tánh diệu viên*", vi diệu viên mãn không hề có kém khuyết.

"*Cụ chư tướng hảo*". Như Lai trí tuệ đức tướng, trí tuệ viên mãn. Đức là năng lực, năng lực là viên mãn. Tướng là tướng hảo, tướng hảo cũng là viên mãn. Ba loại viên mãn thì gọi là đại viên mãn, thấy đều viên mãn. Cảnh giới này chính là ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", Đại Sư Thanh Lương nói cảnh giới không chướng ngại. Ngài nói ra bốn loại: "*Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*". Đây là thật, cho nên gọi là đại tự tại. Chúng ta ngày nay mọi thứ đều có chướng ngại, chướng ngại này từ đâu mà ra? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Bạn không lìa vọng tưởng, chấp trước thì chướng ngại của bạn không thể đoạn trừ, không cách gì hóa giải. Phật biết rõ ràng tường tận căn bệnh của tất cả chúng sanh ở chỗ nào, gốc bệnh làm sao sanh ra, chân thật gọi là đối bệnh cho thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi. Cho nên, đây là một môn học vấn rất là hiện thực. Giáo học rất hữu dụng, học rồi lập tức liền được thọ dụng. Ngày nay chúng ta xem thấy, tất cả giáo dục thế xuất thế gian không thể so sánh với giáo dục của Phật, học rồi thì lập tức liền được thọ dụng, liền được chỗ tốt.

Đầu năm dân quốc, Đại Sư Âu Dương Cảnh Vô nói rất hay: "*Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học mà là thứ người đời nay cần đến*". Bạn không thể không học, không học thì không thể giải quyết vấn đề, không học thì không thể lìa khổ. Bạn học một bộ lý luận phương pháp này, bạn liền có năng lực lìa khổ được vui.

Mấy câu nói phía sau nói rất hay, một đoạn lời nói của ông ở trong đây đều tiết lộ ra. Ở trong quyển này, phía sau nói: "*Tự tánh vô ngại, hiện lực thần thông*", chính là nói hồi phục năng lực, hồi phục đức năng. "*Tự tánh vô trụ, bất khả đoạn diệt, tự tánh vô tác, vô hữu hạn lượng, tự tánh vô ngoại, như phong quang bị, tự tánh vô nội, như kính phổ hiện*", đều là thuộc về vạn đức vạn năng mà thông thường chúng ta thường hay nói. Tự tánh của chúng ta vốn đủ, viên mãn tròn đầy không chút kém khuyết. "*Tự tánh quang minh, như nhật phổ chiếu, tự tánh bình đẳng, như hương phổ huân*", đây là nói trí tuệ. Bạn xem, nói nhiều như vậy, nhưng tổng kết lại chính là tự tánh vốn đủ trí tuệ, tự tánh vốn đủ năng lực đức năng, tự tánh vốn đủ tướng hảo. Tổng kết ở ba phương diện này, mọi thứ đầy đủ.

Bồ Tát thị hiện ứng thế chính là tự tánh hằng thuận chúng sanh. Câu nói này nhắc nhở rất hay. Chúng sanh làm ác, chúng ta cũng phải làm ác với họ hay sao? Không thể nào, hoàn toàn sai rồi! Trong nhà Phật thường nói: "*Từ bi vi bốn phương tiện vi môn*". Nếu chúng sanh muốn làm việc xấu, chúng sanh muốn giết người, bạn cùng với họ giết người sao? Chúng sanh muốn ăn trộm, bạn giúp họ ăn trộm à? Bạn tùy thuận thì sai rồi, như vậy gọi là "*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*". Bạn xem từ bi là gốc, phương tiện là cửa, vì sao lại nói họa hại, hạ lưu? Trong đây chính là bạn tùy thuận tự tánh chúng sanh, đây là thiện, đây chính là gốc, đây chính là phương tiện. Nếu như bạn muốn tùy thuận phiền não của chúng sanh, tùy thuận ác nghiệp của chúng sanh thì bạn chính là họa hại, chính là hạ lưu. Việc này không thể không phân biệt rõ ràng. Tùy thuận là tùy thuận trí tuệ, tùy thuận lý tánh, không phải cảm tình. Tùy thuận cảm tình, tùy thuận nhân tình thì đều là hồng việc. Chúng ta học Phật thì phải hiểu rõ đạo lý này. Tự tánh vốn đủ. Chúng ta thường nói tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng,

tâm chánh giác, tâm từ bi, chúng ta phải tùy thuận cái này. Mặt trái của chân thành là hư ngụy, mặt trái của thanh tịnh là ô nhiễm, mặt trái của bình đẳng là ngạo mạn đố kỵ, mặt trái của chánh giác là ngu si, mặt trái của từ bi là tự tư tự lợi, những cái đó thì không thể tùy thuận. Chúng ta phải hiểu được đại đạo lý này.

Trang nghiêm quốc độ là phải tùy thuận thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây mới là trang nghiêm quốc độ. Cho nên, tổng quan bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện chính là chúng sanh trí tuệ đức tướng vốn đủ. Do đây có thể biết, vẫn là dùng trí tuệ đức tướng tự tánh vốn đủ trang nghiêm chư Phật quốc độ. Tâm độ không hai, nhân quả đồng thời, lý sự không hai, cho nên Ngài cảm ứng nhanh đến như vậy, nguyện mới vừa phát xong, tướng lành điềm lạ lập tức liền hiện tiền. Đạo lý chính ngay chỗ này. Trong đây không hề có chút nào mê tín. Cho nên, không trung tán thán: "*Quyết định tất thành Vô thượng Chánh Giác*", không có chút nghi hoặc nào. Bạn xem, câu nói này thật khẳng định. Thực tế mà nói, tán thán này tuyệt nhiên không phải tán thán để Pháp Tạng nghe, nếu như bạn hiểu như vậy là đã hiểu sai đi ý nghĩa rồi. Lời tán thán này cho ai vậy? Là cho chúng ta nghe. Chúng ta ở trong đây thể hội được, phải tu hành như vậy sẽ chắc chắn thành vô thượng đạo. Sự tán thán này chính là chư Phật Như Lai, long thiên thiên thần đang khuyên chúng ta phải tu Tịnh Độ mà thôi. Ý nghĩa chân thật chính ngay chỗ này. Cái nhân không thể nghĩ bàn thì chắc chắn có cái quả không thể nghĩ bàn, nhân duyên quả mãn. Pháp môn này, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không niệm Phật thành Phật, không luận là tu học pháp môn nào. Cho nên, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn tu đến sau cùng khi muốn thành Phật thay đều quay về pháp môn niệm Phật. Việc này chúng ta xem thấy trên "Kinh Hoa Nghiêm". Trên Kinh văn của "Kinh Hoa Nghiêm" nói được rất rõ ràng, Thập Địa Bồ Tát (đây là "Kinh Hoa Nghiêm" đã đến tầng cao, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa): "*Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật*". Thì là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác, mười một vị thứ. Mười một vị thứ này, các Ngài tu pháp môn gì vậy? Pháp môn niệm Phật. Niệm Phật thì thành Phật, niệm Bồ Tát thì thành Bồ Tát, chỗ này chẳng phải nói "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*" hay sao? Niệm cái gì thì biến hiện cái đó.

Hiện tại là tháng bảy, cửa quý đã mở rồi, quý đều đi ra, cho nên các vị rất nhiều người thường hay mộng thấy quý, mộng thấy thân bằng quyến thuộc, cơ hội thì nhiều, vì sao vậy? Cầu bạn giúp họ siêu độ. Nếu như bạn mộng thấy thân bằng quyến thuộc, thì khoảng thời gian tháng bảy này, trong pháp hội siêu độ lập cho họ một bài vị. Họ đến là để cầu việc này. Chúng ta phải hiểu được giúp đỡ họ. Đây là trên "Kinh Địa Tạng" nói, các vị đọc "Kinh Địa Tạng" thì biết, họ đến cầu sự giúp đỡ. Vì sao họ không tìm người khác? Người khác không đến Cư Sĩ Lâm, họ đến cầu thì có ích gì. Các bạn chịu đến Cư Sĩ Lâm, cho nên cầu các bạn thì hữu dụng. Bạn lập cho họ một bài vị. Chúng ta nghe Kinh, đọc Kinh rồi hồi hướng cho họ. Vì sao họ đi đến cõi quý? Họ niệm quý nên biến thành quý. Tuy là không có niệm quý, trên thực chất họ niệm quý. Quý là tâm tham. Họ ngày ngày nghĩ đến tham, tham thì biến thành quý thôi. Niệm tham chính là niệm quý. Niệm sân hận, niệm đố kỵ, đó là niệm địa ngục. Việc này thì rất phiền phức, không nên như vậy. Chúng ta nhất định phải đem ý niệm chuyển đổi lại thành niệm Phật. Tuy là không niệm A Di Đà Phật, nhưng niệm chân thành, niệm thanh tịnh, niệm bình đẳng, niệm giác ngộ, niệm từ bi, thì đây chính là niệm Phật; bạn

phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc thì bạn chắc chắn vãng sanh. Nếu như trong miệng niệm A Di Đà Phật, một ngày từ sớm đến tối lần tràng hạt, niệm "*A Di Đà Phật*" một ngày niệm mấy mươi vạn câu, nhưng trong tâm đều là hư ngụy, gặp người đều là nói lời giả, không có câu nào là thật, trong tâm không thanh tịnh, không bình đẳng thì không thể vãng sanh. Đại đức xưa nói rất hay: "*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng chỉ uổng công*". Vì sao vậy? Bạn niệm Phật là trên hình thức niệm, tâm của bạn không phải là thật. Chữ "*niệm*" này, các vị xem rõ ràng, vẫn tự chúng ta là phù hiệu trí tuệ, bên trên chữ "*niệm*" là chữ "*kim*", bên dưới là chữ "*tâm*", là nói bạn trong tâm hiện tiền có Phật thì mới gọi là niệm Phật, không phải ở trên miệng. Hay nói cách khác, tâm của bạn giống với tâm Phật, đây gọi là niệm Phật. Phật là tâm gì? Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Bạn có cái tâm này, bạn niệm Phật liền sẽ không có gián đoạn. Phật là hạnh gì? "*Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*", đó là hạnh của Phật. Tâm của chúng ta là tâm Phật, hạnh là hạnh Phật thì có lý nào mà không làm Phật? "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*", bạn ngay đời này sẽ chắc chắn làm Phật. Cho nên, cái tổng kết này, ý nghĩa rất sâu rất dài. Ngài ở nơi đây chân thật khuyên chúng ta, ở ngay trong vô lượng pháp môn chọn lấy pháp môn Tịnh Độ. Sau khi chọn lấy pháp môn Tịnh Độ, phải như Bồ Tát Pháp Tạng tín nhập như vậy. Từ ngay chỗ này sanh khởi tín tâm, từ ngay chỗ này vào cửa. Chúng ta không cần phải tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta ngay một đời này viên mãn thành tựu.

Tốt rồi. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

Tập 191

PHẨM THỨ TÁM: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC

Ở trong phẩm Kinh này, Bồ Tát Pháp Tạng phát đại hoằng thệ nguyện. Sau khi nguyện phát rồi thì nhất định phải có hành. Tu hành là thực tiễn nguyện, cũng chính là nói nguyện phải thực tiễn. Nguyện phát rồi mà không thể thực tiễn thì nguyện này là không nguyện.

Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, từ xưa đến nay có không ít người tu hành tại gia hoặc xuất gia phát đại hoằng thệ nguyện, sau cùng đều không có thành tựu. Nguyên nhân này do đâu? Không có làm, không thể nào thực tiễn nguyện vọng của chính mình, không khắc phục được phiền não tập khí của chính mình, vẫn cứ để phiền não tập khí làm chủ, cho nên không thoát khỏi luân hồi. Ở ngay chỗ này, chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng sau khi phát nguyện rồi thì Ngài thật làm, tự hành hóa tha, tâm Ngài đích thực là an trụ ngay trong đại nguyện, niệm niệm không quên bản nguyện. Cho nên, đề mục của đoạn kinh văn này gọi là "*Tích công lũy đức*". Đây là chúng ta phải nên học tập.

Khoa đề: NHƯ NGUYỆN TU HÀNH

Kinh văn: "*A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng, u Thế Tự Tại Vương Như Lai tiền, cập chư thiên nhân đại chúng chi trung, phát kỳ hoằng thệ nguyện dĩ, trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ*".

Đoạn nhỏ này là tiếp trước khởi sau. Ở trong Kinh văn, câu thứ nhất trực tiếp thẳng thắn nói với chúng ta: "*Trụ chân thật huệ*". Câu này là căn bản Bồ Tát tu hành chứng quả. Chúng ta ngày nay vì sao không thể thành công? Không có trí tuệ. Trí tuệ đâu mất rồi? Trí tuệ đã biến thành phiền não. Đồng tu học Phật chúng ta không thể không hiểu đạo lý này. Trí tuệ và phiền não là một sự việc, cho nên Phật ở trên Kinh nói "*phiền não tức Bồ Đề*". Bồ Đề chính là trí tuệ, chân thật huệ. Mê rồi thì trí tuệ liền biến thành phiền não, giác ngộ rồi thì phiền não liền biến thành Bồ Đề. Bồ Đề và phiền não cũng giống như ánh sáng và bóng tối vậy, nó là một thể; ánh sáng đến thì bóng tối đi, bóng tối đến thì ánh sáng không hiện. Chúng ta mỗi ngày 24 giờ đồng hồ đều có ngày có đêm, chúng ta trải qua ngày đêm của mỗi ngày có sự cảnh giác hay không? Ban ngày là trí tuệ, buổi tối là phiền não; ban ngày là giác ngộ, buổi tối là mê hoặc. Nếu như chúng ta có thể thể hội loại chuyển biến này, thì có pháp nào không phải là Phật pháp?

"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là đời sống thực tế của chúng ta. Thế Tôn ở trên Kinh nói với chúng ta, chư Phật Như Lai diễn nói Đại Kinh, trần thuyết, sát thuyết trước giờ chưa từng gián đoạn chính là nói những việc này. Thế nhưng rất đáng tiếc, sáu căn chúng ta ngày ngày tiếp xúc đều là ngu muội vô tri, không thể nào phát hiện, cho nên chúng ta không thể nào an trụ chân thật huệ, đối với phiền não tập khí của chính mình không có sức lực khắc phục. Người như vậy học Phật 100 năm, 200 năm cũng không ích gì, tuyệt nhiên không có liên quan gì với sanh tử. Cho nên, câu nói này quan trọng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ngày trước ở trong chú giải vì chúng ta nói ra. Thực tế, trong chú giải của ông đã nói đều là năm xưa lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói. Bộ Kinh này hay, đã nói ba cái chân thật, việc này rất khó thấy được trong các Kinh khác. Ở trong phẩm thứ hai "*Đức Tuân Phổ Hiền*", Phật nói: "*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*". Tiếp theo trong phẩm thứ ba "*Đại Giáo Duyên Khởi*", Phật lại nói: "*Dục trừng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi*". Ở chỗ này nói ra cho chúng ta "*trụ chân thật huệ*". Ba câu không như nhau, trong đây nói "*chân thật*" là như nhau. "*Chân*" là nói chân như. "*Thật*" chính là nói thật tướng.

"*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*", đây là trước tiên nói với chúng ta, mục đích học Phật của chúng ta ở chỗ nào. Trong Thiên tông thường nói minh tâm kiến tánh, Giáo hạ thường nói đại khai viên giải, bộ Kinh này nói được rất rõ ràng, nói được dễ hiểu. Chúng ta muốn hỏi: Minh tâm kiến tánh là gì, đại khai viên giải là gì? Chúng ta nghe không hiểu. Thế nhưng cách nói của Phật trên bộ Kinh này, chúng ta nghe qua tương đối dễ dàng hiểu được. "*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*", đây chính là minh tâm kiến tánh, đây chính là đại khai viên giải.

"*Khai*" là khai thị, vì chúng ta giảng giải, chỉ đạo chúng ta, giáo hóa chúng ta.

"*Hiển*" là minh hiển, không phải là ám thị. Nói ám thị thì có rất nhiều người không hiểu. Cho nên, bộ Kinh này người căn tánh trung hạ có phần. Đó là hiển thị, không phải ám thị; là minh thuyết, không phải là mật thuyết.

"*Chân thật chi tế*" chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trong danh từ Phật học nói "*chư pháp thật tướng*". "*Chân thật chi tế*" dùng danh từ Phật học để giải thích, đạo lý là hiện tượng của chân như thật tướng. Ý nghĩa của chữ "*tế*" này rất sâu rất rộng, lý

thậm thâm thậm thâm, sự rộng lớn. "Tế" có ý nghĩa sâu rộng vô tận. "Chân" là nói lý. "Thật" là nói sự. Chúng ta học Phật không gì khác, chẳng qua là tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Khi đã triệt để tường tận rồi, con người này liền thành Phật, chúng ta liền gọi họ là Phật Đà. Sau khi tường tận triệt để chính là người thông thường gọi là tu hành chứng quả, con người này tu hành thành Phật rồi.

Sau khi thành Phật phải giúp đỡ chúng sanh, phải độ hóa chúng sanh, cho nên tiếp theo mới có "*đục trướng quần minh huệ dĩ chân thật chi lợi*". Phải giáo hóa chúng sanh, phải giúp đỡ chúng sanh.

"Huệ" là ban cho. Cho chúng sanh lợi ích gì vậy? Cho chúng sanh tường tận lợi ích của chân như thật tướng, hay nói cách khác, giúp đỡ tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều thành Phật cứu cánh viên mãn. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát, thượng cầu hạ hóa. Then chốt ở chỗ nào? Then chốt chính ở câu "*trụ chân thật huệ*". Nếu bạn không trụ chân thật huệ thì trên cầu Phật đạo không được, hạ hóa chúng sanh cũng không làm được. Trong ba cái chân thật, cái chân thật này là tinh túy, cái chân thật này là hạt nhân. Hai cái chân thật đó có thể đạt đến hay không, then chốt ở câu này. Cho nên, chúng ta không trụ chân thật huệ thì trụ phiền não, không thể nào ở khoảng giữa, không có khoảng giữa; không phải minh thì là ám, tuyệt đối không thể có bán minh bán ám, không hề có đạo lý này. Ở đây, Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta một câu quan trọng này, hy vọng chúng ta phải đem trí tuệ xếp vào hàng thứ nhất. **Chúng ta phải biết không có trí tuệ là chắc chắn không thể thành tựu, không có trí tuệ cũng không thể vắng sanh Tịnh Độ.**

Chúng ta xem thấy một số vị không có văn hóa, không có đi học, không biết chữ, không biết bất cứ thứ gì, một ngày từ sớm đến tối chỉ niệm một câu "A Di Đà Phật", họ vắng sanh tướng lành hi hữu. Vậy ta muốn hỏi, họ có trí tuệ hay không? Họ có trí tuệ, họ trụ chân thật huệ, họ mạnh hơn so với chúng ta. Chân thật huệ là gì? Một câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*", trong tâm của họ chỉ có một câu "A Di Đà Phật", họ không nghĩ tưởng xăng bậy. Chúng ta không thể sánh với họ. Tâm của chúng ta một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xăng bậy, chúng ta trụ phiền não, trụ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây không phải chân thật huệ. Quả nhiên có thể buông xả tất cả vọng niệm, buông xả tất cả phân biệt, chấp trước, đem tâm an trụ trong câu "A Di Đà Phật", đó là chân thật huệ. Cho nên, họ có thể thành công, chúng ta thì không thể. Trong đây luôn có một nguyên nhân, nhất định phải tìm ra, nhất định phải rõ ràng, sau đó mới biết được chúng ta phải nên học tập như thế nào.

Thế Tôn không chỉ thường nói ở trong Kinh luận Tịnh Độ, mà trong rất nhiều Kinh Đại Thừa đều nói: "*Đương lai nhất thiết hàm linh, giai nhân Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh nhi đắc độ thoát*", cho nên ở trên Kinh này Phật tán thán A Di Đà Phật là "*Phật trung chi vương, quang trung cực tôn*". Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán như vậy. Phật là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật, cho nên tán thán của Thế Tôn chính là tán thán của tất cả chư Phật Như Lai.

Chúng ta phải rất bình lặng, rất tỉ mỉ mà tư duy, mà quán sát, ân đức của Phật đối với chúng ta quá lớn. Chúng ta chính mình chân thật là nghiệp chướng sâu nặng, nói hơi khó nghe, chính là tội chướng sâu nặng, không hiểu nghĩa Như Lai đã nói, mỗi ngày tâm vẫn cứ trụ ở trong phiền não, làm sao xứng được với Phật Đà, làm sao xứng được

với Tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời? Nếu như duyên của chúng ta trong đời này không đầy đủ, không gặp được Phật pháp thì không cần phải nói, còn như đã gặp được Phật pháp mà chúng ta vẫn trụ ở trong phiền não thì sai rồi. Bạn nhất định phải nên biết, thế gian bao gồm tất cả mọi việc đều là "*mộng huyễn bào ảnh*", không phải là thật. Không phải là thật thì không thể nào ở trên đó mà đắc ý. Chúng ta đem tinh thần, đem tinh lực hao tổn trong nghiệp sanh tử này thì sai rồi, đặc biệt sai lầm. Các vị tỉ mỉ quán sát ở trong Kinh luận này, ngay trong bốn chúng, những Thanh Văn, Bồ Tát này, ai làm những việc khờ này? Không có người nào làm. Người chân thật giác ngộ, người tường tận rất có trí tuệ, tâm của họ đều an trụ vào việc đại sự sanh tử, bởi vì cơ duyên này có được thật không dễ dàng.

Chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh, trước tiên phải thành tựu chính mình. Chính mình nếu như làm không đến "*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*" thì bạn không có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Vậy thì tu hành phải bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ khắc phục phiền não chính mình, con người này biết tu hành. Phiền não tập khí của mỗi một người không như nhau. Bắt tay từ tối trọng. Trọng có thể trị rồi thì nhẹ tự nhiên liền dễ dàng. Việc này cùng đạo lý trị bệnh là như nhau. Bệnh nào của bạn là nặng nhất thì trị trước, những bệnh nhỏ khác thì từ từ trị. Ba cái chân thật này, chúng ta đem nó nhận thức rõ ràng.

Ở hiện tiền, chúng ta quan trọng nhất chính là phải nắm lấy "*trụ chân thật huệ*". Đại đức xưa nói ý nghĩa rất sâu, người xưa nói huệ có cạn sâu, nhiều loại cách nói khác nhau. Tiêu chuẩn của Phật pháp Đại Thừa là phải phá một một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, đó mới là huệ. Nếu như chưa thấy tánh thì con người này không có trí tuệ. Chúng ta biết dùng tiêu chuẩn này. Trí tuệ hiện tiền thì họ không phải là phàm phu, trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, họ là chân thật huệ. Kế đến là tương tợ huệ (Tông Thiên Thai gọi là tương tợ huệ). Tương tợ huệ là những người nào vậy? Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới. Tương tợ huệ là kiên tu phiền não đoạn rồi, thế nhưng chân thật huệ chưa hiện tiền. Vì sao vậy? Trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, cho nên cái huệ này không phải chân thật. Chỗ này rất là kỳ lạ. Nếu như từ Giáo hạ để nói, chúng ta muốn thành tựu chân thật huệ trong một đời này, trên căn bản thì không có hy vọng, thế nhưng Tịnh Tông niệm A Di Đà Phật là chân thật huệ. Việc này không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Tương tợ huệ, quán hành huệ chắc chắn không thể nào thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới. Quán hành huệ không thể thoát khỏi sáu cõi, tương tợ huệ không thể thoát khỏi mười pháp giới. Việc này đều không gọi là chân thật. Chân thật huệ là thoát khỏi sáu cõi, đi đến Pháp Giới Nhất Chân rồi. Đây gọi là chân thật huệ. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, trong khoảng khảy móng tay là vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phương hướng nhất chân. Cho nên, chúng ta rất may mắn, thành thật ôm lấy một câu A Di Đà Phật chính là trụ chân thật huệ.

Trong nhà Phật thường nói pháp môn này là "*đạo dễ hành*", dễ ở chỗ nào vậy? Hiện tại bạn hiểu được rồi. Nếu bạn không dùng phương pháp này, bạn phải đoạn kiến tu phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, bạn nói xem, khó cỡ nào! Đạo khó hành! ***Pháp môn niệm Phật này không cần đoạn phiền não, không cần phá vô minh, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, thâm tín thiết nguyện,***

"gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục", bạn liền thành rồi. Trụ chân thật huệ này so với các pháp môn khác thì dễ dàng hơn quá nhiều, chân thật là ngàn vạn khác biệt. Chúng ta có may mắn gặp được pháp môn này. Nếu không gặp được pháp môn này thì ngay đời này chân thật huệ chỉ là nghe nói qua mà thôi, chắc chắn không thể đạt đến. Pháp môn này của chúng ta thực tiễn tròn đầy viên mãn. Tuy nhiên, trong đây quan trọng nhất là không cho phép xen tạp, mà phải thuần, phải chuyên nhất, vậy mới có thể vắng sanh. Nếu như xen tạp thì hỏng rồi. Quyết định không xen tạp. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải huấn luyện bản lĩnh này.

Sự có thể làm hay không? Có thể làm. Thế nhưng trước tiên, quan trọng nhất là lý căn phải tường tận. Nếu muốn rõ lý, chúng ta không có biện pháp nào khác là nghiên giáo, nghe Kinh. Đây là biện pháp rõ lý. Kinh giáo không thể không hạ công phu nghiên cứu, không thể không nghe; không chỉ phải nghe, mà còn phải nghe nhiều. Sau khi nghe nhiều, nghe tường tận rồi bạn mới có thể trụ chân thật huệ. Dáng vẻ của chân thật huệ là gì, chúng ta vẫn chưa giảng đến. Phía sau Phật đã nói qua: **"Thiện hộ tam nghiệp, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"**. Đó là dáng vẻ của chân thật huệ.

Thế giới muôn màu, tâm trạng của người trụ chân thật huệ như thế nào? Như như bất động, biết được hư không pháp giới y chánh trang nghiêm là mộng huyễn bào ảnh, họ ở trong đây chắc chắn không bị ảnh hưởng. Thế nào là ảnh hưởng? Khởi tâm động niệm là ảnh hưởng; người khác tán thán thì chúng ta rất vui mừng, mắng chúng ta thì trong lòng không vui, đó là bị ảnh hưởng rồi. Người trụ chân thật huệ không bị ảnh hưởng, cho nên mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Kinh văn: **"Huệ dĩ nhất thiết chúng sanh chân thật chi lợi"**.

Người trụ chân thật huệ chính là trong Thiên tông thường nói người này khai trí tuệ rồi, đại triệt đại ngộ rồi. Đại triệt đại ngộ chính là ý nghĩa của trụ chân thật huệ. Thế xuất thế gian tất cả pháp, tuy không thể nói là hoàn toàn thông đạt, thế nhưng so với phàm phu thông thường chúng ta, thông đạt của họ thì quá đủ dùng rồi. Không phải so với Bồ Tát, mà so với phàm phu chúng ta thì dư đủ rồi.

Trong "Đại Thừa Nghĩa Chương" giải thích cho chúng ta "chân thật" là gì: **"Pháp tuyệt tình vọng vi chân thật"**. Pháp là tất cả vạn pháp, thế xuất thế gian tất cả pháp. Phàm phu Nhị Thừa ở trong tất cả pháp sẽ sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây không phải là chân thật. Nếu như ở thế xuất thế gian tất cả pháp không sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là chân thật. Chân thật huệ, trên thực tế chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là thể của chân thật huệ, chân thật huệ là tác dụng của tâm thanh tịnh. Cũng có thể đem nó đảo ngược lại, chân thật huệ là thể của tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là thọ dụng của chân thật huệ. Thể và dụng là một, không phải hai, cho nên có thể hổ vi thể dụng. Cách nói đều là không sai, đều không có lỗi lầm. Tu hành của Tông môn chú trọng huệ, tu hành của Giáo Hạ cũng chú trọng huệ. Tu hành của Tông môn chú trọng tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì chân thật huệ liền hiện tiền. Chân thật huệ của Tông môn, Giáo Hạ hiện tiền, tâm thanh tịnh cũng hiện tiền. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chúng ta không thể không biết.

Trong "Đại Thừa Chỉ Quán" nói "*chân tâm*". Tất cả chúng sanh đều có tâm. Phật nói được rất hay: "*Tâm sanh tất chủng chủng pháp sanh*". "Hoa Nghiêm" nói với chúng ta, thể xuất thể gian y chánh trang nghiêm là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Thức là tác dụng của tâm. Tâm khởi tác dụng gọi là thức. Tâm là thể, thức là tác dụng. Hư không pháp giới là do đây mà ra. Tâm thức là năng hiện năng biến. Y chánh trang nghiêm là sở hiện sở biến. Năng hiện năng biến là thật. Sở hiện sở biến là hư vọng, là mộng huyễn bào ảnh, không phải là chân thật. Người phàm phu mê mất đi tâm tánh, đem cái giả xem là thật, xem những huyễn tướng biến hiện ra này là thật, ở trong đó khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh khởi thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, không ngừng tạo tác vô lượng tội nghiệp, thế là cảnh giới bên ngoài, cái huyễn tướng này liền sanh ra thay đổi, biến thành địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tướng tùy tâm chuyển. Tướng của ba đường ác là từ tâm tướng biến hiện ra. Tướng của ba đường thiện cũng là từ tâm tướng biến hiện ra. Trong tâm của bạn tướng thiện liền biến thiện, tâm tướng ác liền biến ác, tâm tướng tịnh liền biến cảnh giới thanh tịnh, trong tâm ô nhiễm liền biến cảnh giới ô nhiễm. Đây mới là chân tướng sự thật.

Phật nói pháp đã nói ra rất nhiều danh từ, ở chỗ này gọi là chân thật chi tế, chân thật huệ. Ngài lại nói với chúng ta chân tâm, tự tánh, chân như, Phật tánh, pháp thân, pháp giới, pháp tánh, trên "Kinh Lăng Nghiêm" gọi là Như Lai tạng, thầy đều là nói một sự việc. Một sự việc, nhưng vì sao Phật nói ra nhiều danh từ đến như vậy? Đây là giáo học trí tuệ của Phật, ý nghĩa dạy chúng ta không nên chấp trước, danh từ là giả.

Lão Tử nói: "*Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh*". Lão Tử cũng hiểu được danh là giả danh, không nên chấp trước, Ngài phá đi những quan niệm sai lầm chấp trước danh tướng của phàm phu chúng ta. Cho nên, cùng một sự việc, một đạo lý nhưng Phật luôn luôn nói ra rất nhiều danh tướng, dụng ý ở ngay chỗ này. Chúng ta hiểu rõ rồi, bạn tùy tiện nói thế nào cũng đều như nhau, quyết định không phân biệt chấp trước. Phải ở trong đây chân thật giác ngộ. Nếu như bạn không giác ngộ, Ki Tô giáo gọi là Giê-Su, gọi Thượng Đế, chúng ta ở đây gọi Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi Phật là cứu cánh nhất, họ ở đó không cứu cánh. Lời này nói ra dường như là có đạo lý, phàm phu chúng ta cho là có đạo lý, nhưng chư Phật Như Lai cho là không có đạo lý. Vì sao không có đạo lý? Bạn ở nơi đó lại phân biệt rồi, lại chấp trước rồi. Ở trên Kinh Phật nói ra mấy câu, các đồng tu đại khái đều đã từng nghe qua: "*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*". Lời nói này chúng ta đã nghe quen tai rồi. "*Phàm có Phật tánh đều phải làm Phật*", lời nói này cũng đã nghe qua. Vậy tôi muốn hỏi, Thượng Đế có Phật tánh hay không? Giê-Su có Phật tánh hay không? Thượng Đế có Phật tánh, vậy Thượng Đế phải nên làm Phật; Giê-Su có Phật tánh, Giê-Su cũng phải nên làm Phật. Đây mới gọi là chân thật giác ngộ. Bạn nhìn thấy Thượng Đế, nhìn thấy Giê-Su, bạn cũng phải chấp tay cung kính niệm A Di Đà Phật, bạn sẽ không xem thường họ, vậy thì bạn khai ngộ rồi. Nếu bạn chưa khai ngộ, bạn nói "*đó là ngoại đạo, đó là Ki Tô giáo*", chính là bạn chưa giác ngộ. Sau khi bạn đã giác ngộ rồi thì vạn pháp là một, không phải là hai, vào pháp môn không hai. Nếu bạn nói Ki Tô giáo và Phật giáo là hai thì bạn chưa vào cửa, Hồi giáo và Phật giáo là hai thì bạn cũng chưa có vào cửa. Lại nói với bạn xa một chút, Ki Tô giáo và Hồi giáo là hai, bạn cũng chưa vào cửa. Bạn từ từ mà nghĩ tưởng. Nói "*tướng*" vẫn là có sai lầm, danh từ của nhà Phật gọi là "*tham*". Bạn cố gắng mà tham cứu thì bạn mới chân thật an trụ vào chân thật

huệ. Trong chân thật huệ không có một vọng niệm nào, pháp pháp bình đẳng, pháp pháp đều như, không có pháp nào không như. Cho nên, người chân thật giác ngộ không có pháp nào không phải là Phật pháp. Thế xuất thế gian này có pháp nào không phải là Phật pháp? Ngộ rồi thì đều là Phật pháp, xin nói với các vị, Ki Tô giáo là Phật pháp, X-Lam giáo là Phật pháp, Do Thái giáo cũng là Phật pháp. Bạn chân thật giác ngộ rồi thì không có pháp nào không phải là Phật pháp. Bạn vẫn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì phải hỏi bạn, pháp nào là Phật pháp? Phật pháp cũng không có. Trụ chân thật huệ thì giải quyết được vấn đề. Không trụ chân thật huệ thì ngày ngày cãi nhau đánh nhau. Thế giới này chẳng phải là như vậy hay sao? Ngày ngày đang tranh cãi, ngày ngày đang đánh nhau.

Phật dạy bảo chúng ta trụ chân thật huệ, để chúng ta tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh nó là một, không phải hai. Cái gọi là chân như, tự tánh, pháp thân, pháp giới, pháp tánh, chính là "Hoa Nghiêm" đã nói tâm năng hiện, thức năng biến. Tâm và thức vẫn là một, không phải là hai. Đây chính là nhà Phật đã nói: "*Vạn pháp quy nhất*". Thế nhưng lại có người ở trong đây tìm phiền não. Vạn pháp quy nhất này quy nhất chỗ nào? Quy nhất vạn pháp. Vạn pháp và nhất là một, không phải hai. Nếu như nói nhất và vạn pháp là hai, vậy thì không phải là Phật pháp. Vạn pháp và nhất là một sự việc, một cái là năng hiện, một cái là sở hiện. Năng - sở không hai, cho nên sanh - Phật không hai. Sanh là nói chúng sanh, Phật là nói Phật tánh. Tướng của Phật cũng là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Phạm sở hữu tướng thấy đều là nhân duyên sanh pháp, là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Chúng duyên hòa hợp thì gọi là chúng sanh. Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật đều là chúng sanh, tướng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Cho nên bạn phải nên biết, phạm vi của chữ "*sanh*" đó bao lớn. Mười pháp giới đều là chúng sanh, y chánh trang nghiêm, toàn bộ đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra.

Chữ "*Phật*" đó là Phật tánh. Năng sanh chúng sanh là Phật tánh. Tất cả chúng duyên sanh ra hiện tượng đều là từ Phật tánh lưu xuất ra, nó là một, không phải là hai. Chúng ta đối với đạo lý này không thể nào không biết. Nếu không biết, bạn muốn đoạn phiền não thì khó. Cho dù bạn có định lực, có chí khí, bạn có nghị lực và hăng tâm khắc phục phiền não, phiền não của bạn vẫn không thể hết được. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, đem phiền não của mình hóa giải hết, tiêu hóa hết rồi, vậy mới gọi là trong sạch. Cho nên, lý không thể không hiểu, đạo không thể không học. Tông môn đã nói minh tâm kiến tánh, tâm là bản thể, tâm tánh là bản thể, năng sanh, năng biến, năng hiện. Bạn đối với đại đạo lý, chân tướng sự thật này thấu triệt tường tận, không chút hoài nghi nào thì tâm an trụ bất động. Từ thể khởi dụng gọi là trụ chân thật huệ.

Trong ba cái chân thật này, "*chân thật chi tế*" là pháp thân, "*chân thật chi lợi*" là giải thoát, "*chân thật huệ*" là Bát Nhã. Đó cũng chính là ba đức mà trong Phật pháp Đại Thừa đã nói, chúng ta làm sao có thể không biết, làm sao có thể không học tập? Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng được Tam Đức Mật Tạng. Niết Bàn ba đức, một tức là ba, ba tức là một. Sau đó lại đối chiếu một chút đối với Kinh giáo Đại Thừa, bạn mới biết được "Kinh Vô Lượng Thọ" thậm thâm thậm thâm, quyết định không thể xem thường.

Kinh văn: "**Đông mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ**".

Đây là trụ đại dụng của chân thật huệ. Tác dụng này là gì? "*Trang nghiêm diệu độ*". Bốn chữ này, cách nói như thế nào vậy? "*Độ*" là quốc độ, là hoàn cảnh đời sống của tất cả chúng sanh, hoàn cảnh đời sống một bộ phận quan trọng nhất. "*Trang nghiêm*", cách nói thông thường là "chân - thiện - mỹ - huệ". "*Diệu độ*" là tinh diệu tuyệt luân, không thể nào so sánh được. Đây là nói Thế giới Cực Lạc. Ở trong hoàn cảnh cư trụ này, tất cả mỹ hảo, không có chút nào kém khuyết.

Trong rất nhiều Kinh Phật nói với chúng ta, y báo vĩnh viễn là tùy theo chánh báo mà chuyên. Bồ Tát Pháp Tạng làm thế nào tạo ra Thế giới Cực Lạc? Thế giới Cực Lạc diệu độ, Ngài làm sao tạo ra? Chính là phía trước đã nói ba cái chân thật, chúng ta không thể không biết. Chúng ta nghĩ lại xem, địa cầu của chúng ta ngày nay, có bao nhiêu người nói địa cầu bị bệnh rồi. Chân thật sanh bệnh, thiên tai nhân họa nhiều như vậy chính là tướng bệnh của địa cầu, hiện tượng sanh bệnh không bình thường. Vì sao có thể bệnh? Không có chân thật, đều là hư vọng, cho nên bị bệnh rồi. Nếu như chúng ta hiểu được đạo lý này, đem vũ trụ thu nhỏ lại thành thân này của chúng ta, thân tâm là tiểu vũ trụ. Trên hiện tượng thì có lớn nhỏ, trên lý luận không có lớn nhỏ. Hay nói cách khác, thân người của chúng ta, thân tâm này phức tạp thế nào thì vũ trụ cũng phức tạp thế đó, quyết định là liên quan lẫn nhau.

Nếu chúng ta muốn thân tâm khỏe mạnh, sắc tướng diệu hảo thì cũng đồng một đạo lý này, chính là "*trụ chân thật huệ*". Chỉ cần bạn "*trụ chân thật huệ*" thì sắc tướng của bạn nhất định diệu hảo, thân thể nhất định khỏe mạnh, hoàn cảnh cư trụ của bạn nhất định cũng là diệu độ. Chúng ta đọc Kinh, cần phải thể hội đến tầng ý nghĩa này thì mới có thọ dụng.

Tập 192

Không chỉ Phật thường hay nói ở trong Kinh luận là chúng sanh thế gian này mê mất tự tánh, mà chúng ta cũng thường xem thấy ở trong sách của Khổng Lão Phu Tử, Mạnh Phu Tử, họ đối với mê mất tâm tánh của xã hội thời đó, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng là cảm khái ngàn vạn. Chúng ta thường hay nghe họ tán thán Nghiêu-Thuấn, Vũ-Thương, hoài niệm thời đại đó mà cảm thán thế phong nhật hạ, lòng chân thật giữa người với người dần dần tan nhạt, tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn từ từ đang thêm lớn mà lấy đó làm lo. Đây là việc của xã hội 2.500 năm trước mà những đại Thánh đại Hiền đều cảm khái như vậy. Chúng ta sanh ra sau họ 2.500 năm, hiện tại xem thấy thế giới này của chúng ta, nếu như Khổng Tử ở vào ngày nay, ông sẽ cảm tưởng như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật nếu sanh vào ngày nay, Ngài sẽ có cách nghĩ như thế nào? Xem thấy vô số những chúng sanh này tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp cực trọng, Phu Tử thì không thị hiện thân phận của Phật Bồ Tát, xem thấy những người này tạo nghiệp thì có thể tưởng tượng: "*Thôi rồi! Hay là di dân đi thôi, nơi đây không thể ở được nữa*". Thế nhưng Phật Bồ Tát không như vậy, "*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*", Phật Bồ Tát vẫn đến để cứu giúp xã hội này. Dùng phương pháp gì để cứu vãn? Giáo học.

"*Nhân bất học bất tri nghĩa*". Thế nào gọi là nghĩa? Việc gì đáng nên làm, việc gì không nên làm. Người không nhận qua giáo dục thì họ không hiểu, họ vô tri, họ không biết được việc gì nên làm, việc gì là không nên làm; tùy thuận phiền não tập khí của chính mình mà làm càn làm quấy, họ cho rằng họ đã làm rất chính xác, hay nói cách

khác, họ đi con đường của chính họ. Người giác ngộ thì đi con đường của Thánh Hiền, đi theo Phật Bồ Tát. Chính mình không có trí tuệ, không có học vấn, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, *"ta thích làm như thế nào thì làm như thế đó, không thích thì ta không làm"*. Con đường này là tối tăm, con đường này là đi về địa ngục. Sai rồi! Chỉ có đi theo chư Phật Bồ Tát thì chúng ta mới có thể đi ra sáu cõi, ra khỏi mười pháp giới, quay về đến Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là diệu độ trang nghiêm. Chúng ta ngày nay có thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát chính là diệu độ trang nghiêm. Nếu nói tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì cũng trang nghiêm, nhưng mà là trang nghiêm địa ngục. Đây đều là chân thật, không phải giả.

Kinh văn từ *"trụ chân thật huệ"* đến *"trang nghiêm diệu độ"* là căn bản của Cực Lạc Tịnh Độ. Nếu như có người hỏi các vị, người tu Tịnh Độ là tu cái gì, thì các vị đem đoạn Kinh văn này đọc cho họ nghe qua là được rồi. Đây là đáp án rất chính xác. Đây cũng là tổng cương lĩnh của mười nguyện Phổ Hiền. Ở trên đại Kinh Phật nói với chúng ta, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo. Có thể thấy được, hạnh Phổ Hiền là đức hạnh của Bồ Tát cứu cánh viên mãn.

Pháp môn Tịnh tông tu hạnh Phổ Hiền. Bốn Kinh vừa triển khai, phần tựa của phẩm thứ hai là "Đức Tuân Phổ Hiền", Kinh văn câu đầu tiên chỉ đem đại chúng dự hội nói ra. Phẩm thứ hai này, vừa mở đầu là chúng tại gia - mười sáu vị Bồ Tát Đẳng Giác (các Ngài là chúng tại gia, là Bồ Tát Đẳng Giác, không phải người xuất gia) *"hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức"*. Tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức là tu gì? *"Tu chân thật huệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên niệm trang nghiêm diệu độ"*, chính là ba câu này. Thế giới Cực Lạc do đâu mà ra? Do vậy mà thành tựu. A Di Đà Phật dẫn đầu, chư đại Bồ Tát cùng theo. Nếu chúng ta muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng phải làm sự việc này, cùng các Ngài chí đồng đạo hợp, là đồng chí với A Di Đà Phật, như vậy thì chúng ta mới có thể đi được. Nếu bạn không phát tâm tu hạnh Phổ Hiền, không thể nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ thì bạn không đồng chí hướng với A Di Đà Phật, bạn cùng với mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không đồng chí hướng, vậy thì không thể đi, bạn không có phần. Đến một đời nào kiếp nào, bạn lại gặp được, bạn phát ra chân tâm cùng với các Ngài chí đồng đạo hợp, thì bạn liền ngay đời đó chắc chắn vãng sanh. Chỗ này phải đặc biệt ghi nhớ.

Không thể trụ phiền não, cũng chính là nói trong tâm không nên có phiền não, không nên có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong tâm chỉ có thể có chân thật huệ. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu. **Chân thật huệ là gì? Chân thật huệ là "Nam Mô A Di Đà Phật"**. Ở mọi lúc vào mọi nơi, một câu Phật hiệu này không thể gián đoạn. Trong miệng không niệm thì không hề gì, thế nhưng ở trong tâm phải thật có thì chúng ta mới quyết định được sanh. Trong miệng một ngày từ sáng đến tối "A Di Đà Phật", thế nhưng trong tâm không có, vậy thì chúng ta không thể đi, người xưa gọi là *"miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uống công"*. Vì vậy, trong tâm phải thật có.

"A Di Đà Phật" là gì? Trong tâm của bạn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là "A Di Đà Phật". A Di Đà Phật, câu nói này là dịch âm từ tiếng Phạn của Ấn Độ xưa. Nếu như trên mặt chữ mà phiên dịch, thì "A" dịch là vô, "Di Đà" dịch

là lượng, "*Phật*" dịch là trí tuệ, giác ngộ. Ý nghĩa là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Trong tâm này của chúng ta có A Di Đà Phật chính là trụ vô lượng trí, vô lượng giác, đó không phải là chân thật huệ hay sao? Không biết được cái gì là trí huệ, cái gì là giác ngộ cũng không có quan hệ gì, chỉ cần trong tâm của bạn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đây chính là trí tuệ, là giác ngộ. Trong tâm vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không có trí huệ, không có giác ngộ, cho nên niệm câu "Nam Mô A Di Đà Phật" cũng không ích gì. Do đây có thể biết niệm Phật phải niệm bằng cách nào. **Đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước niệm tiêu hết, hay nói cách khác, dùng một câu "Nam Mô A Di Đà Phật" thay thế vô lượng vô biên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là diệu pháp của niệm Phật.** Niệm đến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình không sanh, thì công phu niệm Phật của bạn có lực rồi. Ngay trong hai đến sáu thời, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có bất cứ thứ gì, đây gọi là công phu thành khối. Công phu thành khối thì được đời nghiệp vãng sanh, thế nhưng bạn tuyệt nhiên chưa khai trí tuệ. Đời nghiệp vãng sanh, bạn chắc chắn được sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Tây Phương Tịnh Độ rất thù thắng, rất đặc biệt. Bạn không cần ngại là cõi Phạm Thánh Đồng Cư địa vị này rất thấp. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta thế giới này rất đặc biệt; tuy giống như các thế giới chư Phật khác cũng có bốn cõi là cõi Phạm Thánh, cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang, thế nhưng bốn cõi của thế giới phương khác không cùng chung nhau, ở ngay giữa có ngăn ngại, còn bốn cõi của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ở cùng nhau, sanh vào bất cứ cõi nào thì đồng thời ba cõi khác đều đạt được. Cho nên, cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không hề gì, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn ngày ngày thấy A Di Đà Phật, ngày ngày nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, các Ngài trụ ở cõi Thường Tịch Quang. Người của cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh có thể cùng với Bồ Tát của Thường Tịch Quang sinh hoạt, ngày ngày gặp mặt. Việc này thế giới phương khác không có, hư không pháp giới chỉ riêng Tây Phương Tịnh Độ là có. Việc này rất đặc biệt, cho nên pháp môn này đặc biệt, một tu tất cả tu, một chứng tất cả chứng. Cơ hội này trăm ngàn muôn kiếp mới được gặp, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói "*vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*". Chúng ta tuy đã gặp được nhưng lại không chịu nỗ lực, còn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, bạn mới biết được cái nghiệp chướng này nặng cỡ nào. Trăm ngàn muôn kiếp bạn mới gặp được một lần, bạn lại không biết trân trọng, một hơi thở không vào thì hồi hận không kịp. Thánh nhân thế xuất thế gian đều nhắc nhở chúng ta là mạng người vô thường, chúng ta có thể bảo chúng ở thế gian này sống được bao lâu? Người thật thông minh, người thật giác ngộ thì biết, họ chắc chắn trân trọng cơ duyên này, chắc chắn không để lỡ qua. Khi đã lỡ qua, nếu muốn gặp lại thì phải vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, nhất định không thể nào đòi sau lập tức lại gặp được, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Đặc biệt là người học Phật hiện tiền chúng ta, ở cửa Phật tu được chút phước nhỏ, nếu như đòi sau không đọa ba đường, khi đến nhân gian này phước báo nhất định lớn hơn so với đời này, vừa hưởng phước liền rơi vào trong danh vọng lợi dưỡng, cho nên khi phước hưởng hết rồi thì tội báo liền hiện tiền, lập tức đọa ba đường. Nhất định là như vậy. Sự việc này bạn bình lặng mà quán sát thì rất là rõ ràng. Giống như trên Kinh Địa Tạng đã nói, từ trong địa ngục vừa mới ra, hưởng một chút phước báo lại tác oai tác phước, sau khi chết rồi lập tức lại trở vào. Bồ Tát Địa Tạng xem thấy thở dài, không

dễ gì giáo hóa được bạn, bạn mới đi ra, đánh một vòng lại trở vào rồi. Chúng sanh khó độ! Cho nên Bồ Tát rất cảm khái: "*Chúng sanh Diêm Phù Đề càng càng khó độ!*". Đây là sự thật. Càng càng khó độ, không chịu tiếp nhận, xem địa ngục là quê hương (đọa địa ngục là trở về quê hương), nhân thiên hai cõi là chốn du lịch, là đến để nghỉ hè, không được mấy ngày thì trở về quê hương rồi.

Trong bốn Kinh này, phẩm thứ hai mươi sáu - "Lễ Cộng Thỉnh Pháp Phẩm", A Di Đà Phật đối với Bồ Tát mười phương đến Thế giới Cực Lạc thăm viếng (có rất nhiều Bồ Tát đến Thế giới Cực Lạc để thăm viếng A Di Đà Phật), Phật cũng vì họ giới thiệu Thế giới Cực Lạc. Cũng giống như Cư Sĩ Lâm Singapore chúng ta, có rất nhiều người lần đầu từ hải ngoại đến thăm viếng, chúng ta nhất định tiếp đãi và cũng nhất định giới thiệu cho họ biết tình hình ở bên này. Trong lời giới thiệu của A Di Đà Phật nói: "*Thông đạt chư pháp tánh, nhất thiết không vô ngã, chuyên cầu tịnh Phật độ, tất thành như thị sát*".

Bốn câu này quan trọng. Các vị đến thăm viếng, mục đích thăm viếng là để học tập, mục đích của học tập là muốn trở về xây dựng Tịnh Độ của các vị. Cho nên, A Di Đà Phật nói với mọi người Thế giới Cực Lạc hình thành như thế nào. Điều thứ nhất là trụ chân thật huệ. Chân thật huệ là rõ lý, tất cả thông đạt. Bạn không học thì làm sao thông đạt?

A Di Đà Phật làm sao thành tựu? Là do hiếu học. Phía trước chúng ta đọc qua, Ngài thân cận Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, vào lúc đó bản thân Ngài là quốc vương, cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài xả bỏ vương vị, theo Phật xuất gia, nghe pháp tu hành thời gian dài, thành tựu học vấn. Nghe pháp thành tựu học vấn, tu hành thành tựu đạo đức. Sau khi tất cả thông đạt, mới biết được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Giống như trên "Kinh Kim Cang" đã nói, ba tâm không thể được, vạn pháp vô sở hữu. Trong bài kệ sau cùng đã nói: "*Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*", cho nên A Di Đà Phật nói với mọi người: "*Nhất thiết không vô ngã*". Nhất thiết không vô ngã tuyệt nhiên không phải tiêu cực, mà trái lại càng tích cực. Vô ngã thì mới có thể vì người, có ngã thì không thể vì người.

Đề giảng của chúng ta hiện tại là tổng đề mục treo ở hai bên: "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*". Chúng ta chắc chắn không làm được. Vì sao vậy? Vì có ta. "Sư" là biểu mẫu, "phạm" là sư phạm. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là gương mẫu tốt nhất, là mô phạm đẹp nhất của đại chúng xã hội, tất cả chúng sanh đều phải nên học tập với bạn. "Sư" và "phạm" là ai? Là chư Phật Như Lai, là Pháp Thân Đại Sĩ. Các Ngài vô ngã, mỗi niệm vì lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh có nghiệp chướng cực trọng, nếu họ không khai ngộ thì dạy cho họ đoạn ác tu thiện. Mục đích là gì? Hy vọng họ không rơi vào ác đạo, họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng hy vọng họ ở trong ba đường thiện dài, không nên đọa vào ba đường ác. Cho nên, thiện ác đều phải hiểu.

Tiêu chuẩn của thiện ác chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" mà Phật đã nói. Có thể phụng hành mười thiện, vĩnh đoạn mười ác, người này không đọa vào ba đường ác. Đây là Phật dạy người trung hạ căn trở lên, đều là giúp cho họ phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ mới có thể thoát ly sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới, chuyển phàm

thành Thánh, giúp cho người căn tánh trung hạ thành Tiểu Thánh - Pháp Giới Bốn Thánh trong mười pháp giới. Người căn tánh đại lợi thì Phật giúp họ thành tựu Đại Thánh (Pháp Thân Đại Sĩ thành Phật làm Tổ, đó là Đại Thánh). Giáo học của Như Lai, pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn đặc biệt, gọi là "*ba căn phổ bị, lợi độn đều thâu*". Người hạ hạ căn gặp được pháp môn này, chỉ cần họ có thiện căn. Thiện căn là gì? Năng tín, năng giải, năng hành, con người này có thiện căn. Đây là pháp môn giúp người thành Đại Thánh, không phải Tiểu Thánh, ngay trong một đời không chỉ thoát khỏi sáu cõi luân hồi mà còn ra khỏi mười pháp giới.

Pháp môn này thù thắng không gì bằng. Thế nhưng chúng ta gặp được rồi thì vạn nhất không nên kiêu ngạo, mà nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập, phải tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà chính ở ngay trên bộ Kinh điển này, cho nên nghĩa thú của Kinh điển không thể không thông đạt tường tận. Nếu không thể rất thông đạt, thì cũng phải hiểu được đại khái, y giáo phụng hành, phải làm cho được.

Ở phía trước, tôi đã từng báo cáo qua các vị, tôi diễn giảng quyển Kinh này là lần thứ mười một. Mỗi lần tôi đều nhắc nhở đồng tu là phải tùy thuận giáo huấn trên Kinh điển, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết định không nên trái phạm, như vậy mới có thể được sanh. Nhất định phải biết, người niệm Phật, người học Phật, người học Tịnh Độ rất nhiều, thế nhưng người chân thật vãng sanh thì không nhiều. Đây là nguyên nhân gì? Tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì không thể vãng sanh, người tùy thuận Kinh điển giáo huấn thì nhất định được sanh. Đạo lý chính ngay chỗ này.

A Di Đà Phật đem câu chuyện tu hành ở nhân địa của Ngài vì chúng ta mà nói ra, dụng ý ở chỗ nào? Là để chúng ta làm theo, để chúng ta học tập. Trước tiên Ngài làm cho chúng ta xem. Ngài là một vị đại quốc vương rất tốt, quyết không vì gặp sự đả kích, kích thích mới học Phật. Ngài chân thật đem đại đạo lý này làm được rõ ràng, làm được tường tận rồi, xả bỏ vương vị, xuất gia. Không giống như Vi Đà Hy phu nhân trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Vi Đà Hy phu nhân chân thật là bị đả kích mới học Phật, mới quay đầu, còn Thế Nhiêu Vương không hề gặp rắc rối, không hề gặp sự đả kích. Chúng ta phải từ chỗ này mà tỉ mỉ quán sát.

Ngài dạy chúng ta điều gì, chúng ta làm thế nào để học? Vinh hoa phú quý xả bỏ, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thấy đều buông xả. Người ta thì buông xả, hiện tại chúng ta còn muốn đi tranh, vậy thì sai rồi. Buông xả chính là học Phật pháp. Ngài hiện rõ ra hiếu học. Ở dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đệ tử của Phật rất nhiều, Ngài là người hiếu học đệ nhất, không có người nào so sánh được với Ngài. Chúng ta không hiếu học thì làm sao có thể thành tựu?

Đại Thánh, Đại Hiền đều do hiếu học mà thành tựu. Bạn xem, Không Lão Phu Tử trong "Luận Ngữ" chính mình nói là ông trải qua một đời, mười lăm tuổi mà chí ở học, mười lăm tuổi lập chí cầu học. Ông hiếu học như vậy. Khi Ba mươi tuổi ông mới lập chí, mới cắm gốc cho việc học vấn. Giống như ngày nay chúng ta đã nói, học nghiệp hoàn thành rồi, từ mười lăm đến ba mươi tuổi, trong mười sáu năm này học căn đã cắm gốc. Về sau, cái học vấn này liền có thọ dụng. Việc này hoàn toàn nói họ tự thọ dụng. Khi ông làm học vấn đạt được lợi ích, "*bốn mươi mà không hoặc*". Không hoặc

là gì? Không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Người thế gian nhìn thấy “*tài, sắc, danh, thực, thù*” bên ngoài đều sẽ động tâm, Khổng Lão Phu Tử ở tuổi bốn mươi đã không động tâm rồi, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần bày ra trước mắt, ông không hề bị nó mê hoặc. Ông tiếp tục không ngừng nỗ lực học tập, “*năm mươi biết được thiên mệnh*”. Thiên mệnh là gì? Nghiệp nhân quả báo. Những lý luận nhân quả báo ứng này cùng sự thật, ông đã tường tận rồi. Người hiểu rõ đạo lý này thì tâm an lý đắc, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, quyết định không oán trời trách người, có thể an ở bốn phận. Đây là chỗ tốt của học vấn. “*Sáu mươi tuổi thì nhĩ thuận*”. Nhĩ thuận là gì? Nhà Phật chúng ta gọi là tùy duyên, có thể tùy duyên. Ý nghĩa của nhĩ thuận cũng chính là Lục tổ Huệ Năng đã nói ở trong Đàn Kinh: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Chỉ có không thấy lỗi thế gian thì mới nhĩ thuận, bạn còn thấy lỗi của thế gian thì nhĩ của bạn làm sao có thể thuận được? Bạn xem, người ta tu hành đến cảnh giới công phu này. Làm thế nào hướng nâng lên trên cao? “*Bảy mươi tuổi tùy tâm sở dục*”. Đó là gì vậy? Tự tại, giải thoát. Sau cùng Phu Tử còn có một kết luận, ông thường hay tư duy, thường hay phản tỉnh: “*Không bằng học vậy*”. Khổng Lão Phu Tử cả đời đều học tập, “*hiếu học không mệt, dạy người không nản*”. Hễ có người thân cận thì ông vui lòng dạy bảo, quyết không mệt mỏi, chính mình học, “*học không mệt, dạy không nản*”. Đây là đại đức đại năng của Phu Tử, là sự thị hiện của Thánh nhân thế gian cho chúng ta xem.

Thánh nhân xuất thế gian càng không cần phải nói, các Ngài không phải một đời, mà là đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, trước sau không có một ngày rời khỏi học tập. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là hiếu học không mệt. Sau khi thành Phật rồi các Ngài vẫn hiếu học, vĩnh viễn không ngừng. Vì sao vậy? Các Ngài học đã học xong rồi, vậy thì còn học cái gì? Làm ra tấm gương hiếu học cho chúng sanh xem, làm tấm gương, làm mô phạm cho đại chúng. Không thể nói các Ngài hết học thì không học. Các Ngài vẫn làm ra một tấm gương hiếu học. Không hiếu học thì làm sao có thể thành tựu? Đây là điều mà chúng ta không thể không biết.

Có lẽ có một số đồng tu nghe được trong Phật pháp có nói rằng: “*Chung nhật độ sanh, vô sanh khả độ, trang nghiêm Phật độ, Phật quốc ly tướng*”. Xem qua trên “*Kinh Bát Nhã*” chính là cách nói này. “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Một cái là lý, một cái là sự, “*sự không ngại lý, lý cũng không ngại sự, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong sáu cõi, thị hiện ở thế gian, cái gọi là “*kiến lập thủy nguyệt đạo tràng đại tác mộng trung Phật sự*”, viên tu viên chứng. Viên tu viên chứng cũng chính là vô tu vô chứng. Những lời nói này quyết không thể nào phân biệt, quyết không thể nào chấp trước, quyết không thể nào tư duy. Bạn vừa tư duy thì sai rồi, càng nghĩ thì càng sai. Cần phải ngay đó thừa nhận, người hiện tại gọi là trực giác. Chúng ta phải dùng trực giác, không thể dùng tư duy, thì chúng ta mới hiểu được ý nghĩa trong đây.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chỉ vì một sự việc, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Chúng sanh chịu tận khổ nạn, nhưng không biết nguyên nhân phải chịu khổ nạn. Phật Bồ Tát thì rõ ràng, tường tận vì sao bạn chịu nhiều khổ, nhiều nạn như vậy. Làm thế nào giúp bạn giải quyết khổ nạn? Cần phải tiêu trừ nhân duyên khổ nạn của bạn. Cách làm này mới chân thật gọi là hợp tình hợp lý. Không thể nói, bạn có khổ thì các Ngài có thể thay bạn chịu khổ. Lời này nói không

thông. Bạn không có an vui, các Ngài có thể ban vui cho bạn. Lời nói này cũng là giả, trên lý cũng nói không thông. Các Ngài chỉ có thể đem phương pháp dạy cho bạn, nói với bạn cái khổ của bạn từ đâu mà đến. Khi bạn tường tận rồi, bạn đem nhân và duyên thay đổi lại, vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Nhân quả quá phức tạp!

Phật vì tất cả chúng sanh nói tỉ mỉ, 49 năm nói ra nhiều Kinh luận đến như vậy, tổng kết lại chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khổ từ nơi nào mà ra? Khổ từ mê mà ra. Vui từ đâu mà ra? Vui từ ngộ mà ra. Mê ngộ là nhân, khổ vui là quả báo. Trên quả báo không có biện pháp giải quyết, trên nhân duyên thì có biện pháp giải quyết. Cho nên, Phật đem những chân tướng lý sự này nói ra cho chúng ta, thế là chúng ta tường tận rồi.

Nghiệp mà chúng ta đã tạo tác từ vô lượng kiếp đến nay, thiện nghiệp ác nghiệp thảy đều có, cho nên trong A Lại Da Thức hàm chứa chủng tử. Chủng tử là nghiệp nhân. Nhân làm Phật, nhân làm Bồ Tát, nhân làm Thanh Văn, Duyên Giác, mỗi một người đều có. Nhân sanh thiên, nhân được thân người, nhân ngạ quỷ, nhân súc sanh, nhân của địa ngục, mọi người thảy đều đầy đủ. Tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ nghiệp nhân của mười pháp giới.

Phật dạy chúng ta lìa khổ được vui như thế nào? Phật dạy chúng ta bắt tay vào từ ở duyên, cho nên nhà Phật nói duyên sanh luận, không nói nhân sanh. Nhân thì chúng ta không cách gì khống chế, vì đã tạo rồi nên không thể thay đổi, thế nhưng duyên thì có thể thay đổi.

Duyên là hiện tiền. Quá khứ ta đã tạo nghiệp nhân, hiện tại ta không tạo ra ác nghiệp nữa. Ta có nhân ác nhưng ta không tạo ác duyên nên quả báo ác không thể hiện tiền. Quá khứ đã tạo ra nghiệp nhân, hiện tại lại tạo ác, vậy thì xong rồi, nhân duyên của bạn đều đầy đủ, quả báo phía sau chắc chắn là khổ báo. Đạo lý này là thật, không phải là giả. Cũng giống như vậy, quá khứ chúng ta đã tạo nhân thiện, ngày nay ta chuyên làm việc thiện, không làm việc xấu, ta không có duyên ác mà chỉ có duyên thiện, trong A Lại Da Thức của ta chủng tử nhân thiện khởi hiện hành thì nhất định được thiện báo, cho nên trồng nhân thiện nhất định được thiện báo. Do đây có thể biết, quả báo khổ vui của sáu cõi mười giới là tự làm tự chịu, không phải người khác cho bạn. Khi bạn đang chịu khổ nạn, bạn không biết được chân tướng sự thật này, thế là bạn vẫn oán giận người khác, oán trời trách người, cho nên tội chồng thêm tội, khổ báo của bạn sẽ rất đáng thương, chịu khổ báo bất tận. Bạn là người hồ đồ đến đáng thương, ngu si đến cùng tột. Người chân thật tường tận giác ngộ biết được đây đều là tự làm tự chịu, phước báo mà ta có được là tự làm chính mình hưởng thụ, khổ báo mà ta nhận cũng là chính mình làm chính mình nhận, thảy đều không liên quan gì với người khác. Đạo lý này có mấy người tham thấu.

Chúng ta muốn làm một việc tốt, gặp người đến phá hoại, việc tốt này làm không thành công. Có phải họ thật có thể phá hoại hay không? Quả nhiên thật có thể phá hoại thì định luật nhân quả bị phá vỡ rồi. Cho nên, chúng ta phải tường tận, không phải người khác phá hoại mà là do thiện duyên của chính chúng ta không đầy đủ. Chúng ta làm việc tốt, người khác có thể phá hoại thì luật nhân quả liền bị lật đổ rồi, không có đạo lý này. Cho nên, nhất định phải tỉ mỉ mà tư duy.

Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền đích thực là trụ chân thật huệ, các Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật, những gì các Ngài đã nói, đã làm là chân thật, là chính xác, không có sai lầm. Chúng ta phải nên thành tín, không nghi, phải nên học tập, phải nên phụng hành, càng phải nên có trí tuệ. Người có trí tuệ thì không trụ quả báo. Có phước nhưng chính mình sẽ không hưởng phước, người này là có trí tuệ.

Thế Nhiều Vương có phước báo, khi trí tuệ khai rồi thì xả bỏ quốc vương, không hưởng phước. Thích Ca Mâu Ni Phật giác ngộ rồi, Ngài là vương tử, kế thừa vương vị nhưng Ngài không cần đến, xuất gia tu hành. Chỉ tu phước mà không hưởng phước, con người này giác ngộ. Tu phước mà hưởng phước thì chưa giác ngộ.

Nếu không hưởng phước, vậy tu phước để làm gì? Tu phước cho mọi người hưởng. Vô số chúng sanh mê hoặc, chịu khổ, họ không biết được tu phước, Phật Bồ Tát tu phước để cho họ hưởng. Nếu Phật Bồ Tát không tu phước, thì chúng sanh liền đáng thương, mãi đọa ác đạo. Tình hình duy thứ của hai cõi trời người là nhờ vào Phật Bồ Tát đang tu phước. Chúng ta đang thừa hưởng phước của các Ngài. Đạo lý này có mấy người có thể tham thấu? Chúng ta học Phật phải học loại tinh thần này của Phật, phải học loại đức hạnh này của Phật. Chúng ta học theo Phật Bồ Tát, chúng ta cũng tích công bồi đức, thế nhưng chắc chắn không hưởng phước, đem những gì chính mình đã tu tích được phụng hiến cho đại chúng.

Trong nhà Phật ngày ngày đọc kệ hồi hướng, các vị xem qua kệ hồi hướng, có phải hưởng phước hay không? *"Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ"*, chẳng phải là trang nghiêm diệu độ hay sao? Không phải vì chính mình. Thế gian này của chúng ta, xã hội an định, đời sống của nhân dân đều vẫn có thể trải qua được, đây cũng là trang nghiêm diệu độ. Ở nơi đây có Phật pháp, mọi người đều tu phước, cho nên xã hội an định, phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Phật Bồ Tát chính là vì việc này mà đến thế gian, quyết định không phải vì chính mình. Đây là việc mà chúng ta phải nên học tập, phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Chúng ta làm ra tất cả công đức, quyết không chấp trước, thấy đều hồi hướng, không còn nữa, đều tặng cho người khác, một phần cúng dường Phật, một phần cúng dường tất cả chúng sanh ("*hạ tể tam đồ khổ*" là cúng dường chúng sanh), vậy mới thanh tịnh, trong sạch, sạch sẽ không nhiễm một trần. Nếu không mà nói, trong lòng nghĩ đến "*ta làm được bao nhiêu việc tốt, ta đã làm bao nhiêu công đức*", vậy thì tâm bạn vẫn là không thanh tịnh, bạn vẫn là không thể vắng sanh. Có làm nhiều việc tốt hơn, thế nhưng một trần không nhiễm, trong tâm ấn tượng cũng không có, vậy thì mới tốt. Trong tâm có ấn tượng thì bạn đã bị ô nhiễm rồi. Thiện ác đều có thể ô nhiễm tâm tánh, cho nên gọi là nhiễm nghiệp. Tịnh nghiệp thì không bị ô nhiễm, trong tâm ngay đến ấn tượng dấu vết đều không lưu lại, tạo tác đó gọi là tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp thì sanh Tịnh Độ, nhiễm nghiệp thì ở sáu cõi.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

Tập 193

Khoa hội thứ hai mươi bảy: Thành Trụ Diệu Độ

Kinh văn: "*Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*".

Đây là trong "*Tích Công Bồi Đức*", đoạn thứ hai của "*Như Nguyên Tu Hành*", "*Thành tựu diệu độ*" trong "*nghiêm tịnh Phật độ*". Bồ Tát đồng mãnh tinh tấn "*trụ chân thật huệ*". Lần trước đặc biệt giới thiệu với mọi người, câu này rất là quan trọng. Chỉ có trụ chân thật huệ mới có thể có thành tựu chân thật, mới có thể thành tựu y chánh trang nghiêm thù thắng. Từ *trụ chân thật huệ* đến *trang nghiêm diệu độ*, đoạn này là căn bản của Tịnh Độ Cực Lạc, lần trước đã giới thiệu qua với các vị.

"*Sở Tu Quốc Độ*", Kinh văn phía sau nói thành tựu của Ngài. Trước tiên, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ sự rộng lớn của quốc độ này, đích thực là không thể nghĩ bàn. Lại nghĩ đến báo độ mà chính chúng ta hiện tiền đang cư trụ, đó là địa cầu. Địa cầu hiện tại càng ngày càng nhỏ, vì sao thay đổi như vậy? Với nhân hạnh của chúng ta có quan hệ mật thiết. Ngày trước khoa học kỹ thuật chưa phát minh, những chúng sanh cư trụ trên địa cầu này, ngay trong cảm quan của họ, đại địa này là lớn vô hạn. Cho nên các vị nhất định phải biết, hư không pháp giới đều không phải là chân thật, nói rõ ra là thế giới cảm quan, do vì tâm hạnh của các chúng sanh không như nhau (nhà Phật thường nói là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không như nhau), cho nên cảm thụ đối với y báo và chánh báo không như nhau. Rõ ràng nhất là cảm thụ khổ vui ưu hi. Chúng ta xem thấy rất nhiều trong văn chương thi từ ca phú của người xưa, sau đó quay đầu lại quán sát hoàn cảnh chung quanh ta, sự cảm nhận đối với nhân sanh của những bạn bè thân thích mà chúng ta quen biết, mới có thể thể hội nghĩa thú mà Phật đã nói trong Kinh điển.

Tâm lượng của người thời trước rộng mở. Vì sao vậy? Họ nhận qua giáo dục của Thánh Hiền nhân. Ý niệm tự tư tự lợi không thể nói không có, bởi vì không có thì họ sẽ không đến thế gian này, họ không ở trong sáu cõi. Cội nguồn của sáu cõi chính là chấp ngã, nói hơi khó nghe là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi cảm ứng được quả báo của sáu cõi. Hiện tại hoàn cảnh y báo của chúng ta cư ngụ rất nhỏ, nói rõ tâm lượng của chúng ta nhỏ. Lời nói này vừa nghe qua thì không hợp với khoa học, nhưng nếu bạn tỉ mỉ mà tư duy, bạn sẽ cảm thấy cách nói này là hợp lý, tương ứng với trong Kinh luận đã nói, không phải là không tương ứng. Khoa học là luận sự một bên này, còn Phật pháp là tánh tướng, lý sự, nhân quả, mọi mặt đều nói đến. Phật pháp nói toàn diện, khoa học gia nói phiến diện. Chúng ta phải hiểu được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, do đây có thể biết, người niệm Phật chúng ta cần phải có tâm lượng rộng lớn để cầu cảm ứng.

Trong Phật pháp Đại Thừa, mỗi niệm đều là lấy hư không pháp giới làm cảnh giới. Chúng ta vì ai mà học Phật? Nếu vì chính mình mà học là Tiểu Thừa. Chúng ta vì chúng sanh mà học. Vì những chúng sanh nào vậy? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Các vị nghĩ tưởng, tâm lượng này bao lớn? Sau khi chúng ta học thành, mục đích là phải giúp Phật hoằng pháp lợi sanh. Lợi ích những chúng sanh, phải nên biết pháp giới tất cả chúng sanh. Bản nghĩa của hai chữ "*chúng sanh*" này chúng ta nhất định phải tường tận, không nên hàm hồ. Ý nghĩa của hai chữ "*chúng sanh*" này là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Con người chúng ta là thuộc về động vật. Động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Thực vật cũng là chúng duyên hòa

hợp mà sanh, nên thực vật cũng gọi chúng sanh. Khoáng vật vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Nhà Phật nói đại, nói thế giới, thậm chí hóa độ của một vị Phật nhỏ đến vi trần, hết thảy đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Như vậy mới biết phạm vi của chúng sanh rộng lớn dường nào.

Trụ chân thật huệ, điều này thì quan trọng. Không trụ chân thật huệ thì không phải là Bồ Tát Đại Thừa. Không phải Bồ Tát Đại Thừa thì không thể vãng sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa nói với chúng ta rất nhiều, Đại Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất Thừa ngay trong Nhất Thừa, thù thắng không gì bằng. Nếu chúng ta ngay đến tâm Đại Thừa cũng không có thì niệm Phật làm sao có thể vãng sanh? Tâm Đại Thừa chính là chân thật huệ, cho nên chúng ta mỗi niệm phải vì chúng sanh. Ngày ngày niệm kệ hồi hướng: *"Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ"*, bao nhiêu người đều đang đọc, nhưng đọc như thế nào? Có miệng mà không có tâm, tâm lượng thực tế là quá nhỏ, chỉ biết tự lợi mà không thể lợi tha, giúp đỡ người khác đều rất không tự nguyện, vậy thì làm sao bạn có thể thành tựu? Có một số đồng tu nói: *"Không phải tôi không bằng lòng, mà là tôi không có năng lực"*. Lời nói này có đạo lý hay không? Không có đạo lý! Bạn không có năng lực thì ai có năng lực? Mỗi người đều khiêm tốn nói là không có năng lực thì Phật pháp liền bị đoạn tuyệt ở vào thời đại này. Phật pháp nếu bị đoạn tuyệt thì bốn chúng đệ tử chúng ta đều có trách nhiệm. Quả báo là gì? Đọa đến A Tỳ Địa Ngục. Vì sao bạn đọa địa ngục A Tỳ? Bạn là đệ tử Phật nhưng không làm hết trách nhiệm của đệ tử Phật. Trách nhiệm lớn nhất của đệ tử Phật chính là nối dòng huệ mạng Phật. Phật pháp và thế pháp không như nhau. Các vị đồng tu đều biết rõ câu: *"Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng"*. Ta cầu làm Phật đều có thể làm đến được, huống hồ ta cầu giúp Phật tiếp dẫn chúng sanh thì có lý nào mà không được chư Phật gia trì? Chắc chắn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, chỉ sợ là bạn không phát tâm.

Nếu bạn nói mình khờ, mình ngu si, thế bạn đọc qua "Kinh Di Đà" chưa? Châu Lợi Bàn Đà Gia, bạn có khờ hơn ông ấy hay không? Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho ông một bài kệ, khi đọc câu trước thì quên câu sau, dạy lại câu sau thì đã quên mất câu trước, bạn vẫn chưa ngóc đến trình độ này mà! Ông có thể tu hành chứng quả, vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta so với người thông minh lợi căn thì không bằng, thế nhưng so với Châu Lợi Bàn Đà Gia thì mạnh hơn nhiều, nhưng vì sao lòng tự tin của chúng ta không thể kiến lập? Do không biết được trụ chân thật huệ. Nhất định phải ghi nhớ, không trụ chân thật huệ thì một việc cũng không thành.

Đoạn Kinh văn này là nói quả báo. Chúng ta cần phải biết, mười phương thế giới mỗi một ngày, dùng thời gian của thế gian chúng ta mà tính, người vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ không biết được là có đến bao nhiêu. Thế giới này vì sao lớn đến như vậy? Tâm lượng của Bồ Tát Pháp Tạng lớn. Mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm lượng đều lớn, cùng đồng cảm được, cho nên cõi nước y báo rộng lớn không có bờ mé, chúng sanh mười phương thế giới vãng sanh đều có thể dung nạp hết, chắc chắn không có nói là nhân khẩu quá nhiều. Thế giới của chúng ta hiện tại, mọi người đều nói nhân khẩu quá nhiều rồi, Thế giới Tây Phương thì không có hiện tượng này.

Tổ sư đại đức giới thiệu qua cho chúng ta, thế giới đó là pháp tánh độ, "*siêu thắng độc diệu*"; không chỉ là rộng lớn, mà còn là "*độc diệu*". Chú ý chữ "*độc*" này. So sánh với các cõi nước chư Phật khác, thì Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật thù thắng khác biệt, cho nên mới gọi là độc diệu. Những độc diệu này đều không ngoài nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc mỗi mỗi đều đệ nhất, mỗi mỗi đều siêu thắng cõi nước chư Phật, cho nên mới gọi là "*siêu thắng*". Thế giới này đích thực không thể nghĩ bàn. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh nói pháp, giới thiệu không ít thế giới chư Phật, nhưng chỉ riêng Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là độc diệu. Diệu ở chỗ nào? Diệu ở bốn cõi cùng chung với nhau. Điều này thực tại là diệu.

Chúng ta ngày nay ở nơi báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì sao báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật thành ra như thế này? Thế Tôn ở trên Kinh nói với chúng ta, báo độ của Ngài cùng báo độ của A Di Đà Phật không hề khác biệt, Ngài trụ cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là cõi thuần tịnh. Ngày nay chúng ta ở khu vực này cũng là báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng chúng ta thì thế nào? Chúng ta đem nơi này xem thường đi rồi. Nơi này vốn dĩ là thanh tịnh trang nghiêm, hiện tại chúng ta đem hết thảy thứ rác rưởi đều chất đống ở nơi đây nên biến thành một đống rác rưởi. Không phải là Thích Ca Mâu Ni Phật đem rác rưởi này để ở đây, mà là chính chúng ta chất ở nơi đây, khiến cho nơi này lộn xộn bất kham. Thí dụ này nói rõ, ngày nay người cư trú trên địa cầu này bị ô nhiễm nghiêm trọng (rác rưởi là ô nhiễm). Chúng ta bị tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn ô nhiễm. Báo độ của Thế Tôn vốn dĩ không ô nhiễm, là chính chúng ta tự ô nhiễm chính mình, ô nhiễm đi hoàn cảnh cư trú của chính mình. Đây chính là tự làm tự chịu, không thể trách người khác.

Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh nói được có nhiều hơn, tổng kết lại cũng không ngoài “nhìn thấu - buông xả”. Nhìn thấu là rõ biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Buông xả là đem những thứ ô nhiễm tạp vật này buông xả, xả bỏ đi, chân thật giác ngộ tất cả pháp thế xuất thế gian "*bất khả đắc, vô sở hữu*". Quả nhiên khế nhập cảnh giới này, chúng ta cư trú ở uế độ này cũng liền chuyển biến thành Tịnh Độ. Cảnh tùy tâm chuyển, cho nên "*tâm tịnh thời Phật độ tịnh*". Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Chuyển cảnh giới không phải là Phật đến giúp chúng ta chuyển, Phật sẽ không giúp chúng ta chuyển, Phật cũng không cách gì giúp chúng ta chuyển. Nếu như Phật có năng lực giúp chúng ta chuyển thì chúng ta không cần phải tu rồi. Phật đại từ đại bi, vì sao Phật không đến giúp chúng ta chuyển đổi? Việc này nói rõ, Phật chỉ có thể dạy cho chúng ta phương pháp chuyển đổi, còn chuyển thế nào thì vẫn phải dựa vào chính mình. Phật đem những đạo lý này nói cho chúng ta nghe rõ ràng, đem phương pháp nói tường tận, cảnh giới nói thấu đáo. Đây chính là Phật Bồ Tát gia trì đối với chúng ta. Chúng ta hiểu rõ rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Chuyển ác thành thiện là bước đầu tiên. Chúng ta không biết cái gì là ác, cũng không biết cái gì là thiện, Phật đem tiêu chuẩn của thiện ác nói rõ ràng, nói tường tận rồi, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Sau đó mới có thể tiến thêm một bước là **chuyển mê thành ngộ**.

Chúng ta muốn hỏi vì sao không thể bắt tay vào từ chuyển mê thành ngộ, chẳng phải là nhanh hơn một chút hay sao? Có thể, người thượng thượng căn thì được, nhưng người căn tánh trung hạ thì không được. Vì sao người căn tánh trung hạ thì không được? Người trung hạ căn do nghiệp chướng ác chướng ngại cửa ngộ của họ, cho nên họ sẽ không khai ngộ. Phật dạy bạn chuyển ác thành thiện là đem cửa ngộ của bạn mở ra, đem chướng ngại cửa ngộ tiêu trừ, bạn mới có khả năng khai ngộ. Ý nghĩa là như vậy.

Hai loại phiền não che mất đi cửa ngộ, một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Phiền não chướng là tham-sân-si-mạn. Sở tri chướng chính là thành kiến của chính mình, người hiện tại nói là “tự cho là đúng”. Hai loại chướng ngại này làm cho cửa ngộ của chính mình bế tắc, chân thật huệ của chúng ta không thể hiện tiền, diệu độ của chúng ta không thể chứng đắc.

Diệu độ ở chỗ nào? Xin nói với các vị, Tịnh Độ và Ức Độ là một, không phải hai. Tâm của bạn thanh tịnh thì Ức Độ này liền biến thành Tịnh Độ. Giống như một gian phòng vậy, bạn đem những thứ tạp vật này tẩy rửa sạch hết, bỏ hết. Khi rác rưởi bỏ hết rồi thì phòng ốc của bạn sạch sẽ, chẳng phải biến thành Tịnh Độ hay sao? Nếu bạn đem những rác rưởi bên ngoài tẩy rửa vào trong nhà, mọi thứ đều không bỏ đi, gian phòng này của bạn liền biến thành Ức Độ. Sự việc chính là như vậy. Tịnh Độ và Ức Độ không phải là hai nơi. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cho nên thân độ y chánh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là thù thắng không gì bằng, siêu vượt tất cả cõi nước chư Phật nhờ vào giáo huấn cứu cánh viên mãn, trí tuệ chân thật của A Di Đà Phật.

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, phòng ốc ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là sạch sẽ, không nhiễm một trần. Vì sao vậy? Ý niệm vừa khởi thì những thứ cần thiết liền có. Khi bạn muốn ăn, ý niệm vừa mới khởi thì những thứ cần thiết đều bày sẵn trên bàn, đều là những thứ mà mình ưa thích. Khi bạn không muốn ăn nữa thì những thứ trên bàn liền không còn, không cần phải dọn dẹp, không cần phải đi rửa chén đĩa, không cần thiết nữa thì không còn. Bạn xem, nhà của họ sạch cỡ nào! Trong nhà của họ đều không có nhà bếp, không có phòng vệ sinh, cũng không có những gia dụng trong nhà. Khi có khách đến, bạn nói: "*Mời ngồi!*" thì bảo tòa liền hiện ra; khi khách đi rồi thì bảo tòa liền biến mất. Chân thật gọi là Tịnh Độ. Tất cả vật chất đều là tùy niệm mà sanh, khi không dùng thì tự nhiên biến mất. Chúng ta nghe lời nói này dường như cảm thấy rất thần kỳ. Kỳ thật, hiện tại khoa học gia hiểu được có khả năng này, thế nhưng ngày nay khoa học gia không làm được. Có khả năng này là gì? Khoa học gia hiểu được đây chính là chuyển biến của vật chất và năng lượng. Khoa học gia ngày nay hiểu được nguyên lý này, nhưng không hiểu được phương pháp. Khi chúng ta cần dùng thì đem năng lượng biến thành vật chất, khi không cần dùng nữa thì đem vật chất chuyển biến thành năng lượng, vậy thì vật chất không còn nữa. Chuyển biến của năng lượng và vật chất, mọi người biết được, đạ nguyên tử chính là căn cứ vào đạo lý này mà phát minh, đem vật chất chuyển biến thành năng lượng. Thế nhưng làm thế nào đem năng lượng chuyển biến thành vật chất thì khoa học gia không có cách nào. Cho nên, khoa học của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cao minh, khoa học gia ở thế giới chúng ta so với Thế giới Cực Lạc thì không thể so sánh.

Hôm qua, có mấy vị đồng tu đến tham quan một cửa hàng khoa học kỹ thuật cao của một vị đồng tu vừa mở, tiêu thụ chính là những khí tài thông tin. Đích thực là rất tiên bộ, rất lý tưởng. Chỉ cần ngồi ở nhà, bạn có thể cùng với thân thích bạn bè ở khắp nơi trên toàn thế giới nói chuyện, trong màn hình xem thấy đối phương, cùng đối mặt nói chuyện với đối phương rất là thân thiết. Loại máy móc này cũng có thể dùng để hội họp, mấy trăm người cùng chung nhau hội họp đều được, đều xem thấy rất rõ ràng, âm thanh đều nghe được tường tận. Khoa học kỹ thuật không tẻ, thế nhưng không thể so với Thế giới Cực Lạc. Ở Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật có thể đem mười phương cõi nước chư Phật biến hiện ở trước mắt để bạn xem, không cần phải dùng cơ khí, máy móc quá phiền phức rồi, cho nên nói Thế giới Cực Lạc là "*siêu thắng độc diệu*". Đây là nói hai thế giới khác nhau. Thực tế mà nói, chỗ thù thắng của Thế giới Cực Lạc chúng ta rất khó lý giải, cũng không cách gì tưởng tượng.

Đại đức xưa vì chúng ta lược nói mấy câu chuyện.

Việc thứ nhất, chúng ta biết Phật có ba thân: Pháp thân, báo thân và ứng hóa thân. Phật của Thế giới Cực Lạc thì ba thân là một thể, cùng Phật của thế giới phương khác mà Thế Tôn nói trên Kinh điển là không như nhau, hơn nữa ba thân không nơi nào không có. Có người nghĩ: "*Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, ta sanh đến đó thì đến lúc nào mới có thể thấy được A Di Đà Phật?*". Giống như thế giới này của chúng ta vậy, giả như A Di Đà Phật ở trong nước chúng ta, trong nước cách chúng ta xa đến như vậy, chúng ta gặp A Di Đà Phật thì rất khó, rất không dễ dàng. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật không nơi nào không có, lúc nào cũng tồn tại, bạn muốn gặp thì Ngài liền ở ngay trước mặt bạn, người người đều có thể thấy được, không phí một chút khí lực. Việc này khó được. Bạn thấy được Phật là Phật thật, không phải hình ảnh truyền fax, cho nên siêu vượt ứng hóa thân Phật phương khác. Thí dụ như Thích Ca Mâu Ni Phật ngày trước giảng sanh ở thế gian này của chúng ta, nếu Ngài ở Ấn Độ thì người Trung Quốc không có duyên phận gặp được. Thế giới Tây Phương không như vậy, cõi nước đó tuy rất là rộng lớn, thế nhưng Phật hiện thân tất cả mọi nơi, lúc nào cũng đang nói pháp. Đây là thù thắng đệ nhất.

Thứ hai là quang minh của Phật thù thắng. Thích Ca Mâu Ni Phật ở bốn Kinh, có thể nói là Ngài đại biểu chư Phật tán thán. Ngài tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", thọ mạng vô lượng. Thọ mạng vô lượng không phải nói pháp thân và báo thân. Vô lượng của pháp thân và báo thân không có chút hiếm lạ nào. Pháp thân vô tử vô chung đương nhiên là vô lượng, báo thân của Phật có tử vô chung cũng là vô lượng, cho nên chúng ta đọc câu "*Phật thọ vô lượng*" ở trên Kinh này, chúng ta phải nên biết là nói ứng hóa thân của Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này, thọ mạng của Phật là 79 tuổi, Ngài thị hiện giống như chúng sanh ở thế gian này của chúng ta, tuyệt nhiên không hiển thị kỳ đặc. A Di Đà Phật ứng thân thị hiện ở Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, cùng báo thân và pháp thân không hề khác. Việc này là vô cùng hi hữu.

Thứ ba là danh hiệu lợi ích không thể nghĩ bàn. Đây là Phật giáo hóa chúng sanh phương pháp tu học thù thắng, "*siêu thắng độc diệu*". Các vị xem, các pháp môn khác đều không dễ dàng tu học. Một câu "*A Di Đà Phật*" này có ai mà không biết niệm? Quá dễ dàng rồi. Cho nên pháp môn này đơn giản, dễ dàng, ổn định, đáng tin mà lại

còn mau chóng. Không chỉ riêng có một số chỗ siêu thắng này, mà thành tựu siêu quá tất cả các pháp môn. Đây là độc diệu. Trên hội Hoa Nghiêm, Pháp Thân Đại Sĩ tu vô lượng A Tăng Kỳ kiếp, tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới thành tựu. Tây Phương Tịnh Độ chỉ cần bạn chấp trì danh hiệu, một câu danh hiệu liền siêu việt Pháp Thân Đại Sĩ trên hội Hoa Nghiêm.

Chúng ta mỗi ngày đang niệm, chúng ta có siêu việt hay không? Không có! Có phải là không linh hay không? Không phải vậy! Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân là do bạn không biết niệm. "*Tôi cũng niệm một câu "A Di Đà Phật" này, bốn chữ đều không niệm sai chữ nào, vì sao bảo là không biết niệm?*". Bạn niệm là có miệng mà không có tâm. Các vị xem qua văn tự của chúng ta, chữ "*niệm*" trong niệm Phật này là chữ "*kim*" và chữ "*tâm*". Trong tâm hiện tại có Phật gọi là niệm Phật, không phải trong miệng có Phật. Trong miệng có Phật mà trong tâm không có Phật thì không ích gì. Trong tâm có A Di Đà Phật thì bạn liền thành công. Một câu danh hiệu này hàm vô lượng nghĩa.

Mọi người đều biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, đây là lược nói. Nếu nói tỉ mỉ thì bốn cõi, ba bậc là phẩm vị của vô lượng. Những phẩm vị này có khác biệt là do đâu mà ra? Là bạn đối với nghĩa thú của danh hiệu có thể thể hội được nhiều hay ít, khế nhập được bao nhiêu; danh hiệu có vô lượng nghĩa, bạn có thể vào được bao nhiêu, có thể biết được bao nhiêu. Bạn khế nhập được càng nhiều thì phẩm vị của bạn càng cao, bạn khế nhập được ít thì phẩm vị của bạn liền tương đối thấp. Bạn chỉ niệm mà không khế nhập được phần nào thì trong A Lại Da Thức chỉ trong xuống chủng tử A Di Đà Phật, ngay đời này không khởi được tác dụng. Những đạo lý này chúng ta đều phải hiểu. Nếu như không hiểu, tương lai bạn lại hiểu lầm: "*Tôi niệm Phật cả một đời không được vãng sanh, Thích Ca Mâu Ni Phật lừa gạt tôi rồi! Pháp này thật không linh!*", thế là bạn báng Phật, báng Pháp, tạo tội nghiệp A Tỳ, vậy thì oan uổng rồi. **Không phải không linh mà là do bạn biết được quá ít. Do đây có thể biết, Kinh không thể không đọc, Kinh không thể không nghe. Bạn không đọc, không nghe Kinh thì làm sao bạn hiểu được ý nghĩa của danh hiệu?**

Người xưa nói ý nghĩa của danh hiệu "*A Di Đà Phật*" này là gì? 48 nguyện chính là ý nghĩa của danh hiệu. Danh hiệu này có 48 ý nghĩa, bạn có thể hiểu được bao nhiêu, có thể thể hội được bao nhiêu, bạn có thể phụng hành được bao nhiêu? Phẩm vị vãng sanh đương nhiên là không như nhau.

Ý nghĩa của 48 nguyện là gì? Một bộ "*Kinh Vô Lượng Thọ*" chính là 48 nguyện. Ý nghĩa của bộ "*Kinh Vô Lượng Thọ*" lại là gì? Người xưa nói với chúng ta, "*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*" 80 quyển chính là ý nghĩa của "*Kinh Vô Lượng Thọ*". Lại nói tỉ mỉ hơn một chút, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói ra một đại tạng giáo (ngày nay chúng ta gọi là "*Đại Tạng Kinh*") chính là chú giải của "*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*". Như vậy thì bạn mới từ từ thể hội được. Ý nghĩa của danh hiệu này chân thật là quá phong phú, làm gì có thể nói được hết? Chúng ta có thể thể hội được bao nhiêu, có thể hành được nhiều hay ít, "*siêu thắng độc diệu*" mới có thể thể hội được một ít.

Cho nên, tất cả chư Phật đều hoằng dương danh hiệu Di Đà, không hề ngoại lệ. Chư Phật Bồ Tát ở mười phương thế giới giúp đỡ chúng sanh, có câu là "*tùy loại hóa thân*,

ứng cơ nói pháp". Chúng sanh tộc loại không như nhau, trình độ không như nhau, Phật nói pháp quan trọng nhất là khế nhập, do đó Phật hiện thân nói pháp đã nói ra là có hạn. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này của chúng ta cũng là có hạn. Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ, pháp môn niệm Phật gọi là "*ba căn phổ bị, lợi độn đều thâu*", trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến chúng sanh A Tỳ Địa Ngục đều thích hợp. Pháp môn này là phổ ứng quần cơ, khế cơ phổ biến, bất cứ pháp môn nào đều không thể so sánh được. Cho nên, tất cả chư Phật không luận hiện ra thân hình như thế nào thấy đều giảng pháp môn Tịnh Độ, thấy đều dạy người tu học pháp môn này. Đây là thù thắng không gì bằng. **Chỉ cần bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể y giáo phụng hành thì mười niệm ắt sanh.** Nghe danh tin nhận thì một đời thành tựu. Còn có pháp môn nào có thể thù thắng hơn đây? Không có! Cho nên nói độc diệu.

Thứ tư là thù thắng ở chỗ có thể khiến cho chúng sanh các loại căn tánh khác nhau bình đẳng thành tựu. Việc này thì khó. Trong tất cả chúng sanh, Bồ Tát ở phẩm vị cao như Bồ Tát Đẳng Giác, cảnh giới của các Ngài gần như giống với cảnh giới mà Phật chứng được, chư Phật Như Lai vẫn là dùng một câu A Di Đà Phật để giúp cho họ thành tựu. Việc này chúng ta tin tưởng. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" chúng ta xem thấy, Bồ Tát Thập Địa đều dùng pháp môn niệm Phật, hai vị Đại Sĩ Văn Thù và Phổ Hiền dạy bảo họ. Trên hội Hoa Nghiêm, hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền là trợ giáo của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Bồ Tát không dễ gì tu đến Đẳng Địa. Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật (thỉ là ban đầu; chung là Thập Nhất Địa, Thập Nhất Địa là Đẳng Giác). Đây là chúng ta xem thấy ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", Sơ Địa trở lên đến Đẳng Giác, họ tu pháp môn gì? Pháp môn niệm Phật.

Chúng ta từ ngay hiện tại đã bắt đầu niệm Phật, cho nên trên hội Hoa Nghiêm, những Pháp Thân Đại Sĩ này xem thấy chúng ta thì tán thán không ngớt. Họ đạt đến cảnh giới đó mới biết được niệm Phật là thù thắng. Chúng ta hiện tại thì biết rồi, thử nghĩ xem, thành tựu của chúng ta siêu vượt họ. Thế nhưng phải ghi nhớ, bạn không vãng sanh thì không thể siêu vượt họ. Nếu bạn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì chân thật liền siêu vượt họ.

Thế giới Tây Phương bốn cõi bình bầy. Việc này không thể nghĩ bàn. Một sanh thì tất cả sanh. Không nên xem thấy hiện tại nghiệp chướng của chúng ta rất sâu nặng, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư thì chúng ta sẽ không thấy được Pháp Thân Đại Sĩ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Thánh triết trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát. Ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư ở thế giới khác thì chúng ta không thấy được Thánh triết trong cõi Phương Tiện Hữu Dư bao gồm A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không như vậy, Bồ Tát của cõi Thật Báo, Bồ Tát của cõi Phương Tiện và Bồ Tát của cõi Đồng Cư ở chung nhau. Cho nên, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Quán Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát bạn đều quen biết, ngày ngày gặp mặt, ngày ngày cùng ở chung, mỗi giờ mỗi phút đều không rời khỏi. Những vị này cùng là bạn học với chúng ta, vậy thì đạo nghiệp của chúng ta có lý nào mà không tăng tiến. Chúng ta tưởng tượng, hoàn cảnh tu học này thù thắng dường nào! Đây là tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương thế giới đều không có. Độc diệu! Cho dù bạn tạo tội nghiệp cực trọng, tạo tội năm nghịch mười ác đọa địa ngục Vô Gián, chỉ cần bạn đầu óc còn tỉnh

táo, bạn còn một hơi thở chưa dứt đều vẫn còn kịp, chỉ cần bạn chân thật sám hối niệm Phật thì chắc chắn được sanh. Chúng ta xem thấy trong "Phật Thuyết A Xà Thế Vương Kinh", A Xà Thế Vương tạo năm nghịch mười ác, tội nghiệp địa ngục Vô Gián, lúc lâm chung sám hối niệm Phật, ông ấy vãng sanh. Đây là nói chúng sanh tạo tội địa ngục cũng có thể ở trong một đời vãng sanh Tịnh Độ.

Tập 194

Có lẽ chúng ta muốn hỏi: Người tạo tác tội nghiệp cực trọng, lâm chung niệm Phật vãng sanh thì phẩm vị rất thấp phải không? Đây là người bình thường chúng ta tưởng tượng, thế nhưng vượt ngoài dự đoán của chúng ta. Thế Tôn nói với chúng ta, A Xà Thế vương vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị là thượng phẩm trung sanh. Chúng ta ban đầu nghe được thì rất là nghi hoặc, đại hoặc bất giải, về sau Đại Thừa giáo huân tập lâu rồi thì chúng ta dần dần tường tận.

Công đức sám hối không thể nghĩ bàn. Người xưa chúng ta thường nói: *"Lãng tử hồi đầu vàng không đổi"*. Họ chân thật quay đầu. Khi chưa hồi đầu thì họ là người ác, khi hồi đầu thì chân thật là người tốt, không còn là người ác nữa. Do đó, chúng ta đối với người làm ác chắc chắn không dám xem thường, nói không chừng, họ lâm chung sám hối vãng sanh, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta một đời tu học vẫn không bằng họ. Thế là chúng ta tường tận, vãng sanh có hai loại phương pháp tu hành. Một cách là bình thường tích công bồi đức, y giáo tu hành, con đường này là ổn định mà đi. Ngoài ra, còn có một cách là lâm chung sám hối, cũng có thể lấy được phẩm vị cao. Nói đến chỗ này, có một số người nhất định sẽ nghĩ: *"Không cần lo! Tạo nghiệp nhiều một chút, làm nhiều việc xấu một chút, lúc lâm chung thì ta sám hối cầu vãng sanh"*. Bạn giữ ý niệm này thì bảo đảm bạn không thể vãng sanh. Do nguyên nhân gì? Bạn giữ tâm lý may mắn, bạn cố phạm thì làm sao được? Quyết định không nên giữ cái tâm may mắn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Có phải là mỗi một người tạo tác tội nghiệp cực trọng, khi lâm chung đều biết sám hối, đều sẽ vãng sanh không? Chân thật là ngay trong ngàn vạn người khó tìm được một người. Bạn cho rằng bạn là một người ngay trong ngàn vạn người đó hay sao? Cho nên, không nên để lỡ việc lớn của chính mình.

Xin nói rõ hơn với các vị, loại người tạo tội nghiệp cực trọng mà lâm chung được vãng sanh là chắc chắn họ đã có thiện căn sâu dày ở trong đời quá khứ, nếu không mà nói khi họ lâm chung làm sao có thể sám hối? Ngay trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp công phu tu tập của họ cũng sắp thành tựu rồi, ngay đời này được thân người thì bỗng chốc bị hòe đồ, khi lâm chung gặp được duyên thì bỗng chốc tỉnh ngộ ra. Cho nên, đây không phải là họ may mắn. Nếu như không có thiện căn sâu dày, lúc lâm chung gặp được thiện tri thức nhắc nhở bạn thì căn bản bạn không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, như vậy vẫn là oan uổng. Thí dụ này tôi đã thấy qua.

Khi tôi mới vừa xuất gia ở chùa Lâm Tế Viên Sơn Đài Bắc. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật, Phó hội trưởng Lâm Đạo Kỳ - Lâm tiên sinh là người Phúc Châu. Bạn xem, ông là Phó hội trưởng của hội niệm Phật, bình thường khi cộng tu thì ông làm duy na, ông đánh pháp khí rất tốt, dẫn chúng niệm Phật, thế nhưng đến lúc lâm chung, người khác trợ niệm cho ông thì ông lại cự tuyệt, nghe đến Phật hiệu thì ông liền bài trừ. Bạn liền biết được, nghiệp chướng này hiện tiền là đáng sợ cỡ nào! Bình thường thì ngày ngày niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, đến lúc lâm chung thì lại không làm.

Vì sao vậy? Sợ chết, nghe nói vãng sanh, “*vậy thì phải chết rồi!*”, lo sợ khủng khiếp, không cho người khác niệm Phật. Đây là ngay lúc đó chúng tôi chính mắt xem thấy được. Nghiệp chướng hiện tiền, không cho bạn làm chủ chính mình, việc này có đáng sợ không? Cho nên cả đời tạo tác tội nghiệp, lúc lâm chung nghe được Phật hiệu liền sanh tâm hoan hỷ, chân thật phát tâm sám hối quay đầu thì chắc chắn là người có thiện căn rất sâu dày, quyết định không phải là người thông thường. Điều này có thể khẳng định. Họ tạo tác tội nghiệp ở trong đời này là do gặp duyên không đồng. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Loại thù thắng thứ năm, trên Kinh nói là Nhị thừa căn khuyết, mau chóng thì họ chuyển biến thành Nhất thừa (Nhất thừa là Pháp Thân Đại Sĩ). Đây là nói người căn tánh Ngũ thừa, thông thường chúng ta gọi là Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Năm loại căn tánh khác nhau này chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều chuyển biến thành Nhất thừa. Nhất thừa là thật, Ngũ thừa là phương tiện nói. Thế Tôn ở trên “*Kinh Pháp Hoa*” nói: “*Duy hữu Nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện nói*”. Ý nghĩa này chính là nói rõ, phương tiện vãng sanh liền chuyển biến thành chân thật. Việc này không thể nghĩ bàn. Ở thế gian này của chúng ta tu hành rất là gian khổ, rất không dễ gì vượt khỏi sáu cõi. Sau khi siêu việt sáu cõi mới thành A La Hán. A La Hán lại hướng lên trên tấn tu, hồi tiểu hướng đại, đó mới là Đại Thừa Quyền Giáo Bồ Tát. Đến lúc nào bạn mới siêu việt mười pháp giới? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần chân tánh, đây mới là Nhất Thừa. Quá khó rồi! Chúng ta đọc được ở trên Kinh Đại Thừa mới biết được thời gian tu từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát đến Đẳng Giác là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói Bồ Tát Địa Tiên của Viên Giáo. Còn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Điều này chúng ta đã đọc trong 48 nguyện ở trên Kinh. Đây chính là nói Ngũ Thừa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng chuyển biến thành Nhất Thừa A Duy Việt Chí. A Duy Việt Chí là quả vị Bồ Tát từ Thất Địa trở lên. Các Ngài tuy là chưa chứng được, thế nhưng tất cả thọ dụng của các Ngài cùng Bồ Tát Thất Địa không hề khác, trí tuệ thần thông đức tướng đều gần giống như Bồ Tát Thất Địa trở lên. Bạn đến nơi nào để tìm? Đích thực là thù thắng độc diệu.

Ý nghĩa thứ sáu, người xưa nói: “*Vãng sanh chánh nhân, dễ tu dễ đạt*”. Vãng sanh chánh nhân, việc này trên Kinh nói rất hay. Chúng ta xem “*Tam Bối Vãng Sanh*” trong Kinh văn, các vị có thể xem thấy ra chánh nhân vãng sanh hay không? “*Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, đây chính là chánh nhân vãng sanh. Các vị xem, thượng bối, trung bối, hạ bối đều có câu nói này. “*Nhất hướng*” là một phương hướng, một mục tiêu. Chúng ta ngay một đời này ở thế gian chỉ đi theo một phương hướng, một mục tiêu thì chắc chắn thành tựu, thành tựu thù thắng không gì bằng. Không luận là người nào, nam nữ già trẻ, bần phú quý tiện, chỉ cần bạn chịu niệm thì bạn chắc chắn vãng sanh.

Chịu niệm cũng không phải dễ dàng. Bên cạnh Cư Sĩ Lâm có biết bao nhiêu người, bạn bảo họ niệm nhưng họ có chịu niệm không? Họ ở ngay ngoài cửa mà họ không chịu đến niệm, còn các vị có rất nhiều người từ nước ngoài đến, ngồi phi cơ hơn mười giờ đồng hồ để đến nơi này niệm. Từ ngay chỗ này, chúng ta liền có thể thể hội, Phật

đã nói thiện căn, phước đức, nhân duyên. Người không thể không có thiện căn. Bạn từ bên kia của địa cầu bay đến bên đây là vì bạn có thiện căn, ở cạnh bên vách nhưng vì họ không có thiện căn nên họ không đến. Người niệm Phật có phước. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện này đích xác không dễ gì đầy đủ. Ba điều kiện ở trong một thời gian đầy đủ, ở trong một đời đầy đủ rồi, bạn ở ngay trong một đời khẳng định thành tựu.

Không nên nói Phật pháp hiện tiền, mà Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, tăng đoàn của Thế Tôn có thể vừa được lòng người hay không? Không làm được. Thế Tôn rất thành thật, quyết không lừa dối người, quyết không che giấu lỗi lầm của chính mình. Phật dạy chúng ta phát lồ sám hối, Ngài dẫn đầu làm tấm gương. Trong tăng đoàn năm xưa, Lục quần Tỳ Kheo thường hay ở trong tăng đoàn gây phải quấy, làm cho mọi người đều không an ổn, hưởng hô là ở vào Thời kỳ Mạt Pháp này. Người phê bình tăng đoàn này của chúng ta rất nhiều, bởi vì có rất nhiều người đến đây để tham học, sau khi tham học người thoái tâm rất nhiều. Có người đến nói với tôi, tôi gật đầu nói: *"Đúng, đúng là như vậy!"*. Họ cảm thấy tăng đoàn này của chúng ta không vừa ý, về nhà chính mình niệm Phật có được hay không? Tôi nói: *"Được, tốt, rất tốt! Chỉ cần bạn chịu niệm thì tốt rồi"*. Chúng ta phải bình lặng mà nghĩ tưởng. Hiện tại ở thế gian này, tìm giống như một tăng đoàn không viên mãn, đạo tràng không viên mãn còn có được mấy cái? Nếu bạn tìm được một đạo tràng hoàn toàn không kém khuyết, thì chỉ có đến Thế giới Cực Lạc. Thế nhưng bạn muốn ghét bỏ đạo tràng này của chúng ta thì e rằng đến Thế giới Cực Lạc vẫn có vấn đề. Làm sao tôi biết? Chúng ta dựa vào lý luận của Phật pháp mà biết được, do tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, trong tâm của bạn vẫn không buông xả phải quấy nhân ngã. Nếu chân thật là người niệm Phật, Lục tổ Huệ Năng trên "Đàn Kinh" nói rất hay: *"Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian"*. Họ đến đạo tràng này của chúng ta, bơi móc lỗi lầm của chúng ta, họ rất cừ khôi. Trong tâm của chúng ta rất tường tận đây là nguyên nhân gì? Thiện căn, phước đức không đầy đủ, gặp được duyên thì xem thường, bỏ qua hết, còn nói: *"Không muốn cúng dường đạo tràng này nữa, đạo tràng này nghe nói thì không tệ, nhưng khi đến xem qua thì không phải là như vậy, nói quá sự thật"*. Tốt! Bạn đến nơi khác để tu phước, ở nơi đây không yêu cầu bạn đến cúng dường, ở nơi đây cũng không cần bạn bận tâm cúng dường. Đây là lời thành thật. Trước giờ không có câu người cúng dường, người đến nơi đây đều là tự động phát tâm. Chúng tôi chỉ biết chăm chỉ nỗ lực như giáo tu hành. Chúng tôi biết rõ ràng là phiền não tập khí của chúng tôi là vô lượng kiếp huân tập mà thành, cho nên không phải chỉ trong thời gian ngắn mà có thể thay đổi, thế nhưng chúng tôi rất chăm chỉ, rất nỗ lực, chân thật đang sửa đổi. Chúng tôi cũng thật có tâm giúp người niệm Phật, thành tựu cho các đồng tu, không phải là không đang làm.

Người khác phê bình đối với chúng ta, chúng ta hoan nghênh, vì họ cho chúng ta sự nhắc nhở, khiến cho chúng ta thường hay có thể cảnh giác là chúng ta làm vẫn chưa đủ tốt, kém khuyết của chúng ta còn rất nhiều. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, phải nâng cao cảnh giới của chính mình, phải đến sau cùng làm ra thành tích cho mọi người xem. Đây là "tác chứng chuyển" trong tam chuyển pháp luân. Chúng ta làm ra thành tích chính là mang ra chứng cứ cho người xem, mục đích là khuyến khích mọi người tu học pháp môn thù thắng vô thượng này, quyết định không vì chính mình, không phải vì lợi ích của chính mình, cũng không phải vì lợi ích của đạo tràng Cư Sĩ Lâm.

Mọi người làm công quả nơi đây rất khổ cực, những người làm công quả này thành tựu phước đức chân thật. Nếu họ không có thiện căn phước đức thì gặp được duyên này họ cũng không chịu làm. Cho nên, câu *"trụ chân thật huệ"* mà tôi đã giảng phía trước đích thực là quá quan trọng, khiến cho chúng ta lập tức cảnh giác đến là chúng ta không có trí tuệ, phiền não đang thống lãnh, phiền não dẫn đầu, phiền não làm chủ, khiến chúng ta thường hay thấy lỗi thế gian. Thấy lỗi thế gian chính là chính mình phiền não tập khí khởi hiện hành. Vì sao Đại Sư Huệ Năng không thấy lỗi thế gian? Phiền não tập khí của Ngài không khởi hiện hành. Phiền não tập khí của Ngài rút cuộc đoạn rồi hay chưa thì chúng ta không dám nói, nhưng chí ít nó không khởi hiện hành, cùng tương ứng với Thế Tôn giáo huấn trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" là: *"Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, khiến cho các thiện pháp mỗi niệm thêm lớn, không để chút nào bất thiện xen tạp"*.

Vì sao ngay trong mỗi niệm của chúng ta còn có rất nhiều bất thiện xen tạp? Vẫn cứ không biết hổ thẹn, còn cho rằng chính mình là đúng, vậy thì đạo nghiệp đến đời nào kiếp nào mới có thể thành tựu? Chúng ta phải giác ngộ. Nếu chúng ta muốn ở ngay trong đời này đạo nghiệp thành tựu... Không cần nói Cư Sĩ Lâm, đạo tràng này vẫn có thể miễn cưỡng được, mà với những đạo tràng không như pháp khác, chúng ta ở trong đó cũng có thể thấy được chỗ tốt của nó.

Thế gian người cực ác cũng không thể nói họ ác đến một trăm phần trăm, không có được chút chỗ tốt nào, tìm không ra loại người này, họ cũng có một niệm thiện hạnh đáng được chúng ta tán thán, đáng được chúng ta tôn kính. Nếu như chúng ta có thể tôn trọng tất cả thiện pháp, tán thán tất cả thiện pháp, học tập tất cả thiện pháp thì thiện hạnh của chúng ta thành tựu rồi.

Xem thấy tất cả pháp bất thiện, chúng ta quay đầu lại phản tỉnh, kiểm điểm là ta có hay không? Nếu như ta có thì lập tức thay đổi, cái bất thiện đó ở trước mắt chúng ta liền biến thành thiện pháp. Bạn có thể có được sự chuyển biến như vậy thì bạn liền biết tu hành, bạn biết dụng công. Nhà nho nói: *"Ba người đi ắt có thầy ta"*. Ba người là trong đó chính mình là một, một người thiện và một người ác. Người thiện thì ta làm theo, họ là thầy của ta; người ác thì ta phản tỉnh kiểm điểm, họ là tấm kính phản chiếu cho ta, giúp ta thay đổi tự làm mới, họ cũng là thầy của ta, cho nên ta đối với họ đều tôn kính như nhau. Đây là pháp hành của Phổ Hiền.

Trong hạnh Phổ Hiền, thứ nhất là *"lễ kính chư Phật"*. Trong lễ kính không có phân biệt thiện ác, không có phân đẳng cấp, lễ kính đối với chư Phật Như Lai và cũng lễ kính đối với chúng sanh địa ngục, quyết định bình đẳng. Đây là hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh *"xưng tán Như Lai"* thì có khác biệt, tùy thuận tánh đức thì xưng tán, không tùy thuận tánh đức thì không xưng tán. Trong xưng tán có điểm đặc biệt này, nhưng trong lễ kính thì không có khác biệt. Lại nói với các vị, phục vụ không có khác biệt, bố thí cúng dường cũng không có khác biệt, đây gọi là Phật pháp, như vậy mới có thể thành tựu chính mình, mới có thể giáo hóa chúng sanh. Cho nên, câu *"nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"* nói ra thì dễ dàng, thế nhưng muốn tường tận triệt để nghĩa thú ở trong đó cũng không phải là việc dễ dàng. Thế nhưng không tường tận nghĩa thú cũng có thể thành công, đó chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì được. Không có xen tạp thì tâm của bạn thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện, không có

chút nào bất thiện xen tạp, bạn niệm Phật khẳng định vãng sanh. Bởi vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", bạn là người thiện thì tương lai đi đến Thế giới Cực Lạc, cho nên niệm Phật có thể vãng sanh. Ta còn hiềm cái này không tốt, hiềm cái kia tạo ác, đây là trong tâm bạn xen tạp bất thiện. Xen tạp bất thiện thì niệm Phật vãng sanh liền có chướng ngại. Đây là chúng ta không thể không biết.

Trong "Kinh Bát Nhã Đại Nhân Giác", Phật dạy bảo chúng ta: "*Không nhớ ác cũ, không ghét người ác*". Chúng ta nghĩ xem khai thị của Phật, ác cũ là quá khứ, ngày trước người ta có lỗi với ta, hũy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, đã là quá khứ rồi thì thôi vậy, không nên để vào trong tâm. "*Không nhớ*" chính là không để vào trong tâm. Bạn xem thấy một người ác, bạn không nên ghét bỏ họ. Nếu bạn ghét bỏ thì phiền não của bạn liền hiện tiền, tâm của bạn vĩnh viễn bị cảnh giới bên ngoài chuyển. Tâm bị cảnh giới bên ngoài chuyển là phạm phu.

Chúng ta học Phật Bồ Tát, tâm của Phật Bồ Tát, trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói được rất hay: "*Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai*". Chúng ta phải học chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển, phải học bản lĩnh này. Cảnh giới là ác, nếu ta không ghét người ác thì ta liền đã chuyển cảnh giới rồi. Gặp nghịch cảnh ác duyên, nhưng đời sống của chúng ta cũng rất là thoải mái, rất an vui, không bị cảnh giới chuyển. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Đặc biệt là ở vào thế giới hiện tại này, nghịch cảnh ác duyên thường hay gặp phải. Người xưa đều nói qua: "*Thế gian việc không vừa ý thường đến tám chín*". Làm thế nào đem việc không vừa ý chuyển biến thành vừa ý thì chúng ta thành công rồi. Phật dạy bí quyết cho chúng ta, tất cả việc không vừa ý đều không nên để vào trong tâm, thường nhớ ân Phật, thường nhớ chỗ tốt của tất cả chúng sanh; ngày trước oan gia trái chủ cùng ở chung với chúng ta cũng có khi đối xử được rất tốt, chúng ta nên nghĩ nhiều đến lúc tốt, không nên nghĩ đến lúc phân chia. Cái tốt này rất nhiều, công đức rất lớn, không thể nghĩ bàn.

Lúc diễn giảng Kinh, tôi thường hay nói, xã hội ngày nay động loạn bất an, thế giới ngày nay đích thực là không thái bình, rất nhiều chúng sanh ngay trong một đời không có cảm giác an toàn, ngày tháng trải qua khổ cực như vậy. Những hiện thực này rốt cuộc là vì sao mà tạo thành? Quy kết nhân tố thứ nhất chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, thường hay xem thấy lỗi lầm của người khác. Tôi xem thấy xã hội này động loạn, xã hội bất an, nhân tố là từ gia đình. Nhà Nho chúng ta nói rất hay: "*Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*". Bình thiên hạ chính là thiên hạ thái bình, xã hội an định. Nền tảng của thế giới hòa bình là xã hội an định, nền tảng của xã hội an định là gia đình hòa thuận. Chúng ta thường nói: "*Gia hòa vạn sự hưng*". Gia đình của bạn có thể hưng vượng hay không thì phải xem gia đình của bạn có hòa thuận hay không. Nhân vật then chốt trong gia đình là vợ chồng hòa hợp. Nếu vợ chồng bất hòa thì gia đình liền phá hoại, xã hội liền động loạn, thiên hạ liền không thái bình. Nó có quan hệ liên đới, chúng ta không thể không biết.

Vì sao vợ chồng bất hòa? Bất hòa vì sao lại muốn kết thành vợ chồng? Chuyện này kỳ lạ, thế nhưng việc này không khó lý giải. Trước khi chưa kết hôn, đôi bên đều xem thấy chỗ tốt của đối phương, quyết định không xem thấy khuyết điểm của đối phương, đối phương có khuyết điểm cũng không để vào trong tâm. Người ta có nói đối phương

thế nào, thế nào đó, không tốt, nhưng họ đều không tin tưởng. Bạn thấy, họ có cách nhìn thế nào vậy? Sau khi đã kết hôn thì chuyên thấy khuyết điểm của đối phương, phiền phức chẳng phải lớn rồi sao? Đây là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu như có thể vĩnh viễn xem thấy chỗ tốt của đối phương, không nên xem thấy khuyết điểm của đối phương thì vợ chồng liền hòa hợp. Tề gia rồi sau trị quốc, trị quốc rồi sau thiên hạ bình. Cổ Thánh tiên Hiền giảng cho chúng ta nghe đại đạo lý, cùng Phật pháp nói hoàn toàn tương ứng. Chúng ta học Phật, nếu muốn có thành tựu thì phải ở chỗ này mà hạ công phu. Người khác có khuyết điểm, nếu như chúng ta không biết thì là ngu si, không có trí tuệ, còn người biết được mà không để ở trong tâm, thì con người này có trí tuệ, đây gọi là có công phu. Không phải chúng ta không biết, mọi thứ đều biết, nhưng quyết không để vào trong tâm. Tâm địa vĩnh viễn gìn giữ thanh tịnh bình đẳng, đó gọi là trụ chân thật huệ. Cho nên, pháp môn Tịnh tông này nói khó thì không khó, nói dễ cũng không dễ, thế nhưng so với các pháp môn khác thì đích thực là dễ tu, dễ dàng thu được quả báo viên mãn. Người xưa gọi pháp môn này là pháp môn dễ tu, mau lẹ, ổn định. Lời nói này mỗi câu đều là chân thật.

Nhất là trên Kinh này nói với chúng ta: "*Tín nguyện trì danh, mười niệm ắt sanh*", thế là người xưa có đề xướng "*bốn nguyện niệm Phật*". Bốn Nguyện niệm Phật ở người xưa thì họ hiểu được, chắc chắn là không có sai lầm, thế nhưng hiện tại truyền lâu như vậy rồi, càng truyền thì càng lệch, sai đến quá nghiêm trọng, sai đến trái ngược với giáo nghĩa. Việc này thì có tội lỗi. Họ cho rằng chỉ cần trì nguyện thứ mười tám trong 48 nguyện, còn bốn mươi bảy nguyện khác thấy đều không cần, vậy thì sai lầm quá nghiêm trọng. Chúng ta đã giảng tỉ mỉ 48 nguyện với mọi người, mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều bao gồm bốn mươi bảy nguyện khác thì nguyện này mới viên mãn. Nếu như chỉ có một nguyện, bốn mươi bảy nguyện khác đều không cần đến thì nguyện này cũng không có, toàn bộ đều trống không. Sai lầm này thì quá nghiêm trọng, điều này liền biến thành tà giáo, tà thuyết. Nếu như chúng ta không có thời gian dài như vậy để tỉ mỉ nghiên cứu thảo luận những Kinh nghĩa này, khi nghe cách nói của người ta thì chúng ta cũng rất dễ dàng mê hoặc, dễ dàng sanh ra hiểu lầm.

Thứ bảy, đây đều là người xưa nói, sau khi vãng sanh quả báo có được thì quá nhanh, quá cao. Có một chút khiến người không dám tin tưởng. Không chỉ người thông thường chúng ta không dám tin tưởng, mà ngay đến Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nghe rồi đều không tin tưởng, làm gì có sự việc này? Họ đã tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới tu thành Đẳng Giác, bạn làm sao mà thành tựu nhanh như vậy? Rất khó tiếp nhận. Đặc biệt là nói năm nghịch mười ác, lâm chung mười niệm đều có thể vãng sanh. Việc này vừa rồi tôi mới nói qua, họ không phải là nhân vật thông thường, đều là trong đời quá khứ đã đầy đủ các thiện căn, nhưng ngay trong đời này chưa gặp được thiện duyên. Đặc biệt ở vào thời đại hiện tại này của chúng ta, ác duyên thì nhiều, thiện duyên thì ít, người tà tri tà kiến thì nhiều, người chánh tri chánh kiến thì ít. Những gì là tà tri tà kiến? Phóng túng, tranh lợi. Bạn xem, hiện tại trên thế giới có ai không phải là như vậy. Chánh tri chánh kiến là gì? Còn có một số khái niệm nhân nghĩa đạo đức. Hiện tại ở trong xã hội, người nói nhân nghĩa đạo đức quá ít. Mấy ngày nay, ngẫu nhiên tôi xem thấy tiêu đề lớn trên báo chí, xem thấy có rất nhiều "*khiêu tạo*". Nếu như nhận qua giáo dục cổ xưa của chúng ta, chắc chắn sẽ không có sự việc này. Vì sao vậy? Giữa người và người phải nói đạo nghĩa. Cho dù công ty khác đãi ngộ tốt hơn công ty của chúng ta một chút, nhưng chúng ta cũng không thể nào vong

ân bội nghĩa, sự việc này không thể làm. Người có đạo nghĩa thì đời sau mới có thể được lại thân người. Nếu thấy lợi quên nghĩa thì đời sau bạn đến cõi súc sanh, đến cõi ngạ quỷ, ngay đời này được chút tiện nghi nhỏ, nhưng phiền phức đời sau sẽ lớn. Một người rõ lý chắc chắn sẽ không làm sự việc này.

Ở trong xã hội ngày nay, khi nói đến sự việc này thì chúng ta không thể không tôn kính người Nhật Bản. Người Nhật Bản sau chiến tranh trở thành một quốc gia kinh tế lớn trên thế giới, thực tế mà nói, họ nhờ vào luân đạo văn hóa của người xưa Trung Quốc. Họ nói đến nghĩa khí. Khi công ty kinh doanh gặp lúc rất không thuận lợi, nhân viên cấp cao bằng lòng không nhận tiền lương, họ vẫn cứ làm việc. Họ có nghĩa khí. Quyết định là không phải vì công ty khác xem thấy bạn là một nhân tài, bạn ở nơi đó làm được bao nhiêu lương, họ sẽ cho bạn nhiều hơn, thì bạn lập tức liền đi qua. Đây là bất nghĩa. Loại hành vi này ở vào xã hội thời xưa thì không thể đứng được. Vì sao vậy? Mọi người xem thường bạn. Xã hội ngày nay không trọng đạo nghĩa. Người Nhật Bản còn trọng đạo nghĩa, cho nên người Nhật Bản có thể ở trên thế giới chiếm được địa vị rất cao. Họ là người nổi tiếng, nói đến người Nhật Bản thì không có người nào mà không tôn kính họ. Họ có rất nhiều khuyết điểm, nhưng đây là ưu điểm của họ. Bạn xem, khi công nhân không bằng lòng với ông chủ, họ chỉ kháng nghị mà không bãi công, vì bãi công thì có lỗi với ông chủ. Biểu thị thế nào vậy? Trên đầu của họ quấn miếng vải trắng biểu thị kháng nghị. Ông chủ cũng rất thông minh, xem thấy trên đầu công nhân quấn vải trắng liền khẩn trương hội họp để giải quyết vấn đề. Đây là có đạo nghĩa. Tinh thần này phải mở mang rộng lớn, chúng ta phải nên học tập, quyết không tham lợi nhỏ. Người xưa nói: "*Bằng hữu là đạo nghĩa*". Kết hợp của lợi hại là bạc tình, kết hợp của đạo nghĩa là ân tình hậu, đây là ý nghĩa của cuộc sống, giá trị quan của nhân sanh. Hiện tại, giá trị là xem tiền bạc nhiều hay ít, bạn nói xem còn gì để nói không? Xã hội đó sẽ có nguy cơ.

Ở nước ngoài có rất nhiều người nói thế giới của ngày tàn. Nếu như mọi người chỉ thấy lợi, giá trị quan cuộc sống là dùng tiền vàng để đo đếm nhiều ít, thì thế giới này nguy cơ liền hiện tiền. Vì sao vậy? Bức mọi người không thể không đi tranh lợi, tranh đến sau cùng chính là chiến tranh máu chảy, chính là hủy diệt thế giới. Giáo dục thời xưa của chúng ta là nói nhân, nói nghĩa, nói đạo, nói đức, xem thường danh lợi. Cho nên, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, học giả của phương tây nói: "*Chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa*". Lời nói này rất có đạo lý. Làm thế nào để giải quyết vấn đề của thế kỷ 21? Thế kỷ 21 đã đi đến tranh lợi phóng túng, nếu việc này phát triển thì thế giới sẽ hủy diệt. Đạo để cứu vãn; nhà Nho chúng ta nói nhân, nói nghĩa; trong Phật pháp Đại Thừa nói đạo, nói đức, nói chân thành (chân thành là đạo), nói thiện tâm, thiện hạnh (đây là đức). Chỉ có những điều này mới có thể cứu. Việc này một chút cũng không giả.

Sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đọc được ở trên Kinh, Thế Tôn quyết định không có vọng ngữ, vừa đến Thế giới Cực Lạc chính là A Duy Việt Chí Bồ Tát, như vậy là quá nhanh. A Duy Việt Chí là Thất Địa trở lên. Việc này thì quá nhanh, quá cao. Đây là trong mười phương cõi nước chư Phật đều không có.

Người xưa đã nói bảy loại, từ trong bảy loại này tỉ mỉ mà quán sát, Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực có thể gọi là "*siêu thắng độc diệu*". Bốn chữ này không phải là xung tán thông thường, đích thực là có sự thật căn cứ. Việc này khó được.

Hai câu phía sau là: "*Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*". Việc này càng không thể nghĩ bàn.

Hôm nay thời gian đã hết, hai câu này chúng ta lần sau mới có thể giảng. A Di Đà Phật.

Tập 195

Thành Tựu Diệu Độ

Kinh văn: "*Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*".

Đoạn Kinh văn này lần trước tôi đã giảng phân nửa, vì hết thời gian nên hai câu sau cùng này vẫn chưa giảng tỉ mỉ với các vị. Hai câu sau cùng: "***Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến***" là vô cùng quan trọng. Trong đoạn Kinh văn này, ba câu phía trước là nói cương lĩnh, bốn câu phía sau là nói Ngài đã trang nghiêm cõi Phật, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, chính là hoàn cảnh cư ngụ của họ, hoàn cảnh đời sống tốt đẹp, nhất là nói "***kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến***".

Ngay trên văn tự mà nói, "*kiến*" là hưng kiến, chúng ta bắt đầu cấu tượng để kiến tạo; "*lập*" là kiến thiết đã được hoàn thành, đã được thành lập. Trong các cõi nước chư Phật, Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật là một cõi nước mới kiến tạo, giống như ngay trong hoàn cảnh hiện tiền chúng ta cư trú, có rất nhiều nơi gọi là xã khu xưa, xã khu cũ, cũng có một số xã khu mới. Thế giới Cực Lạc ở trong cõi nước chư Phật là một xã khu mới, có thể nói là một xã khu rất mới. Trong xã khu cũ có rất nhiều khuyết điểm, cho nên Ngài hoàn toàn đem nó cải đổi, thay cũ đổi mới, xã khu mới này liền hiện ra vô cùng xinh đẹp, mà nó là nơi chân thật đáng được chư Phật Như Lai tán thán, đều ở "*thường nhiên, vô suy vô biến*". Đây là chỗ rất không thể nghĩ bàn. Trong cõi nước chư Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm là thường nhiên vô suy vô biến, đây là giống nhau. Cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư đều là vô thường, chắc chắn không phải là thường nhiên. Trong rất nhiều Kinh điển Phật nói với chúng ta: "*Thế gian vô thường, cõi nước không an*", cho nên có "*thành trụ hoại không*", làm gì có thường nhiên? Nó có lúc suy kiệt, có lúc biến hóa rất lớn.

Ngày nay chúng ta xem thấy khoa học gia nói với chúng ta, ngay trong thái không mỗi ngày đều có rất nhiều tinh cầu sanh ra, mỗi ngày cũng có rất nhiều tinh cầu già đi và bị hủy diệt, phát nổ, tiêu mất. Đây đều là trên Kinh Phật nói hiện tượng vô thường không an. Sự thật đã chứng minh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đặc thù. Thế giới này rất kỳ lạ, rất đặc biệt, từ sau khi kiến lập thì vĩnh viễn bất biến. Người chân thật thông minh phải tin tưởng. Lời của Phật mỗi câu đều là chân thật, không có vọng ngữ. Nếu như chúng ta vì phương tiện mà nói một chút vọng ngữ, có chỗ tốt đối với người, không có chỗ xấu, như vậy có được hay không? Không được. Nếu như Phật có một lần nói vì lợi ích chúng sanh mà khởi vọng ngữ, thì tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni

Phật đã nói trong 49 năm chúng ta đều có thể đặt nghi vấn đối với Ngài, chưa chắc là chân thật. Chính vì nguyên nhân này mà Thích Ca Mâu Ni Phật suốt 49 năm quyết định không nói một câu vọng ngữ, mỗi câu đều là nói lời thành thật, trong "Kim Cang Bát Nhã" đã nói: "*Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả*". "*Chân ngữ giả*", chân thì không giả. "*Thật ngữ giả*", thật thì không hư. "*Như ngữ giả*", "như" chính là những gì nói ra hoàn toàn đúng như sự thật, không thêm không bớt, vừa vặn thích hợp, đây gọi là như ngữ. Không vọng ngữ, chắc chắn không có một câu nói lừa dối chúng sanh. Cho nên, cõi Phương Tiện và cõi Hữu Dư của thế giới chư Phật mười phương đều là vô thường, đều có biến hoại, chỉ riêng cõi Phương Tiện và cõi Hữu Dư ở Thế giới Cực Lạc cũng giống như tình hình của cõi Thật Báo vậy, vĩnh viễn không hoại. Việc này rất không thể nghĩ bàn. Đây là pháp môn khó tin. Không phải phàm phu chúng ta khó tin, mà trái lại chúng ta rất dễ dàng tin tưởng, Phật nói thế nào thì chúng ta liền tin tưởng thế ấy. Ai khó tin tưởng? Bồ Tát khó tin. Bồ Tát trí tuệ cao hơn so với chúng ta, họ nghe Phật nói như vậy nhưng không dám tán đồng. Trí tuệ của các Ngài cao hơn so với chúng ta, năng lực của các Ngài cũng lớn hơn so với chúng ta, mười phương cõi nước chư Phật các Ngài đều xem thấy. Nếu như Phật nói "*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*", câu nói này các vị phải ghi nhớ, đây là chuyên nói cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư, không phải nói cõi Thật Báo. Tất cả cõi Thật Báo của chư Phật đều là "*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*", cho nên thù thắng của Thế giới Cực Lạc không phải thù thắng ở cõi Thật Báo, mà là thù thắng ở cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư. Việc này chúng ta nhất định phải rõ ràng, tường tận. Trong đây luôn có một đạo lý, chân thật là có đạo lý.

Vì sao cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư ở Thế giới Cực Lạc cũng có thể giống như cõi Thật Báo vậy? Giả như hai loại Tịnh Độ này của chư Phật Như Lai không thể sánh được với Tịnh Độ của A Di Đà Phật, chúng ta muốn hỏi, có phải là trí tuệ và thần thông đạo lực của chư Phật Như Lai không sánh bằng A Di Đà Phật không? Quyết định không phải là như vậy. Trên Kinh Đại Thừa Phật thường nói "*Phật Phật đạo đồng*", trí tuệ đạo lực thần thông năng lực đều như nhau, vì sao hoàn cảnh y báo của hai loại chúng sanh này khác biệt nhau lớn đến như vậy, nguyên nhân này do đâu? Chúng ta có thể nói một câu, trí tuệ thần thông đạo lực của Phật thì giống nhau, thế nhưng phước báo của Phật thì không giống nhau. Phải có thể từ chỗ này mà quán sát thì nghi hoặc của chúng ta liền được giải trừ. Chân thật là phước báo không như nhau. Đây chính là tôi vừa rồi ngay trong thí dụ đã nói, tất cả cõi nước chư Phật, hai loại cõi nước này là xã khu cũ, cư dân tâm bệnh rất nhiều. Thế giới Cực Lạc là một xã khu mới, cư dân từ nơi đâu đến? Cư dân bản địa không có người nào, toàn bộ đều là di dân qua. Di dân thì dễ làm việc, điều kiện di dân nghiêm khắc, nếu ai không phù hợp điều kiện thì cự tuyệt không để họ qua, trình độ của cư dân đó liền chính tề. Chúng ta往昔 sanh đến Tây Phương Tịnh Độ chính là đi di dân. Điều kiện là gì? Mọi người đọc Kinh Tịnh Độ đã nhiều, đó chính là phải đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, phải tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, điều kiện chân thật là tâm thanh tịnh. Do đây có thể biết, không có người nào往昔 sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không tích lũy công đức. Chúng ta thường nói "*buông xả vạn duyên*", vạn duyên này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phiền não tập khí thủy đều buông xả, hồi phục tánh đức của chính mình. Những cư dân này đều có trình độ đức hạnh tốt như vậy nên hoàn cảnh y báo đương nhiên tốt.

Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không ngoại lệ, quyết định không thể trái ngược với định luật này. Định luật này là chân lý. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương mỗi một người đều tốt, mỗi một người đều không có tự tư tự lợi, đều buông xả danh vọng lợi dưỡng, đều không có tham-sân-si-mạn, cho nên hoàn cảnh y báo được thù thắng như vậy. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Lần trước chúng ta ở hiệp hội quy y Hội Giáo (không phải hiệp hội truyền đạo), chúng ta cử hành một buổi tọa đàm, có một vị đại đức đã nêu lên một vấn đề. Ông nói: "*Trong Hội Giáo gọi là Thiên Viên, Thiên Quốc và Thế giới Tây Phương Cực Lạc có giống nhau hay không?*". Tôi trả lời với ông ấy là "*như nhau*". Ông ấy hỏi tôi: "*Ở chỗ nào?*". Tôi nói: "*Chính ngay chỗ này*". Lời nói này là thật, không phải giả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này. Chỉ cần tâm địa của chúng ta thanh tịnh, quốc độ mà chúng ta cư trú chính là Cực Lạc Tịnh Độ. Nếu như chúng ta vẫn cứ y như cũ, còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì nơi này của chúng ta chính là Thế giới Ta Bà. "*Cảnh tùy tâm chuyển*", nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Đặc biệt là chúng ta nhận được tin tức từ trên "Kinh Hoa Nghiêm", Phật nói với chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" Phật nói với chúng ta thế giới vốn dĩ là Nhất Chân Pháp Giới, vì sao có thể biến thành mười pháp giới, vì sao có thể biến thành sáu cõi luân hồi? Đó là do con người làm ra. Phật còn nói với bạn, đó không phải là chân tướng của sự thật, mà đó chỉ là huyền tướng của sự thật, như trên "Kinh Bát Nhã" nói: "*Như mộng huyễn bào ảnh, như lộ cũng như điện*". Sáu cõi mười pháp giới là huyền tướng, không phải là chân tướng. Chân tướng là Pháp Giới Nhất Chân, có thể nói là chính chúng ta không tị mi, không cẩn thận nên đọa lạc ở trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem cái nhất chân vốn có của chúng ta biến thành hư huyễn. Sự việc chính là như vậy. Thế giới Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Hoa Tạng là Pháp Giới Nhất Chân. Tôi đem Thiên Quốc trong tôn giáo của họ cũng đưa đến Pháp Giới Nhất Chân, tất cả đều bình đẳng. Vấn đề của hiện tại chính là làm thế nào hồi phục xã hội bình thường của chúng ta.

Hoàn cảnh đời sống bình thường, tôi nghĩ điều này chính là thế gian của chúng ta không phân chia cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, mỗi một người đều đang mong cầu, đều đang ngưỡng vọng. Đặc biệt ở vào ngày nay, chúng ta mong cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, bởi vì xã hội thực tế là quá không an định, thế giới thực tại không thái bình, mỗi một người sống ở thế gian này ngày ngày đều có cảm giác nguy cơ, cũng chính là nói thân tâm không an ổn, đời sống vật chất qua được có tốt hơn, thế nhưng tâm lý bất an, tâm tình không an định. Bạn liền nghĩ tưởng xem, đời sống tinh thần của họ khổ đến cỡ nào! Sự việc này trong lúc giảng giải chúng ta đã nói qua rất nhiều lần.

Chính trị không thể giải quyết được vấn đề. Thích Ca Mâu Ni Phật có bối cảnh chính trị rất tốt, có điều kiện rất tốt từ chính trị, thế nhưng Ngài biết được việc này không thể giải quyết được vấn đề, dùng quân sự để trấn áp cũng không thể giải quyết nên Ngài buông bỏ. Theo ghi chép trên Kinh điển, khi Thế Tôn còn trẻ võ nghệ siêu quần, Ngài là tướng quân, một vị nguyên soái, Ngài đều buông bỏ hết. Vì sao vậy? Không thể giải quyết được vấn đề xã hội. Kinh tế khoa học kỹ thuật của hiện tại đã mang đến cho

chúng ta điều gì? Việc này chúng ta quá rõ ràng rồi, nó không thể giải quyết vấn đề. Chân thật giải quyết vấn đề là giáo dục, cho nên không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà gần như xưa nay trong ngoài, bao gồm tất cả Thánh Hiền, thần Thánh đều chọn lấy giáo dục, đều là từ công tác vĩ đại này, chân thật là công tác cứu độ tất cả chúng sanh. Các Ngài làm sự nghiệp này. Loại công tác này, dùng cách nói của người hiện tại chính là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Có người đến hỏi tôi: *"Những đại Thánh đại Hiền này có đại trí tuệ, có đại năng lực, từ nơi công tác vĩ đại này hà tất phải trải qua đời sống khổ đến như vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã thị hiện ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, vì sao Ngài trải qua ngày tháng khổ như vậy?"*. Đáp án của tôi rất đơn giản. Singapore có cư sĩ Hứa Triết, bà đã nói được rất hay, nói ra đáp án cho câu hỏi này. Bạn xem, khi cư sĩ Hứa Triết đến nơi đây biểu diễn, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà vì sao bà không may một bộ quần áo mới để mặc. Y phục của bà đều là nhặt từ trong thùng rác, người khác bỏ đi không cần nữa, bà nhặt mang về giặt sạch sẽ để mặc, không vừa thì bà sửa lại một chút, trước giờ chưa từng may một bộ quần áo mới. Lý Mộc Nguyên hỏi bà tại vì sao, đáp án của bà rất hay: *"Mỗi ngày tôi qua lại và ở chung cùng với những người nghèo khổ này, nếu đời sống của tôi tốt hơn so với họ thì tâm của tôi sẽ không an"*. Đây là thật. Không những chính mình tâm không an, mà những người cùng khổ này xem thấy sẽ e ngại, cho nên cần phải trải qua đời sống giống như họ. Đây là Phật nói, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, mới có thể đạt được tâm hoan hỉ của chúng sanh. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật, Giê-Su của Cơ Đốc, Muhammad và Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc đều trải qua đời sống ở mức thấp nhất, bởi vì người khổ thế gian này nhiều, người bần cùng nhiều, cần phải kết thành một mảng với người đại đa số mới có thể thúc đẩy giáo dục của Thánh Hiền. Đây là một mảng khổ tâm của những người đó, chúng ta phải có thể thể hội. Sống vào thời đại này, chúng ta phải có thể hy sinh tất cả hưởng thụ văn minh vật chất, chúng ta phải trải qua đời sống thanh khổ, cùng dân nghèo kết thành một mảng, đem giáo huấn của Thánh Hiền giới thiệu cho họ thì họ mới có thể hoan hỉ tiếp nhận.

Giáo dục phải bắt đầu từ chỗ nào? Phật pháp dạy từ "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Phật nói ở trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", ba điều này là *"ba đời chư Phật chánh nhân tịnh nghiệp"*. Chúng ta biết phải nên dạy từ chỗ này, dạy hiểu thân, dạy tôn sư, dạy người phải bồi dưỡng tâm từ bi, phải tu thập thiện nghiệp, phải nên làm từ ngay chỗ này. Phật là như vậy mà dạy chúng ta, Khổng Lão Phu Tử cũng là như vậy mà dạy chúng ta. Học thuyết của Khổng Mạnh, tổng cương lĩnh chính là ở chương phía trước của đại học: *"Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ u chí thiện"*. Cương lĩnh giáo học của Khổng Mạnh chính là mấy câu này. "Đại" là đại nhân. "Học" là học vấn, trong Phật pháp nói học là giác ngộ. Đại nhân nhà Nho gọi là Thánh nhân, đại nhân nhà Phật gọi là Phật Bồ Tát. Hay nói cách khác, đạo của chư Phật Bồ Tát và Thánh Hiền là ở *"minh minh đức"*. Minh minh đức là tự hành. "Thân dân" là hóa tha. "Đức" là đức hạnh. Tự tánh chúng ta đầy đủ trí tuệ đức tướng. Học tập của chính chúng ta không có gì khác biệt, chẳng qua là hồi phục trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh mà thôi.

Chúng ta học Phật là vì điều gì? Mục tiêu luôn phải rõ ràng. Người xưa đã nói: *"Đọc thư chí tại Thánh Hiền"*, vậy thì không sai. Bạn đọc sách, cầu học là vì điều gì? Không

phải vì thăng quan phát tài, cũng không phải vì có một năng lực kỹ thuật, tương lai ở trong xã hội có thể phát tài, có thể mưu sinh, mà mục đích của đọc sách là phải làm Thánh nhân, làm Hiền nhân. Mục đích của học Phật là phải làm Phật, làm Bồ Tát. Mục tiêu phải làm cho rõ ràng. Phàm là những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mục đích của họ đều rõ ràng, đều là đi làm Phật, làm Bồ Tát.

Phật Bồ Tát cõi Phàm Thánh Đồng Cư đương nhiên là *"kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến"*. Họ không phải là phàm phu. Nếu như chúng ta có thể nghĩ đến cái tầng này thì nghi hoặc ở trong đây liền không còn, biết được cõi Phàm Thánh Đồng Cư của họ thù thắng là lý đương nhiên. Quay đầu nhìn lại, ngày nay chúng ta làm thế nào để xây dựng xã hội? Chúng ta không dám so bì với Phật Bồ Tát, mà chỉ hy vọng xã hội của chúng ta tốt đẹp hơn một chút, thế giới chân thật có thể đạt đến hòa bình. Đây là chúng ta thay chúng sanh Thế giới Ta Bà để cầu phước. Vì thế, chúng ta không thể không chú trọng đến giáo học của Nho - Phật.

Để hồi phục *"minh đức"* của chúng ta thì phải làm từ chỗ nào? Cũng là từ *"hiếu thân tôn sư"*, nhà Nho nói là hiếu đạo. Các vị đọc "Luận Ngữ" thì liền tường tận, nói về sự đạo câu đầu tiên trong "Luận Ngữ" là: *"học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ?"*. Chữ *"học"* đó là cầu học. Mỗi ngày không ngừng đang học tập thì bạn đạt được pháp hỷ, đạt được pháp lạc. Thế nhưng *"nhân vô chí tất bất lập"* (*"lập"* là kiến lập), tuy bạn dụng công cầu học, nhưng đến sau cùng vẫn là trống không, vẫn là chưa kiến thọ. Trước tiên bạn cần phải có mục tiêu, cũng giống như Phật dạy chúng ta trước tiên phải *"phát tâm Bồ Đề"*, nhà Nho nói trước tiên phải lập chí làm Thánh Hiền. Trong nhà Phật nói *"phát tâm Bồ Đề"* chính là lập chí làm Phật. Nếu chí không lập thì ngay đời này công phu của bạn sẽ không có lực. Người không thể không có chí. Lập chí trên cầu hạ hóa (hạ hóa là thân dân). Thượng cầu phải *"chỉ u chí thiện"*, hạ hóa cũng phải *"chỉ u chí thiện"*, đây là chân trí tuệ. Thượng cầu là làm Thánh làm Hiền, làm Phật làm Bồ Tát. Hạ hóa là giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, giúp chúng sanh chuyển mê thành ngộ, giúp chúng sanh chuyển phàm thành Thánh. Vậy mới gọi là *"chỉ u chí thiện"*.

Cho nên sau cùng nói *"tri chí nhi hậu hữu định"*. Tâm của chúng ta hiện tại vì sao không thể định lại được, một ngày từ sớm đến tối cứ nghĩ tưởng xăng bận? Bởi vì bạn không tri chí, bạn không hiểu được chỉ u chí thiện. Nếu bạn chân thật hiểu được chỉ u chí thiện, đem chí hướng mục tiêu của bạn đều định ở chỗ này thì tâm của bạn liền định rồi, nhà Phật nói là được Tam Muội. Được Tam Muội là như thế nào? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài không động tâm, trong có thể không động tâm, ngoài không bị mê hoặc. Nhà Nho nói *"tri chí nhi hậu hữu định"*, bạn không tri chí thì bạn làm sao có thể được định?

"Định nhi hậu năng tịnh, tịnh nhi hậu năng an", thân tâm an ổn.

"An nhi hậu năng lự". *"Lự"* là gì? Lự là trí tuệ, nhà Phật gọi là *"thường sanh trí tuệ"*, không sanh phiền não.

"Lự nhi hậu năng đắc", đắc là gì vậy? Đắc là quả vị của Thánh nhân, thông thường chúng ta gọi là chứng quả. Bạn xem, nhà Nho nói cùng Phật pháp nói có phải là như nhau không?

Từ nhỏ chúng ta không có người dạy, giáo dục gia đình của chúng ta đã mất đi, giáo dục học đường trong trường học chỉ dạy một số khoa học kỹ thuật, còn giáo dục nhân văn thì không có (nhân văn là dạy chúng ta làm thế nào để làm người, làm thế nào ở chung với mọi người), không có giáo dục nhân văn. Còn nói đến giáo dục của xã hội, hiện tại xem qua báo chí tạp chí, truyền hình phát thanh, phim ảnh, hý kịch, dạy chúng ta điều gì? Giáo dục tôn giáo thì chỉ có hình thức, cúng tế trên hình thức, còn đối với giáo học của Kinh điển thì xem thường. Như vậy thì thiên hạ làm sao mà không loạn, xã hội làm sao có thể tương hòa? Đây là đại vấn đề.

Quá khứ ngay đến người nước ngoài, tiến sĩ Thang Ân Tử nước Anh đã giác ngộ đến, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh cùng Phật pháp Đại Thừa. Đây là học giả nổi tiếng của thế giới, ông đã cho chúng ta một khái thị vĩ đại. Chúng ta làm thế nào cứu chính mình, làm thế nào cứu xã hội và chúng sanh? Cần phải quay đầu lại, hướng về học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa để tìm cầu, học tập. Trước tiên chúng ta phải bỏ tức chính mình, đành phải dùng bỏ tức giáo dục, y theo quan niệm lý luận giáo học của Nho Phật.

Quá trình của giáo học bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ đoạn phiền não. Nhà Nho nói "*cách vật chí tri*". "Vật" là gì? Vật là dục vọng, vật dục. Bạn xem xã hội hiện tại, không luận một quốc gia, một khu vực nào, lòng người xã hội có quan niệm sai lầm phổ biến là "*tranh danh đoạt lợi, tứ tình túng dục*", cho rằng đây là bản lĩnh. Hiện tại cả thầy xã hội là tám chữ này. Tám chữ này tiếp tục phát triển chính là ngày tàn thế giới. Nếu như không thể nào ngăn phòng có hiệu quả thì ngày tàn thế giới là chắc chắn không thể nào tránh khỏi. Phương pháp có hiệu quả chính là giáo huấn của Nho - Phật.

Điều đầu tiên Nho và Phật dạy chúng ta là đoạn phiền não. Nhà Nho dạy chúng ta từ nơi "*tứ tình túng dục, tranh danh đoạt lợi*", trong nội tâm của chính mình phải luôn phản tỉnh, làm công phu khắc phục chính mình. Chữ "*cách*" chính là cách đấu. Phải cùng phiền não tập khí của chính mình mà tác chiến, bạn phải đánh thắng thì mới được, khắc chế vật dục của chính mình. Buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn thì mới có thể quay đầu. Có câu: "*Quay đầu là bờ*". Quay đầu chính là Thánh, là Hiền, quay đầu chính là Phật Bồ Tát.

Cách vật rồi sau mới chí tri, lời nói này quan trọng. Phiền não chân thật phục được rồi, đoạn dứt rồi thì trí tuệ của bạn mới hiện tiền. Nếu không đoạn phiền não, con người này ở trong Phật pháp nói là nhiều nhất chỉ có chút thông minh nhỏ gọi là thế trí biện thông, chẳng qua như vậy mà thôi, không có trí tuệ. Thế trí biện thông không thể cải tạo vận mạng của bạn, nhưng trí tuệ thì có thể cải tạo vận mạng của bạn. Sau khi khắc phục phiền não thì bạn mới có trí tuệ. Có trí tuệ rồi bạn mới biết tu thân. Dùng phương pháp gì để tu thân? Tư tưởng, kiến giải, hành vi, ngôn ngữ của bạn phải tương ứng với thập thiện nghiệp đạo, đây là tu thân. Trái ngược với mười nghiệp thiện là sai lầm, lỗi lầm, tội nghiệp.

Ngày nay, chúng ta y theo "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", chúng ta cũng đã giảng, cũng ngày ngày đang đọc, vì sao vẫn không thể quay đầu lại vậy? Vì không có trí tuệ. Vì sao không có trí tuệ? Phiền não chưa đoạn. Bạn luôn phải nghĩ tưởng vì sao từ trước người xưa làm có hiệu quả, hiện tại chúng ta làm thì không có hiệu quả? Người xưa có thứ lớp, từng bước mà học tập. Cho nên, tôi thường hay dặn dò các đồng tu,

cửa ải thứ nhất của chúng ta không cách gì đột phá, cho nên nói tu hành thì khó khăn. Cửa ải thứ nhất là gì? Tự tư tự lợi. Sự việc này nếu không thể buông xả, không luận là Nho hay Phật, chúng ta đều không tiến vào được. Nếu đem tự tư tự lợi buông bỏ đi, thì bạn mới có thể bước vào cửa Phật và cửa nhà Nho rất dễ dàng, bạn mới có thể đăng đường mà vào nhà. Chỉ cần có chút ý niệm tự tư tự lợi thì bạn không vào được.

Hôm nay có một vị đồng tu (ông là người kinh doanh) đến hỏi tôi: “*Chúng con kinh doanh mỗi niệm đều là tự tư tự lợi, nếu không tự tư tự lợi thì còn làm ăn gì nữa? Thế nhưng cứ như vậy mà tiếp tục về sau, tương lai nhất định ở ba đường ác. Phải làm thế nào để con kinh doanh mà vẫn có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi làm Phật?*”. Câu hỏi này rất hay. Kinh doanh vẫn có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi làm Phật, chỉ cần bạn đem ý niệm chuyển đổi lại. Kinh doanh ta cần phải kiếm tiền hay không? Cần, vẫn cứ phải kiếm tiền để mở rộng sự nghiệp của bạn. Thế nhưng bạn phải nên biết, nếu như bạn kiếm được để chính mình thọ dụng, gia đình của bạn thọ dụng, cho con cái của bạn thọ dụng, vậy thì nghiệp báo của bạn sẽ ở ba đường. Bạn kinh doanh một số thương nghiệp này, làm ăn mua bán là vì phục vụ xã hội, vì lợi ích chúng sanh, quyết định không phải vì tự tư tự lợi thì tương lai bạn sẽ thành Phật, tương lai làm Tổ, đem ý niệm chuyển đổi lại.

Chúng ta đã từng nghe nói, ngày trước nơi đây có một vị đại thương nhân tên Trần Gia Canh, sự nghiệp kinh doanh của ông rất lớn, kiếm được không ít tiền, tiền kiếm được đều xây trường học (tiểu học, trung học, đại học đều có), tạo phước cho xã hội. Nghe nói đến lúc tuổi già khi kiểm tra sức khỏe, bác sĩ nói ông không đủ dinh dưỡng. Có được nhiều tiền như vậy mà dinh dưỡng lại không đủ, chẳng phải buồn cười hay sao? Vì sao không đủ dinh dưỡng? Đời sống của chính mình rất thanh khổ, không có hưởng thụ, không nghĩ đến làm chút thức ăn ngon để ăn, không tìm bổ phẩm tốt, tiền kiếm ra được đều dùng vào xã hội, đều giúp cho người khác. Ông là Bồ Tát. Bồ Tát thì sao không phát tài? Phát tài được càng nhiều càng tốt, người khổ nạn liền có phước. Cho nên Bồ Tát học Phật, bất cứ một nghề nghiệp nào đều có thể học Phật, quyết định không có chướng ngại. Sự việc dưỡng sinh có thể làm, nghề nghiệp nào cũng có thể làm, quyết không phải vì chính mình mà là vì phục vụ xã hội, vì lợi ích chúng sanh. Đây chính là Bồ Tát. Phạm và Thánh chính ngay ý niệm; một niệm vì mình là phạm phu, mỗi niệm vì chúng sanh là Thánh nhân.

Chúng ta phải giúp đỡ xã hội này, quan trọng nhất là giáo dục. Làm thế nào giúp trẻ nhỏ của hiện tại có thể tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền, làm thế nào giúp quần chúng của xã hội có thể giác ngộ hồi đầu? Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Tôi trở về từ Malaysia. Khi ở đó tôi xem thấy có một số trường Trung Văn đề xướng trẻ nhỏ đọc Kinh. Đây là việc tốt. Sức ghi nhớ của trẻ nhỏ rất tốt. Hôm qua, con trai lớn của Đan Tư Lý là Lý Kim Hữu, năm nay chín tuổi, theo bên tôi cả ngày. Chúng tôi ở trên xe dạy chú đọc một đoạn Kinh văn phía trước của "Đại Học", chú đọc năm lần thì có thể thuộc. Đây là bình thường. Khi gấp sách của chú lại, bảo chú đọc 100 lần, đại khái đọc hơn một giờ, từng lượt từng lượt đọc. Chú có lòng tin. Sau đó tôi nói với chú ấy: “*"Đại Học", "Trung Dung", "Luận Ngữ" đóng chung lại một quyển, ta cho con thời gian một năm, con y theo phương pháp ta dạy con là mỗi ngày đọc một đoạn, sau khi học thuộc đoạn này thì lại đọc 100 lần. Ngày hôm sau, trước khi đọc đoạn kế*

tiếp phải đem đoạn phía trước ôn tập lại một lần. Mỗi ngày ôn tập như vậy, chỉ cần một năm thì quyển sách này con sẽ học thuộc lòng được lâu lâu, cả đời không thể nào quên đi". Đối với trẻ nhỏ mà nói, một ngày chỉ cần dùng một giờ đồng hồ, gia trưởng phải cố gắng đốc thúc, ngay trong một năm thì ba bộ sách này liền được hoàn thành. Năm thứ hai thì học xong "Mạnh Tử". Thời gian hai năm thì đã học xong "Tứ Thư" rồi. Mỗi ngày chỉ cần một giờ đồng hồ. Đây là nền tảng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Tôi nói, một trẻ nhỏ trong nhà của bạn dụng công học như vậy, anh em chị em trong nhà có năm người, bốn người khác đều sẽ bắt chước theo. Nếu không theo thì sao? Không theo thì tương lai tụt hậu, không thể theo kịp. Một nhà có thể làm như vậy, khi thân bằng quyến thuộc của họ đến thấy, đứa nhỏ này ngay trong một năm đều có thể học qua "Tứ Thư", tôi nghĩ nhà nhà đều sẽ dạy con cái của họ cùng nhau học tập, vì không học tập thì thế hệ tiếp theo sẽ không thể theo kịp. Do đây có thể biết, việc này là không khó, khó ở người lớn xem thường, không có dạy chúng, không có xúc tiến chúng. Bạn ngày ngày phải xúc tiến, phải xem thấy chúng đọc sách và học thuộc lòng. Đến mười mấy tuổi, chúng ta ngày trước là mười ba tuổi thì trí tuệ dần dần khai, lúc đó bạn lại giảng giải cho chúng. Hiện tại chỉ cần học thuộc, không cần giảng, lợi dụng sức ghi nhớ của chúng, đại khái từ 6 tuổi đến 12 tuổi, ở độ tuổi này sức ghi nhớ của chúng rất tốt.

Giáo học cổ xưa của chúng ta có trí tuệ, cũng phù hợp quan niệm khoa học của ngày nay đã nói, phù hợp tinh thần của khoa học, lợi dụng giai đoạn trưởng thành của con người. Mỗi một giai đoạn có ưu điểm của mỗi một giai đoạn. Lợi dụng ưu điểm này. Ký ức là ưu điểm của trẻ nhỏ. Lý giải là ưu điểm của thanh thiếu niên, bạn giảng giải cho chúng nghe để cho chúng rõ lý, biết được chính mình đối nhân xử thế tiếp vật phải nên làm như thế nào. Đây chính là giáo dục.

Tập 196

Phía trước chúng ta đã từng đọc qua, Phật ở trong bộ Kinh này dạy bảo chúng ta bắt tay tu hành cũng là từ trên ba nghiệp thanh tịnh mà bắt tay vào: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người; khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*". Tu thân nhất định phải thực tiễn ở trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo".

"Kinh Vô Lượng Thọ" nói ba cái chân thật, hoàn toàn tương đồng với ba cương lĩnh trong "Đại Học". Bản Kinh nói "*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*" chính là trong "Đại Học" nói "*minh minh đức*"; "*Huệ dĩ chân thật chi lợi*" chính là trên "Đại Học" nói "*thân dân*"; "*Trụ chân thật huệ*" chính là "Đại Học" nói "*chỉ u chí thiện*". Các vị đồng tu thử nghĩ xem có phải vậy không? Tuy cách nói của Nho và Phật có sai biệt, nhưng trên thực tế là viên dung. Chúng ta cần phải làm đến ba điểm này, sau đó Phật mới dạy cho chúng ta khéo giữ ba nghiệp. Các vị thử nghĩ xem, chúng ta đem giáo học của Thế Tôn và giáo học của Khổng Lão Phu Tử đối chiếu qua, hai người chưa từng gặp mặt nhau, cũng không có tin tức cùng với nhau, thế nhưng cái đã nói cùng cái đã dạy quả nhiên hoàn toàn giống nhau. Đây chính là trong ngôn ngữ đã nói: "*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*". Những người này là anh hùng hào kiệt chân thật, chân thật là không vì chính mình, mà là vì chúng sanh khổ nạn. Cho nên, các Ngài đều là từ nơi công tác giáo dục xã hội (người hiện tại nói đây là nhà giáo dục học xã hội), hành vi,

việc làm cả đời của các Ngài là nhà làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội, cả đời không cầu thù lao, không cầu cải thiện phẩm chất đời của chính mình, cả đời dạy bảo tất cả chúng sanh không mệt mỏi. Loại tinh thần cùng đức hạnh này, chúng ta phải tỉ mỉ quán sát thể hội mà học tập, sau đó chúng ta nghĩ đến hồi phục trật tự xã hội bình thường là có thể, không phải là việc khó.

Khi tôi ở Malaysia, có đồng tu muốn tôi dùng mấy chữ đơn giản nhất cung cấp yếu lĩnh tu học. Tôi nói ra tám chữ: "*Trung - hiếu - nhân - ái - lễ - nghĩa - liêm - sĩ*". "*Trung - hiếu - nhân - ái*" là nhà Nho nói. "*Lễ - nghĩa - liêm - sĩ*" là Quán Trọng nói (vào thời xưa, Quán Trọng được liệt vào nhà Đạo). Xã hội của chúng ta ngày nay kém khuyết tám chữ này, cho nên chúng ta phải đề xướng. Làm thế nào để đề xướng? Phải làm từ chính bản thân. Chính chúng ta không làm được mà dạy người khác làm thì người khác sẽ không tin tưởng. Chính mình làm được, khuyên người khác thì người khác liền tin tưởng.

Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên người nhìn thấu buông xả, nếu như Ngài là một vương tử, tương lai Ngài kế thừa vương vị, khuyên người nhìn thấu buông xả thì mấy người tin tưởng lời nói của Ngài? Ngài buông xả vương vị, ra bên ngoài đi khát thực từng nhà, cho nên Ngài dạy người nhìn thấu buông xả, người ta tin tưởng, vì chính Ngài chân thật nhìn thấu buông xả rồi. Đây gọi là "*thinh kỳ ngôn nhi quán kỳ hạnh*". Ngài chân thật làm được, nói được, chứ không phải nói được, làm được. Trước tiên làm được rồi sau đó mới nói, như vậy sau khi chúng ta nghe rồi sẽ không có lời gì để nói, chúng ta không thể không tin phụng, không thể không y giáo phụng hành. Đây là từ "*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*". Chúng ta đọc hai câu này rồi, xem qua xã hội hiện thực của chúng ta cảm khái vạn phần. Chúng ta phải nên học tập như thế nào, làm thế nào thực tiễn vào ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta? Đại đức xưa có giải thích đối với hai câu này, Ngài Đại sư Thiệt Đạo triều nhà Đường có phát huy rất thấu đáo. Căn cứ trong "Phật Địa Luận", Ngài nói: "*Thường*" có ba loại, một loại là "*bổn tánh thường*", loại thứ hai là "*bất đoạn thường*", loại thứ ba là "*tương tục thường*".

"**Bổn tánh thường**" (pháp thân cũng gọi là bổn tánh, cũng gọi là tự tánh, cũng gọi là chân như, vô sanh vô diệt), ý nghĩa là gì? Trong triết học hiện đại nói là bản thể của vũ trụ vạn vật, ở trong Phật pháp gọi là pháp thân. Gọi "*pháp thân*", ý nghĩa này rất hay, hư không pháp giới vạn sự vạn pháp đều từ nó mà sanh ra, nó là căn bản của tất cả vạn pháp, là năng sanh. Tất cả vạn pháp là sở sanh. Pháp sở sanh có sanh có diệt, pháp năng sanh không sanh không diệt. Đây là thường nhiên. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, cho nên kiến lập thường nhiên.

Ngày nay, cõi này của chúng ta là cõi gì? Kỳ thật cũng là cõi pháp tánh. Bạn làm sao rời khỏi pháp tánh? Rời khỏi pháp tánh thì làm gì có cõi? Ở nơi này tâm bệnh rất cuộc từ chỗ nào mà sanh ra? Sanh ra chỗ "chấp tướng, không thấy tánh", vấn đề của chúng ta sanh ra từ chỗ này. Chúng ta chấp trước tướng. "*Tướng*" là gì? Tướng là sở sanh, gọi là pháp tướng. Chúng ta chấp trước pháp tướng mà không biết được pháp tánh. Giả như chúng ta ở trên pháp tướng thấy được pháp tánh rồi, thì chúng ta ở ngay nơi đây cũng kiến lập thường nhiên, cũng vô suy vô biến. Do đây có thể biết, tâm bệnh vẫn là phát sanh ở chính bản thân chúng ta, giống như Đại Sư Ngẫu Ích đã nói trong một đoạn khai thị rất ngắn cùng phương trượng Đàm Sanh: "*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt*

xấu ở nơi tâm". Chúng ta dùng tâm phân biệt, dùng tâm vọng tưởng, dùng tâm chấp trước, cho nên thấy tướng, không thấy tánh. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn ly khai vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên họ thấy tướng chính là thấy tánh. Tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai, cho nên từ tánh tướng để nói là bản tánh thường, pháp thân.

"Bất đoạn thường" là nói báo thân. Báo thân không lìa pháp thân. Pháp thân không sanh không diệt, cho nên báo thân không có gián đoạn.

"Tương tục thường", tương tục chính là hoàn toàn nói tướng phần, ứng hóa thân. Ứng hóa thân có sanh có diệt, nhưng vì sao gọi thường? Sanh diệt tương tục, giống như trong "Phổ Môn Phẩm" đã nói: *"Đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ"*, mười phương thế giới không nơi nào mà không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Đây là ứng thân thường, chính là *"tương tục thường"*.

Bình thường chúng ta nói *"vạn pháp giai không, nhân quả bất không"*. Nhân quả vì sao bất không? Tương tục bất không. Ba loại thường này chúng ta đều có, nhưng rất đáng tiếc, hai loại phía trước thì chúng ta không biết, bất tri bất giác, hoàn toàn mê mất rồi, tương tục thường ngày đang làm. Người chết rồi lập tức luân hồi, lại đầu thai, lại sanh, ở trong sáu cõi luân hồi sống sống chết chết, chết chết sống sống, vĩnh viễn tiếp nối không dứt. Tương tục thường là chân tướng vũ trụ.

Có một số thanh niên không tin tưởng sanh tử luân hồi, trong sách xưa của chúng ta ghi chép được rất nhiều, hiện tại chúng ta thường hay nghe nói cũng không ít. Người Trung Quốc luôn không tin tưởng người Trung Quốc, mà người Trung Quốc lại luôn tin tưởng người nước ngoài, vậy thì còn cách nào? Đây gọi là mất đi lòng tự tin của dân tộc. Cho nên, hiện tại tôi tìm một tập các đồng tu nước ngoài, chuyên môn ở nước ngoài thu tập cho tôi một số tư liệu của nhân quả luân hồi. Họ đã gửi thư đến, có cái thì gửi bằng fax. Hôm nay tôi còn nhận được một phần bằng tiếng Anh, phải tìm đồng tu để phiên dịch. Trong tạp chí báo chương của nước ngoài thường hay đăng. Đây là thật, không phải giả, đây chính là nói tương tục không ngừng, nhân quả bất không. Nếu như các vị chân thật tường tận những chân tướng sự thật này, hiểu được những đạo lý này thì khởi tâm động niệm của chúng ta tự nhiên liền sẽ dè dặt, tế ngộ của cả đời chúng ta sẽ không oán trời trách người. Chúng ta biết được cái gì? *"Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định"*. Ai định cho bạn vậy? Chính mình định, không phải người khác định, luôn luôn là không liên quan gì với người khác. Cho nên, vận mạng là chính mình tạo và vận mạng chính mình có thể thay đổi.

Tôi xem thấy đứa con trai nhỏ của Lý Kim Hữu, mới năm tuổi mà rất yêu thương động vật nhỏ. Chú nói chú có bạn bè rất tốt. Tôi hỏi: *"Bạn bè tốt là ai vậy?"*. Chú nói: *"Rất nhỏ, rất nhỏ"*. Tôi hỏi: *"Có phải kiến hay không?"*. Chú gật đầu nói: *"Đúng vậy"*. Kiến là bạn tốt của chú ấy. Chú xem thấy bạn nhỏ khác muốn giẫm lên mấy con kiến, chú liền nói với người đó: *"Nếu bạn là kiến, bạn có bằng lòng để người khác giẫm chết hay không?"*. Bạn nhỏ này có thiện căn, có tâm từ bi, quyết định không chịu làm tổn thương một con kiến nhỏ, huống hồ động vật lớn hơn. Chúng ta nghe chú ấy nói chuyện, nghĩ lại chính mình không bằng chú ấy. Chúng ta xem thấy kiến đến quấy nhiễu, thì muốn nghĩ biện pháp trục xuất chúng, còn chú ấy thì tiếp đãi như bạn. Cho

nên, con người có phước báo, có thiện căn hay không, ngay từ nhỏ liền có thể thấy ra được.

Từ trong Kinh điển Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, chúng ta có thể thể hội đến được Thế giới Cực Lạc chính là cảnh giới của Đại Niết Bàn.

Lần này tôi ở Di Bảo, gặp được một vị pháp sư Tiểu Thừa. Vị pháp sư này tu hành rất tốt, trì giới rất nghiêm, nửa ngày ăn một bữa, nhận được sự tôn kính, ngưỡng mộ của đại chúng xã hội. Ông đến hỏi tôi: *“Niết Bàn trong Đại và Tiểu Thừa đã nói có gì khác nhau?”*. Bởi vì ông nhận được giáo dục Tiểu Thừa, Tiểu Thừa bài trừ Đại Thừa, họ cho rằng Kinh luận Đại Thừa không phải Phật nói, Phật đã nói đều là Kinh Tiểu Thừa, nên họ không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng đối với pháp Đại Thừa. Họ mong cầu ngay trong đời này thông qua tu học thiền định chứng được quả A La Hán. Tôi nói: *“Không hề sai!”*. Kinh luận của Tiểu Thừa truyền đến Trung Quốc từ rất sớm, Trung Quốc đem dịch thành Hán văn. Hiện tại trong “Đại Tạng Kinh” lưu giữ “Tứ A Hàm Kinh” của Tiểu Thừa, số lượng tương đối hoàn chỉnh, cùng tạng Tiểu Thừa của văn Pali, ngày trước có người làm một cuộc so sánh, nó chỉ hơn bốn Hán dịch của chúng ta 50 bộ. Hai ba ngàn bộ Kinh điển mà chỉ kém hơn 50 bộ, số lượng này rất nhỏ. Do đây có thể biết, Kinh Tiểu Thừa lưu truyền đến Trung Quốc là tương đối hoàn chỉnh. Ông hỏi tôi: *“Vì sao Đại Thừa không lưu truyền đến Thái Lan, Tích Lan?”*, rất cuộc là do nguyên nhân gì? Tương cách hơn hai ngàn năm, tôi không phải nghiên cứu lịch sử nên tôi không biết. Theo suy nghĩ của chúng ta, từ trên lý luận mà suy tưởng, Phật giáo hóa chúng sanh là ứng cơ nói pháp, chúng sanh mỗi một khu vực căn tánh không như nhau, bạn ưa thích học môn nào thì Phật liền đem bộ môn đó giới thiệu cho bạn. Đương nhiên giới thiệu này đều là đệ tử đời sau của Phật. Bạn ưa thích thứ nào thì giới thiệu cho bạn thứ đó. Cùng một đạo lý như vậy, Đại Thừa ở Trung Quốc có tám tông phái, vì sao phải có nhiều tông phái như vậy? Vẫn là do chúng sanh căn tánh không đồng nhau. Người ưa thích học “Hoa Nghiêm” thì chọn Hoa Nghiêm tông, khu vực này chuyên môn nghiên cứu những Kinh luận này. Nếu bạn có chí thú này, chí đồng đạo hợp với họ thì bạn đi đến nơi đó. Nếu ưa thích nghiên cứu Pháp Hoa thì bạn đi đến núi Thiên Thai. Tôi nghĩ phải nên như vậy. Có thể căn tánh người ở Nam Dương ưa thích Tiểu Thừa, cho nên Kinh Tiểu Thừa lưu thông đến nơi đó; căn tánh của người phương đông thích hợp với Đại Thừa, ưa thích những thứ này, cho nên những gì của bộ phận đó lưu truyền đến Trung Quốc. Tôi nghĩ phải nên là như vậy. Đây là chúng ta từ trên lý luận mà suy đoán. Tôi giải đáp cho ông, ông hỏi: *“Phải làm thế nào mới tu hành thành Phật? Ở trên Kinh Phật nói, nếu Phật không đem chúng sanh độ tận, thế không thành Phật. Hiện tại tôi vẫn là phàm phu, Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao thành Phật rồi?”*. Vấn đề này khó cho tôi rồi. Ông trách Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao Ngài đã thành Phật mà ông vẫn còn chưa được độ. Ông rất khích động mà nói. Sau đó hỏi tôi: *“Vì sao gọi là thành Phật?”*. Câu hỏi này rất hay. Nếu ông đem câu trả lời của tôi liên kết lại thì ông liền sẽ hiểu. Vì sao gọi là thành Phật? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn hết thì gọi là thành Phật. Tôi từ giáo nghĩa của Kinh điển nói với ông: *“Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, chấp trước đoạn rồi thì bạn liền thành A La Hán; phân biệt tất cả pháp thế xuất thế gian đoạn hết, không còn phân biệt nữa thì bạn liền thành Bồ Tát; đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn khởi lên một vọng niệm thì bạn thành Phật rồi”*. Đây là ở trên Kinh Phật nói. Phân biệt, chấp trước của ông rất nặng nên không thể

chứng A La Hán. Cần phải buông xả tất cả phân biệt chấp trước mới có thể chứng quả A La Hán. Bạn xem, vẫn còn oán trách Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật rồi mà không độ ông, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật nói không tính đến. Tôi cũng phải nói với ông ấy: "*Phật độ người hữu duyên, Phật không độ người vô duyên*". Việc này trên Kinh thường nói. Người có duyên thấy đều được độ, họ thành Phật rồi. Vì sao chưa độ bạn? Vì bạn không có duyên. Bạn không thể trách Phật. Lời nói này ông ấy nghe rồi mà vẫn không hiểu lắm, nên tôi lại nêu một thí dụ. Tôi nói: "*Thí dụ chúng ta mang một cái giỏ vào trong vườn đào để hái quả chín, trên cây có rất nhiều trái đào, nhưng không phải tất cả đều chín (việc này chúng ta đều biết), xem thấy trái nào chín thì hái trái đó trước, chưa chín thì qua hai ngày trở lại hái tiếp. Trái nào chín thì là được độ trước, chưa chín chính là chưa có duyên, việc này chính là như vậy mà*". Cho nên, nhất định phải hiểu là ngay lúc đó bạn vẫn chưa chín muồi, hy vọng về sau đến lúc nào chín muồi thì lúc đó Phật liền đến độ bạn. Việc này trên Kinh điển nói được rất nhiều: "*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*". Một mình bạn duyên chín rồi, Phật cũng phải giúp bạn thành tựu. Nếu có rất nhiều người thành tựu, Phật liền dùng ứng thân để độ. Một người duyên chín muồi, hai người duyên chín muồi, Phật liền dùng hóa thân. Chúng ta đều xem thấy ở trên lịch sử. Đây gọi là Phật độ người hữu duyên. Chúng ta rất rõ ràng. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều không còn là có duyên. Bạn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước là không có duyên, duyên chưa chín muồi. Đến lúc nào xem thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đoạn hết rồi thì Phật liền đến độ bạn. Cho nên Thế giới Cực Lạc là cảnh giới Đại Niết Bàn, không phải Tiểu Niết Bàn. Niết Bàn mà A La Hán chứng được là Tiểu Niết Bàn, Thiên Chân Niết Bàn. Việc này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, thế nhưng trên Kinh Tiểu Thừa không có nói.

Đọc Kinh cũng không phải là một việc dễ dàng. Cho nên "Hoa Nghiêm", "Đại Trí Độ Luận" đều có nói: "*Phật pháp không người nói, tuy trí khó thể hiểu*". Cần phải có người chân thật tu hành, chân thật chứng quả, người tái sanh giảng giải với chúng ta, chúng ta mới có thể hiểu được ý nghĩa trong đây. Thế nhưng tuy có người giảng giải, nhưng vẫn còn rất nhiều người hiểu sai ý nghĩa, hiểu lầm nghĩa Kinh, giải thiếu nghĩa Kinh. Không chỉ hậu thế nhiều, năm xưa khi Thế Tôn còn ở đời cũng có. Nguyên nhân là gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa buông xả thì sẽ nghe sai, hiểu sai đi ý nghĩa. Tóm lại, nếu ba loại chướng ngại lớn này không trừ mất đi, chúng ta làm sao có thể thành tựu? Ba loại chướng ngại này trừ hết rồi thì nghiệp chướng liền tiêu trừ, trí tuệ liền thêm lớn.

Ở trong đoạn Kinh văn này, người xưa cũng có một vấn đề, họ nói: "*Đã là tu nhân cảm quả cũng phải nên có bắt đầu. Vì sao có thể nói là phi nhân phi quả, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến?*". Vấn đề này chính là trong Phật pháp gọi là nghi tình, nên có câu: "*Tiểu nghi là tiểu ngộ, đại nghi là đại ngộ*". "*Tu nhân cảm quả là thí giác trí*", bắt đầu giác ngộ rồi. "*Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*" là lý của bốn giác. Từ thí giác đến cứu cánh giác, lý của bốn giác trước sau không thay đổi, cho nên người xưa mới nói: "*Nhược đắc thí giác, hoàn đồng bốn giác*". Nếu chúng ta hiểu được đạo lý của lời nói này, "*nhược đắc thí giác*" bất đồng cứu cánh giác, không giống như cứu cánh giác, thế nhưng tương đồng với bốn giác, bởi vì bạn thí giác. Giác là gì? Chẳng phải là giác bốn giác, bốn giác mà bạn giác không viên mãn, cứu cánh giác là bốn giác viên mãn. Bốn giác không có trước sau, bốn giác cũng không có phần mãn,

phần phần mãi mãi không có. Đạo lý này chúng ta dùng ánh trăng để làm thí dụ thì dễ hiểu. Thi giác giống như trăng ngà mừng hai, mừng ba. Bốn giác là gì? Bốn giác là vàng trắng. Cứu cánh giác là gì? Cứu cánh giác là trăng tròn mười lăm. Các vị nghĩ xem, trăng ngà mừng hai, mừng ba không hề rời khỏi vàng trắng, khi đến trăng tròn vẫn là một vàng trắng. Vàng trắng không có phần, không có đầy. Thi giác và cứu cánh giác là có phần có đầy. Thi giác là không viên mãn, cứu cánh giác là viên mãn. Các vị từ ngay chỗ này mà thể hội. Cho nên ở trên Kinh Phật nói: "*Nhược đắc thi giác, hoàn đồng bốn giác*". Lời nói này bạn liền hiểu. Đây là nói một người tu hành chứng quả phần phần chứng. Phần phần sở chứng đều không rời bốn giác lý thể. Rời khỏi bốn giác lý thể là tà giác, là giác sai, không phải là trí tuệ chân thật, không phải chân thật giác ngộ. Cho nên, xem ra dường như là có thi có chung, đến khi bạn chứng được đều là một vàng trắng, không phải hai cái, cho nên gọi là "*thi bốn không hai, bốn hữu thường trụ*", chính là cái ý này. Ý nghĩa này có trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Bạn phải tỉ mỉ mà thể hội. Bạn có thể thể hội được thì rất có thọ dụng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất là khó được. Trong đoạn phía sau này, ông vận dụng một số khoa học để giải thích. Giải thích cũng rất hay, nói rõ Thế giới Cực Lạc là một cõi pháp tánh, là trong tự tánh Như Lai biến hiện ra. Ông nói những lời này không sai, người hậu học chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Thế giới Cực Lạc cùng hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta khác biệt ở chỗ nào? Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà đi thể hội. Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, lẽ nào chúng ta ở nơi đây không phải là cõi pháp tánh hay sao? Lìa khỏi pháp tánh thì không có cõi có thể được. Đây là đạo lý nhất định. Cũng có người nói cõi pháp tánh này của chúng ta đã biến thành cõi pháp tướng rồi. Thử hỏi, cõi pháp tánh có phải thật đã biến thành cõi pháp tướng hay không? Nghe thì dường như có đạo lý, tỉ mỉ mà nghĩ thì không có đạo lý. Vì sao vậy? Tánh tướng là một, không phải hai. Đây mới là lời thật. Do đây có thể biết, vấn đề của chúng ta phát xuất ra từ chỗ dính tướng mà quên tánh.

Đúng như người xưa nói về quan hệ tánh tướng. Dùng vàng làm thí dụ để nói, lấy vàng làm món đồ, hết thấy món đồ đều là vàng. Vàng thí dụ cho tự tánh, thí dụ cho pháp tánh, tướng thí dụ cho pháp tướng. Thí dụ chúng ta dùng vàng ròng làm thành một tôn tượng Phật, vàng và tượng này là một, không phải hai. Rời khỏi vàng thì không có tượng, rời khỏi tượng thì không có vàng. Người tường tận thì biết, tướng chính là tánh, tánh chính là tướng. Đây gọi là kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì cõi này là cõi pháp tánh, đó chính là "*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*". Thế nhưng một số người không thấy tánh, họ chưa thấy được vàng, họ chỉ thấy được tướng là tôn tượng Phật. Nếu bạn nói ở đó tôi có bao nhiêu vàng ròng, họ tìm khắp gian phòng của bạn cũng không thấy vàng ròng, bởi vì họ xem thấy tượng Phật, họ không biết được tượng này là vàng. Trong nhà các vị, trong gian phòng này có rất nhiều món đồ làm bằng vàng ròng, cái ly là vàng ròng, cái đĩa là vàng ròng, cái bàn cũng là vàng ròng, nhưng họ nhìn trong nhà bạn thì không thấy có vàng, chỉ thấy có một số đồ như cái bàn, chén, tượng Phật, họ không biết được đó chính là vàng ròng.

Chúng ta ngày nay cũng giống như loại người này, không biết được núi sông đất đai, tất cả chúng sanh đều là tự tánh. Đến lúc nào bạn chân thật hoát nhiên đại ngộ, hiểu rõ rồi mới biết được cõi pháp tánh cùng cõi pháp tướng là một, không phải hai. Sau khi chân thật tường tận, thế gian này của chúng ta lại chẳng phải là "*kiến lập thường*

nhiên, vô suy vô biến" hay sao? Hà tất nhất định đến Thế giới Cực Lạc mà tìm? Chính ngay trước mắt. Hiện tại, chúng ta có loại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, đến Thế giới Cực Lạc cũng tìm không ra, thường nhiên, vô suy vô biến cũng tìm không được. Cho nên học Phật, trên Kinh Phật thường hay khuyến khích chúng ta "*thâm giải nghĩa thú*". Bạn giải không đủ sâu thì không được.

Ở chỗ này, ông nói ra làm cho chúng ta tương đối dễ hiểu. Ông nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, không giống như các thế giới khác là do vi trần tụ lại thành tướng nhất hợp, trên "Kinh Kim Cang" gọi là "*nhất hợp tướng*". "*Hợp*" là gì? Tổ hợp. "*Nhất*" là gì? Trong Phật Kinh gọi là "*vi trần*". Ý nghĩa này của vi trần chúng ta không hiểu. Chúng ta nghe nói vi trần, cho rằng là hạt bụi trần rất nhỏ rất nhỏ, nhưng kỳ thật không phải. Phật nói vi trần là thí dụ vật chất cực kỳ siêu nhỏ. Ở trong đây ông nói, khoa học gia hiện tại đã biết được vật chất nhỏ nhất là hạt tử, chúng ta gọi là nguyên tử, điện tử. Họ cho rằng điện tử là nhỏ nhất, nhưng hiện tại lại phát hiện vật chất tồn tại còn nhỏ hơn so với điện tử, gọi là hạt Quark. Việc này ngày trước khi chúng ta ở Hoa Kỳ thường hay nghe nói. Hạt Quark có phải nhỏ nhất hay không? Khoa học gia không dám đoán định. Có lẽ tương lai máy móc càng phát triển, lại quan sát ra còn nhỏ hơn so với hạt Quark. Việc này thì rất khó nói. Cho nên, Phật nói tất cả vạn vật hư không thế giới đều là do vật chất nhỏ nhất tổ hợp lại. Nó tổ hợp cũng rất có trật tự, sắp xếp thành trật tự. Việc này trong khoa học gọi là phân tử. Phân tử lại tổ hợp thành nguyên tố, nguyên tố tổ thành tất cả vạn sự vạn vật này, đây gọi là "*nhất hợp tướng*". Thực tế mà nói, "*nhất hợp tướng*" là pháp tướng. Phật nói với chúng ta pháp tướng không phải là chân thật, pháp tướng là có sanh có diệt.

Sức mạnh gì đang làm chủ tế sanh diệt của pháp tướng? Trên Kinh Phật nói đó là "*ý niệm*". Trên "Hoa Nghiêm" nói: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Tâm tướng là ý niệm. Tâm năng hiện. "*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Thức chính là ngày nay chúng ta gọi là ý niệm. Có vọng tưởng, phân biệt thì đem pháp tướng thay đổi tổ chức của nó, khiến cho nó sanh ra thay đổi, do đó mới có mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là biến hóa của pháp tướng. Pháp tánh thì không có biến hóa. Cũng giống như khối vàng ròng, chúng ta ưa thích đem nó tạo thành tượng Phật, hôm nào không ưa thích thì đem tượng Phật này nấu chảy ra, tạo thành một tượng Bồ Tát. Đây là trên pháp tướng sanh ra thay đổi, nhưng vàng này vẫn không thay đổi, trên pháp tánh không có thay đổi. Do đó, chư Phật Như Lai các Ngài thấy tánh, không dính tướng. Cho nên nói: "*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*", cách nói này là thật, không phải giả.

Từ trên pháp tánh mà nói, tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" lại nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*", đây là từ trên pháp tánh viên mãn mà nói. Không chỉ động vật vốn dĩ thành Phật mà thực vật cũng vốn dĩ thành Phật, khoáng vật cũng vốn dĩ thành Phật, không có vật nào mà không vốn dĩ thành Phật. Điều này nói được càng cứu cánh, nói được càng viên mãn. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, còn phân ta, phân bạn, phân họ, ngày ngày tranh cãi, còn muốn đánh nhau, đánh đến chảy máu đầu, không biết đó là một sự việc. Cũng giống như gì vậy? Việc này nói ra thì rất khó nghe. Một người phát cuồng, tay trái cùng tay phải đánh nhau, đánh đến chảy máu đầu nhưng đều là chính mình không phải người ngoài. Người thế gian lộn xộn âm ỉ thành ra như vậy, chính là tay trái cùng tay phải của

chúng ta đánh nhau, ngón tay cái cùng ngón tay út đánh nhau, chính là làm sự việc này. Cho nên, trong tầm nhìn của Phật xem thấy sự ngu muội, ngu si đến tột đỉnh.

Sau cùng ông tổng kết rất hay, thế nhưng ông nói: "*Cực Lạc dữ mật nghiêm, giai phi như thị, lap tử chi sở thành cử thể, thị Như Lai diệu tâm, thị đương nhân tự tánh, cố bất sanh bất diệt, vô suy vô biến, ngưng nhiên thường trụ*". Tổng kết ở "*như vô vi tánh*". Đây là lão cư sĩ Hoàng đã nói, cùng tôi vừa mới nói có một số khác biệt. Các vị phải tỉ mỉ mà thể hội, tỉ mỉ mà so sánh. Cùng đồng một bộ Kinh, từ xưa đến nay có rất nhiều đại đức làm chú giải, thế nhưng cách nhìn, cách nói đều bất tận không như nhau, mỗi người có đạo lý của mỗi người, đều nói được có lý, đều nói không sai. Chúng ta từ trong đây tỉ mỉ mà thể hội, mà quán sát liền khai trí tuệ, không thể nào dính chặt vào cách nói của một người.

Phải biết Phật nói cho chúng ta nghe một tổng nguyên tắc: "*Phật không có định pháp có thể nói*". Tiễn thêm một bước, Phật nói: "*Không có pháp đáng nói*". Vậy mới nói đến cứu cánh viên mãn. "*Không có định pháp có thể nói*", chúng ta từ trong không có pháp thể hội được Thế Tôn chân thật nói. Đây là trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*".

Tổ sư đại đức xưa nay, mỗi vị có chỗ ngộ của mỗi vị, ngộ được cạn sâu rộng hẹp không như nhau, có người ngộ được sâu, có người ngộ được cạn, đều có chỗ ngộ. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, không nên chấp trước. Chấp trước liền biến thành chướng ngại to lớn cho việc tu học của chính mình. Nhất định phải tỉ mỉ mà lĩnh hội. Đặc biệt là ở vào thời đại hiện nay của chúng ta, nhất định phải tu học Đại Thừa. Trong Đại Thừa có trí tuệ chân thật, có thọ dụng chân thật.

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 197

Kinh văn: "*U vô lượng kiếp, tích trực đức hạnh*".

Chỗ này trong phán khoa là đoạn thứ hai "*Tịnh tâm*". Đoạn phía trước là kết trước khái sau. Trong "*như nguyện tu hành*", hai câu này là tổng thuyết, từ "*bất khởi tham sân si dục chư tướng*" trở về sau là biệt thuyết. Hai câu nói này rất quan trọng. Chúng ta liên kết Kinh văn phía trước, Bồ Tát Pháp Tạng "*trụ chân thật huệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ*". Từ công phu tu hành của Ngài có thể trực tiếp vào hai câu: "*U vô lượng kiếp, tích trực đức hạnh*".

Pháp môn Tịnh Độ, ở trên Kinh luận Phật thường nói "*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Thực tế mà nói, công đức phước báo chân thật của thế xuất thế gian pháp đều ở nơi tâm thanh tịnh. Nếu như không hiểu được tu tâm thanh tịnh, không thể nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày được tâm thanh tịnh, thì chúng ta cũng không cách nào lìa khổ được vui. Khổ từ đâu mà ra? Tóm lại mà nói là từ tâm không thanh tịnh mà ra, từ ý ô nhiễm mà sanh. Lạc từ chỗ nào mà ra? Lạc từ tâm thanh tịnh mà được. Hiện tiền chúng ta có thể viển ly ô nhiễm, tu được nhất tâm thanh tịnh, đời sống hiện thực của

chúng ta liền lia khô được vui. Nhà Phật thường nói "*phiền não nhẹ, trí tuệ lớn*", đây chính là hiện tượng lia khô được vui. Trái ngược lại, nếu như chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày là trí tuệ nhẹ, phiền não lớn thì sai rồi. Sự việc này chúng ta vạn nhất không nên xem thường. Con người sống ở đời, "*tích trược đức hạnh*" chính là ý nghĩa chân thật, giá trị chân thật của nhân sanh. Người ở thế gian có ý nghĩa, có giá trị gì? Họ biết được tích trược đức hạnh, đây là có ý nghĩa, có giá trị. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà tích lũy.

Câu thứ nhất đã nói: "*U vô lượng kiếp*". Đây là nói thời gian. Chỉ có tích công bồi đức là mãi mãi không ngừng nghỉ. Chư Phật Bồ Tát ở nơi đây làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh, không chỉ có ngôn giáo mà các Ngài còn có thân giáo, nói rõ người ta "*tích trược đức hạnh*" thời gian lâu dài. Chúng ta chỉ tu được mấy ngày thì làm sao có thể so sánh với người được? "*Đức hạnh*", "*hạnh*" là gì? Dùng lời hiện tại mà nói, hạnh là hành vi. Hành vi của đạo đức gọi là đức hạnh.

Tất cả hữu tình chúng sanh đều có tình thức, hiện tại chúng ta nói họ đều có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là hành vi của tâm lý, biểu hiện bên ngoài là ngôn ngữ dao động, hành vi của thân khẩu. Hành vi có nhiều hơn, Phật đem tất cả quy nạp lại thành ba loại lớn là "Thân - Khẩu - Ý".

Chúng ta mỗi ngày từ sớm đến tối, từ mùng một đến ba mươi tháng chạp, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm chưa từng có ngừng nghỉ. Nếu như hành vi của chúng ta là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình,... Phiền não tập khí là gì? Luôn không ngoài tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, năm dục sáu trần. Hành vi tương ứng với những thứ này thì phiền phức liền đến rồi, Phật ở trên Kinh luận thường hay nói là "*tạo ác nghiệp*". Tất cả chúng sanh làm gì mà không tạo ác nghiệp? Cho nên lưu chuyển trong sáu cõi ba đường, vô lượng kiếp chưa từng ngừng nghỉ. Phật Bồ Tát xem thấy được, chân thật là kẻ đáng thương.

Không nên nói Phật Bồ Tát, chúng ta xem thấy ở trên Kinh Phật nói về trời Đao Lợi, một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm của nhân gian chúng ta. Lời nói này hiện tại chúng ta có thể tin tưởng, đây là người cận đại gọi là "*thời sai*". Trời Đao Lợi cùng chúng ta có thời sai rất lớn. Kỳ thật, nếu các vị tỉ mỉ quán sát thì sẽ thấy, thời sai trên địa cầu này là rất lớn. Chúng ta cư trú ở địa phương này là nhiệt đới; Trung Quốc là ôn đới, có bốn mùa khác biệt; ở Nam - Bắc cực thì nửa năm là ban ngày, nửa năm là buổi tối. Chúng ta ở nơi này gọi là một năm, Nam - Bắc cực thì gọi là một ngày đêm (một ngày là một ban ngày và một buổi tối). Trên địa cầu có thể xem thấy, hướng hồ là không gian duy thứ khác nhau. Một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm của nhân gian chúng ta. Họ xem thấy chúng sanh trên địa cầu thì rất là cảm thán, rất đáng thương. Thọ mạng là bao nhiêu? Một ngày thì xong rồi. Lại hướng lên trên, một ngày của trời Dạ Ma là 200 năm của nhân gian chúng ta. Mọi người đều biết Bồ Tát Di Lặc trú ở trời Đâu Suất, một ngày của trời Đâu Suất là 400 năm của nhân gian chúng ta. Người ở trời Đâu Suất xem thấy nhân gian này, một ngày vẫn chưa qua, một buổi sáng thì xong rồi. Bạn xem, 260 năm của triều Thanh thì ở trời Đâu Suất chỉ là nửa ngày. Lại hướng lên trên nữa thì tăng thêm gấp bội. Phước báo của thiên nhân dài hơn so với chúng ta, lớn hơn so với chúng ta, thế nhưng từ trong tầm nhìn của chư Phật Bồ Tát, các Ngài xem thấy những Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương này

cũng giống như người trời Dao Lợi, trời Đâu Suất xem chúng ta vậy. Ngày nay chúng ta xem thấy một số động vật nhỏ, rõ ràng nhất là phù du, những trùng nhỏ chạy đi chạy lại trên mặt nước, thọ mạng của những trùng nhỏ đó đại khái chỉ có mười giờ đồng hồ.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, hiểu rõ chân tướng của thế gian, sau đó mới biết được hành vi tùy thuận phiền não là sai lầm. Sáu cõi luân hồi từ đâu mà có vậy? Sự việc này Bà La Môn giáo cổ xưa biết được rất tường tận. Bà La Môn giáo chính là Ấn Độ giáo của hiện tại, ở nơi đây gọi là Hưng Đô giáo. Hiện tại, trên thế giới thông thường thừa nhận lịch sử của họ có 8.500 năm, sớm hơn so với Phật giáo rất nhiều. Hiện tại trên thế giới thừa nhận Phật giáo là hơn 2.500 năm, còn họ có hơn 8.500 năm. Luân hồi không phải Phật giáo nói, mà là Ấn Độ giáo nói. Họ làm sao phát hiện? Xin nói với các vị không phải dựa vào không tưởng. Có rất nhiều học giả không hiểu rõ tôn giáo, từ trên bề mặt mà quán sát dò xét, nghe trộm nói càn, cho rằng khởi nguồn của tôn giáo là nhân loại khiếp sợ. Dò xét, liên tưởng đối với đại tự nhiên, là từ nơi đây mà ra. Đây là chưa tiếp xúc đến chỗ sâu của tôn giáo nên họ có những sai lầm này.

Chúng ta biết được Bà La Môn giáo của Ấn Độ là tu thiên định. Ở trong thiên định sâu thăm đột phá giới hạn của thời không, họ đã thấy được 28 tầng trời; nga quý, súc sanh, địa ngục họ cũng đều xem thấy. Đây là cảnh giới trong định. Cảnh giới trong định, ở trong Phật pháp gọi là cảnh giới hiện lượng, nó không phải là tỷ lượng, không phải phi lượng. Tỷ lượng là suy ra, căn cứ lý luận hoặc giả là căn cứ số học quy định, suy đoán. Đây là cảnh giới thân chứng. Nếu như bạn có sức định tương đối, bạn cũng có thể thấy được. Người cùng quý qua lại không cần đại định, sức định nhỏ nhỏ thì được rồi. Nếu như bạn chăm chỉ lão thật tu hành, tu một năm, hai năm, ba năm thì cõi quý liền thông, bạn có thể câu thông với họ, qua lại với họ.

Ngày trước, có một bạn đồng tu cùng xuất gia và đồng thọ giới một lượt với tôi, đó là Pháp sư Minh Diễm. Từ sớm ông ưa thích thần thông, ưa thích cảm ứng. Ông cùng Quạt Thượng Sư học Mật. Ông tu học rất là nỗ lực, không đến một năm thì ông nói với tôi, mỗi ngày ông qua lại với quý. Đây chắc chắn không phải là giả, ông là người rất thành thật, quyết định không có vọng ngữ. Ông nói với tôi, mỗi ngày khi hoàng hôn, quý liền xuất hiện ở trên đường, nhưng không nhiều, bởi vì hoàng hôn là buổi sáng của quý, sáng sớm thì ra ngoài không nhiều. Từ mười giờ tối đến hai giờ sáng thì rất náo nhiệt, họ đều ra hết. Đến khi trời sắp sáng thì dần dần không còn. Ông thường hay qua lại với họ, kết giao với họ và đã làm bạn bè. Về sau, tôi đem việc này nói với Lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, lão sư Lý lắc đầu nói: "*Không phải là việc tốt!*". Tôi thấy cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Tôi thấy khí sắc của ông rất không tốt, trên mặt là một màu tối tăm, vì ông thường hay qua lại với quý nên có mang âm khí, thân thể của ông thì dường như là mập, hư mập. Đây là sự thật, quyết định không phải là vọng ngữ. Ông còn tìm được bạn bè, thân bằng quyến thuộc đời trước của ông ở trong cõi quý. Cho nên, sáu cõi không phải nghĩ tưởng xằng bậy mà ra, mà là chân tướng sự thật. Nếu như chúng ta vẫn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì sau khi chết rất có khả năng sẽ đi làm quý.

Sáu cõi luân hồi nhưng vì sao mọi người đều nói người chết rồi thì biến thành quý? Lời nói này không phải không có đạo lý. Phật nói với chúng ta, tâm tham biến nga

quỷ, vậy thử hỏi xem, bạn có tâm tham hay không? Tâm tham đoạn rồi thì cõi quỷ liền đoạn, bạn chắc chắn sẽ không sanh cõi ngạ quỷ.

Tâm tham là ngạ quỷ, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Phật nói tham-sân-si là ba độc phiền não. Tùy thuận ba độc phiền não, tương lai quả báo là ở ba cõi ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Cho nên ở trong Kinh giáo, Phật đem sự việc này nói được đặc biệt nhiều, đặc biệt tường tận, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta phải đoạn tham-sân-si. Đoạn tham-sân-si thì bạn sẽ không đọa vào ba đường ác. Dụng ý của Phật dạy bảo chúng ta chính ngay chỗ này. Vì sao chúng ta không xả bỏ đi tham-sân-si? Đem tham-sân-si chuyển biến lại chính là đức hạnh, chuyển đổi lại thì biến thành Giới-Định-Huệ. "*Giới*" là gì? Giới chính là bố thí. Chúng ta không còn có tâm tham, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế gian. Đây là tinh túy của giới học, xả mình vì người.

"*Định*" là được tâm thanh tịnh. Cương lĩnh tu học của nhà Phật là "*đừng làm các việc ác, vâng làm các điều thiện*". Tham-sân-si là ác, chúng ta phải đoạn dứt nó, cải đổi lại, không làm các việc ác, vâng làm các việc thiện. Tất cả thiện là thương yêu chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Đây là chúng thiện phụng hành.

Trong thiện hạnh, thiện cao nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là thiện ngay trong thiện. Cho nên, chư Phật Bồ Tát không từ lao nhọc, vĩnh viễn không đình chỉ, không gián đoạn giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là đại thiện, không có gì thiện hơn so với đây. Chúng ta giúp đỡ người khác, quan trọng nhất chính là làm thế nào giúp họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Có thể có cách làm như vậy thì giống với chư Phật Bồ Tát, không hề khác. Sự nghiệp của chư Phật Bồ Tát chính là như vậy mà thôi. Không luận chúng ta hiện tại trải qua đời sống như thế nào, từ công việc nghề nghiệp nào, chúng ta ở ngay trong công việc, sinh hoạt của chính mình mà giúp đỡ xã hội, giáo hóa chúng sanh. Đây gọi là đức hạnh, gọi là Phật pháp.

"*Thân-ngữ-ý*", hành vi của ba loại này, Phật ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ" dạy bảo chúng ta bắt tay vào từ "*khéo giữ khẩu nghiệp*". Trong ba nghiệp thì khẩu nghiệp là dễ phạm nhất, tùy thuận phiền não khẩu nghiệp thì không tránh khỏi lỗi lầm. Sau đó mới giảng đến "*khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*". Trên "Kinh Vô Lượng Thọ", Phật đem khẩu nghiệp đề ở phía trước, nên chúng ta phải suy xét nhiều, ở trong đây có đại đạo lý.

Tu hành "*tích trạch đức hạnh*", căn bản của đức hạnh là "*hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*". Ở trong Phật pháp, không luận bạn tu học một pháp môn nào, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ đều là lấy "Tịnh Nghiệp Tam Phước" làm nền tảng. Bạn xem thấy người thành tựu ngày trước và người thành tựu hiện tại, có phải là lấy Tam Phước làm nền tảng hay không? Nếu như không có tu dưỡng của Tam Phước, cho dù họ tu một pháp môn nào đều không thể thành tựu, ngay trong một đời này vẫn là phải luân hồi sáu cõi, chắc chắn không có cách gì ra khỏi. Cho nên, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ "Tịnh Nghiệp Tam Phước", chăm chỉ mà tu học, vì đây là đức bản. Nếu xả bỏ căn bản thì chắc chắn sẽ không có cành lá hoa trái, mà trong đức bản quan trọng nhất là mười nghiệp thiện. Mặt trái của mười nghiệp

thiện là mười nghiệp ác. Cho nên, Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta có thể xem thấy được trí tuệ cứu cánh viên mãn của Phật. Điều mà Ngài dạy chúng ta không nhiều, chỉ có mười điều, chúng ta rất dễ dàng ghi nhớ. Phải cố gắng ghi nhớ ở trong tâm, mỗi giờ mỗi phút dùng giáo huấn của Phật Đà kiểm điểm tâm hạnh của chính chúng ta. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với Phật dạy cho chúng ta hay không? Nếu như tương ưng với mười thiện thì hành vi của bạn là đức hạnh, tương ưng với mười ác thì hành vi của bạn là tội hạnh, bạn đang tạo tội nghiệp.

Có người hỏi, nếu như người này là một người ác, không ác nào không làm, chúng ta phải đối đãi với họ như thế nào? Có phải chúng ta có thể dùng ác ý để đối đãi với họ không? Không thể được, chúng ta dùng ác ý đối với họ thì chúng ta chính mình liền tạo ác. Vì sao họ có thể tạo ác? Họ mê hoặc, vô tri, trên Kinh Phật thường hay nói họ là "*kẻ đáng thương*". Chúng ta có thể thương xót họ vì họ vô tri, đó không phải là bản tánh của họ. Bản tánh của họ là lương thiện. Đạo lý này ngay nhà Nho cũng hiểu được.

Không Lão Phu Tử nói: "*Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn*". Nhà Phật nói bản tánh của tất cả chúng sanh hoàn toàn giống nhau. Bản tánh của chúng sanh hữu tình gọi là Phật tánh, bản tánh của chúng sanh vô tình gọi là pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh, là thuần thiện không ác. Vì sao họ có thể làm ác? Mê mất đi bản tánh của họ. Con người này thật đáng thương! Chúng ta lân mẫn còn không thể đến kịp, làm sao có thể oán hận họ chứ? Bạn là một người minh bạch, giác ngộ, cho nên họ oán hận bạn thì được, tình có thể tha thứ vì họ vô tri. Bạn là một người sáng suốt mà lại muốn dùng ác ý đối với họ thì bạn sai rồi, như vậy bạn cũng mê hoặc, điên đảo rồi. Cho nên, người tu hành từ chỗ nào mà khởi tu? Quyết định mỗi niệm tương ưng với "Thập Thiện Nghiệp Đạo". Đối với oán thân trái chủ cũng là như vậy. Họ hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta biết được họ mê mất tự tánh, có thể tha thứ cho họ, chắc chắn sẽ không trách cứ nơi họ. Đây là bồi dưỡng đức hạnh của chính mình. Nếu như nói là lấy ân báo ân, lấy oán báo oán thì đây là người thế gian, không phải là Phật pháp. Phật pháp là chân giác ngộ, triệt để giác ngộ, Phật pháp chỉ có hóa giải tất cả oán kết, dùng phương pháp hòa bình, phương pháp của trí tuệ, nhà Phật gọi là "*phương tiện khéo léo*" để hóa giải. Một đời này không thể hóa giải thì vẫn còn đời sau, vô lượng kiếp thì tất cả ân oán này mới có thể hóa giải hết.

Thích Ca Mâu Ni Phật là đại Thánh nhân, Phật quả cứu cánh viên mãn. Bạn xem ngày nay trên thế giới, người phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật, người nhục mạ Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật tuy là không còn, chúng ta tạo hình tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng vẫn có người ác ý đem hình tượng này phá hoại. Thích Ca Mâu Ni Phật mà còn có nhiều người hiểu lầm, hủy báng, hãm hại Ngài như vậy, chúng ta có đáng kể gì đâu! Nghĩ lại lão sư của chúng ta cũng là như vậy, lão sư có thể nhẫn chịu, ta phải học lão sư, ta cũng phải có thể nhẫn chịu, tâm bình khí hòa mà tiếp nhận, hướng hồ ở trong đây nhân quả tuần hoàn, nhân quả tiếp nối. Bạn tạo ra nhân thiện thì nhất định có được quả báo thiện, bạn tạo ra nhân ác thì nhất định có được quả báo ác. Vì sao chúng ta gặp phải nhiều gian nan khổ sở đến như vậy? Vì trong đời quá khứ tạo ra hành vi bất thiện, nên ngay đời này cảm được quả báo. Nếu đã chân thật tường tận thì bạn liền rất hoan hỉ, nghịch đến thuận tiếp, vĩnh viễn sống ngay trong thế

giới cảm ân, trong tâm không hề có chút oán hận, trong miệng không có một câu oán trách. Bạn đối với oan gia trái chủ đều dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi, xem thấy họ có khổ có nạn, bạn giúp đỡ họ vô điều kiện, không cần phải tính toán. *"Họ đối với ta không tốt, họ hại ta. Họ có nạn, đáng đời! Ta không giúp họ"*. Vậy thì sai rồi! Việc này là chính chúng ta đang tạo ác hạnh, không phải là đang tích trực đức hạnh.

Cho nên tích trực đức hạnh, không luận đối với bất cứ người nào, không luận đối với vật gì, thậm chí là độc xà mãnh thú, chúng ta đều dùng tâm chân thành, từ bi để đối đãi, quyết không tổn hại. Chúng ta bắt đầu làm từ chỗ nào? Trong nhà của bạn thường có bọ nhảy trùng kiến, tuyệt đối không tổn hại chúng, bắt đầu làm từ chỗ này. Chúng vào trong nhà chúng ta nhiều loạn, chúng ta tưởng tượng ngày trước khi chúng ta làm kiến, chúng ta nhiều loạn chúng, hôm nay chúng đến nhiều loạn thì cái nợ này chúng ta chẳng phải đã trả xong rồi hay sao? Dùng tâm chân thành từ bi để đối đãi chúng, dần dần những động vật nhỏ này liền sẽ bị cảm động, chúng liền sẽ dọn nhà, dọn ra khỏi phòng của bạn, sẽ không vào trong phòng của bạn để nhiều loạn nữa. Bạn không nên sát hại, thậm chí không nên trục xuất chúng, thì tâm của bạn mới chân thật đạt đến thanh tịnh bình đẳng từ bi. Ta không hại chúng, nhưng ta đuổi chúng đi thì đã có lỗi với chúng rồi. Vì sao phải đuổi chúng đi? Chúng tự đi được rồi, chúng ta không nên đuổi chúng đi, xem chúng như bạn bè, xem như thiện tri thức. Năm xưa, Đại Sư Ấn Quang chính là như vậy mà tu hành. Trong liêu phòng của Ngài có bọ nhảy, mùa đông có những loại côn trùng này. Thị giả của Ngài muốn thanh trừ giúp Ngài, nhưng Đại Sư Ấn Quang ngăn lại và nói: *"Không cần, cứ để chúng sống ở đây"*. Ấn Tổ nói rất hay: *"Trong phòng chúng ta có những loài này, nói rõ đức hạnh của ta chưa đủ"*. Người chân thật có đức hạnh, những động vật nhỏ này cũng biết tri ân báo ân, chúng cũng tôn kính người có đức hạnh, tự nhiên chúng liền sẽ rời khỏi. Chúng ta xem thấy ở trong truyền ký của Đại Sư Ấn Quang, Ấn Tổ 70 tuổi về sau, nơi ở của Ngài không tìm được những động vật nhỏ này. Khi người khác ở thì có, nhưng khi Đại Sư Ngài dọn vào ở thì đều không còn, những động vật nhỏ này đều dọn nhà đi, thuật ngữ trong nhà Phật chúng ta gọi là *"thiên đơn"*, chúng thấy đều dọn nhà đi hết. Điều này chúng ta phải học tập. Đây là Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta, tâm từ bi có thể cảm động những động vật nhỏ này. Làm gì có lý nào mà không cảm động được người chứ? Thời gian phải dài, *"ở vô lượng kiếp"*, chúng ta phải nỗ lực mà làm. Phải hiểu được hóa địch thành bạn. Cổ đức chúng ta thường nói *"nhân giả vô địch"*, nhân là một người nhân từ. Trong tâm người nhân từ chắc chắn không có oan gia đối đầu. Trong tâm còn có đó là oan gia của ta, còn có người đối đầu với ta thì ta không có nhân từ. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều dạy chúng ta từ ngay những chỗ này mà tích trực đức hạnh. Chúng ta phải chăm chỉ mà làm. Người mà ngay trong một đời hành vi đều có thể tương ưng với đạo đức, cho dù không học Phật, không hiểu được Tây Phương Tịnh Độ, đời sau họ nhất định sanh thiên, họ đi hưởng thiên phước. Đây chính là trồng nhân thiện nhất định có quả thiện.

Người thế gian đều muốn cầu phước cầu huê. Phước huê thì phải nhờ vào thường ngày của chính mình mà tài bồi. Thiện là phước, ác là họa. ***Căn bản nhất, nền tảng nhất của người học Phật chính là chân thật hạ công phu ở mười nghiệp thiện, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm nhất định phải tương ưng với mười nghiệp thiện. Hơn***

nữ, còn phải phát tâm gìn giữ lâu dài, quyết không trái phạm. Đây là tổng cương lĩnh.

Phía sau là "*biệt thuyết*". Trước nói tự lợi, sau đó nói đến lợi tha. Trong tự lợi thì đây là lợi ích chân thật, "*không khởi tham-sân-si dục chư tướng, bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp, đản lạc ức niệm, quá khứ chư Phật, sở tu thiện căn*". Chỗ này dạy chúng ta niệm Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí ở trên hội Lăng Nghiêm khuyên cáo chúng ta: "*Ức Phật, niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*". Ức Phật niệm Phật phạm vi rất rộng lớn. Ngày nay chúng ta đã đem phạm vi đó làm thành vô cùng nhỏ hẹp. Chúng ta ức Phật (ức Phật là nghĩ tượng Phật, niệm Phật là niệm tên Phật), phạm vi ức Phật niệm Phật này quá nhỏ hẹp, cho nên chúng ta chính mình không đạt được thọ dụng. Bạn xem, ở chỗ này Phật dạy chúng ta niệm Phật bằng cách nào? Ức là ức thiện căn của Phật, thiện căn mà xưa kia đã tu, vô lượng kiếp thiện căn mà Ngài đã tu. Chúng ta nghĩ đến việc này, niệm Phật cũng là niệm đức hạnh vô lượng kiếp tích trược của Ngài. Chúng ta ức niệm cái này tốt, ức niệm cái này thì chúng ta chính mình liền biết học, liền biết làm. Còn Phật danh và Phật tượng chính là tượng trưng đức hạnh của Phật, đại biểu của đức hạnh.

Chúng ta phải hiểu được ý này, mới biết được chính mình làm cách nào để tu học. Nếu muốn học tập chư Phật tích trược đức hạnh, then chốt chính là phải buông xả "*tham-sân-si dục chư tướng*", buông xả "*tự tư tự lợi*". Câu này là nói bạn phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Câu thứ hai là quyết không bị mê hoặc của cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài là "*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*". Sáu căn chúng ta tiếp xúc đối tượng bên ngoài, đối tượng của mắt tiếp xúc, dùng một cái "*sắc*" làm đại biểu; tai đã tiếp xúc, dùng "*thanh*" làm đại biểu; mũi đã tiếp xúc, dùng "*hương*" làm đại biểu; lưỡi đã tiếp xúc, dùng "*vị*" làm đại biểu. Sáu căn tiếp xúc với đối tượng bên ngoài, cái này không thể không tiếp xúc, hơn nữa sự tiếp xúc này có thể nói là chưa từng gián đoạn. Tiếp xúc của Phật Bồ Tát thì không dính tướng, dùng lời hiện tại mà nói, không hề đề nó vào trong tâm. Sáu căn có tiếp xúc, nhưng trong tâm không có, trong tâm vĩnh viễn là thanh tịnh. Phạm phu tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài liền khởi lên tham-sân-si-mạn; thuận ý của chính mình thì khởi tham ái, không thuận ý của chính mình thì khởi sân hận; sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài thì sanh phiền não, tạo nghiệp chướng. Chư Phật Bồ Tát tường tận rồi, Ngài có thể trong dứt vọng tưởng, ngoài không dính tướng. Vì sao Ngài có thể làm được? Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật. Trên "*Kinh Kim Cang*" nói rất hay: "***Trong ba tâm không thể được, cho nên liền khởi lên tham-sân-si dục chư tướng***". Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được. Đây là nhận biết chính mình.

Trong bài kệ sau cùng đã nói:

"Nhất thiết hữu vi pháp

Như mộng huyễn bào ảnh

Như lộ diệt như điện

Ứng tác như thị quán".

Chữ "*quán*" này người hiện tại gọi là nhân sanh quan, vũ trụ quan. Người giác ngộ nhân sanh quan, vũ trụ quan của họ thì cùng với bài kệ này đã nói "*như mộng huyễn bào ảnh*", không phải là thật. Đạo lý này nếu nói ra vậy thì sâu rồi. Toàn là giả. Phía sau nói "*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*", đây là gì vậy? Đây là nhân duyên sở sanh pháp. Ngay thể đều là không, pháp duyên sanh không tự tánh, không thể được. Trong ba tâm không thể được, bên ngoài các pháp không sở hữu, cho nên tâm của họ định lại, không còn khởi vọng tưởng; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ đều đã buông xả.

Ngày nay chúng ta vì sao không thể buông xả? Không hiểu rõ chân tướng sự thật. Tuy nghe Kinh rất nhiều, cũng biết giảng Kinh, thế nhưng cảnh giới hiện tiền vẫn là tùy thuận phiền não, vẫn là không thể buông xả. Đây là nguyên nhân gì? Ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày đọc Kinh, đích thực ý nghĩa trên Kinh Phật nói thì không hiểu gì. Nếu bạn chân thật hiểu, chân thật tường tận rồi thì không cần khuyên, bạn tự nhiên liền buông xả. Vì sao vậy? Buông xả được đại tự tại, buông xả chính là chân giải thoát. Khi vừa buông xả, không chỉ sáu cõi không còn mà mười pháp giới cũng không còn. Hiện tiền là cảnh giới gì? Pháp Giới Nhất Chân. Bạn nói, đó là tự tại bậc nào! Thọ dụng đó chính là chư Phật Như Lai thọ dụng trên quả địa. Người chân thật tu hành, chân thật khế nhập cảnh giới thì đạt được.

Chúng ta ngày nay vẫn cứ còn tùy thuận phiền não tập khí, có thể biết phiền não tập khí của chúng ta nghiêm trọng cỡ nào. Đây là vô lượng kiếp huân tập mà thành. Cho nên, nếu chúng ta ngay đời này không thể tinh tấn, không thể nỗ lực, không thể y giáo phụng hành, mà muốn khắc phục phiền não tập khí vô lượng kiếp, Phật nói: "*Không có việc này!*". Thế nhưng chúng ta muốn hỏi, chỉ ngay trong một đời này của chúng ta có cách nào đột phá hay không, có cách nào khắc phục hay không? Đáp án của Phật là khẳng định, then chốt chính là bạn chính mình có chịu làm hay không. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói "*thật làm*", nếu bạn chịu thật làm thì ngay đời này bạn quyết định có năng lực đột phá, quyết định có thể hưởng thụ. Phật thì chúng ta không dám nói, nhưng cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ thì chúng ta có thể đạt được. Bồ Tát Thập Trụ, trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là Viên Giáo Thập Trụ Bồ Tát, chúng ta đích thực có thể đạt đến được ý cảnh đời sống đó, vấn đề là bạn có chịu buông xả tự tư tự lợi hay không, có chịu buông xả phải quấy nhân ngã hay không, có chịu buông xả tham-sân-si-mạn hay không, có còn chấp trước "*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*" hay không? Cần phải có nền tảng này thì mới có thể học Phật.

Hai câu phía sau là: Học Phật thì bạn mới có thể ức Phật niệm Phật, "*sở tu thiện căn*". Lời của Phật nói trước sau là có thứ lớp, không thể nào điên đảo. Phật dạy bảo chúng ta làm từ chỗ nào? Đoạn nhỏ này là "*ly dục niệm Phật*". Không ly dục thì không nói đến niệm Phật, đó là miệng niệm Phật. Trong miệng có Phật mà tâm tán loạn, người xưa nói: "*Đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*". Cho nên, nền tảng của niệm Phật là xây dựng ở ly dục.

Tập 198

Hành Tịnh Trục Đúc

Kinh văn: "*Hành tịch tịnh hạnh, viễn ly hư vọng, y chân đế môn, trực chứng đức bản*".

Tiểu khoa này là "*Hành tịch trực đức*". Điều này dần khế nhập vào cảnh giới. Phía trước tiết nhỏ này, chúng ta đem nó tổng kết lại nói thì thứ nhất là phải đoạn nội hoặc, thứ hai là phải viễn ly ngoại duyên. Chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng (đây là nói A Di Đà Phật khi ở nhân địa tu Bồ Tát đạo, làm ra tám gương cho chúng ta) trong không có ác niệm, đây chính là viễn ly phiền não tập khí, bên ngoài không dính ngoại duyên, sau đó thân tâm mới thanh tịnh.

"Đản lạc ức niệm, quá khứ chư Phật, sở tu thiện căn", đây chính là Ngài đem pháp môn niệm Phật thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Nghĩ tưởng chư Phật Bồ Tát trải qua ngày tháng như thế nào, chư Phật Bồ Tát đối nhân xử thế tiếp vật như thế nào trong công việc hằng ngày của các Ngài, chúng ta phải ức niệm những việc này. Làm thế nào để ức niệm? Những sự việc này đều ở trên bộ Kinh này. Do đó, tu học trước tiên phải đem Kinh đọc thuộc, mỗi giờ mỗi phút có thể đề khởi, ngay khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm lập tức liền có thể nghĩ đến ở trên Kinh Phật nói như thế nào, ý niệm này ta có nên khởi hay không, lời nói này ta có nên nói hay không, sự việc này ta có nên làm hay không. Tất cả đều tùy thuận giáo huấn Phật Đà, Phật dạy làm thế nào thì ta làm như thế đó, đây là ức niệm chư Phật. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật*", ý nghĩa chính ngay chỗ này. Câu này là tổng cương lĩnh của Tịnh Độ tông. Chúng ta mỗi niệm phải hướng Phật mà học tập, nên có câu là "*lão thật niệm*". Quan trọng nhất là niệm giáo huấn của Phật, niệm hạnh nghiệp của Phật, hành vi của Ngài, tạo tác của Ngài. Chúng ta phải nên làm thế nào học tập với Ngài?

Phật ở phía trước đã từng nói: "*Khử lai hiện tại Phật Phật tương niệm*", có thể thấy được sở dĩ Phật có thể thành tựu đều là học tập của Phật trước. Ngày nay chúng ta cũng muốn thành Phật thì vẫn là biện pháp cũ này, phải học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, phải học tập với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu vậy? "**Kinh Vô Lượng Thọ**" chính là A Di Đà Phật. Câu nói này rất quan trọng.

Tiếp theo nói: "*Hành tịch tịnh hạnh*". "*Tịch tịnh*" là gì? Nếu chiếu theo giải thích của đại đức xưa, "*Vô Dư Niết Bàn danh tịch tịnh*", tu Vô Dư Niết Bàn thì gọi là tịch tịnh hạnh. Cách nói này chúng ta không dễ hiểu. Trước tiên chúng ta phải lý giải ý nghĩa của "*tịch tịnh*". "*Tịch*" là ý nghĩa của tịch diệt, "*tịnh*" là ý nghĩa của thanh tịnh. Tịch diệt là gì, là đối với ai nói vậy? Đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà nói. Cách nói này thì mọi người dễ hiểu. Viễn ly vọng tưởng, phân biệt, chấp trước gọi là tịch, đây chính là "*Vô Dư Niết Bàn*". Thuật ngữ ở trên Phật Kinh, "*tịnh*" là gì? Chúng ta sinh hoạt ở thế gian này không thể lìa khỏi xã hội, hay nói cách khác, mắt chúng ta phải thấy, tai phải nghe, miệng phải nói, sáu căn ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tác dụng, không phải nó không khởi tác dụng. Tuy khởi tác dụng nhưng trong tâm đích thực không có phân biệt, chấp trước, hạnh này gọi là "*tịnh hạnh*".

Phật biểu diễn cho chúng ta xem. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời vì mọi người giảng Kinh nói pháp 49 năm, ngày ngày tiếp xúc mọi người bận rộn đến hết hơi hết sức, nhưng Ngài là tịch tịnh hạnh. Tịch tịnh tuyệt nhiên không phải cái gì cũng đều không làm, chạy đến núi sâu, tìm một cái động để trốn trong đó, như vậy không phải

tịch tịnh. Đến lúc nào động tịnh không hai thì mới vào tịch tịnh. Có thể như Thiện Tài Đồng Tử Năm Mươi Ba Tham trong "Kinh Hoa Nghiêm". Năm mươi ba vị Pháp Thân Đại Sĩ này đại biểu điều gì? Trong xã hội chúng ta có 53 loại nghề nghiệp khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, họ mỗi một người đều là hành tịch tịnh hạnh. Chúng ta phải ở trong đây mà học tập. Làm thế nào ở trong xã hội hiện tại bận rộn phức tạp như thế này, bạn phải hiểu được tu tịch tịnh hạnh thì bạn liền được tâm thanh tịnh, bạn ở trong đây liền tu hành chứng quả.

Vì sao chúng ta sống trong đời sống này không có được tịch tịnh? Nguyên nhân không ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn làm sao có thể được tịch tịnh? Sáu căn tiếp xúc tất cả cảnh giới thì khởi tâm động niệm (đây là vọng tưởng), phân biệt phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại. Bạn không thể nào rời khỏi phân biệt, chấp trước thì bạn làm sao có được tịch tịnh? Xem thấy những người tu hành này, những pháp thân Bồ Tát này, các Ngài giống y như chúng ta, cũng sống ngay trong hoàn cảnh này, vì sao các Ngài không có phiền não? Vì sao các Ngài có thể được tâm thanh tịnh? Do đây có thể biết, được tâm thanh tịnh không có liên quan với ngoại duyên bên ngoài, ngoại duyên có phức tạp hơn cũng không nhiều loạn lòng người tu hành. Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, đạo nghiệp của người này đã thành tựu mới được, còn những người sơ học như chúng ta đây thì khó rồi, khi không có việc, khi không tiếp xúc với người thì trong tâm không ngừng khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì được sao? Cho nên đối với người sơ học, Tổ sư Đại đức nhất định phải chọn lựa cho họ một hoàn cảnh tu hành, đạo lý chính ngay chỗ này.

Phàm phu là cảnh tùy tâm chuyển. Việc này rất đáng thương. Tâm tùy cảnh chuyển, vậy thì bạn nhất định phải tìm cho họ một hoàn cảnh tốt. Người xưa chúng ta biết được. Mọi người đều biết câu chuyện "Mẹ Mạnh Tử ba lần dời nhà". Mẫu thân của Mạnh Phu Tử vì để bồi dưỡng con trai của bà đã phải dọn nhà ba lần. Vì sao phải dọn nhà? Hoàn cảnh chung quanh có ảnh hưởng không tốt đối với con trai bà.

Tổ sư Đại đức xưa nay răn dạy sơ học, vì sao đem đạo tràng xây dựng ở trong núi sâu, cách ly thôn trang tương đối xa, không có dấu chân người? Vì hoàn cảnh thanh tịnh, dùng cái này để làm trợ duyên, giúp người sơ học tu tịch tịnh hạnh. Khi tịch tịnh hạnh đã thật tu thành công thì phải đến đô thị để độ hóa chúng sanh, phải hành Bồ Tát đạo. Khi bạn tiếp xúc xã hội bận rộn mà vẫn cứ thanh tịnh, vẫn cứ không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn thành công rồi, bạn ở trong đó mà tôi luyện. Bạn giúp đỡ xã hội đại chúng là tu phước, chính mình tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần là tu huệ, phước huệ song tu. Không phải bảo bạn mãi mãi ở trong núi, không ra ngoài, vậy thì có ích gì chứ? Đã tu thành Phật mà không thể độ chúng sanh, vậy Phật này có lợi ích gì? Phật này làm sao có thể đạt được người khác tôn kính? Sau khi tu thành công, nhất định phải tiếp xúc mọi người, cùng hòa quang hống trần với mọi người, dung hợp thành một khối, ở ngay trong đại chúng vì mọi người làm tấm gương, không chỉ là ngôn giáo, mà còn có thân giáo, thành tựu sự nghiệp Bồ Tát độ sanh. Đây mới chân thật là Vô Dư Niết Bàn. Do đây có thể biết, vào Vô Dư Niết Bàn mà diệt độ là linh động hoạt bát.

"Viễn ly hư vọng". Trên "Kinh Niết Bàn" có câu: *"Tất cả việc ác, hư ngụy là gốc"*. Bạn hiểu được hư ngụy là gì không? Trên "Kinh Kim Cang" nói: *"Phàm sở hữu tướng"*

giai thị hư vọng", *"tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh"*, như mộng huyễn bào ảnh chính là hư vọng. Tất cả hữu vi pháp là gì? Trong "Bách Pháp Minh Môn Luận" đã nói tám tâm pháp, năm mươi một tâm sở pháp, mười một thiện pháp, hai mươi sáu phiền não, hai mươi bốn bất tương ưng hành pháp, mười một sắc pháp, những thứ này thấy đều gọi là pháp hữu vi. *"Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh"*, đều là hư vọng. Sáu cõi mười pháp giới đều là pháp hữu vi. Hiện tại chúng ta sống ở trong đây *"viễn ly hư vọng"*, tức hư vọng mà viễn ly hư vọng. Phải hiểu rõ đạo lý này. Hay nói cách khác, cái *"hư vọng"* này người phàm không cách gì trừ bỏ đi.

Hôm trước có một đồng tu hỏi một vấn đề, anh ấy hỏi trong các loại ma, ám ma là gì? Ám ma chính là ngũ ám. *"Sắc-thọ-tưởng-hành-thức"* chính là ngũ ám. Bạn có thể gạt bỏ đi được không? Ngũ ám là gì? Ngũ ám là nói cái thân của chúng ta, thân thể này của chúng ta, vật chất này là *"sắc"*, do bốn đại hòa hợp, đây là nói sắc pháp; bộ phận của tinh thần là *"thọ, tưởng, hành, thức"*. Đây gọi là ngũ ám, ngày nay gọi là động vật, Phật pháp gọi là thân của chúng sanh hữu tình. Căn thân là năm ám hòa hợp, cũng gọi là năm uân hòa hợp. Cái thứ này chính là dày vò.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Lão Tử đã giảng qua: *"Sở dĩ ta có đại hoạn vì ta có thân"*. Ông biết được cái thân này không phải là thứ tốt, thân là họa hoạn, đây chính là ma (ý nghĩa của ngũ ám ma). Khi Phật pháp chưa đến Trung Quốc, Lão Tử đã nhận biết tường tận cái thân này là ma chướng. Làm thế nào có thể bài trừ? *"Vô ngã"* thì liền rời khỏi. Đến lúc nào bạn có thể làm đến vô ngã? Vô tư vô ngã thì giải thoát. Giải thoát thì thân này còn hay không? Còn, thân tuy còn mà không khổ, không còn bị cái khổ dày vò. Đây gọi là giải thoát, là ly. *"Ly"* không phải đem cái thân này hủy diệt, tuy là thân vẫn còn nhưng li khỏi tất cả dày vò.

Hai loại này là phiền não ma. Loại thứ ba là tử ma. Loại thứ tư là thiên ma. Thiên ma là gì? Dụ hoặc bên ngoài thì gọi là thiên ma. Mê hoặc của năm dục sáu trần, những thứ này toàn là hư vọng, trong là căn thân, thế giới bên ngoài là hư vọng. Viễn ly bằng cách nào? Không chấp trước thì viễn ly, dùng lời nói hiện tại để nói, không nên để nó ở trong tâm thì viễn ly rồi.

Viễn ly không phải ly ở trên sự, ly ở trên sự thì sai rồi. Lúc trước khi tôi mới học Phật, lão sư liền dạy tôi nhìn thấu, buông xả. Tôi cũng thường nói có người hiểu sai ý nghĩa này. Có một đồng tu đại lục viết thư gởi cho tôi, ông nói ông buông xả rồi, công việc cũng buông xả, không có thu nhập, hiện tại đến ăn cơm cũng thành vấn đề. Ông hỏi tôi: *"Phải làm sao?"*. Đây là do ông hiểu sai ý nghĩa. Tôi không có dạy bạn đem nhà buông xả, không có bảo bạn đem vợ và con cái buông xả, cũng không có dạy bạn buông xả đi công việc. Những việc này không thể buông xả. Cho nên học Phật mà hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa của lời nói này rồi, cho rằng buông xả thì tất cả đều không cần. Đây là chiêu cảm đến rất nhiều chướng nạn, rước lấy sự hủy báng của người khác: *"Học Phật học mê rồi!"*. Chân thật là học mê, chân thật là học sai rồi! Phật dạy chúng ta buông xả là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Bạn xem, ở trên Kinh Phật dạy chúng ta *"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng"*, chúng ta không cần cha mẹ, cũng không cần lão sư, chúng ta buông xả rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật việc gì cũng đều buông xả, Ngài hà tất còn phải giảng Kinh nói pháp 49

năm? Ngài cũng cần phải buông xả, Ngài không cần phải giảng. Cho nên phải nên biết, trên sự nhất định phải chiếu theo như lý như pháp mà làm, ý niệm không hợp lý thì phải buông xả, tư tưởng không hợp lý thì phải buông xả; phân biệt, chấp trước không hợp lý phải buông xả. Phật dạy bạn buông xả những thứ này. Cho nên bạn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, bạn mới không đến nỗi học sai. Học sai thì sẽ tu sai. Sau khi buông xả không phải đạt được tự tại an vui, mà đạt được rất nhiều phiền não, vậy thì cũng sai rồi.

"*Viễn ly hư vọng*". Kinh văn phía trước đã nói: "*Trụ chân thật huệ*", trụ chân thật huệ chính là viễn ly hư vọng. Người trụ chân thật huệ thì hành vi của họ nhất định là thanh tịnh hạnh. Thanh tịnh hạnh nâng lên trên cao chính là tịch tịnh hạnh. Hiện tại chúng ta không làm được tịch tịnh hạnh, phải nên làm đến thanh tịnh. Đoạn ác tu thiện, đoạn ác không dính vào tướng đoạn ác, tu thiện không dính vào tướng tu thiện thì tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh thì hạnh tự nhiên thanh tịnh. Trong cảnh giới này, tất cả những lo lắng, sợ hãi, khiếp sợ đều không còn, chân thật được khinh an, được tự tại, đích thực nhà Phật chúng ta gọi là lìa khổ được vui. Đây là thật, không phải là giả. Thế nhưng bạn không thể nào xả bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn không thể đạt được cái thanh tịnh an lạc này, bạn cũng không thể buông xả phiền não, lo lắng, sợ hãi, khiếp sợ. Vậy thì viễn ly hư vọng là nhìn thấu, đây là đối với chân tướng sự thật bạn có trình độ lý giải nhận biết tương đối. Sau đó mới có thể "*y chân đế môn, trực chứng đức bốn*". Chữ "*đế*" này ở trong Phật Kinh dùng rất nhiều, ý nghĩa của nó là chân thật không hư dối. Đạo lý chân thật, không hư thì gọi là đế. Phật nói Kinh y theo nhị đế mà nói pháp. Phật nói chính là hai loại chân thật bất hư, một loại là pháp thế gian, một loại là pháp xuất thế gian. Pháp thế gian là tất cả chúng sanh chúng ta đều khẳng định việc này không thể là giả, chúng ta không thể xem thường. Phật pháp thường nói: "*Phật pháp ở thế gian, bất hoại pháp thế gian*". Đây chính là tùy thuận tục đế.

Bạn xem, Phật dạy chúng ta "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*". Nếu như các vị muốn hỏi Phật pháp rốt cuộc là gì? Chúng ta cũng có thể nói: "**Phật pháp chính là hiếu thân, tôn sư**". Đáp án này không hề sai. Hiếu thân tôn sư là thế đế. Dem hiếu thân tôn sư mở rộng ra, có thể hiếu thuận tất cả chúng sanh, có thể tôn trọng tất cả chúng sanh, liền biến thành pháp xuất thế. Do đây có thể biết, thế đế cùng chân đế khác biệt ở ngay trong một niệm. Ý niệm này của bạn, tâm lượng nhỏ liền biến thành tục đế, biến thành thế đế; tâm lượng mở rộng giống như trên Kinh Phật nói "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*" thì tục đế liền biến thành chân đế. Do đây có thể biết, ngay trong tất cả đế lý, làm gì có phân thế tục và chân đế? Quả nhiên là có hai. Ở Phật pháp "dính vào cái nào" thì nói không thông rồi, đến cảnh giới Hoa Nghiêm, "Hoa Nghiêm" nói nhất chân, "Hoa Nghiêm" nói không hai. Không hai chính là một, chính là nhất chân. Thế đế cùng chân đế không hai, thế đế cùng chân đế nhất như. Đây mới là chân thật.

Ngôn ngữ của Phật, giáo huấn của Phật trong ngữ ý hàm chứa đạo lý, đích thực là rộng lớn không có bờ mé, sâu rộng vô tận. Chúng ta làm thế nào có thể nhận biết? Nhất định phải thực tiễn, phải nỗ lực mà tu học. Hành môn giúp bạn lý giải, giải môn giúp bạn thâm nhập cảnh giới, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, giải hành tương bổ tương thành. Chúng ta hiểu được đạo lý này, quyết định chăm chỉ nỗ lực mà tu học, đây gọi

là thật tinh tấn. Ở chỗ này Phật dạy chúng ta phải "*y chân đế môn*" mới có thể "*trực chúng đức bốn*".

Trong cái chân đế này, các vị vạn nhất không nên xem thường, có tục đế ở ngay trong đây. Nhà Phật cũng nói "y". "*Đệ nhất nghĩa đế*", đây là "*chúng đức chi bốn*". Đệ nhất là gì? Khởi tâm động niệm liền rơi vào hai ba. Vậy thì ý nghĩa của đệ nhất chúng ta liền có thể thể hội, chân thành đến cực điểm, đây chính là đệ nhất nghĩa đế, chính là chân đế. Hay nói cách khác, chân đế, đệ nhất nghĩa đế chính là tên khác, cách gọi khác của chân tâm bốn tánh. Chúng ta có thể dùng chân tâm, dùng tâm chân thành liền có thể trực chúng đức bốn. Nếu bạn dùng tâm hư vọng thì đó là tất cả nguồn ác. Tất cả căn nguyên của tội ác là tâm hư vọng. Tất cả căn bản của công đức chân thật là tâm chân thành.

Vì sao Phật dạy Bồ Tát Đại Thừa, quan trọng nhất là phát tâm Bồ Đề? Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề chính là tâm chân thành, chính là chỗ này gọi là chân đế. Chư Phật Như Lai vô lượng kiếp vun bồi đức hạnh chính là nương vào tâm chân thành. Chân thì không vọng, thành thì không dối. Tiêu chuẩn của chân thành là gì? Chỗ này nói với chúng ta "*viễn ly hư vọng*", chúng ta vẫn không hiểu. Viễn ly hư vọng thì đương nhiên chân thành. Viễn ly hư vọng là gì, cách ly như thế nào? Trên "*Kinh Kim Cang*" nói bốn tướng, chúng ta từ ngay chỗ này có thể thể hội được một chút tin tức. Trên "*Kinh Kim Cang*" Phật nói: "*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải là Bồ Tát*". Trong nửa bộ sau nói: "*Nếu Bồ Tát có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến thì chẳng phải là Bồ Tát*". Mấy câu nói này rất hay. "Có" là có cái gì? Có phân biệt, có chấp trước. Nếu như bạn có phân biệt ta, phân biệt người, phân biệt người ấy, bạn có loại phân biệt chấp trước này thì tâm của bạn không phải chân tâm, không phải thành ý, bạn không có tâm Bồ Đề. Trong tâm Bồ Đề chắc chắn không có bốn tướng, không có bốn kiến, không có chấp trước của bốn tướng, không có phân biệt của bốn kiến. Vậy thì chúng ta phải thực tiễn như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp cho chúng ta, bạn xem, kết tập Kinh điển câu thứ nhất là "*Như thị ngã văn*", đó chẳng phải là ngã tướng, là ngã kiến sao? Làm sao ly tướng? Phải nên biết, chư Phật Bồ Tát vì chúng sanh hiện thân nói pháp đều là lìa hư vọng, hiện thân của Phật Bồ Tát không phải là thân nghiệp báo. Thân này của chúng ta là thân nghiệp báo thì không có cách nào. Chúng ta là thọ báo mà đến, Ngài thì không phải, Ngài là thừa nguyện mà đến. Thừa nguyện mà hiện thân là thân cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, thân đó của Ngài là thân cảm ứng, cho nên là chân thật, không phải hư vọng. Thân của chúng ta là thân nghiệp báo, là hư vọng, không phải là chân thật. Các Ngài vì chúng ta giảng Kinh nói pháp là tùy thuận cách nói của chúng ta mà nói pháp, không phải Ngài thật có chấp trước. Ngài thật có pháp có thể nói không? Phật không có pháp có thể nói. Không chỉ là không có định pháp có thể nói, mà Phật không có pháp có thể nói. Phạm phu chúng ta chấp trước cái tướng này gọi là "ta", thì Phật cũng nói với chúng ta là "ta". Phật nói "ta" là tùy thuận tri kiến của chúng ta mà nói "ta", chính Ngài chắc chắn không chấp trước cái này là "ta", quyết định không chấp trước đây là "ta". Đây gọi là viễn ly hư vọng. Chúng ta ngày nay nói "ta", đích thực là chấp trước cái thân này là "ta", không phải là "người khác". Chúng ta thật có chấp trước. Phật không có ngã chấp, cũng không có chấp trước ngã sở, gọi là "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*". Các vị nói cái tướng này là "ta", tôi cũng nói với bạn là "ta", vậy thì mới nói được thông, mới có thể giao

tiếp. Đây gọi là tùy thuận tục để mà nói. Sau đó đem đạo lý trong đây giảng rõ ràng, giảng tường tận, bạn cũng hoá nhiên đại ngộ. Đây chính là từ tục để độ đến chân đế. Đến sau cùng thì “chân - tục” không hai, “chân - tục” viên dung, đó mới là khế nhập cảnh giới của Phật. “Chân - tục” không thể nào hợp nhất, không thể nào viên dung là Quyền Giáo Bồ Tát, không hề vào cảnh giới của Phật.

Do đây có thể biết, câu nói tám chữ này: *"Y chân đế môn, trực chúng đức bản"* chính là dùng tâm chân thành, tâm Bồ Đề. Thế Tôn ở trong "Quán Kinh" nói *"tâm chân thành, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm"*; Bồ Tát Mã Minh ở trong "Đại Thừa Khởi Tín Luận" nói *"trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm"*. Kinh luận hợp lại xem thì ý nghĩa càng rõ ràng, càng tường tận.

Chúng ta ở thế gian dùng tâm chân thành là trực chúng đức bản, chắc chắn không dùng hư vọng, chắc chắn không lừa gạt chúng sanh. Chúng sanh lừa gạt ta vì họ vô tri, họ đang tạo ác nghiệp. Chúng ta quyết định không thể nào ức hiếp tất cả chúng sanh, quyết định không nên lo sợ. Trong cả năm, nếu nói lời thành thật với người thì nơi nơi ta đều bị thiệt thòi, nơi nơi đều bị tổn hại. Thế nhưng bạn phải nên nghĩ, con người ở đời nhiều nhất chẳng qua là một trăm năm, chịu thiệt một trăm năm, bị hại một trăm năm thì có gì đáng kể đâu? Đời sau cùng nắm tay với Phật Bồ Tát cùng đi, cái lợi này bao lớn? ***Chỉ vì chút lợi ích trước mắt mà bạn không chịu xả bỏ, thì lợi ích lớn ở tương lai bạn không thể có được.*** Lời của Phật nói là đúng, không hề sai. Chúng ta nhất định phải tuân thủ, quyết không ức hiếp tất cả chúng sanh. Chúng ta quyết định phải y theo “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, dùng tâm chân thành để tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo” chính là chư Phật Như Lai *"trực chúng đức bản"*.

Tuy chúng ta cũng tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, nhưng công đức này không thể so với chư Phật Bồ Tát, đó là do nguyên nhân gì? Chúng ta là dùng tâm sở của A Lại Da Thức, dùng tám thức, năm mươi một tâm sở pháp để tu mười thiện, đoạn mười ác. Công đức tu mười thiện này chỉ có thể sanh thiên, ngay ra khỏi sáu cõi luân hồi đều rất khó khăn. Bạn thử nghĩ xem, nếu như chúng ta dùng tâm chân thành để đoạn mười ác, tu mười thiện, liền có thể siêu phàm nhập Thánh. Việc này không như nhau. Cho nên, chỗ Kinh văn này khái thị cho chúng ta, chúng ta vạn nhất không thể xem thường.

Đại đức xưa dạy cho chúng ta, cũng có người nói *"đức bản"* là sáu chữ hồng danh của A Di Đà Phật, đây là nói danh hiệu vạn đức trang nghiêm của A Di Đà Phật, cho nên chấp trì danh hiệu cũng gọi là đức bản. Lời nói này không sai, có thể nói được thông. Chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật thì có thể tu thành vạn đức trang nghiêm hay không? Vấn đề rất nhiều. Vì sao chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật nhưng không thể tu thành vạn đức trang nghiêm? Chúng ta không y chân đế môn. Nếu như chúng ta dụng tâm, tâm thật là tâm chân thành, là thâm tâm, là hồi hướng phát nguyện tâm, thì niệm một câu sáu chữ hồng danh này đích thực là tu đức bản. Ngày nay chúng ta không có cái tâm này, tâm của chúng ta là tâm vọng tưởng, một mặt niệm Phật, một mặt vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao thành công? Cho nên trên Kinh nói những lời nói này, chúng ta nhất định phải liễu giải, vạn nhất không nên hiểu lầm.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, vận dụng một đoạn lời nói trên "Quán Phật Tam Muội Kinh", Thích Ca Mâu Ni Phật nói: *"Ngã dĩ thập phương chư Phật, cập hiền kiếp thiên Phật, từng sơ phát tâm, giai nhân niệm Phật, tam muội lực cố, đắc nhất"*

thiết chủng trí". Ngày trước, Đại Sư Ngẫu Ích nói Thích Ca Mâu Ni Phật là làm thế nào để thành Phật? Ngài niệm Phật thành Phật. Rất nhiều người hỏi trên bộ Kinh nào đã nói? Đích thực trên "Quán Phật Tam Muội Kinh" đã nói như vậy, trên "Kinh Di Đà" cũng có nói. Người thông thường chúng ta đọc qua "Kinh Di Đà" rất nhiều, đều sơ ý qua loa lướt qua. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong "Yếu Giải" điểm ra cho chúng ta, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, Phật đích thực là niệm Phật thành Phật. Sau đó lại xem trên "Kinh Hoa Nghiêm", "*Thập Địa Bồ Tát thí chung không rời niệm Phật*", mới biết được công đức niệm Phật vô lượng vô biên.

Thế nhưng các vị nhất định phải ghi nhớ, niệm Phật không phải là miệng niệm; miệng niệm thì không ích gì, trong tâm phải chân thật có. Chữ "*niệm*" này, bên trên là chữ "*kim*", bên dưới là chữ tâm, ngay cái tâm hiện tại này đích thực là có Phật. Thế nhưng chúng ta vẫn là cách một tầng, ngày nay chúng ta nhiều nhất là trong tâm có danh hiệu của A Di Đà Phật, các thứ khác đều quên hết, đều không có. Niệm Phật như vậy thì không được. Phải có đức hạnh của Phật, mức độ thấp nhất phải hiểu rõ, trong tâm phải có "*Phật là giữ tâm gì, Phật là đời sống như thế nào, Phật làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật*". Trong tâm của bạn không có những thứ này thì bạn làm sao học Phật? Chỉ riêng niệm một câu danh hiệu của A Di Đà Phật, tương lai học thành công rồi cũng chẳng qua là một câu danh hiệu trống không mà thôi, bạn còn có thể được cái gì?

Tôi giảng bộ Kinh này, phía trước đã giảng qua rất nhiều lần, **A Di Đà Phật chính là toàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ"**. Chúng ta đến lúc nào có thể đem đạo lý của "Kinh Vô Lượng Thọ" thông đạt tường tận, từng câu từng chữ trên "Kinh Vô Lượng Thọ" nói ra, chúng ta đều thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đây gọi là niệm Phật, đây là thật niệm. Nếu như bạn hoàn toàn thực tiễn giáo huấn ở trong Kinh điển, làm đến được 100%, tương lai bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng phẩm thượng sanh. Trong tâm của bạn thật có, có là viên mãn có, không hề khiếm khuyết, thì bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là cõi Thật Báo thượng phẩm vãng sanh. Nếu bạn không cách gì làm đến được viên mãn, có thể làm đến 90%, bạn là thượng trung phẩm vãng sanh. Như vậy dần dần hạ thấp xuống, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải làm đến được 20%. Nghĩ lại xem, chúng ta đối với giáo huấn trên Kinh điển có thể làm đến được 20% hay không? Làm đến 20% thì niệm Phật mới có tư cách vãng sanh. Nếu 20% cũng không thể làm được thì chỉ có thể nói ngay trong đời này kết pháp duyên với A Di Đà Phật, ngay đời này khó vãng sanh. Đây là thành thật mà nói.

Ngày trước, lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người mà thôi. Vì sao một vạn người niệm Phật, có 998 đến 999 người đều không thể vãng sanh? Cũng chính là ngay đến 20% giáo huấn của Phật Đà ở trên Kinh điển dạy bảo chúng ta cũng không thể làm được. Trong đây, quan trọng nhất mà tôi thường hay nói: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Nếu bạn đem bốn câu này thành thật làm đến được, thì xem như bạn làm được 20%, bạn được xem là một người thiện. Trên Kinh thường hay nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn có thể đem bốn câu này làm cho được thì bạn là một người thiện. Bốn câu nói này, giải thích tỉ mỉ đều ở trong bộ Kinh này. Chúng ta phải cố gắng mà đọc, mà tư duy, mà quán sát, đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống, đây gọi là thật niệm Phật, niệm giáo huấn của Phật.

Phật dạy bảo chúng ta làm, chúng ta nỗ lực mà làm. Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết không trái phạm. Đây mới gọi là "*y chân đế môn, trực chúng đức bốn*".

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 199

Nhẫn Lực Thành Tựu

Kinh văn: "***Bất kể chúng khổ, thiếu đức tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lực thành tựu***".

Đoạn nhỏ này rất quan trọng đối với hiện tiền tu học của chúng ta, không chỉ có thể tự lợi mà còn có thể lợi ích tất cả chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Tai nạn của chúng sanh từ chỗ nào mà ra? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát tư duy, đều không ngoài ham muốn, không biết đủ; ham muốn hưởng thụ các thứ năm dục sáu trần của thế gian, thế là không thể không làm việc bất thiện trái ngược tánh đức; tranh danh đoạt lợi, ham muốn, tư lợi, vậy mới tạo thành tai nạn hiện tiền khôn tả cho thế gian này. Nếu muốn tiêu trừ tai nạn này, đoạn Kinh văn này tuy là không dài, nhưng đích thực là một thang thuốc tốt.

Thế gian người nhiều, mọi người tạo, đây là cộng nghiệp. Chúng ta có năng lực giúp họ tiêu trừ hay không? Then chốt ở chúng ta chính mình có lòng tin hay không, có thể như lý như pháp mà tu học hay không. Nếu như chúng ta có lòng tin kiên định, nguyện lực kiên cường, đem những tai nạn này triệt để tiêu trừ, việc này chắc chắn chúng ta không thể nào làm được. Thế nhưng nếu muốn làm cho tai nạn này giảm nhẹ một chút, thời gian lùi về sau một chút, điều này khẳng định có thể làm được, có căn cứ của lý luận, có sự thật chứng minh. Nếu như không làm được, thực tế mà nói vẫn là lòng tin của chính chúng ta không kiên định, nguyện lực không khẩn thiết. Chúng ta quay đầu lại chính mình sám hối, dũng mãnh tinh tấn thì chắc chắn có thể tự độ và còn có thể lợi tha.

Hai câu phía trước: "***Bất kể chúng khổ, thiếu đức tri túc***". "***Ké***" là tính toán, là chấp trước. "***Chúng khổ***" quá nhiều rồi. Chúng ta ở ngay trong đời này gặp phải khổ nạn vô lượng vô biên. Thế Tôn vì chúng ta nói ra những sự tướng này. Thế Tôn Ngài đem tất cả khổ quy nạp lại thành ba loại lớn, thông thường chúng ta gọi là "***ba khổ***". Thứ nhất là khổ khô, thứ hai là hoại khổ, thứ ba là hành khổ. Sự việc khổ nạn có nhiều hơn cũng không ngoài ba loại lớn này.

Loại thứ nhất là "***khô khô***". Chữ khô phía sau là danh từ, chữ khô phía trước là động từ. Nhà Phật thường nói "***tám khổ giao nhau***", đây là nhà Phật đem nó phân làm tám loại. Tám loại khổ này đều là thuộc về khổ khô. Bốn loại phía trước là sanh-lão-bệnh-tử, tất cả chúng sanh đều không thể nào tránh khỏi. "***Sanh khổ***" chúng ta đều trải qua rồi, thế nhưng đều quên hết, quên sạch sẽ.

Trên Kinh điển Phật nói với chúng ta, Phật dùng lời hình dung để nói, ngay khi thân thức của chúng ta đến thế gian này để đầu thai, tìm kiếm cha mẹ, nếu cha mẹ có duyên với bạn, bạn liền xem thấy một luồng ánh sáng, bạn nương theo ánh sáng này mà đi, bất tri bất giác liền đi đầu thai. Nếu cha mẹ với bạn không có duyên phận thì bạn chắc chắn sẽ không đầu thai vào trong nhà của họ. Đầu thai đến đâu là có duyên phận. Duyên này đích thực có thiện duyên, có ác duyên. Thiện duyên thì báo ân, trả nợ. Ác duyên thì báo oán, đòi nợ. Nếu như không có bốn loại duyên thì sẽ không đến trong một nhà để trở thành người một nhà. Cha mẹ, chồng vợ, anh em, chị em trở thành người một nhà, Phật nói đều là bốn loại duyên. Phàm phu chúng ta không biết, cho nên có một số con cái rất tốt, rất nghe lời, rất dễ dạy; lại có một số con cái rất khó dạy, không nghe lời, dường như sanh tánh chính là bội nghịch. Chúng ta đọc sách Phật biết được loại tình hình này. Con cái nghe lời, dễ dạy là báo ân đến; con cái sanh tánh bội nghịch là báo oán đến. Hiểu được chân tướng sự thật này thì chúng ta nhất định phải dùng trí tuệ, phải dùng phương tiện từ bi khéo léo để điều giáo, đem thiện ác duyên của quá khứ đều biến thành pháp duyên, vậy thì tốt rồi. Đem quyền thuộc cốt nhục biến thành pháp quyến thuộc. Phật đều là dạy chúng ta làm một sự chuyển biến, như vậy tự nhiên liền có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, đến lúc cùng tội thì chuyển phàm thành Thánh.

Có những lúc chúng ta muốn chuyển, nhưng công phu đạo lực của chính mình không đủ, nên không thể chuyển, thì tâm chí thành mong cầu Phật Bồ Tát cảm ứng. Ngay thế gian Thánh nhân đều nói "*thành tác linh*", chân thành đến tội đỉnh thì không thể không cảm thông. Phàm hề không thể cảm thông, chúng ta chính mình nhất định phải phản tỉnh, là do tâm chân thành của chúng ta không đủ. Giống như Thế Tôn đã nói trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", tuy là chúng ta hành thiện, nhưng trong cái thiện này vẫn xen tạp bất thiện, vậy thì gọi là không thành. Trong chân thành không được xen tạp chút nào bất thiện, hay nói cách khác, không thể xen tạp chút nào hư ngụy, tâm chân thành của chúng ta mới có thể cảm động chư Phật Bồ Tát, có thể cảm động tất cả chúng sanh. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Chúng ta phải tu tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, thì cảnh giới của chúng ta liền có thể chuyển. Đây là nói loại đầu tiên - "*sanh khổ*".

"*Lão*", con người không thể không già. "*Lão khổ*", các bạn hiện tại tuy là tuổi trẻ, bạn xem thấy người già, bạn chính mình bất tri bất giác cũng dần dần trở nên già. Thời gian qua rất nhanh. Tôi học Phật khi tôi hai mươi sáu tuổi, hiện tại nghĩ lại giống như mới ngày hôm qua, bất tri bất giác già yếu. Con người đến sau trung niên, hạnh phúc nhất không phải là tiền tài, địa vị, mà là thân thể khỏe mạnh. Thân thể không khỏe mạnh thì rất là khổ, cho dù có người chăm sóc hầu hạ, lão khổ vẫn cứ không thể tránh khỏi.

Loại thứ ba là "*bệnh khổ*". Con người mỗi ngày ăn ngũ cốc tạp lương, không thể nào không sanh bệnh. Khổ của bệnh đau, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều có kinh nghiệm, bạn đều đã từng bị bệnh.

Phía sau còn có thêm một loại là "*tử khổ*". Thời gian của chúng ta vẫn chưa đến, chúng ta vẫn chưa chết, nên không biết khổ của chết ra làm sao. Phật đã nói sanh và chết; sanh khổ, đầu thai đến mẫu thân. Tình hình của đầu thai, Phật nói, mang thai

mười tháng, thai nhi trong mười tháng này trải qua đời sống cũng giống như ở trong địa ngục, cho nên gọi là thai ngục. Mẫu thân uống một ly nước nóng thì thai nhi giống như ở trong địa ngục bát thực, uống một ly nước lạnh thì chúng liền cảm thấy giống như ở trong địa ngục hàn băng, khổ nói không ra lời. Nếu như không phải Phật nói với chúng ta, chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra. Cho đến khổ của cái chết, khi chết thì thần thức của chúng ta rời khỏi thân thể này, dân gian gọi là linh hồn thoát khỏi nhục thể, sự thống khổ đó Phật thí dụ cũng giống như lột mai con rùa ra vậy. Con rùa đang còn sống, bạn kéo cái mình nó ra khỏi mai, Ngài nói thần thức rời khỏi thân thể thống khổ giống y như vậy. **Cho nên, người sau khi dứt hơi thở tám tiếng, tốt nhất là mười hai tiếng đồng hồ không nên chạm vào họ. Vì sao vậy? Họ rất là đau khổ. Nếu khi bạn chạm vào họ, thống khổ mà họ cảm nhận được là quá lớn, có lúc không thể chịu nổi. Sau mười hai giờ đồng hồ thì thần thức mới chân thật rời khỏi. Thông thường tám giờ đồng hồ chưa rời khỏi, mười hai giờ thì rất an toàn.**

Chúng ta không cách gì tránh khỏi sanh-lão-bệnh-tử. Người chân thật tu hành, tu đến trình độ công phu tương đối thì cái khổ này họ có thể tránh khỏi, tuy là có những sự việc này, nhưng họ sẽ không có thống khổ. Thế nhưng, bốn điều phía sau trước tiên bạn phải làm cho được, sau đó mới có thể tránh được cái khổ của lão-bệnh-tử.

Bốn điều phía sau, điều thứ nhất là "*cầu bất đắc khổ*". Trong tâm bạn mong cầu quá nhiều rồi, bạn cầu tiền của, bạn cầu địa vị, bạn cầu thông minh trí tuệ, những sự việc mà bạn mong cầu quá nhiều, không thể thỏa mãn nguyện vọng của bạn. Ngạn ngữ thường nói: "*Con người ở thế gian việc không vừa ý thường đến tám chín phần*", tám chín phần đều là không như ý, bạn liền biết được khổ của nhân sanh là "*cầu bất đắc*". Thế nhưng trong cửa Phật lại thường nói: "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*". Lời nói này có đáng tin hay không? Đích thực là rất đáng tin. Thế nhưng bạn phải hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp để cầu. Nếu bạn không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp, thì sự cầu của bạn là cầu không được. Tuyệt đối không phải nói bạn cầu thăng quan phát tài, bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát ngày ngày thắp hương, ngày ngày dập đầu, ngày ngày cúng dường, vậy thì cầu không được. Đây là bạn không hiểu đạo lý, cũng không hiểu phương pháp. Lý luận và phương pháp ở trong Kinh điển Phật đã giảng rất tường tận, bạn không biết được đến nơi nào để học.

Có một quyển sách nhỏ là "Liễu Phàm Tứ Huấn", ngày trước chúng ta đã giảng qua mấy lần. Tiên sinh Viên Liễu Phàm được giáo huấn của Đại sư Vân Cốc, ông hiểu rõ đạo lý để cầu, cũng hiểu được phương pháp để cầu. Ông cầu công danh được công danh, cầu phú quý được phú quý, cầu con cái được con cái, ông đều có thể cầu được. Đó là chân thật đạt được. Vì sao vậy? Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông, trong mạng của ông không có. Trong mạng không có, nhưng bạn có thể cầu được, đây là bạn chân thật đạt được. Nếu như bạn không hiểu phương pháp, không hiểu đạo lý này thì chắc chắn cầu không được. "Liễu Phàm Tứ Huấn" cung cấp cho bạn một phương pháp rất tốt. Chúng ta y theo phương pháp này mà cầu, đương nhiên cũng là hữu cầu tất ứng. Thế gian có rất nhiều người không hiểu phương pháp, cho nên họ cầu không được nên khổ.

Loại thứ hai là "*ái biệt ly khổ*". Người mà bạn yêu thích không thể thường ở chung với nhau, hoàn cảnh cư trụ mà bạn ưa thích, bạn cũng không cách gì ở được. Bạn thấy, có

rất nhiều người giàu có, ở rất nhiều khu vực phong cảnh đẹp, mua rất nhiều biệt thự, họ rất ưa thích, thế nhưng họ cả đời có thể chỉ có thể ở nơi đó một ngày hai ngày, thậm chí một ngày cũng chưa từng ở, vậy thì rất khổ. Chính mình không thể đến ở, phải mời người đến ở để giúp họ xem phòng ốc, giúp họ chỉnh lý hoàn cảnh, còn phải trả cho họ tiền lương, mời họ đến nơi đó để hưởng phước. Đây đại khái đều là trả nợ, thiếu nợ những người công nhân này nên phải trả nợ cho họ. Chúng ta xem thấy rất nhiều. Ưa thích mà chính mình không thể thường tụ hội, đây gọi là ái biệt ly khổ.

Loại thứ ba là "*oán tăng hội khổ*". Oan gia đôi đầu, không ưa thích gặp họ nhưng vẫn cứ ngày ngày gặp mặt. Bạn yêu thương hay chán ghét đều là trong đời quá khứ đã tu thiện, hay tạo nghiệp bất thiện. Phật nói với chúng ta, chúng ta đến thế gian này là để làm gì? Có rất nhiều người hỏi: "*Nhân sanh có ý nghĩa và giá trị gì? Ở thế gian này có một số thành tựu huy hoàng thì xem là có ý nghĩa, có giá trị hay sao?*". Các vị đồng tu nếu như đọc qua bức thư Đại Sư Ấn Quang gửi cho cư sĩ Vệ Cẩm Châu, bạn tỉ mỉ mà nghĩ tưởng lời của lão Hòa thượng đã nói. Ngài nêu ra rất nhiều nhân vật có danh tiếng ở trên lịch sử đã kiến tạo nên những sự nghiệp vĩ đại, ngay trong tầm nhìn của Phật xem thấy là tạo nghiệp. Ngài nêu Tào Tháo làm thí dụ, ở trên lịch sử cũng là nhân vật rất cừ khôi, chính mình tuy là chưa làm hoàng đế, nhưng con trai của ông làm hoàng đế, xây dựng một chính quyền, do vì tâm thuật của chính mình bất chính, ông giết người quá nhiều, phước báo mà trong nhiều đời quá khứ đã tu, cả đời gần như đã hưởng hết rồi. Ông còn có một chút phước dư, con trai làm hoàng đế, cũng chẳng qua là bốn mươi lăm năm thì mất nước, mất ở Tấn. Vào ngày trước có người giết heo, con heo này sau khi giết, sau khi cạo hết lông, trên thân con heo đó có hai chữ "*Tào Tháo*", chứng minh Tào Tháo đã ở trong đường súc sanh, đầu thai làm heo, biến thành súc sanh.

Chúng ta biết, tội nghiệp thâm trọng thì đọa địa ngục trước, sau khi chịu tội địa ngục xong thì biến thành ngựa quý, súc sanh để trả mạng. Thiếu tiền thì phải trả tiền, thiếu mạng thì trả mạng. Sự việc này không thể không biết. Tuyệt đối không thể nói sát sanh thì không phải trả mạng, không thể nói bạn giết một con muỗi, giết một con gián thì bạn không phải trả mạng. Trên pháp luật không có qui định phải phán hình bạn, thế nhưng nhân quả thì không thể tránh khỏi. Bạn ngày nay giết chúng, đời sau bạn lại biến thành gián và bị chúng giết lại, bạn biến thành bọ nhảy và bị chúng giết. Việc này chính là như vậy. Cho nên, Phật nói với chúng ta: "*Nhân sanh thù nghiệp*". Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng của sáu cõi luân hồi, tâm lân mẫn của chúng ta liền sanh khởi, tuyệt đối sẽ không giết hại một chúng sanh. Những động vật nhỏ này chạy đến ngay trước mặt chúng ta, ý niệm giết hại của chúng ta liền khởi lên, đó là gì vậy? Đến để trả mạng. Chúng ta nghĩ xem, hà tất phải vậy? Ngày trước chúng giết ta, hiện tại ta cũng giết chúng, đời sau chúng lại giết ta, giết qua giết lại không có kết thúc, oan oan tương báo không có kết thúc. Việc này không thể giải quyết vấn đề. Chúng ta chân thật giác ngộ rồi, ngay đời này không làm việc khờ này nữa. Quá khứ chúng giết ta, hiện tại ta gặp chúng, ta cũng không giết chúng, món nợ của chúng ta đến chỗ này liền được trả xong rồi. Đây mới là một người chân thật giác ngộ, là một người chân thật tường tận.

Vì sao có ái biệt ly khổ? Cũng là chúng ta chính mình tạo nghiệp bất thiện, phá hoại gia đình của người khác, khiến cho gia đình của người khác không thể đoàn tụ, thế là chúng ta ngay trong một đời này nhận lấy quả báo. Vào ngày trước phá hoại việc gia

đình của người ta ít, phá hoại gia đình của súc sanh nhiều, đều nhận loại quả báo này. Đặc biệt là việc săn bắn, chúng ta đọc được ở trong “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Trắc Văn”, khi đi săn thường hay phá hoại sào huyết, đây chính là phá hoại gia đình người, chiêu đến đời sau không như ý. Cho nên, nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó. Hiện tại chúng ta nhận quả báo như thế nào thì biết được đời quá khứ đã tạo ra nhân gì, nghiệp nhân bất thiện chúng ta còn dám tạo hay sao? Chỗ sáu căn tiếp xúc sáu trần khởi tâm động niệm nghĩ ngợi nhiều, những việc tổn hoại chúng sanh quyết định không nên làm. Người khác chiếm tiện nghi của chúng ta, người khác tổn hại ta là do đời quá khứ ta đã tổn hại họ, tuyệt đối không nên có chút ý niệm báo thù.

Nhất định phải hiểu được nghịch đến thuận chịu, giải oan thích kết. Oán kết ngay trong đời quá khứ, ở ngay trong đời này đều đem nó giải trừ, chúng ta mới có thể chân thật lìa khổ. Nhất là Phật dạy bảo chúng ta, phương pháp tu hành cơ bản chính là mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện không phải là giới. Giới và thiện không như nhau. Điều thứ nhất là "*không sát sanh*", quyên phi nhuyển động đều phải nên yêu thương, không nên tùy tiện giết hại. Không những không được giết hại, ở trên Kinh điển Phật nói rất rõ ràng với chúng ta, nếu chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì chúng ta liền có lỗi lầm rất lớn. Cho nên, chúng ta ở trên Kinh thường hay xem thấy, nơi nào chư Phật Bồ Tát ở thì khiến tất cả chúng sanh thường sanh tâm hoan hỉ. Đây là Phật Bồ Tát. Nơi chúng ta ở thì khiến cho tất cả chúng sanh thường sanh phiền não, vậy thì chúng ta sai rồi. Người kia chán ghét ta, không ưa thích ta thì ta phải làm sao? Ta thấy họ đến thì phải mau tránh đi, trốn trước khi họ đến, để họ sanh tâm hoan hỉ. Họ ưa thích gặp mặt với ta thì ta liền chào hỏi họ, không ưa thích thì phải mau tránh đi. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải giữ tâm lương thiện, phải nghĩ mười thiện, không sát sanh, không trộm cắp.

Không trộm cắp, quyết không được có tâm chiếm tiện nghi của người khác. Những việc tổn người lợi mình quyết định không nên làm. Khi làm rồi thì về sau phải chịu thiệt thòi lớn, bạn có được chút lợi nhuận, bạn cũng sẽ không thể giữ được, bạn làm thế nào có được thì bạn vẫn như thế đó mà mất đi. Việc này ghi chép trên lịch sử quá nhiều quá nhiều rồi. Dùng thủ đoạn lừa dối mà có được thì sau cùng vẫn bị người lừa đi. Nhân quả tuần hoàn. Ở vào xã hội hiện tiền chúng ta, nếu như chúng ta tỉ mỉ quán sát, loại quả báo này thì quá nhiều rồi. Chúng ta phải rõ lý, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, biết được làm thế nào tu phước, làm thế nào gìn giữ phước đức của bạn mà không thể mất đi. Đây mới là người thông minh chân thật.

Điều sau cùng của tám khổ gọi là "*ngũ ám xí thanh khổ*". Trong tám loại này thì bảy loại phía trước là từ trên quả mà nói, loại sau cùng này là từ trên nhân mà nói. Ngũ ám xí thanh, nếu chúng ta dùng lời dễ hiểu mà nói, chính là phiền não tập khí của bạn rất nặng, thân tâm không an. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vô cùng nặng, bạn mới biết chiêu cảm đến bảy loại khổ báo phía trước. Những thứ này đều xem là khổ khổ.

Dục Giới đầy đủ khổ khổ, còn có hoại khổ. Nếu như bạn tu hành công phu không tẻ, chân thật đạt được thiên định, sức định của bạn đã phục được dục rồi, tâm của bạn được thanh tịnh thì bạn sanh đến trời Tứ Thiên. Xem bạn công phu cạn sâu, từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên, đây gọi là trời Sắc Giới. Trong cõi trời này không có tám khổ này, sanh-lão-bệnh-tử, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ám xí thanh đều không

có cho nên rất an vui. Tuy là an vui, thế nhưng thọ mạng của họ có tận. Khi thọ mạng đến rồi thì họ phải chết, thế là khổ liền đến. Người trời Sắc Giới bình thường không có khổ, nhưng khi lâm chung thì có khổ. Khi lâm chung thì thân thể hỏng rồi, họ bị bệnh, những cung điện mà họ cư trú, tất cả hưởng thụ cũng như vậy, không thể mang đi, chân thật là ở trong Phật pháp thường nói: "*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*". Cho nên tuy là không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ.

Phàm phu cao cấp nhất là trời Vô Sắc Giới, ngay đến thân thể họ đều không cần. Lão Tử chúng ta nói rất hay: "*Ta có đại hoạn, vì ta có thân*". Ông nói, ta có mối lo lớn nhất bởi vì ta có thân thể. Không có thân thể thì thật tự tại. Tu thiền định của thế gian đến tầng thứ năm thì ra khỏi Sắc Giới, sanh đến trời Vô Sắc. Trời Vô Sắc cũng có bốn cõi, cao nhất là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên. Thông thường nhà Phật nói "*tứ thiền bát định*", bát định bao gồm tứ thiền. Tứ thiền hướng lên trên còn có bốn giai tầng thiền định. Thiền định này sâu, ngay thân thể này cũng không cần, cho nên hoại khổ cũng không có. Thế nhưng, họ có hành khổ.

"*Hành khổ*" là gì? Họ không thể vĩnh viễn giữ được cảnh giới của mình, khi thọ mạng đến rồi thì vẫn phải lưu chuyển, vẫn là phải luân hồi. Không cứu cánh! Phật nói với chúng ta, trời Dục Giới đều có ba loại khổ này, khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, ba loại khổ này đều phải chịu. Trời Sắc Giới thì họ chịu hai loại, họ có hoại khổ, hành khổ, nhưng họ không có khổ khổ. Cao nhất là trời Vô Sắc Giới, họ chỉ có hành khổ, còn hoại khổ và khổ khổ đều không có.

Phật ở trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Tam giới thống khổ*", trong "Kinh Pháp Hoa" thí dụ nói: "*Nhà lửa tam giới*", ở trong đây không an toàn. Ngày nay chúng ta cư trú trên địa cầu này, chúng sanh trên địa cầu tạo ra nghiệp bất thiện quá nhiều, quá nặng, cho nên địa cầu này rất là không an toàn. Chúng ta ở nơi đây không có cảm giác an toàn, đạo lý là bởi vì chúng ta tạo ra nghiệp bất thiện. Nhân cùng quả chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Đây là chúng khổ. Đơn giản cùng với các vị nói đến chỗ này. Cho dù cái khổ có nhiều hơn, tám loại này đều đã có thể bao gồm, tám khổ, ba khổ đều bao gồm hết.

"*Bồ Tát bất kế chúng khổ*", chữ "*kế*" này là không phân biệt, không chấp trước. Phàm phu chúng ta phân biệt, chấp trước đối với những chúng khổ này cho nên bạn liền phải nhận, không thể không nhận. Phật Bồ Tát đến thế gian này của chúng ta, các Ngài là người tái sanh, các Ngài không phải đến để nhận quả báo. Các Ngài là thừa nguyện tái lai, giúp đỡ những chúng sanh mê hoặc điên đảo chúng ta lìa khổ được vui. Biểu hiện của các Ngài có ba khổ và tám khổ hay không? Có! Ngài cũng biểu diễn, như Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn Ngài một đời thị hiện, Ngài thị hiện có sanh-lão-bệnh-tử, cũng có cầu bất đắc, cũng có ái biệt ly, cũng có oán tăng hội khổ, thấy đều thị hiện ra hết. Ở trong cảm giác của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không khác gì với chúng ta, thế nhưng trên thực tế hoàn toàn không như nhau, Ngài là biểu diễn. Ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngài biết được "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", như trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Tam tâm bất khả đắc, vạn pháp vô sở hữu*", cho nên Ngài lìa khổ. Lìa khổ thì là lạc, Ngài đạt được là chân lạc. Chúng ta ở thế gian này là chịu quả báo, là tùy nghiệp chịu báo, còn Ngài thì không phải, Ngài đến là để độ hóa chúng sanh, làm sao giống nhau được? Các loại thị hiện của Ngài đều

là giống như diễn kịch cho chúng ta xem, để sau khi chúng ta xem rồi, ở trong đó hoá nhiên đại ngộ, giúp cho chúng ta khai ngộ, vĩnh viễn an trụ ở thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Chúng ta muốn học Phật Bồ Tát thì cần phải đem nghiệp chướng của chính mình buông xả; **“nhìn thấu, buông xả”**, đem nghiệp chướng của chính mình buông xả, quyết không tùy thuận tập khí của chính mình. Không tùy thuận phiền não tập khí, mà tùy thuận giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, tùy thuận tu hành của chư Phật Bồ Tát, chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể chuyển thân nghiệp báo thành thân nguyện lực, ngay trong một đời liền có thể chuyển. Vấn đề là bạn hiểu hay không hiểu, bạn biết hay không biết. Hiểu hay không hiểu là nói lý luận, biết hay không biết là phương pháp. Bạn hiểu được đạo lý, biết được phương pháp thì bạn liền biết chuyển. Khi bạn vừa chuyển thì liền được đại tự tại, bạn ở thế gian này cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, tùy duyên tự tại. Đây là Bồ Tát nói: *“Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc”*.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này có dục vọng hay không? Không có, không có bất cứ dục vọng nào. Thân thể ở thế gian này tất cả tùy duyên, vậy mới là tự tại. Chính mình muốn làm như thế nào, như thế nào đó thì không tự tại rồi. Qua lại với tất cả chúng sanh có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đối với tất cả chúng sanh quyết không chút nào miễn cưỡng. Bạn xem, thái độ của Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, Phật Bồ Tát chỉ là tận tâm tận lực hết lời dạy bảo, đối với chúng sanh đích thực không hề có chút can thiệp. Đây là điều chúng ta phải học.

Ngày nay chúng ta dạy học vì sao có thể sanh phiền não? Bởi vì bạn can thiệp học trò. Phật Bồ Tát vì sao không sanh phiền não? Các Ngài không can thiệp học trò. Tôi dạy bạn, nếu bạn hiểu rồi thì rất tốt, nếu bạn không hiểu cũng tốt. Tôi dạy bạn đoạn ác tu thiện, nếu bạn chịu nghe, chịu làm thì rất tốt; bạn không nghe, không chịu làm thì cũng tốt. Cho nên Phật Bồ Tát liền an vui, không sanh phiền não. Ngày nay chúng ta dạy người là dùng tâm phạm phu. Nếu khuyên bạn tốt, khi bạn nghe rồi, bạn làm theo thì rất hoan hỷ. Hoan hỷ là phiền não. Nếu nói cho bạn nghe, bạn nghe rồi mà không chịu làm, vẫn cứ là làm ác, trong lòng liền rất không vui, đó cũng là sanh phiền não. Đây là cái gì? Đây là không thể tùy duyên. Phật Bồ Tát tùy duyên, cho nên không sanh phiền não. Nhất định phải nhìn thấu. Nghiệp chướng của chúng sanh sâu nặng, không phải một đời được độ. Chúng ta thì giận do không thể một đời này độ hết chúng sanh, so với nguyện lực của Phật không biết mạnh hơn gấp bao nhiêu lần. Đây là tự tìm phiền não.

Phật Bồ Tát độ chúng sanh rất có tâm nhẫn nại, nếu ngay đời này không thể được độ thì không hề gì, đời sau lại tiếp tục, đời sau vẫn không thể được độ thì đời sau nữa lại độ tiếp. Phật Bồ Tát có thể đợi đến vô lượng kiếp sau để độ bạn, đến lúc nào bạn chịu nghe lời thì Ngài liền thị hiện, khi bạn không chịu nghe lời thì Ngài không chút nào miễn cưỡng. Chúng ta phải học bản lĩnh này, liền có thể tự tại tùy duyên. Nếu không mà nói, chắc chắn bạn sẽ không được tự tại, bạn sẽ không được thanh tịnh - bình đẳng - giác. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, chính mình không được thanh tịnh - bình đẳng - giác thì làm sao có thể giúp người khác? Khi giúp người khác thì quá có hạn rồi. Đồng tu chúng ta, nhất là đã phát tâm xuất gia, không thể không hiểu đạo lý này. Bạn chân thật đem những đạo lý này làm cho rõ ràng, làm

cho tường tận rồi, buông xả phiền não tập khí của chính mình, tùy thuận tâm hạnh của Phật Bồ Tát thì chúng ta ngay trong đời này thật có thành tựu. Quyết định phải *"thiểu dục tri túc"*.

"Tri túc" không phải nói đời sống của ta có thể qua được thì tri túc. Đây vẫn là không tri túc. Thế nào chân thật gọi là tri túc? Hằng thuận tất cả chúng sanh, trong tùy duyên quyết không khởi tâm động niệm thì bạn chân thật tri túc. Khởi tâm động niệm thì không tri túc, tri túc thì làm sao khởi tâm động niệm? Sẽ không hề tính toán cái này có, cái kia có. Có cũng tốt, không có cũng tốt, tất cả đều tốt.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải ở trong bộ Kinh này, vận dụng lời Phật trên "Kinh Niết Bàn" đã nói: *"Thiểu dục giả, bất cầu bất thủ, tri túc giả, đắc thiểu bất hối hận"*. "Kinh Di Giáo" nói: *"Thiểu dục chi nhân, tắc vô yểm khúc, dĩ cầu nhân ý"*. Câu nói này chính là hiện tại gọi là nịnh bợ người, người thiểu dục quyết không nịnh bợ người. *"Diệc phục bất vi, chư căn sở khiên, hành thiểu dục giả, tâm đắc thân nhiên, vô sở ưu úy, súc sự hữu dư, thường vô bất túc, hữu thiểu dục giả, tắc hữu Niết Bàn, thị danh thiểu dục"*. Đây đều là ở trong Kinh luận Phật đã nói ra. Không luận tại gia hay xuất gia tu hành, đối với đời sống vật chất cần phải đạm bạc. Tuy chính mình đời trước tu phước, được phú quý, cũng phải thiểu dục tri túc, đem phước báo của bạn phân hưởng với tất cả chúng sanh khổ nạn thì phước báo của bạn càng lớn.

Tập 200

Trên bộ Kinh này, Phật dạy bảo "nhữ đẳng Tỳ Kheo" (đây là gọi học trò xuất gia): *"Nhược dục, thoát chư khổ não, đương quán tri túc"*. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp lìa khổ. Bạn quán sát tri túc: *"Tri túc chi pháp, tức thị phú lạc, an ổn chi xứ. Tri túc chi nhân, tuy ngọa địa thượng, do vi an lạc. Bất tri túc giả, tuy xử thiên đường, diệc bất xứng ý. Bất tri túc giả, tuy phú nhi bản, tri túc chi nhân, tuy bản nhi phú"*.

Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy đoạn Kinh văn này. Sự việc này, chúng ta thường hay xem thấy động vật nhỏ, chỉ cần lưu tâm quán sát thì chúng ta sẽ khai trí tuệ. Chúng ta xem thấy chim ở trên cây, xem thấy tổ chuột trên cây, chúng có cái gì? Chúng mong muốn điều gì? Chúng ta từ ngay chỗ này có thể thể hội được *"thiểu dục tri túc"*. Chúng chỉ mong cầu thức ăn, ngoài thức ăn ra thì không mong cầu thứ gì. Lại xem qua Thế Tôn năm xưa ở đời vì chúng ta thị hiện ra, cùng với những động vật hoang dã này gần như không hề khác. Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày ra ngoài khát thực, xin được một bát cơm, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Phật dạy cho chúng ta thiểu dục tri túc. Thế Tôn Ngài chính mình làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Đó chân thật gọi là tri túc thường phú. Phú là gì? Bạn cho tôi, tôi đều không cần, đây là thật giàu. Trên thế gian, người nào nghèo nhất? Người không biết tri túc là nghèo nhất. Người tri túc thì thường giàu. "Khuyến Phát Phạm" trong "Kinh Pháp Hoa" nói được càng hay: *"Thị nhân thiểu dục tri túc, năng tu Phổ Hiền chi hạnh"*.

Chúng ta tu Tịnh Độ, ở chỗ này đọc là "Kinh Vô Lượng Thọ", Kinh văn của "Kinh Vô Lượng Thọ" vừa mở đầu liền dạy cho chúng ta *"tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức"*. Câu nói này quan trọng, là câu nói đầu tiên, kế tiếp theo sau 16 Chánh Sĩ. Do đây có thể biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều là tu hạnh Phổ Hiền. Phật ở trên đại Kinh nói với chúng ta: *"Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo"*.

Hay nói cách khác, nếu chúng được Phật quả viên mãn thì nhất định phải tu hạnh Phổ Hiền.

Hạnh Phổ Hiền từ chỗ nào mà tu? Hạnh Phổ Hiền tu từ thiếu dục tri túc. Một người không thể thiếu dục tri túc thì chắc chắn không thể tu hạnh Phổ Hiền. Bạn nghĩ xem, hai câu nói này quan trọng cỡ nào! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tổng kết ý nghĩa Kinh luận của Đại đức xưa, ông nói được rất hay: "*Bất u tâm ngoại thủ pháp, vô nhất pháp đương tình giả danh vi thiếu dục*". Hay nói cách khác, chúng ta đối với pháp thế xuất thế gian còn có chút dục niệm thì không xem là thiếu dục. Cảnh giới này cao.

Tri túc là gì? "*Thế lộ chân thường, tịch diệt vi lạc, như như bất động, vi tri túc*". Thiếu dục và tri túc đều là nói xứng tánh. Chúng ta tưởng tận, thế nhưng chúng ta không làm được. Đây là chỉ người nào? Pháp thân Bồ Tát, Bồ Tát minh tâm kiến tánh, không phải là người thông thường. Đó chân thật là Phật đã nói thiếu dục tri túc. Ý nghĩa của Phật rất sâu rất rộng. Hiện tại chúng ta là phàm phu, là đang sơ học, tận lượng giảm thiểu dục vọng, giảm thiểu mong cầu, có sự giúp đỡ đối với tu hành của chúng ta.

Hai câu phía sau: "*Chuyên cầu bạch pháp, chuyên lợi quần sanh*". Đây là "*bát kế chúng khổ, thiếu dục tri túc*". Chúng ta có thể dùng một câu tổng kết là: “buông xả vạn duyên”, cũng chính là buông xả tất cả thân tâm thế giới, quyết không nên đem nó để vào trong tâm, trong tâm trong sạch, sạch sẽ không nhiễm một trần. Đây là ý nghĩa thiếu dục tri túc. Sau đó "*chuyên cầu bạch pháp*". Trong Phật Kinh gọi là bạch pháp, là đối với hắc pháp mà nói. Trong từ ngữ của chúng ta gọi là thiện ác, thiện pháp, ác pháp. Người Ấn Độ thời xưa không nói thiện ác, mà nói là hắc bạch. Hắc chính là ác pháp, bạch chính là thiện pháp. Chỗ này nói "*chuyên cầu bạch pháp*" chính là chuyên cầu thiện pháp. Như “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật vì chúng ta khai thị, Ngài nói Bồ Tát có một phương pháp "*có thể đoạn tất cả khổ của thế gian*", như chúng ta phía trước đã nói ba khổ, tám khổ, tất cả khổ ở thế gian này. Dùng phương pháp gì vậy? "*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*", chính là chuyên cầu bạch pháp.

Những gì là thiện pháp? Từ nghĩa hẹp mà nói, “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, thường niệm không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt, không tham, không sân, không si. Đây gọi là mười nghiệp thiện. Thường niệm, loại tu này là tiêu cực. Từ tiêu cực chuyên biến thành tích cực chính là "*huệ lợi quần sanh*". Huệ là ân huệ, phải bố thí ân huệ. Làm thế nào bố thí ân huệ? Lợi ích chúng sanh, vậy thì biến thành tích cực. Phải đem mười thiện của bạn thực tiễn vào ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn trong công việc, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Nửa bộ sau của “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” cụ thể nói rõ làm thế nào thực tiễn ở Lục Độ Bồ Tát, thực tiễn ở Từ Bi Hỷ Xả (đây là bốn tâm vô lượng), thực tiễn vào Tứ Nhiếp Pháp (Tứ Nhiếp Pháp chính là người với người qua lại, nhiếp thọ tất cả đại chúng), thực tiễn vào 37 phẩm trợ đạo (37 phẩm trợ đạo là bao gồm toàn bộ Phật pháp. Thiên Thai tông nói 37 phẩm trợ đạo là nói Tạng-Thông-Biệt-Viên, đạo phẩm của Tạng giáo, đạo phẩm của Thông giáo, đạo phẩm của Biệt giáo, đạo phẩm của Viên giáo, đó là bao gồm hết thầy Phật pháp). Chúng ta lại nghĩ tưởng, làm thế nào thực tiễn ở pháp môn niệm Phật của chúng ta? Như vậy mới chân thật làm đến "*huệ lợi quần sanh*".

Quần sanh là tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, tộc loại bao gồm hữu tình, vô tình, bao gồm hiện tại chúng ta xem thấy là động vật, thực vật. Làm thế nào để lợi ích họ? Trong tộc loại là bao gồm cả bọ nhậy, muỗi, kiến. Chúng ta phải "*huệ lợi quần sanh*", không thể tổn hại những động vật nhỏ này. Không những chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, mà còn làm thế nào đem mười thiện thực tiễn yêu thương ở trên thân những động vật nhỏ này. Chúng ta có thể cùng với những động vật nhỏ này, cùng với những quý thần hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng thì thế giới này mới có thể có hòa bình, xã hội mới có thể an định phồn vinh, con người mới có thể có hạnh phúc. Tất cả chúng sanh cả thủy vũ trụ là cùng đồng một thể sinh mạng. Cảm ứng trong đây không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Làm thế nào chuyên cầu thiện pháp? Căn bản nền tảng của thiện pháp, trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước" Phật nói với chúng ta: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, tội trọng nhất là sát sanh, đặc biệt là giết hại những động vật nhỏ này. Động vật nhỏ là do quá khứ đã tạo tội nghiệp quá nặng, ở trong cõi súc sanh biến thành những động vật nhỏ yếu này. Đây đều là đền trả nghiệp báo. Chúng đến để trả mạng. Chúng ta trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp thiếu biết bao nợ mạng của chúng sanh, đương nhiên chúng sanh cũng có thiếu chúng ta. Loại oan oan tương báo này vĩnh viễn không kết thúc, rất là tàn khốc. Chúng ta tường tận giác ngộ rồi, chân thật quay đầu. Triệt để quay đầu thì không còn tổn hại những động vật nữa. Không tổn hại động vật chính là không tổn hại chính mình, yêu thương động vật nhỏ là chân thật yêu thương chính mình. Tự - tha là một, không phải là hai. ***Thiện pháp đến chỗ cứu cánh chính là trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bao gồm trong tất cả thiện pháp, không có cái gì có thể tốt hơn. Đây là đến đỉnh điểm.*** Do đó, chúng ta phải tường tận lý luận và chân tướng sự thật này, chúng ta phải chăm chỉ tu thiện pháp cứu cánh viên mãn.

Chúng ta tu như thế nào? Khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là thiện pháp đạt đến cứu cánh viên mãn. Cách khuyên như thế nào? Chúng ta chính mình phải thật làm. Chính mình không chịu tu, khuyên người khác tu thì người ta sẽ không chịu tin tưởng. Chúng ta chính mình phải thật tu. Không những phải thật tu mà chính mình còn phải phát nguyện, khi lâm chung đến biểu diễn một màn để mọi người xem, vậy thì có thể độ rất nhiều chúng sanh. Phải dạy mọi người tin sâu, không nghi. Ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Lão Lâm trưởng của chúng ta, lão cư sĩ Trần Quang Biệt, đã vì chúng ta thị hiện. Tuổi tác của ông đã lớn, ông bị trọng bệnh, bất cứ hành động gì đều không thuận tiện, nằm ở trên giường bệnh xem băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta. Ngày trước chúng ta giảng có ghi hình bộ "Kinh Vô Lượng Thọ". Ông từ đầu đến cuối nghe qua năm lần. Ông tường tận rồi, vạn duyên buông xả, nhất tâm niệm Phật. Ba tháng trước khi ra đi thì biết được. Người nhà của ông nói với chúng ta, lão cư sĩ đã viết mười mấy lần "mùng 7 tháng 8" ở trên trang giấy. Người trong nhà đều không dám hỏi ông. Mùng 7 tháng 8 ngày hôm đó ông đi. Trước ba tháng biết được chính mình ngày hôm nào ra đi. Lẽ ra hai năm trước ông phải đi rồi. Ông nói với Lý Mộc Nguyên: "*Tôi muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi*". Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cầu ông ở lại, bởi vì Cư Sĩ Lâm chưa có một người đức cao vọng trọng lãnh đạo, lo là sẽ có khó khăn, nên cầu ông ở thêm vài năm. Ông ở thêm được hai năm, đến lúc đó ông ra đi, đem Cư Sĩ Lâm bàn

giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên quản lý. Hiện tại ông đại diện Lâm Trường. Đây là "*chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh*", làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh.

Chúng ta niệm Phật cũng phải phát ra nguyện này, nhất định phải nỗ lực y theo đạo lý, phương pháp của Kinh điển mà tu học, tương lai khi ra đi dự biết trước giờ đi. Nếu như chân thật chuyên tu bạch pháp, thiếu dục tri túc, khi bạn lâm chung chắc chắn sẽ không có bệnh khổ. Không có bệnh khổ, biết được giờ ra đi, như vào thiên đình, biểu diễn của bạn sẽ cao minh hơn nhiều so với lão Lâm Trường. Ông bốn năm trước khi vãng sanh mới chân thật gặp được Phật pháp, cho nên làm cái thị hiện này. Hiện tại chúng ta tuổi tác rất trẻ, thân thể rất khỏe mạnh thì gặp được Phật pháp, khi ra đi còn nằm dài trên giường bệnh, còn bất tỉnh nhân sự, vậy thì hổ thẹn rồi. Đó là đặc biệt sai lầm. **Khi ra đi, bạn phải nên đứng mà đi, ngồi mà đi, tự tại an nhàn mà đi. Sự biểu diễn này bạn độ được bao nhiêu người!** Mục đích của chúng ta không phải huyễn lộng công phu của chính mình, mà chúng ta chỉ có một nguyện vọng chân thành là hy vọng đại chúng xem thấy ta đi như vậy có thể sanh khởi tín tâm kiên định đối với Tịnh Độ, hy vọng họ cũng phát tâm niệm Phật vãng sanh. Chúng ta có thành ý này, quyết không phải đang huyễn lộng công phu chính mình. "*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*". Bạn cầu cái này, tôi nghĩ nhất định sẽ cầu đến được, Tam Bảo sẽ gia trì. Cho nên đừng việc này để giúp đỡ chúng sanh, để bố thí hữu tình, làm lợi ích thù thắng không gì bằng.

"*Chí nguyện vô quyên*". "*Quyên*" là mệt mỏi. Thế gian thông thường khi người mới phát tâm, cái nguyện đó dường như rất kiên định, nhưng thực tế mà nói, không vượt khỏi khảo nghiệm của thời gian. Người xưa có câu: "*Học Phật năm đầu, Phật ở trước mặt*" (rất thành tâm); "*Học Phật hai năm, Phật ở chân trời* (cự ly cách xa rồi); "*Học Phật ba năm, Phật hóa mây khói* (không còn nữa)". Đây là nói rõ điều gì? Nói rõ tâm của bạn phát ra gọi là đạo tâm sương sớm. Sương thì rất ngắn, thái dương vừa xuất hiện thì không còn. Vậy thì làm sao có thể thành tựu? Không thành tựu thì thôi vậy. Thế nhưng, bạn không biết được di chứng về sau thật phiền phức. Việc này rất ít người nghĩ đến. Di chứng về sau là gì? Làm cho đại chúng xã hội nhìn thấy hành vi này thì có tâm khinh mạn đối với Phật pháp, sanh tâm hủy báng. Đây là do vì chúng ta chính mình làm không được tốt, làm cho người khác tạo thành khẩu nghiệp. Người tạo ra rất nhiều tội lỗi nghiêm trọng là do chúng ta dẫn phát ra, dẫn khởi cho họ. Chúng ta có trách nhiệm hay không? Không thể nói không có trách nhiệm.

Trong Phật pháp, việc xuất gia không dễ đùa. Việc này nhất định phải biết. Nếu chúng ta làm được không đúng pháp chính là phá hòa hợp tăng. Ta tuy là không phá hòa hợp tăng, thế nhưng ta làm không như pháp. Phật đã dạy cho chúng ta, chúng ta không nỗ lực mà làm, làm cho đại chúng xem thấy nghi hoặc, hủy báng, tạo khẩu nghiệp trùng trùng. Lỗi lầm này của chúng ta thì phải đọa địa ngục rồi. Người xưa đã nói: "*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*". Lời nói này không phải không có nguyên nhân. Chúng ta tạo tác tất cả không như pháp, tạo khẩu nghiệp cho đại chúng xã hội, thì chúng ta phải gánh vác cái tội lỗi này. Cho nên, chí nguyện nhất định phải kiên định, không thể nào mệt mỏi.

Phổ Hiền Bồ Tát phát mười đại nguyện, các vị đều biết được, gọi là mười đại nguyện vương. Mỗi nguyện sau cùng đều nói: "*Hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng*

sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, ngã nguyện nãi tận". Chúng ta thường đọc, nhưng đọc xong lập tức quên hết, không đem nó để vào trong tâm, không hề đem nó cho là việc gì. Thí như lễ kính, *"nhi hư không giới, nãi chi phiền não, vô hữu tận cố, ngã thử lễ kính, vô hữu cùng tận, niệm niệm tương tục, vô hữu gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp, vô hữu bì yếm"*. Đây là chí nguyện chân thật không mệt mỏi. Đương nhiên đây là hồng nguyện của Pháp Thân Đại Sĩ Đẳng Giác Bồ Tát. Chúng ta chưa làm được cũng phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Không thể nói làm được, không được thì thôi. Các vị nhất định phải biết, Bồ Tát hồng nguyện không ở hình thức, phải ở thực chất. Người có thể tu hạnh Phổ Hiền, niệm Phật chắc chắn vãng sanh. Không chỉ vãng sanh, bạn sanh đến Thế giới Cực Lạc nhất định là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chắc chắn không phải là ở cõi Đông Cư hay cõi Phương Tiện, quyết định ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chúng ta chỉ cần chăm chỉ nỗ lực thì thật làm đến được.

"Lễ kính chư Phật", thế nào là lễ kính thực chất? Trước tiên bạn phải nên biết, hai chữ *"chư Phật"* này nói bằng cách nào. Chư Phật là nói quá khứ, hiện tại, vị lai, mười phương ba đời tất cả chư Phật. Phật quá khứ, ở trong "Phật Danh Kinh" chúng ta đã xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu. Phật hiện tại thì Phật cũng giới thiệu cho chúng ta một số. Phật vị lai là ai? Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Hay nói cách khác, nếu ta không có kính ý đối với một chúng sanh, lễ kính của chúng ta liền khiếm khuyết. Chúng ta có thể đều có kính ý đối với tất cả chúng sanh hay không. Cái kính ý này và kính ý của chúng ta đối với chư Phật Bồ Tát không hề khác nhau. Việc này thì khó. Nhất là oan gia đối đầu của chính mình, xem thấy liền chán ghét, không báo thù cũng là không tặc, còn phải khoan hồng đại lượng, phải xem họ như là Phật để đối đãi, việc này rất khó. Chúng ta làm không được thì không cách gì tu hạnh Phổ Hiền, vãng sanh phẩm vị liền thấp, không có cao lắm. Thế nhưng, chân thật có thể làm được, vừa rồi nói với các vị, mỗi kiến đều là chư Phật, nếu người tu hạnh Phổ Hiền thì đối với những động vật nhỏ này cũng xem như chư Phật Như Lai, không hề khác biệt, chân thật là cung kính cúng dường. Khi xem thấy chúng đọa vào cõi súc sanh, chính mình nhất định biết sám hối nghiệp chướng. Vì sao chúng bị đọa vào cõi súc sanh? Nghiệp chướng quá nặng. Chúng ta chính mình tạo nghiệp sâu nặng, đời sau cũng sẽ đọa vào cõi súc sanh. Cho nên, xem thấy chúng nó, chính mình phải biết sám hối.

Trong Phổ Hiền mười nguyện, quan trọng nhất chính là bốn nguyện phía trước, nhất định phải thực tiễn. Nghiêm khắc mà nói, tu pháp môn Tịnh Độ cần phải tu hạnh Phổ Hiền. Thế nhưng, tập khí phiền não của chúng ta quá nặng, hạnh Phổ Hiền đích thực có khó khăn với chúng ta, chúng ta chỉ có thể tùy phần tùy lực mà tu học. Thế nhưng nhất định phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật: *"Hư không pháp giới chỉ có riêng ta là phàm phu"*. Đây là trên "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử vì chúng ta thị hiện. Ngoài chính mình ra, không có ai không phải là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai thị hiện đến dạy chúng ta. Các Ngài thị hiện thiện pháp, ta xem thấy rồi thì ta phải học tập với các Ngài, bắt chước các Ngài. Các Ngài thị hiện pháp ác là đến nhắc nhở ta, để ta phản tỉnh ta có làm pháp ác hay không, nếu ta có cái ác này thì phải mau cải đổi. Cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, thầy đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, ứng hóa. Chúng ta có thể giữ loại tâm này, có thể hiểu được đạo lý này, tu hành như vậy thì một đời viên thành Phật quả. Phàm phu chúng được Phật quả cứu cánh, làm gì cần phải ba A Tăng Kỳ kiếp? Không cần thiết.

Cho nên phải ba A Tăng Kỳ kiếp, phải vô lượng kiếp tu hành gian khổ như vậy, đó là do không hiểu được chân tướng sự thật, không hiểu được những đại đạo lý này, không thể nào tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, cho nên mới có gian nan đến như vậy, mới tu khổ đến như vậy. Tất cả thông đạt tường tận, quyết định tùy thuận giáo huấn Phật Đà, không còn tùy thuận phiền não tập khí chính mình thì một đời liền thành tựu.

Bạn xem, Thiện Tài một đời viên thành Phật đạo. Trong “Kinh Pháp Hoa” nói được càng thù thắng, Long Nữ tám tuổi thành Phật. Long là cõi súc sanh, tám tuổi là trẻ thơ, không phải là người lớn. Súc sanh tuổi tác nhỏ đến như vậy mà có thể ở ngay trong một đời chứng được Phật quả viên mãn, hưởng hồ chúng sanh các cõi thiện khác. Đây là Thế Tôn ở chỗ này khuyến khích chúng ta, làm ra một số tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay chúng ta không thể thành tựu, đây là thường nói tiến tiến thoái thoái. Tiến một bước, thoái mười bước, làm sao có thể thành công?

"Chí nguyện vô quyên". Họ là tinh tấn không thoái. Một người chân thật đến tinh tấn không thoái thì một đời này liền thành tựu. Trong hoàn cảnh của chúng ta, thoái duyên quá nhiều. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mê hoặc của cảnh giới đều là dạy chúng ta thoái chuyển. Chúng ta không có sức định, không có năng lực khắc phục hoàn cảnh. Hay nói cách khác, nhìn thấu buông xả chúng ta chưa làm được, cho nên tu hành khổ đến như vậy. Tuy là ngày ngày chúng ta dụng công nỗ lực nhưng rất khó thấy được tiến triển. Nếu quả nhiên có thể nhìn thấu buông xả, tiến bộ đó là một ngày ngàn dặm, không có hạn lượng.

Một câu sau cùng nói rất hay: *"Nhẫn lực thành tựu"*. Nhẫn là phải nhẫn nại, bạn phải có thể nhẫn chịu được. Người xưa nói *"nhẫn"* có ba loại, thực tế là trong nhẫn nhục Ba La Mật cũng nói ba loại nhẫn.

Loại thứ nhất là trong hoàn cảnh đời sống khôn khéo, chúng ta phải có thể nhẫn chịu. Nếu như không thể nhẫn chịu đời sống thanh khổ, tâm của bạn sẽ không thể định lại. Tâm không định lại thì đạo nghiệp liền rất khó thành tựu. Cho nên, phải có thể an ở đời sống bản khổ, không cần nâng cao lên đến mức đời sống của chính mình. Người chân thật tu hành thì đời sống tùy duyên. Vào thời trước là xin ăn, là đi bát. Hiện tại đời sống của chúng ta tùy duyên.

Đời sống của Cư Sĩ Lâm xem là không tệ, như pháp. Vì sao vậy? Bao gồm tất cả cúng dường, cúng dường ăn uống đều là rất nhiều tín đồ đưa đến, rất là đầy đủ. Bạn xem, lần trước Tổng thống tiên nhiệm đến nơi đây để tham gia *"Phát Phóng Độ Tuế Kim"*, xem thấy nhà bếp của chúng ta, ông rất là ngưỡng mộ. Ông nói: *"Các vị ăn nhiều thức ăn đến như vậy à? Tôi ăn chỉ có năm món"*. Trong nhà Tổng thống ăn cơm chỉ có năm món, Cư Sĩ Lâm có đến mười mấy món ăn, cho nên ông rất ngưỡng mộ. Thế nhưng, chúng ta ở trong đây tu hành phải hiểu được tri túc. Trong nhiều món ăn như vậy, chọn lấy ba bốn món thì được rồi, không nên chọn hết mọi thứ. Không nên vừa nhìn thấy, tâm tham khởi lên, vậy thì làm sao được? Cũng giống như đi khát thực vậy, chúng ta tự lấy thức ăn, cầm cái đĩa là đi bát, chọn lấy ba bốn món mà mình cần thì được rồi, không nên vượt quá năm món. Năm món thì bạn vượt qua tổng thống rồi! Chúng ta nhất định phải không khởi tâm tham, thức ăn không ngon thì không khởi tâm sân hận. Đạo lý này phải hiểu.

Ngày trước An Thế Cao đến Trung Quốc hoằng pháp, ở hồ Động Đình - Giang Tây độ bạn học của ông, là đồng tham đạo hữu trong đời quá khứ. Hiện tại ông đắc đạo rồi, đạo hạnh của An Thế Cao rất cao, rốt cuộc ông đến quả vị gì thì chúng ta không biết. Thế nhưng cứ xem cả đời của ông tu hành hoằng hóa, khẳng định là từ A La Hán trở lên, quyết không thể ở dưới tứ quả. Ông có dịch "Kinh Vô Lượng Thọ", rất đáng tiếc là đã bị thất truyền, không có truyền về sau. Nếu như từ trên "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" mà nói, ông chắc chắn là pháp thân Bồ Tát, không chỉ là A La Hán. Ông độ người bạn học này của ông. Bạn học này của ông bị đọa vào cõi súc sanh, là thân đạo trong cõi súc sanh, làm Long Vương, là một con rắn to. Ông đến độ người bạn học này của ông, đọc Kinh niệm chú để chúc phúc cho ông ấy. Sau khi làm xong pháp sự, ông liền nói với bạn ông: "*Ông nên xuất hiện để mọi người xem*". Vị Long Vương này bắt đắc dĩ phải xuất hiện, thân thể rất khó coi. Ông nói: "*Không cần khẩn trương, để mọi người xem thấy có thể trông thiện căn, tiêu trừ nghiệp chướng của ông*". Ông ấy liền trong bàn Phật từ từ bò ra, là một con rắn to. Pháp sư này niệm chú cho ông, con rắn này liền vãng sanh. Về sau, thôn trang này gọi là Xà thôn. An Thế Cao ngồi thiền đến Nam Xương, ở trên thuyền xem thấy một người mặc y phục màu trắng, hướng đến ông lay ba lay rồi liền bay lên không. An Thế Cao nói với người bên cạnh: "*Người vừa rời đến lay tôi chính là vị Long Vương này, ông ấy đã sanh trời Đao Lợi rồi*". Các vị phải nên biết, sức mạnh lớn nhất của chúc phúc siêu độ chỉ có thể siêu độ đến trời Đao Lợi, từ trời Dạ Ma trở lên, nhất định phải do công phu chính mình tu hành. Nếu chính mình không có công phu tu hành, chỉ dựa vào siêu độ thì không được. Cho nên, sức mạnh lớn nhất của siêu độ chỉ giúp bạn sanh trời Đao Lợi. Trời Dạ Ma trở lên phải tu định. Định chưa thành công gọi là vị đáo định. Ít nhiều có chút sức định thì mới có thể hướng lên trên siêu thăng.

Có người hỏi: "*Bạn của Ngài ngày trước cùng nhau tu hành, vì sao Ngài chứng quả, còn ông ấy thì đọa vào cõi súc sanh?*". Ông liền nói, vị bạn học này của tôi ngày trước thông Kinh, thích bố thí. Các vị nghĩ xem, "*thông kinh*", ông ấy là một pháp sư giảng Kinh nói pháp, thông đạt giáo lý, cho nên ông ấy đọa vào cõi súc sanh làm long vương. Vị long vương này rất linh, mọi người đến đó cầu rất có cảm ứng, rất là linh nghiệm. Đây là ông rõ Kinh. Tín đồ của ông rất là nhiều, tín đồ chu vi một ngàn dặm đều đến bái lạy vị long vương này, hương hỏa rất thịnh. Đó là gì vậy? Phước báo lớn. Ông ưa thích bố thí, cho nên phước báo lớn. Pháp duyên thù thắng, "*minh Kinh hiểu thí*". Chúng ta nghĩ đây chân thật là pháp sư tốt, chân thật khó được. Tội lỗi như thế nào vậy? Khi khát thực (vào lúc đó đều là đi khát thực), khát được thức ăn không được ngon, trong lòng liền không được vui, cảm thấy chính mình tu hành cũng không tệ, cũng làm được không ít việc công đức, khi khát thực thỉnh thoảng hỏi báo đồ ăn không ngon, trong lòng rất khó chịu. Do nguyên nhân này mà đọa vào cõi súc sanh.

Chúng ta chính mình nghĩ tưởng xem, chúng ta tu hành có thể hơn được ông ấy hay không? Ngày nay chúng ta tiếp nhận những vật chất cúng dường này, trong lòng có vừa ý hay không? Nếu như trong lòng vẫn còn chút không vừa ý, bạn liền nghĩ đến tương lai bạn sẽ đi làm long vương rồi. Thật đáng sợ! Không phải là việc dễ đùa. Cho nên, chúng ta chính mình nhất định phải huấn luyện chính mình, đối với mức đời sống vật chất phải giáng xuống thấp, quyết định không thể tham hưởng thụ, quả báo không thể lường.

Loại thứ nhất là phải nhẫn nại với đời sống vật chất.

Loại thứ hai là *"bất nhiều ích nhân"*, cũng chính là nói bị hại do người làm. Đây là bình thường chúng ta rất có thể tiếp xúc được. Người khác trách cứ bạn, thậm chí vô cớ nhục mạ bạn, hãm hại bạn, chúng ta phải có thể nhẫn. Đặc biệt là chúng ta đối với người khác tốt, thiện ý, người ta hồi đáp lại là ác ý, vậy thì càng phải nhẫn. Đây là loại thứ hai.

Loại thứ ba là *"tu pháp"*. Chúng ta tu học không thể nhẫn, không thể hành. Phật ở trên "Kinh Kim Cang" dạy bảo chúng ta: *"Tất cả pháp đắc thành ư nhân"*, đó là nói thế xuất thế gian tất cả pháp. Ý nghĩa của chữ *"nhân"* rất là rộng, rất là sâu. Nhẫn nhục đối trị tham sân. Phật pháp thường nói: *"Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai"*. Chúng ta xem thấy bạn học của An Thế Cao rơi vào tình huống này, chúng ta chính mình đích thực phải đề cao cảnh giác. Vì sao vậy? Tu hành của chúng ta không bằng người ta, chúng ta tạo tội nghiệp chắc chắn nghiêm trọng hơn ông ấy không biết gấp bao nhiêu lần. Ông ấy đọa vào cõi súc sanh làm thần, có thể tương lai chúng ta biến thành rắn nhỏ, làm binh tôm tướng rùa của long vương, không phải giống như ông ấy làm rắn to, làm long vương. Cho nên, nghĩ lại những nghiệp nhân quả báo của đại đức xưa, cố gắng làm kiểm điểm phản tỉnh xem chúng ta tương lai có thể có thành công gì.

Bao gồm trong thành tựu, vãng sanh là thù thắng đệ nhất. Chúng ta có thể nắm chắc chưa? Bạn muốn hỏi có nắm chắc vãng sanh hay chưa, có thể nói sáu câu Kinh văn này là đáp án cho bạn rất tốt. Sáu câu này bạn chân thật hiểu rồi, bạn chân thật một đời đều có thể phụng hành, đều có thể không trái phạm, vậy thì bạn liền được bảo chứng, bạn ngay đời này chắc chắn vãng sanh làm Phật. Trong đời quá khứ, ngay trong đời này, bạn tạo ra vô số tội nghiệp đều có thể tiêu trừ. Nếu như không làm được sáu câu này, tội nghiệp của chúng ta không cách gì có thể tiêu được. Lâm chung lại không thể vãng sanh thì phiền phức sẽ to, chắc chắn đọa ác đạo.

Ý nghĩa của câu này vẫn chưa thể giảng hết. Lần sau chúng ta lại bổ sung thêm một chút. Hôm nay chỉ giảng đến chỗ này, thời gian đã hết rồi.

A Di Đà Phật!

Tập 201

"Nhẫn Lực Thành Tựu"

Kinh văn: *"Bất kể chúng khổ, thiếu đức tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lực thành tựu"*.

Lần trước chúng ta đã giảng đến chỗ này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng mười loại nhẫn mà trong "Hội Sớ" của Đại đức xưa Nhật Bản đã nói. Mười loại nhẫn này là dẫn dụng trong "Bảo Vân Kinh". Đoạn văn này rất là quan trọng đối với việc tu học

của chúng ta, cho nên chúng ta phải dùng chút thời gian của ngày hôm nay bỏ sung thêm ý nghĩa của "nhẫn lực thành tựu".

Trong "Kinh Bảo Vân" nói pháp môn Bồ Tát đã tu có mười loại, giống như một thí dụ trong "Kinh Hoa Nghiêm" cũng nói ra mười loại nhẫn nhục. Mười loại này là "*nội nhẫn, ngoại nhẫn, pháp nhẫn, tùy Phật giáo nhẫn, vô phương sở nhẫn, tu xứ xứ nhẫn, phi sở vi nhẫn, bất bức não nhẫn, bi tâm nhẫn, thệ nguyện nhẫn*". Do đây có thể biết, chúng ta bình thường gọi là "nhẫn nhục Ba La Mật" chỉ là nói đại khái mà thôi, thực tế mà nói, ngay đến đại khái cũng không thể nói ra được.

Bằng cách nào để tu "nhẫn"? Nhẫn nhục là then chốt tu học của chúng ta. Trên "Kinh Kim Cang" gọi là "*tất cả pháp đắc thành ở nhẫn*". Thế xuất thế gian pháp không có nhẫn nại thì không thể nào có thành tựu, cho nên ở trong Kinh điển Phật dạy bảo đại chúng tu học, không có chỗ nào mà không nhắc đến chữ "nhẫn" này. Sở dĩ Thánh nhân có thể thành Thánh, Hiền nhân có thể thành Hiền, Bồ Tát thành được Bồ Tát, Phật có thể thành Phật, không gì khác hơn có thể nhẫn mà thôi. Nếu không thể nhẫn thì việc nhỏ thế gian này cũng không thể thành tựu, huống hồ là đại đạo.

Trên Kinh nói ra mười loại nhẫn.

MƯỜI LOẠI NHẪN

Loại thứ nhất gọi là "Nội Nhẫn".

Nội nhẫn là gì? Đây là nói chúng ta đối với hoàn cảnh đời sống vật chất, thậm chí đến đời sống tinh thần, khi gặp phải khổ nạn, khi cơ hàn bức bách, khi ưu bi khổ não thì chính mình phải có thể nhẫn chịu. Người Trung Quốc chúng ta thường hay nói: "*Lạc thiên tri mạng*". Học trò của Không Lão Phu Tử là Nhan Hôi, ông đã làm được tương đối viên mãn. Chúng ta xem thấy ghi chép trong sách, đời sống vật chất của Nhan Hôi rất là thiếu kém, trong "Luận Ngữ" nói "một rá cơm, một phễu nước", ngay đến chén để ăn cơm cũng không có, dùng trúc bện lại thành cái rá để đựng cơm, uống nước không có ly nên phải dùng phễu (phễu phần nhiều dùng dừa, ở đại lục dùng nhiều nhất là hồ lô, bỏ hết ruột bên trong đi, làm thành cái phễu), uống nước dùng phễu, ăn cơm là rá trúc, bần khổ đến mức độ này. Phu Tử rất cảm thán nói, loại đời sống này nếu ở người khác thì rất là ưu sâu, thế nhưng Nhan Hôi thì không phải vậy, Nhan Hôi ở ngay trong cuộc sống thường ngày không đổi niềm vui này, đời sống của ông rất an vui. Đây là thuộc về "nội nhẫn".

Tại sao ông có thể nhẫn nại trải qua đời sống khốn khó như vậy? Trong đây có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là hiểu rõ chân tướng sự thật, con người này nhất định có thể nhẫn. Nguyên nhân thứ hai là tường tận đại đạo. Đây là người tu hành. Người chân thật có thành tựu là họ có thể nhẫn. Chúng ta xem thấy Nhan Hôi, Nhan Hôi đích thực là loại người thứ hai, ở nhà Nho là một người tu hành chứng quả. Quả vị của nhà Nho cũng có ba loại là Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử, giống như ba quả vị trong Phật pháp là A La Hán, Bồ Tát, Phật. Mức thấp nhất của Nhan Hôi là vị đại Hiền, tiếp cận quả vị Thánh nhân. Đối với đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, ông thông đạt tường tận rồi, cho nên ông không những có thể nhẫn, mà còn trải qua được an vui.

Một loại kế tiếp là tường tận đối với chân tướng sự thật. Như chúng ta xem thấy ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đời sống của tiên sinh Viên Liễu Phàm những năm đầu không giàu có, thế nhưng có thể trải qua được, gọi là nhà khá giả. Ông có thể nhẫn. Tại vì sao ông có thể nhẫn? Ông được Không Tiên Sinh đoán mạng cho ông, mạng của một đời ông đã đoán định rồi, thu nhập của ông mỗi năm có bao nhiêu là đã nhất định rồi; vào lúc đó ông còn trẻ, đi học thi cử được hạng thứ mấy cũng là nhất định rồi; gia nghiệp về sau của ông cũng đều đoán được rất chuẩn, đoán ông sống đến 53 tuổi thì hết mạng, trong mạng không có con trai, không có con gái. Ông chính mình vào những năm trước y theo Không tiên sinh đoán mạng cho ông tỉ mỉ mà đối chiếu thì không sai một chút nào, mỗi năm thu nhập quả nhiên đúng như lời Không tiên sinh đã nói, năm thứ hai cũng như vậy, năm thứ ba cũng như vậy, *“thôi vậy! Không thêm nghĩ thứ gì, tất cả trong mạng đã định rồi, nghĩ cũng là uổng công”*, cho nên ông cùng Pháp sư Vân Cốc ở Nam Kinh ngồi ba ngày ba đêm ở trong Thiền đường không khởi một vọng niệm nào. Đừng nói ba ngày ba đêm, chỉ cần bạn ngồi ở đó ba giờ đồng hồ, bạn xem thử, bạn có bao nhiêu vọng niệm? Ba ngày mà không khởi một vọng niệm, đây là người rất có công phu. Thiền sư Vân Cốc tán thán ông: *“Tuổi tác của anh không lớn lắm, công phu Thiền định đáng được người kính phục”*. Ông ấy liền nói: *“Tôi chẳng có công phu gì. Mạng của tôi đã được người đoán định rồi, nghĩ cũng là uổng công, chẳng bằng không nghĩ cho xong”*. Sau khi Thiền sư Vân Cốc nghe rồi cười to lên: *“Ta nghĩ rằng anh là Thánh Hiền, thì ra anh vẫn là phàm phu”*. Cho nên, người phàm phu biết được vận mạng của chính mình, vọng niệm cũng không có, đây không phải là công phu, không phải Thiền định, mà đây là thuộc về nhẫn nhục, họ có thể nhẫn. Tiên sinh Viên Liễu Phàm có thể nhẫn.

Hai loại người này nội nhẫn đều có thể làm đến được.

Hiện tại chúng ta trên thì không trên, dưới thì không dưới; trên thì không đủ đến được Thánh Hiền, dưới thì không so được với Viên Liễu Phàm, thế nhưng ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng, gặp được đạo của Thánh Hiền. Ngày nay chúng ta bước vào giảng đường này là để học đạo, là để tu đạo. Học đạo, tu đạo từ chỗ nào? Nhất định phải từ nhẫn nhục Ba La Mật mà học. Thế nhưng phía trước nhẫn nhục còn có hai giai đoạn không thể không biết. Phật ban đầu dạy chúng ta bố thí, dạy chúng ta buông xả, dạy chúng ta có thể xả. Các vị nghĩ xem, nếu như không thể xả thì không thể nói đến nhẫn nhục. Có thể xả, có thể buông xả, đây là phương pháp ban đầu, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Xem thấy người thế gian có khổ nạn, họ cần phải giúp đỡ, chúng ta hoan hỉ mà giúp đỡ họ, một tí bòn xén đều không có, có thể xả. Người có thể xả thì tự nhiên hoan hỉ thủ pháp, quyết định không làm những việc phạm pháp, cho nên vĩnh viễn liền đoạn trừ những việc làm phi pháp. Có nền tảng này thì nhẫn nhục dễ dàng, không có nền tảng này thì khó nhẫn nhục. Đồng tu học Phật đều biết nhẫn nhục Ba La Mật là quan trọng, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền thì không thể nhẫn, ngàn ngữ có câu: *“Nhìn được thấu, nhẫn không được”*. Nhẫn không được thì còn cách nào! Kỳ thật, không thể nhẫn là chưa nhìn thấu. Quả nhiên nhìn thấu rồi thì thật có thể nhẫn. Nếu nói nhìn được thấu, nhưng nhẫn không được, vậy cái *“nhìn được thấu”* là có vấn đề, quyết không phải thật đã nhìn thấu. Thật nhìn thấu rồi thì nhất định có thể nhẫn. Đây là thuộc về nội nhẫn.

Loại thứ hai là "Ngoại Nhẫn".

Cái "ngoại" này chúng ta liền biết được chắc chắn là từ cảnh giới bên ngoài đến. Đặc biệt là trên hoàn cảnh nhân sự, người khác ác ngôn ác ngữ mắng chửi (ở trước mặt bạn gọi là "mắng", sau lưng mắng người gọi là chửi); hoặc giả là vũ nhục, hủy báng đối chính mình; hoặc giả là người khác ở trước mặt chúng ta hoặc là ở sau lưng hủy báng, vũ nhục cha mẹ anh em thân thuộc của chúng ta, thậm chí đến thầy giáo bạn học của chúng ta. Nhiều thứ hủy báng mà phải có thể nhẫn, không sanh sân hận, quyết định sẽ không khởi ý niệm báo thù, loại này thuộc về ngoại nhẫn. Con người hủy báng thậm chí đến hãm hại, đây đều là rất không dễ gì làm được. Chúng ta muốn thành tựu mà không nhẫn nhục thì không được, không chỉ là Phật pháp, mà thế pháp cũng không ngoại lệ. Trong lịch sử chúng ta cũng có rất nhiều tấm gương tốt.

Các vị đọc sách đều biết, Hàn Tín chịu nhục lòn tròn. Cái nhẫn của ông ấy là thuộc về ngoại nhẫn mà chỗ này nói. Đây là anh hùng hào kiệt chân thật, những hãm hại vũ nhục nho nhỏ này không cần để ý đến, cho nên ông ấy có thành tựu lớn. Chúng ta gặp tình hình này có làm được không? Sau đó tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, chúng ta có được thành tựu gì? Đúng như người xưa đã nói: "*Nhỏ không nhẫn thì hỏng việc lớn*". Những việc nhỏ nhỏ không vừa ý mà không thể nhẫn chịu thì người này không có tiền đồ. Đây là khẳng định. Chúng ta muốn biết một người có tiền đồ hay không, từ ngay những chỗ này xem thì tương đối chuẩn xác. Quay đầu nghĩ lại mình, chúng ta gặp phải hoàn cảnh bên ngoài vũ nhục, chúng ta có thể nhẫn hay không? Chúng ta có lòng nhẫn nại bao lớn? Có người nói, nhẫn nhục là có hạn độ. Đúng! Cái hạn độ đó là gì? Chính là họ thành tựu lớn nhỏ. Nhẫn nhục của Phật Bồ Tát là không có hạn độ, cho nên thành tựu của các Ngài là quá vĩ đại, không có người có thể so được với các Ngài. Do đây có thể biết, thành tựu của thế xuất thế gian pháp cùng nhẫn nhục có thể thành so sánh. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, liền hoan hỷ học tập, không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Có thể tu cái nhân này, đây là nhân thiện, quả thiện tự nhiên ở phía sau.

Loại thứ ba là "Pháp Nhẫn".

"Pháp" chủ yếu là nói Phật pháp. Bạn hiểu Phật pháp, bạn cũng liền thông thế gian pháp. Trong Phật pháp, đặc biệt là Kinh Đại Thừa, Phật Bồ Tát nói với chúng ta cảnh giới của các Ngài thân chứng, người thông thường rất không dễ gì tiếp nhận. Thí dụ, nói cái thuận tiện nhất, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc này có rất nhiều người không thể tiếp nhận, nhất là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách Thế giới Ta Bà chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Đây là con số thiên văn mà hiện tại khoa học kỹ thuật của chúng ta vẫn không cách gì đột phá. Phạm vi của Thế giới Ta Bà, Thế giới Ta Bà bao lớn? Căn cứ trên Phật Kinh nói là mười ức hệ ngân hà. Các vị nghĩ xem, mười ức hệ ngân hà, khoa học kỹ thuật của chúng ta ngày nay tương đối phát triển, dùng vô tuyến điện, kính viễn vọng vẫn không cách gì đột phá mười ức hệ ngân hà. Thích Ca Mâu Ni Phật nói mười vạn ức đại thiên thế giới, các vị phải nên biết, một cái đại thiên thế giới chính là mười ức hệ ngân hà. Không cách gì làm cho người tin tưởng! Phật nói lời nói này, chúng ta không hoài nghi, chúng ta có thể tin tưởng lời của Phật, đây gọi là pháp nhẫn. Người thông thường sau khi nghe rồi không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, họ không có pháp nhẫn. Đây là đại pháp. Sự phát hiện của khoa học kỹ thuật thế gian, nếu cùng Phật pháp so sánh thì đây là pháp nhỏ. Thế nhưng những nhà khoa học đó không có "Phật pháp

nhẫn", họ có "thể pháp nhẫn", gần như dùng toàn bộ thời gian, toàn bộ tinh thần của họ ngày ngày đang nghiên cứu, cho nên họ có phát hiện, họ có phát minh, lại chẳng phải là nhờ vào công phu của nhẫn hay sao? Cái nhẫn này chính là họ có lòng nhẫn nại, họ có thể nhẫn nại, cho nên họ có thành tựu. Trong Phật pháp tu học, đích thực Phật nói được không sai chút nào, **"tất cả pháp đắc thành từ nhẫn"**.

Chúng ta muốn học Phật, cái ải đầu tiên muốn vào cửa Phật... Thành thật mà nói, hiện tại chúng ta chưa có vào cửa, ở bên ngoài cửa lớn của Phật. Cái gạch cửa này là gì? Ngã chấp. Bạn xem, phàm phu sáu cõi có người nào không chấp trước cái thân thể này là ta? "Kinh Kim Cang" nói "ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng". Nếu ngã tướng phá rồi thì mới vào cửa lớn của nhà Phật.

Nói "ngã tướng" mọi người không dễ dàng gì thể hội được, không chỉ sơ học rất khó thể hội được, mà lão tu hành cũng không dễ dàng thể hội được. Chúng ta dùng ngôn ngữ hiện đại để nói thì mọi người tương đối dễ hiểu. "Ngã chấp" chính là người hiện tại gọi là "tự tư tự lợi", dùng từ này thì mọi người dễ hiểu. Người nào không tự tư? Tự tư thì không thể vào cửa. Muốn vào cửa lớn của Phật thì bạn phải buông xả tự tư tự lợi. Trong đó còn có cửa hai, cửa ba, sau cùng mới đăng đường vào nhà. Cái đầu tiên "tự tư tự lợi" mà bạn không thể buông xả thì bạn liền vĩnh viễn ở bên ngoài cửa Phật. Đạo lý này nhất định phải biết. Trên Kinh Phật nói, những đại chúng hiện tiền chúng ta nhìn thấy tượng Phật đều biết đánh lễ ba lạy, xem thấy ở nơi đây giảng Kinh đều rất là hoan hỉ đến nghe, nhưng chưa thể vào cửa. Vì sao vậy? Vẫn là tự tư tự lợi. Đây chính là nói chúng ta có duyên với Phật, chúng ta tiếp cận từ không khí của Phật, người hiện tại gọi là "từ trường". Từ trường này không tệ, rất tốt, rất thoải mái, chúng ta đến nơi đây để hưởng thụ một chút, vẫn chưa khế nhập, hay nói cách khác, thọ dụng chân thật của Phật pháp bạn chưa đạt được. Thọ dụng chân thật là thế nào? Nói với bạn cũng không thể nói rõ ràng, bạn cần phải chính mình khế nhập thì bạn mới biết được. Người xưa thường nói: *"Như người uống nước, nóng lạnh tự biết"*. Bạn phải đích thân nếm được thọ dụng an vui chân thật trong Phật pháp thì bạn mới có thể đạt được, còn nghe người khác nói, nghe Phật đích thân nói vẫn là cách một tầng. Cần phải thân chứng. Thân chứng nhất định phải buông xả tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm (đây là Phật dạy cho chúng ta phương pháp, đặc biệt là pháp Đại Thừa, dạy cho chúng ta phương pháp này), chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại. Ý niệm tự tư tự lợi là sai lầm, khẳng định là sai lầm.

Các vị có lẽ xem thấy, tôi lần trước ở HongKong, truyền hình Á Châu HongKong phỏng vấn tôi. Tiên sinh Hà Thủ Tín nói: *"Pháp sư à! Người thế gian thường nói "người không vì mình, trời chu đất diệt", hay nói cách khác, con người tự tư tự lợi vì chính mình là chính xác, vậy có lỗi làm gì chứ?"*. Ông ấy nêu ra vấn đề này. Ngay lúc đó tôi liền ngăn ông ấy lại: *"Câu nói này là sai lầm, câu nói này làm sai lầm rất nhiều chúng sanh. Người không vì mình thì thành Phật, thành Bồ Tát thì làm sao mà trời chu đất diệt, làm gì có cái đạo lý này? Nếu người chuyên môn vì chính mình thì mới trời chu đất diệt. Lời nói này là sai!"*

Chúng ta vô lượng kiếp đến nay ở trong sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi trong sách xưa của chúng ta ghi chép rất nhiều, không phải giả. Buổi tối hôm qua có hai vị cư sĩ cùng ăn cơm với tôi, chúng tôi đều nói đến sự việc của luân hồi, rất nhiều sự việc họ

ngay đời này đích thân trải qua, quyết định là chân thật. Hai ngày trước, có một vị đồng tu ở Mỹ gửi đến cho tôi hai quyển sách, là một vị giáo thọ người Mỹ, đã dùng thời gian đại khái là hai ba chục năm để hội tập những câu chuyện về luân hồi. Ông viết ra hai quyển sách này, nêu ra hai mươi thí dụ thiết thực về luân hồi. Đây là bản tiếng Anh, tôi giao cho đồng tu chúng ta phiên dịch.

Người Trung Quốc có rất nhiều tâm bệnh không tốt, lời của lão tổ tông chúng ta nói thì không tin tưởng, lời của người nước ngoài nói thì tin tưởng, trắng của nước ngoài tròn. Hiện tại, chúng ta xem thấy người nước ngoài nói về chuyện luân hồi này, xem bạn có tin hay không, bạn có thể tiếp nhận hay không? Chúng ta tại vì sao đời đời kiếp kiếp luân hồi, không ra khỏi được sáu cõi luân hồi vậy? Chính là bị tự tư tự lợi làm hại. Phật dạy chúng ta đem quan niệm sai lầm này chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm chúng ta vì xã hội mà nghĩ, vì chúng sanh mà nghĩ, đặc biệt phải vì những chúng sanh khổ nạn mà nghĩ, không nên nghĩ chính mình. Phải nghĩ nhiều cho người khác, làm nhiều việc cho người khác thì chúng ta rất là an vui. Chúng ta toàn tâm toàn lực vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ, không cầu quả báo thì quả báo thù thắng không gì bằng. Những thí dụ này quá rõ ràng rồi.

“Liễu Phàm Tứ Huấn”, hiện tại có không ít người đang ra sức đề xướng, Malaysia còn dùng phương thức kịch truyền hình để diễn nó ra. Những băng ghi hình kịch dài tập này đã đưa đến chúng ta nơi đây. Tôi đã xem qua một lần, trên đại thể vẫn xem không tệ, đương nhiên vẫn chưa diễn được tận thiện tận mỹ. Nghe nói họ cần phải cải tiến, làm mới lại một lần nữa bộ phim này. Hiện tại bộ phim này tôi cảm thấy có thể lưu thông, tuy bên trong còn có một số sai sót, thế nhưng có một số người không chịu đọc sách, xem kịch truyền hình thì được, họ có thể được lợi ích, cho nên tôi chủ trương bộ phim này có thể lưu thông. Từ trong đây chúng ta hiểu rõ đạo lý nhân quả.

Chân tướng sự thật của nhân quả chân thật thông đạt rồi, công phu nhẫn nhục của chúng ta liền nâng cao. Thí dụ bày ra ngay trước mắt chúng ta thật vô cùng nhiều, chỉ cần các bạn đồng tu lưu ý, bạn xem thấy người không vì mình thì trời có chu họ hay không, đất có diệt họ hay không? Không thể nào! Chúng ta phải rất tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta liền sẽ có tâm đắc.

Tôi lần đầu đến Singapore để hoằng pháp, đã quen biết cư sĩ Lý Mộc Nguyên, dường như năm thứ hai, năm thứ ba, ông bị ung thư. Những chẩn đoán X quang của ông có hơn 30 tấm, tôi đều xem qua. Tế bào ung thư đã khuếch tán đến nội tạng, gần như đều đã lan đến mỗi bộ phận. Bác sĩ nói là ông chỉ còn 3 tháng. Ông bị bệnh bức không thể không buông xả, không còn cách nào, không phải ông cam tâm tình nguyện buông xả, mà là vì sắp chết. Chết rồi, bạn còn có thứ gì có thể mang đi được? Thế là buông xả vạn duyên, đến Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một ngày thay Phật làm việc một ngày, vì Phật giáo, vì xã hội, vì đại chúng phục vụ, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Mười năm qua rồi, bệnh của ông đã khỏi, đi kiểm tra lại thì không còn nữa. Người ta nói đây là kỳ tích. Khi người đến không vì mình, trời cũng không chu ông, đất cũng không diệt ông. Nếu như ông vì chính mình thì mười năm trước đã qua đời rồi. Đây là một thí dụ rất tốt. Cho nên, mọi người phải tỉ mỉ mà quán sát.

Cho đến có một số sự việc không thể thỏa mãn được lòng người, sự việc này thì rất bình thường. Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời làm việc cũng không thể nói là

người người đều vừa lòng. Hiện tại bên ngoài người nói lời thừa rất nhiều, “*các người nhận tiền của thôn Di Đà nhiều đến vậy rồi, tại vì sao thôn Di Đà vẫn chưa xây?*”. Không phải là không xây, mà vì không tìm được đất. Ban đầu, miếng đất bên cạnh đàm phán không thành công. Lão cư sĩ Hồng Cung Lan đến tìm ông ấy, nói ông ở Dương Thố Cảng có một miếng đất, chúng ta cũng đi xem rồi, không tệ, rất hoan hỉ, thế nhưng đáng tiếc là miếng đất của Hồng lão cư sĩ cho người Nhật Bản thuê, kế ước 30 năm, người ta mới dùng 8 năm, còn đến 22 năm, họ không chịu giao lại, vì vậy chúng ta lại không còn cách nào. Nghe nói Hồng lão cư sĩ hôm trước vãng sanh rồi. Tuy sự việc hiến đất của ông vẫn chưa thành, nhưng tâm của ông là thiện, ông thật tâm muốn hiến cho, không phải ông vọng ngữ, ông vẫn là sẽ có quả báo thiện. Sự việc này vẫn chưa đàm phán xong. Về sau, chúng ta ở trên báo chí nghe nói Đường Thành kinh doanh thất bại, đóng cửa rồi. Chúng ta liền nghĩ, nếu như chúng ta làm thôn Di Đà ở Đường Thành thì vô cùng lý tưởng. Tuy cũng rất nỗ lực đàm phán, đã đàm phán hai ba tháng rồi, nhưng sau cùng vẫn không thể thành công. Cho nên Lý Mộc Nguyên bắt đầu đến nói với tôi: “*Chúng ta đem Cư Sĩ Lâm xây cao lên trên*”. Ông chuẩn bị đem tòa lầu lớn này của chúng ta xây cao lên thêm hai tầng. Tôi liền hỏi ông: “*Nền móng có đủ sức hay không?*”. Ông nói: “*Trên kỹ thuật thì có thể làm được*”. Lần này ông ở Bắc Kinh, mấy ngày sau khi trở lại thì phải chuẩn bị khai công rồi. Cư Sĩ Lâm bên dưới, ở bên cạnh đại điện (chính là bên cạnh nhà bếp hiện tại của chúng ta) dường như có một khoảng đất hình tam giác, đem miếng đất đó xây thành 7 tầng lầu. Ông nói: “*Tương lai Cư Sĩ Lâm xây xong rồi, bảy tầng lầu đại khái có thể có đến hơn 300 gian phòng*”. Ba bốn trăm gian phòng, tương lai chúng thường trú ở đây cũng có thể dung nạp mấy trăm người. Tôi nghĩ, năm sáu trăm người là có thể cùng sinh hoạt với nhau, cùng nhau cộng tu. Đây là bắt đầu rồi, không cách gì tìm được đất trống. Sự việc này nhất định phải làm, chắc chắn không có tâm tư riêng. Số tiền này nhất định không thể chính mình dùng tiêu hết, không có đạo lý này. Nếu như ông có tâm tư riêng, đem tiền cúng dường của mười phương để vào trong hầu bao của mình, vậy thì trời chu đất diệt rồi. Rất nhiều thí dụ ở chung quanh chúng ta, chúng ta tỉ mỉ quán sát thì liền tường tận.

Bản thân tôi cũng là một thí dụ. Ngày trước tôi giảng Kinh cũng nhiều lần nói qua với mọi người. Khi tôi còn trẻ, xem tướng đoán mạng đều nói tôi không qua khỏi 45 tuổi. Qua năm này nữa là tôi 75 tuổi rồi. Do nguyên nhân gì vậy? Sau khi tường tận, đem tự tự lợi buông xả, tất cả vì chúng sanh, tất cả vì Phật pháp.

Phật pháp là giáo hóa chúng sanh. Mỗi niệm vì người khổ nạn thế gian này. Người già, người bệnh, người khốn khó, đặc biệt là người ở cuối đời, chúng ta thường hay để ở trong lòng, thường hay tìm cầu cơ hội giúp đỡ họ. Hiện tại xã hội này, con cái hiếu thuận gần như là không tìm ra. Cuối đời rất khổ, cho dù bạn có tiền tài, đời sống tinh thần của bạn rất khổ, không có người chăm sóc, hưởng hồ thế gian này người khổ nhiều, người khốn khó nhiều. Chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ. Không chỉ phải an định đời sống của những người này, mà quan trọng hơn là phải nâng cao đời sống tinh thần của họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ lìa khổ được vui. Những việc này đều là thuộc về “*pháp nhân*”.

Thứ tư là "Tùy Phật Giáo Nhân".

Tùy là tùy thuận, giáo là giáo huấn. Làm thế nào tùy thuận giáo huấn của Phật Đà? Đây giống như thế gian cầu học vậy. Các vị nghĩ xem, chúng ta lúc nhỏ đi học tiểu học, bạn không có thời gian sáu năm nhần nại thì bạn không thể tốt nghiệp tiểu học được, sơ trung và cao trung hợp lại lại là sáu năm, đại học và nghiên cứu sinh hợp lại cũng là sáu năm, tổng cộng là 18 năm, nếu như lấy học vị Tiến sĩ thì cần phải 20 năm. Bạn không có thời gian nhần nại của 18, 20 năm, học nghiệp của bạn làm sao có thể hoàn thành? Cầu học trong Phật pháp siêu quá thế gian. Thế gian cầu học, giáo dục trường học 20 năm, vẫn có một niên hạn. Trong Phật pháp cầu học là không có niên hạn. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, thông thường Kinh Phật thường nói ba đại A Tăng Kỳ kiếp, bạn có thể chịu nổi không? Bạn nói: “*Áy da! Thời gian này quá dài rồi. Thôi vậy, tôi không học nữa*”, vậy thì bạn liền buông bỏ. Bạn phải chân thật có lòng nhần nại, không sợ trải qua thời gian nhiều kiếp, chăm chỉ nỗ lực học tập. Việc này rất quan trọng. Tiếp nhận giáo huấn của lão sư, lão sư dạy bảo chúng ta có lúc không hề nói rõ cho chúng ta biết, chúng ta cảm thấy họ rất không có đạo lý. Rất không có đạo lý thì làm sao? Phải tùy thuận, không tùy thuận thì học nghiệp của chúng ta không thể nào thành tựu.

Năm xưa, tôi theo học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Nghe nói có một người có đại trí tuệ, đại tu hành như vậy, trong tâm tôi rất ngưỡng mộ, đến Đài Trung bái ông làm thầy. Còn có hai người giới thiệu, một vị xuất gia là Pháp sư Sám Vân, một vị tại gia là lão cư sĩ Chu Kính Trụ. Chu lão cư sĩ đồng tuổi với thầy, đồng tham đạo hữu rất tốt. Hai vị Đại đức này giới thiệu tôi đến Đài Trung. Khi vừa gặp mặt, thầy liền đưa ra ba điều kiện. Ba điều kiện này, ngay lúc đó nghe ra cảm thấy không hợp đạo lý.

Điều kiện thứ nhất: Anh đến Đài Trung học với tôi, bắt đầu từ ngày nay, chỉ nghe một mình tôi giảng Kinh nói pháp. Ngoài tôi ra, bất cứ pháp sư đại đức nào khác giảng Kinh nói pháp cũng không được phép nghe.

Bạn xem, đây là điều kiện gì?

Điều kiện thứ hai: Từ ngày hôm nay, anh xem văn tự (chính là xem sách), không luận xem sách Phật hay sách thế gian, nếu không được sự đồng ý của tôi thì không được phép xem.

Điều kiện thứ ba: Những gì đã học mấy năm trước, tôi không thừa nhận, một mực phế bỏ. Bắt đầu ngày nay, học lại từ đầu.

Thầy nói: “*Anh có thể tiếp nhận hay không? Anh có thể tiếp nhận thì tôi nhận anh. Không thể tiếp nhận thì anh đi đến nơi khác*”.

Chúng ta ngay lúc đó nghe lời nói này, đích thực cảm thấy rất là mông lung, trước giờ chưa từng nghe nói qua. Vì sao vị lão sư này cao ngạo như vậy, tự đại đến như vậy, chỉ có thể nghe ông ấy, không được nghe người khác? Thế nhưng nghĩ lại, đã đến đó rồi, hơn nữa, có hai vị đại đức đặc biệt giới thiệu cho tôi, nên tôi liền tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, ngữ khí lời nói của lão sư liền hòa ái hơn nhiều. Thầy nói với tôi: “*Điều kiện của tôi, anh chỉ cần giữ 5 năm*”, còn có kỳ hạn. Lúc đó chẳng biết được sự việc là thế nào. Đây là gì vậy? Đây là phải “tùy Phật giáo nhần”. Nếu như lúc đó mình không thể nhần nại, nghe đến lời nói này dường như điều kiện quá hà khắc, chúng ta liền rời

khởi thì chúng ta không thể nào có được thành tựu của ngày nay. Rốt cuộc là đạo lý gì? Chúng ta cũng không dám hỏi, có hỏi thầy cũng sẽ không nói. Mãi đến lúc nào mới được rõ ràng? Mười năm trước tôi đến Singapore giảng Kinh, gặp được Pháp sư Diễn Bồi mới được rõ ràng. Kỳ thật, Pháp sư Diễn Bồi cũng không rõ ràng. Tôi biết được rồi.

Ông nói với tôi về chuyện học Phật. Ông xuất gia từ nhỏ, làm Sa Di, mười mấy tuổi thì xuất gia làm tiểu Sa Di. Ông là người rất thông minh, cũng rất ngoan cố. Sự ngoan cố của Pháp sư Diễn Bồi đại khái rất nhiều người Singapore đều biết. Vì sao vậy? Ông có một vị lão sư ở nơi đây, Pháp sư Quảng Hiệp. Pháp sư Diễn Bồi rất là ngoan cố, Pháp sư Quảng Hiệp phải dùng roi đánh ông. Đánh bằng cách nào? Bảo ông đi tắm, tắm thì y phục cởi ra hết, Pháp sư Quảng Hiệp lấy y phục của ông mang đi hết, sau đó lấy đôi dép trúc, vào trong nhà tắm đánh ông. Ông là người rất ngoan cố, thông minh. Năm xưa, ông ở Chùa Quán Tông, thân cận lão Hòa thượng Đế Nhân. Ông nói Lão Hòa thượng Đế Nhân dạy ông cũng với ba điều kiện này. Thế là sau khi tôi nghe rồi mới bỗng nhiên hiểu ra, ba điều kiện này không phải của lão cư sĩ Lý Bình Nam, cũng không phải của Lão Hòa thượng Đế Nhân, mà là trong nhà Phật tổ tổ truyền nhau, đây gọi là "sự thừa". Chúng ta mới hiểu được, ba điều kiện này hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng Pháp sư Diễn Bồi không phục, âm thầm bỏ đi. Ông trốn đến Hạ Môn (lúc đó Pháp sư Thái Hư ở Hạ Môn mở Phật Học Viện), đến Phật Học Viện mà học tập. Ông nói ông theo Pháp sư Đế Nhân đại khái chỉ có một năm thì bỏ trốn. Đáng tiếc! Tôi vào lúc đó đáng tiếc cho ông. Nếu ông không rời khỏi Lão Hòa thượng Đế Nhân, thì thành tựu của ông không phải ngay đời này chúng ta đã thấy được, mà thành tựu đó sẽ rất to lớn. Cho nên, thân cận thiện tri thức nếu như không có lòng nhẫn nại thì làm sao được!

Chẳng qua tôi may mắn hơn ông, bởi vì lúc đó ông mới mười mấy tuổi, không hiểu chuyện. Nếu tôi mười mấy tuổi mà gặp lão sư Lý thì có thể cũng giống như ông ấy, tôi bỏ chạy mất rồi. Tôi đến thân cận Lão cư sĩ Lý Bình Nam khi tôi 30 tuổi rồi, nhà Nho gọi là "tam thập nhi lập", tất nhiên lý trí có thể hàng phục cảm tình, cho nên tôi không chạy đi, tôi còn rất chăm chỉ học tập. Thế nên y theo qui củ này của lão sư mà học tập, sau nửa năm liền có hiệu quả rõ ràng. Tôi mới hiểu được phương pháp này hay, thực tế là cao minh. Vì sao vậy? Chỉ nghe một mình lão sư giảng Kinh, các vị khác đều không thể nghe, cũng giống như là đoạn đi cái duyên xen tạp âm thanh. Chúng ta tiếp xúc Phật pháp tương đối thuần, tương đối chuyên, hướng về một phương hướng này, không như ngày trước tạp loạn như vậy. Về việc xem sách thì sao? Lão sư không đồng ý thì không được xem. Việc này sau nửa năm thì tinh thuần, đạt được chút thọ dụng, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn.

Tập 202

Đại đức xưa dạy học, chúng ta mới nghĩ đến "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*". Thầy dùng phương pháp "*không cho phép bạn xem, không cho phép bạn tùy tiện nghe*" để ràng buộc bạn, làm cho tâm của bạn từ tạp loạn chuyển hướng tinh thuần. Thời gian dài tu tập như vậy, bắt tri bắt giác vào thiền định. Thiền định không phải là chéo chân, quay vào vách mới xem là thiền định. "Thiền" là bên ngoài không dính

tướng, "định" là trong không động tâm. Cho nên, người xưa dùng phương pháp này đích thực là cao minh. Chúng ta sâu sắc thể hội được, bất tri bất giác được lợi ích.

Lão sư hạn định tôi năm năm. Vẫn chưa đến năm năm, đại khái vào năm thứ tư thì tôi liền nói với lão sư, phương pháp này tốt, tôi bằng lòng làm mười năm. Lão sư mỉm cười. Đích thực giống loại người căn tánh trung đẳng như chúng ta, mười năm thì gốc của chúng ta mới chân thật cắm xuống ổn định; không có mười năm, gốc của chúng ta không đủ sâu. Cho nên, lão sư yêu cầu năm năm là gì vậy? Xem thử chúng ta còn có thể tiếp nhận, nếu như ông nói mười năm thì có lẽ chúng ta liền hoài nghi, sẽ không học, quá dài rồi. Mười năm là gì? Nhất định phải chính mình phát tâm, bạn cảm thấy phương pháp này tốt, lại kéo dài thêm năm năm. Còn có 20 năm, 30 năm, chúng ta xem thấy trong truyện ký của người xưa có 20 năm, 30 năm mới có thể khai trí tuệ, mới có thể triển khai quyển Kinh "*đắc tâm ứng thủ, tả hữu phùng nguyên*". Nếu không trải qua huấn luyện nghiêm khắc thì làm sao có thể thành tựu? Việc này cần phải có công phu nhẫn nại rất lớn.

Thứ năm là "Vô Phương Sở Nhẫn".

Trên Kinh nói thí dụ này cũng rất hay, nói rằng có người ban ngày có thể nhẫn, ban đêm không thể nhẫn; có người ban đêm có thể nhẫn, ban ngày không thể nhẫn; có người ở nơi đây có thể nhẫn, đổi một hoàn cảnh khác thì không thể nhẫn; còn có người ở trước đại oai đức trưởng giả có thể nhẫn, ở đồng hạng hoặc ở trước những đại chúng không như mình thì họ không thể nhẫn. Những người này gọi là "*vô phương sở*". Cho nên, Phật dạy Bồ Tát tất cả thời, tất cả mọi nơi, tất cả cảnh duyên (cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự) thấy đều phải nhẫn.

Nhẫn nại quyết định không có phạm vi, quyết định không có bờ mé. Đối với đại oai đức trưởng giả hoặc giả là cao tăng chân thật có tu có chứng đắc đạo, chúng ta phải nhẫn. Đối với một người vô tri vô thức không học không thuật, chúng ta cũng phải nhẫn. Nhẫn biểu hiện ở chỗ nào? "*Lễ kính chư Phật*" trong hạnh Phổ Hiền. Chỉ có từ nhẫn nhục thì tâm bình đẳng của chúng ta mới có thể hiện tiền. Chúng ta có một phần thành kính đối với Phật Bồ Tát thì đôi đũa tất cả chúng sanh cũng là một phần tâm thành kính này, quyết định không có khác biệt. Nếu như có khác biệt thì chữ "*nhẫn*" này liền không còn. Bình đẳng cung kính, bình đẳng tán thán, bình đẳng cúng dường, đây là đại đạo. Phật đạo là đạo bình đẳng, không bình đẳng thì không phải Phật đạo. Chúng ta học với Phật, quan trọng nhất chính là học Phật thật bình đẳng, dùng tâm chân thành, tâm cung kính đối nhân xử thế tiếp vật. Người khác lừa gạt ta, ta quyết không thể lừa gạt người khác; người khác nhục mạ ta, ta không thể nhục mạ người khác. Vì sao vậy? Người tâm địa không bình đẳng, họ đang mê muội, họ không có giác ngộ, hiện tại tuy chúng ta vẫn là chưa giác ngộ, nhưng chúng ta đang học giác. Học giác, Phật là tấm gương giác ngộ tốt nhất. Phải học tập với Phật Đà, chúng ta mới có thể có thành tựu. Phật không có thứ nào không thể nhẫn nại. Đây gọi là "*vô phương sở nhẫn*".

Thứ sáu là "Tu Xứ Xứ Nhẫn".

Trong Kinh này cũng có một thí dụ nói, có người đối với cha mẹ có thể nhẫn, đối với thầy của họ cũng có thể nhẫn, đối với vợ của họ và thân bằng quyến thuộc họ có thể

nhẫn, thế nhưng người bên ngoài thì họ không thế nhẫn. Phật nói, Bồ Tát nhân giả không phải là như vậy, cũng giống như một loại tâm nhẫn nại đối với cha mẹ, đối với Chiên Đà La cũng phải có lòng nhẫn nại như vậy. Chiên Đà La là tiếng Phạn, là một tộc quần ty tiện nhất thời Ấn Độ xưa, hiện tại chúng ta gọi là "nô lệ". Phật nêu ra thí dụ này, chúng ta đối đãi nô lệ, loại nhẫn nại đó cũng giống như cha mẹ vậy. Phật pháp gọi đây là bình đẳng, đây gọi là "tu xú xú nhẫn". Do đây có thể biết cái "xú xú nhẫn" này là ở trong hoàn cảnh nhân sự. "Vô phương sở nhẫn" là chủ yếu ở tất cả không gian, tất cả thời gian, là thuộc về một tâm nhẫn nại cảnh giới bên ngoài, "xú xú" là nhẫn nại đối với trong hoàn cảnh nhân sự.

Loại thứ bảy là "Phi Sở Vi Nhẫn".

Trên Kinh có nói: "Bất dĩ sự cố sanh nhẫn, bất dĩ lợi cố sanh nhẫn, bất dĩ úy cố sanh nhẫn, bất dĩ thọ tha ân cố sanh nhẫn, bất dĩ tương thân hữu cố sanh nhẫn". Chúng ta xem qua những Kinh văn này, liền hiểu được nhẫn nại là có điều kiện. Có điều kiện chính là có sở vi. "Phi sở vi" dùng lời hiện tại để nói là "vô điều kiện". Đây là Bồ Tát phải nên tu. Phạm hễ bên trong có mang điều kiện, đó không phải là nhẫn nại chân thật, là bạn có ý đồ, là bạn có mục đích ở trong đó. Đây không phải là giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà là không có ý đồ, không có mục đích. Chúng ta nhẫn nại không phải muốn được quả báo tốt gì, cho nên thông thường người ta gọi là "nhẫn nhỏ thành tựu nhỏ, nhẫn lớn được thành tựu lớn". Ta hy vọng tương lai có thành tựu, mà đến tu nhẫn nhục Ba La Mật, bạn vẫn là có sở vi rồi. Có sở vi chính là nhà Phật gọi là pháp hữu vi. Hữu vi pháp thành tựu cao nhất chẳng qua là ở trong Tương Tợ Vị, Chân Thật Vị không có phần. Đây cũng xem là không dễ dàng rồi. Đạo lý này chúng ta càng nghĩ càng có lý. Chúng ta phải học chư Phật Bồ Tát. Những Bồ Tát này gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Các Ngài là vô điều kiện mà làm. Tuy là vì tất cả chúng sanh khổ nạn, trong tâm có dính tướng hay không? Nếu như có dính tướng thì họ lại biến thành có điều kiện mà làm. Vì tất cả chúng sanh thị hiện tám gương, Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian chính là làm như vậy, làm ra tám gương tốt cho chúng ta. Các Ngài đến biểu diễn ở thế gian này giống như người diễn nghệ thuật vậy. Họ lên vũ đài biểu diễn là họ muốn lấy thù lao. Nếu như không có phần thù lao rất cao thì họ sẽ không đến biểu diễn. Phật Bồ Tát biểu diễn ở chín Pháp giới rất là thiết thực, các Ngài không cần thù đáp, danh vọng lợi dưỡng thấy đều không cần, tâm địa thanh tịnh không hề lưu lại dấu vết. Đây gọi là "vô sở vi nhi vi chi". Đây chính là ý nghĩa "phi sở vi nhẫn". Đích thực cái cảnh giới này không phải phạm phu có thể làm được, hay nói cách khác, phạm phu sáu cõi không thể nào. Không chỉ sáu cõi không thể nào, mà Pháp Giới Bốn Thánh cũng không làm được. A La Hán, Bích Chi Phật, Huyền Giáo Bồ Tát, Phật quả của Tạng Thông đều vẫn không thể làm được. Ai làm được vậy? Pháp Thân Đại Sĩ làm được. Hay nói cách khác, bạn ở thế gian này quả nhiên có thể làm được thì bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ; nếu như không phải Pháp Thân Đại Sĩ, thì là bạn cách Pháp Thân Đại Sĩ rất gần. Đây là loại thứ bảy.

Loại thứ tám là "Bất Bức Nãi Nhẫn".

Điều này là chúng ta tưởng tượng. Phật dạy cho chúng ta những giới luật này, cơ bản nhất là năm giới mười thiện, y theo năm giới mười thiện. Vì sao chúng ta làm không tốt năm giới mười thiện? Là vì không thế nhẫn, không có công phu nhẫn nhục. Nếu

như có "*bất bức não nhân*" (bức là bức bách, não là não hại chúng sanh) thì giới cùng thiện của bạn liền thanh tịnh, năm giới mười thiện bạn có thể tu được viên mãn. Trong mười thiện, không sát sanh là bao gồm không não hại chúng sanh; không trộm cắp là quyết định không thể có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Nếu như có một ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, thì cái ý niệm này gọi là tâm trộm, tuy là bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn đã động cái tâm trộm rồi. Tiểu Thừa tuy là không phạm giới, nhưng Đại Thừa đã phạm giới rồi, ở chỗ khởi tâm động niệm. Do đây có thể biết, đến phía sau là không vọng ngữ, không hai chiều, thậm chí đến không tham, không sân, không có một điều không phải não hại chúng sanh, không những bức não chúng sanh, thực tế mà nói, đó là bức não chính mình. Chúng ta bình lặng mà tư duy, tỉ mỉ mà quan sát, hại chính mình, tự hại, hại người, nguyên nhân căn bản là không thể nhẫn nhục. Có thể nhẫn thì mười nghiệp thiện không khó tu, tự nhiên liền viên ly mười ác, thành tựu mười thiện. Không chỉ là năm giới, thậm chí Thế Tôn 49 năm đã nói tất cả giáo huấn đều có thể tuân thủ mà không trái phạm, gốc của nó chính là ở điều "*bất bức não nhân*" này.

Loại thứ chín là "Bi Tâm Nhân".

Cái ý này càng sâu. Đây là đại từ đại bi. Bi tâm nhân. Tịnh nghiệp tam phước điều sau cùng, câu thứ nhất dạy chúng ta phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề chính là tâm đại bi. Tâm Bồ Đề thực tiễn biểu hiện ở trên sự tương chính là yêu thương vô điều kiện, yêu tất cả chúng sanh vượt hơn cả chính mình. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, cái tâm này không thể hiện thị ra khi tâm Bồ Đề chưa phát. Phát tâm Bồ Đề không phải ở ngoài cửa miệng. Chúng ta từ ngay trong Kinh luận lý giải lời Phật đã nói, thể của tâm Bồ Đề là chân thành, trên Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói là tâm chí thành, chân thành đến cực điểm. Chân thành là gì? Không lừa gạt chính mình, không lừa gạt chúng sanh, đây là chân thành. Hai câu này nói thì dễ dàng, nhưng có thể thể hội được thì rất khó, bạn có thể làm đến được thì càng khó hơn.

Tự thọ dụng của tâm chân thành, danh từ Phật học gọi là thâm tâm. Nói thâm tâm mọi người cũng không dễ hiểu, chúng ta phải đem ý nghĩa nói ra. Hiếu thiện hiếu đức (cái hiếu này là yêu thích) là tự thọ dụng của tâm Bồ Đề. Đại từ đại bi là tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật. Đại từ đại bi, tâm chân thành thực tiễn ở trên sự tương, như thị, như thị. Chúng ta chính mình không có cái hiếu thiện hiếu đức, đối với người khác không có tâm yêu thương vô điều kiện, chính là bạn chưa có "*bi tâm nhân*", tâm Bồ Đề của bạn chưa phát khởi.

Điều sau cùng là "Thệ Nguyện Nhân".

Điều này khó! Bạn phát nguyện thì phải thực tiễn. Nếu bạn không có công phu nhẫn nhục thì nguyện của bạn phát ra không thể hiện thực. Rõ ràng nhất là Tứ Hoàng Thệ Nguyện, đồng tu học Phật chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, có ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện này hay không? "***Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành***". Thời khóa sớm tối ngày ngày đều ở trước Phật Bồ Tát phát nguyện mà một điều cũng không thể thực hiện. Nguyên nhân gì vậy? Không có thệ nguyện nhân. Chúng ta xem thấy trên Kinh nói mười loại nhẫn này, thành thật mà nói, một chính là mười, mười chính là một. Quả nhiên một điều đầy đủ thì mười điều

thầy đều đầy đủ, một điều không có thì chín điều kia cũng không có. Vậy mới chân thật thể hội được trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói với chúng ta: *“Tất cả pháp đắc thành ở nhân”*. Ngày nay chúng ta tu hành lâu đến như vậy rồi mà công phu không có lực, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tin tức vẫn mờ mịt, không có chút tin tức nào. Hỏi bạn có nắm chắc hay chưa? Vẫn chưa nắm chắc. Tại vì sao người trước tu ba đến năm năm thì thật có nắm chắc, ngày nay chúng ta tu ba đến năm mươi năm vẫn không nắm chắc, nguyên nhân này do đâu? Không có công phu nhân nại. Như vậy mới biết, nhân nại quan trọng đến cỡ nào!

Thế nhưng, trước khi nhân lực thành tựu, ở bốn Kinh cũng nói cho chúng ta một số điều kiện tiên quyết. Bạn xem, câu đầu tiên là: *“Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc”*. Đây đều phải nhân nại. Ham muốn hưởng lạc, không thể chịu khổ, con người này không có nhân nhục, hay nói cách khác, họ không có thành tựu, cho dù có thành tựu thì cũng rất có hạn. Tám chữ này rất quan trọng, chúng ta quyết định không thể nào xem thường.

Năm xưa Phật ở đời, khi sắp rời khỏi thế gian, rất nhiều học trò thỉnh giáo với Phật: *“Khi Thế Tôn còn ở đời, chúng con đều theo Ngài, nương theo Ngài làm Thầy. Khi Thế Tôn Ngài không còn ở đời, chúng con phải nương vào ai để làm thầy?”*. Mọi người đều biết, Phật nói: *“Lấy giới làm thầy”*. Thế nhưng Phật còn có một câu nói mà chúng ta lơ là đi, đó là: *“Lấy khổ làm thầy”*. Hai câu: *“Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc”* là *“lấy khổ làm thầy”*. Đời sống trải qua khổ một chút là tốt. Vì sao vậy? Không có tham luyến đối với nhân gian này, dễ dàng xuất ly sáu cõi luân hồi. Nếu như đời sống của bạn trải qua được quá dư dả, bạn cảm thấy thế gian này không tệ, Thế giới Cực Lạc nghe nói suông nhưng không hề xem thấy, vậy thì không thể tính đến, vẫn là ở nơi đây tốt, có tham luyến đối với thế gian này. Việc này có tôn hại rất lớn đối với chính mình. Không dễ dàng gặp được cơ hội này, để lỡ qua phải nên làm thế nào? Phật Bồ Tát làm ra rất nhiều thị hiện để dạy bảo cho chúng ta. Nếu như chúng ta chính mình có phước báo phải nên đem phước báo này bố thí cho những chúng sanh không có phước báo, cho họ hưởng chung, chính mình không nên hưởng. Chính mình không có phước báo mà hưởng phước, người ta nói đây không phải là thiên Kinh địa nghĩa hay sao? Với người tu hành mà nói, bạn sai rồi. Bạn có phước, hưởng phước thì là hại bạn, cái phước đó chính là ma, chướng ngại đạo nghiệp của bạn. Nếu như bạn vừa chuyển đổi lại, đem phước báo của bạn cho tất cả chúng sanh hưởng, đây là trí tuệ chân thật, viễn ly tất cả ma chướng, bạn chân thật siêu việt rồi.

Cho nên, Đại đức xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta xem. Ngài đích thực xuất thân từ nhà phú quý, là thân phận của vương tử, vào thời xưa gọi là: *“Phú hữu tứ hải quý vi thiên tử”*, đem phú quý chính mình xả bỏ, xuất gia tu khổ hạnh. Vì sao vậy? Làm như vậy là chính xác, hưởng thụ phú quý thế gian là sai. Bạn phải nên biết, cái phú quý đó không phải một đời mà tu được. Nhiều đời nhiều kiếp tu được phú quý, ý niệm hưởng phước vừa khởi lên thì mê rồi, hưởng thụ phước báo để vương của thế gian thì mê rồi. Cái phước báo này xả bỏ hết thì phước báo to lớn hơn liền đến để làm Phật. Cho nên, các vị đồng tu bình lặng mà suy xét, các vị xem, đế vương triều đại thời nhà Thanh của chúng ta, phước báo lớn nhất là Hoàng đế Càn Long. Phước báo của Càn Long tuyệt đối không phải mười đời có thể tu được, mà là phước báo của mấy mươi đời đã tu, nhưng một đời liền hưởng hết. Phước báo của

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là mấy mươi đời đã tu, nhưng Ngài không hưởng, cho nên phước báo lớn hơn xuất hiện, thành Phật rồi. Hai người này bạn tử tử mà so sánh một chút, bằng lòng làm hoàng đế hay là bằng lòng đi làm Phật? Có lẽ người thông thường nghĩ đến làm hoàng đế sẽ tốt hơn, làm Phật ngày ngày ra bên ngoài khát thực, trải qua đời sống khổ đến như vậy. Thế nhưng bạn phải nên biết, làm hoàng đế vẫn phải luân hồi sáu cõi. Càn Long được xem là một hoàng đế tốt, nhưng ngay trong một đời có tạo nghiệp hay không? Không thể tránh khỏi. Bạn xem qua lịch sử một đời của ông ấy thì biết, cũng giết oan không ít người, cho nên làm hoàng đế có so sánh thế nào cũng không thể so được với Phật. Phật tự tại như vậy, trải qua là đời sống trí tuệ cao độ, đời sống được đại tự tại. Đây là đế vương không thể hưởng thụ được. Đây chính là mê và ngộ.

Then chốt phá mê khai ngộ là ở nhân nại. Cái gì cũng đều phải nhân. Chân thật có thể nhân nại, sau đó mới có thể hiểu được *“chuyên cầu bạch pháp huệ lợi quần sanh”*, quyết định sẽ không có một ý niệm vì chính mình. Chúng ta tu hành cũng không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Chúng ta chính mình thường nói rất hay, chúng ta tu học khổ hạnh, đoạn ác tu thiện có phải vì chính mình hay không? Không phải vì chính mình. Phá mê khai ngộ cũng không phải vì chính mình, chuyển phàm thành Thánh vẫn không phải là vì chính mình. Làm sao biết được không vì chính mình? Ở trên Kinh Phật nói: *“Bồ Tát không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng”*, họ có chỗ nào vì chính mình? Do đây có thể biết, Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian này là vì chúng sanh, chuyển ác thành thiện cũng là vì chúng sanh, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, không có thứ nào không phải vì chúng sanh. *“Chuyên cầu bạch pháp huệ lợi quần sanh”*. Chỗ này nói quần sanh là tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, không phải hạn cuộc ở khu vực này, cũng không phải nói cái địa cầu này, đây là phạm vi quá nhỏ. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: *“Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài là tâm bao thái hư lượng khắp pháp giới”*.

Sau cùng câu này tán thán chí nguyện vô quyện. Chí nguyện không phải chí nguyện khác, đây là mười nguyện Phổ Hiền. Thật tu, không phải mỗi ngày đọc qua thì xong rồi. Trong bốn khóa tụng đem mười nguyện Phổ Hiền xếp vào Kinh văn của khóa tụng, mỗi ngày đều đọc tụng, ngày ngày phải đọc. Đọc xong rồi là xong, nó không khởi tác dụng. Nguyện đầu tiên là *“Lễ Kính Chư Phật”*. Bạn ngày ngày đọc, bạn có lễ kính đối với người hay không? Không hề làm được, đọc cả đời cũng không làm được. Điều thứ nhất không làm được thì phía sau toàn bộ đều không có. Lục độ, mười nguyện đều có thứ lớp, cái sau thù thắng hơn cái trước. Hay nói cách khác, không có điều phía trước này tuyệt đối sẽ không có điều phía sau, giống như xây nhà vậy, không có tầng thứ nhất thì làm gì có tầng thứ hai, phải từng tầng từng tầng mà xây lên. Không có lễ kính thì chắc chắn sẽ không có tán thán, thì không thể nào có cúng dường. Không có bố thí thì trì giới, nhân nhục không thể nói đến. Giáo huấn của Thánh nhân, các Ngài có thứ lớp, có tầng thứ, chúng ta không thể nào làm sai thứ lớp.

Hoảng nguyện của Phổ Hiền, mỗi một nguyện sau cùng đều nói: *“Hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, ngã nguyện nãi tận”*. Hư không giới cho đến phiền não không có cùng tận, cho nên nguyện của Bồ Tát cũng không có cùng tận. Sau cùng nói được càng hay: *“Niệm niệm*

tương tục vô hữu gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yếm”, hoàn toàn thực tiễn rồi. Hiện tại thực tiễn ở nơi thân chúng ta thì như thế nào? Điều này rất quan trọng. Chúng ta chính mình nhất định nghĩ đến hiện tại ta là thân phận gì, làm nghề nghiệp gì? Người quý là rõ biết chính mình. Người nếu không biết chính mình thì chính là người hồ đồ. Người hồ đồ chính là phạm phu. Người nếu rõ biết chính mình thì là người giác ngộ rồi, là người minh bạch. Người minh bạch gọi là Bồ Tát. Chuyển phạm thành Thánh là ở ngay nơi đây.

Hiện tại thân phận của chúng ta là thân phận xuất gia, nghề nghiệp của chúng ta là giáo dục của Phật Đà, là giáo dục đa nguyên văn hóa. Chúng ta có tận tâm tận lực làm cho tốt nghề nghiệp này hay không? Giống như Bồ Tát đã nói: ***“Thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yếm”***. Đây là trên sự mà nói. ***“Niệm niệm tương tục vô hữu gián đoạn”*** là từ trên tâm mà nói. Đây chính là người thế gian thường hay gọi là kính nghiệp.

Nguyên thứ nhất của Bồ Tát Phổ Hiền nguyện là: ***“Lễ kính chư Phật”***. Chúng ta làm sao dùng chữ kính này ở trên nghiệp. Dùng ở trên nghiệp là đời sống, sinh hoạt, làm việc, hành vi kính nghiệp. Ta nhất định phải đem sự việc này làm cho tốt. Tổng đề mục của chúng ta là: ***“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”***. Tổng đề mục này là bao gồm tất cả thân phận khác nhau, nghề nghiệp khác nhau. Đó là tổng thuyết. Biệt thuyết, hiện tại chúng ta là thân phận xuất gia, chúng ta từ nơi công việc giáo học. Nghề nghiệp này ta có phải là mỗi ngày rất chăm chỉ nỗ lực mà đọc tụng Kinh điển hay không? Đây là tự hành, là trên cầu Phật đạo. Cái ta đã đọc, cái ta lý giải, cái ta học được có phải là chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta hay không? Đây chính là thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yếm. Ta làm được rồi, có người đến hỏi ta, ta cũng nói rõ ràng rồi, nói tường tận rồi. Ý chính là niệm niệm nối nhau không có gián đoạn, mỗi niệm đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là thuộc về ý nghiệp. Giúp đỡ tất cả chúng sanh, ba sự việc, chúng ta đều phải làm. Thế nhưng trong ba sự việc có một cái trọng điểm, trọng điểm là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Như vậy công việc này của chúng ta là giáo học. Giáo học là giúp người phá mê khai ngộ, những thứ khác là phụ kế. Đây là chúng ta chủ yếu. Chủ tu và trợ tu phải phân được rõ ràng. Đây là tất cả của tất cả, đều là thuộc về ***Nhãn Lực Thành Tựu***. Chúng ta không thể nào không tường tận, không thể không rõ ràng, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Nhà Phật thường nói: ***“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”***. Lý ở trên Kinh Phật nói được rất sâu, sự cũng nói được rất nhiều. Ở trong sáu cõi luân hồi được thân người là vô cùng khó, cái cơ suất này quá nhỏ. Lời của Phật nói chúng ta có thể tin tưởng hay không? Chỉ cần tỉ mỉ mà tư duy, quan sát, sau đó liền sẽ cảm thấy lời nói của Phật có thể tin tưởng. Phật nói với chúng ta, muốn được thân người, điều kiện là phải đầy đủ năm giới mười thiện. Chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta một ngày từ sớm đến tối, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là mười ác nhiều hay là mười thiện nhiều? Bình lặng mà suy xét thì liền biết. Ý niệm ác của chúng ta nhiều hơn ý niệm thiện, ngôn ngữ ác nhiều hơn ngôn ngữ thiện, hành vi ác nhiều hơn hành vi thiện, vậy thì xong rồi, thân người thì không thể có được. Muốn được thân người, đích thực thiện chắc chắn phải nhiều hơn ác. Trong mười phần, bảy tám phần là thiện, hai ba phần là ác; không luận là khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, phải có một so sánh như vậy thì bạn liền rất an tâm, vì đời sau vẫn có thể giữ được thân người. Nếu như nói thiện

và ác của tôi năm mươi - năm mươi, như vậy rất là không bảo đảm. Luôn phải đến bảy tám phần mười, thì mới có thể tin được, không đến nỗi mất thân người. Chúng ta từ ngay chỗ này bình lặng mà tư duy quan sát, liền biết được lời của Phật nói có đạo lý, đáng được chúng ta tin tưởng.

Phật nói: *“Được thân người là đáng quý”*. Đáng quý ở chỗ nào? Đáng quý ở khai ngộ, đáng quý ở siêu việt sáu cõi luân hồi. Nếu muốn khai ngộ, muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, thì chỉ có Phật pháp. Cơ hội nghe Phật pháp không nhiều. Singapore được thân người sắp gần bốn trăm vạn người, có mấy người nghe được Phật pháp? Không thể so sánh! Được thân người và nghe được Phật pháp là đại hạnh. Nếu như được thân người mà không thể nghe Phật pháp, vẫn cứ khởi tâm động niệm đều đang tạo ác nghiệp, thì cái thân người này có gì đáng quý chứ? Khoảng chớp mắt thì đi đến ba đường, vậy thì không đáng quý. Hiện tại chúng ta đích thực đáng được vui mừng, chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, thực tế là không dễ dàng. Vậy thì chúng ta ngay đời này có năng lực siêu việt tam giới hay không, có năng lực trải qua đời sống trí tuệ của Phật Bồ Tát hay không, hoàn toàn xem thành tựu nhân lực của chính mình.

Học Phật phải có lòng nhẫn nại, không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu. Hơn nữa, lòng nhẫn nại này một ngày đều không thể buông lung. Chúng ta đến thế gian này, ngay trong một đời này việc gì là việc lớn thứ nhất của ta? Học Phật là việc lớn thứ nhất, mới có thể có thành tựu. Việc này nếu không có nhẫn lực tương đương thì không thể thành công. Khi mới học luôn luôn là ngày tiếp nối đêm.

Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung cùng học giảng Kinh với thầy. Vào lúc đó tuổi trẻ, có thể lực, buổi tối mỗi ngày dậy ba giờ là không vấn đề, ngày thứ hai vẫn cứ làm việc. Cho nên, làm việc gì đều phải tuổi trẻ thì mới dễ dàng thành tựu, trung niên trở lên thật khó, thể lực không đủ, cho dù có tâm nguyện, nhưng thể lực không cho phép. Ba ngày ba đêm không ngủ, bạn còn có tinh thần hay không? Lúc tôi hơn hai mươi tuổi, có thể lực, ba ngày ba đêm không ngủ mà hoàn toàn bình thường, công việc gì đều cũng có thể làm, tuyệt đối không có tình trạng mệt mỏi. Hiện tại thì không được rồi. Cho nên, cần phải nắm lấy cơ duyên, phải nắm lấy thời gian. Muốn có thành tựu, quyết định tất cả đều phải dựa vào nhẫn nại.

Đoạn Kinh văn này chỉ giới thiệu với các vị đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 203

"Lợi Tha Hành".

Kinh văn: *"U' chur hũu tình, thường hoài từ nhân, hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn"*.

Đây là một đoạn nhỏ.

Phía trước, ở trên Kinh Phật chúng ta, câu "*huệ lợi quần sanh*" là thực tiễn từ bi, "*nhẫn lực thành tựu*" là thực tiễn nhẫn nhục Ba La Mật. Tiếp theo nói: "*U chur hữu tình, thường hoài từ nhẫn*" cũng chính là nói "*huệ lợi quần sanh, nhẫn lực thành tựu*". Chúng ta phải hằng thường gìn giữ, mỗi niệm không quên lợi ích chúng sanh.

"Huệ" là bồ thí. Thường hay có cái tâm bồ thí, có ý nguyện bồ thí. Bồ Tát bồ thí chắc chắn là có lợi ích đối với chúng sanh. Người thế gian trong việc bồ thí đích thực có lợi ích, cũng có có hại. Cho đến bồ thí của yêu ma quỷ quái chắc chắn là có hại. Bạn mới tiếp xúc, dường như họ rất hòa thiện, đến sau cùng thiệt thòi bị lừa, hối hận không kịp. Những chỗ này chúng ta đều phải có thể phân biệt.

Phật Bồ Tát thuận dùng cái tâm lợi ích chúng sanh làm tâm. "*Hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn*". Bốn cái chữ "*hòa nhan ái ngữ*" này chúng ta cần phải làm cho được, cần phải học tập. Tu hành có tâm đắc hay không, có công phu hay không, ở trên diện mạo của bạn thì xem thấy rồi. Đây chính là rất rõ ràng cảnh tùy tâm chuyển. Diện mạo của chúng ta chuyển được nhanh nhất, chuyển được rõ ràng nhất. Bạn xem, chư Phật Bồ Tát thực tiễn viên mãn bốn cái chữ này, "*Hòa nhan ái ngữ*". Người xưa nói là "*trong không vọng nhiễm*". Trong tâm của bạn không có vọng niệm, không có ô nhiễm, bạn biểu hiện ở bên ngoài tự nhiên là ôn hòa, đây chính là "*hòa nhan*". Chúng ta ngày nay dung mạo biểu hiện khiến một số người không dám tiếp cận. Vọng thật đáng sợ, vọng thật đáng ghét, do nguyên nhân gì? Vọng tưởng tạp niệm bên trong chúng ta quá nhiều, phải quấy nhân ngã, tham sân si mạn, cái dung nhan này làm sao có thể ôn hòa? Đây là chân tướng sự thật.

Ở trong chú giải, Hoàng lão cư sĩ vận dụng một đoạn lời trong "Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã" (đây là ở trên Kinh Phật nói): "*Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, như thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo, đố chư chúng sanh diện môn tiên tiếu*". Cho nên bạn xem, đạo tràng của nhà Phật, tự viện, am đường, Bồ Tát Di Lạc được đặt ngay ở cửa trước, để bạn vừa bước vào cửa, vị đầu tiên bạn xem thấy là Ngài. Gương mặt Ngài đầy nụ cười. Tại vì sao đem Bồ Tát Di Lạc để ở ngay trước cửa, để ở ngay giữa cửa lớn? Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta làm. Đây là Bồ Tát. "*Bồ Tát*" là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Có lẽ bạn nói: "*Ngài là Bồ Tát, ta không phải là Bồ Tát. Bồ Tát cười với người, ta không phải Bồ Tát*".

"*Bồ Tát*" là lời của Ấn Độ xưa, ý nghĩa là "*người giác ngộ*", Đại Sư Huyền Trang phiên dịch thành "*giác hữu tình*". Chúng ta là phàm phu, phàm phu thì gọi là "*hữu tình chúng sanh*". Tình thức của chúng ta chưa đoạn. Tình là gì? Phiền não. Phiền não tập khí của chúng ta chưa đoạn. Hiện tại bắt đầu học Phật, quy y Tam Bảo chính là giác ngộ rồi. Quy y Tam Bảo là "*giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm*". Bạn tu "*giác-chánh-tịnh*", xa lìa "*mê-tà-nhiễm*", bạn chính là Bồ Tát. Bồ Tát sinh hoạt thường ngày hành trì thì gọi là "*Bát Nhã Ba La Mật*". Chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên học Phật, cho dù làm Bồ Tát rồi, các vị đồng tu, đồng tu tại gia có không ít người đã thọ qua Bồ Tát giới, bạn thọ Bồ Tát giới rồi thì nhất định phải học Bồ Tát. Bạn không học Bồ Tát, bạn thọ Bồ Tát giới thì có lỗi với Phật Bồ Tát.

Học Bồ Tát thì từ chỗ nào mà học? Khi gặp người, trước tiên nở nụ cười đón người, đây là điều đầu tiên của Bồ Tát. Khi gặp người mà không biết cười thì không phải Bồ

Tát. Bồ Tát gặp người nhất định phải cười trước, mỉm cười đón người, cũng giống như Bồ Tát Di Lặc vậy, phải có thể bao dung.

Người Trung Quốc tạo tượng Bồ Tát Di Lặc không phải tạo Bồ Tát Di Lặc của Ấn Độ. Tượng Bồ Tát Di Lặc Ấn Độ đại khái gần giống tượng của Quán Thế Âm, Đại Thế Chí. Người Trung Quốc chúng ta tạo tượng Bồ Tát Di Lặc là tạo tượng Hòa Thượng Bồ Đại. Bồ Đại Hòa Thượng xuất hiện vào Thời kỳ Nam Tống Trung Quốc, cùng một thời đại với Nhạc Phi. Hiện tại là chúng ta tạo tượng của Ngài. Khi Ngài viên tịch, Ngài nói với mọi người Ngài là Bồ Tát Di Lặc hóa thân đến, nói ra thân phận của Ngài xong thì Ngài liền đi. Đây là thật, không phải giả. Nếu như nói ra thân phận mà vẫn không đi thì là giả, không phải là thật. Trong nhà Phật có một thí dụ như vậy. Nếu bạn nói ra thân phận thì bạn nhất định phải đi, nếu bạn không đi thì bạn là yêu ngôn hoặc chúng, bạn có ý đồ khác, có mục đích khác, tóm lại là câu người khác cung kính cúng dường. Cho nên, thân phận vừa bộc lộ thì họ liền rời khỏi thế nhân. Mọi người biết Ngài là Bồ Tát Di Lặc tái lai, thế là tạo tượng Bồ Tát Di Lặc thì tạo tượng của Ngài. Tượng của Ngài rất là tốt, ý nghĩa biểu pháp rất là rõ ràng. Nếu như độ lượng không lớn, không thể bao dung, các vị tướng tượng, Ngài làm sao có thể cười được như vậy? Đặc biệt là sinh hoạt vào thời đại hiện đại này của chúng ta, không luận là cá nhân tu học hay đoàn thể cộng tu, không thể nào có thập toàn thập mỹ, luôn là thiện ác có phần. Như vậy thì đã không tề rồi, thì đã đáng được tán thán. Đạo tràng này, con người này có bảy phần đều là làm ác, còn có ba phần tu hành thì đáng được người tán thán. Vì sao vậy? Bạn thấy, người thế gian họ tạo ác là một trăm phần trăm, một phần tu hành cũng không có, cho nên có thể có ba phần là quá tốt rồi, quá khó được rồi. Nếu bạn yêu cầu đến mười phần tu hành, tôi khuyên bạn không nên yêu cầu người khác, yêu cầu chính mình thì đúng; yêu cầu chính mình phải tu hành một trăm phần trăm, yêu cầu người khác có ba phần mười thì rất tốt rồi. Nếu như có cái nhả lượng như vậy, bạn nhất định chính là mặt đầy nụ cười.

Hiện tại ở trong xã hội này, hoàn cảnh này, trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói: "*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*". Có đồng tu nói với tôi, có người phản đối Pháp sư Tịnh Không đề xướng bốn hội tập của "Kinh Vô Lượng Thọ", phải nên đem bốn hội tập đốt bỏ. Bởi vì có rất nhiều đồng tu đã đều đang đọc, sau khi vị Đại đức này xem thấy rồi nói: "*Các người đem nó đốt bỏ đi*". Xin hỏi: "*Hiện tại Pháp sư Tịnh Không sáng sớm mỗi ngày đều giảng một tiếng rưỡi đồng hồ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", vậy "Kinh Hoa Nghiêm" có cần đốt bỏ không?*". Phật pháp cần phải có trí tuệ, phải giác ngộ, không dùng cảm tình làm việc, dùng cảm tình làm việc thì sai. Trên thực tế, họ tuyệt nhiên không phải phản đối Kinh điển, mà là phản đối cá nhân tôi. Ngày ngày ở nơi đây giảng Kinh, giảng đến họ không thể chịu nổi. Ngày nay tôi rời khỏi Đài Loan rồi, Đài Loan có một số pháp sư rất vui mừng. Vì sao vậy? Từ trước họ đã từng đến chỗ này tìm tôi, nói với tôi: "*Pháp sư Tịnh Không! Thầy giảng Kinh đã được nhiều năm rồi, đủ rồi, không nên giảng nữa*". Tôi nói: "*Được! Tôi nghe lời thầy, không giảng nữa*". Vì sao vậy? Phật dạy chúng ta hằng thuận chúng sanh, anh bảo tôi không giảng thì tôi không giảng. Bên đó lại có một số người nói: "*Pháp sư à! Ngài nên ngày ngày giảng cho tôi nghe*". "*Tốt! Tùy thuận bạn thì tôi giảng tiếp*". Chúng ta hằng thuận chúng sanh, không phải hằng thuận một người nào. Cho nên, đây là quyết định phải có trí tuệ, phải có lý trí.

Nếu như nói hội tập là không được phép... Chúng ta ngày trước đọc qua... Thực tế mà nói, tôi đọc Kinh cũng không phải là quá nhiều. Tôi đã đọc "Lăng Nghiêm Kinh Thông Dịch" (bộ sách này là Đại Sư Đức Thanh Hám Sơn ở cuối đời nhà Thanh làm ra, là trước tác của Ngài). Đại Sư Hám Sơn ở trong bộ phận huyền nghĩa, không gọi là huyền nghĩa, mà gọi là "*huyền kính*" (trên thực tế cũng chính là huyền nghĩa), bên trong đã nói được rất rõ ràng, "Kinh Lăng Nghiêm" là hội tập, không phải Phật có hệ thống nói ra vào một thời điểm. Cho nên, "Lăng Nghiêm" sau khi truyền đến Trung Quốc, Tổ sư Đại đức phán giáo thì vô cùng khó. Có năm thời phán giáo, rốt cuộc phán "Lăng Nghiêm" ở vào thời nào? Tỉ mỉ quán sát Kinh văn, có A Hàm. Bạn xem, như tôn giả A Nan bị nạn Ma Đăng Già Nữ, đó là thuộc về thời A Hàm. Có thời Phương Đẳng, có thời Bát Nhã, lại có thời Pháp Hoa, rốt cuộc là giảng vào thời nào? Cho nên, Đại Sư Hám Sơn nói người trước cũng có cách nói này, không phải nói vào một thời. Đã không phải nói vào một thời, thì chính là Phật đã nói ở nhiều thời, sau đó đem nó hội tập lại thành một bộ sách như vậy. "Lăng Nghiêm" đã là bộ hội tập, chúng ta nghĩ xem, ở trong "Đại Tạng Kinh" tất nhiên cũng có một số Kinh điển cũng có loại giống như thế này, vậy hội tập làm sao có thể nói là sai? Chúng ta từ ngay chỗ này suy ra, nghĩ tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả Kinh giáo lại chẳng phải là hội tập hay sao? Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình có nói qua Kinh hay không? Đại Sư Thanh Lương nói được rất rõ ràng ở trong "Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao", Thế Tôn cả đời 49 năm đã nói ra, Ngài chính mình không nói qua một câu nào, Kinh mà Ngài nói ra là cổ Phật đã nói. Cổ Phật thì nhất định không phải một vị. Do đây có thể biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm là hội tập lại của cổ Phật đã nói, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, Phu Tử cả đời "*thuật nhi bất tác*", tổ hợp thuật lại giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Vậy thì có gì sai? Hiện tại có rất nhiều những đại đức xuất gia tại gia, chúng ta nghe họ giảng khai thị ở các nơi, họ cũng là đem lời nói của cổ Thánh tiên Hiền chỗ này lấy một chút, chỗ kia lấy một chút để cúng dường đại chúng, cũng là hội tập. Cũng giống như chúng ta chiêu đãi khách vậy, chúng ta bày một bàn trái cây, trong đó có rất nhiều loại màu sắc, rất nhiều loại khác nhau, đó không phải là hội tập hay sao? Cái cúng dường này của chúng ta bưng đem ra, người ta hoan hỉ. Hội tập không có lỗi lầm!

Đại Sư Ấn Quang ở trong "Văn Sao" phê bình mấy bản Kinh hội tập của "Kinh Vô Lượng Thọ" ngày trước, không phải Ngài phê bình hội tập, mà là phê bình người hội tập sửa đổi nguyên văn trên Kinh, Ngài phản đối việc này. Hội tập không phải là phiên dịch. Phiên dịch có thể dùng ý của chính mình cân nhắc câu chữ, còn hội tập thì không được, hội tập thì nhất định phải dùng nguyên văn của người ta, một chữ cũng không được sửa đổi, vậy mới đáng được người tôn kính. Sửa đổi nguyên văn của mấy vị Đại đức hội tập là chắc chắn không có vấn đề. Vì sao vậy? Họ sửa đổi đích thực tốt hơn so với nguyên văn, đổi được tốt. Đổi được tốt nhưng tại vì sao còn muốn phản đối? Phản đối là cái thí dụ này không thể khai ra. Bạn sửa thì được, không vấn đề, nhưng bạn làm cái tiền đề này, người sau không có đức hạnh như bạn, cũng không có học vấn như bạn, họ xem Kinh điển không hiểu, họ lại tùy tiện sửa đổi, vậy chẳng phải đem Kinh điển sửa đổi lộn xộn lên hết hay sao? Như vậy mỗi người đều muốn sửa, Kinh điển truyền đến đời sau còn có thể xem hay sao? Phản đối là phản đối cái điểm này. Cho nên nhất định phải hiểu được tổ sư phản đối việc gì. Chúng ta phải đem nó làm cho rõ ràng, không phải phản đối hội tập, cũng không phải phản đối cư sĩ Long Thư, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm. Họ sửa đổi Kinh văn không có vấn đề, sửa đổi được hay, những

người này đều là người có tu có chứng, ở trên vãng sanh truyện đều có tên của họ. Đây là một tiền lệ không thể khai mở, sau khi khai mở rồi thì hậu hoạn vô cùng, là cái ý nghĩa như vậy. Cũng như Ấn Tổ phản đối phé bỏ độ điệp của người xuất gia (sự việc này là Hoàng đế Thuận Trị nhà Thanh làm), bạn xem, Ngài đã nêu lên bao nhiêu lần ở trong "Văn Sao", cảm thấy rất là đáng tiếc đối với việc này. Năm xưa Hoàng đế Thuận Trị phé bỏ độ điệp là một việc tốt, vì sao chướng ngại người thông thường phát tâm xuất gia? Ngày trước người xuất gia không dễ dàng, phé bỏ độ điệp chính là phé bỏ chế độ thi cử, hay nói cách khác, người nào xuất gia đều có thể xuất gia, chính là như vậy mà tổ chất của người xuất gia nhà Phật bị xuống thấp. Lão pháp sư là phản đối cái di chứng về sau này.

Vào trước nhà Thanh, người xuất gia trải qua thi cử, tổ chất trình độ rất cao, đạt được xã hội đại chúng tôn kính, cho nên trên Kinh điển đều nói được rõ ràng, người xuất gia là "*nhân thiên sư*", ở trong xã hội trên từ hoàng đế dưới đến thứ dân, không ai không tôn kính, đích thực có đạo đức có học vấn, là tấm gương cho xã hội đại chúng. Phé bỏ chế độ thi cử thì phiền phức liền đến. Cho nên, cửa Phật chúng ta ngày nay, tổ chất của người xuất gia rơi xuống ngàn trượng, xã hội xem thường đối với chúng ta là có nguyên do. Chúng xuất gia nhà Phật chúng ta đích thực là không thể sánh được với người xuất gia của Thiên Chúa Giáo. Tu sĩ tu nữ của Thiên Chúa Giáo, chúng ta không thể sánh được với họ. Tôi đọc ở trong sách Giáo hội Thiên Chúa, nếu họ muốn làm tu sĩ (chúng nam), làm tu nữ chỉ ít phải tốt nghiệp cao trung, sau đó vào viện Thần Học học ba năm đến bốn năm, sau khi tốt nghiệp xong mới có thể được thân phận của tu sĩ, tu nữ. Trình độ của họ cao, tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp nghiên cứu sinh, mức độ thấp nhất đều là trình độ của tốt nghiệp cao trung. Xem qua người xuất gia trong nhà Phật chúng ta, còn có một số ngay đến tiểu học cũng chưa tốt nghiệp. Đây là tôi xem thấy ở Đài Loan. Ở phương diện trình độ văn hóa này không thể sánh được với người. Thần phụ, tu nữ đi ra, đại chúng xã hội rất tôn kính họ, đích thực họ có trình độ tri thức ở ngay trong đó. Cho nên chế độ thi cử là tốt, không nên phé trừ. Ấn Tổ đối với sự việc này cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Cho nên, nếu chúng ta tương tận, việc Tổ sư tán thành hay không tán thành, nhất định phải biết chân tướng sự thật, phải biết đạo lý mà Ngài đã nói.

Vậy thì Bồ Tát hạnh, Bồ Tát là trải qua đời sống trí tuệ cao độ. Cách nói này của tôi mọi người đều dễ hiểu. Nếu nói "Bồ Tát Hành Bát Nhã Ba La Mật" thì bạn không hiểu. Ý nghĩa của câu nói này chính là "*Bồ Tát trải qua là đời sống trí tuệ cao độ*", không luận là họ làm việc hoặc giả dối nhân xử thế tiếp vật, lý trí cao độ, họ không phải dùng cảm tình mà làm việc. Đây là chúng ta phải nên học. Đặc biệt quan trọng là câu sau cùng, đó là dạy sơ học chúng ta: "*Tùy thuận Phật thanh tịnh giáo*", tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà đều là thanh tịnh giáo huấn.

"*Thanh tịnh*" có hai ý nghĩa. Phật dạy chúng ta phải tu tâm thanh tịnh. Bạn xem, bản dịch Hán đề Kinh của bộ Kinh này là "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác". Trong Kinh điển dạy chúng ta phải tu thanh tịnh bình đẳng giác, đây là giáo huấn thanh tịnh. Ngoài ra còn một ý nghĩa, Phật giáo hóa tất cả chúng sanh đều là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà tỉ mỉ thể hội. Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta xem thấy ghi chép ở trong Kinh điển, Thế Tôn Ngài năm xưa còn ở thế gian vì đại chúng giảng Kinh nói pháp 49 năm, nhà Phật thường nói "*giảng kinh hơn 300*

hội, nói pháp 49 năm". Hơn 300 hội, nếu dùng lời hiện đại mà nói thì giống như là thành lập Phật học giảng tòa của chúng ta vậy, lập giảng tòa mọi người cùng nhau nghiên cứu 300 lần. Mỗi lần thời gian dài ngắn không nhất định, tùy nội dung của Phật nói. Kinh dài thì thời gian giảng dài một chút, khóa trình ngắn một chút thì thời gian cũng ngắn một chút. Không phải Phật thích làm những hoạt động này. Thực tế mà nói, Phật thì *"nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc"*. Hoạt động là làm thế nào? Đều là có người khai thỉnh. Hơn 300 hội chính là hoạt động hơn 300 lần, 49 năm tổ chức hơn 300 lần hoạt động.

Như hôm nay, Malaysia có mười mấy vị đồng tu đến thăm tôi, nói với tôi là chúng ta đến Malaysia tổ chức hoạt động, đây chính là pháp hội, như vậy mà hình thành. Họ đến thương lượng với tôi, muốn mời đồng tu chúng ta đến Malaysia để hoằng pháp. Tôi nói: *"Tốt! Anh mời pháp sư đến nơi đó ở bao lâu?"*. Họ nói: *"Ở một tháng đến ba tháng có được không?"*. Tôi nói: *"Không được! Một người đến nơi đó ở một tháng đến ba tháng thì ở nơi đây họ không thể học rồi, lớp bồi dưỡng chúng ta đều bị chướng ngại"*. Cho nên tôi kiên nghị với họ: *"Không được vượt quá một tuần lễ"*. Đây là qui mô pháp hội nhỏ thời gian ngắn. Họ nói: *"Chúng tôi hy vọng ở nơi đó giảng Kinh cũng không gián đoạn"*. Tôi nói: *"Có thể không gián đoạn"*. Họ hỏi: *"Một tuần lễ thì làm sao không gián đoạn?"*. Tôi nói: *"Vị pháp sư này giảng một tuần lễ, vị pháp sư kia giảng tuần lễ thứ hai thì chẳng phải không gián đoạn rồi sao?"*. Họ liền bỗng nhiên hiểu ra. Tôi nói: *"Tốt! Anh đi tìm hội trưởng, chúng ta nói với ông ấy"*. Tiếp theo là Indo, có mấy vị đồng tu đến thăm tôi, họ cũng muốn mời chúng ta đến thủ đô Jakarta Indo để hoằng pháp. Tôi nói: *"Indo tôi chưa đi qua. Nếu như có cơ hội chúng ta đi trước xem qua hoàn cảnh nơi đó. Hơn nữa, tôi còn nhắc nhở: hiện tại người chân thật phát tâm làm việc tốt, tu phước báo lớn nhất là gì? Là thành lập trường học. Đây là lợi ích chân thật. Từ thiện cứu tế, họ có khổ nạn, họ không có cái ăn, bạn tặng một ít thức ăn cho họ; không có áo mặc, bạn tặng quần áo đến cho họ, đó là bạn chỉ có thể cứu họ nhất thời, bạn không thể nào giúp họ cả đời. Giúp đỡ người cả đời là giáo học, là giáo dục. Cho nên, nếu như các vị có năng lực thì phải nên lập trường học"*. Nếu như có cái sức mạnh này, có cơ duyên này thì phải nên nhìn vào ở ngay chỗ này. Như chúng ta lần trước ở Malaysia, tham quan trường học Hoa Văn. Malaysia có không ít trường tiểu học của Hoa Kiều, trung học độc lập của Hoa Kiều đều làm được rất tốt, làm được rất có thành tựu. Tân Sơn ở bên đó, tôi đến tham quan một trường tiểu học Hoa Văn Quốc Quang, học trò lên đến hơn 4.500 người. Trường học làm được tương đối tốt. Nghe nói có rất nhiều trò muốn đến trường học này, nhưng bị hạn chế số người nên không thể vào. Chúng ta hy vọng Indo cũng có thể giống như Malaysia vậy, thành lập nhiều trường trung tiểu học Hoa Văn hơn nữa. Việc này đối với việc nâng cao trình độ văn hóa Trung Văn, đối với tương lai học Phật mới chân thật xây dựng nền móng. Phiên dịch của Kinh điển rất gian nan, bao nhiêu năm có rất nhiều người đang làm công tác này, rất không dễ dàng, cho nên tốt nhất là có thể học Hoa Ngữ, trực tiếp đọc tụng, nghiên cứu Kinh điển của Hoa Văn.

Vào thời xưa, pháp sư dịch Kinh đều là người chứng quả, tuyệt nhiên không phải nói khai ngộ, chân thật chứng quả, cho nên Kinh điển Hoa Văn phiên dịch được tốt. Không chỉ là nghĩa lý không có sai lầm, mà ý nghĩa thuần chánh của Phật được giữ lại, văn tự rất là hoa mỹ. Phật Kinh là tác phẩm văn học, ở trong văn học nó cũng có địa vị

tương đương, được giới văn hóa tôn trọng, cho nên Hoa Văn phải nên chăm chỉ nỗ lực học tập. Đây là giáo huấn thanh tịnh.

Chư Phật Bồ Tát, lịch đại Tổ sư giáo hóa tất cả chúng sanh, tiếp nhận đại chúng cúng dường, đây cũng là giáo huấn của Phật. Thế nhưng phải ghi nhớ, dạy bảo của Phật, tiếp nhận cúng dường hạn chế ở bốn sự việc. Thứ nhất là "*âm thực*". Phật Đà ở đời mỗi ngày ra ngoài khát thực, tiếp nhận cúng dường một bát. Thân thể này của chúng ta sống ở thế gian là thân nghiệp báo, mỗi ngày phải ăn cơm, đây là cúng dường ăn uống. Thứ hai là "*y phục*". Quần áo mặc cũ rách rồi thì có thể tiếp nhận người tại gia cúng dường quần áo. Thứ ba là "*ngọa cụ*", cũng chính là hiện tại chúng ta gọi là ngủ nghỉ. Người xuất gia vẫn phải ngủ nghỉ. Phật tuyệt nhiên không có qui định người xuất gia không nằm giường, không nằm giường là việc của cá nhân, trên Kinh Phật không có qui định này. Tóm lại mà nói một nguyên tắc, đời sống trải qua được càng đơn giản càng tốt, cho nên tiếp nhận cúng dường ngọa cụ. Thứ tư, thân thể này chúng ta có thể bị bệnh, bệnh đau là không thể tránh khỏi, khi bệnh khổ tiếp nhận "*thuốc thang*" cúng dường. Phật chỉ nói cho chúng ta nghe bốn sự việc này, gọi là "*tứ sự cúng dường*". Đây là như pháp, người xuất gia phải nên tiếp nhận. Ngoài cúng dường này ra thì không nên tiếp nhận. Đây gọi là "*giáo huấn thanh tịnh*". Ngoài tứ sự cúng dường này ra thì không thanh tịnh, chúng ta chính mình nhất định phải hiểu được.

Tôi ở rất nhiều nơi cũng có không ít tín đồ rất tốt, hảo tâm muốn xây đạo tràng cúng dường tôi. Ở trên Kinh Phật không có dạy điều này, không có nói tiếp nhận đạo tràng của người khác. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời cũng không tiếp nhận người khác cúng dường đạo tràng. Chúng ta học Phật luôn phải lấy Phật làm tấm gương. Bạn xem, năm xưa Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, có không ít đại phú trưởng giả cung cấp nơi chốn giảng Kinh, những nơi chốn đó là mượn dùng, quyền sở hữu chủ nhân đều là tín đồ tại gia. Bạn xem "Kinh Di Đà", "Kinh Kim Cang", Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên là nơi Phật giảng qua không ít Kinh, sản quyền ở nơi đó là của Trưởng giả Cấp Cô Độc, Thái tử Kỳ Đà. Họ hai người cùng có tài sản, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ là mượn dùng. Như vậy thì được. Tuyệt đối không thể nào tiếp nhận sản quyền của họ. Tiếp nhận sản quyền thì sai rồi. Phật dạy chúng ta xuất gia, rời khỏi nhà rồi, kết quả không nghĩ đến, lại tiếp nhận một cái nhà. Ra một cái nhà nhỏ, lại tiếp nhận một cái nhà lớn, cái phiền phức này thì lớn rồi! Phải biết nhà là phiền lụy, gọi là "*gia lụy*". Xuất gia là gạt bỏ gia lụy. Kết quả bạn làm một cái đạo tràng lớn, mệt chết người! Đây là chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho tường tận, thường hay nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta trải qua đời sống của Phật Đà, đó chính là đời sống trí tuệ cao độ, chính là hành Bát Nhã Ba La Mật Đa, như vậy mới là chân thật tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Tôi cũng khuyên đồng tu trẻ tuổi chúng ta, chính mình không nên làm đạo tràng. Chính mình làm đạo tràng thì sau cùng là hại chính mình, bạn cả đời đều không tự tại. Đã xuất gia rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực học Kinh giáo. Bạn nói: "*Tôi rất ngu, tôi không có thiên phú, tôi học Kinh giáo không tốt!*". Trên "Kinh Di Đà", 16 vị tôn giả có một vị Châu Lợi Bàn Đà Gia, lẽ nào bạn còn ngốc hơn Ngài hay sao? Tôi nghĩ bạn thông minh hơn Ngài nhiều. Ngài ngốc đến trình độ đó. Trên Kinh điển ghi chép, Phật dạy ông bốn câu kệ, dạy ông câu trên thì không biết câu dưới, dạy câu dưới thì quên mất câu trên. Người căn tánh như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật rất có tâm nhẫn nại, đều đem ông dạy thành công, sau cùng ông cũng đại triệt đại ngộ, giảng Kinh nói pháp.

Người xưa chúng ta gọi là "*chỉ cần có hăng tâm*". Cây sắt còn mài thành kim. Con người có thể có hăng tâm, phấn đấu nỗ lực tinh tấn thì không ai không thành tựu, huống hồ còn có oai thần Tam Bảo gia trì, làm gì mà học không tốt? Thế nhưng phương pháp tu học nhất định phải hiểu được, quyết định là một môn thâm nhập. Cả đời học một bộ Kinh, chuyên giảng một bộ Kinh, chuyên hoằng một bộ Kinh, bạn liền có thể thành công. Một bộ Kinh không cần nói quá dài, giả định nói giảng bộ Kinh này một tháng thì viên mãn, nếu giảng đến mười năm, xin nói với các vị sẽ không có người nghe, trong giảng đường chỉ có bàn ghế thì cũng giảng với chúng. Mười năm từng lượt từng lượt giảng không gián đoạn, vậy bạn thành công rồi, bạn trở thành chuyên gia của bộ Kinh này, là thế giới đệ nhất, bạn có thể y giáo tu hành. Y giáo gì? Chính là chỗ này đã nói: "*U chur hữu tình, thường hoài từ nhân, hòa nhan ái ngữ, cần dụ sách tấn*". Chỉ cần bạn đem bốn câu này học cho tốt, chân thật làm đến được thì pháp duyên của bạn thù thắng, đến đâu cũng có người mời bạn đi giảng Kinh, một năm bạn có mười chỗ để giảng. Thế giới ngày nay rất lớn, bạn giảng đến 100 tuổi cũng giảng không xong, bạn còn muốn có nơi chốn làm gì? Không cần nơi chốn rồi. Mỗi một nơi đến ở một tháng, giảng Kinh một tháng, đến khắp nơi làm khách. Làm khách thì tốt hơn, người ta đều cung kính đối với bạn. Làm chủ nhân rất khổ sở, làm khách rất thoải mái, rất tự tại. Nơi nơi làm khách, toàn thế giới mỗi một nơi đều đến làm khách. Nhất là hiện tại giảng Kinh, thỉnh chúng đều đến từ khắp mọi nơi, họ nghe rồi hoan hỉ, họ liền mời bạn đến nơi của họ để giảng. Đồng tu bên Canada mời chúng ta qua giảng Kinh, chẳng phải là ở nơi đây nghe qua vài lần sao? Họ nghe rồi hoan hỉ, mới mời chúng ta đi. Cho nên, học xong một bộ Kinh rồi, cả đời bạn an vui không gì bằng, hà tất phải xây đạo tràng? Một chết người! Việc này quyết không phải người thông minh nên làm. Đạo tràng để ai? Đạo tràng để cho cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia hộ pháp, người xuất gia chúng ta chỉ làm việc hoằng pháp. Hoằng pháp cùng hộ pháp hợp tác mật thiết, như vậy người hoằng pháp làm được rất tốt, hộ pháp cũng làm được rất tốt, Phật pháp mới có thể hưng vượng. Đây là làm thế nào tùy thuận giáo huấn thanh tịnh của Phật. Cùng tiếp xúc với đại chúng, nội tâm đích thực thanh tịnh, chân thành, bình đẳng, tự nhiên là biểu hiện ra là "*hòa nhan ái ngữ*".

"*Ái ngữ*" là một trong Tứ Nhiếp Pháp. Tứ Nhiếp Pháp vô cùng quan trọng. Hoằng nguyện của Phật Bồ Tát là nhiếp thọ chúng sanh. Cái nhiếp thọ này, dùng lời hiện đại để nói là giáo hóa chúng sanh. Muốn dạy chúng sanh, bạn dùng phương pháp gì để đối phương khởi tâm cung kính đối với bạn, tôn kính bạn, ưa thích bạn, bằng lòng nghe lời của bạn thì bộ phương thức này thì gọi là nhiếp thọ. Cái nhiếp thọ này, Phật đã nói bốn loại pháp. Người với người cùng ở chung phải hiểu được bốn loại pháp này. Bạn cùng tất cả chúng sanh nhất định phải làm một người bạn tốt. Tứ Nhiếp Pháp, nếu dùng ở gia đình thì gia đình bạn hòa thuận. Tứ Nhiếp Pháp dùng ở vợ chồng thì vợ chồng ân ái hảo hợp. Hiện tại thường hay nghe đến ly hôn, do không hiểu Tứ Nhiếp Pháp cho nên hôn nhân xảy ra vấn đề, gia đình xảy ra vấn đề. Chúng ta thường hay nghe đến trường học hiện tại, học trò không nghe lời lão sư là do lão sư không hiểu Tứ Nhiếp Pháp, công nhân không nghe lời ông chủ là do ông chủ không hiểu Tứ Nhiếp Pháp, cho nên xã hội này, các ngành các nghề đều phải cố gắng học tập Tứ Nhiếp Pháp. Khi Tứ Nhiếp Pháp học xong rồi, bất cứ cái gì cũng đều thông, vấn đề gì cũng đều giải quyết được. Việc thế gian khó xử nhất là nhân sự, người với người cùng ở chung, người cùng ở chung với tất cả chúng sanh, bốn loại pháp này của Phật nói thông hết.

Cho nên, chúng ta không chỉ phải học, mà phải cố gắng thể hội đại đạo lý trong đây, biết được chính mình phải nên làm thế nào học tập, làm thế nào đem nó thực tiễn.

A Di Đà Phật!

Tập 204

TỨ NHIẾP PHÁP

Thứ nhất là "Bố Thí".

Bố thí chính là chúng ta thông thường gọi là tặng quà. Ngạn ngữ nói: "*Quà nhiều người không trách*". Thường hay tặng quà, món quà nhỏ biểu thị quan tâm, biểu thị yêu thương. Quà không ở quý trọng, mà là biểu thị cảm tình, nhất là khi ra khỏi cửa. Hiện tại thường hay ra nước ngoài du lịch, xem thấy những vật kỷ niệm nhỏ, có những món kỷ niệm rất rẻ, không mắc lắm, thế nhưng sau khi trở về tặng cho bạn bè thân thích, tặng cho người nhà của bạn, thì người nhà sẽ cảm kích, bạn du lịch ra nước ngoài vẫn không quên họ. Việc này quan hệ rất lớn. Làm ông chủ, các vị nghĩ xem, ông chủ đi du lịch, không luận đi đến nơi nào đó, khi trở về có mang chút quà nhỏ tặng cho công nhân hay không? Không cần phải phí tổn quá nhiều, biểu thị tuy là ta ra khỏi cửa, nhưng đối với các người mỗi một người đều không quên đi. Một tấm thiệp cũng là vật kỷ niệm rất trân quý. Điều này không thể không hiểu. Giao tế giữa người và người, lễ vật quan trọng hơn bất cứ thứ gì, cho nên phải hiểu được tặng quà.

Có một số pháp sư biết được, họ nói pháp duyên của Pháp sư Tịnh Không rất tốt. Pháp sư Diễm Bồi còn đến thỉnh giáo tôi, muốn học tập với tôi. Tôi nói, việc này rất đơn giản mà, "*tặng quà*", bất cứ nơi nào mời tôi đi giảng Kinh, tôi đều mang theo rất nhiều sách Phật, sách thiện, băng ghi hình, băng ghi âm để kết duyên cùng mỗi một vị đồng tu. Đây là bố thí.

Khi chúng tôi mới theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học, lão sư Ngài rất xem trọng đối với Tứ Nhiếp Pháp. Thầy dạy chúng tôi: "*Các người học giảng Kinh nhất định phải kết duyên với đại chúng*". Bạn không kết duyên thì tương lai bạn không còn pháp duyên. Chúng ta cũng không biết làm cách nào để kết, làm gì có nhiều tiền như vậy để kết duyên? Đơn giản mà, bạn mua một bao đậu phộng, đứng ở cửa, mỗi người bước vào cho họ một hạt thì đã kết duyên rồi. Việc làm đơn giản như vậy. Chúng ta mới học được, mua một bao lớn kẹo, đậu phộng. Giảng đường giảng Kinh lúc đó của lão sư Lý thính chúng đại khái có đến 400 người, cho nên học trò chúng tôi đều ở trước cửa, mỉm cười hoan nghênh mỗi một người đi đến, nào nào kết duyên với bạn nào. Duyên này chính như vậy mà kết được. Lão sư dạy, vạn nhất không nên cho rằng đây là việc nhỏ. Pháp duyên như vậy bạn kết được. Bạn học giảng Kinh, bạn gặp mặt những thính chúng này, ngó mà bạn cũng không thèm ngó, vậy khi bạn giảng Kinh, ai thèm đến nghe bạn? Tôi thấy các vị đồng tu mỗi tôi giảng Kinh, thính chúng đều không nhiều, nguyên nhân gì vậy? Chưa kết duyên. Nếu như các vị mua một ít kẹo kết duyên ở ngoài cửa, thính chúng của các vị liền sẽ nhiều. Các vị học được rồi, đây cũng xem là đời đời truyền nhau. Cho nên phải hiểu được, phải xem trọng, phải biết được cái quan

hệ này rất lớn. Bạn xem những năm gần đây, thường hay liên hệ qua lại với chín tôn giáo khác, mỗi lần gặp mặt đều có lễ vật nhỏ mang tặng, **có đi có lại mới toại lòng nhau.**

Thứ hai là “Ái Ngữ”.

Ái ngữ không phải là lời nói đường mật, mà "*ái ngữ*" là gì? Ái hộ họ, quan tâm họ, chăm sóc họ, giúp đỡ họ. Trong đây, quan trọng nhất là giúp đỡ họ tiến bộ, giúp đỡ họ cải thiện phẩm chất đời sống, giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Phương tiện khéo léo trong đây nhiều. Đến nơi nào để học vậy? Kinh điển của Phật nơi nơi đều có. Kinh điển là văn tự. Văn tự ghi chép là lời nói của Phật năm xưa, mỗi câu nói của Ngài đều là ái ngữ, ái hộ tất cả chúng sanh. Đây là chúng ta phải học tập. Đặc biệt là ở thời đại này, thời đại này là một thời đại rất khổ nạn. Khổ từ chỗ nào đến? Từ chúng sanh tạo tác nghiệp bất thiện mà chiêu cảm ra. Nếu chúng ta muốn thoát ly cái khổ khó này, tiêu tai miễn nạn, đây quyết không phải từ trên quả mà nói. Nếu từ trên nhân mà nghĩ, có thể đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện thì tai nạn liền có thể hóa giải.

Ngày nay, chúng ta xem cả thế giới, xã hội động loạn, lòng người bất an, tùy thời tùy lúc đều có thể bạo phát ra thiên tai nhân họa. Đây là vấn đề lớn, là vấn đề rất nghiêm túc. Làm thế nào giải quyết? Người học Phật chúng ta thường hay nghe Tổ sư Đại đức nói "*tu từ căn bản*". Chúng ta đem ý nghĩa câu nói này nói rộng ra, suy rộng ra, chúng ta đối với xã hội ngày nay cũng phải hiểu được giải cứu từ căn bản mới là biện pháp. Nhà Phật gọi căn bản là năm giới mười thiện, nhà Nho nói căn bản là năm thường tám đức. Chúng ta xem, căn nguyên của động loạn là do đã mất đi căn bản, căn bản dao động. Lấy mười nghiệp thiện để nói, hiện tại tất cả chúng sanh, thân thì tạo sát, đạo, dâm; khẩu thì vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt; trong tâm thì tham, sân, si. Người người đều tạo mười ác nghiệp thì xã hội làm sao an định, thiên hạ làm sao có thể thái bình? Giữa người và người đôi bên không tín nhiệm nhau, nghi ngờ lẫn nhau, phòng ngừa lẫn nhau, thế là giao tình giữa người và người có thể bị phá hỏng, thân duyên chi giao cũng có thể bị phá hỏng. Quân thân, bằng hữu, chồng vợ là đạo nghĩa chi giao, cha con anh em là thân tình. Hiện tại chúng ta thường hay xem thấy trên báo chí cha con đoạn tuyệt quan hệ với nhau, vậy thì thành ra thứ gì chứ, còn gì để nói hay không? Đây là vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Ngay thân tình đều bị phá hỏng thì đạo nghĩa không cần nói rồi, con người sống ở thế gian có ý nghĩa gì, còn có giá trị gì nữa? Đôi bên không còn tín nhiệm lẫn nhau. Một ngày từ sớm đến tối phòng lo người khác tổn hại ta, người ta cũng phòng lo ta tổn hại họ. Trải qua những ngày tháng này, thành thật mà nói, ngay cả súc sanh cũng không bằng. Hiện tại tạo ác, đời sau đọa ba đường ác. Cho nên, phương pháp giải quyết vẫn là từ căn bản, giúp đỡ đại chúng giác ngộ, phải mau quay đầu, đoạn ác tu thiện. Trước tiên phải xây dựng lòng tin với tất cả chúng sanh. Nếu ta tin tưởng họ, mà họ không tin tưởng ta thì làm sao? Họ không tin tưởng ta, ta vẫn cứ tin tưởng họ, phải dùng thời gian dài để cảm hóa họ, vậy thì phải tu nhẫn nhục Ba La Mật. Chúng ta không có lòng nhẫn nại thì làm sao có thể thành tựu? Ngay trong đời này cũng không thể cảm hóa họ quay đầu thì vẫn còn đời sau, đời sau không thành thì còn đời sau nữa. Phật Bồ Tát giúp đỡ tất cả chúng sanh đời đời kiếp kiếp, vĩnh viễn không có thoái chuyển, vĩnh viễn không có ngơi nghỉ. Chúng ta dùng tâm chân thành mà làm, quyết định không hư ngụy đối đãi tất cả chúng sanh. Không

cần nói là đối với người, mà đối với động vật đều là dùng tâm chân thành, thì ngay động vật cũng đều bị cảm động. Chúng đến tổn hại ta, ta không tổn hại chúng.

Lần trước, chúng ta đến Cỏ Tấn, tôi đã ở trên núi Cỏ Tấn năm ngày. Cư sĩ Lý Kim Hữu nói với tôi, trên núi chính mình trồng rau, năm đầu rau trồng xuống, đại khái sáu-bảy phần mười đều bị sâu ăn hết. Tâm địa của ông rất từ bi, cũng rất hoan hỷ. Ông cúng dường những súc sanh này, tuyệt đối không có một ý niệm sát hại chúng, đuổi chúng đi, mà trái lại ông còn thương yêu chúng, nên động vật nhỏ này bị cảm động. Đến năm thứ hai thì trùng sâu giảm đi rất nhiều, đại khái có thể thu hoạch được phân nửa, phân nửa thì bị trùng sâu ăn. Hiện tại ông trồng đã được sáu năm, năm nay là năm thứ sáu. Chúng ta đến vườn rau xem qua, vẫn có sâu nhưng rất ít, trên một lá rau chỉ xem thấy chúng cắn một - hai lỗ nhỏ. Không cần phải dùng thuốc trừ sâu, cũng không cần phải đuổi trùng sâu đó đi, không cần thiết, tùy chúng đi, yêu thương chân thành. Trong vườn rau, ông ấy mở âm nhạc cho rau nghe, cũng là cho trùng sâu nghe. Ông chăm sóc thật chu đáo. Sau khi tôi đi xem rồi, tôi nói: *"Anh mở Phật hiệu thì tốt hơn so với âm nhạc nhiều, mang mấy niệm A Di Đà Phật qua cho trùng nhỏ nghe"*. Cho nên, chúng ta quyết định không nên có ý niệm tổn hại chúng sanh. Chúng có hồi báo đối với chúng ta. Quyết định không nên sát sanh. Không những không thể sát hại chúng sanh, để chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì ta có lỗi làm, có tội lỗi rồi.

Trên Kinh Phật dạy Bồ Tát, Bồ Tát ở nơi nào thì khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, chẳng phải là *"hòa nhan ái ngữ"* hay sao? Nếu như thế gian này người người đều hòa nhan ái ngữ thì làm gì có chiến tranh? Không thể nào xảy ra chiến tranh, chắc chắn là hòa thuận cùng sống, hợp tác lẫn nhau. Cho nên, bốn chữ này quan trọng hơn tất cả, quyết định không nên xem thường. Học Phật từ chỗ nào mà học? Từ ngay chỗ này mà học.

Thứ ba là "Lợi Hành".

Lợi là lợi ích, hành là hành vi của chính chúng ta. Hành vi đời sống của ta, tư tưởng của ta, ngôn ngữ của ta. Ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, tư tưởng là hành vi của ý nghiệp. Hành vi của chính chúng ta chắc chắn là có lợi ích đối với tất cả chúng sanh, lợi ích xã hội, quyết định không nên tổn hại xã hội, tổn hại chúng sanh. Phật dạy bảo chúng ta, nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi đều là tự lợi thì nhất định liền tổn hại người khác. Tự lợi là làm cho chính mình thêm phiền não. Khởi tâm động niệm, tất cả hành vi là lợi ích xã hội, là lợi tha, không phải tự lợi. Nói với các vị đồng tu rõ ràng, tương tận, không phải tự lợi thì chính mình mới đạt được lợi ích chân thật, chính mình thường hay nghĩ đến tự lợi thì kết quả này là tự hại chính mình. Đạo lý này rất sâu, rất rộng.

Chúng ta chỉ lấy trùng nhỏ trong vườn hoa để nói, bạn mỗi niệm nghĩ ngợi cho chúng, mỗi niệm giúp đỡ chúng thì chúng hồi báo bạn rất hậu. Đây là chân thật có lợi ích đối với bạn. Không cần bạn tâm nông sản có bệnh hại, trùng sâu đến xâm hại, bạn không cần phải lo việc này, chúng lớn lên rất tốt. Tự tư tự lợi là gì? Đem những trùng bệnh hại này thả đều giết hết, bạn được chút lợi nhuận, bạn cùng với những chúng sanh này đã kết biết bao oán cừ. Chúng cũng là một sinh mạng. Bạn đã giết nhiều chúng sanh đến như vậy, tương lai đời đời kiếp kiếp phải đi đền mạng, bạn phải đền bao nhiêu lần thì mới xong? Việc này người thế gian không thể lý giải, chúng ta nói họ

cũng không chịu tin. Vì sao vậy? Họ không dám tin tưởng, họ chết cũng không thừa nhận. Đây gọi là tự gạt mình gạt người. Phật Bồ Tát nói cho chúng ta nghe mỗi câu đều là chân thật. Người chân thật thông minh thì cả đời ở thế gian tuyệt đối không kết oán thù với một người. Không những không kết oán thù với người mà còn không kết oán thù với tất cả động vật, thì bạn ngay đời này trải qua được rất sáng lạn, bạn đời sau hậu phước vô cùng. Bạn có thể có cách làm như vậy, nhà Phật nói "phú quý, khỏe mạnh, trường thọ" bạn đều có thể làm được. Nguyên nhân của trường thọ là gì? Vô úy bố thí, không sát sanh là vô úy bố thí, ăn chay, không ăn thịt tất cả chúng sanh là vô úy bố thí. Bạn giết hại chúng sanh vì hưởng thụ của chính mình, thì trước sau bạn không thể tránh khỏi bệnh kỳ kỳ quái quái.

Bệnh từ chỗ nào mà ra? Người xưa nói rất hay: "*Bệnh từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra*". Miệng không lựa lời thường hay tạo tác khẩu nghiệp, rước lấy họa hại. Cho nên, trong "*ái ngữ*" còn phải cẩn thận, không nói lỗi lầm của người khác. Nói lỗi lầm ở trước mặt người nào? Vào thời xưa đã nói ở trước mặt cha mẹ, ở trước mặt lão sư có thể nói. Vì sao vậy? Như vậy người nghe là người có trí tuệ. Sau khi họ nghe rồi họ sẽ giáo huấn bạn, giúp đỡ chính mình thay đổi tự làm mới. Không nên khinh xuất nói lỗi lầm ở trước mặt người khác. Điểm này rất quan trọng. Khi nói chuyện, luôn phải nghĩ đến lời nói này sẽ sanh ra hậu quả gì.

Tôi nghe những đồng tu nói với tôi, họ từ Đông Thiên Mục Sơn trở về, nói là có một người phát tâm muốn lên trên núi để tu hành, nghe ngóng tình hình trên núi, gặp được một người dưới núi, họ hỏi thăm tình hình trên núi. Người dưới núi này nói lời rất không tốt về cư sĩ Tề, cho nên chính là ác ý hủy báng, làm cho người phát tâm đến núi tu hành này thoái tâm. Hơn nữa còn đến khắp nơi tuyên truyền Thiên Mục Sơn không tốt thế nào thế nào đó. Nghe nói đã gặp báo ứng rồi, báo ứng này báo được rất nhanh. Những việc này đều là những việc chân thật. Các vị đồng tu tìm thời gian, đem những câu chuyện này tỉ mỉ căn kẽ nói rõ ràng, nói tường tận. Chúng ta làm băng ghi hình, chúng ta không lưu thông bên ngoài, mà lưu thông nội bộ, để mọi người sanh tâm cảnh giác. Lời nói phải gánh lấy trách nhiệm, không thể do ân oán riêng tư mà phá hoại đạo tràng. Lỗi lầm này nặng hơn bất cứ thứ gì. Người xưa thường nói: "*Giết mạng người tội lỗi không lớn*", 49 ngày là họ lại đầu thai đến rồi, còn "*đoạn huệ mạng của người, cái tội này cực lớn*". "*Huệ mạng*" là gì? Cơ hội học Phật. Bạn đoạn đứt đi cơ hội học Phật của người khác, quả báo này nặng hơn bất cứ thứ gì. Chỉ có nghe Phật pháp trồng thiện căn mới có thể vĩnh thoát luân hồi, cơ duyên khó được, nên có câu là "*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Rất không dễ gì họ gặp được cơ hội lần này, bạn nhẫn tâm cắt đứt đi, cái tội này của bạn bao lớn? Lời nói không thận trọng, có ý hay vô ý phá hòa hợp tăng, phá hoại Phật pháp, quả báo đều ở A Tỳ Địa Ngục.

Thứ tư là "Đồng Sự".

Từ phạm vi lớn mà nói, chúng ta cùng ở trên địa cầu này, chúng ta đối với tất cả chúng sanh trên địa cầu đều phải yêu thương. Vì sao vậy? Đây là rất thân thiết, đều phải chăm sóc. Nơi nào có khổ nạn, chúng ta có năng lực chu cấp, nhất định phải đưa tay cứu vớt, phải đi giúp đỡ họ, không phân cõi nước, không phân chủng tộc, cũng không phân tôn giáo. Chúng ta cùng ở trên cái địa cầu này cũng giống như cùng ngồi thuyền qua sông, làm sao có thể không quan tâm? Đây là cách nói nghĩa rộng. Cách nói nghĩa

hẹp, đồng sự là cùng với chúng sanh cùng làm sự việc mà họ hoan hỉ. Bồ Tát như vậy mà độ chúng sanh. Cho nên trong Tứ Nhiếp Pháp, cái điều này rất không dễ dàng làm được. Vì sao vậy? Chính mình cần phải có trí tuệ, có sức định chân thật, bạn mới có thể làm. Nếu bạn không có trí tuệ cao độ, không có sức định tương đối thì xong rồi. Họ ưa thích khiêu vũ, ta cùng đồng sự với họ, ta ngày ngày đi khiêu vũ với họ, vậy là xong rồi! Khiêu vũ không được mấy ngày, Phật pháp của bạn không còn nữa, bị họ độ đi mất. Đồng sự là bạn có năng lực cảm hóa họ, bạn có thể độ họ quay đầu. Cho nên, đồng sự là phương thức, không phải mục đích.

Bồ Tát hạnh, Bồ Tát có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, cho nên họ thị hiện ở thế gian này, chúng ta xem thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Phật Tô Mật Đa Nữ ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" đều là trong Tứ Nhiếp Pháp đặc biệt tu "*đồng sự nhiếp*", đến sau cùng đều quay đầu học Phật, niệm Phật. Đây là đồng sự nhiếp. Vậy chúng ta không có năng lực này, nói nghĩa rộng như vừa rồi tôi đã nói, chúng ta cùng ở chung trên cái địa cầu này, cùng ở chung khu vực Singapore này, chúng ta nhất định phải quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, vậy thì không có sai sót. Cách nói theo nghĩa hẹp, chúng ta cần phải suy xét sức định của chính mình, trí tuệ của chính mình. Trong lịch sử từ xưa đến nay, cái này không nói đồng tu tại gia, mà rất nhiều đại đức xuất gia không cẩn thận ở trong đồng sự, kết quả đều thoái thất đạo tâm, đều bị người khác độ đi. Sự việc này đâu đâu cũng có, chúng ta không thể không lưu ý.

Câu Kinh văn sau cùng: "Khuyến Dụ Sách Tấn".

Khuyến là khuyến đạo. Dụ là hiểu dụ. Sách là khích lệ, muốn họ phải tiến bộ. Con người này là tri thức chân thật, là thiện hữu chân thật. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, dùng "*khai thị ngộ nhập Phật tri kiến*", bốn câu nói này để giải thích khuyến dụ sách tấn. Giải thích được hay. Mỗi giờ mỗi phút đều có thể thể hội được khổ tâm của Phật độ chúng sanh, phải khai đạo họ.

"*Khai Phật tri kiến*", thực tế mà nói ngày nay chúng ta có thể làm, đem Phật pháp chánh tri chánh kiến dạy bảo họ, đặc biệt là đồng tu học Phật. Người học Phật có bao nhiêu? Quá nhiều rồi. Thế nhưng "*Phật là gì*" thì không hề biết. Không biết nhưng họ học Phật rồi, cho rằng thường hay vào trong chùa miếu để thắp hương bái Phật, đi hứa nguyện, đi cúng dường, vậy gọi là học Phật. Đó là sai rồi. Dùng bốn chữ "*Phật chi tri kiến*" này để nói thì không có vấn đề. Đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, Phật có cách nhìn thế nào? Phật có nhận biết thế nào? Phật là kiến giải thế nào? Từ ngay chỗ này mà bắt tay, mà hướng vào, đương nhiên là không có sai lầm. Đây là chúng ta trước tiên phải giúp đỡ họ.

Cho nên, tôi giới thiệu "Nhận Thức Phật Giáo", chúng ta đem Phật giáo giới thiệu cho người khác, từ chỗ này mà bắt tay vào. "Truyền Thọ Tam Quy", đây là vào cửa của Phật pháp. Họ nhận thức Phật pháp, phát tâm học Phật, tiếp theo là truyền thọ tam quy cho họ, không thể làm sai. Lại xem căn tánh của họ, giúp đỡ họ chọn lựa pháp môn, khuyên họ một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, chuyên tu chuyên hoằng. Đây là chân thật "*khuyến dụ sách tấn*".

Chúng ta học Phật, ngày nay không luận tại gia xuất gia, chương ngại lớn nhất thực tế mà nói không gì hơn danh vọng lợi dưỡng. Cái thứ này vây quanh chúng ta, bạn còn

có thể thoát ra hay sao? Ngày nay chúng ta công phu không đắc lực, nguyên nhân ở ngay chỗ này. Cho nên, tôi thường hay khuyến khích đồng tu chúng ta, nếu bạn muốn chân thật khế nhập vào cảnh giới của Phật Bồ Tát, thứ nhất là phải xả bỏ tự tư tự lợi, thì bạn liền vào cửa. Các vị không chịu xả thì các vị ngay trong đời này trải qua đời sống rất khổ cực. Nếu như bạn chân thật chịu xả, bạn ngay đời này trải qua đời sống rất hạnh phúc, rất tự tại, rất an vui. Tôi nói thì bạn không tin tưởng. Tại vì sao không tin tưởng? Bạn không chịu buông xả. Bạn buông xả thì bạn tin tưởng rồi. Cái thứ này là căn nguyên của phiền não nghiệp chướng. Tự tư tự lợi không buông xả, thì các thứ khác không cần nói đến, tu thế nào cũng đều rất có hạn, đều là thuộc về pháp tương tợ, tuyệt đối không phải là pháp chân thật. Xả bỏ đi tự tư tự lợi, bạn tu là pháp chân thật, bạn đạt được là lợi ích chân thật. Đạo lý này không thể không hiểu.

Chúng ta giảng Kinh thường hay nói trên miệng, không ngại lặp lại, cho nên hiện tại có số người đề nghị, nói tôi giảng Kinh chỗ trùng lặp quá nhiều, phải đem nó tinh giản. Tôi nghe rồi cũng gật đầu, là việc tốt, thế nhưng tinh giản là sai. Vì sao vậy? Có chúng sanh nào nghe qua một lần mà có thể quay đầu? Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật rất dài dòng, bạn xem trong “Đại Tạng Kinh”, một câu nói không biết đã lặp lại mấy ngàn lần, mấy vạn lần. Nói lời trọng yếu, vì sao Ngài phải dài dòng như vậy? Vì bạn không thể quay đầu. Nếu bạn chân thật một lần quay đầu thì Phật tự tại rồi, hà tất phải dài dòng, tuyệt đối sẽ không lồi thối! Bạn không thể quay đầu thì ngày ngày khuyên, ngày ngày nhắc lại. Đây mới là đại từ đại bi của Phật Bồ Tát.

Cho nên chúng ta nói, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, năm dục sáu trần bên ngoài là cái gốc. Bạn có thể đem bốn câu 16 chữ này chân thật thấy được rõ ràng, làm cho thông rồi, chân thật buông xả, thì bạn liền được đại tự tại, sau đó bạn mới biết được Phật pháp không sâu, Phật pháp không khó. Phật pháp tỏ ra sâu như vậy, tỏ ra khó như vậy, chính là 16 chữ này đã chướng ngại bạn mất rồi. Lại nói một lời chân thật, Phật Bồ Tát cùng phàm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Phàm phu có tự tư tự lợi, có danh vọng lợi dưỡng, có tham sân si mạn, có năm dục sáu trần là phàm phu sáu cõi. Phật Bồ Tát hoàn toàn không có, các Ngài sống ở thế gian này tùy duyên tự tại. Tùy duyên chắc chắn không nhiễm trước; thuận cảnh, thiện duyên quyết không sanh tâm tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên quyết không sanh chút phiền não nào, không có tâm oán hận bất bình, cho dù là cảnh giới gì, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, vĩnh viễn giữ gìn chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Đây chính là Phật Bồ Tát. Phàm phu làm gì không thể thành Phật? Thành Phật cần phải bao nhiêu thời gian? Khoảng một niệm, bạn chuyển đổi lại thì phàm phu liền thành Phật rồi. Không chuyển đổi được thì vẫn là làm phàm phu. Cho nên, Thế Tôn ngàn vạn lời đã giảng 49 năm, bạn hôm nào quay đầu thì Phật không nói, bạn chính mình cũng được đại hoan hỉ, được đại tự tại. Cho nên, chúng ta phải thường hay giữ cái tâm khích lệ người khác, giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo.

Tuần lễ trước, bạn bè ở Malaysia tặng đến hai đĩa VCD cho tôi xem. Tôi xem rồi, đây là kịch điện ảnh của “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Trong đây tuy là không phải rất viên mãn, còn có một số lỗi lầm, nghe nói do họ bị hạn chế bởi kinh phí. Viên Liễu Phàm có hai con trai, nhưng chỉ xem thấy một, thiếu một người là bởi vì không đủ tiền để mời diễn viên. Tôi xem trên đại thể thì rất tốt. Cho nên, chuyến đi giảng Kinh ở HongKong lần này, tôi bảo họ làm cho tôi mười bộ VCD, 20 đĩa là mười bộ. Tôi mang đến

HongKong, đồng tu bên phía HongKong xem rồi rất là hoan hỉ, hỏi tôi muốn làm ra. Tôi nói: “Tốt!”. Sau khi trở về, chúng ta làm ra số lượng lớn. Đây là phương tiện khéo léo, rất thích hợp đối với căn cơ trước mắt. Chúng ta làm thế nào có thể đem “Liễu Phàm Tứ Huấn”, sự thật và quan niệm lý luận của nhân quả báo ứng để xã hội quần chúng rộng lớn đều có cơ duyên tiếp xúc được, nhận thức rõ ràng, tin sâu không nghi. Cái này đối với “*khuyến dụ sách tấn*”, sự việc đầu tiên này thì chúng ta làm tốt rồi, làm được viên mãn, đến giúp đỡ xã hội an định, cứu vãn thế giới hòa bình có hiệu quả trực tiếp không thể nghĩ bàn. Chúng ta không thể không lưu ý! Ngày nay nói làm việc tốt, làm công đức, còn có việc tốt nào có thể tốt hơn được việc này? Còn có việc tốt nào có thể quan trọng hơn việc này? Việc này chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Ở HongKong chúng ta có một đạo tràng nhỏ đang được trùng tu, đại khái cuối tháng này có thể hoàn thành, bên trong có một phòng ghi hình nhỏ. Tôi nói, ở HongKong, công tác của chúng ta quyết không phải lấy thính chúng nhiều ít làm chủ, mà chúng ta ghi hình, chế tác ra băng ghi hình, lấy việc này làm chủ. Máy móc thiết bị sau khi lắp đặt xong, tôi nghĩ, bộ đầu tiên mà chúng ta phải giảng là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. “Hoa Nghiêm 40” chúng ta tạm thời phải dừng lại, giảng “Liễu Phàm Tứ Huấn” là cấp cứu khẩn cấp. “Hoa Nghiêm 40” không thể cứu kịp, “Liễu Phàm Tứ Huấn” có thể cấp cứu. Cho nên, tôi hiện tại ngày ngày đang nghĩ dùng phương thức gì để giảng. Tương lai, băng ghi hình này sẽ phát sóng ở đài truyền hình, hình ảnh tương đối sinh động hoạt bát. Như vậy rất nhiều người sơ học nói, phương thức lên lớp của chúng ta đây, hai giờ đồng hồ thì họ chịu không nổi, họ không cách gì tiếp nhận, cho nên còn phải có động tác, còn phải biểu diễn. Hiện tại, tôi giảng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tôi có một phương pháp rồi, đem bộ phim truyền hình “Liễu Phàm Tứ Huấn” này của họ từng đoạn từng đoạn chiếu lên, sau đó chúng ta có thể giảng từng đoạn đó, như vậy có phải là sinh động hơn một chút hay không? Khi họ xem thì sẽ tương đối hoạt bát một chút. Phương thức giảng, chúng ta cũng có thể có ba bốn người cùng nhau thảo luận. Truyền hình để ở phía kia, mọi người đều có thể xem thấy. Giảng một đoạn thì dừng lại, chúng ta thảo luận nội dung của đoạn này. Dùng biện pháp này để giảng, thử qua xem. Làm thế nào có thể khéo hợp với căn tánh của người hiện đại? Đây là bố thí ái ngữ lợi hành đồng sự trong Tứ Nhiếp Pháp, bốn điều này đều đầy đủ rồi. Họ ưa thích xem phim ảnh thì chúng ta dùng phương pháp truyền hình này cùng xem chung với họ, cùng nhau xem, cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Đây cũng thuộc về đồng sự. Phương pháp này có thể thử nghiệm thành công, về sau tiết mục giảng Kinh ở đài truyền hình của chúng ta cũng phải thay đổi phương thức, hy vọng có thể nhận được hiệu quả tốt nhất. Do đây có thể biết, Phật dạy cho chúng ta giúp đỡ chúng sanh, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, trên khéo hợp với lý chư Phật đã nói, dưới khéo cơ của chúng sanh được độ.

Chúng ta không thể nào xem thường căn cơ của chúng sanh. Nếu như không khéo cơ thì hiệu quả này liền bị trừ đi rất nhiều. Khế lý là không thể có thay đổi, khế cơ cũng là vô cùng quan trọng. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, phải thích ứng hoàn cảnh học tập, hoàn cảnh sinh hoạt của người hiện đại. Bộ sách nhỏ “Liễu Phàm Tứ Huấn” này, các vị đồng tu đại khái đều xem qua. Chúng ta sẽ đem bộ phim truyền hình dài tập này (thời gian của nó không dài lắm, đại khái tổng cộng chỉ có hơn hai giờ đồng hồ) làm thành VCD kết duyên với đại chúng ở nơi đây. Hy vọng các vị đồng tu sau khi xem rồi thì các vị cho ý kiến, các vị đưa ý kiến cho tôi. Tôi đem những

vấn đề trên thực tế của các vị đây giảng lại lần nữa để làm tư liệu tham khảo, như vậy thì càng khó cơ. Ở trong đây giải đáp các vị đối với quyển sách này, hoặc giả là cái tiết mục này, cách nghĩ, cách nhìn của các vị, hy vọng của các vị. Các vị sẽ tận tâm tận lực, hy vọng làm được càng viên mãn. Cho nên, không thể không tiếp nhận ý kiến của nhiều phương diện để giúp cho tiết mục này của chúng ta càng làm được tốt hơn. Đây cũng là một phương hướng mới đối với đại chúng giảng Kinh hoàng pháp về sau. Cho nên về sau, hoàng pháp của Phật giáo đích thực đã không phải ở đạo tràng tự viện, mà nhất định phải đi đến truyền hình vệ tinh, phải hướng đến internet.

Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật rất nhanh. Ngay trong suy nghĩ của tôi, sau năm năm đến mười năm, máy truyền hình cỡ nhỏ có thể nằm ở trong lòng bàn tay của bạn, cái này truyền phát đi bằng điện vô tuyến. Chúng ta phải đem Phật pháp giảng diễn đưa đến trong tay người. Cho đến tu hành, cộng tu... Chắc chắn là sau khi về hưu, như nhà dưỡng lão của nước ngoài, thôn nghỉ hưu, viện an dưỡng, những đạo tràng tu hành này, họ ngay đời này đã qua đi rồi, con cái đều trưởng thành, tất cả đều buông xả, buông xả vạn duyên, vào lúc này ở chung một nhóm cùng cộng tu, **mỗi ngày nghe Kinh. Kinh không thể không nghe.**

Lão cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, nghe Kinh bốn năm, niệm Phật bốn năm, bốn năm không gián đoạn, cho nên người biết trước giờ ra đi, đi được tự tại như vậy.

Kinh ngày ngày phải nghe, không nghe Kinh thì niệm Phật. Đó chính là người xưa dạy, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì tiếp tục nghe Kinh, tiếp tục niệm Phật, cứ như vậy ba năm đến năm năm thì chắc chắn thành tựu. Chúng ta phải nắm lấy cơ hội quá tốt này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 205

"Trực Tâm Kính Sự".

Kinh văn: **"Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, vô hữu hư ngụy, siểm khúc chi tâm".**

Kinh văn tuy là chỉ có ba câu, nhưng ba câu này là trung tâm của cả thầy tu học Phật pháp. Thế Tôn ở trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" vì chúng ta nói nền tảng tu học, ba đời chư Phật cùng đồng nền tảng "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Câu thứ nhất chính là nói: **"Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"**. Phật pháp bắt đầu từ ngay chỗ này, sau cùng viên mãn cũng là một câu này. Phải làm thế nào từ bắt đầu đạt đến viên mãn? Việc này chính là ngày nay trong đây đã nói ba câu này, triệt thi triệt chung chúng ta nhất định phải tuân thủ.

Câu thứ nhất: "Cung kính Tam Bảo".

Tam Bảo là lão sư của chúng ta. Nếu như không thể cung kính Tam Bảo, thì hiểu thân và tôn sư cũng sẽ không có. Cho nên, người xưa trách nghiệm người đến tham học, xem qua người này có thể có thành tựu hay không, người ngày trước nói là "*người này có phải là pháp khí hay không*", dùng lời hiện đại để nói, họ có đầy đủ điều kiện để học Phật hay không. Nếu như đầy đủ điều kiện để học Phật, con người này gọi là "*pháp khí*", họ ở ngay trong một đời này có thể thành tựu. Nếu như không đầy đủ điều kiện này thì họ không thể nào có thành tựu.

Tam Bảo là Phật-Pháp-Tỳ Kheo Tăng. Không luận là tại gia hay xuất gia, học Phật trước tiên phải bắt đầu từ cung kính Tam Bảo. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người đưa ra nghi vấn, có rất nhiều Tỳ Kheo Tăng - Ni không đúng pháp, chúng ta vẫn phải cung kính đối với họ sao? Không những không có tâm cung kính, mà tâm khinh mạn hủy báng, thậm chí hủy nhục thấy đâu có ra. Đây là sự thật phổ biến trong xã hội chúng ta ngày nay. Không hề sai! Người xuất gia làm không đúng pháp, đó là việc của họ, không liên quan với ta. Nếu ta muốn thành Phật thì ta nhất định phải cung kính. Họ là người ác, họ ngày ngày làm việc xấu, ngày ngày phá giới, ngày ngày phạm qui, ta vẫn phải cung kính đối với họ hay sao? Không hề sai! Ta vẫn là cung kính đối với họ. Cách nói này của tôi, người hiểu được không nhiều, mọi người nghe rồi đều cảm thấy mù tịt. Tại vì sao phải cung kính? Họ có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chúng ta nhìn ở trên Phật tánh mà cung kính họ. Hành vi tạo tác của họ là nhân quả báo ứng, đó là sự việc của họ, không liên quan với ta. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương, điều thứ nhất là "*lễ kính chư Phật*", tuyệt nhiên không có nói Tỳ Kheo - Tỳ Kheo Ni phá giới có thể không cần cung kính, không hề có cách nói này. Nếu đã không có nói thì phải lễ kính bình đẳng. Vì sao vậy? Lễ kính là tánh đức của chính mình, nó không phải khác. Chúng ta tu hành là tu cái gì? Đem phiền não tập khí của chính mình tu hết (tu là cải chính); đem tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn của chính mình (đây đều không phải là thứ tốt) tu sửa lại.

Tánh đức vốn đủ trong tự tánh của chúng ta chính là lễ kính. Cho nên, chúng ta học lễ kính không phải học gì khác, là hồi phục tánh đức của chính mình. Sự việc này rất quan trọng, quyết không thể bởi vì nghịch cảnh ác duyên bên ngoài, chúng ta liền tùy theo nó xoay chuyển, đem tánh đức của chính mình vĩnh viễn bị chôn mất đi. Vậy thì đáng tiếc, đây là ngu si! Huống hồ nếu bạn chân thật y theo phương pháp này mà tu hành, cái tốt và lợi ích mà bạn đạt được là quá nhiều. Đây là mọi người đều có thể rõ ràng quán sát ra được. "*Kính người thì người kính lại*", bạn tôn kính người khác thì người khác nhất định tôn kính bạn, bạn xem thường người khác thì người ta làm sao không xem thường bạn? Chính là đạo lý đơn giản như vậy. "*Ái nhân giả, nhân hằng ái chi. Trọng nhân giả, nhân hằng trọng chi*". Bạn trọng cái nhân như thế nào thì liền có hồi báo như thế đó. Đây là chân lý, là định luật, vĩnh viễn sẽ không thay đổi. Phật Bồ Tát cũng không thể nào thay đổi định luật này.

Phật dạy bảo chúng ta là chí thiện. Phật đối với tất cả chúng sanh chính là lễ kính. Không chỉ là dạy chúng ta cung kính Tam Bảo, mà chư Phật Như Lai các Ngài dẫn đầu làm. Cho nên nhà Phật thường nói, ngay trong mắt của Phật xem thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Trên Phật Kinh thường nói ba đời Phật, có Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Những vị nào là Phật vị lai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Cách nói này thực tế mà nói là Phật

phương tiện nói, chúng ta nghe rồi có thể tiếp nhận. Nếu như Phật chân thật nói, chúng ta nghe rồi sẽ không hiểu. Phật ở "Kinh Hoa Nghiêm", "Kinh Viên Giác" nói: "*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*". Lời nói này chúng ta rất khó hiểu.

Chư Phật Như Lai cung kính bội phần đối với tất cả chúng sanh, một chút hư giả đều không có. Chúng ta học Phật từ chỗ nào mà học? Chính là bắt đầu học từ "*cung kính*". Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương, điều thứ nhất là "*lễ kính chư Phật*", điều này chúng ta làm không được thì các điều khác đều không có. Mười nguyện cũng giống như tòa lầu mười tầng, lễ kính là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất, các vị nghĩ xem, làm gì có tầng thứ hai, thứ ba? Toàn bộ đều không có!

Không chỉ Phật pháp vào cửa từ lễ kính, mà học vấn của thế gian cũng vào cửa từ lễ kính. Ngày trước, chúng ta đã in "Lễ Ký Thanh Hoa Lục". Quyển sách "Lễ Ký" này là của nhà Nho, cũng như Luật Tạng của Phật giáo chúng ta, đó là Luật Tạng của nhà Nho. Phân lượng quá lớn, nên chúng ta không cách gì hoàn toàn đọc tụng. Người xưa có tâm, như ở trong sách này, bộ phận quan trọng ghi chép lại làm cái Thanh Hoa Lục. Đồng tu chúng ta mỗi một người đều có một quyển. Các vị mở ra, câu đầu tiên ở thiên thứ nhất: "*Khúc lễ viết vô bất kính*". Ý nghĩa câu nói này cùng câu thứ nhất: "*Lễ kính chư Phật*" của mười nguyện Phổ Hiền hoàn toàn giống nhau, nói rõ học vấn của thế gian làm thế nào thành tựu? "*Vô bất kính*" thì thành tựu; kính người, kính việc, kính vật, tất cả cung kính thì mới có thể thành tựu.

Ngày nay chúng ta học Phật vì sao không thể thành tựu? Không biết cung kính. Từ xưa đến nay, Tổ sư Đại đức, đại thiện tri thức tiếp chúng (chính là nhà Phật gọi là "*tiếp dẫn đại chúng*"), họ tuyệt nhiên không phải có thần thông, không nên cho rằng "*những người này có thần thông*". Thần thông là gì? Họ xem nghi thái, lời nói, động tác của bạn, người ta là quán sát cái này. Xem thấy bạn là người có tâm cung kính, đối người, đối việc, đối vật có tâm cung kính, thì vị thiện tri thức này liền đặc biệt chăm sóc bạn. Vì sao vậy? Bạn có thành tựu, chính là nói bạn là một pháp khí, bạn đầy đủ điều kiện học tập, dạy bạn sẽ không uổng phí. Nếu như bạn đối với người, sự vật không có tâm cung kính, tuy là bạn thân cận họ, nhưng họ sẽ không dạy bạn, bạn chỉ cùng đại chúng đi theo nghe thì tốt rồi, sẽ không đơn độc đặc biệt quan tâm đến bạn. Vì sao vậy? Bạn không thể thành tựu, nếu họ đem tinh thần và thời gian để ở nơi bạn thì là lãng phí. Chúng ta từ ngay chỗ này mà học được làm thế nào nhận biết một người. Nhận biết một người chân thật có thể có thành tựu, chỉ quán sát họ có kính ý, có tâm cung kính đối với tất cả người, sự vật hay không.

"*Tam Bảo*" ở chỗ này rất là đơn giản, cái đã chỉ chính là "*trụ trì Tam Bảo*". Cái thứ nhất là "*Phật bảo*". Ngày nay Phật không còn ở thế gian, sớm đã rời khỏi chúng ta, thế nhưng giáo hóa của Phật vẫn còn lưu truyền đến ngày nay, giáo hóa này là Kinh điển. Chúng ta tiếp nhận giáo hóa của Phật, biểu thị cung kính, cảm ân đội đức đối với Phật, cho nên chúng ta tạo tượng Phật để biểu đạt kính ý của chúng ta.

Tượng Phật có qui củ nhất định. Cái qui củ này, ở trong "Đại Tạng Kinh" có một bộ gọi là "Tạo Tượng Độ Lượng Kinh". Trong đây nói rõ tạo hình tượng của Phật, hình tượng của Bồ Tát, hình tượng của A La Hán, hình tượng của thần hộ pháp, rất nhiều rất nhiều. Chiếu theo phương pháp trong đó mà tạo. Chúng loại tạo tượng rất nhiều, có bằng xi măng, có điêu khắc gỗ, có điêu khắc đá, còn có kim thuộc tạo nên, thậm chí

đến họa vẽ, họa vẽ ra hình Phật. Những tượng Phật này trên đại thể là giống nhau, diện mạo đương nhiên là không như nhau. Không thể nào làm cho mỗi tượng Phật diện mạo hoàn toàn giống nhau, việc này có quan hệ gì không? Bởi vì Phật không có tướng nhất định. Không chỉ Phật không có tướng nhất định, mà tướng của A La Hán cũng có thể tùy theo tâm của chúng sanh mà khởi tác dụng biến hóa. Trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói: "*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*".

Như lần trước chúng ta đến Malaysia thăm viếng một Phật tự của Miến Điện, xem thấy họ dùng đá điêu khắc theo Miến Điện, thông thường gọi là "*Phật ngọc Miến Điện*", đồng thời chúng ta xem thấy hơn 20 tượng Thích Ca Mâu Ni Phật, diện mạo của Thích Ca Mâu Ni Phật, tượng thứ nhất là khuôn mặt của người Ấn Độ, tượng thứ hai là người Nê Ban, khuôn mặt của người Trung Quốc chúng ta là xếp ở hàng thứ ba, phía sau chính là Hàn Quốc, Nhật Bản, từng tượng từng tượng mà xem, chính là khuôn mặt của các dân tộc Đông Nam Á. Vậy mới biết được tướng mạo của Phật Bồ Tát thật là thân thiết, bạn là người ở nơi nào thì tướng mạo đó của Ngài giống y như bạn, cùng đồng chủng tộc với bạn, cùng đồng một quốc gia, một chủng tộc. Cho nên, tướng mạo của Phật Bồ Tát có thể thay đổi, để bạn xem thấy rồi sanh tâm hoan hỷ. Một tổ tượng này vô cùng hiếm có, tôi đã chụp lại hết tất cả những tượng đó, cho chúng ta khai thị rất lớn, Phật đích thực là "*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*", thiên biến vạn hóa, không phải là không thể thay đổi.

Chúng ta đối với Phật, Phật là lão sư của chúng ta, ân huệ đối với chúng ta rất lớn, không thể nào có thể so sánh được với Ngài. Chúng ta nhận được giáo hóa của Ngài, mới có thể ở ngay trong một đời vĩnh thoát luân hồi, vĩnh thoát sanh tử. Hiện tại thế gian này nhiều khổ, ít vui, đại khái 90% là khổ, vui chẳng qua chiếm 10% mà thôi. Đây là nói khu vực Đông Nam Á này của chúng ta, có rất nhiều khu vực bần cùng lạc hậu, họ chỉ có khổ, không có vui. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến. Hôm nay, có đồng tu đến nói với tôi, cư sĩ Hứa Triết còn chăm sóc mười mấy người già rất là bần cùng. Những người già này rất là đáng thương, mỗi ngày ở trong quán nhỏ ăn một bữa cơm hai đồng cũng không có tiền trả. Cư sĩ Hứa Triết giúp họ qua ngày tháng, mỗi ngày cúng dường họ hai bữa cơm, cơm trưa, cơm tối, mỗi ngày bốn đồng. Ở khu vực Singapore vẫn có người khổ đến như vậy. Nuôi mười mấy người già này, họ nói với tôi, mỗi năm phải hơn 30 ngàn. Chúng ta nghe rồi, làm sao có thể không đưa tay ra cứu giúp? Thế gian người khổ vẫn còn rất nhiều rất nhiều. Chúng ta phải biết, phải lắng nghe, phải toàn tâm toàn lực đi giúp đỡ họ, đời sống của chính mình có thể tiết kiệm hai đồng, có thể tiết kiệm bốn đồng thì có thể giúp cho họ sống được một ngày. Bạn thường hay giữ cái tâm này thì bạn có phước. Lãng phí là tạo tội nghiệp. Nghĩ lại xem cách ta dùng tiền, ta có thể tiết kiệm bốn đồng thì họ có thể qua được một ngày, một ngày no ấm, làm sao chúng ta có thể lãng phí? Thế gian này còn có người còn khổ hơn họ.

Hai tháng trước, tu nữ Thiên Chúa giáo đến nói với tôi, người bên Phi Châu rất khổ, còn khổ hơn người già của Singapore chúng ta, không chỉ bần cùng mà còn có rất nhiều bệnh tật sanh ra. Chúng ta rất tôn kính đối với những tu sĩ tu nữ này của Thiên Chúa giáo. Họ ở bên đó làm việc đến mười năm, hai mươi năm, cứu tế những người khổ nạn này. Chúng ta nghe được tin tức này, họ ở bên đó làm, chúng ta cũng tặng một ít tiền giúp cho họ. Có một số Phật giáo đồ xem thấy chúng ta làm như vậy thì

không cho là đúng. Họ cho là thế nào? "*Pháp sư! Tiền của ông là mười phương cúng dường đến, ông phải nên dùng vào trong Phật pháp, vì sao ông có thể đem đi giúp cho ngoại đạo?*". Tôi nghe được rất nhiều. Bạn nói tôi phải nên dùng vào trong Phật pháp, thế nhưng tôi là dùng ở trong Phật pháp. "*Ông đem tiền cho các tôn giáo khác, làm sao mà dùng ở nơi Phật pháp?*". Tứ Hoàng Thệ Nguyễn các vị đều đã đọc qua: "*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*". Câu nói này nói bằng cách nào? Các tôn giáo có phải là chúng sanh hay không? Vậy bạn đọc Tứ Hoàng Thệ Nguyễn này còn phải thêm vào chú giải: "*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, các tôn giáo khác một mực không độ*", có phải như vậy hay không? Làm gì có loại đạo lý này! Họ là chúng sanh mà. Đã là chúng sanh thì chúng ta phải giúp đỡ họ. Bạn tỉ mỉ quán sát Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn Ngài năm xưa ở đời, Ngài không phải là một nhân vật khu vực, không phải một nhân vật của quốc gia, mà Ngài là nhân vật của thế giới. Chúng ta ở trên Kinh điển thường hay xem thấy, 16 vị đại quốc vương quy y hộ pháp, đó chính là nói với bạn 16 quốc gia, không phải là một quốc gia. Thế Tôn giúp đỡ tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, một mực quan tâm yêu thương bình đẳng, giúp đỡ họ. Thực tế chúng ta gọi là mê hoặc điên đảo, tâm lượng quá nhỏ hẹp, sự phân biệt quá sâu, khô cứng ở trong Phật giáo, ở trong cái vòng này không có cách nào vượt qua một bước, bạn còn có thể thoát luân hồi hay sao? Sai rồi, đặc biệt sai lầm, đây chân thật là không hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai. Cho nên, chúng ta học Phật thì phải hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật mà học tập.

Chúng ta tạo tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, mỗi niệm không quên nhớ đến Thế Tôn Ngài, mỗi giờ mỗi phút dùng hình tượng này nhắc nhở chính mình. Chúng ta xem thấy tượng Phật phải đánh lễ ba lạy. Lễ vào thời xưa còn phải nhiễu quanh ba vòng, hiện tại chúng ta không còn, chỉ đánh lễ ba lạy, biểu thị chân thành cung kính của chúng ta. Thế nhưng ý nghĩa càng quan trọng hơn, phải đem cái phần chân thành cung kính này dùng vào ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật cũng cung kính chân thành giống như đối với Phật. Đây gọi là học Phật. Chúng ta khinh mạn đối với người, với việc, với vật, vậy thì không phải học Phật, cho nên đạo nghiệp của chúng ta không thể thành tựu, học được bao nhiêu năm, đừng nói đại ngộ, ngay tiểu ngộ cũng không thể khai. Vì sao đại đức vào thời xưa, chúng ta xem "Cao Tăng Truyện", xem "Tỳ Kheo Ni Truyện", xem "Cư Sĩ Truyện", xem "Thiện Nữ Nhân Truyện", vào thời xưa người tu hành ba năm đến năm năm khai ngộ quá nhiều quá nhiều, tám năm, mười năm chúng quả đầu đầu cũng có. Tại vì sao người vào lúc đó có thể, hiện tại chúng ta không thể? Chúng ta phải nghĩ nhiều đến nguyên nhân này. Nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào? Pháp của Phật không hề sai, đây là nói lý luận cùng phương pháp Phật đã nói đều không có sai lầm, sai nhất định ở nơi chính chúng ta. Nhất định phải tìm ra tâm bệnh của chính mình. Phật Bồ Tát từ bi, sợ bạn tìm không ra, nên ở trong Kinh giáo mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở bạn. Chúng ta cũng mỗi ngày đều đang đọc tụng, thậm chí một ngày trùng lặp lại nhiều lần, thế nhưng vẫn cứ là lơ lơ không cảm giác, vậy thì còn cách nào chăng? Loại hiện tượng không cảm giác này chính là trong Phật pháp thường nói "*ngiệp chướng quá nặng*".

Chúng ta trong lúc giảng dạy thường nói, tâm tự tự lợi quá nặng, khởi tâm động niệm đều là vì chính mình, không chịu giúp đỡ chúng sanh, đây chính là thường nói không có tâm Bồ Đề, vậy làm sao có thể thành tựu? Không phát tâm Bồ Đề, ngày đi theo Phật cũng không lợi ích gì, cũng không thể thành tựu. Không cần nói

Phật, chúng ta xem "Lục Tổ Đàn Kinh", bao nhiêu người thân cận Tổ sư Ngài, cả đời ở bên cạnh Ngài không hề rời khỏi, có thể thành tựu hay không? Không có thành tựu, nhưng cũng có người chân thật thành tựu, ngay trong một đời chỉ cần thời gian một ngày thân cận Tổ sư Ngài. Như Thiền sư Vĩnh Gia, Ngài đến Tào Khê thăm viếng Lục Tổ. Lục Tổ giữ Ngài lại một ngày. Ngài gặp mặt Lục Tổ, vừa hỏi vừa đáp, đáp xong Ngài liền đi. Lục Tổ giữ Ngài lại và nói: "*Ông đi quá nhanh vậy! Ở một ngày, ngày mai hãy đi*", cho nên trong Thiền tông gọi là "*nhất túc giác*". Do đây có thể biết, người chân thật thành tựu có cần ở trước mặt lão sư hay không? Không cần, thân không cần, nhưng tâm cần; tâm theo tâm của lão sư, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, đó là chân thật đang ở chung. Ngày ngày ở bên cạnh lão sư, nhưng tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh hoàn toàn không như nhau, thì cả đời cũng không cách gì thành tựu. Thiền sư Vĩnh Gia là một tấm gương tốt.

Hiện tại tôi ở Singapore giảng Kinh dạy học, tôi biết cũng có rất nhiều người không ở Singapore nhưng học được chân thật có thành tựu. Họ học được từ chỗ nào vậy? Học được từ trên mạng. Tôi ở Singapore mỗi một lần diễn giảng, họ đều ở trên mạng thu nghe. Những người này thật làm, nên họ có thành tựu. Vì sao họ có thành tựu? Họ có tâm cung kính Tam Bảo, then chốt chính ở một câu này. Cung kính không phải nói ở ngoài cửa miệng. Cung kính là gì? Chân thật cung kính là y giáo phụng hành.

"*Phật bảo*" này, ngày nay là Phật tượng. Khi Phật còn ở đời, Tam Bảo là lấy Phật làm trung tâm. Sau khi Phật diệt độ, Tam Bảo lấy pháp làm trung tâm. Chúng ta có tâm cung kính đối với "*Pháp bảo*" hay không? Điểm này là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói qua với tôi. Ông nói, trước khi đi qua Trung Quốc đại lục, ông cho rằng người học Phật ở Singapore đều rất tốt, tương đối cung kính đối với Tam Bảo, sau khi đến đại lục thăm viếng mới biết được, nếu chúng ta so sánh với đồng bào đại lục thì như trên trời dưới đất, không thể sánh. Người ta xem thấy một quyển Kinh Phật, thì hai tay bùng lạy, để lên trên đầu. Pháp bảo đối với họ mà nói là quá hi hữu, quá trân quý, họ rất trân trọng. Chúng ta ở bên đây in ấn được quá nhiều, có được quá dễ dàng, nên không hề xem là quan trọng, không có tâm cung kính, cho nên thành tựu của chúng ta không thể sánh được với người bên đó. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên mỗi năm đều muốn đến các nơi của Trung Quốc để thăm viếng, mỗi năm đều phải đi sáu, bảy lần. Ông chứng thực cho chúng ta. Ông nói thật đấy. Mấy năm trước, vào lúc đó tôi vừa mới đến nơi đây, ông từ Ngũ Đài Sơn trở về. Ở nơi đó bàn cùng lạc hậu, đời sống vật chất rất là gian nan, thế nhưng tặng tiền cho họ, họ không cần; tặng vật chất cho họ, họ cũng không cần. Họ bằng lòng trải qua ngày tháng khổ nhất. Họ cần cái gì? Họ cần Pháp bảo, cho nên bạn tặng Kinh sách, tặng băng ghi hình, hiện tại tặng VCD, họ đội trên đầu mà tiếp nhận. Xem thấy tâm chân thành cung kính đó của họ, chúng ta sanh tâm hổ thẹn. Năm trước tặng băng ghi âm, băng ghi hình qua bên đó, họ nghe đi nghe lại, cái băng từ đó bị mòn giã, hình ảnh của băng ghi hình đều rất mờ nhạt, âm thanh gần như không nghe được, nhưng họ vẫn quý ở nơi đó mà chuyên tâm lắng nghe. Chúng ta từ ngoài đến, xem thấy cảnh tượng này trong lòng rất đau xót, rơi lệ. Nghĩ lại chính chúng ta có được quá dễ dàng, không hề có ý niệm trân trọng, bạn làm sao có thể so được với người ta?

Pháp bảo quyết định phải lưu thông, Pháp bảo không thể tích chứa ở nơi đó, ta chính mình không học thì phải mau tặng cho người khác học, đó là vô lượng công đức.

Không nên cất giữ, tài vật cũng không nên cất giữ. Ngày nay thiên hạ có rất nhiều người ở ngay bên bờ vực đói khát, của cải của chúng ta quá nhiều, cất giấu ở nơi đó, người ta ở nơi đó chịu khổ chịu nạn. Phải nên đem của dư ra cứu giúp cho họ.

Thế nhưng chúng ta phải có thể thể hội được giáo huấn chân thật của Phật Đà. Phương pháp cứu khổ cứu nạn triệt để nhất, phương pháp viên mãn nhất là giáo dục. Nếu người không nhận qua giáo dục, không có trí tuệ, không có năng lực thì họ vĩnh viễn sẽ không thể cải thiện đời sống của họ. Người có từ bi hơn cũng chỉ cứu họ một đời, nuôi họ một đời, cũng không có ý nghĩa quá lớn. Nhất định phải dạy họ, giúp đỡ họ khai trí tuệ, giúp đỡ họ đạt được kỹ năng. Không những cải thiện đời sống của họ, mà đồng thời họ cũng có thể đối với xã hội, đối với chúng sanh có cống hiến chân thật. Đây mới là cứu tế triệt để. Nhà Phật nói "*từ thiện cứu tế*". Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, đây là điển hình từ bi cứu tế viên mãn. Chúng ta phải có thể thể hội được.

Một thế kỷ gần đây, nhất là nửa thế kỷ gần đây, sau khi đại chiến thứ hai kết thúc, khu vực quốc gia thông thường đều định ra một mục tiêu truy cầu tiền của, truy cầu khoa học kỹ thuật. Không sai! Những năm gần đây, khoa học kỹ thuật phát triển, có bao nhiêu khu vực thu hoạch được tiền của. Chúng ta muốn hỏi, cách làm này của họ có đích thực chính xác hay không? Truy cầu tiền của thì họ được tiền của sao? Nếu như là thật, thì từ xưa đến nay, không chỉ là Phật giáo, mà gần như tất cả tôn giáo, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền nói cho chúng ta nghe định luật nhân quả chẳng phải đã bị lật đổ rồi sao? Hiện tại người thế gian này không tin tưởng có nhân duyên quả báo. Họ cho rằng tiền tài là do họ sáng tạo ra, khoa học kỹ thuật là do họ phát minh ra, cách nói nhân quả báo ứng là chính sách ngu dân của người xưa lừa gạt chúng sanh. Họ một mực đem nó phủ định. Chúng ta nghe qua lời nói của họ như phải mà quấy. Vì sao nói như phải mà quấy? Nếu như nói tiền tài này có thể truy cầu mà được, có người kinh doanh phát tài, tại vì sao có người kinh doanh thất bại? Cũng đồng là người thông minh trí tuệ, cũng đồng là người cùng nghề nghiệp này, tại vì sao có người thành công, có người thất bại? Nếu như tiền của là do chúng ta sáng tạo ra, thì phải là mỗi một người sáng tạo đều thành công, không thể nào có một người thất bại. Tất nhiên thành công thì ít, mà thất bại thì nhiều. Ngày nay trên thế giới, quốc gia giàu có dư giả nhất là Hoa Kỳ, nhưng Hoa Kỳ vẫn có người ăn xin. Chúng ta ở Hoa Kỳ vẫn gặp được, đã bố thí cho họ. Cho nên, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, vẫn là không tránh khỏi định luật nhân quả.

Phát tài là trong mạng bạn có tiền tài, quyết không phải do bạn chính mình sáng tạo ra được tiền tài. Trong mạng không có, cùng làm một nghề nghiệp giống như bạn, bạn làm thì thành công, họ làm thì thất bại, đó là vì trong mạng họ không có. Bạn từ nơi bất cứ nghề nghiệp nào, đó là duyên. Trong mạng của bạn có, đó là nhân. Nhân và duyên kết hợp thì quả báo hiện tiền. Trong mạng không có tiền tài, tuy bạn có đầy đủ duyên, nhưng vẫn không đạt được. Cho nên, lời của họ nói như đúng mà sai. Thánh Hiền nhân mấy ngàn năm trước truyền lại đại đạo lý là chính xác, chắc chắn không có sai lầm.

Phật dạy cho chúng ta làm thế nào tu tài phú? Tài ở trong mạng từ đâu mà có? Ngay trong đời quá khứ đã tu. Bạn tu nhân, bạn mới có được quả báo, bạn không chịu tu

nhân thì làm gì có được quả báo? Nhân là gì? Nhân là bồ thí. Phật giảng được hay, tiền tài là quả báo, tài bồ thí là nhân, ưa thích dùng tài vật bồ thí tất cả chúng sanh, con người này trong mạng có tài, càng thí càng nhiều, tài là do như vậy mà ra. Trong mạng có tài, không luận bạn từ một nghề nghiệp nào đều phát tài. Bạn phát tài còn chịu bồ thí tài, vậy tài trong mạng này của bạn quá nhiều rồi.

Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bồ thí là nhân, hoan hỷ dùng thế xuất thế gian pháp giáo hóa tất cả chúng sanh, con người này có trí tuệ, được thông minh trí tuệ.

Khỏe mạnh sống lâu là quả báo, vô úy bồ thí là nhân.

Cho nên, bạn chỉ cần chịu tu ba loại nhân này, bạn nhất định sẽ được quả báo tiền tài, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Trong đời quá khứ không có tu, hiện tại tu vẫn có thể kịp. Các vị tỉ mỉ mà xem quyển sách “Liễu Phạm Tứ Huấn”, bạn liền tường tận. Đó là sự thật, không hề lừa dối người. Ba thứ này Liễu Phạm đều đầy đủ. Tài của ông có một chút, không nhiều; thông minh trí tuệ cũng không lớn; thọ mạng cũng không xem là dài, thọ mạng 53 tuổi. Ông gặp được Thiền sư Vân Cốc, Thiền sư Vân Cốc đem những đại đạo lý này giảng cho ông nghe. Ông hiểu rồi, chăm chỉ mà làm, cho nên ông ứng nghiệm nhà Phật đã nói: *"Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng"*. Tài phú mà ông có được vượt qua trong mạng của ông, thông minh trí tuệ khỏe mạnh sống lâu thấy đều vượt qua, thọ mạng của ông chỉ có 53 tuổi, ông đã sống hơn 70 tuổi, sống thêm được hơn 20 năm, ngay đời này tu được. Cho nên, bạn chân thật tường tận thì bạn biết được làm thế nào để đi tu nhân, làm thế nào đạt được quả báo.

Quả báo hiện tiền, thành thật mà nói cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Có rất nhiều người bị quả báo làm cho đầu óc bị mờ mịt rồi, khi chưa phát đạt thì ít làm việc xấu, sau khi phát đạt thì làm việc xấu càng lúc càng nhiều, phước báo hưởng xong rồi thì quả báo ác liền hiện tiền. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta *"xả đắc"*. Ý nghĩa của *"xả đắc"* rất sâu. Bạn bồ thí chẳng phải là có được hay sao? Sau khi có được bạn đem cái có được lại xả đi, xả đắc. Đây là người thông minh đến tuyệt đỉnh. Bạn có thể đem cái chính mình có được xả hết, bạn mới có thể thành Phật, thành Bồ Tát, bạn mới có thể siêu vượt tam giới sáu cõi.

A Di Đà Phật!

Tập 206

Thiên nhân thông minh và căn tánh lợi hơn so với chúng ta. Chúng ta xem thấy trên Kinh, Thế Tôn thường hay ở thiên cung tiếp nhận những thiên vương này lễ thỉnh giảng Kinh nói pháp. Phật thường hay khuyên bảo họ là *"đại hi đại xả tế hàm thức"*. Phước báo của thiên nhân lớn, vì họ tu nhân lớn. Tôi nói, họ tu nhân lớn hơn so với ta. Chúng ta xem họ tu hành, chân thật gọi là tu nhân lớn, *"đại hi đại xả"*.

Hơn hai mươi năm trở lại đây, mỗi niệm tôi nghĩ đến giúp đỡ người già. Theo xu thế của xã hội hiện tại, chân thật tu hành là nhất định phải sau khi thoái hưu. Vì sao vậy? Vạn duyên buông xả, tâm của bạn định. Khi còn trẻ, bạn có công việc, lo lắng của bạn

rất nhiều, suy nghĩ của bạn rất phức tạp, nên bất lợi cho việc tu hành. Tu hành nhất định phải sau khi thoái hưu, vì con cái của bạn đã trưởng thành, nam cưới nữ gả, sự nghiệp cũng đều có người kế thừa, thấy đều buông xả, lúc này bạn phải chăm chỉ nỗ lực.

Tôi ở Hoa Kỳ, xem thấy khu nhà dưỡng lão của Hoa Kỳ, tôi rất là thích. Tôi cũng xem thấy thôn nghỉ hưu của Úc châu, cho nên tôi liền nghĩ đến thôn Di Đà này. Các vị phải nên biết, tôi chỉ là nghĩ tưởng mà thôi, tôi không thể nào đi làm. Tôi cả đời vẫn là đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, cả đời giảng Kinh hoàng pháp dạy học, những việc khác một mực không nghe, không hỏi. Nếu hỏi đến việc khác thì công tác hoàng pháp dạy học của tôi nhất định liền bị chướng ngại. Nếu như thế gian này người hoàng pháp dạy học nhiều thì tôi sẽ đi làm thôn Di Đà. Vì sao vậy? Có người làm. Hiện tại hoàng pháp không có người làm. Tôi không làm, vì tìm không được người. Đây là bức bách, không còn cách nào, đành phải đi con đường này. Làm thôn Di Đà là hộ pháp làm. Tôi thường hay nói, công đức của hộ pháp siêu vượt hoàng pháp. Tôi nói thì chưa chắc mọi người tin tưởng. Sau này tôi xem thấy trong "Kinh Niết Bàn", quả nhiên Phật có cách nói này. Tôi không nói sai. Khi tôi nói lời này, tôi vẫn chưa xem "Kinh Niết Bàn". Sau khi xem trên "Kinh Niết Bàn", Phật cũng có cách nói này. Tôi không có nói sai. Hộ pháp công đức vượt quá hoàng pháp. Nếu không có người hộ pháp thì Phật pháp không thể thường trụ ở thế gian. Phật pháp có thể trụ ở thế gian thì nhất định phải có hộ pháp. Hoàng - hộ là một thể, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Nhất là vào Thời kỳ Mạt Pháp, *"tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng"*. Đây là Thế Tôn trên Hội Lăng Nghiêm nói. Bạn muốn hoàng dương chánh pháp thật không dễ dàng, đổ kị chướng ngại quá nhiều quá nhiều. Ở trên tinh thần bạn có nhiều đả kích, bạn làm thế nào gánh vác? Còn có người ác ý phá hoại, bạn làm thế nào đề chống đỡ? Không có hộ pháp thì làm sao có thể thành công? Cho nên, tôi thường hay làm thí dụ, giống như lập trường học, người hộ pháp là đồng sự của trường, trường học là do họ thành lập, nhân viên hoàng pháp là giáo viên trong trường học đó, giáo viên là do họ mời đến. Nếu giáo dục này làm được thành công thì công lao là của đồng sự trường và đồng sự, không phải của giáo viên; quốc gia khen tặng, phát tặng bằng khen cho họ, không phát cho giáo viên.

Chúng ta xuất gia giảng Kinh nói pháp là làm giáo viên, không phải làm đồng sự trường. Ở nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên ông là đồng sự trường, ông ấy là hộ pháp. Chúng ta là do ông ấy mời đến dạy học, đến để lên lớp. Cho nên, sự giáo dục này được thành công, có thể làm cho mọi người đạt được công đức lợi ích thù thắng là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên giáo hóa. Chúng ta nhất định phải hiểu được, quyết định không thể nói, đây là Pháp sư Tịnh Không ở nơi đó dạy bảo. Không phải! Là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên dạy. Lời của tôi nói với các vị là lời thật, không phải là tôi khiêm tốn, mà đây là đạo lý, luôn phải tường tận. Nếu không có ông ấy trụ trì đạo tràng này, họ sẽ không mời chúng ta đến chỗ này, chúng ta làm sao có thể đến nơi đây để hoàng pháp? Làm sao có thể đến nơi đây để dạy học?

Lớp "Bồi Dưỡng Nhân Tài Hoàng Pháp" là tôi trong lúc giảng Kinh đột nhiên nghĩ đến. Tôi chỉ biết nói. Ông nghe rồi ông liền thật làm, ông liền thật thành lập một lớp bồi dưỡng. Vậy thì tốt rồi. Tôi liền bị ông ấy buộc chặt, đành phải ở nơi đây thời gian

dài để giúp đỡ ông ấy. Đây gọi là tùy duyên, không phải phan duyên. Nếu như chúng ta chính mình ra bên ngoài lo lắng trừ bị để làm lớp bồi dưỡng này, đó chính là chúng ta phan duyên. Phan duyên thì rất khổ cực, tùy duyên thì rất tự tại. Chúng ta nói qua thôn Di Đà, ông ấy thật đi làm thôn Di Đà, làm được rất khổ cực, ba lần cơ hội rồi chúng ta đều chưa thể đạt được. Sau cùng là một biện pháp bất đắc dĩ. Các vị xem thấy, lâu một có khoảng đất trống, trước đây là chỗ chất mì, hiện tại dọn đi rồi, chuẩn bị xây ở nơi đó. Tôi nghe nói, phải xây lâu bảy tầng hoặc tám tầng, trên giảng đường này của chúng ta lại xây lên thêm hai tầng nữa. Dự tính của ông, tương lai có thể ở bốn năm trăm người. Đất ở Singapore không dễ tìm được, tìm một năm rồi, khắp nơi đi tìm, sau cùng thương lượng không thành công, rất không dễ gì tìm được đất trống. Đây là biện pháp bất đắc dĩ, đem Cư Sĩ Lâm xây cao lên, phát triển hướng lên không trung. Ngày 26 khai công, cũng đã sắp tới. Hôm nay là ngày 21 rồi, năm ngày nữa thì khai công rồi. Cho nên, tôi hôm nay khi vừa bước vào, hy vọng mọi người đều có thể cẩn thận hơn một chút, bởi vì bên dưới đó là kho chứa gạo và mì, còn có rau cải, nhất định phải cách ly nó ra, bởi vì sau khi khai công, bụi nhất định là khó tránh, phải phòng tránh bụi bặm, vì là thức ăn nên phải đặc biệt chú ý đến. Ngày 26 là khai công. Tương lai xây đến từng thứ năm, giảng đường này của chúng ta sẽ bị chút ảnh hưởng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng đã nghĩ đến, tương lai xây đến từng thứ năm thì chúng ta sẽ dời xuống lâu bốn để giảng Kinh, niệm Phật thì dời xuống đại điện bên đó để niệm, đến khi họ xây đến lâu bảy thì chúng ta sẽ quay trở lại đây giảng Kinh. Đây là một biện pháp tạm thời.

Cho nên phải xem trọng đối với pháp. Sau khi Phật diệt độ, trung tâm của Tam Bảo là Pháp bảo. Những năm gần đây, giáo học của lớp bồi dưỡng chúng ta, thực tế mà nói, chúng ta không thể sánh được với bất cứ một Phật học viện nào, không thể sánh được với người, thế nhưng các học trò rất là thương yêu đối với lớp này của chúng ta. Bạn xem, Phật học viện của người ta đều có một bộ lớn kế hoạch giáo học. Phương châm giáo học là gì? Một đồng lớn văn kiện. Chúng ta không có bất cứ thứ gì. Khi người ta cần tư liệu, hỏi tôi, thì tôi không có bất cứ thứ gì, vậy tôi làm sao mà dạy? Chúng tôi cũng không biết được. Chúng ta là từ xưa đến nay đời đời truyền nhau phương pháp cũ. Phương pháp này bắt đầu từ ai? Tôn giả A Nan bắt đầu. Chúng ta dùng phương pháp này, tập giảng tiểu tào, chúng ta dùng biện pháp này mà học thành. Tôn giả A Nan kết tập Kinh Tạng chính là giảng lại tiểu tào. Cho nên, "*tập giảng tiểu tào*" là Phật giáo đời đời truyền thừa. Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là bắt đầu từ nơi tôn giả A Nan, mấy ngàn năm không hề thay đổi. Chúng ta học là phương pháp cũ.

Tôi ở Đài Trung cùng học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, tập giảng tiểu tào. Lão sư Lý mỗi một tuần giảng Kinh một lần vào thứ năm, mỗi thứ sáu giảng cổ văn (tác phẩm của nhà Nho) một lần. Tôi học Kinh với lão sư, mỗi tuần lễ tôi đem những gì lão sư đã giảng cũng giảng lại một lần. Chúng ta quyết không thể sửa đổi, quyết không thêm vào ý kiến của chính mình, đem những gì lão sư đã giảng giảng lại một lần. Chúng tôi như vậy mà học. Người học cổ văn thì trùng tuyên giảng lại cổ văn. Đây là phương pháp giáo học của Trung Quốc cổ xưa, là phương pháp pháp tú tài nghèo dạy tư thực, không phải phương pháp mới. Phương pháp cũ này có hiệu quả hơn phương pháp mới. Việc này hiện tại mọi người đều thể hội được. Phương pháp cũ có hiệu quả rất thù thắng.

Học Kinh giáo chỉ có thể học một môn, gọi là "*một môn thâm nhập*", từng biên từng biên mà học tập nhiều lần. Nghiêm khắc mà nói, đến lúc nào thì mới có thể lướt qua tất cả các Kinh luận khác? Tiêu chuẩn là khai ngộ, không khai ngộ thì không được. Nếu không khai ngộ, bạn lướt qua được càng nhiều thì tâm tư của bạn càng tạp loạn, điều mà bạn đã học là Phật học thường thức, không phải trí tuệ. Tiêu chuẩn là ở khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi pháp môn nào bạn đều có thể học, bất cứ Kinh điển gì đều có thể xem, bất cứ người nào giảng Kinh nói pháp bạn cũng đều có thể nghe. Vì sao vậy? Bạn có trí tuệ, bạn nghe nhiều, đọc nhiều thì càng thêm lớn trí tuệ của bạn, tuyệt đối sẽ không sanh ra tác dụng phụ. Nếu trí tuệ không khai, bạn nghe qua pháp môn này không tễ, pháp môn kia cũng rất hay, thế là mọi thứ đều học, thì bạn học loạn rồi, sau cùng không thể thành tựu được môn nào. Cho nên, nhà Phật là bất cứ một bộ Kinh luận nào, bất cứ một pháp môn nào quyết định là một môn thâm nhập.

Tiêu chuẩn của thâm nhập là gì? Khai ngộ, đại triệt đại ngộ, Giáo hạ gọi là "*đại khai viên giải*", trong Thiền tông gọi là "*đại triệt đại ngộ*". Sau khi ngộ, khởi tu chính là "*pháp môn vô lượng thế nguyện học*". Trước khi chưa khai ngộ thì quyết định là "*một môn thâm nhập*", sau ngộ mới là "*pháp môn vô lượng thế nguyện học*". Thứ lớp này chúng ta phải hiểu. Không nên xem thường bộ Kinh này. Sau khi một bộ Kinh ngộ rồi, lời người xưa nói: "*Một Kinh thông, tất cả Kinh thông*". Đây là thật, không phải giả.

Tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Trong mười năm, tôi chỉ học năm bộ Kinh, đó được xem là rất đặc thù rồi. Người khác thì lão sư không đồng ý, còn tôi thì được học năm bộ. Phân lượng của năm bộ đều không lớn. Bộ Kinh thứ nhất tôi học là "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh", dường như là thường khi giảng. Bộ thứ hai là "Phật Thuyết A Di Đà Kinh". Bộ thứ ba là "Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm", chính là một quyển, biệt hành lưu thông quyển này. Bộ thứ tư là "Kinh Kim Cang". Bộ thứ năm là "Kinh Lăng Nghiêm". Căn gốc của tôi là ở bộ "Lăng Nghiêm", dùng công phu rất sâu. Đây là mười năm ở Đài Trung.

"Kinh Hoa Nghiêm" là tôi thỉnh lão sư Lý giảng, là tám bạn cùng học khởi phát thỉnh lão sư Ngài giảng bộ Kinh này. Giảng Kinh này là do nhân duyên gì? Có một lần, Ngài diễn giảng ở thôn Trung Hưng Tân. Chúng tôi là chúng thường tùy, lão sư đến nơi nào chúng tôi đều đi theo đến nơi đó, không rời khỏi bước nào. Trong lúc diễn giảng, Ngài nói Ngài sanh tử tự tại, muốn ở thêm vài năm thì Ngài có thể làm được, muốn lúc nào vãng sanh thì Ngài cũng có thể làm được. Chúng tôi nghe rồi rất kinh ngạc. Vì sao vậy? Nếu như thầy không có công phu này, thì thầy nói lời nói này là đại vọng ngữ, mà đại vọng ngữ là đọa A Tỳ Địa Ngục, lời nói này không thể tùy tiện nói. Sau khi chúng tôi nghe rồi, tôi tìm mấy vị đồng học thương lượng: "*Lão sư có công phu này, chúng ta muốn Ngài thường trụ thế gian thì phải tìm một bộ Kinh lớn để Ngài từ từ giảng*". Một tuần lễ Ngài giảng một lần. Cho nên tám người chúng tôi cùng nhau mời Ngài giảng "Kinh Hoa Nghiêm". Vào lúc đó, trên tay tôi có một bộ "Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao", sách đóng bìa của Đại Sư Thanh Lương bốn mươi tập. Tôi đem sách này cúng dường lão sư. Mời Ngài giảng bộ Kinh này là hi vọng Ngài thường trụ thế gian. Mỗi tuần lễ thầy giảng một lần, bên cạnh còn có phiên dịch tiếng Đài, cho nên thầy giảng Kinh một tiếng rưỡi đồng hồ, thì phiên dịch tiếng Đài chiếm hết phân nửa thời gian, một lần chỉ có 40 phút đồng hồ. Một tuần lễ giảng 40 phút, tôi dự tính bộ Kinh này Ngài sẽ giảng đến 50 năm. Mục đích là muốn Ngài thường trụ. Tôi đi

nghe Kinh, khi tôi nghe được một quyển thứ nhất "Kinh Hoa Nghiêm", phía sau không cần nghe, tôi đều biết giảng rồi. Cho nên, Ngài giảng ở Đài Trung, tôi giảng ở Đài Bắc. Đây chính là nói rõ "*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*". Tôi nghe một quyển, nghe qua cách giảng của lão sư thế nào, tôi liền tường tận, bởi vì mở đầu của "Kinh Hoa Nghiêm" rất không dễ giảng. Vừa mở đầu Kinh vẫn không phải ngắn, tổng cộng Kinh vẫn có mười một quyển rưỡi. Kinh vẫn này thực tế mà nói giảng không ra ý nghĩa nào, giảng đến sẽ làm cho người nghe ngủ gật. Khi đọc đều sẽ làm cho người mệt mỏi, thì giảng làm sao được hay? Cho nên, tôi nghe một quyển, nghe xem cách giảng của Ngài thế nào. Sau khi tôi nghe Ngài giảng rồi tôi hiểu, thì ra trong bộ Kinh vẫn này thấy đều là ý nghĩa biểu pháp, toàn bộ đều là ý tại ngôn ngoại, sống động không phải khô cứng. Hiện tại tôi giảng quyển thứ bảy. Kinh vẫn gồm mười một quyển rưỡi, hiện tại mới giảng đến quyển bảy. Bảy quyển này đã giảng không ít thời gian rồi mà vẫn không tẻ, vẫn không làm cho mọi người ngủ gật trong giảng đường, phía sau liền có vị đạo. Giai đoạn này qua đi rồi, "giải phân" vậy thì rất là thú vị, đến đoạn sau thì dễ giảng. Khó giảng nhất là phần mở đầu, đại đức học Hoa Nghiêm đều cảm giác rất khó giảng.

Năm xưa, khi tôi ở Đài Bắc giảng "Hoa Nghiêm", có một vị lão Pháp sư Nam Đình của Hoa Nghiêm Liên Xã, vị lão pháp sư này rất khó được, là một vị trưởng giả, rất là thương yêu tôi. Khi tôi mới học Phật làm cư sĩ, thường hay thân cận vị lão pháp sư này nghe ông giảng Kinh. Năm đó, tôi giảng "Kinh Hoa Nghiêm" ở thành phố Đài Bắc. Ông đã từng hỏi lão cư sĩ Triệu Mặc Lâm (lão cư sĩ Triệu ngày ngày đến nghe tôi giảng): "*Phía trước "Kinh Hoa Nghiêm", Pháp sư Tịnh Không có cách giảng như thế nào? Thật khó giảng!*". Cho nên, tinh thần hiếu học là then chốt thành công của chúng ta. Pháp sư Nam Đình tuổi tác lớn đến như vậy, mà tôi ngày trước giảng Kinh ở Phật Học Đại Chuyên Giảng Tòa, ông thường đến nghe. Ông là trưởng bối của chúng ta, là một đại đức, nên chúng ta gặp ông nhất định phải đánh lễ. Ông cũng rất kỳ xảo, tôi lên bục giảng thì ông mới bước vào; khi tôi giảng Kinh xong, vừa xuống thì ông đã đi rồi, trước sau ông không để tôi đánh lễ ông. Đây là ông thương yêu bội phần đối với hậu bối. Chúng ta rất là tôn kính đối với ông.

Đây là nói Pháp bảo chúng ta phải xem trọng, phải chăm chỉ nỗ lực học tập mới gọi là chân thật cung kính. Đương nhiên chúng ta phải yêu tiếc, trân trọng đối với pháp vật Kinh sách. Đây là việc nên làm. Càng quan trọng hơn là phải vận dụng nó một cách thỏa đáng, thành tựu trí tuệ của chính mình. Việc này không thể không biết.

Thứ ba là "*Tăng bảo*". Tăng bảo là người xuất gia. Hình tượng của người xuất gia rất đáng quý. Người chân thật học Phật, không cần phải đi xem họ làm những gì, không cần đi hỏi những thứ này, bạn chỉ cần xem biểu hiện bên ngoài. Cạo đầu, mặc trên người áo cổ tròn tay rộng, chúng ta liền phải nghĩ đến "tăng" là ý nghĩa gì, làm thế nào thực tiễn nó vào ngay trong đời sống của chính mình. Khi các vị thọ Tam quy đều đã đọc qua: "*Quy y Tăng chúng trung tôn*", nhà Phật gọi là "*chúng*", hiện tại chúng ta gọi là "*đoàn thể*". Con người không thể tách khỏi đoàn thể để độc lập sinh sống. Đoàn thể nhỏ nhất là gia đình, vợ chồng, con cái là gia đình nhỏ. Trong gia đình lớn còn có cha mẹ hoặc là có ông bà nội, anh em, chị em, anh chị em họ là thành một gia đình lớn, đó là một đoàn thể tương đối lớn. Quốc gia là đoàn thể thế gian lớn nhất. "Chúng" là ý nghĩa của đoàn thể. "Chúng trung tôn" chính là thế gian bao gồm tất cả đoàn thể, đây

là một đoàn thể đáng được người tôn kính. Vì sao vậy? Đó là đoàn thể hòa thuận, gọi là "hòa hợp tăng", đoàn thể này tuân thủ sáu giới điều mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, gọi là "Lục hòa kính". Đoàn thể này, ở trên Kinh Phật thường nói là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần cung kính ủng hộ, cho nên đoàn thể này là tôn quý nhất trong tất cả đoàn thể thế xuất thế gian. Chúng ta cung kính đối với đoàn thể này chính là phải học tập, gia đình chúng ta phải hòa thuận.

Chúng ta ngày nay kinh doanh một công ty hàng hiệu, ông chủ công ty hàng hiệu cùng công nhân phải hòa hợp. Lớn đến như một quốc gia, lãnh đạo của một quốc gia phải hòa hợp với người bị lãnh đạo, thì đã thực tiễn "cung kính Tăng bảo". Cho nên, không nên xem người xuất gia họ làm cái gì, việc đó không liên quan gì với chúng ta. Chúng ta xem thấy cái tướng này, nhắc nhở chính mình phải tu Lục Hòa Kính. Người xuất gia thân tâm thanh tịnh, nên gọi là "*sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần*", đây là chúng ta phải nên học tập, phải nên bắt chước làm theo.

Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta chú trọng tu hành, tu sửa tất cả tư tưởng hành vi sai lầm của chính bản thân mình. Chúng ta từ trong Kinh luận tiết lược ra năm khóa mục, không thể quá nhiều, quá nhiều thì không thể nhớ, không thể nhớ thì cũng bằng không được lợi ích gì, cho nên người hiện đại chúng ta tu học khóa mục càng đơn giản càng tốt.

Trong năm khóa mục này, thứ nhất là "Tịnh Nghiệp Tam Phước", đây là nền tảng. Trong đây nói ba điều cần thiết phải làm.

Điều thứ nhất là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Bạn đem câu này làm cho được, phước báo trời người bạn liền đạt được. Đây là phương pháp tu học phước báo trời người.

Điều thứ hai là từ nền tảng này mà nâng lên trên cao, "*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*" là phước Nhị Thừa, chính là phước báo của A La Hán cùng Bích Chi Phật, từ ngay chỗ này mà cắm gốc.

Điều thứ ba là "*phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, tụng đọc Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*", là phước báo của Bồ Tát. Cho nên có người muốn hỏi mà nói, Phật pháp rốt cuộc dạy các vị tu học cái gì? Bạn đem ba câu này nói cho người ta nghe thì đúng rồi. Cho nên, Đại Thừa Bồ Tát, ba điều mười một câu này là viên mãn.

Tôi giảng Kinh cũng thường nói, nếu như chúng ta đầy đủ điều thứ nhất, thì niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu bạn đầy đủ hai điều, tổng cộng có bảy câu, thì bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như bạn đầy đủ ba điều này, tổng cộng mười một câu bạn đều làm được, thì bạn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là cơ bản giáo nghĩa của Phật pháp. Chúng ta học Phật không tốt chính là do lơ là đi những việc này.

Chúng ta ở trong gia đình có thể đối xử tốt được với cha mẹ hay không? Có thể có cái tâm hiếu thuận hay không? Nếu như hiềm ghét tư tưởng người già cỗi hữu, hữu hóa, không theo kịp thời đại, vậy thì không được rồi, đây là đại bất hiếu, hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thể bước vào cửa Phật. Bạn niệm Phật có niệm được tốt hơn, một

ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, khi lâm chung A Di Đà Phật cũng sẽ không đến tiếp dẫn bạn. Vì sao vậy? Bất hiếu với cha mẹ. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người đại hiếu, không có người nào là người bất hiếu thuận mà có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, niệm Phật có tốt hơn cũng không thể vãng sanh. Phật dạy bảo chúng ta không sai, vừa mở đầu liền đem việc này dạy cho chúng ta. Cho nên, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng thì niệm Phật không thể vãng sanh. Bạn xem lời nói này, đến chỗ này vẫn là "*cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng*", luôn là niệm niệm không quên, tri ân báo ân. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào là không hiếu thuận, không có người nào là vong ân phụ nghĩa. Nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên trong Tam Bảo, hình tượng của Tam Bảo, Phật bảo và Tăng bảo hoàn toàn là nhắc nhở chúng ta, thấy được Phật thì phải nghĩ đến ân đức của Phật, nhìn thấy Tăng thì phải nghĩ đến Phật dạy cho chúng ta sáu phép hòa kính, cho đến pháp bảo không chỉ phải tôn kính, mà nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập.

Kinh luận của nhà Phật quá nhiều, bắt đầu học từ đâu? Nhất định phải có lão sư chỉ dạy. Lão sư chỉ dạy nhất định là tuần tự tiến dần. Tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Phật, bộ thứ nhất dạy tôi là "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh", Kinh này là Kinh Tiểu thừa. Phật pháp Đại thừa xây dựng ở trên nền tảng của Tiểu thừa. Tiểu thừa giáo chưa học thì bạn làm sao có thể học Đại thừa? Bộ Kinh điển này không dài, là một bộ Kinh điển nhỏ, bên trong quan trọng nhất chính là dạy bảo chúng ta "*cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng*", liền dạy hai câu này; "*vô hữu hư nguy xiểm khúc chi tâm*", ba câu này đều ở trong đây. "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh" chính là nói việc này, dạy chúng ta phải thân cận minh sư. Phật nói rõ, thân cận một vị lão sư tốt phải dùng tâm thái như thế nào để học tập cùng với lão sư, khi học tập phải nên chú ý những chỗ nào, đều giảng được rất tường tận, rất tỉ mỉ. Chúng ta chưa học qua, nên không hiểu được phụng sự sư trưởng.

Vào thời xưa, từ nhỏ cha mẹ dạy. Hiện tại xã hội này không giống như ngày trước, vợ chồng đều phải làm việc, đối với việc dạy dỗ con cái thì lơ là. Giáo dục con cái thì giao cho ai dạy? Giao cho người làm trong nhà dạy. Chính mình thành công rồi, nhưng thế hệ sau thì bị hỏng hết. Tỉ mỉ nghĩ xem, được không bằng mắt, đến khi bạn hối hận thì quá trễ rồi, không còn kịp nữa. Nếu bạn muốn thế hệ sau tốt hơn so với đời này của chúng ta, thì bạn phải rất chăm chỉ mà gánh vác trách nhiệm giáo dục con cái. Đại đạo lý trong đây ảnh hưởng cũng rất lớn.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng mấy câu nói trong "Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn" của Đại Sư Tịnh Am: "*Nhược vô thế gian sư trưởng, tắc bất tri lễ nghĩa, nhược vô xuất thế sư trưởng tắc bất giải Phật pháp, bất tri lễ nghĩa, tắc đồng u dị loại, bất giải Phật pháp, tắc hà dị tục nhân*". Đây là nói thế xuất thế gian lão sư là quan trọng. Cha mẹ sanh chúng ta, lão sư dạy bảo chúng ta. Thế nhưng học trò làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Việc này nhất định là cha mẹ phải dạy.

Vì sao học trò phải tôn trọng lão sư? Tôi hiểu rõ, thế nhưng người hiện tại không hiểu. Tôi vẫn nhớ được khi tôi bảy tám tuổi, lần đầu tiên đến trường tư thực đi học. Tôi học tư thực đại khái chỉ hơn hai tháng, thời gian không dài. Tư thực này ở trong một từ đường. Chúng tôi ở nông thôn, thế nhưng ở nơi đó của chúng tôi văn phong rất thanh.

Các vị đều biết được, Trung Quốc vào thời xưa có một "Đông Thành Phái", chúng tôi là thuộc về đông thành phái. Ở những khu vực này đại khái có ba bốn huyện là Đông Thành, Thư Thành. Chúng tôi ở Lô Giang Sào Hồ huyện. Những thành phố này trong nông thôn đều đi học, không ai mà không đi học. Văn phong rất thanh. Tiên sinh tu thực đại khái đều là tú tài của nhà Thanh, mượn từ đường nơi đó để nhận mấy học trò. Học trò nhân số không nhiều, chỉ có mười mấy người, tuổi tác lớn nhỏ không đồng. Tuổi tác nhỏ như chúng tôi là sáu bảy tuổi, lớn thì là mười lăm, mười sáu tuổi, đều là lên lớp ở trong từ đường. Mỗi một người đọc sách của chính mình.

Ngày đầu tiên chúng tôi vào học, cha mẹ dẫn chúng tôi đến gặp lão sư. Tôi là phụ thân dẫn đi, mẫu thân không đi. Ông mang theo lễ vật để cúng dường lão sư. Khi bước vào học đường, trong đại điện từ đường có thờ phụng bài vị của Khổng Lão Phu Tử, "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư" cúng ở nơi đó. Trước tiên hướng đến bài vị hành lễ. Vào lúc đó là lễ xưa ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Cha tôi ở phía trước, tôi ở phía sau, trước tiên lạy bài vị của Khổng Lão Phu Tử. Sau khi lạy xong, cha tôi cung kính mời lão sư ngồi trên ghế. Cha tôi hướng dẫn tôi, ông ở phía trước, tôi ở phía sau, cũng giống như lạy bài vị của Khổng Lão Phu Tử vậy, hướng đến lão sư hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Bạn nghĩ tưởng xem, chúng ta làm trẻ nhỏ, xem thấy cha cung kính đối với lão sư như vậy, bạn có thể không cung kính lão sư hay sao? Việc này phụ thân đã làm cho tôi xem. Cha mẹ cung kính như vậy, mang tặng lễ vật cho lão sư. Nếu lão sư không cố gắng mà dạy học trò thì có thể xứng được với gia trưởng của người ta hay sao? Thật gánh trách nhiệm! Không như hiện tại, lão sư hiện tại nếu như quản học trò, gia trưởng của học trò sẽ đi cáo trạng, vậy thì phải làm sao? Không có sư đạo! Vậy học vẫn làm sao có thể thành tựu. Học vẫn từ đâu mà có? Từ trong tâm cung kính mà có, như Đại Sư Ấn Quang nói được rất hay: "*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*". Hiện tại, chúng ta đối với lão sư một phần tâm thành kính cũng không có, làm sao có được lợi ích? Chúng ta có thể khởi tâm cung kính đối với lão sư là do cha mẹ dạy. Không phải cha mẹ chỉ nói ngoài miệng, mà còn làm ra cho chúng ta xem, chúng ta theo sau bái lạy, do đó lời của lão sư nói làm sao dám không nghe? Tự nhiên là y giáo phụng hành. Người xưa hiểu được, hiện tại thì không có người hiểu. Hiện tại dạy học rất khó, nghĩ lại thực tại thật bi ai! Trên Kinh điển Phật thường hay gọi là "*người đáng thương*". Chân thật là người đáng thương! Không hiểu lễ nghĩa (lễ là lễ tiết, nghĩa là đạo nghĩa) thì làm sao có thể thành tựu?

Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung cũng thành lập một lớp nghiên cứu Phật học, gọi là lớp "Nghiên Cứu Nội Điển", chiêu nhận tám học trò, đều là tốt nghiệp đại học, đã tham gia lớp giảng của Từ Quang. Từ trong lớp Từ Quang chọn ra tám người. Họ ở trong lớp nghiên cứu này tiếp nhận dạy học bốn năm. Mục đích của lão sư là hy vọng tương lai họ có thể hoằng pháp lợi sanh. Ngay trong tám người có hai người là nữ. Nữ học trò thì lão sư yêu cầu rất nghiêm khắc, yêu cầu nhất định phải phát nguyện trọn đời không kết hôn thì mới nhận vào, không yêu cầu bạn xuất gia, nhất định yêu cầu bạn không kết hôn, cả đời này phụng hiến cho Phật giáo, thay Phật giáo làm việc, hoặc giả làm hộ pháp, hoặc giả làm hoằng pháp. Khai giảng lớp này có tám người học trò, mời sáu lão sư. Trong sáu vị lão sư thì lão sư Lý là một, năm vị lão sư còn lại đều là học trò của thầy. Tôi cũng là một trong số đó. Hôm khai giảng lớp học, gia trưởng của học sinh làm gì hiểu lễ? Lão sư Lý ở phía trước, tám người học trò ở phía sau.

Năm người chúng tôi là học trò của lão sư Lý thì lên ghé ngôi, bởi vì chúng tôi là thầy giáo. Lão sư Lý dẫn tám người này cúi đầu lạy chúng tôi ba cái. Thầy đại biểu cho gia trưởng, dùng thân phận này lãnh đạo tám học trò. Chúng ta là dùng lễ tiết của nhà Phật, không phải ba lần quỳ chín lần khấu đầu, cung cung kính kính đánh lễ ba lạy. Tôi nghĩ cái biểu diễn này đại khái là một lần cuối cùng ở thế gian này, có thể về sau không còn nữa. Không dễ dàng! Thầy còn có thể làm được. Đồng tu chúng ta xem qua, có nên biểu diễn cho mọi người xem qua hay không? Khi lớp bồi dưỡng khai giảng, các vị mười người đều là lão sư, tôi đại biểu gia trưởng, mời các vị lên tòa, tôi dẫn học trò đánh lễ các vị. Nếu như các vị không cố gắng mà dạy thì các vị có lỗi với người. Thường lễ phải nên có cách làm như vậy.

Thế nào gọi là cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng? Không có tâm hư ngụy, nịnh bợ. Lời không phải là tùy tiện nói như vậy, nhất định phải hiểu được ý nghĩa tinh túy của nó. Làm thế nào thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày?

Tổ sư đại đức của Tịnh Tông thường hay nhắc nhở chúng ta lão thật đọc. "*Vô hữu hư ngụy xiêm khúc chi tâm*" mới là lão thật. "*Hư ngụy*" là hư giả. "*Xiêm khúc*" người thông thường chúng ta gọi là nịnh bợ, xu nịnh. Tâm thuật bất chánh thì họ làm sao có thể thành tựu?

Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều hàm vô lượng nghĩa, quyết không phải mấy giờ đồng hồ có thể giảng được rõ ràng. Học Phật phải dùng tâm chân thành. Trong tâm chân thành chắc chắn không có xiêm khúc, không có hư ngụy. Phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng chánh giác từ bi. Đây là chúng ta từ trong rất nhiều Kinh luận kết tập được mười chữ. Bình thường trong Phật pháp Đại thừa thường nói: "*Phát tâm Bồ Đề*". Câu nói này không dễ hiểu. Chúng ta đem nó đổi một cách nói thì mọi người liền dễ hiểu, "*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*" chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Không luận Đại thừa hay Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, đều là từ ngay chỗ này mà khởi học. Nếu không có tâm này, bạn chắc chắn không thể nào khế nhập cảnh giới. Không những là vào cảnh giới Phật, mà ngay niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ đều không đạt đến. Đây mới biết phát tâm là quan trọng.

Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, tâm chân thành hướng đạo, đây là đại căn đại bản của Bồ Tát tu hành. Trong tất cả Kinh luận, Thế Tôn dùng ngôn từ vô cùng khẩn thiết để dạy bảo chúng ta. Chúng ta quyết định không thể xem thường, biết được tu học ngay đời này thành bại then chốt chính ở chỗ này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 207

"Nhị lợi hành".

Tiểu khoa này "quỹ phạm cụ túc", Kinh văn chỉ có một câu.

Kinh văn: "Trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc".

Kinh văn tuy là chỉ có tám chữ, thế nhưng nội dung của tám chữ này rất là sâu rộng. Gần đây, sáng sớm mỗi ngày chúng ta đang học tập "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Hiện tại giảng đến dùng "Thập Thiện Nghiệp Đạo" trang nghiêm Bồ Tát Ba La Mật, trang nghiêm bốn vô lượng tâm của Trời Sắc Giới, hiện tại giảng đến là "trang nghiêm tứ nhiếp pháp". Đoạn này vẫn chưa giảng xong, tiếp theo phía sau là trang nghiêm 37 phẩm trợ đạo, Chỉ Quán cho đến Phương Tiện. Do đây có thể biết, bốn chữ "trang nghiêm chúng hạnh" chỗ này chính là bao gồm toàn bộ "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Bốn chữ này nếu giảng tỉ mỉ thì chính là một bộ "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Có thể thấy được nội dung trong đây rất là phong phú.

"*Chúng hạnh*", "*chúng*" là nhiều, "*hạnh*" là hành vi đời sống của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, bao gồm công việc sinh hoạt thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật đều ở ngay trong đó, nên gọi là "*chúng hạnh*".

Ý nghĩa của hai chữ "*trang nghiêm*" này giải thích trong Phật Kinh gọi là "phước huệ nhị nghiêm". Chúng ta từ trong giải thích này có thể thể hội được, Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta trải qua đời sống phước huệ cứu cánh viên mãn, công tác phước huệ cao độ. Không luận ở một nơi nghề nghiệp nào, từ nơi công việc nào, đều tràn đầy trí tuệ phước đức cao độ, bao gồm đối nhân xử thế tiếp vật, không thứ nào là không biểu hiện phước đức trí tuệ cứu cánh viên mãn, đây gọi là "*trang nghiêm*". Phước của trang nghiêm, hiện tại chúng ta học "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" rồi, gần như hiểu được chút ý nghĩa, từng li từng tí dùng mười nghiệp thiện thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, tất cả giờ, tất cả nơi, không thứ nào không tương ứng với mười thiện, đây là phước trang nghiêm. Thông đạt đạo lý của Phật, bạn chân thật chịu làm như vậy, đây là huệ. Phật nói cho chúng ta nghe rồi, chúng ta nghe rồi cũng có thể hiểu được đôi chút, mười nghiệp thiện đích thực là tốt, nhất là Phật dạy bảo chúng ta "*ngày đêm thường niệm thiện pháp*", cái thiện pháp này chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo".

"*Trú dạ*" là không gián đoạn. Không phải đem "Thập Thiện Nghiệp Đạo" treo ở ngoài miệng, mà ngày đêm khởi tâm động niệm đều tương ứng với thiện pháp, đây gọi là "*thường niệm*". Không khởi tâm động niệm thì thôi, vừa khởi tâm động niệm quyết định tương ứng với mười nghiệp thiện. "*Tư duy thiện pháp*" là chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân tiếp vật, chúng ta làm thế nào giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện, đây là phải tư duy. "*Quán sát thiện pháp*" là ngay trong cuộc sống thường ngày chỉ thấy cái tốt của người khác, không thấy cái xấu của người. Đây là Bồ Tát hạnh, chúng ta phải học. Tại vì sao phải học? Đạo lý này rất đơn giản, thấy cái ác của người khác, ghi nhớ cái ác của người khác trong lòng thì cái "thiện" trong tâm của chúng ta liền bị phá hoại rồi, trong tâm của chúng ta xen tạp bất thiện. Không phải xen tạp bất thiện của chính mình, mà là bất thiện của người khác, bạn nói xem có oan uổng hay không? Đem cái bất thiện của người để vào trong tâm của chính mình, tâm của chính mình liền bất thiện rồi, cái thiện tâm thiện hạnh này liền bị phá hoại rồi. Cho nên, chúng ta phải nên ở ngay chỗ này sâu sắc mà thể hội. Tất cả thiện ác nhân quả hoàn toàn chính mình gánh lấy trách nhiệm, không liên quan với người khác. Lời nói của người khác bất thiện, hành vi bất thiện không liên quan gì với

ta, tại vì sao chính mình nhất định phải kéo nó về phá hoại tâm thiện hạnh thiện của chính mình? Trách nhiệm phải chính mình gánh. Xem thấy ác hạnh của người khác, nhiều thứ bất thiện không đem nó để vào trong lòng. Trong Phật pháp thường nói "*thấy như không thấy, nghe như không nghe*", nhà Nho dạy người cũng là "*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*", quyết định không đem nó để vào trong tâm chính mình, không có bất cứ việc gì.

Phàm phu không hiểu được đạo lý này, không hiểu chân tướng sự thật, chính mình tâm hạnh bất thiện còn luôn oán trời trách người, dường như đều là người khác hại. Cách nghĩ này là sai. Người khác không thể hại bạn. Nếu người khác hại bạn, Phật Bồ Tát liền có thể cứu bạn. Người khác không thể hại được bạn, Phật Bồ Tát cũng cứu không được bạn, chính là cái đạo lý này. Phật Bồ Tát có thể giúp đỡ một người hay không? Không thể giúp. Nếu Phật Bồ Tát chân thật có thể giúp người, thì định luật nhân quả liền bị đẩy lùi. Phật Bồ Tát không làm được, cho nên nói Phật Bồ Tát không cứu được bạn, tất cả người này cũng không hại được bạn. Ai hại bạn? Chính mình hại chính mình. Ai cứu bạn? Chính mình cứu chính mình. Đây là lời chân thật, đây là chân lý, là chân tướng sự thật của sự thật. Phật có thể giúp đỡ chúng ta bằng cách dạy bảo chúng ta, đem đạo lý của vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, chân tướng sự thật nói rõ ràng. Chúng ta giác ngộ rồi, thay đổi tự làm mới, như vậy thì được cứu. Cho nên bạn chính mình tu hành, bạn xem tự ngộ, chính mình giác ngộ rồi, tự tu tự chứng. Phật không độ chúng sanh, là bạn chính mình giác ngộ, chính mình tu hành, chính mình chứng đắc.

Nhà Phật nói duyên, duyên có bốn loại, mọi người đều rất quen thuộc. Thứ nhất là "***Thân nhân duyên***". Nói đến thân nhân duyên, mỗi một người đều bình đẳng. "Thân nhân duyên" là gì? Ở nơi phần chúng sanh mà nói chính là "Phật tánh", tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh là thân nhân duyên. Bạn có thể tu hành thành Phật là dựa vào cái gì? Dựa vào ta có Phật tánh. Đã có Phật tánh thì đều sẽ thành Phật. Ở trên Kinh Phật thường nói, chúng ta ngày nay mê mất đi Phật tánh, cho nên biến thành chúng sanh, làm những việc sanh tử luân hồi sáu cõi.

Làm thế nào có thể giác ngộ tự tánh? Việc này dựa vào Phật Bồ Tát giúp đỡ, đây là cái duyên thứ hai: "***Sở duyên duyên***". Phải chính mình phát tâm. Chúng ta ngày nay sở duyên chính là phan duyên. Cái chúng ta phan duyên là duyên gì? Cũng chính là nói, hiện tại trong tâm của chúng ta mỗi niệm tư duy đến là cái gì, đây chính là sở duyên duyên. Chúng sanh sáu cõi sở duyên duyên đều là tự tư tự lợi, từ tư tự lợi phát triển thành danh vọng lợi dưỡng, mỗi niệm mong cầu danh vọng lợi dưỡng, hưởng thụ năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn bên trong không ngừng đang tăng thêm, tham-sân-si-mạn không có tiêu diệt, không hề giảm mấy phần, mà ngày ngày đang thêm lớn, đây là sở duyên duyên của phàm phu sáu cõi. Phật nói với chúng ta, những duyên lự này là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi. Tại vì sao bạn có thể đọa sáu cõi luân hồi? Nguyên nhân chính là cái này. Ngày ngày đang tạo nhân luân hồi, làm sao bạn có thể thoát khỏi quả báo của luân hồi? Cho nên tâm tự tư tự lợi, tâm danh lợi, tâm tham-sân-si-mạn, chúng ta đem nó tổng hợp lại nói một danh từ, gọi là "tâm luân hồi". Dùng tâm luân hồi để học Phật thì vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Thế nhưng Phật pháp là thiện pháp, dùng tâm luân hồi học Phật được quả báo là gì? Phước báo hữu lậu trong sáu cõi. Chúng ta xem trong xã hội hiện tại này, có rất nhiều chúng sanh giàu sang, người lãnh đạo trong các nghề nghiệp, đây là sang quý của họ. Họ có ức vạn tiền tài, đây là giàu.

Quả báo của giàu sang là gì? Dùng tâm luân hồi mà tu phước báo ở trong cửa Phật, họ được là cái này. Chúng ta ở trong Phật pháp tu học một thời gian, hiện tại thì thấy được rất rõ ràng, rất tường tận, nếu như họ dùng tâm Bồ Đề để tu phước huệ thì phước báo không ở tam giới, họ đi làm Phật, làm Bồ Tát, làm A La Hán rồi, siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới. Cái này dụng tâm không giống nhau. Tâm luân hồi là tâm mê. Hiện tượng của mê, mỗi niệm vì chính mình đây là mê. Tâm bình đẳng là tâm giác ngộ, tâm giác ngộ là mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp chánh pháp trường tồn, giác ngộ chúng sanh, đây là tâm Bồ Đề. Giống như đang tu phước tu huệ, dụng tâm không như nhau, quả báo liền hoàn toàn không như nhau. Cái này chúng ta không thể không rõ ràng.

"*Trang nghiêm chúng hạnh*" giảng tỉ mỉ rất khó. Hiện tại chúng ta đọc "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", nhắc lại các vị đồng tu liền sẽ có ấn tượng sâu hơn một chút. Mười nghiệp thiện, ở trên Kinh Phật rất từ bi, nêu ra cho chúng ta một thí dụ, mười nghiệp thiện dùng ở trên bố thí. Bạn xem, không sát sanh bố thí được quả báo gì? Không trộm cắp bố thí được quả báo gì? Không tà dâm bố thí được quả báo thế nào? Thậm chí không tham, không sân, không si. Mười nghiệp thiện thực tiễn ở trong trì giới, không sát sanh trì giới, không trộm cắp trì giới, cho đến không tham không sân trì giới, mỗi mỗi quả báo đều rất thù thắng. Do đây có thể biết, ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta tương đối phức tạp, từng li từng tí đều có nhân trước quả sau. Ai có thể thấy được rõ ràng? Phật Bồ Tát thấy được rõ ràng, người tu hành, người chân thật dụng công cũng có thể thấy được rõ ràng. Công phu càng sâu, cái sâu này là nói định huệ, công phu định huệ càng sâu, bạn thấy được càng rộng, thấy được càng tinh tế, thế xuất thế gian pháp lý giải thấu triệt, thế là chúng ta tin tưởng lời của Phật nói quyết định không quá đáng, đích thực là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, chúng ta tin tưởng. Người thế gian gọi là quán sát tỉ mỉ. Không phải công phu như vậy, họ làm sao có thể thấy được rõ ràng, làm sao có thể thấy được tường tận?

Do đây có thể biết, thực tế là chúng ta tâm ý qua loa, chúng ta đối với cảnh giới hiện thực mờ mịt vô tri, còn tự cho rằng thông minh, hồng là hồng chính ngay chỗ này. Chân thật là mờ mịt vô tri, tự cho rằng là biết, biết thô. Những lời giáo huấn của Phật dạy cho chúng ta, nếu như chúng ta có thể thể hội được đôi chút, tâm sám hối tự nhiên sanh ra. Không nên nói so với Phật Bồ Tát, mà chúng ta so với Tu Đà Hoàn Tiểu thừa, Bồ Tát sơ tín vị của Đại thừa thì một trời một vực, kém quá xa. Từ những chỗ này mới chân thật thể hội cao thâm của Phật pháp, khiến người tán thán, khiến người ngưỡng mộ. Tán thán, ngưỡng mộ là thiện hạnh, thế nhưng vẫn chưa đủ vào đâu, cần phải phấn đấu, phải phát nguyện phấn đấu nỗ lực hướng Phật Bồ Tát học tập, chúng ta mới có thể có thành tựu, cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, trang nghiêm chúng hạnh.

Cái "*chúng hạnh*" này đơn giản mà nói, chính là từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày thuần thiện vô ác, đây là "*trang nghiêm*". Trong thuần thiện đầy đủ phước đức trí tuệ. Nếu bạn hỏi tại vì sao phải làm như vậy? Đây là tự nhiên, không có chút nào miễn cưỡng, đây là tánh đức lưu lộ viên mãn, trong Kinh Phật thường nói "*pháp nhĩ như thị*", tuyệt đối không khởi tâm động niệm "*ta muốn làm như vậy*", bạn vừa nghĩ thì sai rồi, không đúng rồi. Bạn nghĩ làm như vậy, đó là "tương tợ vị", "quán hạnh vị". Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ biểu hiện là "phần chứng vị", trên quả địa chư Phật Như Lai là "cứu cánh vị". Quay đầu nhìn lại xem chính chúng ta, chúng

ta chính mình mê mất tự tánh quá lâu rồi, vô lượng kiếp đến nay mê hoặc điên đảo, mê đến hiện tại.

Vô lượng kiếp mê hoặc điên đảo không sợ, không xem là việc gì đáng sợ lắm. Ở trên Kinh nêu ra một thí dụ, nói với chúng ta chân tướng sự thật, mê hoặc điên đảo của chúng ta *"giống như nhà tối ngàn năm"*. Đây là lời nói trong Phật Kinh. "Nhà tối" là thí dụ vô minh, mê mất tự tánh, "ngàn năm" là thí dụ thời gian lâu dài. Bạn bật lên một ngọn đèn, bóng tối liền tiêu mất, liền bị xua đuổi rồi. Bạn thấy, dễ dàng đến như vậy. Cho nên vô lượng kiếp mê mất tự tánh, chỉ cần bạn ngày nay giác ngộ, "giác ngộ" chính là bật lên một ngọn đèn. Then chốt là ở chúng ta có thể giác ngộ hay không.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở chín pháp giới, các Ngài là vì cái gì? Dùng lời nói phạm phu của chúng ta mà nói là giúp chúng ta giác ngộ. Các Ngài chỉ vì một việc này, các Ngài không vì việc khác. Các Ngài không có chính mình, trên "Kinh Kim Cang" đã nói là *"vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng"*. Các Ngài đến làm gì? Chính là vì giúp chúng sanh giác ngộ mà thôi.

Bốn kiến bốn tướng phá rồi, mới chân thật có thể giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Nếu như vẫn có bốn tướng bốn kiến, họ chính mình bản thân chưa giác ngộ. Các Ngài làm thế nào giúp người khác giác ngộ? Trong lúc giảng, tôi cũng thường hay cùng với các đồng tu khích lệ lẫn nhau. Chúng ta học Phật đã được không ít năm rồi, tại vì sao vẫn không thể vào được cảnh giới này? Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân chính là tám chữ này. Tự tư tự lợi của chúng ta vẫn chưa buông xả, tạo thành chướng ngại nghiêm trọng, chúng ta không vào được cửa. Bạn quả nhiên buông xả tự tư tự lợi rồi, dùng Phật pháp mà nói, bạn liền phá được bốn tướng, phá được ngã kiến. Phá ngã tướng, phá ngã kiến, chúng ta gọi là căn bản phiền não, không phải là cái ý trên Kinh Phật nói. Căn bản phiền não trong kiến tư phiền não phá rồi, bạn mới có thể khế nhập cảnh giới, vào cảnh giới của Phật. Phật nói những lời nói này bạn đều hiểu rồi, nếu như ngã tướng, ngã kiến vẫn kiên cố chấp trước, thành thật mà nói, Phật nói những lời nói này chúng ta không hiểu, ngày ngày đọc Kinh, ý nghĩa trong Kinh ra sao không biết, xem chú giải của người xưa cũng xem không hiểu. Bản thân chính mình có chướng ngại, chính mình nhất định phải biết được chướng ngại là từ chính bản thân mình, chính là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Cái chướng ngại này nếu không đột phá thì không cách gì vào được cửa Phật. Tôi nói lời chân thật với bạn, nếu chướng ngại này không đột phá thì niêm Phật không thể vắng sanh. Người niêm Phật nhiều, ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, một vạn người niêm Phật có thể vắng sanh chỉ có hai ba người mà thôi. Do nguyên nhân gì? Hai ba người này đem tự tư tự lợi buông xả thì họ vắng sanh. Nhiều người niêm Phật như vậy không thể buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vẫn là vì lợi ích của ta, cái ý niệm này là chướng ngại nghiêm trọng. Đây là hiện tượng của mê, chưa giác ngộ, không có chút giác ngộ nào. Giảng Kinh ở chỗ này, bạn thường hay đến nghe, nghe được tốt cũng gặt đầu, dường như là hiểu rồi, cảnh giới hiện tiền vẫn là "ta", "lợi ích của ta là quan trọng nhất", bạn liền biết được cái thứ này thật khó. Tập khí vô lượng kiếp huân thành, bạn rất khó giác ngộ. Bạn phải chân thật buông xả thì bạn mới có thể giác ngộ. Bạn buông xả được càng nhiều thì bạn giác ngộ được càng sâu, giác ngộ được càng lớn. Người buông xả tất cả thân tâm thế giới thì gọi là đại giác đại ngộ. Phạm phu làm Phật không gì khác; Bồ Tát 41 vị thứ (thông thường nói 51 vị thứ, bao gồm thập hạnh vị), vị thứ từ

chỗ nào mà có? Ở buồng xả nhiều hay ít. Giả sử vọng tưởng, phân biệt, chấp trước có 51 tầng thứ, buồng xả một tầng, địa vị của bạn liền nâng một cấp; lại buồng xả một tầng, lại nâng lên một cấp; thấy đều buồng xả, bạn liền viên mãn thành Phật. Chính như vậy mà thôi. Có thể thấy được tại vì sao bạn không thể thành tựu? Vì bạn không chịu buông xả.

Người tu hành phải mỗi giờ mỗi phút kiểm điểm chính mình, vì sao vậy? Lỗi lầm của chính mình, phiền não của chính mình, chính mình không biết. Tại vì sao họ không thể buông xả? Bởi vì họ không biết. Phật dạy bảo chúng ta phương pháp cực kỳ phương tiện khéo léo. Phật dạy bảo chúng ta, cái thứ nhất dạy chúng ta trì giới, "*giới vi vô thượng Bồ Đề bản*". Và trước khi trì giới thì dạy chúng ta tu mười thiện. Mười thiện không phải giới, mười thiện là nền tảng của giới. Nghĩa rộng của trì giới chính là thủ pháp. Thế nhưng người phàm phu luôn cho rằng chính mình có đặc quyền khác với mọi người, cao hơn người một bậc. Đây là phiền não, không phải trí tuệ. Chúng ta xem thấy chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, các Ngài hoàn toàn kết thành một khối với chúng sanh. Đây là Bồ Tát, thông thường chúng ta gọi là bình dị dễ gần, chắc chắn không ở trong đoàn thể tạo thành một cái đặc thù, một loại giai cấp, thân phận đặc thù. Phàm hễ không lý giải nghĩa thú giáo huấn của Phật Đà, họ vẫn tùy thuận phiền não tập khí, chúng ta liền biết được, phiền não của họ nặng hơn so với người khác, hay nói cách khác, cho dù ngày ngày đang học Phật, ngày ngày đang đọc Kinh, ngày ngày đang nghiên giáo, cũng là "*chỉ u ký vấn chi học*". Bạn nghe được nhiều, nhớ được nhiều, bạn không vào cảnh giới, không liên quan gì với giác tánh của bạn, bạn không giác ngộ, không cách gì vào cửa. Tu được tốt hơn, nhiều nhất cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu trong sáu cõi mà thôi.

Phước báo đến nơi nào để hưởng? Năm giới mười thiện của bạn không đầy đủ, phước báo của bạn đại đa số đều là ở đường súc sanh và đường ngạ quỷ để hưởng phước, trời người hai cõi đều không có phần, bạn nói xem có đáng thương hay không? Cho nên, chúng ta chính mình phải cảnh giác đến, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không thể không thiện. Cái "thiện" này chính là trang nghiêm.

Hiện tại chúng ta bất thiện, chúng ta phải học thiện. Cách học thế nào? Nhất định phải học từ oai nghi, giống thời xưa dạy học sinh tiểu học, gọi là "*thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên*". Một người nhận giáo dục tốt là từ nhỏ, từ ngay chúng mới vừa sanh ra, mắt của chúng vừa mở ra thì liền phải bảo chúng thấy tất cả thiện pháp, nghe tất cả thiện pháp, cắm gốc cho chúng. Vạn nhất không nên cho rằng chúng vẫn còn rất nhỏ không hiểu việc, không hề gì, bạn không biết vừa nhìn thấy qua, vừa nghe qua tai đã mãi ghi nhớ. Cho nên, cái ấn tượng thứ nhất, cái vào trước làm chủ. Sự việc này thì khó. Người vào thời xưa biết được, cho nên nhà Nho dạy người từ thai giáo, vẫn còn chưa ra đời, khi mang thai thì dạy rồi. Chúng ta ngày nay không nhận được giáo dục này, đây là trên "Kinh Vô Lượng Thọ", Thế Tôn rất là cảm khái mà nói: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quý tha*". Chúng ta nghe lời nói này thật là đau lòng. Nghe hiểu lời nói này, chúng ta hồi đầu, ngày trước không có học, hiện tại học vẫn được, vẫn còn đến kịp. Ngày trước cha mẹ trưởng bối không dạy chúng ta, hiện tại Phật Bồ Tát dạy chúng ta, chúng ta càng phải nên phấn nỗ lực để học tập.

Phật pháp phải học từ chỗ nào? Chân thật người trước không hiểu, không có người dạy bảo chúng ta, Phật pháp học từ "Sa Di Luật Nghi".

Thế gian pháp học từ chỗ nào? Hiện tại các bạn nhỏ học "Đệ Tử Qui", "Khúc Lễ Nội Tắc" trong "Lễ Ký", học qui củ, học được cách đối nhân xử thế tiếp vật từ ngay trong đó. Ngày nay, chúng ta xem thấy nhà trẻ dạy các bạn nhỏ học "Đệ Tử Qui", các bạn nhỏ có học được hay không? Thầy dạy các bạn nhỏ phải làm được trước, thì các bạn nhỏ mới có thể học được. Vì sao vậy? Trong Kinh Phật chẳng phải thường hay dạy bảo chúng ta "*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*" hay sao? Chữ "diễn" này chính là câu nói phía sau: "*Quy phạm cụ túc*". "*Quy phạm*" là biểu diễn, làm cho các bạn nhỏ xem, để chúng xem được thấy được, vĩnh viễn ghi nhớ ở trong tâm.

Căn bản của học vấn, nền tảng của học vấn chính ở hiếu thân tôn sư. Nho cùng Phật hoàn toàn tương đồng. Thầy dạy học trò hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ dạy con cái phải dạy chúng tôn sư trọng đạo, hai bên phối hợp hợp tác lẫn nhau mới có thể dạy thành được trẻ nhỏ. Đơn phương thì không thể dạy thành, phải đôi bên cùng dạy. Nếu cha mẹ không tôn trọng thầy giáo, con cái của bạn làm sao có thể tôn kính thầy giáo? Không thể nào. Cho nên hiện tại người trẻ tuổi khó dạy, các trẻ nhỏ không dễ gì dạy được, nguyên nhân khó dạy này do đâu? Do xem thường đi giáo dục nền tảng. Thành thật mà nói, người hiện tại không hề nghĩ đến, trong sách xưa còn có ghi chép một số.

Tuổi tác này của tôi, chỉ cần nhỏ hơn tôi một tuổi thì cái cơ duyên này không còn. Tuổi tác của tôi là từ tư thực đổi thành tiểu học. Khi tôi sáu-bảy tuổi đi học, chính là lúc đó đã đổi, cho nên tôi còn học được ba đến bốn tháng tư thực, về sau thì biến thành tiểu học. Trong tư thực dạy tôn sư trọng đạo, trong tiểu học không có.

Ấn tượng của tôi rất sâu sắc. Chúng tôi ở nơi thôn quê, thôn quê có một vị tiên sinh dạy học ở nơi đó, dạy tư thực, tổng cộng có mười mấy học trò, từ sáu-bảy tuổi đến mười lăm-mười sáu tuổi. Lên lớp trong một cái phòng, cái tư thực này tổ chức trong một từ đường. Ngày đầu tiên đi học, phụ thân của tôi mang theo lễ vật, dẫn theo tôi bái thầy giáo. Trong tư thực cũng có lễ đường, cái lễ đường đó là đại sảnh tế tổ trong Từ đường, ở trên đại sảnh cúng một bài vị rất lớn, bài vị của Khổng Lão Phu Tử, thần vị "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Lão Phu Tử". Chúng tôi đi học, trước tiên phải hướng đến bài vị của Khổng Lão Phu Tử lễ ba lễ cúi đầu chín lần. Phụ thân tôi dẫn tôi lạy, phụ thân tôi ở phía trước, tôi ở phía sau lạy theo ông. Sau khi lạy Khổng Lão Phu Tử xong thì mời lão sư ngồi ghế. Kỳ thật, tuổi tác của thầy giáo đều nhỏ hơn so với phụ thân tôi. Mời lão sư ngồi ghế, phụ thân tôi ở phía trước, học trò chúng tôi ở phía sau, hướng đến thầy hành lễ ba lần quỳ chín lần cúi đầu. Gia trưởng dạy trẻ nhỏ lạy lão sư, chúng tôi ở phía sau lạy theo, chính mắt thấy phụ thân của chính mình hướng đến thầy hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Đây gọi là tôn sư trọng đạo. Chúng ta không dám khinh mạn với thầy giáo, phụ thân của ta thấy thầy giáo thì quỳ lạy dưới đất, chúng ta làm học trò làm sao dám không kính trọng thầy giáo? Dạy "*quy phạm cụ túc*", làm ra tấm gương tôn sư trọng đạo cho trẻ nhỏ xem. Không nói cho chúng nghe, giảng không ích gì, làm cho chúng xem. Cho nên, chúng ta ngay trong một đời này có cái tâm sùng kính đối với lão sư hay không chính là dạy vào lúc đó. Hiện tại các vị đừng nói chưa thấy qua. Thầy giáo tiếp nhận gia trưởng lễ ngộ long trọng như vậy, nếu họ không dạy trẻ nhỏ cho tốt, họ làm sao xứng đáng được với gia trưởng người ta chứ?

Trách nhiệm cảm. Đây là lễ xưa, vào thời xưa chính là dạy bảo như vậy, nhất định phải làm ra tấm gương cho học trò xem.

Học trò học tập thành công, học cái gì? Học giác ngộ. Không chỉ Phật pháp chú trọng ở khai ngộ, nhà Nho cũng chú trọng ở ngộ tánh, tuyệt đối không phải dạy bạn đọc sách chết. Phải có chỗ ngộ.

Người xưa đối với cả đời của một người, ưu điểm của mỗi mỗi giai đoạn họ biết được rất rõ ràng, chuyên môn lợi dụng ưu điểm của bạn. Ưu điểm của trẻ nhỏ là sức nhớ tốt, những loại điểm tích cần ghi nhớ, ở vào lúc này thầy đều dạy bạn đọc qua, đọc thuộc, cả đời bạn đều không thể quên đi. Đến mười ba - mười bốn dần dần giác ngộ rõ lý, vào lúc đó sẽ giảng giải cho bạn. Cho nên đem việc đọc và giảng giải phân ra làm hai giai đoạn, đây là lợi dụng mỗi một giai đoạn của đời người, họ có ưu điểm của họ. Không hề giống như giáo dục hiện đại. Giáo dục hiện đại, thực tế mà nói, không thể so được với loại giáo dục tư tưởng đó.

Tập 208

Năm xưa, tôi đến thăm Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, tôi xem thấy một câu đối tám chữ rất là hoan hỷ, đây là tập thể giáo thọ của đại học Bắc Kinh cùng đồng nêu ra. Phó hiệu trưởng của trường dẫn tôi đi tham quan trường học của họ. T

Năm xưa, tôi đến thăm Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, tôi xem thấy một câu đối tám chữ rất là hoan hỷ, đây là tập thể giáo thọ của đại học Bắc Kinh cùng đồng nêu ra. Phó hiệu trưởng của trường dẫn tôi đi tham quan trường học của họ. Tôi nói với Phó hiệu trưởng cùng với các giáo thọ, tám chữ này chính là trong Phật pháp Đại Thừa - "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh".

Bạn muốn hỏi "Kinh Hoa Nghiêm" nói gì? Chính là tám chữ này, nội dung bên trong "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là ngày nay chúng ta đọc Kinh văn này, bốn câu trên: "**Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch**". Mười sáu chữ này là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", cho nên mười sáu chữ này nếu nói tỉ mỉ thì chính là một bộ "Kinh Hoa Nghiêm". Chúng ta ở chỗ này mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi đồng hồ, phải giảng đến mấy chục năm, chẳng qua là giảng bốn câu này mà thôi. Cho nên chúng ta đem bốn câu này làm thành tổng đề mục giảng Kinh nói pháp ở mỗi nơi trên toàn thế giới.

Người chân thật giác ngộ rồi (người giác ngộ ở trong Phật pháp gọi họ là Phật, là Bồ Tát, không giác ngộ là phàm phu), thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sẽ làm tấm gương của xã hội đại chúng. "*Quy*" là qui củ, phép tắc; "*phạm*" là mô phạm, tấm gương tốt. Người chân thật giác ngộ thì nhất định có cách làm này. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất đầy đủ, mỗi mỗi người không đồng thân phận, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, không luận ở đời sống tư riêng, đang làm việc hoặc đang giao tế thù đáp, mỗi niệm đều là đang làm tấm gương tốt của xã hội đại chúng, từng li từng tí đều

là điển phạm của xã hội đại chúng. Họ không chỉ nói cho chúng ta nghe, mà họ làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Nhất là đến Kinh văn phía sau, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, làm thành một tổng kết mô phạm, dùng 53 vị Bồ Tát đại biểu xã hội các ngành các nghề khác nhau. Thân phận của họ không như nhau, địa vị trong xã hội không như nhau, công việc không như nhau, họ dùng tâm gì? Họ làm ra là những việc gì? Chúng ta ở chỗ này tổng kết một câu, không có một người nào mà không vì xã hội, vì chúng sanh, nhất định không tìm ra một người vì chính mình, vì gia đình của chính mình, vì cái đoàn thể nhỏ của chính mình. Mỗi mỗi đều là vì chúng sanh, vì xã hội, đích thực làm ra là "học vi nhân sư" (sư là sư biểu, biểu pháp), "hành vi thế phạm" (hành động việc làm đều là điển phạm xã hội).

Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp Đại thừa, Phật pháp Đại thừa chính là đời sống phước đức trí tuệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta thường hay nói, muốn học thành Phật, muốn học được làm Phật, đời sống phước huệ đầy đủ viên mãn, người đó chính là Phật. Phàm phu cùng Phật không ở trên hình thức, ở trên hình thức mà nói thì sai. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" thị hiện ra có nghèo giàu sang hèn không như nhau, có nam nữ già trẻ không đồng nhau, đây là hiện tượng của xã hội chúng ta, thế nhưng thầy đều là chư Phật Như Lai. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà nghĩ. Phàm phu cùng Phật, thực tế mà nói chính là khác biệt ở mê và ngộ. Một niệm giác ngộ thì phàm phu liền làm Phật, một niệm mê hoặc thì Phật liền biến thành phàm phu.

Các vị nghe qua hai câu nói này rồi có lẽ sẽ sanh ra nghi vấn, chúng ta đã phí ngàn vạn lần khổ hạnh tu hành thành được Phật, sau khi thành Phật, đến lúc nào lại có thể biến thành phàm phu? Nghi vấn này không phải người hiện tại có, mà khi Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế đã có. Ở trên hội Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na đã nêu ra vấn đề này rồi. Ngài thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh do mê mất đi tự tánh mới luân hồi sáu cõi, chúng ta phí hết thời gian của ba đại A Tăng Kỳ kiếp tu hành chứng quả thành được Phật, sau khi thành Phật, lúc nào lại có thể mê hoặc, lại có thể biến thành chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Kinh điển có khai thị rất tỉ mỉ, việc này ở quyển thứ tư của "Kinh Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" tổng cộng có mười quyển, nếu các vị hy vọng tường tận vấn đề này thì nên đọc "Lăng Nghiêm".

Phật ở trên "Lăng Nghiêm" nói với chúng ta, sau khi giác ngộ sẽ không còn mê hoặc nữa. Lời nói này là lời thành thật. Chưa có giác ngộ, chúng ta ở trên đạo Bồ Đề có tiến có thoái, tiến là ngộ, thoái chính là lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Tình hình của chúng ta là tiến tiến thoái thoái. Cần phải đến sau khi phá một phẩm vô minh mới chân thật không thoái chuyển, vào lúc đó chỉ có tiến, không có thoái, thế nhưng mỗi một người tốc độ tiến không như nhau. Có người rất dụng công, dũng mãnh tinh tấn, họ tiến bộ được nhanh; có người tương đối lười biếng, tiến bộ tương đối chậm, quyết định không thoái chuyển. Cho nên, nhà Phật nói "tam bất thoái".

Tam Bất Thoái

Cái thứ nhất không thoái chuyển là kiến đạo vị. Đây là thật, quyết định không phải là giả. Hay nói cách khác, bạn chân thật đem ngã chấp phá hết, chân thật giác ngộ, chân thật tường tận, Phật giảng "vô ngã", lời nói này là thật, không giả chút nào. Không còn chấp trước cái thân này là ta, ý niệm tự tư tự lợi hoàn toàn đoạn hết, bạn liền chứng "vị bất thoái", Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, Bồ Tát Đại thừa Sơ Tín Vị, chắc

chấn bạn sẽ không còn thoái chuyển đến vị phàm phu, bạn đã là thánh nhân, thế nhưng bạn vẫn ở sáu cõi, bạn vẫn không siêu việt sáu cõi luân hồi, là thánh nhân trong sáu cõi. Phật nói rồi, họ chắc chắn không đọa vào trong ba đường ác, tuy là ở trong sáu cõi nhưng chắc chắn không đọa vào trong ác đạo. Do đây có thể biết, đọa ba đường ác là mê hoặc điên đảo mới đọa lạc. Kiến đạo vị tuy là công phu nhỏ, thế nhưng họ cứu cánh sẽ không tạo tội nghiệp. Phàm hễ tạo tội nghiệp, các vị nghĩ thử nghĩ xem, đều là thuộc về tự tư tự lợi. Họ không có tự tư tự lợi, cho nên họ chắc chắn không tạo tham sân si, quyết định không đọa vào ba đường ác. Đây là việc đầu tiên không thoái, "vị bất thoái".

Cái bất thoái thứ hai gọi là "hành bất thoái". Đây là nói ngộ nhập vào cảnh giới Đại thừa, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển làm người Tiểu thừa, đây là Bồ Tát Đại thừa. Tiểu thừa là nghiêng nặng ở tự tu, tâm từ bi ít, tâm lợi ích chúng sanh không mạnh, vì sao vậy? Chúng sanh không dễ độ, bạn dùng thiện ý giúp cho họ, họ ác ý đối với bạn, cho nên rất nhiều Bồ Tát Tiểu thừa thoái tâm, vẫn là chính mình tu hành, đừng quản việc của họ, hảo tâm giúp người người ác ý đáp lại. Chúng ta xem thấy trong xã hội, loại hiện tượng này là quá nhiều rồi. Bồ Tát Đại Thừa hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng sanh ác ý đến thế nào với họ, họ tuyệt đối không thoái chuyển. Đây là giai đoạn thứ hai gọi là "hành bất thoái".

Cái bất thoái thứ ba là niệm bất thoái. Vô minh phá một phẩm rồi, tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới, mức thấp nhất của họ là Pháp Giới Nhất Chân, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói "Thế giới Hoa Tạng", trong Kinh vãng sanh nói "Thế giới Cực Lạc". Sanh đến Thế giới Cực Lạc tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới. Trong tam bất thoái, rất khó được, rất đáng quý là "niệm bất thoái", cho nên chúng ta muốn hiểu được, nếu tu học pháp môn thông thường, đạt đến cảnh giới này quá khó, quá khó. Tại vì sao vậy? Đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, việc này rất không dễ dàng.

Niệm Phật vãng sanh, đại đức xưa đều nói pháp môn này gọi là "đạo dễ hành". Thực tế mà nói cũng không dễ dàng, nhưng so với các pháp môn khác thì pháp môn này dễ dàng, vì sao vậy? Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, pháp môn này không cần phải đoạn phiền não. Tuy không đoạn nhưng bạn phải phục được phiền não, phải có thể khắc phục được phiền não, phiền não tuy có nhưng không khởi được tác dụng, bạn mới có thể đời nghiệp vãng sanh. Phiền não có, phiền não thường hay khởi tác dụng, thì bạn không thể vãng sanh rồi. Đồng tu chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phiền não tập khí hiện tại phải buông xả, không nên cho rằng hiện tại không cần phải lo, đến lâm chung ta hãy buông xả. Bạn có nắm chắc lâm chung buông xả được hay không? Nếu như khi lâm chung biến thành chứng ngờ đại thì làm sao? Vậy thì xong rồi. Tại vì sao có thể biến thành chứng ngờ ngệch? Không thể buông xả biến thành. Bạn quả nhiên tất cả buông xả, khi lâm chung quyết định sẽ không có chứng ngờ ngệch. Ở trong Kinh Đại thừa Phật nói với chúng ta rất nhiều: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Chúng ta một người ở thế gian này nhiều thứ bệnh khổ đều là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng cái gì? Tướng cái bất thiện. Tâm địa hoàn toàn thuần thiện thì làm sao có thể bị bệnh? Tại vì sao người thuần thiện không sanh bệnh? Người thuần thiện không có "ta" thì ai bị bệnh? Có "ta" thì ta mới bị bệnh, không có ta thì ai bị bệnh? Bệnh đến không có chỗ bám, tìm không được chỗ bám vào. Có "ta" mới có bệnh, không có ta thì không có

bệnh. Không chỉ không có bệnh, bạn lại nghĩ xem, cũng không có chết. Có "ta" mới có chết. Ai chết? Ta chết. Ta không có rồi, vậy thì ai chết? Không có chết. "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*", cho nên chúng ta nhất định phải đem tự tư tự lợi, đem cái ta buông xả, bỏ đi, đó chính là Phật Bồ Tát rồi. Phật Bồ Tát cùng phạm phu khác nhau chính ở điểm này.

Nếu chúng ta chân thật học Phật Bồ Tát thì phải đem cái ta, đem cái tư lợi bỏ hết. Bồ Tát hạnh là gì? Tất cả là vì người khác, vì xã hội, vì chúng sanh. Họ cũng sinh hoạt biểu diễn, giống xướng kịch vậy, biểu diễn cho người khác xem, biểu diễn dạy người khác giác ngộ, đây gọi là Bồ Tát. Tiết mục của Bồ Tát biểu diễn thì quá nhiều, phương thức cũng không như nhau. "Kinh Hoa Nghiêm" sau cùng dùng Kinh văn 40 quyển, 53 vị Phật Bồ Tát biểu diễn ra cho chúng ta xem, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, có chánh diện, có phản diện. Không luận là chánh diện hay là phản diện, không việc gì khác ngoài làm cho chúng sanh giác ngộ.

Chúng ta phải biết học. Biết học thì không ai không đạt được lợi ích. Cho nên, chân thật khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở đâu vậy? Đời sống hiện thực của chúng ta. Chúng ta xem thấy người tốt, đây là thiện tri thức, chúng ta phải học tập với họ, học mặt tốt của họ. Họ có mặt không tốt đó, mặt bất thiện đó, làm cái mặt ác đó cũng là thiện tri thức của chúng ta, nhắc nhở chúng ta hành vi ác, việc làm ác đó, ta phản tỉnh lại xem ta có hay không? Nếu ta có thì phải mau sửa đổi. Bởi vì người rất không dễ gì phát hiện lỗi lầm của chính mình, rất dễ dàng xem thấy lỗi lầm của người khác. Xem thấy lỗi lầm của người khác, không nên đem lỗi lầm đó để vào trong tâm, mà hồi quang phản chiếu, xem xem chính mình có lỗi lầm giống như vậy hay không? Nếu như có thì lập tức liền sửa, cho nên người đó cũng là thiện tri thức của chúng ta. Đây chính gọi là Phật nhân, xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Phật ở nơi đó biểu diễn để chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta thay đổi tự làm mới, cho nên đều là thiện tri thức, đều phải nên cung kính cúng dường. Họ biểu diễn thiện pháp thì chúng ta tán thán, biểu diễn bất thiện thì không tán thán. Đây là Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta. Họ biểu diễn không phải thiện thì không tán thán, thế nhưng nhất định cung kính cúng dường, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Đối với bất thiện, sau khi xem thấy rồi quay đầu lại phản tỉnh chính mình, nếu như có lỗi lầm giống y như họ thì phải mau sửa, "có thì sửa đổi, không thì khích lệ", nghĩ lại ta không có cái lỗi lầm này, khích lệ chính mình từ nay về sau không nên phạm lỗi lầm giống như họ. Cho nên thiện pháp, ác pháp, người thiện, người ác thấy đều là thiện tri thức của chúng ta, thấy đều là chư Phật Bồ Tát đang thị hiện ở trước mặt chúng ta dạy bảo chúng ta. Cho nên sau khi vào cảnh giới Hoa Nghiêm, người tu hành chỉ có chính mình là phạm phu, ngoài chính mình ra, toàn là chư Phật Như Lai hóa hiện, chính mình có lý nào mà không thành đạo vô thượng chứ?

Thiện Tài Đồng Tử ngay đời chứng đắc quả báo cứu cánh viên mãn, Ngài học thế nào vậy? Chính là học như vậy mà thành. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở nơi nào vậy? Cảnh giới Hoa Nghiêm chính là hoàn cảnh đời sống hiện thực của chúng ta.

Pháp Giới Nhất Chân và mười pháp giới là một, không phải hai. Giác ngộ rồi, pháp giới của chúng ta liền biến thành Pháp Giới Nhất Chân, liền biến thành Hoa Tạng. Mê rồi, chúng ta vốn có Pháp Giới Nhất Chân liền biến thành mười pháp giới. Cho nên

nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyên*" (chánh báo là ý niệm), đây chính là nói rõ "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*". Một niệm chánh giác, chân thật giác ngộ rồi liền vào pháp giới Phật. Vào pháp giới Phật, ngôn ngữ của Phật làm gì có lý nào nghe không hiểu? Trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*". Phật thị hiện ra tướng, chúng ta xem thấy rồi, thì làm gì có lý nào không giác ngộ?

Các vị nhất định phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay không vào được cảnh giới là do **tự tự lợi**, hồng chính ngay chỗ này. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta tu hành không phải một đời này mới khai ngộ. Mỗi vị đồng tu có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ là thiện căn sâu dày. Cái thiện căn này là thiện căn của vô lượng kiếp vun trồng. Đã có thời gian tu tích thiện căn dài đến như vậy, tại vì sao bạn không thể thành tựu? Chính là hồng ở ý niệm tự tự lợi chưa buông xả, cho nên tu hành vô lượng kiếp chúng ta đều không thể chứng quả. Không chỉ không thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ cũng không cách nào.

Ngay trong một đời này thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, lại gặp được rồi. Cho nên có một số đồng tu nói với tôi, sau khi tiếp xúc Phật pháp, nghe Kinh, đọc Kinh, niệm Phật, thường hay chính mình bất tri bất giác cảm thấy rất bi thương, đều có thể rơi nước mắt, không biết được là do nguyên nhân gì. Nguyên nhân chính là cái này, ngay trong kiếp lâu xa đã tu qua pháp môn này, chỉ là kém khuyết ở một niệm nên không có chứng đắc. Hiện tại sau khi gặp được rồi, cảm động, thương tâm, là do nguyên nhân như vậy. Do đây có thể biết, chính mình đích thực có thiện căn, ngay trong một đời không nên để lỡ qua.

Ngay trong một đời này, nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xả. Trên "Kinh Kim Cang" nói được rất hay: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", cho nên không nên cho là thật, bao gồm cái thân này của chính mình; "*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*". Chỉ có một sự việc là thật, đó là giúp đỡ người khác, lợi ích người khác, sự việc này quyết định là chân thật. Lợi ích chính mình quyết định là sai lầm. Đạo lý này rất khó hiểu.

Ở trên Kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*". Câu nói này nói được rất rõ ràng, rất tường tận, người chân thật có thể thể hội được không nhiều. "*Mười phương ba đời*" chính là ngày nay chúng ta gọi là tận hư không, khắp pháp giới. Phật quá khứ đã thành Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta "Vạn Phật Danh Kinh", "Thiên Phật Danh Kinh". Ở Trung Quốc, rất nhiều đạo tràng tự viện vào nông lịch đều ưa thích lạy vạn Phật, lạy thiên Phật, ở trong đó nói cho chúng ta nghe Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Phật quá khứ, Phật hiện tại dễ dàng hiểu được, Phật vị lai là ai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta phải cố gắng nghĩ tưởng, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Tất cả chúng sanh bao gồm cả ta, không hề nói ngoài ta ra, mà bao gồm ta ở trong.

Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân. "Pháp thân" là gì? Tổ sư đại đức xưa nói được rất hay, pháp thân là "chân ngã". Trong Thiên tông có tham cứu câu: "*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*". Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra chính là pháp thân. Pháp thân không có sanh diệt, pháp thân vô tướng, có thể hiện tất cả tướng. Hiện tại chúng ta nêu ra một thí dụ để nói, chúng ta đem pháp thân thí dụ thành một cái thân thể chúng ta, bởi vì chúng ta ngã chấp rất nặng, tất cả vì ta, pháp thân là thân thể hiện

tại chúng ta, cái thân thể hiện tại này của chúng ta là gì? Là một cái tế bào của cái pháp thân này, thân thể hiện tại là một cái tế bào trong thân thể chúng ta. Tác dụng của tế bào là gì? Phát huy công năng nơi bồn vị của nó, cúng dường cả thân thể, cái thân thể này liền khỏe mạnh. Nếu như cái tế bào này tự tư tự lợi, chỉ có hấp thu dinh dưỡng cho chính nó thôi, tuyệt đối không cho các tế bào khác, cái tế bào này liền biến thành khối u, có đúng hay không? Cái thí dụ này cũng dễ hiểu. Cho nên, chúng ta ngày nay không vì tự tư tự lợi, thì không phải khối u. Chúng ta vì xã hội, vì tất cả chúng sanh, vì toàn thể chúng ta. Vì chúng sanh mới là chân thật vì ta. Không vì chúng sanh, chỉ vì ta thì liền thành bệnh độc. Sự việc chính là như vậy. Các vị có thể đem cái thí dụ này nghĩ thông, hiểu được rồi, ý nghĩa đại khái cũng có thể hiểu được ra một chút, nhất định phải mỗi niệm vì chúng sanh, hạnh hạnh vì chúng sanh.

Chúng sanh đương nhiên không tốt, có lúc thì tạo tác tội nghiệp, chúng ta phải có thể lượng thứ cho họ. Tại vì sao họ tạo nghiệp? Vì họ mê, khi ta chưa giác ngộ vẫn không phải mê như vậy, vẫn không phải là tạo tội nghiệp giống như vậy hay sao? Ngày nay ta rất may mắn ta giác ngộ rồi, họ vẫn chưa giác ngộ. Giác ngộ rồi không có tham sân si, khi mê thì có tham sân si.

Như hiện tại có không ít đồng tu muốn phát tâm làm một ít việc tốt, làm một ít việc từ thiện cứu tế, nhất là cứu tế một số tai nạn, rất sợ là số tiền này của ta bỏ ra bị người ở giữa lấy đi, bị họ tham ô ăn hết rồi. Khi vừa nghĩ đến thì thôi vậy, hay là không làm. Quan niệm của chúng ta sai lầm. Chúng ta không làm, những người khổ nạn này vĩnh viễn không thể được cứu giúp. Chúng ta thành tâm thành ý đi làm, nếu trong đó có một số người tham ô một ít, đó là lỗi lầm của họ, thế nhưng bao nhiêu người khổ nạn này cũng có thể được một ít. Nếu như bạn muốn phát cái tâm to lớn, ta phổ độ chúng sanh, người tham ô ta cũng tặng cho họ một phần, cái tâm này của bạn liền rộng lớn. Chúng ta phổ biến bố thí, vậy có cái gì là không tốt? Tu phước đức của chính mình, tu tâm từ bi của chính mình, quyết không bởi vì có chướng ngại chúng ta liền không làm, đây là hoàn toàn sai lầm. Sai ở chỗ nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, đem cái cơ hội bố thí cúng dường bỏ mất đi, đây gọi là thật đáng tiếc. Có những cơ hội rất khó gặp được. Gặp được cái duyên phận này, ngày nay chúng ta gọi là nắm lấy cơ hội. Người chân thật có trí tuệ nắm lấy cơ duyên, quyết không xem thường bỏ qua, tích công bồi đức liền ở ngay những chỗ này.

Bồ thí, hiện tại trong "Phẩm Hạnh nguyện", Bồ Tát Phổ Hiền cũng dạy chúng ta, tốt nhất là chính tay mình bố thí. Khi chúng ta gặp được là có thể. Nếu như chúng ta nghe được, chỗ đó cách chúng ta ở rất xa, chúng ta chính mình không có cách nào đến được nơi đó, chỉ có thể ủy thác cho người khác, chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng bố thí thì công đức là viên mãn.

Ở Singapore có một vị pháp sư hiểu được, Pháp sư Đàm Thiên. Tôi cũng rất lâu rồi không gặp mặt ông. Ngày trước, ông ở Miếu Thần Hoàng bày một nơi mua bán nhỏ, bán nhang đèn, bán giấy tiền. Đời sống của ông trải qua rất thanh khổ. Ông uống nước máy. Tôi đến thăm ông, ông xem tôi như khách, mua một bình nước khoáng để cúng dường tôi. Đây là ông chiêu đãi khách đến. Con người này rất cừ khôi, ở Singapore cũng là nhân vật truyền kỳ. Ông như vậy mà tích lũy nhiều năm, gom được một số tiền, ở các nơi trên thế giới giúp người xây đạo tràng. Số mục của ông quyên hiến đều

rất lớn. Sau khi quyên đi rồi quyết định không có hồi hận, cũng quyết định không để ở trong tâm, công đức này của ông thì rất lớn. Sau khi quyên đi rồi chỉ nói với người một câu: *"Nhân quả bạn chính mình gánh lấy"*. Ông giao phó rất rõ ràng: *"Tôi quyên cho anh, đây là nhân quả của tôi; tiền này quyên cho anh, anh mang đi dùng thì nhân quả anh chính mình gánh"*. Chỉ một câu nói, trong lòng trong sạch, thanh tịnh, không nhiễm một trần, vậy thì chính xác. Đây là chân thật thông đạt Phật pháp.

Năm xưa tôi ở Hoa Kỳ, Cự Kim Sơn có một Liên Xã Đại Giác, tôi cũng thường hay ở nơi đó giảng Kinh. Khi Liên Xã Đại Giác thành lập, mua một tòa lầu, vào lúc đó dường như là 70 vạn Mỹ kim, Pháp sư Đàm Thiên quyên hiến 40 vạn. Nghe nói Phước Châu có một ngôi chùa Tây Thiên, ông ở chùa Tây Thiên đại khái đã quyên mấy trăm vạn mỹ kim. Bạn xem, vị pháp sư này tâm địa thật thanh tịnh, chân thành thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Ông quyên hiến ra chỉ nói với người một câu: *"Nhân quả chính mình gánh"*, cho nên cả đời ông làm công đức chân thật. Con người này cũng là Phật Bồ Tát thị hiện, làm ra cho chúng ta một tấm gương, quỹ phạm cụ túc. Chúng ta ngày nay muốn tu bồ thí, nhất định phải học lão pháp sư Ngài. Sau khi bồ thí ra, vẫn còn thường hay nghĩ đến, tiền này của ta có phải đã bị người lừa đi hay không? Người ta làm thế nào dùng hết? Bạn không bồ thí tâm còn thanh tịnh, càng bồ thí ngày ngày sanh phiền não, cho nên chỉ được một chút phước, cái phước báo đó vẫn là rất có hạn, hơn nữa tương lai hưởng phước rất khổ cực. Đạo lý của nghiệp nhân quả báo phải hiểu. Chúng ta bồ thí, bồ thí được rất thoải mái, rất hoan hỷ, rất thanh tịnh, thì tương lai nhận phước, cái phước báo này thanh tịnh. Bạn xem, trong xã hội hiện tại này có rất nhiều nhà người phú quý phát tài to, họ tuyệt nhiên không bận tâm, họ rất dễ dàng có được. Đây là nguyên nhân gì? Ngay trong đời quá khứ tu tài bồ thí rất thoải mái, rất hoan hỷ, cho nên phước báo mà họ có được là rất tự nhiên. Có một số người cũng phát tài nhưng rất là khổ cực, rất không dễ gì kiếm ra được, đó là gì vậy? Vào ngày trước bồ thí được rất không thoải mái, sau khi bồ thí lại hối hận, cho nên hiện tại kiếm tiền rất khổ cực, rất khó. Việc này chính là như vậy. Nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó, nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Cho nên, sau khi bồ thí, giống như Pháp sư Đàm Thiên nói, vĩnh viễn không để ở trong lòng. Tương lai nếu ông được quả báo hoàn toàn là tự nhiên, ông tương lai không luận kinh doanh một nghề nghiệp nào đều phát tài to, không cần bận tâm chút nào. Vì sao vậy? Nhân của ông tạo là như vậy, quả cũng như vậy. Những đạo lý chân tướng sự thật này, Phật đều ở trên Kinh nói được rất thâm triệt cho chúng ta nghe. Chúng ta chân thật phải hiểu được, phải thực tiễn vào ngay trong cuộc sống chính mình, biết được chính mình phải làm thế nào.

Pháp bồ thí được thông minh trí tuệ. Có một số người trí tuệ cao minh, không luận học bất cứ thứ gì, rất dễ dàng liền học được. Có một số người muốn học một ít thứ, rất khổ cực mới học được. Đạo lý này, ngày trước khi bồ thí pháp, bồ thí được hoan hỷ, bồ thí được thoải mái, tâm địa thanh tịnh không nhiễm, quả báo được thông minh trí tuệ này là rất tự nhiên, rất thù thắng. Học được rất khổ cực, thậm chí còn học không được, quá khứ tu bồ thí cũng tu được rất gian khổ, dạy người khác, trong tâm có nghi hoặc, ta dạy tốt họ, họ càng giỏi hơn so với ta, vậy tương lai ta không bằng họ thì làm sao? Khi dạy luôn còn giữ lại một ít, không thể hoàn toàn dạy họ. Cái này tương lai được thông minh trí tuệ thì đã bị trừ đi. Thậm chí sau khi dạy xong rồi lại hối hận, còn muốn nghĩ phương pháp gì để chướng ngại họ, quả báo có được đương nhiên là không như ý.

Chúng ta xem thấy hiện tại có không ít người học Phật, đệ tử của nhà Phật, tại gia xuất gia đều có, đích thực viết ra được một số sách hay, khi in ra lưu thông, phía sau ghi "*Bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu*" thì xong rồi, đời này không tề, thông minh, đời sau được quả báo ngu si. Nguyên nhân gì vậy? Chương ngại lưu thông Phật pháp. Nhất là in "Đại Tạng Kinh" thì càng to lớn hơn. Nếu như in "Đại Tạng Kinh" phía sau có tám chữ này, đời đời kiếp kiếp ngu si, đầu thai đi đến chỗ nào vậy? Đầu thai đến cõi súc sanh không có con mắt, không có lỗ tai, ngu si. "Đại Tạng Kinh" là chư Phật Bồ Tát lưu lại, làm sao có thể chiếm lấy làm của riêng, "*bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu*"? Đây là trộm bản quyền. Cho nên, chúng ta biết được quả báo của họ là vô cùng thâm trọng. Đây là nói tâm lượng quá nhỏ, không hề buông xả tự tư tự lợi, không chịu lợi ích chúng sanh.

Chúng ta xem thấy loại tình hình này, chính mình nghĩ tưởng, chúng ta có phạm cái lỗi lầm này hay không? Có thì sửa đổi, không thì khích lệ. Chúng ta xem thấy những đại đức xưa này, xem qua sách xưa, sách xưa không có bản quyền, sách thiện còn đặc biệt khuyến dạy "*hoan nghênh phiên án, công đức vô lượng*". Chúng ta biết được, pháp bố thí như vậy, đời đời kiếp kiếp được thông minh trí tuệ. Do đây có thể biết, chỉ cần là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì chân thật lợi ích chính mình. Chỉ biết được lợi ích chính mình, chương ngại xã hội, chương ngại chúng sanh, chính là thí dụ vừa rồi tôi mới nói, cái tế bào này liền biến thành khối u. Chúng ta học Phật là bắt đầu học từ ngay chỗ này.

Trong vô úy bố thí, quan niệm lý luận rất quan trọng, khiến tất cả chúng sanh được khỏe mạnh sống lâu, khiến tất cả chúng sanh đời sống tốt đẹp an vui. Chúng ta phải thường giữ cái tâm này. Xem thấy chúng sanh hạnh phúc, chúng ta hoan hỉ tán thán. Xem thấy chúng sanh đời sống gian khổ, chúng ta phải tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Tâm lực của chúng ta không đạt đến, cũng nên giúp họ niệm Phật hồi hướng chúc phúc họ, chúng ta mới có thể được quả báo khỏe mạnh sống lâu.

Tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đều là tất cả chúng sanh mong cầu. "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", không phải Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, bạn đạt được rồi, mà Phật Bồ Tát dạy cho bạn đạo lý để cầu, dạy cho bạn phương pháp để cầu, bạn y theo đạo lý phương pháp này mà cầu thì nhất định đạt được. Cho nên, Phật pháp là giáo học. Phật Đà không còn ở đời, nhất định phải từ ngay trong Kinh điển mà học được, tuyệt đối không mê tín. Mê tín là hoàn toàn sai lầm, quyết định không mê tín.

Ngày nay, hai câu Kinh văn này chú trọng ở tu phước. Tiếp theo, hai câu phía sau chú trọng ở tu huệ. Nếu như nói tu phước mà không tu huệ, thì cái phước này của bạn là hữu lậu, cũng chính là nói, cái phước này của bạn hưởng hết rồi, nếu như không cẩn thận, phước có lúc sẽ biến thành họa hại. Vì sao vậy? Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng vô số chúng sanh đã kết oán thù, những oán thân trái chủ này thường hay vây quanh chúng ta, bày ra rất nhiều hầm hố để hãm hại chúng ta. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, không có năng lực phân biệt, thường hay đem phước biến thành họa hại. Cho nên huệ rất quan trọng. Hai câu phía sau này là nói huệ. Có phước báo, có trí tuệ, đây mới là Phật Bồ Tát, cho nên chúng ta tôn xưng Phật là "*nhị túc tôn*". "*Nhị*" chính là trí tuệ và phước báo. Tức là đầy đủ, ý nghĩa của viên mãn. Trí tuệ và phước báo đều viên mãn, đây là Phật. Vậy thì do đây có thể biết, chúng ta muốn cầu phước, cầu huệ

thì cần phải làm Phật. Bồ Tát tiếp cận Phật, có huệ có phước, thế nhưng vẫn chưa có viên mãn. Phước huệ viên mãn thì gọi là Phật. Cho nên học Phật là học cái gì? Tuyệt đối không phải học mê tín, chúng ta là học phước báo, học trí tuệ.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.....

Tôi nói với Phó hiệu trưởng cùng với các giáo thọ, tám chữ này chính là trong Phật pháp Đại Thừa - "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh".

Bạn muốn hỏi "Kinh Hoa Nghiêm" nói gì? Chính là tám chữ này, nội dung bên trong "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là ngày nay chúng ta đọc Kinh văn này, bốn câu đến: "**Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch**". Mười sáu chữ này là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", cho nên mười sáu chữ này nếu nói tỉ mỉ thì chính là một bộ "Kinh Hoa Nghiêm". Chúng ta ở chỗ này mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi đồng hồ, phải giảng đến mấy chục năm, chẳng qua là giảng bốn câu này mà thôi. Cho nên chúng ta đem bốn câu này làm thành tổng đề mục giảng Kinh nói pháp ở mỗi nơi trên toàn thế giới.

Người chân thật giác ngộ rồi (người giác ngộ ở trong Phật pháp gọi họ là Phật, là Bồ Tát, không giác ngộ là phàm phu), thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sẽ làm tấm gương của xã hội đại chúng. "*Quy*" là qui củ, phép tắc; "*phạm*" là mô phạm, tấm gương tốt. Người chân thật giác ngộ thì nhất định có cách làm này. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất đầy đủ, mỗi mỗi người không đồng thân phận, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, không luận ở đời sống tư riêng, đang làm việc hoặc đang giao tế thù đáp, mỗi niệm đều là đang làm tấm gương tốt của xã hội đại chúng, từng li từng tí đều là điển phạm của xã hội đại chúng. Họ không chỉ nói cho chúng ta nghe, mà họ làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Nhất là đến Kinh văn phía sau, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, làm thành một tổng kết mô phạm, dùng 53 vị Bồ Tát đại biểu xã hội các ngành các nghề khác nhau. Thân phận của họ không như nhau, địa vị trong xã hội không như nhau, công việc không như nhau, họ dùng tâm gì? Họ làm ra là những việc gì? Chúng ta ở chỗ này tổng kết một câu, không có một người nào mà không vì xã hội, vì chúng sanh, nhất định không tìm ra một người vì chính mình, vì gia đình của chính mình, vì cái đoàn thể nhỏ của chính mình. Mỗi mỗi đều là vì chúng sanh, vì xã hội, đích thực làm ra là "học vi nhân sư" (sư là sư biểu, biểu pháp), "hành vi thế phạm" (hành động việc làm đều là điển phạm xã hội).

Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp Đại thừa, Phật pháp Đại thừa chính là đời sống phước đức trí tuệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta thường hay nói, muốn học thành Phật, muốn học được làm Phật, đời sống phước huệ đầy đủ viên mãn, người đó chính là Phật. Phàm phu cùng Phật không ở trên hình thức, ở trên hình thức mà nói thì sai. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" thị hiện ra có nghèo giàu sang hèn không như nhau, có nam nữ già trẻ không đồng nhau, đây là hiện tượng của xã hội chúng ta, thế nhưng thấy đều là chư Phật Như Lai. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà nghĩ. Phàm phu cùng Phật, thực tế mà nói chính là khác biệt ở mê và ngộ. Một niệm giác ngộ thì phàm phu liền làm Phật, một niệm mê hoặc thì Phật liền biến thành phàm phu.

Các vị nghe qua hai câu nói này rồi có lẽ sẽ sanh ra nghi vấn, chúng ta đã phí ngàn vạn lần khổ hạnh tu hành thành được Phật, sau khi thành Phật, đến lúc nào lại có thể biến

thành phạm phu? Nghi vấn này không phải người hiện tại có, mà khi Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế đã có. Ở trên hội Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na đã nêu ra vấn đề này rồi. Ngài thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh do mê mất đi tự tánh mới luân hồi sáu cõi, chúng ta phí hết thời gian của ba đại A Tăng Kỳ kiếp tu hành chứng quả thành đạo Phật, sau khi thành Phật, lúc nào lại có thể mê hoặc, lại có thể biến thành chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Kinh điển có khai thị rất tỉ mỉ, việc này ở quyển thứ tư của "Kinh Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" tổng cộng có mười quyển, nếu các vị hy vọng tường tận vấn đề này thì nên đọc "Lăng Nghiêm".

Phật ở trên "Lăng Nghiêm" nói với chúng ta, sau khi giác ngộ sẽ không còn mê hoặc nữa. Lời nói này là lời thành thật. Chưa có giác ngộ, chúng ta ở trên đạo Bồ Đề có tiến có thoái, tiến là ngộ, thoái chính là lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Tình hình của chúng ta là tiến tiến thoái thoái. Cần phải đến sau khi phá một phẩm vô minh mới chân thật không thoái chuyển, vào lúc đó chỉ có tiến, không có thoái, thế nhưng mỗi một người tốc độ tiến không như nhau. Có người rất dụng công, dũng mãnh tinh tấn, họ tiến bộ được nhanh; có người tương đối lười biếng, tiến bộ tương đối chậm, quyết định không thoái chuyển. Cho nên, nhà Phật nói "tam bất thoái".

Tam Bất Thoái

Cái thứ nhất không thoái chuyển là kiến đạo vị. Đây là thật, quyết định không phải là giả. Hay nói cách khác, bạn chân thật đem ngã chấp phá hết, chân thật giác ngộ, chân thật tường tận, Phật giảng "vô ngã", lời nói này là thật, không giả chút nào. Không còn chấp trước cái thân này là ta, ý niệm tự tư tự lợi hoàn toàn đoạn hết, bạn liền chứng "vị bất thoái", Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, Bồ Tát Đại thừa Sơ Tín Vị, chắc chắn bạn sẽ không còn thoái chuyển đến vị phạm phu, bạn đã là thánh nhân, thế nhưng bạn vẫn ở sáu cõi, bạn vẫn không siêu việt sáu cõi luân hồi, là thánh nhân trong sáu cõi. Phật nói rồi, họ chắc chắn không đọa vào trong ba đường ác, tuy là ở trong sáu cõi nhưng chắc chắn không đọa vào trong ác đạo. Do đây có thể biết, đọa ba đường ác là mê hoặc điên đảo mới đọa lạc. Kiến đạo vị tuy là công phu nhỏ, thế nhưng họ cứu cánh sẽ không tạo tội nghiệp. Phạm hễ tạo tội nghiệp, các vị nghĩ thử nghĩ xem, đều là thuộc về tự tư tự lợi. Họ không có tự tư tự lợi, cho nên họ chắc chắn không tạo tham sân si, quyết định không đọa vào ba đường ác. Đây là việc đầu tiên không thoái, "vị bất thoái".

Cái bất thoái thứ hai gọi là "hành bất thoái". Đây là nói ngộ nhập vào cảnh giới Đại thừa, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển làm người Tiểu thừa, đây là Bồ Tát Đại thừa. Tiểu thừa là nghiêng nặng ở tự tư, tâm từ bi ít, tâm lợi ích chúng sanh không mạnh, vì sao vậy? Chúng sanh không dễ độ, bạn dùng thiện ý giúp cho họ, họ ác ý đối với bạn, cho nên rất nhiều Bồ Tát Tiểu thừa thoái tâm, vẫn là chính mình tu hành, đừng quản việc của họ, hảo tâm giúp người người ác ý đáp lại. Chúng ta xem thấy trong xã hội, loại hiện tượng này là quá nhiều rồi. Bồ Tát Đại Thừa hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng sanh ác ý đến thế nào với họ, họ tuyệt đối không thoái chuyển. Đây là giai đoạn thứ hai gọi là "hành bất thoái".

Cái bất thoái thứ ba là niệm bất thoái. Vô minh phá một phẩm rồi, tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới, mức thấp nhất của họ là Pháp Giới Nhất Chân, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói "Thế giới Hoa Tạng", trong Kinh vãng sanh nói "Thế giới Cực Lạc".

Sanh đến Thế giới Cực Lạc tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới. Trong tam bất thoái, rất khó được, rất đáng quý là "niệm bất thoái", cho nên chúng ta muốn hiểu được, nếu tu học pháp môn thông thường, đạt đến cảnh giới này quá khó, quá khó. Tại vì sao vậy? Đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, việc này rất không dễ dàng.

Niệm Phật vãng sanh, đại đức xưa đều nói pháp môn này gọi là "đạo dễ hành". Thực tế mà nói cũng không dễ dàng, nhưng so với các pháp môn khác thì pháp môn này dễ dàng, vì sao vậy? Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, pháp môn này không cần phải đoạn phiền não. Tuy không đoạn nhưng bạn phải phục được phiền não, phải có thể khắc phục được phiền não, phiền não tuy có nhưng không khởi được tác dụng, bạn mới có thể đối nghiệp vãng sanh. Phiền não có, phiền não thường hay khởi tác dụng, thì bạn không thể vãng sanh rồi. Đồng tu chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phiền não tập khí hiện tại phải buông xả, không nên cho rằng hiện tại không cần phải lo, đến lâm chung ta hãy buông xả. Bạn có nắm chắc lâm chung buông xả được hay không? Nếu như khi lâm chung biến thành chứng ngờ đại thì làm sao? Vậy thì xong rồi. Tại vì sao có thể biến thành chứng ngờ ngêch? Không thể buông xả biến thành. Bạn quả nhiên tất cả buông xả, khi lâm chung quyết định sẽ không có chứng ngờ ngêch. Ở trong Kinh Đại thừa Phật nói với chúng ta rất nhiều: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Chúng ta một người ở thế gian này nhiều thứ bệnh khổ đều là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng cái gì? Tướng cái bất thiện. Tâm địa hoàn toàn thuần thiện thì làm sao có thể bị bệnh? Tại vì sao người thuần thiện không sanh bệnh? Người thuần thiện không có "ta" thì ai bị bệnh? Có "ta" thì ta mới bị bệnh, không có ta thì ai bị bệnh? Bệnh đến không có chỗ bám, tìm không được chỗ bám vào. Có "ta" mới có bệnh, không có ta thì không có bệnh. Không chỉ không có bệnh, bạn lại nghĩ xem, cũng không có chết. Có "ta" mới có chết. Ai chết? Ta chết. Ta không có rồi, vậy thì ai chết? Không có chết. "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*", cho nên chúng ta nhất định phải đem tự tư tự lợi, đem cái ta buông xả, bỏ đi, đó chính là Phật Bồ Tát rồi. Phật Bồ Tát cùng phàm phu khác nhau chính ở điểm này.

Nếu chúng ta chân thật học Phật Bồ Tát thì phải đem cái ta, đem cái tư lợi bỏ hết. Bồ Tát hạnh là gì? Tất cả là vì người khác, vì xã hội, vì chúng sanh. Họ cũng sinh hoạt biểu diễn, giống xướng kịch vậy, biểu diễn cho người khác xem, biểu diễn dạy người khác giác ngộ, đây gọi là Bồ Tát. Tiết mục của Bồ Tát biểu diễn thì quá nhiều, phương thức cũng không như nhau. "Kinh Hoa Nghiêm" sau cùng dùng Kinh văn 40 quyển, 53 vị Phật Bồ Tát biểu diễn ra cho chúng ta xem, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, có chánh diện, có phản diện. Không luận là chánh diện hay là phản diện, không việc gì khác ngoài làm cho chúng sanh giác ngộ.

Chúng ta phải biết học. Biết học thì không ai không đạt được lợi ích. Cho nên, chân thật khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở đâu vậy? Đời sống hiện thực của chúng ta. Chúng ta xem thấy người tốt, đây là thiện tri thức, chúng ta phải học tập với họ, học mặt tốt của họ. Họ có mặt không tốt đó, mặt bất thiện đó, làm cái mặt ác đó cũng là thiện tri thức của chúng ta, nhắc nhở chúng ta hành vi ác, việc làm ác đó, ta phản tỉnh lại xem ta có hay không? Nếu ta có thì phải mau sửa đổi. Bởi vì người rất không dễ gì phát hiện lỗi lầm của chính mình, rất dễ dàng xem thấy lỗi lầm của người khác. Xem thấy lỗi lầm của người khác, không nên đem lỗi lầm đó để

vào trong tâm, mà hồi quang phản chiếu, xem xem chính mình có lỗi lầm giống như vậy hay không? Nếu như có thì lập tức liền sửa, cho nên người đó cũng là thiện tri thức của chúng ta. Đây chính gọi là Phật nhãn, xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Phật ở nơi đó biểu diễn để chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta thay đổi tự làm mới, cho nên đều là thiện tri thức, đều phải nên cung kính cúng dường. Họ biểu diễn thiện pháp thì chúng ta tán thán, biểu diễn bất thiện thì không tán thán. Đây là Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta. Họ biểu diễn không phải thiện thì không tán thán, thế nhưng nhất định cung kính cúng dường, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Đối với bất thiện, sau khi xem thấy rồi quay đầu lại phản tỉnh chính mình, nếu như có lỗi lầm giống y như họ thì phải mau sửa, "có thì sửa đổi, không thì khích lệ", nghĩ lại ta không có cái lỗi lầm này, khích lệ chính mình từ nay về sau không nên phạm lỗi lầm giống như họ. Cho nên thiện pháp, ác pháp, người thiện, người ác thấy đều là thiện tri thức của chúng ta, thấy đều là chư Phật Bồ Tát đang thị hiện ở trước mặt chúng ta dạy bảo chúng ta. Cho nên sau khi vào cảnh giới Hoa Nghiêm, người tu hành chỉ có chính mình là phạm phu, ngoài chính mình ra, toàn là chư Phật Như Lai hóa hiện, chính mình có lý nào mà không thành đạo vô thượng chứ?

Thiện Tài Đồng Tử ngay đời chứng đắc quả báo cứu cánh viên mãn, Ngài học thế nào vậy? Chính là học như vậy mà thành. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở nơi nào vậy? Cảnh giới Hoa Nghiêm chính là hoàn cảnh đời sống hiện thực của chúng ta.

Pháp Giới Nhất Chân và mười pháp giới là một, không phải hai. Giác ngộ rồi, pháp giới của chúng ta liền biến thành Pháp Giới Nhất Chân, liền biến thành Hoa Tạng. Mê rồi, chúng ta vốn có Pháp Giới Nhất Chân liền biến thành mười pháp giới. Cho nên nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*" (chánh báo là ý niệm), đây chính là nói rõ "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*". Một niệm chánh giác, chân thật giác ngộ rồi liền vào pháp giới Phật. Vào pháp giới Phật, ngôn ngữ của Phật làm gì có lý nào nghe không hiểu? Trong kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*". Phật thị hiện ra tướng, chúng ta xem thấy rồi, thì làm gì có lý nào không giác ngộ?

Các vị nhất định phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay không vào được cảnh giới là do **tự tư tự lợi**, hồng chính ngay chỗ này. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta tu hành không phải một đời này mới khai ngộ. Mỗi vị đồng tu có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ là thiện căn sâu dày. Cái thiện căn này là thiện căn của vô lượng kiếp vun trồng. Đã có thời gian tu tích thiện căn dài đến như vậy, tại vì sao bạn không thể thành tựu? Chính là hồng ở ý niệm tự tư tự lợi chưa buông xả, cho nên tu hành vô lượng kiếp chúng ta đều không thể chứng quả. Không chỉ không thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ cũng không cách nào.

Ngay trong một đời này thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, lại gặp được rồi. Cho nên có một số đồng tu nói với tôi, sau khi tiếp xúc Phật pháp, nghe Kinh, đọc Kinh, niệm Phật, thường hay chính mình bất tri bất giác cảm thấy rất bi thương, đều có thể rơi nước mắt, không biết được là do nguyên nhân gì. Nguyên nhân chính là cái này, ngay trong kiếp lâu xa đã tu qua pháp môn này, chỉ là kém khuyết ở một niệm nên không có chứng đắc. Hiện tại sau khi gặp được rồi, cảm động, thương tâm, là do nguyên nhân như vậy. Do đây có thể biết, chính mình đích thực có thiện căn, ngay trong một đời không nên để lỡ qua.

Ngay trong một đời này, nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xả. Trên "Kinh Kim Cang" nói được rất hay: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", cho nên không nên cho là thật, bao gồm cái thân này của chính mình; "*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*". Chỉ có một sự việc là thật, đó là giúp đỡ người khác, lợi ích người khác, sự việc này quyết định là chân thật. Lợi ích chính mình quyết định là sai lầm. Đạo lý này rất khó hiểu.

Ở trên Kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*". Câu nói này nói được rất rõ ràng, rất tường tận, người chân thật có thể thể hội được không nhiều. "*Mười phương ba đời*" chính là ngày nay chúng ta gọi là tận hư không, khắp pháp giới. Phật quá khứ đã thành Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta "Vạn Phật Danh Kinh", "Thiên Phật Danh Kinh". Ở Trung Quốc, rất nhiều đạo tràng tự viện vào nông lịch đều ưa thích lạy Vạn Phật, lạy Thiên Phật, ở trong đó nói cho chúng ta nghe Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Phật quá khứ, Phật hiện tại dễ dàng hiểu được, Phật vị lai là ai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta phải cố gắng nghĩ tưởng, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Tất cả chúng sanh bao gồm cả ta, không hề nói ngoài ta ra, mà bao gồm ta ở trong.

Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân. "Pháp thân" là gì? Tổ sư đại đức xưa nói được rất hay, pháp thân là "chân ngã". Trong Thiên tông có tham cứu câu: "*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*". Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra chính là pháp thân. Pháp thân không có sanh diệt, pháp thân vô tướng, có thể hiện tất cả tướng. Hiện tại chúng ta nêu ra một thí dụ để nói, chúng ta đem pháp thân thí dụ thành một cái thân thể chúng ta, bởi vì chúng ta ngã chấp rất nặng, tất cả vì ta, pháp thân là thân thể hiện tại chúng ta, cái thân thể hiện tại này của chúng ta là gì? Là một cái tế bào của cái pháp thân này, thân thể hiện tại là một cái tế bào trong thân thể chúng ta. Tác dụng của tế bào là gì? Phát huy công năng nơi bồn vị của nó, cúng dường cả thầy thân thể, cái thân thể này liền khỏe mạnh. Nếu như cái tế bào này tự tư tự lợi, chỉ có hấp thu dinh dưỡng cho chính nó thôi, tuyệt đối không cho các tế bào khác, cái tế bào này liền biến thành khối u, có đúng hay không? Cái thí dụ này cũng dễ hiểu. Cho nên, chúng ta ngày nay không vì tự tư tự lợi, thì không phải khối u. Chúng ta vì xã hội, vì tất cả chúng sanh, vì toàn thể chúng ta. Vì chúng sanh mới là chân thật vì ta. Không vì chúng sanh, chỉ vì ta thì liền thành bệnh độc. Sự việc chính là như vậy. Các vị có thể đem cái thí dụ này nghĩ thông, hiểu được rồi, ý nghĩa đại khái cũng có thể hiểu được ra một chút, nhất định phải mỗi niệm vì chúng sanh, hạnh hạnh vì chúng sanh.

Chúng sanh đương nhiên không tốt, có lúc thì tạo tác tội nghiệp, chúng ta phải có thể lượng thứ cho họ. Tại vì sao họ tạo nghiệp? Vì họ mê, khi ta chưa giác ngộ vẫn không phải mê như vậy, vẫn không phải là tạo tội nghiệp giống như vậy hay sao? Ngày nay ta rất may mắn ta giác ngộ rồi, họ vẫn chưa giác ngộ. Giác ngộ rồi không có tham sân si, khi mê thì có tham sân si.

Như hiện tại có không ít đồng tu muốn phát tâm làm một ít việc tốt, làm một ít việc từ thiện cứu tế, nhất là cứu tế một số tai nạn, rất sợ là số tiền này của ta bỏ ra bị người ở giữa lấy đi, bị họ tham ô ăn hết rồi. Khi vừa nghĩ đến thì thôi vậy, hay là không làm. Quan niệm của chúng ta sai lầm. Chúng ta không làm, những người khổ nạn này vĩnh viễn không thể được cứu giúp. Chúng ta thành tâm thành ý đi làm, nếu trong đó có

một số người tham ô một ít, đó là lỗi lầm của họ, thế nhưng bao nhiêu người khổ nạn này cũng có thể được một ít. Nếu như bạn muốn phát cái tâm to lớn, ta phổ độ chúng sanh, người tham ô ta cũng tặng cho họ một phần, cái tâm này của bạn liền rộng lớn. Chúng ta phổ biến bố thí, vậy có cái gì là không tốt? Tu phước đức của chính mình, tu tâm từ bi của chính mình, quyết không bởi vì có chướng ngại chúng ta liền không làm, đây là hoàn toàn sai lầm. Sai ở chỗ nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, đem cái cơ hội bố thí cúng dường bỏ mất đi, đây gọi là thật đáng tiếc. Có những cơ hội rất khó gặp được. Gặp được cái duyên phận này, ngày nay chúng ta gọi là nắm lấy cơ hội. Người chân thật có trí tuệ nắm lấy cơ duyên, quyết không xem thường bỏ qua, tích công bồi đức liền ở ngay những chỗ này.

Bố thí, hiện tại trong "Phẩm Hạnh Nguyện", Bồ Tát Phổ Hiền cũng dạy chúng ta, tốt nhất là chính tay mình bố thí. Khi chúng ta gặp được là có thể. Nếu như chúng ta nghe được, chỗ đó cách chúng ta ở rất xa, chúng ta chính mình không có cách nào đến được nơi đó, chỉ có thể ủy thác cho người khác, chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng bố thí thì công đức là viên mãn.

Ở Singapore có một vị pháp sư hiểu được, Pháp sư Đàm Thiên. Tôi cũng rất lâu rồi không gặp mặt ông. Ngày trước, ông ở Miếu Thần Hoàng bày một nơi mua bán nhỏ, bán nhang đèn, bán giấy tiền. Đời sống của ông trải qua rất thanh khổ. Ông uống nước máy. Tôi đến thăm ông, ông xem tôi như khách, mua một bình nước khoáng để cúng dường tôi. Đây là ông chiêu đãi khách đến. Con người này rất cừ khôi, ở Singapore cũng là nhân vật truyền kỳ. Ông như vậy mà tích lũy nhiều năm, gom được một số tiền, ở các nơi trên thế giới giúp người xây đạo tràng. Số mục của ông quyên hiến đều rất lớn. Sau khi quyên đi rồi quyết định không có hối hận, cũng quyết định không để ở trong tâm, công đức này của ông thì rất lớn. Sau khi quyên đi rồi chỉ nói với người một câu: "*Nhân quả bạn chính mình gánh lấy*". Ông giao phó rất rõ ràng: "*Tôi quyên cho anh, đây là nhân quả của tôi; tiền này quyên cho anh, anh mang đi dùng thì nhân quả anh chính mình gánh*". Chỉ một câu nói, trong lòng trong sạch, thanh tịnh, không nhiễm một trần, vậy thì chính xác. Đây là chân thật thông đạt Phật pháp.

Năm xưa tôi ở Hoa Kỳ, Cựu Kim Sơn có một Liên Xã Đại Giác, tôi cũng thường hay ở nơi đó giảng Kinh. Khi Liên Xã Đại Giác thành lập, mua một tòa lầu, vào lúc đó dường như là 70 vạn Mỹ kim, Pháp sư Đàm Thiên quyên hiến 40 vạn. Nghe nói Phước Châu có một ngôi chùa Tây Thiên, ông ở chùa Tây Thiên đại khái đã quyên mấy trăm vạn mỹ kim. Bạn xem, vị pháp sư này tâm địa thật thanh tịnh, chân thành thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Ông quyên hiến ra chỉ nói với người một câu: "*Nhân quả chính mình gánh*", cho nên cả đời ông làm công đức chân thật. Con người này cũng là Phật Bồ Tát thị hiện, làm ra cho chúng ta một tấm gương, quỹ phạm cụ túc. Chúng ta ngày nay muốn tu bố thí, nhất định phải học lão pháp sư Ngài. Sau khi bố thí ra, vẫn còn thường hay nghĩ đến, tiền này của ta có phải đã bị người lừa đi hay không? Người ta làm thế nào dùng hết? Bạn không bố thí tâm còn thanh tịnh, càng bố thí ngày ngày sanh phiền não, cho nên chỉ được một chút phước, cái phước báo đó vẫn là rất có hạn, hơn nữa tương lai hưởng phước rất khổ cực. Đạo lý của nghiệp nhân quả báo phải hiểu. Chúng ta bố thí, bố thí được rất thoải mái, rất hoan hỷ, rất thanh tịnh, thì tương lai nhận phước, cái phước báo này thanh tịnh. Bạn xem, trong xã hội hiện tại này có rất nhiều nhà người phú quý phát tài to, họ tuyệt nhiên không bận tâm, họ rất dễ dàng có được.

Đây là nguyên nhân gì? Ngay trong đời quá khứ tu tài bố thí rất thoải mái, rất hoan hỷ, cho nên phước báo mà họ có được là rất tự nhiên. Có một số người cũng phát tài nhưng rất là khổ cực, rất không dễ gì kiếm ra được, đó là gì vậy? Vào ngày trước bố thí được rất không thoải mái, sau khi bố thí lại hối hận, cho nên hiện tại kiếm tiền rất khổ cực, rất khó. Việc này chính là như vậy. Nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó, nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Cho nên, sau khi bố thí, giống như Pháp sư Đàm Thiên nói, vĩnh viễn không để ở trong lòng. Tương lai nếu ông được quả báo hoàn toàn là tự nhiên, ông tương lai không luận kinh doanh một nghề nghiệp nào đều phát tài to, không cần bận tâm chút nào. Vì sao vậy? Nhân của ông tạo là như vậy, quả cũng như vậy. Những đạo lý chân tướng sự thật này, Phật đều ở trên Kinh nói được rất thấu triệt cho chúng ta nghe. Chúng ta chân thật phải hiểu được, phải thực tiễn vào ngay trong cuộc sống chính mình, biết được chính mình phải làm thế nào.

Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Có một số người trí tuệ cao minh, không luận học bất cứ thứ gì, rất dễ dàng liền học được. Có một số người muốn học một ít thứ, rất khổ cực mới học được. Đạo lý này, ngày trước khi bố thí pháp, bố thí được hoan hỷ, bố thí được thoải mái, tâm địa thanh tịnh không nhiễm, quả báo được thông minh trí tuệ này là rất tự nhiên, rất thù thắng. Học được rất khổ cực, thậm chí còn học không được, quá khứ tu bố thí cũng tu được rất gian khổ, dạy người khác, trong tâm có nghi hoặc, ta dạy tốt họ, họ càng giỏi hơn so với ta, vậy tương lai ta không bằng họ thì làm sao? Khi dạy luôn còn giữ lại một ít, không thể hoàn toàn dạy họ. Cái này tương lai được thông minh trí tuệ thì đã bị trừ đi. Thậm chí sau khi dạy xong rồi lại hối hận, còn muốn nghĩ phương pháp gì để chướng ngại họ, quả báo có được đương nhiên là không như ý.

Chúng ta xem thấy hiện tại có không ít người học Phật, đệ tử của nhà Phật, tại gia xuất gia đều có, đích thực viết ra được một số sách hay, khi in ra lưu thông, phía sau ghi "*Bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu*" thì xong rồi, đời này không tề, thông minh, đời sau được quả báo ngu si. Nguyên nhân gì vậy? Chướng ngại lưu thông Phật pháp. Nhất là in "Đại Tạng Kinh" thì càng to lớn hơn. Nếu như in "Đại Tạng Kinh" phía sau có tám chữ này, đời đời kiếp kiếp ngu si, đầu thai đi đến chỗ nào vậy? Đầu thai đến cõi súc sanh không có con mắt, không có lỗ tai, ngu si. "Đại Tạng Kinh" là chư Phật Bồ Tát lưu lại, làm sao có thể chiếm lấy làm của riêng, "bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu"? Đây là trộm bản quyền. Cho nên, chúng ta biết được quả báo của họ là vô cùng thâm trọng. Đây là nói tâm lượng quá nhỏ, không hề buông xả tự tư tự lợi, không chịu lợi ích chúng sanh.

Chúng ta xem thấy loại tình hình này, chính mình nghĩ tưởng, chúng ta có phạm cái lỗi lầm này hay không? Có thì sửa đổi, không thì khích lệ. Chúng ta xem thấy những đại đức xưa này, xem qua sách xưa, sách xưa không có bản quyền, sách thiện còn đặc biệt khuyên dạy "*hoan nghênh phiên án, công đức vô lượng*". Chúng ta biết được, pháp bố thí như vậy, đời đời kiếp kiếp được thông minh trí tuệ. Do đây có thể biết, chỉ cần là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì chân thật lợi ích chính mình. Chỉ biết được lợi ích chính mình, chướng ngại xã hội, chướng ngại chúng sanh, chính là thí dụ vừa rồi tôi mới nói, cái tế bào này liền biến thành khối u. Chúng ta học Phật là bắt đầu học từ ngay chỗ này.

Trong vô úy bố thí, quan niệm lý luận rất quan trọng, khiến tất cả chúng sanh được khỏe mạnh sống lâu, khiến tất cả chúng sanh đời sống tốt đẹp an vui. Chúng ta phải thường giữ cái tâm này. Xem thấy chúng sanh hạnh phúc, chúng ta hoan hỉ tán thán. Xem thấy chúng sanh đời sống gian khổ, chúng ta phải tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Tâm lực của chúng ta không đạt đến, cũng nên giúp họ niệm Phật hồi hướng chúc phúc họ, chúng ta mới có thể được quả báo khỏe mạnh sống lâu.

Tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đều là tất cả chúng sanh mong cầu. "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", không phải Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, bạn đạt được rồi, mà Phật Bồ Tát dạy cho bạn đạo lý để cầu, dạy cho bạn phương pháp để cầu, bạn y theo đạo lý phương pháp này mà cầu thì nhất định đạt được. Cho nên, Phật pháp là giáo học. Phật Đà không còn ở đời, nhất định phải từ ngay trong Kinh điển mà học được, tuyệt đối không mê tín. Mê tín là hoàn toàn sai lầm, quyết định không mê tín.

Ngày nay, hai câu Kinh văn này chú trọng ở tu phước. Tiếp theo, hai câu phía sau chú trọng ở tu huệ. Nếu như nói tu phước mà không tu huệ, thì cái phước này của bạn là hữu lậu, cũng chính là nói, cái phước này của bạn hưởng hết rồi, nếu như không cẩn thận, phước có lúc sẽ biến thành họa hại. Vì sao vậy? Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng vô số chúng sanh đã kết oán thù, những oán thân trái chủ này thường hay vây quanh chúng ta, bày ra rất nhiều hầm hố để hãm hại chúng ta. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, không có năng lực phân biệt, thường hay đem phước biến thành họa hại. Cho nên huệ rất quan trọng. Hai câu phía sau này là nói huệ. Có phước báo, có trí tuệ, đây mới là Phật Bồ Tát, cho nên chúng ta tôn xưng Phật là "nhị túc tôn". "Nhị" chính là trí tuệ và phước báo. Túc là đầy đủ, ý nghĩa của viên mãn. Trí tuệ và phước báo đều viên mãn, đây là Phật. Vậy thì do đây có thể biết, chúng ta muốn cầu phước, cầu huệ thì cần phải làm Phật. Bồ Tát tiếp cận Phật, có huệ có phước, thế nhưng vẫn chưa có viên mãn. Phước huệ viên mãn thì gọi là Phật. Cho nên học Phật là học cái gì? Tuyệt đối không phải học mê tín, chúng ta là học phước báo, học trí tuệ.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.....

Tập 209

Phán khoa "**Quán pháp thường tịch**". Đoạn này cũng chỉ có tám chữ.

Kinh văn: "Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch".

Hai câu phía trước trong "nhị lợi hành", đoạn thứ nhất là "*trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc*", đây là từ trên sự mà nói. Sự là hình tướng, rất là quan trọng. Nếu như chỉ có sự mà không có lý, tu hai câu này là phước báo hữu lậu tam giới. Nếu như đạt lý, tương ứng với lý, thì phước đức thế gian liền biến thành công đức của xuất thế gian, quả báo này liền không thể nghĩ bàn. Lý chính là ngày nay chúng ta đọc hai câu này: "*Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*".

Tiếp theo sau, đoạn Kinh văn thứ ba.

Kinh văn: "Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm".

Trong khoa này, có thể nói Thế Tôn Ngài đem tổng cương lĩnh 49 năm cả đời thuyết giáo, ở ngay chỗ này chúng ta tuyên bố ra, cho nên mười câu Kinh văn này rất là quan trọng, nhất định phải ghi nhớ rất kỹ, mỗi giờ mỗi phút gặp được cảnh giới đều có thể đề khởi lên được.

Hai câu phía trước chính là tổng đề mục hiện tại chúng ta dùng giảng Kinh: "*Học vi nhân sự, hành vi thế phạm*". "Quỹ phạm" chính là mô phạm, quan trọng hơn bất cứ thứ gì đối với xã hội hiện đại. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền không ai không chú trọng cơ hội giáo dục, cơ hội giáo dục mỗi lúc mỗi nơi không hề gián đoạn, hiện rõ ra tâm Bồ Tát lợi ích chúng sanh, nguyện vọng lợi ích chúng sanh, đích thực rõ ràng như trong "Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm" đã nói: "*Không có mệt mỏi*". "Quỹ phạm" chính là đời sống bình đẳng, pháp tắc đối nhân xử thế tiếp vật, cái pháp tắc này không thể thay đổi, không thể khiếm khuyết, cho nên gọi "cụ túc". Cái pháp tắc này là siêu việt thời gian, siêu việt không gian. Nếu như trái với pháp tắc này, tai nạn liền hiện tiền. Người xưa Trung Quốc hiểu được, người hiện đại xem thường. Chúng ta tỉ mỉ quán sát phản tỉnh, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, Hán Võ Đế đem chế định quỹ phạm giáo dục, hơn hai ngàn năm, mãi đến triều nhà Thanh, ngay trong khoảng thời gian đó thay triều đổi ngôi rất nhiều lần, điển chương văn vật chế độ cũng đều có cải cách, người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc, Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc, chế độ thì thay đổi tương đối lớn, thế nhưng quỹ phạm giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền trước sau không hề thay đổi. Chúng ta tưởng tượng đây là đạo lý gì? Vì sao Hán Võ Đế chế định chánh sách giáo dục có thể kéo dài hơn hai ngàn năm, mỗi một triều đại đều tuân thủ, đều không dám thay đổi? Việc này rất đáng được chúng ta suy xét, rất đáng được chúng ta phản tỉnh. Đến khoảng năm dân quốc mới hoàn toàn đem nó phế bỏ, cho rằng cái thứ này của chúng ta quá già rồi, quá xưa cũ mục nát, là công cụ thời chuyên chế đế vương thống trị nhân dân, hiện tại thời đại thay đổi, chế độ chuyên chế bị lật đổ, hiện tại là dân chủ tự do mở rộng, toàn bộ tây hóa, người tây dương đều là tốt, lão tổ tông Trung Quốc lưu truyền lại không có thứ nào là thứ tốt, cho nên "đả đảo Khổng gia điểm", xem văn hóa cổ xưa của chúng ta là rác rưởi, mang nó bỏ đi. Dân quốc đến hiện tại cũng có tám chín chục năm rồi, tám chín chục năm này người Trung Quốc trải qua đời sống thế nào? Nếu như đem điển tịch cổ xưa tỉ mỉ mà đọc qua, chúng ta ngày nay trải qua đời sống không bằng đời xưa.

Cổ đại giáo dục luân lý đạo đức, quỹ phạm tư tưởng hành vi của người, việc này rất cuộc là thiện hay là bất thiện? Rất đáng được người hiện đại chúng ta khảo nghiệm mới lại. Nếu như mọi người chúng ta đều cho rằng người thời xưa sai, nghĩ sai, nói sai, cũng làm sai rồi, thế nhưng vào thập niên 70, thời đại năm 1970, người Trung Quốc chúng ta ngưỡng mộ người nước ngoài, hiện tại người nước ngoài - tiến sĩ Thang Ân Ty (Arnold Joseph Toynbee) nước Anh nói: "*Nếu muốn giải quyết vấn đề xã hội thế giới của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa*". Người Trung Quốc chúng ta không cần, hiện tại người nước Anh nhất định được xem thành bảo bối. Ba năm trước, đại học, trung học, tiểu học của nước Anh đều lấy học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa để vào trong sách của trường học, họ chăm chỉ học tập. Tiếp theo, Úc châu tiếp bước. Úc châu vào hai năm trước, sách

giáo khoa trong trường học cũng chọn dùng Kinh Phật. Chúng ta chính mình hiện tại vẫn chưa giác ngộ, cũng có số ít người ở Trung Quốc đại lục, Đài Loan, Malaysia, tôi đều xem thấy đề xướng trẻ nhỏ đọc Kinh. Số ít này là người giác ngộ, biết được nếu không tìm lại quỹ phạm của cổ Thánh tiên Hiền mà mong muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc thì vô cùng khó khăn. Nền tảng của an định hòa bình hạnh phúc đích thực vẫn là quỹ phạm của người xưa, chúng ta nghĩ xem đúng hay không? Người hiện tại đối với thứ của người khác luôn là không phục, luôn là muốn phản kháng.

Chúng ta tại vì sao phải học với Khổng Lão Phu Tử? Người thông thường không gọi là Khổng Lão Phu Tử, mà gọi là Khổng Lão Nhị. Tại vì sao phải học với Khổng Lão Nhị? Tại vì sao phải học với Thích Ca Mâu Ni Phật? Cái ý này nói là tại vì sao không học với tôi? Quan niệm này là sai lầm. Khổng Lão Phu Tử đã nói, không có câu nào là của chính mình, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói cũng không phải là của chính Ngài. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phu Tử Ngài đã nói rất rõ ràng, ông cả đời dạy học là "thuật nhi bất tác", cũng chính là nói, những gì ông đã nói đều là giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, chính mình không có thêm vào một chút ý kiến nào trong đó. Vậy chúng ta muốn phản đối Khổng Phu Tử? Không có chỗ nào phản đối được Ngài, vì không phải của Ngài. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 49 năm cũng không phải là của chính Ngài. Chúng ta xem thấy trong "Số Sao" của Đại Sư Thanh Lương, Ngài nói với chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói đều là của cổ Phật đã nói, không phải là của chính Ngài. Ngài cũng giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, cũng là thuật nhi bất tác. Chân thật cừ khôi. Cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta chính mình không có sáng tác, đều là tổ thuật của người xưa.

Vậy đồ của người xưa từ đâu mà có? Cũng không phải từ chính mình có, quyết không phải là từ tư tưởng của chính mình, phân biệt của chính mình. Việc này ở trên Kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, phạm hễ là thứ trong tư tưởng của chính mình, thứ ở trong phân biệt thì đều là sai lầm, đều là có vấn đề. Thứ của chư Phật Bồ Tát không phải từ trong tư tưởng mà ra, mà là từ trong tâm tánh mà ra. Tư tưởng mỗi một người không như nhau, anh có tư tưởng của anh, tôi có tư tưởng của tôi, anh ấy có tư tưởng của anh ấy, không như nhau. Từ tâm tánh thì hoàn toàn như nhau, không hề khác nhau. Giống như Phu Tử đã nói: "*Tánh tương cận, tập tương viễn*". Ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng, "tánh" mọi người như nhau, không chỉ như nhau mà là cùng một tánh. Trong nhà Phật, đối với chúng sanh hữu tình gọi là "Phật tánh". Tất cả chúng sanh đều có "Phật tánh", ngày nay chúng ta gọi là động vật, muôn kiến đều như nhau. Phật tánh của chúng sanh cùng Phật tánh của Như Lai là một tánh, tuyệt đối không phải hai tánh. Do đây có thể biết, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không luận là Thánh nhân thế gian hay Thánh nhân xuất thế gian, giáo huấn của các Ngài đều là tánh đức trong tự tánh, không phải tư tưởng của một người nào, không phải một người nào cho rằng phải nên làm như vậy. Bởi vì nó là tánh đức, tánh đức vĩnh hằng bất biến. Nếu như bạn muốn biến, muốn thay đổi thì tai nạn liền đến. Đồng tu học Phật, đối với Kinh tạng nếu có trình độ lướt qua tương đối thì lời nói này bạn hiểu, bạn có thể thể hội, bạn có thể tường tận.

Do đây có thể biết, cổ Thánh tiên Hiền dạy bảo chúng ta, Thánh nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta nguyên lý nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, không hề khác biệt. Giống

như Tam phước, điều thứ nhất trong "Quán Kinh" đã nói: "*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Các vị thử nghĩ xem, Không Lão Phu Tử có phải là dạy thứ này không? Mạnh Phu Tử có phải là dạy thứ này không? Chư Phật Bồ Tát có phải là dạy thứ này không? Hiện tại, giảng đường này chúng ta mỗi một lần chủ nhật, chín tôn giáo Singapore đều đến nơi đây giảng đạo, các vị nghe qua những gì họ nói có phải cũng là dạy những thứ này? Không có ngoại lệ. Hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, thập thiện nghiệp đạo là tánh đức, không phải tư tưởng của người nào, không phải chủ ý của người nào. Tự tánh vốn dĩ đầy đủ, tự tánh vốn dĩ như vậy, cho nên ở trong Phật pháp gọi là thành Phật. Thành Phật chính là hồi phục tánh đức mà thôi. Cho nên trên "Kinh Lăng Nghiêm" mới nói: "*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*". Bạn cho rằng thành Phật thật có sở đắc? Không có đắc gì, chẳng qua là đem tánh đức viên mãn hồi phục lại mà thôi, quyết định không có một pháp nào mới được có từ bên ngoài. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì đối với tu học của Phật pháp chúng ta mới chịu thật làm. Vì sao vậy? Đích thực là hướng vào trong tự tánh mà cầu, không phải hướng ngoài tâm cầu pháp, cho nên Phật pháp gọi là "nội học", đạo lý chính ngay chỗ này.

Tổng kết của hai câu nói này chính là ở mọi lúc vào mọi nơi, nếu chúng ta muốn giống như chư Phật Như Lai, vì tất cả chúng sanh làm tấm gương tốt, khởi tâm động niệm là tấm gương tốt của chúng sanh, lời nói việc làm cũng là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh. Nếu như chỉ có trên hình thức làm ra tấm gương rất tốt, tâm không nhập lý, vừa rồi mới nói, đều là thuộc về phước báo của thế gian, danh từ trong Phật Kinh gọi là "phước báo hữu lậu tam giới". Do đây có thể biết, "nhập lý", khế nhập tánh lý là nâng cao lên một cấp, đây chính là tiếp theo hai câu nói này: "*Quán pháp như hóa*".

"Quán" là tác dụng của trí tuệ, dùng trí tuệ chân thật quán sát tất cả pháp thế xuất thế gian (chúng ta thông thường đem nó quy nạp thành tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, tất cả hiện tượng), không thể dùng vọng tưởng. Dùng vọng tưởng là sai rồi. Phạm phu nói dùng tâm, đó là tâm vọng tưởng, đó là tâm sanh diệt. "Tâm sanh diệt" là gì? Ý niệm. Ý niệm trước diệt, ý niệm sau lại sanh, cái tâm này gọi là tâm sanh diệt. Tâm sanh diệt là vọng tâm, không phải là chân tâm. Trong tâm sanh diệt không có trí tuệ, mà chỉ có hư tình giả ý, cho nên họ nghĩ cái gì, suy nghĩ cái gì toàn là giả, không nên cho là thật. Nếu bạn cho là thật thì bạn thiệt thòi, thì bạn bị lỗ. Họ nói họ rất ưa thích bạn, bạn nghe rồi gật gật đầu, giả thôi không phải là thật, qua một lát thì tâm của họ liền thay đổi. Nếu bạn nghe họ nói chán ghét bạn, hận bạn, bạn cũng đừng tức giận, cũng là giả, qua một lát thì họ liền quên hết, biến chuyển vô thường. Cái tâm này không đáng tin, chủ ý nghĩ trong cái tâm này, vậy làm sao được. Tánh đức là vĩnh hằng không thay đổi, mới có thể tin được.

Phật Bồ Tát là người chứng được tánh đức. Ngôn ngữ của các Ngài, tạo tác của các Ngài không phải từ trong tư tưởng của các Ngài hiển hiện ra, mà là từ trong tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vĩnh hằng không thay đổi, vậy mới có thể được gọi là quý phạm. Chúng ta tử mĩ quán sát tất cả người sự vật, những hiện tượng này có phải là thật hay không? Điều không phải là thật. Trên Kinh văn dùng một chữ "pháp", chúng ta đem nó nói thành bốn sự việc, các vị dễ hiểu một chút.

"Hóa" là huyền hóa, chính là trên "Kinh Kim Cang" nói mộng huyền bào ảnh", nó không phải là thật. Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: *"Tất cả hữu vi pháp như mộng huyền bào ảnh"*. Pháp hữu vi là gì? Bồ Tát Thiên Thân trong "Bách Pháp Minh Môn Luận" đem tất cả pháp thể xuất thế gian quy nạp thành một trăm pháp, gọi là "Bách Pháp". Trong một trăm pháp này lại phân thành năm loại lớn.

Loại thứ nhất là "Tâm Pháp". Đây là tâm của phàm phu sáu cõi, nói ra tám cái, trong Phật pháp chúng ta gọi là tám thức, "tám thức tâm vương", tâm nói ra tám cái.

Tiếp theo nói "Tâm sở pháp". Tâm sở pháp có 51 loại. "Tâm sở" là gì? Là tác dụng của tâm, chính là tám thức khởi tác dụng. Nó có những tác dụng nào? Tâm tâm sở.

Còn có một "Bất tương ưng hành pháp". Đây cũng là thuộc về tâm lý, người hiện tại chúng ta gọi là "khái niệm trừu tượng". Bất tương ưng hành pháp này là khái niệm trừu tượng, nó không phải tâm pháp, nó cũng không phải tâm sở pháp, nó cũng không phải sắc pháp, thế nhưng nó là từ trong tâm, tâm sở, sắc pháp biến hiện ra. Nó không thuộc về ba loại này, thế nhưng không rời khỏi quan hệ với ba loại này, gọi là "bất tương ưng hành pháp".

Loại thứ tư là "Sắc pháp". Sắc pháp ngày nay chúng ta gọi là vật chất. Ba loại phía trước là nói tinh thần, loại này là vật chất.

Bốn loại này tổng cộng 94 pháp, đều gọi là **"Hữu vi pháp"**. Hữu vi chính là có sanh có diệt, là thuộc về pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt thì không phải thật. Các vị phải nên biết, chân thật là không sanh không diệt. Pháp sanh diệt gọi là pháp hữu vi, không sanh không diệt gọi là pháp vô vi, cho nên sáu điều phía sau là pháp vô vi, phía trước có bốn loại lớn pháp hữu vi, hợp lại là năm loại. Đây là đem pháp thể xuất thế gian thảy đều bao gồm ở trong đó.

Nếu chúng ta nghĩ tưởng lời của Phật nói có đạo lý, có sanh có diệt là giả, không sanh không diệt là thật, ở trên thân chúng ta, bộ phận nào là pháp hữu vi, bộ phận nào là pháp vô vi? Chính mình phải rõ ràng. Pháp hữu vi có sanh có diệt là thuộc về mộng huyền bào ảnh, còn có pháp vô vi không sanh không diệt, đó là chân tâm thường trụ, nó là tự tánh.

"Kinh Lăng Nghiêm" rất nhiều đồng tu đều đọc qua, đây là một bộ đại Kinh khai trí tuệ của nhà Phật. Người xưa thường nói: *"Thành Phật là "Pháp Hoa", khai trí tuệ là "Lăng Nghiêm"*". Thế Tôn ở trên hội "Lăng Nghiêm" nói rõ những chân tướng sự thật này, có không ít người nghe hiểu, tường tận rồi. Phật nói với chúng ta cái gì là chân tâm của chúng ta, cái gì là vọng tâm của chúng ta. Nếu như tu hành ngay cái này cũng không thể phân biệt được thì bạn khó rồi. Phàm phu chúng ta dùng tâm gì? Dùng tâm ý thức. Tâm là A Lại Da, ý là Mạt Na, thức là Đệ Lục Ý Thức, phàm phu đều dùng cái tâm này. Cái tâm này gọi là tâm sanh diệt. Đệ lục ý thức phân biệt, đệ thất thức mạt na chấp trước, đệ bát thức vọng tưởng, chúng ta dùng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phiền phức ở ngay chỗ này, cho nên tu hành thế nào đều không có biện pháp thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Do nguyên nhân gì? Sáu cõi luân hồi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, bạn vẫn dùng cái tâm này, bạn làm sao có thể ra khỏi sáu

cõi luân hồi? Phật dạy Bồ Tát, nếu bạn muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, bạn phải dùng chân tâm, bạn không thể dùng vọng tâm.

Chân tâm là pháp vô vi, không có sanh diệt. Chân tâm ở chỗ nào? Trên "Kinh Lăng Nghiêm" Phật nói với chúng ta, chân tâm chính là căn tánh của sáu căn chúng ta, ở mắt thì gọi là tánh thấy, ở tai thì gọi là tánh nghe, ở mũi thì gọi là tánh ngửi, ở lưỡi thì gọi là tánh nếm, căn tánh của sáu căn. Đây là chân tâm thường trụ. Chỉ cần bạn biết dùng chân tâm, ta không dùng nhãn thức thấy, ta dùng tánh thấy để thấy. Tánh thấy chính là thấy sắc tánh, trong Tông môn thường gọi là minh tâm kiến tánh, thì ra sự việc chính là như vậy. Người đại triệt đại ngộ họ mở đôi mắt ra thì họ dùng tánh thấy thấy sắc tánh, cùng cảnh giới của chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát như nhau; dùng tánh nghe để nghe tánh âm thanh. Phương pháp Bồ Tát Quán Thế Âm tu hành là "*phân văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*". Họ hiểu được, chỉ có tánh chân thật, tướng là giả, tám thức 51 tâm sở, 21 cái không tương ưng, đều là tướng phần biến hiện ra. Ở chỗ này Phật dạy cho chúng ta "*quán pháp như hóa*". Bạn tỉ mỉ quán sát, những thứ này là mộng huyễn bào ảnh, chắc chắn không phải sự thật. Những hiện tượng này từ đâu mà có? Phật nói với chúng ta "*từ tâm tướng sanh*". Tâm tướng chính là thức, trong tâm tướng có thuộc về cá nhân chúng ta, trên Kinh gọi là "*biệt nghiệp vọng kiến*". "Kiến" chính là kiến giải của bạn, tư tưởng của bạn. "Vọng" là hư vọng. Từ trong kiến giải tư tưởng của bạn biến hiện ra cảnh giới hư vọng, cá biệt. Ngoài cá biệt ra còn có một phần đồng phân vọng kiến, là mọi người chúng ta cộng đồng, cũng chính là nói, ta có loại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, bạn cũng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta hai người vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như nhau, cho nên liền xem thấy cảnh giới như nhau. Nếu như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta khác nhau, tôi thấy được nhưng bạn không thấy được, khi bạn xem thấy nhưng họ không xem thấy, đó là do "*biệt nghiệp vọng kiến*".

Hôm qua chúng ta ở đây trả lời câu hỏi, có một số đồng tu hỏi, họ ở Niệm Phật đường niệm Phật, cảm thấy dường như có người lấy cành cây rà qua rà lại trên thân họ, hơn nữa còn nghe được âm thanh, đây là biệt nghiệp của họ kiến vọng, người khác xem không thấy, chỉ có họ cảm nhận được, người khác không có cảm giác. Ngày trước tôi ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn học thiền, khi ngồi thiền thì thấy Thập Điện Diêm Vương, xem thấy Diêm Vương, xem thấy quỷ nhỏ, thấy được rất là rõ ràng. Ông nói dáng vấp của họ đều không cao. Ông thấy rõ ràng tường tận, nhưng người bên cạnh ông không xem thấy, đó là biệt nghiệp vọng kiến. Mọi người đều đồng thời xem thấy, đồng phân vọng kiến, toàn là hư vọng, không phải chân thật. Cho nên Phật làm cho chúng ta một tông kết: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*". Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật này, sau khi chân tướng tường tận, bạn sẽ không còn ở trên vọng tưởng khởi phân biệt chấp trước, vậy thì đúng rồi, cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy. Cho nên chúng ta nhất định phải nên biết, cảnh giới trước mắt chúng ta tuyệt đối không phải thật có, cái có này gọi là "giả có", danh từ trong Phật pháp gọi là "diệu hữu", gọi là "huyễn có". Diệu hữu thì không phải thật có, bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không có, nó có tướng. Bạn nói nó có, cái tướng này là giả không phải là thật, "*đương thế tức không, liễu bất khả đắc*". Cần phải nhận biết rõ ràng, sau đó bạn mới chịu vạn duyên buông xả.

Lời nói này không thể nghe sai. Có người nghe sai, đem câu nói "vạn duyên buông xả" này nghe sai rồi, tốt rồi, công việc của họ cũng không chịu làm, đời sống thế nào cũng không cần, vấn đề liền xuất hiện. Trung Quốc đại lục có người viết thư gửi cho tôi, ông nói: "*Pháp sư! Tôi nghe lời của thầy, cái gì tôi cũng buông xả, công việc không làm, cho nên hiện tại tôi không có tiền, đời sống thành vấn đề phải làm sao đây?*". Ý nghĩa của "Vạn duyên buông xả" là đối với hiện tượng của tất cả người sự vật thế gian, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả. Sinh hoạt vẫn cứ phải sinh hoạt, làm việc vẫn cứ phải làm việc, thù đáp vẫn cứ thù đáp, không phải dạy bạn buông xả những thứ này. Sự không có chướng ngại. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*", có thể thấy được không có chướng ngại.

Nếu bạn đem phòng ngại, chướng ngại buông xả... Chướng ngại là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, cái thứ này có chướng ngại. Nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc, đây đều là Tổ sư đại đức dạy cho chúng ta, đúng hay không vậy? Đúng! Dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống tùy duyên mà không phan duyên. Phan duyên là đa sự, đa sự thì phiền não. Tùy duyên thì thanh tịnh. Tóm lại mà nói, không luận bạn làm sự việc gì, chỉ cần bạn có thể giữ gìn "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi" thì hoàn toàn chính xác. Đây là đạo Bồ Tát, đây là Bồ Tát hạnh. Nếu như ở trong sinh hoạt làm việc thù đáp qua lại không chân thành, không được thanh tịnh, không được bình đẳng, mê hoặc điên đảo, tự tư tự lợi là sai rồi, đây là hạnh gì vậy? Đây không phải Bồ Tát hạnh mà là hạnh luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, đời sống của bạn là nghiệp luân hồi, công việc của bạn là nghiệp luân hồi, bạn đối nhân xử thế tiếp vật đều là nghiệp luân hồi.

Nghiệp luân hồi vốn dĩ không có, bạn đem nó cho là thật, cho rằng nó có, tạo nghiệp luân hồi, thế là hiện tượng luân hồi liền hiện tiền. Đây chính là sáu cõi, làm thế nào cũng không ra khỏi sáu cõi.

Vấn đề này nếu như không gặp được Phật Bồ Tát, chúng ta vĩnh viễn không cách gì tường tận, vĩnh viễn cũng không cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Cũng xem là chúng ta rất may mắn, có thể gặp được Phật pháp, gặp được Phật pháp Đại Thừa. Sau khi gặp được, điều kiện thứ nhất phải tin, phải có lòng tin đối với Phật pháp. Điều kiện thứ hai là phải lý giải. Ở trên Kinh Phật thường hay dạy chúng ta "*thâm giải nghĩa thú*", bạn giải được càng sâu càng tốt, giải được thấu triệt thì hành vi đời sống của bạn liền được đại tự tại. "*Hành Phật sở hành*", họ làm sao không tự tại? Ngay trong cuộc sống thường ngày làm vô số thị hiện, mục đích đều là độ hóa chúng sanh, dạy bảo chúng sanh, ám thị chúng sanh, làm cho họ có thể lĩnh hội, làm cho họ có thể giác ngộ, làm cho họ có thể quay đầu, từ tâm luân hồi phát tâm Bồ Đề, từ sáu cõi quay đầu hành Bồ Tát đạo, vậy thì chính xác.

"Quán", cũng chính là hiện tại chúng ta đã nói "vũ trụ quan", "nhân sanh quan", cũng chính là nói bạn có cách nhìn cách nghĩ đối với tất cả người sự vật, cách nhìn cách nghĩ đối với vũ trụ, chính là cái ý này. Cách nhìn của Phật Bồ Tát chính xác, cách nhìn của chúng ta sai lầm.

"Kinh Kim Cang" rất hay, văn tự không nhiều, nói được rất thấu triệt. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: "*Ba tâm không thể được. Tâm quá khứ không thể được, đã đi qua rồi. Tâm hiện tại không thể được, nói hiện tại thì hiện tại liền đã đi qua. Tâm vị*

lai không thể được". Đây là nói "năng đắc", năng đắc không thể đắc. Bạn sở đắc là cảnh giới năm dục sáu trần bên ngoài. Cảnh giới năm dục sáu trần, bao gồm thân thể của chính chúng ta, cái thứ này có thể được hay không? Nửa đêm ngủ say, người ta đem bạn đi, bạn cũng không biết, bạn còn có thể được sao? Huống hồ cái sắc thân này, người hiện đại đều có cái tri thức này, thân thể của chúng ta là tổ chức của tế bào, cái tế bào này từng giây từng phút đều đang ở nơi đó sanh diệt. Thân là vô thường, sát na sanh diệt, cho nên các vị từ trong nhà đến nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ, hiện tại cái thân thể này của bạn tuyệt đối không phải là cái thân thể của hai giờ đồng hồ trước. Vì sao vậy? Tế bào già đã mất đi rất nhiều rồi, tế bào mới lại sanh ra không ít, cái mới thay cái cũ. Mọi người phải ghi nhớ, các vị đều biết con người sẽ già. Già không phải mười năm mới già, không phải mỗi năm mỗi năm già, mà là sát na sát na đang lão hóa. Hiện tại chúng ta nói bạn dễ hiểu một chút, mỗi một giây, giây sau già hơn giây trước, bạn mới biết được cái thân thể này là vô thường, cái thân này là sanh diệt, là giả không phải là thật. Trong Phật pháp nói chân giả, định nghĩa của chân, vĩnh hằng không thay đổi là thật, chỉ cần nó sanh ra biến hóa thì chính là giả không phải là thật. Thân có thay đổi của sanh-lão-bệnh-tử, nó là giả không phải là thật.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, tánh thấy của chúng ta vĩnh viễn không thay đổi, tánh nghe vĩnh hằng bất biến, căn tánh sáu căn bất biến. Bất biến là thật. Nhãn thức sát na sanh diệt, sát na thay đổi. Nhĩ thức cũng là sát na sanh diệt. Thức là sát na sanh diệt, tánh không sanh không diệt. Cho nên đời nhà Minh, Đại Sư Giao Quang chú giải "Kinh Lăng Nghiêm", chú giải của Ngài gọi là chánh mạch, "Lăng Nghiêm Chánh Mạch", Ngài nêu ra một chủ trương mới: "*Xả thức dùng căn*". Chủ trương này quyết định chính xác, hoàn toàn phù hợp với giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên hội Lăng Nghiêm, là không sai, thế nhưng không có người có thể làm được. Chú giải trước Đại Sư Giao Quang đại khái đều là thuận theo chỉ quán của Thiên Thai, trong đây cũng có một nguyên nhân.

Đại Sư Trí Giả là người đầu nhà Đường cuối nhà Tùy, vào lúc đó Tây Vực Ấn Độ có cao tăng đến Trung Quốc thăm viếng Đại Sư Trí Giả, xem thấy Đại Sư Trí Giả cùng học trò giảng giải nguyên lý nguyên tắc tu hành, chính là Tam Chỉ Tam Quán của Tông Thiên Thai. Pháp sư Ấn Độ sau khi nghe rồi vô cùng tán thán, họ nói, phương pháp này của Ngài cùng trên "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói hoàn toàn giống nhau. Vào lúc đó "Kinh Lăng Nghiêm" chưa truyền đến Trung Quốc, cho nên người Trung Quốc liền biết được trong Kinh Phật có một bộ "Kinh Lăng Nghiêm".

Tập 210

Cổ đại Trung Quốc và Ấn Độ cách ly rất xa, nếu muốn có được bộ Kinh này thật là không dễ dàng, cho nên Đại Sư ở núi Thiên Thai xây một đài bái Kinh. Hiện tại các vị đến Thiên Thai tham quan du lịch, có lẽ còn có thể xem thấy cổ tích này. Ngài xây cái đài này rồi, mỗi ngày hướng về phía Tây lạy, hy vọng bộ Kinh này có thể truyền đến Trung Quốc. Ngài đã lạy 18 năm, đến khi Ngài viên tịch, bộ Kinh này cũng chưa đến, cho nên Đại Sư Thiên Thai chỉ nghe nói, chưa nhìn thấy được. Về sau khi Kinh truyền đến, do bởi nhân duyên như vậy, cho nên Trường Thủy làm chú giải chính là y theo

chỉ quán của Đại Sư Thiên Thai để giải thích "Lãng Nghiêm". Thực tế mà nói có chỗ tốt, Thiên Thai Chỉ Quán không phải dùng chân tâm, nên chúng ta có thể học, dùng chân tâm thì chúng ta học không được. Giao Quang nói được rất hay, nhưng quá khó. Giao Quang đã nói là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, quyết định không phải cảnh giới của phàm phu. Phàm phu nếu như hiểu được xả thức dùng căn thì họ chính là pháp thân Bồ Tát, họ không phải phàm phu. Dùng căn tánh, dùng căn thức, khác biệt rất cuộc ở chỗ nào? Chúng ta cũng phải nên biết một ít. Dùng căn tánh chắc chắn không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là dùng thức. Trong tánh không có vọng tưởng, chấp trước, cho nên nếu như dùng tánh thấy sắc tướng bên ngoài chắc chắn là bình đẳng. Nếu như xem thấy đây đẹp kia xấu là không phải tánh thấy để thấy, mà là nhãn thức thấy. Nhãn thức có phân biệt chấp trước, tánh thấy không có phân biệt, không có chấp trước. Tánh thấy thấy sắc tướng hoàn toàn là bình đẳng. Cho nên bạn phải nên biết, Phật và pháp thân Bồ Tát các Ngài dùng tánh căn của sáu căn, các Ngài không dùng tâm ý thức. Nhà Duy Thức học đã nói "chuyển thức thành trí". Nhà Duy Thức nói họ khởi tác dụng là bốn trí Bồ Đề, phàm phu khởi tác dụng là tám thức 51 tâm sở, khác biệt chính ngay chỗ này. Cho nên dùng tánh thấy thấy sắc tướng không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, pháp pháp bình đẳng, cho nên Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, đạo lý chính là như vậy. Pháp Thân Đại Sĩ thấy tất cả chúng sanh đều là Pháp Thân Đại Sĩ, bởi vì họ lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là dùng căn tánh sáu căn, đây là cảnh giới của Phật Bồ Tát. Biết dùng tánh căn của sáu căn, khế nhập cảnh giới pháp thân Bồ Tát, chính là chúng ta thường nói chúng được pháp giới nhất chân, họ không ở trong mười pháp giới, họ chúng được pháp giới nhất chân, họ là pháp thân Bồ Tát. Cho nên, "*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, đây gọi là vào lý.

"*Tam muội*" là tiếng Phạn, ngôn ngữ Ấn Độ xưa, dịch thành ý nghĩa Trung văn gọi là "chánh thọ". Đây đều là danh từ Phật học. Thế nào gọi là "chánh thọ"? Chính là hưởng thụ bình thường. Giảm biệt hưởng thụ của phàm phu chúng ta không bình thường, hưởng thụ của Phật Bồ Tát mới bình thường. Hưởng thụ của chúng ta vì sao không bình thường? Phật đem hưởng thụ của chúng ta, hưởng thụ của phàm phu sáu cõi quy nạp thành năm loại lớn, trong Kinh Phật nói năm loại thọ, phàm phu sáu cõi có, Thánh nhân không có.

Năm loại này, từ thân vật chất mà nói, có "khổ"- "vui" hai loại thọ. Đây là hai loại lớn. Từ trên tinh cảm, trên tâm lý mà nói, có "ưu"- "hỉ" hai loại lớn. Từ thân và tâm phân thành bốn loại lớn cho bạn. Còn có một loại, thân của bạn hiện tại cũng không có khổ cũng không có vui, trong tâm hiện tại cũng không có ưu cũng không có hỉ, đây gọi là "xả thọ", chính là tạm thời thân đem khổ vui xả hết, tâm đem ưu hỉ xả hết. Xả thọ rất tốt, thế nhưng nó không dài lâu, gặp được cảnh duyên bên ngoài kích thích, khổ vui ưu hỉ lập tức liền đến, không thể vĩnh viễn gìn giữ. Nếu như vĩnh viễn gìn giữ xả thọ, thì đó là "Tam muội".

Phàm phu sáu cõi không có Tam muội. Chúng ta nói đến phàm phu cao cấp nhất, Vô Sắc Giới Thiên đến thiên đỉnh Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, sức định đó của họ rất sâu, họ là thuộc về xả thọ, không thể xem là Tam muội. Vì sao vậy? Định lực của họ có thể duy trì tám vạn đại kiếp, sau khi tám vạn đại kiếp đến rồi, phiền não của họ

sẽ khởi hiện hành, cũng chính là khổ vui ưu hỉ lại kéo đến, họ không thể vĩnh viễn gìn giữ. Vĩnh viễn gìn giữ được mới gọi là Tam muội.

Tam muội có cạn sâu thứ lớp khác biệt không đồng. Tầng thứ thấp nhất là A La Hán. Thế Tôn ở trên hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta, sức định của A La Hán là đệ cửu định. Thiền định thế gian có tám loại, tứ thiền bát định, đây là ở trong sáu cõi luân hồi. Cao hơn lên một tầng, đến định thứ chín thì siêu việt sáu cõi luân hồi. A La Hán mới có thể được gọi là Tam Muội. Tam Muội vẫn chưa đến thường tịch. "Thường tịch" thì tướng sanh diệt hoàn toàn đoạn dứt, cho nên A La Hán có Tam muội, tam muội này chưa đến thường tịch. Thường tịch là Tam Muội rất sâu. Vì sao vậy? Chúng ta biết được A La Hán chỉ đoạn kiến tư phiền não, trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, cho nên họ chưa đến được thường tịch.

Vậy "Tam Muội thường tịch" là cảnh giới gì? Vẫn là pháp thân Bồ Tát. Kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh chỉ ít phá một phẩm, cái "Tam muội" đó của họ liền có thể thêm vào "thường tịch", vĩnh viễn là tướng sanh diệt, vĩnh viễn là tướng phiền não. Là sanh diệt gọi là thường, là phiền não gọi là tịch, cũng chính là nhà Phật thường gọi không sanh không diệt, đây là "thường tịch". Hai chữ "thường tịch" này, họ là thiền định sâu thẳm, thậm thâm đại định. Các vị không nên hiểu lầm, không nên cho rằng, vừa nói đến "thiền định" thì bạn liền nghĩ đến ngồi xếp bằng quay mặt vào vách. Định của ngồi xếp bằng quay mặt vào vách có lợi ích gì chứ? Học Phật như vậy, đến sau cùng chẳng phải học thành người gỗ, người đá hay sao? Ngồi xếp bằng bất động ở đó thì có ý nghĩa gì! Người là người sống, loại pháp tu hành đó liền biến thành người chết. Cho nên phải nên biết, thiền định chân thật không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, thiền định chân thật là sinh hoạt linh động hoạt bát, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, đây gọi là thiền định.

Chúng ta ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" xem thấy những người chuyên môn tu thiền định, họ tu ở nơi nào vậy? Trên Kinh nói họ ở thị trường. Cái gì gọi là thị trường? Chính là hiện tại gọi là thương trường, hiện tại mọi người gọi là trung tâm thương mại, nơi chốn rất náo nhiệt, nơi người nhiều nhất, họ ngày ngày đi dạo ở nơi đó, đi xem, đi dạo, đó gọi là tu thiền định. Vì sao vậy? Người thông thường vừa nhìn thấy, họ khởi tâm động niệm, xem thấy cái này rất tốt, cái kia cũng muốn mua, tâm của họ đều động. Khi họ ở nơi đó đi tới đi lui, tâm của họ như như bất động, đây là đại định, thấy được rõ ràng tường tận là trí tuệ. Họ là định huệ song hành. Trong "Kinh Hoa Nghiêm", tu thiền định là tu cái pháp này, không phải xếp bằng quay vào vách. Cho nên phải nên biết, xếp bằng quay vào vách là khóa trình của trường mầm non, sau khi bạn học thành, bạn phải ứng dụng vào trong đời sống. Nếu bạn đem định huệ ứng dụng vào trong đời sống thì linh hoạt rồi, mới có ý nghĩa. Cho nên giới-định-huệ tam học tu ở chỗ nào? Tu ở khởi tâm động niệm, tu ở lời nói việc làm, ở ngay sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài. Đây là Bồ Tát, thật hữu dụng. Có thể dụng tâm như vậy thì bạn sẽ giống như Đại Sư Huệ Năng vậy.

Bạn thấy, khi Đại Sư Huệ Năng gặp Ngũ Tổ, Ngài nói: "*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*". Tại vì sao thường sanh trí tuệ? Bởi vì Ngài "*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*". Làm sao biết được Ngài quán pháp như hóa? Bạn xem Ngài nói ở trên

Đàn Kinh: "*Vốn dĩ không một vật, làm gì dính bụi trần*", đây là quán pháp như hóa. Thường sanh trí tuệ, tam muội thường tịch, thiền định sâu thẳm khởi tác dụng chính là trí tuệ. Chúng ta so sánh với Ngài một chút, trong tâm chúng ta thường sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Tại vì sao thường sanh phiền não? Một chút sức định cũng không có. Nếu bạn không tin tưởng thì có thể thử xem, mắng bạn vài câu lập tức liền sân si, sức định hoàn toàn không có. Sức định nhỏ thì không ra khỏi tam giới.

Sức định thấp cạn nhất, sức định này thêm vào "Thập Thiện Nghiệp Đạo" thì có thể giúp bạn sanh trời Dạ Ma. Cao hơn một chút so với trời Đao Lợi thì phải thế nào? Trong Phật Kinh thường nói: "*Tám gió thổi không động*". Việc này cũng không có gì cừ khôi. Cái gọi là "tám gió thổi không động" là tán thán bạn không sanh hoan hỷ, hủy báng bạn không có oán hận, trong cảnh giới thuận nghịch đều rất thản nhiên, giữ gìn tâm địa của bạn thanh tịnh bình đẳng, không bị cảnh giới bên ngoài dao động. Đây là định nhỏ thấp nhất. Nếu như ngay đến cái công phu nhỏ này cũng không có, nhất là xem thấy người khác có chỗ tốt, chính mình khởi tâm đố kỵ, khi chính mình có chút xú cao hơn so với người khác một chút, liền khởi tâm ngạo mạn, đây là một chút định cũng không có. Chúng ta chính mình thường hay kiểm điểm, sức định này chính mình rốt cuộc có được bao nhiêu? Chính ngay trong cuộc sống thường ngày, chỗ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thường hay phản tỉnh kiểm điểm chính mình. Sức định có tiến bộ chính là đạo hạnh của ta có tiến bộ. Nếu như không có chút sức định, vĩnh viễn đứng ngay chỗ cũ, không bước lên được bước nào, bạn tu đạo gì, bạn có thể có thành tựu gì? Nếu như chính mình thường hay kiểm điểm phát hiện lỗi lầm của chính mình, tôi giảng Kinh cũng thường hay nói, đó gọi là khai ngộ, ta giác ngộ rồi. Đem lỗi lầm của chính mình cải đổi lại gọi là tu hành. Nói lời thành thật, chư Phật Bồ Tát dạy người rõ ràng tường tận, đích thực rõ ràng trọng thật chất, không trọng hình thức.

Nếu như các vị ở trong Kinh điển tỉ mỉ quán sát, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời không có bất cứ nghi qui nào. Chúng ta ngày nay học Phật còn phải làm hai thời khóa sớm tối, Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời không nghe nói có thời khóa sớm tối, Phật chỉ là vì mọi người lên lớp, giải đáp nghi vấn của mọi người. Tu hành là ở cá nhân. Cách tu thế nào? Cũng không ngoài kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, cải đổi lỗi lầm của chính mình, chính hai cái nguyên tắc này. Biết được lỗi lầm của chính mình là giác ngộ, không biết được lỗi lầm của chính mình là mê hoặc. Tu hành là tu sửa tư tưởng hành vi sai lầm. Bạn hoàn toàn không biết đối với tư tưởng hành vi sai lầm của chính mình, bạn từ chỗ nào mà tu sửa? Bạn vĩnh viễn không thể nào tu hành. Cho nên, vạn nhất không nên hiểu lầm là mỗi ngày ta đọc mấy quyển Kinh gọi là tu hành, ta niệm mấy câu Phật hiệu gọi là tu hành, ngồi kiết già tham thiền gọi là tu hành, đây là toàn thuộc về hình thức, không có thật chất. Đạo lý này phải hiểu.

Những hình thức này, ban đầu Tổ sư đại đức nghĩ ra một số phương pháp. Vào lúc đó có hiệu quả. Tổ sư xem thấy bốn chúng đồng tu học Phật chỉ nghiên cứu ở trên Kinh điển, không chịu chăm chỉ đi làm, cho nên mới chế định ra rất nhiều nghi qui, đề xướng cộng tu. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời không có cộng tu, cá nhân tu cá nhân, chỉ có cùng nhau nghe Kinh, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, tu hành đích thực cá nhân làm cá nhân. Thời gian lâu rồi, chỉ suông ở học tập Kinh giáo, không chịu tu hành, giải đãi lười biếng, cho nên Tổ sư mới nghĩ ra phương pháp mọi người cùng nhau cộng tu, gọi là "y chúng nương chúng". Xem thấy người khác tinh tấn, chính

mình liền không dám giải đãi. Thế nhưng việc này lại truyền đến hơn một ngàn năm, cái pháp này lại không linh. Chính ở ngay trước mặt bạn, tôi giải đãi là việc của tôi, các vị tinh tấn, tôi giải đãi, cho nên nói càng lúc càng lơ lơ như người gỗ. Phương pháp không được, hành không thông! Cho nên hiện tại thì quá khó, quá khó rồi. Hiện tại bạn có nói với họ thế nào, khuyên họ thế nào, thậm chí họ cũng không thèm ngó bạn. Cái này ở trong Phật Kinh gọi là "căn tánh xiển đề". Hiện tại loại tình hình này nhiều, đến đâu chúng ta cũng xem thấy. Sau khi xem thấy thì thế nào? Vạn nhất không nên sân si. Vừa sân si thì sao? Chính mình thiệt thòi, chính mình lại rơi vào trong tâm ý thức rồi, lập tức liền thoái chuyển, liền đọa lạc rồi. Thấy như không thấy, không để ở trong lòng, học chư Phật Bồ Tát chỉ thấy tánh đức của chúng sanh, không nên thấy tạo tác của chúng sanh, như vậy vĩnh viễn gìn giữ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác của chính mình. Cho nên, chúng ta nhất định phải nên biết, độ không được người, nhất định phải độ chính mình. Độ chính mình cùng độ người khác là đồng thời, đây là Đại thừa, không phải Tiểu thừa. Tiểu thừa là trước độ chính mình, sau giúp đỡ người khác. Đại thừa là tự - tha đồng thời, độ không được người khác thì độ chính mình. Độ người khác là chính mình làm tấm gương cho người khác, đem chân tướng vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, họ nghe hiểu rồi chịu làm thì họ được độ rồi. Họ nghe không hiểu, không chịu làm thì không quan hệ gì, nghe hiểu rồi mà không chịu làm cũng không hệ gì, *"một khi qua tai, mãi trông thiện căn"*. Vậy là tâm của chúng ta tận đáy rồi, dốc đến tròn đầy viên mãn, một chút phiền não cũng không sanh. Không nên xem thấy người này tinh tấn, rất hoan hỷ; người kia không tinh tấn thì rất bi ai, bạn là một phàm phu, bạn vẫn là tâm bị cảnh chuyển. Sai ở chính mình, cảnh giới bên ngoài không có sai. Phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, cảnh giới bên ngoài phải rõ ràng, phải tường tận. Nếu như không rõ ràng, không tường tận là chúng ta đọa vào trong vô minh. Rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, nếu như khởi phân biệt, khởi chấp trước là chúng ta đọa vào trong phiền não, đều sai rồi. Phải rõ ràng, phải tường tận, lại không phân biệt, không chấp trước, vậy mới như pháp.

Hai ngày trước, tôi nói với một vị đồng tu về việc làm việc thiện, tu phước, đây là mỗi một người đều phải làm. Chưa kiến tánh, chưa chứng được quả vị của pháp thân Bồ Tát, trong tánh đức của chúng ta, trí tuệ đức tướng vốn đủ không thể hiện tiền, có chướng ngại không thể hiện tiền, phước báo của chúng ta không phải là tự tánh, mà là phải dựa vào tu được. Mọi người chúng ta ở thế gian này diện mạo không như nhau. Diện mạo là tu được, đây là phước báo tướng hảo do tu được. Thân thể khỏe mạnh không như nhau cũng là do tu được. Đời sống phú quý bản tiện không như nhau vẫn là tu được. Muốn tốt thì nhất định phải tu thiện. Nếu tạo tác bất thiện mà muốn tốt là việc không thể nào. Do đó, tu nhân thiện là vô cùng quan trọng.

Phật dạy bảo chúng ta, con người chúng ta đều muốn tiền của, đều muốn phát tài, phát tài là quả báo, nhân là tài bố thí. Bạn chịu tu tài bố thí, bạn mới có thể phát được tài. Người đời nay phát tài là do trong đời quá khứ tu tài bố thí. Họ tu được nhiều thì họ được của cải nhiều, họ tu được ít thì họ được của cải ít, quyết không phải nói họ đời này có bản lĩnh gì, có cái năng lực gì, vận may tốt, đó đều là đã thấy sai hết. Nhân đời trước đã tu chính là người thông thường nói trong mạng có tài. Không luận từ nơi nghề nghiệp nào, đó là duyên. Họ có nhân, có nhân gặp được duyên, quả báo liền hiện tiền. Trong mạng không có tài, cho họ cơ hội gì, việc tốt như thế nào, họ đi làm đều lỗ vốn, đều thất bại, trong mạng không có. Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là

nhân. Khỏe mạnh sống lâu là quả báo, vô úy bố thí là nhân. Nếu bạn không chịu tu ba loại nhân này, làm sao bạn có thể được ba loại quả báo này?

Hiện tại có người muốn bố thí, nghe nói loại bố thí này, những Kinh đó người làm không đáng tin, sợ người ta đem tiền bố thí của bạn đi dùng vào việc khác, hoặc giả họ tự mình mang đi hưởng thụ, thế là nghĩ đến ta là phát ra tâm tốt, để họ mang đi tham ô, làm tội nghiệp, chẳng phải ta hại họ rồi sao? Cách nghĩ này có đúng hay không? Không đúng. Vì sao vậy? Bạn không có khởi tâm động niệm hại họ, là họ chính mình hại chính mình, không phải bạn hại họ, không liên quan gì với bạn. Cho nên chúng ta tu bố thí, ủy thác cho người khác làm nhất định phải yên tâm, quyết định không nên hối hận, công đức của bạn là viên mãn. Nếu như bảo người đi làm, người ta đem tiền của bạn chiếm hết, hoặc giả dùng vào việc khác, đó là việc của họ, không phải là việc của ta, ta không bảo họ có cách làm như vậy. Nếu như chúng ta cho rằng những sự việc này không dám đi làm, đem cái duyên chính mình tu phước đoạn mất, đời sau không có phước báo.

Singapore là đất phước, rất là khó được. Chúng ta ở nơi đây giảng Kinh là giảng lý luận, tuy là có người làm ra tấm gương để cho chúng ta thấy, việc này quá hi hữu. Pháp sư Đàm Thiên của Singapore, Pháp sư Ngải bố thí rất đáng được làm tấm gương cho chúng ta. Ông sau khi bố thí tiền ra tuyệt đối sẽ không hỏi lại, cũng không hề nghĩ ngợi đến, bạn thấy cái tâm này thật thanh tịnh. Con người này nếu như không vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đời sau phú quý không thể nghĩ bàn, không cách gì hạn lượng. Ông bố thí chỉ nói với người một câu: "*Nhân quả anh chính mình gánh lấy*". Bạn thấy, đã giao phó rõ ràng. Bạn đi làm việc tốt, tương lai bạn được quả báo tốt; nếu bạn đem nó chiếm trọn, bạn chính mình đi hưởng thụ, bạn tương lai đọa địa ngục, nhân quả chính mình gánh lấy. Một câu nói giao phó, từ đó về sau không hề nghe ngóng hỏi thăm, tương lai được đại phước báo. Ông một chút lỗi lầm cũng không có. Chúng ta học bố thí phải học Pháp sư Đàm Thiên, bố thí ra tuyệt đối không hỏi lại. Đích thực cổ đức nói: "*Cá nhân nhân quả cá nhân hiểu*", chúng ta mới chân thật tu phước, tu phước báo chân thật, quyết định không bị chướng ngại bên ngoài.

Người làm việc tốt, không nên nói là bạn được quả báo tốt có người đố kỵ. Làm việc tốt đều có người đố kỵ, trong đố kỵ liền sanh ra chướng ngại. Luôn luôn chúng ta chính mình ngu si không có trí tuệ, liền bị những chướng ngại này chướng ngại mất, rất nhiều cơ hội tu phước bỏ lỡ qua. Việc này thực tế mà nói cũng không thể trách người khác, mà trách chính mình ngu si, trách chính mình không nhận biết cơ hội, đem cơ hội bỏ lỡ qua. Phật pháp dạy người từ đầu đến cuối đều là nói khai trí tuệ. Đạo lý này chúng ta phải nên hiểu được.

Có thể tu học như lý như pháp, quả báo không thể nghĩ bàn. Nếu như tham đắm quả báo, không biết quán pháp như hóa, thì bạn đời sau nhất định đại phước báo, thế nhưng vẫn là ở trong ba đường, không ra khỏi ba cõi. Đại phước báo ở nhân gian làm vua. Trong lịch sử Trung Quốc, đại khái lịch đại đế vương phước báo lớn nhất có thể thấy là Hoàng đế Càn Long. Con người này phước báo rất lớn, đích thực là ở Trung Quốc từ xưa đến nay không tìm được người nào có thể sánh được với ông. Ông làm Hoàng đế 60 năm, làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, ngũ đại đồng đường, chân thật là "*phú hữu tứ hải, quý vi thiên tử*", cho nên ông tự xưng là "Thập Toàn Lão Nhân",

cuối đời tự hiệu là Thập Toàn Lão Nhân. Đó là trong đời quá khứ tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí được viên mãn, mới được phước báo lớn đến như vậy.

Phước báo lớn hơn nhân gian không có, lên trên trời hưởng phước, đi làm Thiên Vương, làm Đại Phạm Thiên Vương, làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Thế nhưng phải nên biết, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, đều không xem là phước báo chân thật. Trên trời thọ mạng dài, cho dù tám vạn đại kiếp vẫn có lúc phải chết. Thực tế mà nói, thọ mạng dài ngắn cũng là giả, không phải là thật.

Chúng ta xem thấy phù du ở trên mặt nước, trùng nhỏ ở trên nước, loài phù du ở trên mặt nước chạy tới chạy lui, loài trùng nhỏ đó tuổi thọ rất ngắn, sớm sanh chiều chết, thọ mạng của chúng chỉ có mười mấy giờ đồng hồ. Chúng chỉ có mười mấy giờ đồng hồ thọ mạng, xem thấy con người chúng ta sống đến tám chín mươi tuổi, một trăm tuổi, chẳng phải giống như chúng ta xem thấy Trời Ma Hê Thủ La hay sao? Có gì khác nhau đâu? Chúng mười mấy giờ đồng hồ là một đời, chúng ta bảy tám mươi năm cũng là một đời, trời Ma Hê Thủ La tám vạn đại kiếp cũng là một đời, ngay đương sự cũng đều cảm thấy rất ngắn ngủi. Cho nên lời của Phật nói rất chính xác, giả thôi, không phải là thật, mộng huyễn bào ảnh. Chúng ta nhất định phải nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu bạn mới có thể buông xả. Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn, bảo bạn buông xả những thứ này, không phải buông xả công việc, vạn nhất không nên hiểu lầm. Sau khi buông xả, nhất định phải tích cực làm tấm gương tốt cho chúng sanh, tấm gương giác ngộ, tấm gương lợi sanh. Cái "lợi sanh" này chính là tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí, toàn tâm toàn lực đang tu. Sau khi tu rồi chính mình quyết không hưởng thụ, con người này liền khai ngộ. Phước báo này cho ai hưởng thụ vậy? Cho tất cả chúng sanh khổ nạn hưởng thụ, chính mình được phước gọi là tánh. Xứng tánh phước báo liền sẽ hiện tiền, tận hư không khắp pháp giới, phước đức không có cùng tận liền hiện tiền. Chướng ngại của tự tánh được trừ khử rồi, tích cực vì chúng sanh, quyết định không vì chính mình.

Thế Tôn thị hiện tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải có thể thể hội. Trong kệ quy y, chúng ta thường đọc "*quy y Phật nhị túc tôn*". "Nhị" là cái gì? Trí tuệ, phước đức. Trí tuệ của Phật viên mãn, phước báo của Phật cũng viên mãn, một chút kém khuyết cũng không có. "Túc" chính là viên mãn. Hai loại này đều viên mãn. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta kiểu dáng như thế nào? Ba ngàn năm trước giáng sanh ở Ấn Độ, trong Kinh điển ghi chép, Thế Tôn Ngài nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, ba y một bát. Nếu bạn nói Ngài trí tuệ viên mãn chúng tôi sẽ gật đầu, Ngài nói ra nhiều Kinh điển đến như vậy, thực tế là có trí tuệ. Nói Ngài phước báo viên mãn thì không thấy được, là một người đi xin ăn thì có phước báo gì chứ? Đây là chúng ta phàm phu mắt thịt không thấy được phước báo chân thật, phước báo của người ta bao lớn chúng ta không biết được. Từ ngay chỗ nào có thể thể hội qua một chút phước báo của Phật lớn? Ngài thân không có khổ vui, tâm không có buồn vui, cái phước báo này bao lớn. Không luận đối với người như thế nào, trên đối với đế vương, dưới đối với người đi xin, nghèo giàu sang hèn, ngay trong mắt của Phật một mực bình đẳng, đây là đại phước báo. Bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh, đạt được tôn kính của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều hoan hỉ theo Ngài học tập, thế gian người nào có thể so sánh được với Ngài? Nếu bạn không tỉ mỉ quán sát, bạn không thể hội được, cho

rằng Ngài là xin ăn. Không thể sơ ý qua loa xem vắn đề, phải tỉ mỉ mà quán sát, Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Người thế gian chúng ta thường hay nói phú quý, bạn phải nên biết một chút phú quý đó, bạn phải bỏ ra cái giá bao lớn? Tỉ mỉ vừa nghĩ, được không bằng mát. Không nói cái khác, nếu như ngày nay nói giảng đường này, nói Cư Sĩ Lâm cúng dường Pháp sư Tịnh Không, Pháp sư Tịnh Không hồ đồ tiếp nhận cái giảng đường này, nếu không có cái giảng đường này, ngày ngày rất thoải mái, rất an vui; có cái giảng đường này rồi, ngày ngày phải quét sà, phải lau bàn ghế, phải tốn rất nhiều thời gian khổ cực để thu dọn, chẳng phải bạn tự tìm phiền phức hay sao? Nhà lớn nghiệp liền lớn, việc bận tâm liền nhiều, con người này không có phước báo. Thích Ca Mâu Ni Phật thấy đều xả hết, dưới gốc cây ngủ một đêm, tiêu diêu tự tại, đó là đại phước báo, ai hiểu được? Bạn có tiền của, ở ngân hàng còn gởi rất nhiều tiền, ngày ngày nghĩ đến lại sợ bị chiếm mất, lại sợ cái này lại sợ cái kia, thấp thỏm không an, buổi tối ngủ nghĩ cũng không ngủ ngon. Thích Ca Mâu Ni Phật không có bất cứ thứ gì, dưới gốc cây ngủ nghĩ được rất tốt. Rốt cuộc là ai có phước, ai không có phước?

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ xem thấy một số đồng tu ở phòng nhà rất to, sân vườn rất lớn. Tôi đến nơi đó, vừa thấy rất cảm khái nói: "*Không phải người ở phòng, mà phòng ở người*", người là nô tài của cái phòng. Mỗi tuần lễ ở Hoa Kỳ là làm việc năm ngày rất là khổ cực. Thứ bảy, chủ nhật ở nhà quét dọn, chỉnh lý hoàn cảnh, phục vụ cho phòng ốc, đều không có thời gian ra bên ngoài du ngoạn, bạn nói xem, có đáng thương hay không? Tôi không biết trong đầu của những người đó muốn những gì. Tại vì sao phải khờ đến như vậy! Cho nên chân thật giác ngộ rồi, những thứ này buông xả được sạch sẽ, thân tâm tự tại an vui không gì bằng. Đó là chân thật hạnh phúc, đó mới chân thật là trí tuệ, phước báo hai loại viên mãn. Quyết không thể nói bạn ngày nay có địa vị cao to, tiền của quá nhiều. Không viên mãn, không tròn đầy. Những sự việc này, nếu như các vị tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, nghĩ thông rồi thì bạn mới biết được lời tôi nói là đúng. Nếu không, bạn nghe tôi nói lời nói này, cho là tôi đang nói xằng bậy, có phải vậy không? Các vị đều cho là như vậy. Nếu bạn tỉ mỉ mà nghĩ, nghĩ thông rồi bạn mới biết được, bạn mới hiểu được chư Phật Bồ Tát, Tổ sư đại đức các Ngài đều là trải qua đời sống thần tiên, chân thật là tiêu diêu tự tại, du hí thần thông. Ném phải chút nào đều là phiền phức. Danh vọng lợi dưỡng không thể nắm, năm dục sáu trần không thể nắm, tâm của bạn mới thường sanh trí tuệ. Ném phải những thứ này thì chắc chắn thường sanh phiền não. Các vị một ngày từ sớm đến tối thường sanh phiền não mà không biết được tại vì sao thường sanh phiền não. Chính là không đem những thứ này buông xả. Phải nên buông xả cái bạn không thể buông xả được.

Tại vì sao nói phải nên buông xả? Đều là giả, mộng huyễn bào ảnh, không có thứ nào là thật. Tại vì sao bạn không thể buông xả? Người chân thật thông minh, người chân thật tường tận, họ buông xả rồi.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, chúng ta muốn hỏi các Ngài có buông xả hay không? Các Ngài cũng chân thật buông xả rồi. Trong "Phổ Môn Phẩm" chúng ta đọc đến 32 ứng thân; trong "Năm Mười Ba Tham", chúng ta đọc đến chư Phật Như Lai làm rất nhiều thị hiện, thị hiện nam nữ già trẻ các ngành các nghề, chúng ta muốn hỏi các Ngài buông xả hay chưa? Các Ngài trên sự có, trên lý không có, trên tướng có, trên tánh không có, cho nên các Ngài vẫn là tự tại, vẫn là an vui, các Ngài không có

bất cứ chương ngại nào, các Ngài không có ý niệm được mất. Tại vì sao làm ra nhiều loại thị hiện? Chẳng qua là giáo hóa chúng sanh, làm vô số thị hiện.

Các Ngài không phải vì chính mình làm mua bán. Bồ Tát thị hiện thương chủ có kiếm tiền hay không? Vẫn cùng kiếm tiền, nhưng kiếm được tiền không phải chính mình hưởng thụ, kiếm được tiền để cứu khổ cứu nạn. Họ mở một cửa hàng, làm một sự nghiệp không phải vì chính mình, mà là vì xã hội đại chúng phục vụ. Cái tâm này quan niệm không như nhau. Bồ Tát mua bán kiếm tiền rất an vui, lỗ vốn cũng an vui, tuyệt đối sẽ không có hai tâm, vĩnh hằng bất biến, đó là Bồ Tát. Bạn xem thấy người làm ăn mua bán, kiếm được tiền liền ưa thích, lỗ vốn thì liền chau mày nhăn mặt, họ là phàm phu họ không phải Bồ Tát. Tóm lại mà nói, Bồ Tát mỗi niệm vì chúng sanh, không có chính mình được mất, họ an vui, họ sanh trí tuệ. Phàm phu mỗi niệm không quên đi chính mình, cho nên trong tất cả tạo tác, họ có lợi hại được mất, họ có phiền não, họ có lo buồn, họ mê hoặc, họ không có trí tuệ, chính là đạo lý như vậy. Cho nên, chúng ta phải học Bồ Tát.

Bốn câu nói này rất quan trọng. Sáu câu phía sau đó là nguyên tắc cụ thể, đặc biệt là dạy bảo sơ học chúng ta, từ chỗ nào mà học? Bắt đầu học từ ba nghiệp thanh tịnh. Mười câu Kinh văn này, trước sau là hai đoạn lớn, bốn câu phía trước hoàn toàn là nói Pháp Thân Đại Sĩ, cảnh giới của quả địa Như Lai; sáu câu phía sau là phương pháp học tập của chúng ta, chúng ta làm thế nào để tu học. Cương lĩnh phía trước này không thể không biết. Bạn chân thật hiểu được tường tận rồi, chúng ta mới có chỗ vào cửa, biết được làm sao để học, chân thật phát tâm học chư Phật Như Lai, làm tất cả quỹ phạm cho chúng sanh. Trước tiên phải hiểu được đạo lý này, phải phát loại tâm nguyện này, sau đó có tư tưởng kiến giải chính xác, bạn gặp phải dày vò gian nan, bạn mới không bị thoái tâm, sẽ không thoái chuyển, "*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", trên đạo Bồ Tát thuận buồm xuôi gió, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển, bạn cũng sẽ không có dày vò. Dày vò tuy có nhưng không có chút chương ngại nào đối với bạn, ở ngay trong con đường tu học của chúng ta, đúng như Lão Tử đã nói: "*Thượng thiện nhược thủy*". Chỗ này có chương ngại thì chảy qua bên kia, bên kia có chương ngại thì chảy qua bên này, cho nên bất cứ chương ngại nào cũng không thể ngăn được, an vui khoái lạc, hoan hỷ tự tại, thuận cảnh không có tham luyến, nghịch cảnh không có sân hận. Cho nên, bốn câu này vô cùng quan trọng. Phía sau là khéo giữ ba nghiệp.

Hôm nay thời gian hết rồi, thứ bảy tuần sau chúng ta gặp mặt.

A Di Đà Phật...